

KEN KESEY



*"Một phúng dụ lấp lánh về
Thiện và Ác... Một tác phẩm
văn chương thiên tài."*
—The New York Times
Book Review

Đay TRÊN TỜ, LÊN CHIM CÚC CƯ



vh

1974 NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

KEN KESEY

**bay
TRÊN
tổ
CHIM
CÚC CỤ**

**Nguyễn Anh Tuấn &
Lê Đình Chung dịch**

NXB VĂN HỌC

*Tặng Vico Lowell, người đã bảo tôi rằng loài rồng không hề có nhưng rồi
lại đưa tôi đến hang ổ của chúng.*

** * **

*Ai đi đâu ai về đâu
Ai bay trên tổ vượt đầu cú cu*

phần thứ nhất

Chúng ngay ngoài đó.

Đen nhem trong bộ quần áo trắng, chúng dậy trước tôi để làm trò dâm dăng trong hành lang và lau sạch trước khi tôi bắt được.

Khi tôi bước ra khỏi buồng ngủ thì chúng đang kỳ cọ, ba đứa cau có hận thù tất cả - cả buổi sáng, cả ngôi nhà và cả những người quanh chỗ chúng đang làm việc. Và khi chúng hận thù thì dừng đại mà giơ mặt ra. Đi đôi giày vải, tôi men theo tường lặng lẽ như chuột, song chúng có những thiết bị cảm ứn siêu nhạy phát hiện ngay ra sự sợ hãi của tôi và nhất loạt ngẩng đầu lên, ba đứa một lúc, cặp mắt lóe lên trên những gương mặt đen đúa hết những bóng đèn lóe lên sau lưng chiếc máy thu thanh cũ kỹ.

“Thủ lĩnh kia rồi. Thủ lĩnh xiêu phàm kia rồi, tụi bay. Thủ lĩnh Bàn chải thân mến. Lại đây coi, Thủ lĩnh Bàn chải...”

Dúi cho tôi cây giẻ và chỉ cho chỗ chúng muốn tôi phải lau chùi hôm nay, và tôi làm theo. Một thẳng cho luôn cán chổi vào gót chân tôi: lệ lên.

“Tụi bay thấy không, nó làm vù vù. Dài lâu ghê và cây sào, có thể dùng răng đớp được cả quả táo trên đầu tao, thế mà ngoan đáo để, như là em bé ấy.”

Chúng cười vang và sau đó chụm đầu vào nhau thầm thì sau lưng tôi. Những cỗ máy đen xìn găm gừ, găm gừ về hận thù và chết chóc lẫn nhiều bí ẩn khác của bệnh viện. Có tôi ở gần chúng cũng chẳng thêm gì ý nói nhỏ hơn về sự hận thù của chúng bởi chắc chắn rằng tôi vừa điếc, vừa câm. Tất cả đều nghĩ như thế. Chỉ cần chút ít ranh mãnh là lừa được chúng. Điều duy nhất mà một nửa dòng máu da đỏ giúp được tôi trong cuộc sống bản thiù này là trở nên ranh mãnh, nó đã giúp tôi từ hồi ấy đến giờ.

Tôi đang lau sàn nhà trước cửa phòng trực thì ai đó tra chìa khóa vào ổ

từ bên ngoài và tôi nhận ra mục Y tá Trường khi nghe ruột khóa ôm lấy chìa, rất nhanh, rất nhẹ và thân thuộc vì mục đã quen các loại khóa lắm rồi. Mục lách qua cửa cùng luồng không khí lạnh ủa vào hành lang rồi khóa cửa, và tôi nhìn thấy những ngón tay mục lướt trên mặt thép nhẵn – móng tay cùng màu với môi. Thứ màu vàng ệch. Hệt như đầu mỏ hàn. Thứ màu cực nóng hay cực lạnh đến mức ta không biết là nóng hay lạnh ngay cả khi mục chạm vào ta.

Mục xách cái giỏ đan bằng liễu gai hình dáng như hộp đồ nghề với cái quai bằng dây gai dàu, loại giỏ này bộ tộc Umpqua vẫn bán dọc đường quốc lộ tháng Tám nóng hầm hập. Bao nhiêu năm tôi ở đây thì bấy nhiêu năm mục ta xách nó. Mắt đan thưa và tôi thấy hết mọi thứ bên trong; chẳng có phấn, sáp hay nước hoa, mục bỏ đầy giỏ hàng nghìn thứ sẽ dùng đến trong ca trực hôm nay – các vòng bi và bánh răng, răng đánh bóng lộn, các viên thuốc trắng nhỏ xiu sáng lên như sứ, kim tiêm, kẹp y tế, kìm mũi nhỏ và các cuộn dây đồng...

Đi ngang qua chỗ tôi, mục thoáng gật đầu. Tôi tì lên cây giẻ và nép sát vào tường mỉm cười và để lẫn trốn càng kỹ càng hay khỏi các thiết bị của mục, tôi nhắm mắt lại – bởi khi ta nhắm mắt, người ta khó nhận biết ta hơn.

Trong bóng tối tự tạo, khi mục đi ngang qua, tôi nghe rõ tiếng đế giày cao su gõ xuống sàn và những tiếng loảng xoảng trong túi mục theo nhịp mỗi bước chân. Mục bước thẳng đơ như gỗ. Mở mắt ra tôi thấy mục đã ở tít giữa hành lang chuẩn bị rẽ vào phòng Y tá; mục sẽ ngồi suốt cả ngày trong buồng trực bằng kính, tám tiếng đồng hồ chỉ nhìn qua cửa sổ và ghi lại những gì xảy ra trước mặt mình trong phòng chung. Bộ mặt mục lặng lẽ, hài lòng khi nghĩ về điều này.

Nhưng bỗng nhiên... mục nhận ra đám hộ lý da đen. Chúng vẫn tụm vào nhau thầm thì mà không hề phát hiện ra sự xuất hiện của mục. Khi chợt cảm thấy cái nhìn dữ tợn chiếu tới thì đã muộn. Lẽ ra chúng chẳng nên cả gan tụ tập và ba hoa thiên địa khi sắp đến giờ mục tới đây. Chúng sợ hãi tản ra. Mục khuynh khuynh bước tưới, chúng dồn về mắc kẹt phía cuối hành lang. Mục thừa biết chúng vừa thậm thụt về cái gì, và tôi thấy mục đã điên lên không tìm chế nổi. Mục sẽ xé xác mấy thằng nhọ khốn kiếp, mục điên thế cơ mà. Người mục phình lên, phình mãi đến khi cái áo trắng tường như nứt tung ra

đến nơi, và mục vươn dài những khúc tay đến mức có thể quấn năm sáu vòng qua ba đứa chúng. Quay cái đầu đồ sộ, mục liếc nhìn xung quanh. Chẳng còn ai ngoài thằng Bromden Bàn chải già, thằng con lai da đỏ, nấp sau cây giẻ lau nhà và cũng không kêu cứu được bởi bị câm. Mục bèn phát tiết ra mà bẻ cong đôi môi, biến nụ cười bằng son thành cái nhe răng gớm ghiếc, thân thể vẫn tiếp tục nở ra lớn nữa, lớn nữa, lớn nữa bằng cả chiếc máy kéo, lớn đến mức tôi nghĩ thấy cả mùi khét bốc lên từ người mục, giống như thể mùi của động cơ chạy quá tải. Vừa nín thở tôi vừa nghĩ: Chúa ơi lần này thì chúng làm thật rồi! Lần này chúng để hận thù bốc quá cao và chúng sẽ phanh thây nhau ra trước khi hiểu mình đang làm gì!

Nhưng mục mới chuẩn bị khép cánh tay phân khúc lại quanh đám hộ lý da đen, còn chúng sắp dùng cán cây chổi lau dâm toạc phần thân dưới mục, thì các bệnh nhân ló đầu ra hành lang để xem có chuyện gì mà ồn ã quá vậy, và mục lập tức xì hơi vì không muốn cho ai thấy cái bộ dạng nguyên thủy gớm ghiếc của mình. Khi các con bệnh dụi xong mắt thì trước mắt họ chỉ còn lại bà Y tá Trưởng điềm tĩnh thường ngày, đang mỉm cười giải thích cho tụi hộ lý rằng hôm nay là thứ Hai, buổi sáng đầu tiên của tuần làm việc, có rất nhiều việc phải làm, chớ nên tụ tập, tán gẫu như vậy...

“...các anh hiểu đấy, thứ Hai, sáng sớm...”

“Dạ, thưa cô Ratched...”

“... sáng nay chúng ta còn tương đối nhiều việc, cho nên, nếu các anh đứng tùm tùm đây nói chuyện không phải là việc cấp bách lắm...”

“Dạ, thưa cô Ratched...”

Mục ngừng lời và gật đầu với đám bệnh nhân mắt đỏ ngầu và sưng vù vì mất ngủ đứng xung quanh quan sát. Mục chào từng người một. Điều bộ máy móc, chuẩn xác. Mặt mục phẳng phiu, được gia công chính xác như một con búp bê đắt tiền, da như được tráng một lớp men màu kem sữa, cặp mắt xanh sáng, mũi hơi ngắn, hai lỗ mũi nhỏ tí hìn, hồng hồng, tất cả đều đúng tiêu chuẩn trừ màu môi với móng tay và kích thước bộ ngực. Đã có nhầm lẫn ở đâu đó khi lắp ráp mục - đặt một bộ ngực vĩ đại rất đàn bà lên một sản phẩm lẽ ra hoàn thiện về mọi mặt, và rõ ràng mục hết sức cay đắng vì điều đó.

Bệnh nhân vẫn còn nán lại, muốn biết vì sao mục khiến trách tụi hộ lý, và lúc đó chợt nhớ ra tôi, mục nói:

“Và vì sáng nay là thứ Hai, để khởi đầu tuần mới chúng ta hãy cạo râu cho ông Bromden tội nghiệp trước tiên, trước việc chen lấn vào phòng cạo mặt sau bữa sáng, may ra điều đó có thể giúp chúng ta tránh được cảnh, ừm, lộn xộn mà ông thường gây ra, các anh nghĩ thế nào?”

Trước khi có ai kịp quay ra tìm tôi đã vội lén vào gian kho chứa giẻ lau, đóng cửa, nhà kho kín mít như bưng, tôi cố nín thở. Không gì tồi tệ hơn là phải cạo mặt vào trước bữa sáng. Khi đã có cái gì bỏ bụng tôi sẽ mạnh hơn và tỉnh táo hơn, và những thằng tay sai của Liên hợp không có nhiều cơ hội tuồn một số máy móc của chúng vào trong người vờ là máy cạo râu. Nhưng nếu phải cạo trước bữa sáng như vài lần mù đã bầy tôi - sáu rưỡi sáng trong một căn phòng trắng xóa, tường trắng, bồn rửa trắng, đèn ống dài gắn đầy trần không để lại một bóng tối nào, và khắp xung quanh là những khuôn mặt gào thét bị kẹt sau tấm kiếng - thì làm sao ta có thể cầm cự được trước máy móc của tụi này?

Giấu mình trong gian nhà kho lắng nghe, tim đập trong bóng tối, tôi cố gắng xua đi nỗi sợ hãi, cố nghĩ về nơi khác - về xóm làng của tôi, về con sông Columbia rộng lớn, về cái lần, chao ôi, tôi cùng với ba đi săn chim trong rừng bá hương ở gần Dalles... Nhưng cũng như mọi khi, tôi cố nghĩ về quá khứ và ẩn mình trong đó song nỗi hoảng sợ kề bên vẫn luôn lách vào qua ký ức. Tôi cảm thấy thằng hộ lý da đen nhỏ quắt đang đi dọc hành lang đánh hơi tìm nỗi sợ của tôi. Mũi hần phồng lên như ống khói đen cháy, hần quay quay cái đầu to tướng, đi đi lại lại, nhòm ngó, ngửi hít, hấp thụ nỗi kinh hoàng từ khắp bệnh viện. Hần đã ngửi ra tôi, tôi nghe thấy hần thở phì phì. Hần không biết tôi nấp đâu, nhưng hần đang ngửi và đang lùng sục. Tôi cố đứng thật yên...

(Ba nói tôi đứng yên, con chó đã đánh hơi thấy một con chim ở đâu đây. Chúng tôi mượn chó săn của một người ở thành phố Dalles. Những con chó làng là một lũ giữ nhà vô ích, ba nói, chỉ ăn có ruột cá, đồ hạng bét. Còn loại này ấy à - *khôn kinh!* Tôi không nói gì nhưng đã phát hiện ra, trên cây bá hương mới lớn, một chú chim đậu thu lu như một nắm lông xám xịt. Con chó chạy lăng xăng vòng quanh cái cây, mùi tràn ngập khiến nó không hiểu từ đâu ra. Chừng nào con chim còn đứng yên, nó vẫn an toàn. Con chim bám khá giỏi, nhưng con chó vẫn hít ngửi càng lúc càng ồn, vòng quanh

càng lúc càng gần. Rồi con chim bỏ cuộc, xòe rộng đôi cánh bay vụt khỏi thân cây bá hương ngay trước họng súng của ba.)

Tôi ra khỏi nơi ẩn náu nhưng mới chạy được vài bước thì thằng hộ lý bé quắt cùng một trong hai thằng lớn đã tóm được tôi và lôi thẳng vào buồng cạo mặt. Tôi không chống lại cũng không làm ầm ĩ. Tôi cố nén vì kêu gào chỉ thiệt thân. Nhưng khi chúng sờ đến thái dương thì tôi không thể chịu đựng hơn được nữa. Tôi vẫn không biết chắc liệu một thứ máy móc đã thế vào chỗ máy cạo râu hay không cho đến lúc chúng sờ đến thái dương: lúc này tôi không còn đứng được. Nghi lực cái gì nữa khi đã bị sờ đến thái dương? Có một cái... *nút*, vừa bị nhấn, lên tiếng Báo động Phòng không, vắn tôi lên rền rĩ đến mức như không còn có tiếng, tất cả đều quát tháo tôi, tay bịt chặt tai sao bức tường kính, mặt cử động nói năng nhưng miệng không phát ra tiếng gì. Tiếng kêu của tôi đã nuốt hết mọi thứ tiếng. Rồi họ mở lại máy phun mù, một lớp mù trắng, lạnh, đặc quánh như sữa ít béo bao phủ lấy tôi, nếu họ không giữ chặt tôi lại thì có lẽ tôi đã trốn được trong lớp mù đó. Tôi không thể nhìn thấy gì cách một ngón tay, và lẫn trong tiếng la hét của mình tôi chỉ còn nghe thấy tiếng mụ Y tá Trưởng đang sầm sập xông tới ngoài hành lang, vung giỏ xô ngã bất cứ bệnh nhân nào đụng phải. Biết mụ đã bước vào phòng mà tôi vẫn không ngừng la được. Hai tên giữ chặt lấy tôi, còn mụ nắm chiếc giỏ liễu gai và nhét luôn vào mồm tôi, dùng cán giẻ lau nhà ấn sâu vào họng.

(Con chó sủa trong sương mù, nó đang kinh sợ vì bị lạc và không nhìn được. Trên mặt đất chẳng có dấu vết gì để lại ngoài dấu chân của chính nó, nó dò dò cái mũi cao su đỏ hồng nhưng chẳng tìm ra được mùi gì, chỉ có mùi nỗi sợ hãi đang thiêu đốt lòng dạ nó). Tôi cũng sẽ bị thiêu đốt như thế, khi cuối cùng cũng mở miệng kể về tất cả - về bệnh viện, về mụ, về những con người ở đây, về McMurphy. Tôi đã im lặng quá lâu đến nỗi giờ ký ức sắp tràn qua tôi như cơn lũ tràn qua đập nước và chắc chắn các người cho rằng cái thằng này đang lên cơn và nói nhảm *lạy Chúa*, rằng những chuyện khủng khiếp như vậy không thể có trong cuộc sống, đáng sợ như vậy không thể là sự thực! Nhưng hãy làm ơn. Tôi vẫn thấy khó mà sắp xếp cho ý nghĩ mình không bị lộn xộn. Nhưng đó là sự thực kể cả nếu nó đã không xảy ra.

Khi sương mù tan đi tôi bắt đầu nhìn được, tôi đang ngồi trong phòng chung. Lần này họ không mang tôi xuống phòng Đột Tử. Tôi nhớ sau khi bị khiêng ra khỏi buồng cạo, tôi bị ném vào phòng cách ly. Tôi không nhớ họ đã cho tôi ăn sáng chưa. Có lẽ là chưa. Nhưng tôi nhớ vài tiếng trong Buồng Cách ly này, tụi hộ lý mang về những thức ăn thừa của bữa sáng, lẽ ra là cho tôi, nhưng rồi ngồi chén với nhau, cho đến no kên bụng, còn tôi nằm trên tấm mền khai rình nhìn chúng dùng bánh mì nướng quét sạch những mẩu trứng sót lại trên đĩa. Tôi ngửi thấy cả mùi mỡ, nghe thấy cả tiếng bánh mì vỡ trong mồm chúng. Có hôm chúng mang tới ép tôi ăn một bát cháo lạnh tanh, thậm chí không muối.

Riêng những gì đã xảy ra sáng nay tôi không sao nhớ nổi. Người ta nhét vào miệng tôi bao nhiêu cái thứ gọi là thuốc viên khiến tôi nằm mê man và chỉ tỉnh dậy khi nghe tiếng kẹt cửa. Cửa mở, nghĩa là ít nhất đã tám giờ, vậy là tôi đã ngắt đi khoảng tiếng rười tại Buồng Cách ly, các kỹ thuật viên có thể đã tới và ai mà biết được theo lệnh mục Y tá Trưởng họ đã lấp vào những gì.

Từ đây tôi nghe được tiếng ồn ở cửa ra vào phía đầu hành lang. Cửa bắt đầu mở vào lúc tám giờ và cứ đóng mở hàng trăm bận mỗi ngày, soạt, ke-ét. Sau bữa sáng chúng tôi ngồi vào chỗ, dọc theo hai bức tường của phòng chung, chơi trò xếp hình, chờ nghe tiếng khóa tra vào cửa và xem cái gì sẽ hiện ra ở đó. Ngoài ra cũng chẳng biết làm gì hơn. Thỉnh thoảng một tay bác sĩ nội trú trẻ đến sớm hơn thường lệ chút xíu để nhìn chúng tôi trông ra sao Trước giờ Uống thuốc. Họ gọi tiết mục này là TGUT. Đôi lúc có vợ ai đó đến thăm đi đôi guốc cao gót, ví dầm ôm chặt trước bụng. Cũng có khi cái gã đàn bên Quan hệ Công chúng dẫn một đoàn cô giáo tiểu học đến

tham quan, liên tục vỗ vỗ đôi bàn tay nhớp nháp mồ hôi và nói rằng hẳn rất lấy làm sung sướng vì các bệnh viện tâm thần ngày nay đã thôi điều trị bằng phương pháp nghiệt ngã, tàn bạo cổ điển. “Không khí thật là vui tươi biết mấy, các cô thấy sao?” Các cô giáo đứng cụm vào nhau, thủ thế, còn hẳn cứ lượn lờ quanh, vỗ vỗ tay. “Ôi, mỗi khi nhớ lại ngày trước, bần thiêu, nhớp nhúa, ăn uống thiếu thốn cộng với, phải đẩy, đối xử thô bạo, ôi, thì thưa các quý cô, tôi hiểu rằng những vận động của chúng tôi đã đạt được những thành công đáng kể!” Dù ai mở cửa bước vào thì thường cũng không phải là người chúng tôi mong đợi, nhưng chúng tôi vẫn hy vọng, và cứ nghe tiếng chìa khóa tra vào ổ là mọi cái đầu đều nhất loạt ngẩng lên như bị giật dây.

Hôm nay tiếng mở khóa nghe lạ lùng, một vị khách không bình thường đây. Giọng của gã Hộ tổng cau có và giận dữ: “Bệnh nhân mới, ký nhận đi!”, rồi những tên da đen xông tới.

Có một đứa mới đến. Tất cả ngừng ván bài và Cờ tử phú, quay nhìn ra cửa. Giá vào hôm khác thì lúc đó hẳn tôi đang lau rửa hành lang và sẽ thấy được họ đang tiếp nhận ai, nhưng hôm nay, như đã giải thích, mục y tá đã chất lên tôi cả ngàn cân và tôi không sao nhấc nổi mình ra khỏi ghế. Vào ngày khác tôi đã có thể là người đầu tiên trông thấy gã Mới, sẽ được mục kích nó bị tổng vào như thế nào, len lén lần theo bức tường và đứng đó chết khiếp đến khi mấy thằng hộ lý da đen đến ký nhận và lôi nó vào phòng tắm, lột đồ nó và mặc nó đứng run rẩy trước cánh cửa để ngỏ trong khi ba đứa cười gằn, chạy đi tìm vadolín. “Bọn tôi cần vadolín lắm,” chúng sẽ nói với mục Y tá Trưởng, “để đo nhiệt độ.” Mục ta sẽ hết nhìn đứa này lại nhìn đứa kia, “Phải phải, các cậu cần,” rồi chìa cho chúng một bình đựng đến nửa xô vadolín: “Nhớ là đừng tụ nhau cả lũ ở đây!” Sau đó tôi sẽ thấy hai đứa, cũng có thể cả ba đứa, xuất hiện trong buồng tắm, cùng với thằng Mới, quấy thanh nhiệt kế trong bình tới khi phủ lớp vadolín dày cả ngón tay và nghêu ngao hát “Ô, thế đấy, má ơi, thế đấy”, sau đó chúng sẽ sập cửa lại và xả nước từ tất cả các vòi tắm để không một ai còn nghe thấy gì ngoài tiếng nước xối xả đổ xuống nền gạch xanh thẫm. Thường tôi vẫn đứng ngoài hành lang và thấy hết.

Thế mà hôm nay tôi phải ngồi lì trên ghế và nghe hẳn bị đưa vào. Nhưng dù không nhìn thấy, tôi cũng biết tên Mới này là không phải hạng tầm

thường. Tôi không nghe thấy tiếng hần rón rén lần theo bức tường, còn khi tụi hộ lý bảo đi tắm, hần đâu có chịu ngoan ngoãn nghe theo, đâu có “dạ” êm ru như những kẻ khác, trái lại hần sẽ đáp bằng một giọng oang oang, rần rỏi rằng hần đã sạch sẽ chán, mẹ khi.

“Chiều qua trong tù và sáng nay trên tòa người ta đã tắm cho tao. Và tao cá là nếu trong taxi có nhà tắm thì trên đường đến đây người ta cũng đã tắm cho tao sạch đến từng lỗ chân lông chứ chả chơi. Ái chà, tụi bay biết không, mỗi lần chuyển đi là một lần tao cần được cọ sạch - nào trước lúc lên đường, nào trên đường và khi vừa đặt chân đến chỗ mới. Bị cọ rửa nhiều đến mức hể cứ nghe thấy tiếng nước xối là tao lao đi soạn quần áo. Còn mày Sam, xéo đi với cái cặp nhiệt độ của mày, mà cho tao nhìn qua căn hộ mới một tí chứ; từ bé đến lớn đã bao giờ tao đặt chân đến Viện tâm thần đâu!”

Các con bệnh bối rối nhìn nhau rồi lại nhìn ra cánh cửa, nơi giọng nói vẫn đang vang tới. Việc gì phải gào nên như vậy nhỉ, tụi đen đứng ngay cạnh hần cơ mà? Nghe giọng, tưởng chừng như hần đang đứng tít trên cao nói vọng xuống dưới, hoặc như hần đã vượt trước cả năm chục thước đang quát những kẻ bò lê trên đất. Hần có vẻ to. Tôi nghe thấy tiếng bước chân hần nện trong hành lang cho thấy hần rất to, và rõ ràng hần không rón rén, đế giày có sắt giáng xuống nền nhà nghe như tiếng móng ngựa. Hần xuất hiện, đứng chạng háng giữa cửa, hai ngón tay cái xọc trong túi quần, giữa các con bệnh chăm chú nhìn.

“Chào anh em.”

Con dơi bằng giấy được treo lên từ lễ Halloween lủng lẳng trên đầu hần; hần búng cho nó xoay vòng.

“Một ngày thu tuyệt đẹp.”

Giọng nói lớn và ngỗ ngược của hần làm tôi nhớ tới ba, nhưng hần trông không giống ba; ba mang trong mình dòng máu da đỏ Columbia thuần khiết, một thủ lĩnh, rần và bóng lộn như nước mạ trên bóng súng. Gã này tóc đỏ, tóc mái hung để dài, một búi tóc lâu ngày chưa cắt bù xù dưới vành mũ, và ba thì cao còn hần thì rộng, cằm rộng, vai rộng, ngực rộng và nụ cười rộng miệng trắng xóa tinh quái, và gã cũng rần nhưng không giống ba, như một quả bóng chày rất rần dưới bề mặt bằng da xồm xoàm. Trên mặt

hắn, một vết sẹo chạy ngang từ sống mũi đến gò má ai đó đã khéo léo tặng trong một trận đấu gần đây, vết khâu vẫn còn vết sẹo. Hắn đứng chờ, và khi không thấy ai nhúc nhích để trả lời thì hắn phá lên cười. Đâu có ai hiểu tại sao hắn cười, có gì buồn cười đâu cơ chứ. Nhưng hắn cười không giống như cái gã Quan hệ Công chúng cười, hắn cười vang, thoải mái, cười nhe hết cả hàm răng và tiếng cười lan rộng ra, chui vào mọi ngõ ngách của căn nhà tới khi đập vào các bức tường. Không phải như cái cười Quan hệ Công chúng béo nhẫy. Tiếng cười này là thật. Tôi chợt nhận ra là đã nhiều năm nay tôi chưa hề được nghe một giọng cười.

Hắn đứng nhìn chúng tôi, nhún nhảy trên đôi giày và cười sáng sủa. Hai ngón tay cái nhét vào túi, các ngón còn lại xòe ra úp vào bụng. Tôi có thể thấy hai bàn tay thật lớn và chằng chịt thương tích. Mọi người trong phòng từ con bệnh đến nhân viên đều điếng người bởi điệu bộ, tiếng cười của hắn. Không ai nghĩ đến chuyện phải chặn hắn lại hoặc nói một điều gì. Cười chán, hắn bước vào phòng chung. Nhưng tiếng cười lớn vẫn xung quanh như dư âm còn lại sau khi ta đánh một hồi chuông, tiếng cười đọng trong đôi mắt, trong khoe miệng tím tím, trong dáng đi ngênh ngang và trong giọng nói của hắn.

“Qua tên là McMuphy, anh em ạ, R.P.McMuphy, ham chơi bài.” Hắn nháy mắt và ngâm nga mấy câu hát: ” ‘.. và chỉ nhìn thấy bộ bài - là qua quãng tiền ra bàn luôn...’ ” rồi lại phá lên cười.

Sau đó hắn sán lại một sợi, dùng ngón tay to và thô nhón lên quân bài của một con bệnh Cấp tính, rồi hắn nheo mắt, lắc đầu:

“Thế đấy, cũng chỉ vì cái đó mà qua tới dinh cơ này giải sầu, mua vui cho anh em quanh bàn bạc. Ở Trại Lao dịch Pendleton qua chẳng còn ai làm vui và qua bảo các sếp cho thuyền chuyển, hiểu chưa? Qua cần thay đổi không khí. Ô hô, mà coi con ngỗng đực này cầm bài kỳ không - cả trại thấy được bài nó; chà! Qua sẽ vật sạch các chú như vật đám lông gà con.”

Cheswick xếp bài trong tay lại. Gã tóc đỏ chìa tay cho hắn bắt:

“Chào anh bạn, đang chơi gì thế? Picnochle hả? Giê su ma, hèn nào chú mà cứ muốn để bài tênh hênh vậy. Tụi bay ở đây không tìm ra một cỗ bài nào khả dĩ sao? Vậy thì được rồi, qua có mang bài theo đây, chỉ phòng hờ thôi, không phải là những quân bài tầm thường đâu nhé - thấy ảnh chưa?

Mỗi quân một kiểu. Năm mươi hai tư thế.”

Cheswick đã trở mắt ra rồi, nhìn tấm bài đó tình trạng hẳn chỉ tệ thêm.

“Bình tĩnh nào, đừng có làm bấn, chúng ta còn tha hồ thời gian mà chơi. Qua chỉ muốn dùng bài của mình thôi, ít nhất cũng phải hàng tuần tụi bay mới kịp nhận ra đây là quân gì...”

Hắn mặc bộ quần áo trại lao dịch cũ rích, màu cháo lòng. Mặt, chân, tay, cổ đen cháy như da thuộc vì phải làm việc nhiều ngoài nắng. Trên đầu ngất ngưỡng một cái mũ nồi đi mô tô trông như đầu đạn đen trũi, một cái áo vest da vắt qua tay, đôi giày bụi bặm, xám xịt và nặng trĩu, tưởng chỉ cần một cú đá là làm nát đôi người ta ra. Hẳn rời Cheswick, lột mũ ra khỏi đầu đập xuống đùi làm tung lên một đám bụi mù mịt. Một tên hộ lý cầm cái cặp nhiệt độ cứ vật vờ quanh hắn nhưng chưa kịp lại gần; hẳn đã lọt vào giữa đám Cấp tính và bắt tay hết người này người nọ. Những câu chuyện hẳn kể, cách hẳn nháy mắt, giọng nói ồm ồm, cái vẻ nghênh ngang tất cả làm tôi nhớ tới người quảng cáo ô tô, người bán đấu giá súc vật hay dân buôn ở chợ, đứng trên sàn rạp tí xiu với những lá cờ bay phần phật sau lưng, chiếc áo sơ mi kẻ ca rô cúc vàng óng làm cho ai nấy đều quay về phía hắn như bị nam châm hút.

“Tụi bay biết không, sau vài vụ cãi cọ hơi ồn ã ở trại lao dịch, tòa bèn cho rằng qua bị bệnh thái nhân cách. Còn qua, chẳng lẽ cãi lại tòa? BỐ KHI, qua không định cãi, cá một ăn mười luôn. Cứ cho qua là thần kinh, là chó dại hay ma sói hay gì gì đi nữa cũng được, miễn là qua thoát khỏi ruộng đậu cô ve, bởi vì qua chẳng phiền gì nếu từ giờ đến chết cũng không bao giờ ôm lấy cái cuốc nữa. Người ta bảo với qua rằng, người thái nhân cách là người cãi lộn quá nhiều và phang quá nhiều em, nhưng cái đó thì mấy chả không đúng tí nào, phải không tụi bay? Thử nghĩ xem, làm gì có thằng nào chết vì thừa cái đĩ chứ? Chào chú em, chú em tên chi? Qua là McMuphy và qua xin cá với chú em hai đô la ngay tại trận là chú em không biết trên tay mình có mấy điểm. Không được nhìn! Hai đô la, nào! Mẹ kiếp, Sam, mà có ngừng khua khoắng cái nhiệt kế chết tiệt ấy cho tao một phút được không?”

Kẻ mới đến nhìn quanh một phúc, để nắm được bài trí của phòng chung.

Một bên là các bệnh nhân trẻ hơn, được gọi là Cấp tính vì bác sĩ vẫn coi họ là bệnh nhân để chạy chữa, đang tập chơi vật tay, chơi trò ảo thuật bằng bài người ta yêu cầu bạn cộng trừ một hồi và nói trúng phúc con bài bạn đang có. Billy Bibbit đang học cuốn một điệu xì gà tự chế, còn Martini đi đi lại lại trong phòng tìm xem có gì nấp dưới gầm bàn, gầm ghế. Đám Cấp tính đi lại khá nhiều. Họ kể chuyện cười với nhau, cười khẽ vào nắm tay (không ai dám thoải mái cười to vì cả ban y tá sẽ đổ xô lại với một mớ sổ ghi và hàng đồng câu hỏi) và viết thư bằng những mẫu bút chì vàng bị gặm nham nhở.

Họ rình rập lẫn nhau. Đôi lúc ai đó vô tình nhờ mồm nói một chuyện gì đó về mình, thế là một trong số người cùng bàn ngáp dài và đứng lên, lên tới quyển sổ trực lớn tướng bên phòng trực và ghi vào đó điều hẳn nghe thấy - việc đó rất có ích cho quá trình chữa trị của toàn bệnh nhân, mục Y tá Trưởng nói, nhưng tôi biết tổng là mục ta muốn thu thập bằng chứng để bắt ai đó vào phục hồi ở Nhà Chính, đại tu lại cái đầu để dập tắt mọi điều không ổn.

Còn kẻ đã ghi vào sổ thì được đánh dấu tên với một ngôi sao ở sổ bệnh nhân và ngày hôm sau tha hồ ngủ muộn.

Bên kia, đối diện với dãy Cấp tính là đám Kinh niên - thứ phẩm của Liên hợp. Người ta nhất chúng không phải để chữa mà chẳng qua là để khỏi đi lang thang làm ô uế thanh danh nơi sản xuất. Đám Kinh niên sẽ ở đây vĩnh viễn, tụi bác sĩ công nhận như vậy. Bọn này được phân ra thành loại Tự hành, kiểu như tôi, loại này còn đi lại được nếu cho ăn, loại Xe lăn và loại

Thực vật. Những kẻ Kinh niên - ít ra là phần lớn - là những cái máy bị hỏng hóc ở bên trong không thể tu sửa được, hỏng hóc từ lúc đẻ ra, hoặc dần dần bị sau trong quá nhiều năm húc đầu vào tường rắn cho đến lúc bệnh viện tìm được thì đã nằm máu me gỉ sét trong một kho hàng hoang phế.

Nhưng vẫn còn có những người trong số Kinh niên chúng tôi là hàng phế phẩm của bệnh viện này, khi mới đến còn là Cấp tính, thế rồi ở đây một thời gian thì thành ra Kinh niên. Ví dụ như Ellis, lúc nhập viện hẳn là bệnh nhân nhẹ, thế mà người ta đã phá hỏng hẳn - nốt hẳn quá lâu trong phòng diệt não bắn thiu mà tụi da đen gọi là phòng Đột Tử. Bây giờ thì hẳn bị đóng đinh vào tường trong cùng tình trạng như lúc người ta kéo hẳn ra khỏi bàn lần cuối cùng, trong cùng tư thế, hai tay dang rộng, bàn tay nắm hờ, mặt đầy vẻ kinh hoàng. Hẳn được đóng vào tường như một chiến lợi phẩm săn bắn đem trưng bày. Người ta sẽ nhổ hẳn ra khi cho ăn, khi mang hẳn đến giường ngủ hoặc khi tôi phải lau cái vũng chỗ hẳn đứng. Ngày trước hẳn thường đứng nguyên một chỗ rất lâu, cho đến khi nước giải ăn mòn cả sàn nhà lẫn thanh rầm bên dưới và hẳn cứ thế rơi tuồn tuột xuống lầu dưới, khiến người ta rối tung rối mù lên khi kiểm tra số lượng bệnh nhân.

Ruckly cũng là một thằng Kinh niên mà khi vào đây mấy năm trước vẫn còn là Cấp tính, nhưng người ta làm hỏng hẳn theo một kiểu khác. Hình như các bộ phận trong đầu hẳn khi được lắp ráp lại đã sai lệch đi. Hẳn rầy rà khùng khiếm, đá bọt hộ lý, cắn chân bọn y tá thực tập. Thế là người ta đưa hẳn đi đại tu. Hẳn bị trói vào bàn và trước khi cánh cửa đóng lại còn kịp nháy mắt chào bạn bè và buông một câu hăm dọa bọn hộ lý khi chúng lùi ra xa: “Rồi tụi bay sẽ trả giá về chuyện này, mấy con ngựa ô.”

Hai tuần sau người ta trả lại hẳn, tóc tai cạo sạch, thay cho vầng trán là một vạt tím bầm to tướng, trên mỗi mí mắt được đính một điện cực nhỏ như chiếc cúc áo. Nhìn vào mắt hẳn có thể biết được người ta đã thiêu cháy phần bên trong hẳn như thế nào: đôi mắt mờ đục, xám xịt và trống rỗng như cầu chì bị cháy. Giờ suốt ngày hẳn chỉ có mỗi việc: huơ huơ một bức ảnh cũ trước mặt, lật đi lật lại trong mấy ngón tay lạnh ngắt, khiến hai mặt bức ảnh đã mòn đi xám xịt như đôi mắt hẳn, chẳng còn nhận ra nó từng là cái gì.

Các nhân viên bệnh viện đều xem Ruckly như một thất bại của họ, nhưng theo tôi cũng khó biết hẳn ta sẽ khá hơn ở điểm nào nếu họ thành

công. Bây giờ họ lắp đặt tài lăm, không sai lăm nữa rồi. Các tay kỹ thuật đã trở nên kinh nghiệm và khéo léo hơn. Không còn lỗ thủng nào trên trán cũng như chẳng có vết cắt nào trên mặt: người ta dùng ngay hốc mắt. Con bệnh lúc đi ra khỏi phòng thì giận dữ như hóa dại, gặm gù như muốn ăn tươi nuốt sống cả thế giới, thế mà sau mấy tuần trở về với những vết bầm đen trên mắt như bị đấm, thì trở nên hiền lành, dễ bảo. Thậm chí có trường hợp sau khoảng hai tháng người ta cho phép con bệnh về nhà, với chiếc mũ kéo sụp xuống trán và một khuôn mặt của kẻ mộng du, dường như đang vừa đi vừa thưởng thức một giấc mơ giản dị, hạnh phúc. Kết quả tốt - người ta nói vậy, còn tôi thì nghĩ: thế là lại thêm một người máy nữa cho Liên hợp; thà là hẳn cứ nhận thất bại như Ruckly để suốt ngày ngồi quay quay tẩm ảnh cũ nát và rõ nước dãi còn hơn. Thằng hộ lý lùn tịt thỉnh thoảng lại trêu tức hẳn, ghé vào tai Ruckly hỏi: “Này, Ruckly, đồ mày biết giờ này cô vợ xinh xinh của mày đang làm gì trong thành phố?” Ruckly ngẩng đầu lên. Trí nhớ bắt đầu sột soạt trong các cơ cấu hồng hóc của hẳn. Hẳn đỏ mặt, các mạch máu tắc nghẽn lại ở một đầu, nghẹt thở tới mức không thể buông ra khỏi họng một lời nào. Hai mép sùi bọt, hẳn hất mạnh cằm cố gắng nói một cái gì đấy. Và khi phát ra được mấy tiếng nghe ư ử, khô khốc đến lạnh gáy: “Đ... mẹ con vợ! Đđđđđđđđđđđđ mẹ con vợ!”, thì hẳn ngất xỉu luôn.

Ellis và Rucky là những gã Kinh niên trẻ nhất. Già nhất là đại tá Matterson, một kỵ binh từ hồi Đệ nhất Thế chiến đã liệt, cả ngày ông chỉ có duy nhất mỗi việc là dùng cái ba toong hát ngược váy của các ả y tá đi qua và đọc cho bất kỳ ai muốn nghe một trang lịch sử quý quái gì đó viết trên các bức thư ông cầm trong tay trái. Trong bệnh viện, ông già nhất nhưng không phải là người cư ngụ lâu nhất; mấy năm trước, bà vợ ông, sau khi chăm sóc không thấu đã phải tự đưa ông đến đây.

Người có thâm niên cao nhất trong toàn bệnh viện là tôi - từ Đại chiến Thế giới lần thứ hai. Tôi đã ở đây lâu hơn tất cả mọi người. Lâu hơn mọi con bệnh khác. Mụ Y tá Trưởng ở đây lâu hơn tôi.

Các con bệnh Cấp tính thường không ngồi lẫn với các con bệnh Kinh niên. Mỗi nhóm ngồi yên ở một nửa phòng theo ý tụi hộ lý. Tụi hộ lý nói rằng với cách bố trí như vậy, căn phòng đỡ mất trật tự hơn, và cho mọi người hiểu rằng chúng muốn cứ y nguyên như vậy. Sau mỗi bữa sáng chúng

lùa chúng tôi vào chỗ, và gật đầu: “Tốt, các chàng chai ạ, cần phải thế, cứ thế mà làm”.

Nói chung, tụi hộ lý chẳng cần phải quát tháo hay ra lệnh, bởi trừ tôi ra, các con bệnh Kinh niên chẳng ai buồn xô dịch, còn tụi Cấp tính cũng chẳng thèm ngồi chung với tụi tôi, chúng bảo bên chúng tôi khăm khăm mùi tả bẩn. Nhưng tôi thừa hiểu đây chẳng phải lý do chính, chỉ vì chúng không muốn nhìn thấy cảnh tượng mà một ngày không xa có thể sẽ là chúng. Điều này mục Y tá Trưởng cũng biết rõ như tôi, mục sử dụng nó như một vũ khí để trấn áp mỗi khi các con bệnh Cấp tính nổi loạn, rằng các chú phải ngoan ngoãn, bệnh nhân phải phối hợp với nhân viên đảm bảo theo đúng chế độ chữa bệnh, nó được đưa ra chỉ nhằm mục đích chữa chạy cho các chú thôi, hay là các chú muốn sang nhóm kia?

(Tất cả mọi người trong phòng bệnh đều tự hào về cái gọi là sự phối hợp của bệnh nhân với nhân viên. Chúng tôi còn được bệnh viện khen tặng một câu khẩu hiệu trên tấm biển đồng gắn lên miêng gỗ:

Hoan hô phòng bệnh cần số lượng nhân viên ít nhất trong bệnh viện.

Cái đó được trao tặng cho sự phối hợp. Câu khẩu hiệu treo ngay ngắn trên tường, phía trên quyển sổ trực, ngăn số con bệnh Cấp tính và Kinh niên làm đôi.)

Gã Mới tóc đỏ tên McMurphy ngay lập tức nhận ra mình không phải loại Kinh niên. Chỉ một cái liếc, hắn đã tìm được chỗ của mình giữa các bệnh nhân Cấp tính và lập tức bước tới đó, nhếch mép cười và giơ tay bắt bất kỳ ai hắn gặp. Tôi cảm thấy tất cả bọn họ đều lúng túng trước những lời suồng sã, cợt nhả của hắn, trước cái cách hắn quát thẳng nhọ đang lẻo đẻo cầm chiếc cặp nhiệt độ bám theo và nhất là trước tiếng cười oang oang, càn rỡ của hắn. Các hộp số trên bảng điều khiển vắn vẹo trước tiếng cười. Phía các con bệnh Cấp tính bắt đầu lộn xộn, chúng bồn chồn như lũ học trò sợ cô giáo bất chợt bước vào lớp vào phạt tất cả vì trò nghịch ngợm của một đứa bạn học tinh quái mà chúng không dám và không thể can ngăn. Chúng cũng vắn vẹo và nhấp nhồm theo hộp số; tôi thấy McMurphy nhận ra ngay sự bối rối, sợ hãi đó và càng lấn tới.

“Mẹ khi, sao tụi bay ừ dột thế? Nói nghe coi. Các chú em trông đâu đến

nổi điên rồ.” Hăn cố gắng khởi động đám đông trước mặt như một người bán đấu giá súc vật cứ thao thao bất tuyệt các chuyện vui để thức tỉnh đám đông trước khi bán hàng. “Đứa nào trong tụi bay điên nặng nhất? Đứa nào cầm đầu tụi bay? Đứa nào điều hành mấy ván bài? Qua mới tới hôm đầu, qua muốn áp đảo ngay đứa nào xứng đáng nếu đứa đó chứng minh nổi là mình xứng đáng. Thế đứa nào là toán trưởng toán tâm thần ở đây?”

Đấy là hăn hỏi Billy Bibbit. Hăn cúi sát người nhìn chăm chăm vào Billy. Không còn cách nào khác là phải trả lời, Billy ập a ập úng rằng hăn không phải là t... toán trưởng mà chỉ là ph... phó thôi.

McMurphy gí cho hăn bàn tay to tướng của mình, Billy miễn cưỡng bắt. “Thế này, anh bạn,” McMurphy nói, “qua rất vui khi biết chú mày là ph... phó, nhưng qua muốn thu phục tuốt tuốt cả cái tổ quý này cho nên qua chỉ muốn nói chuyện với đứa đầu sỏ thôi!” Hăn nhìn ra phía một số con bạc đã ngừng chơi, đặt bàn tay trái lên bàn tay phải và bóp kêu răng rắc. “Chú mày hiểu không, qua đang nghĩ là sẽ trở thành vua cờ bạc ở đây và tổ chức chơi tính điểm. Hãy chỉ qua coi Thủ lĩnh của chú mày. Qua với hăn sẽ trò chuyện tí chút xem ai phải chịu ai?”

Tất cả đều không rõ cái thẳng ngực rộng, seọ mặt và có nụ cười điên dại này chỉ đang diễn, hay là hăn thực sự không bình thường, nhưng cả bọn đều hài lòng tham gia trò chơi này. Chúng quan sát gã tóc đỏ đặt bàn tay rám đỏ của mình lên cánh tay khăng khiu của Billy Bibbit và đợi xem Billy Bibbit sẽ nói gì. Billy hiểu là câu hỏi dành cho hăn vì thế hăn quay người lại chọn bừa một đứa vừa đánh pinochle. “Harding, ng... người ta đang gọi anh đấy. Anh là Chủ... chủ... tịch Hội đồng b... b... bệnh nhân. Ông này m... muốn nói chuyện với anh”.

Các con bệnh Cấp tính mỉm cười, không còn lúng túng như trước nữa, thậm chí vui mừng vì chuyện bất ngờ này. Chúng bắt đầu chọc ghẹo Harding và hỏi hăn có phải là toán trưởng tâm thầnko. Harding xếp bài lại.

Harding là một gã mảnh khảnh, tính tình dễ kích động, khuôn mặt quá đẹp để đối với một người bình thường khiến người ta có cảm giác đã nhìn thấy đâu đó trên màn ảnh. Vai gầy gơ xương nhưng rộng, đủ chỗ cho hăn thụt bộ ngực vào đó khi muốn giấu mình lại. Bàn tay và những ngón tay dài, trắng và mềm được cắt ra từ những miếng xà phòng; đôi bàn tay ấy

không thuần phục, đôi lúc cứ tự múa lên như hai con chim trắng, và khi sức nhớ ra Harding vội nhốt chúng vào giữa hai đầu gối, hấn xấu hổ vì đôi bàn tay quá đẹp của mình.

Harding là Chủ tịch Hội đồng bệnh nhân vì hấn có chứng chỉ tốt nghiệp đại học. Tờ giấy có khung hấn hoi và được đặt trên nóc tủ con ở đầu giường, cạnh tấm ảnh một phụ nữ mặc đồ tắm, trông cũng như đã xuất hiện trên màn bạc. Ngực thật bự, cô ta dùng mấy ngón tay giữ chiếc coóc-xê, mắt nhìn nghiêng vào ống kính. Phía sau cô ta, Harding còm nhom mặc chiếc xilíp ngồi trên khăn tắm như đang đợi một gã to con nào đó đến hất cát vào mặt. Harding luôn khoác lác rằng vợ hấn là người đàn bà dâm dục nhất thế giới và đêm nào ả cũng muốn hấn hành sự không chán.

Khi thấy Billy gọi tới mình, lập tức Harding ngả người trên ghế ra bộ quan trọng, hất hàm như hỏi cái trần nhà chứ không phải Billy hay McMurphy: “Anh chàng này đã đăng ký gặp tôi chưa, anh Bibbit?”

“Thưa ô... ông McMurphy, ông đã báo trước cho ngài Harding về cuộc gặp mặt chưa ạ? Ngài Harding là người rất bận nên không tiếp ai nếu không được báo trước.”

“Cái thằng cha Harding rất bận kia là toán trưởng toán tâm thần tụi bay phải không?” McMurphy nhìn Billy bằng nửa con mắt, còn Billy thì gật đầu lia lịa, hồi hộp vì đang được tất cả chú ý.

“Thế thì hãy nói cho thằng Toán Trưởng Tâm Thần Harding rằng ngài R.P.McMurphy muốn gặp hấn và cái bệnh viện này quá chật chội cho cả hai. Qua đã quen cầm đầu rồi. Qua là thằng toán trưởng cười máy kéo khắp các khu rừng Tây bắc, là toán trưởng các con bạc từ hồi chiến tranh Triều Tiên và thậm chí toán trưởng cả tụi làm cỏ đậu ở trại Pendleton, vậy nên nếu bây giờ qua là thằng tâm thần thì, mẹ kiếp, cũng phải là tâm thần hạng siêu nặng. Hãy nói cho cái thằng Harding của chúng bay rằng: hoặc là hấn sẽ gặp qua một chọi một hoặc là thằng nhát gan mặt hạng và hãy cuốn gói khỏi thị trấn trước khi trời kịp tối.”

Harding càng ngả người hơn nữa, các ngón tay bấu chặt lấy ve áo. “Bibbit, hãy thông báo cho gã trai trẻ McMurphy phách lối kia rằng ta sẽ gặp hấn ngoài hành lang chính, vào giờ ngọ và quyết một trận sống mái với hấn.” Harding kéo dài giọng cao bồi bắt chước. McMurphy, nhưng giọng

hắn run rẩy, the thé nghe tức cười. “Có thể báo trước cho gã hay rằng ta là toán trưởng toán tâm thần của bệnh viện đã hai năm nay và không có kẻ nào trên thế giới này điên khùng hơn ta đâu.”

“Ông Bibbit, ông có thể báo cho ngài Harding rằng qua là người điên khùng đến mức đã bỏ phiếu cho Eisenhower.”

“Bibbit, nói với ông McMurphy rằng tao điên đến mức đã bỏ phiếu cho Eisenhower những hai lần.”

“Thế chú em cứ truyền lại cho ngài Harding,” hắn để hai tay lên bàn, cúi đầu và nói giọng nhỏ hẳn, “qua không bình thường đến mức sẽ bỏ phiếu cho Eisenhower tháng Mười một này.”

“VẬY THÌ TÔI HÀNG!” Harding nói và cúi đầu bắt tay McMurphy. Thế là tôi rõ McMurphy đã thắng, mặc dầu không hoàn toàn hiểu chính xác là hắn ta được gì sau chiến thắng đó.

Các con bệnh Cấp tính đã vượt hết công việc và đang tụ tập dần lại để xem kẻ mới đến là như thế nào. Ở bệnh viện này chúng tôi chưa từng thấy một cái gì giống như thế. Họ bắt đầu hỏi hắn làm gì và từ đâu tới, tôi chưa bao giờ thấy họ hỏi ai như vậy. Hắn trả lời rằng hắn có chí hướng của mình. Hắn đã từng là kẻ lang thang vô gia cư, đã từng nay đây mai đó trên các lâm trường khai thác gỗ rồi vào lính. Quân ngũ đã giúp việc xác định rõ thiên hướng của hắn: kẻ thì luyện được tài trốn việc, người thì được thói rộng dài từ sáng đến khuya, còn hắn thì trở thành thợ chơi poker. Và hắn dần dần gắn đời mình với những lá bài và những con bạc đủ mọi hạng. Cờ bạc, không vợ con, muốn sống ở đâu và sống thế nào thì sống, miễn là người ta không ngăn cấm, hắn nói, “nhưng tội bay biết xã hội này săn đuổi con người có chí hướng thế nào không? Từ khi tìm ra lý tưởng của mình, qua đã sống không biết bao nhiêu nhà tù địa phương đến nỗi có thể viết thành cuốn cẩm nang. Người ta gọi qua là kẻ sinh sự bầm sinh, có nghĩa qua sinh ra để choảng nhau. Mẹ nó chứ. Chúng nó có nhòm nhỏ gì khi qua ngoan ngoãn mà chặt gỗ rồi thỉnh thoảng choảng nhau; cái đó dung thứ được, chúng nó bảo chẳng qua là anh chàng lực điền xả chút xú páp mà thôi. Nhưng nếu qua đánh bài, nếu chúng đánh hơi được qua có đôi lúc thăm thú sòng nào đó, là nhổ bọt nhằm chỗ cũng thành tội phạm. Mẹ kiếp, có hồi chờ tới chờ lui qua tới mấy cái trại cũng đủ làm ngân khố quốc gia sạt nghiệp.”

Hắn lắc lắc đầu và phồng má lên.

“Nhưng chỉ có hồi thôi. Qua học nhanh lắm. Các chú mày biết, vụ hành hung đi trại Pendleton này là qua mới làm một cú trong gần cả năm giờ. Vì thế qua mới bị chộp. Qua lụi nghề rồi, thằng chả bỏ dẫy khỏi sàn tới mách với cớm trong khi qua chưa kịp ra khỏi thị trấn. Một thằng rần ra trò...”

Hắn cười hô hố. Và mỗi lần gã da đen cặp kè cái nhiệt kế đến gần thì hắn lại ngồi phịch xuống ghế chơi trò đọ tay với một kẻ nào đó, chỉ lát sau đã làm quen hết các con bệnh Cấp tính. Bắt tay người cuối cùng của nhóm Cấp tính, hắn đi sang phía chúng tôi như thể chẳng có ranh giới nào giữa các nhóm bệnh nhân. Không rõ đấy là con người cởi mở hay chỉ bởi sự tò mò của một con bạc mà hắn muốn làm quen với những kẻ ngờ nghệch và dần dần đến mức quên cả tên họ của chính mình.

Gỡ tay Ellis ra khỏi tường, hắn cầm lấy bàn tay ấy mà lắc, điệu bộ giống như nhà chính trị đi chiêu mộ cử tri trước ngày bầu cử, mà lá phiếu của Ellis cũng có giá trị như những kẻ khác. “Này anh bạn,” hắn nói hùng hồn, “tên qua là R.P. McMurphy và qua không hài lòng tí nào khi một người lớn lại tắm ngay trong vũng nước đá của mình. Chú mày đi sấy khô coi!”

Ellis ngạc nhiên nhìn vũng nước tiểu dưới chân như mới lần đầu. “Ồ, cảm ơn!” nó nói và thậm chí còn bước vài bước về phía chuồng xí, nhưng bộ đinh đã giữ chặt cánh tay nó vào tường.

McMurphy dạo qua trước mặt tụi Kinh niên, bắt tay đại tá Matterson, Ruckly, lão già Pete, bắt cả những bàn tay tê liệt thông xuống phải nhặt lên như nhặt những con chim chết, chim băng máy, những tạo tác từ xương và dây tí xíu đã chạy hết hơi và gục xuống. Chỉ có George Vĩ đại mắc bệnh sạch sẽ là mỉm cười và lùi lại trước bàn tay thiếu vệ sinh, nên McMurphy chỉ gật đầu chào kiểu cách rồi lùi ra và bảo bàn tay mình: “Thử nghĩ coi làm sao ông ta lại đoán ra mi là bàn tay tội lỗi?”

Không ai biết hắn dự định gì và một chuỗi những cái bắt tay sẽ dẫn đến cái gì, nhưng dù sao trò tiêu khiển này cũng thú vị hơn ngồi xếp hình. Hắn giải thích rằng đó là một việc làm cần thiết, rằng nghĩa vụ của một đấu thủ là phải làm quen với các đối thủ tương lai của mình. Nhưng hắn phải biết đối thủ của hắn không thể là cái tảng thịt tám chục tuổi chỉ còn biết nhét quân bài vào giữa hai hàng lợi móm mém mà gặm chửi. Thế nhưng hắn vẫn

rất phờn phơ, như thích cười cợt người khác vậy.

Người bị bắt tay sau cùng là tôi. Tôi vẫn ngồi thu lu trói chặt trong cái ghế góc phòng. McMurphy dừng lại trước mặt tôi, lại đút hai ngón tay cái vào túi quần, ngửa đầu ra và lại cười hô hố, cứ như tôi là đứa trông buồn cười nhất đám. Đột nhiên tôi sợ chết khiếp rằng hẳn đang cười vì đã biết tôi ngồi đó, hai tay bó gối và nhìn chăm chăm vào một điểm vờ điếc không nghe thấy gì xung quanh, chỉ là giả đò.

“U... hu... hu... Cái mẹ gì thế này?”

Đoạn này tôi nhớ rõ lắm. Hẳn nheo mắt gật gật cái đầu, vết sẹo chưa liền da trên mặt phập phồng, phập phồng, vẫn cười sảng sặc. Thoạt tiên tôi nghĩ hẳn cười chỉ vì bộ dạng thảm hại hoặc dằng dấp da đỏ từ đầu đến chân của tôi, mái tóc da đỏ màu đen nhờ mỡ. Nhưng rồi tôi hoảng sợ - biết đâu hẳn cười vì đã nhìn thấu hết ruột gan tôi, cho dù tôi có ranh ma mức nào, hẳn cũng thấy hết và đang vừa cười vừa nháy mắt cho tôi hiểu.

“Thế nào, Đại thủ lĩnh? Trông chú mày giống hệt Bò Ngồi trong cuộc bãi công ngồi.” Hẳn ngoái lại nhìn bọn Cấp tính; một câu đùa thật dạt, xong chẳng đứa nào dám cười to, chỉ khẽ nhúc nhích; thế nên quay lại tôi hẳn hỏi: “Thủ lĩnh tên chi?”

Từ cuối phòng Billy Bibbit nói vọng tới: “Nó t... te... tên là Bromden – Thủ lĩnh Bromden. Nhưn người ta gọi nó là Thủ lĩnh Bờ... bàn chải, vì tội hộ lý cứ bắt nó q... qu... quét dọn. Mà nó cũng chẳng làm được gì khác. Điếc,” Billy tì cầm lên cánh tay, nuốt nước bọt cái ực. “Tôi mà điếc,” hẳn thở hắt ra khó nhọc, “tôi đã ch... chê... chết quách cho rồi.”

McMurphy vẫn nhìn tôi chăm chăm: “Nếu vươn mình dậy, nó sẽ cao lắm đây, phải không? Mà nó cao bao nhiêu?”

“Hình như có người đã đ... đo được hai mét một phân. To lớn vậy mà sợ từ con gián sợ đi. Nó chỉ là tên m... mọi da đỏ hộ pháp và điếc lác.”

“Trông hẳn ngồi đó qua đã nghĩ hẳn là người da đỏ. Nhưng Bromden không phải là họ của tội da đỏ. Hẳn thuộc bộ lạc nào vậy?”

“Không biết.” Billy nói. “Khi tôi v... vào viện thì đã có nó.”

“Bác sĩ cho tôi biết,” Harding tiếp lời Billy, “nó lai da đỏ, vốn sinh sống đâu đó quanh vực sông Columbia. Bộ lạc của nó đã bị tuyệt chủng. Bác sĩ bảo bố nó đã từng là Thủ lĩnh của bộ lạc. Tên lóng ‘Thủ lĩnh’ của nó từ đó

mà ra. Còn tại sao nó mang họ là Bromden thì kiến thức dân tộc học về người da đỏ của tôi không đủ để giải thích.”

McMurphy ghé sát mặt vào tôi. Chẳng còn cách nào khác là phải nhìn vào mặt hắn. “Đúng mày điếc chứ, Thủ lĩnh?”

“Nó vừa ca... ca... vâng vừa đ... đi... điếc.”

McMurphy bĩu môi nhìn tôi rất lâu, sau đó rút tay ra khỏi túi quần và chìa cho tôi. “Điếc hay câm thì cũng phải biết bắt tay chứ? Mẹ kiếp! Thủ lĩnh à, mày cao lêu nghêu thật đấy, nhưng khi qua chìa tay ra thì mày phải bắt. Bằng không qua coi đây là một điều sỉ nhục. Mày dám cả gan làm nhục tân toán trưởng toán tâm thần toàn nhà thương này sao?”

Nói đoạn hắn nhìn sang Harding và Billy nhăm nháy nhưng tay vẫn chìa cho tôi, một bàn tay to như cái đĩa.

Tôi vẫn còn nhớ bàn tay hắn ra sao. Bàn tay đã từng làm việc trong các gara, móng tay cẩu bẩn; dưới các khớp ngón xăm một cái mỏ neo, khớp ngón giữa còn dính một mảnh băng bẩn thỉu, hai đầu quấn queo, các ngón khác đầy sẹo, cũ có, mới có. Lòng bàn tay phẳng, chắc chắn, cứng cáp như một tấm gỗ, đã răn lại vì cầm búa, cầm rìu. Chẳng ai nghĩ đấy là bàn tay của một con bạc. Bàn tay đầy vết chai, vết chai đầy kẽ nứt, trong các kẽ nứt đất dính vào. Một tấm bản đồ những chuyến hăm tung hoành miền Tây. Bàn tay đó cọ vào bàn tay tôi ram ráp. Tôi nhớ các ngón tay to khỏe siết mạnh bàn tay tôi, và bàn tay tôi bắt đầu sống động, căng lên ở đầu cánh tay cứng đờ, như là hắn đang rót máu mình vào đó. Nó rung lên vì máu và sức lực, nó phồng lên gần to bằng tay hắn, tôi vẫn nhớ...

“Ông McMurphy!”

Đó là mục Y tá Trưởng.

“Ông McMurphy, ông có thể tới chỗ tôi?”

Đó là mục Y tá Trưởng. Gã da đen cầm chiếc cặp nhiệt độ đã đi tìm mục. Mục đứng đó gõ gõ nhiệt kế vào mặt đồng hồ, mắt nheo nheo đánh giá con bệnh mới. Môi mục chúm lại như môi con búp bê đợi ngậm núm vú cao su.

“Ông McMurphy, hộ lý William nói rằng ông không chịu tắm. Có đúng vậy không? Mong ông hiểu cho là tôi rất vui mừng vì mới ngày đầu tiên ông đã hòa mình cùng các bệnh nhân ở đây. Nhưng việc gì cũng có thời điểm của nó, ông McMurphy ạ. Tôi lấy làm tiếc phải tách ông ra khỏi ngài

Bromden. Ông biết đấy, ai cũng phải chấp hành nguyên tắc.”

Ngửa cổ, chớp mắt, bằng điệu bộ ấy, hãn cho mục Y tá Trưởng thấy rằng mục đâu có đủ khôn ngoan mà lừa được hãn, cũng y như tôi lúc trước thôi. Hãn nheo mắt lại nhìn mục đến cả phút.

“Bà biết không,” hãn nói, “lúc nào tôi cũng được nghe đích xác câu này về nguyên tắc...”

Hãn nhướn miệng cười với mục, mục cũng cười lại với hãn. Cả hai lượng sức nhau.

“... khi người ta biết tôi sắp sửa phá tan nguyên tắc ngay bây giờ.”

Rồi hãn buông tay tôi.

T trong phòng trực kính, mục Y tá Trường mở chiếc hộp gửi từ nước ngoài về và dùng ống tiêm hút thứ chất lỏng xanh đục trong ống thuốc trong chiếc hộp. Đứng cạnh mục là một nữ y tá nhỏ có một mắt lo âu, luôn dè chừng liếc trộm lại đằng sau trong khi mắt kia vẫn chú tâm vào công việc. Cô ta bưng một chiếc khay đựng các ống tiêm đã hút đầy thuốc chuẩn bị mang đi.

“Cô Ratched, cô nghĩ sao về gã bệnh nhân mới đến? Em nghĩ, úi, hẳn có vẻ bánh trai, dễ gần, nhưng xin lỗi, em có cảm giác hẳn ta dặt mũi tất cả.”

Mục Y tá Trường dùng đầu ngón tay kiểm tra độ sắc của kim tiêm. “Tôi sợ rằng đó chính là ý đồ của hẳn. Hẳn là cái mà chúng ta gọi là một ‘tay xách động’, cô Flinn ạ. Để đạt được mục đích hẳn sẽ không từ một thủ đoạn nào, không tha một người nào.”

“Úi. Nhưng. Em nghĩ, mục đích gì ở một nhà thương điên cơ chứ?”

“Đủ loại.” Mục cười điềm tĩnh, mắt vẫn không rời ống tiêm trên tay. “Tiện nghi, một cuộc sống dễ chịu chẳng hạn. Và biết đâu còn tiền bạc, quyền lực, trọng thị... tất tậ. Cũng có khi một tay xách động phá bĩnh chỉ để mà phá bĩnh. Những kẻ như thế ở xã hội ta đâu có thiếu. Thằng cha xách động có thể ảnh hưởng đến tất cả các bệnh nhân khác, gieo rắc hỗn loạn giữa họ và phải mất hàng tháng mới duy trì lại được nề nếp cũ. Với chính sách nhường nhịn trong các bệnh viện thần kinh thời đại nay, chúng càng có thêm nhiều cơ hội làm chuyện đó. Mấy năm trước mọi sự đâu đến nỗi này. Hồi đó, tôi nhớ chúng ta có một Kẻ Xách Động bất trị gọi là ông Taber. Trong một thời gian ngắn.” Mục ngừng tay, đôi mắt mơ màng nhớ lại một hồi ức dễ chịu. “Ông Taber ấy...”

“Nhưng, úi, họ phá rồi để làm gì? Do đâu...” Cô y tá nói.

Mụ Y tá Trường ngắt lời cô ta bằng cách thọc kim tiêm trong tay vào đầu bịt cao su của ống thuốc, bơm đầy, rút ra, rồi đặt lại lên khay. Tôi quan sát bàn tay mụ lấy thêm chiếc nữa, nhìn cô phóng ra cắm phập vào ống thuốc, dừng lại, đặt xuống.

“Cô Flinn, hình như cô quên rằng bệnh nhân chúng ta là những kẻ điên.”

Hễ có một cái gì ngăn cản mụ điều hành tổ hợp của mình một cách trơn tru và chính xác như cỗ máy là mụ Y tá Trường liền nổi cơn tam bành. Bất kỳ một sơ suất, lộn xộn hoặc sai lệch nhỏ nào cũng làm mụ sôi máu với một nụ cười đanh ác. Mụ đi khắp phân khoa, trên khuôn mặt, chỗ giữa mũi và cằm nứt ra một nụ cười búp bê và đôi mắt đẫm đạm, nhưng bên trong mụ đang nghiêng như thép. Tôi biết, tôi cảm thấy mà. Mụ sẽ ở nguyên trạng thái đó, chừng nào kẻ phá rối chưa bị trừng trị, hay theo lời mụ - “chưa được đưa vào kỷ cương.”

Dưới sự lãnh đạo của mụ, Bên trong phân khoa chúng tôi hầu như luôn là một thế giới của kỷ cương, khuôn phép. Khốn nỗi, mụ không thể chỉ sống ở đây. Một phần đời của mụ phải trôi qua ở thế giới Bên ngoài. Và ngay ở thế giới ấy, mụ cũng không từ bỏ ý đồ kia. Mụ hợp tác với một bọn người giống hệt mụ mà tôi gọi là “Liên hợp”, một cơ cấu tổ bố, mưu toan đưa thế giới Bên ngoài vào kỷ cương như mụ Y tá Trường – một chuyên gia lão luyện – vẫn làm với thế giới Bên trong của chúng tôi. Quý biết được mụ đã biến mình cho kỷ cương bao nhiêu năm; tận ngày xưa ngày xưa, khi tôi từ thế giới Bên ngoài bước vào, mụ đã ở trên cương vị hiện nay của mình.

Tôi đã chứng kiến kỹ năng của mụ được tích lũy một cách liên tục và có hệ thống năm này qua năm khác. Kinh nghiệm tôi luyện mụ và giờ đây mụ đã nắm chắc được quyền lực, một thứ quyền lực len lỏi đến mọi nơi, mọi chỗ bằng các dây dẫn mảnh như tơ mà những người ngoài cuộc không thể nhìn thấy, nhưng không lọt khỏi mắt tôi; tôi thấy mụ ngồi như một người máy canh phòng đúng tâm mạng lưới này, cai quản với một bản năng côn trùng máy móc, biết rõ cần phải phát một dòng điện vào thời điểm nào, với cường độ bao nhiêu và theo dây dẫn nào để có kết quả như ý. Ở trại huấn luyện quân sự trước khi bị quăng sang Đức tôi đã giúp việc cho một tay thợ

điện, và có học chút ít về điện tử thời đại học, vì thế tôi biết hệ thống điều khiển này được trang bị ra sao.

Ngồi trước mạng điều khiển này, mẹ mơ về một thế giới mà mọi thứ đều hoạt động đồng bộ, chuẩn xác như bộ máy đồng hồ, một thế giới tồn tại trong một thời gian biểu bất di bất dịch và các con bệnh nếu không phải Bên ngoài, hoàn toàn quy phục sự điều khiển của mẹ, thì đều là những con bệnh Kinh niên, ngồi xe lăn, các ống cao su dẫn nước tiểu chạy thẳng từ chân bánh xe vào một rãnh thoát nước nằm dưới sàn nhà. Phải mất nhiều năm mẹ mới chọn được một đám môn đồ lý tưởng. Các bác sĩ đủ mọi lứa tuổi, trình độ, đã từng trình diễn trước mẹ, đưa ra đủ kiểu sáng kiến về cách điều khiển phân khoa, một vài người tính tình còn đủ cứng rắn để bảo vệ ý kiến của mình; nhưng ngày ngày gặp phải cặp mắt lạnh lẽo như đóng băng của mẹ thì cũng phát run mà xin đi. “Nói thật, tôi chẳng hiểu ra làm sao nữa,” họ than vãn với phòng nhân sự. “Từ ngày làm việc với bà ta, tôi có cảm giác là trong các đường gân, thớ thịt của tôi, không phải là máu mà là nước tiểu đang chảy. Thật khủng khiếp khi con tôi không thềm ngồi vào lòng tôi nữa, vợ tôi không thềm ngủ với tôi nữa. Tôi nhất định cần chuyển sang khoa thần kinh, khoa nhi, hay đi đâu cũng được.”

Cứ thế, năm này qua năm khác. Các bác sĩ, kể chiụ được năm ngày, người vài tháng. Rồi một gã nhỏ thó xuất hiện, trán rộng, má nung núc thịt, đầu thắt lại ở chỗ ngang với đôi mắt, cứ như gã từng có một cặp kính nhỏ đến mức đeo quá lâu chúng ép đầu gã lại, thế nên giờ gã dùng sợi dây nối cặp kính vào cúc áo cổ, cứ mỗi lần nói cặp kính luôn tròng trành trên sống mũi nhỏ xíu để giữ cho thẳng bằng, gã cứ phải nghiêng nghiêng cái đầu. Gã bác sĩ này hợp ý mẹ Y tá Trưởng lắm.

Mẹ phải mất nhiều thời gian hơn và phải loại bỏ hàng ngàn người mới chọn được ba tên hộ lý ca ngày. Với những bộ mặt như mặt nạ, đen đui, cau có, các ứng viên lũ lượt qua tay mẹ, đều cảm ghét bộ mặt trắng bệch như búp bê sứ của mẹ ngay từ phút đầu. Hàng tháng trời mẹ kiểm tra lòng hận thù của chúng, rồi khước từ chúng vì hận thù còn quá hời hợt. Cuối cùng mẹ cũng nhật được bộ ba này, không phải một lúc, mà từng đưa một, cách nhau hàng năm, tin tưởng tuyệt đối là chúng hoạt động bình thường, lấp chúng vào cơ đồ. Lòng hận thù của chúng đã đủ sâu sắc.

Đứa thứ nhất xuất hiện khoảng năm năm sau khi tôi đến, một gã lùn, gân guốc, bệnh hoạn, đen nhánh như cục nhựa đường. Mẹ hắn bị cưỡng hiếp ở Georgia, trong khi sát bên cạnh bố hắn bị trói giật cánh khuỷu vào một lò sưởi gang nóng bỏng, máu từ chân chảy như xối vào đôi ủng. Thằng bé năm tuổi quan sát cảnh tượng đó qua khe cửa gian nhà kho, mắt nheo nheo, và từ đó hắn không cao lên nổi một ly. Bây giờ mí mắt hắn mỏng dính, nheo nhoét, trông như con dơi đậu trên sống mũi. Đôi mí mắt như da thuộc mỏng ấy giờ đây hé lên mỗi khi có một người da trắng lạ mặt xuất hiện, hắn nhìn kẻ đó từ đầu đến chân và gật đúng một lần như là gã đang xác định lại điều gã đã biết chắc. Ngày đầu nhận việc gã toan mang tới một túi đầy đạn bắn chim, để đào tạo bệnh nhân vào khuôn phép, nhưng mẹ đã dạy gã rằng ngày nay không còn làm vậy, buộc gã bỏ túi ở nhà và luyện cho gã phương hướng riêng của mình; mẹ dạy gã giấu kín hận thù và điềm đạm mà chờ đợi, đợi khi nào khá hơn một chút, sơ hở một chút, thì rút thông lọng và kéo cho đều tay. Không được buông ra. Như thế mới tạo được chúng vào khuôn phép, mẹ đã dạy thế.

Hai đứa còn lại xuất hiện cách nhau một tháng, sau đứa thứ nhất hai năm, giống nhau đến mức tôi nghĩ là mẹ Y tá Trường đã đặt đúc chúng cùng một khuôn: cao, mảnh, xương xẩu, vẻ mặt vô cảm bất động, như đầu mũi tên bằng đá lửa. Mắt chúng nhú lại chỉ còn hai cái chấm. Nếu chẳng may cọ phải tóc chúng sẽ tuột cả da.

Cả ba đen như cái hộp điện thoại. Mẹ thỏa mãn vì điều đó. Kinh nghiệm từ hàng dài bị loại cho hay, càng đen chúng càng chịu khó lau rửa chuồng xí, càng hăng máu giữ trật tự trong phân khoa. Quần áo chẳng hạn, ở cả ba đứa đều trắng hơn tuyết. Trắng và lạnh và cứng như chính áo của mẹ.

Quần trắng, áo sơ mi trắng với hàng cúc bấm lệch một bên, giày trắng được đánh bóng như mặt băng có đế cao su đỏ mềm mại, chúng đi dọc hành lang, lặng lẽ như mèo. Chúng chuyển động không hề phát ra tiếng động. Chúng hiện hình ở bất kỳ xó xỉnh nào trong bệnh viện mỗi khi con bệnh tìm cách rúc vào một xó tự khám cho mình hoặc quay sang thì thầm với kẻ khác. Bệnh nhân vừa kiểm được một chỗ yên thân, tức thì... xịch, một luồng băng giá đã phả vào bên mặt, con bệnh quay sang chỉ thấy một bức mặt nạ đá lạnh lơ lửng bên trên sát tường. Con bệnh chỉ nhìn thấy một

khuôn mặt đen đúa. Không thân người. Tường trắng, trang phục cũng trắng, đánh bóng loáng như cửa tủ lạnh, khuôn mặt và đôi bàn tay đen bay lơ lửng trên nền trắng, hết như một bóng ma.

Năm tháng xô đẩy chúng, cuốn chúng theo biên độ sóng của mục Y tá Trường. Dần dần, chúng thoát khỏi sự chăm bẵm của mục, như các con thú đã trưởng thành. Mục không bao giờ quát tháo khi ra lệnh, không để lại những lời sai bảo ở dạng thư từ vì sợ rơi vào tay khách thăm viếng. Việc đó cũng không còn cần thiết. Chúng liên lạc với nhau qua làn sóng cao thế của sự căm thù đồng loại, thực hiện mọi ý muốn của chủ trước cả khi những ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu mục.

Vậy là sau khi kiểm đủ bộ sậu rồi, phân khoa đi vào hoạt động nhịp nhàng, chính xác như bộ máy đồng hồ. Tất cả những gì người ta sẽ nghĩ, sẽ làm, sẽ nói đều như mục Y tá Trường vạch sẵn trước mấy tháng, dựa vào những ghi chép hàng ngày. Chương trình được in ấn và đưa vào bộ nhớ của cỗ máy tôi vẫn nghe rì rầm sau cánh cửa thép cuối Phòng Trực. Máy đưa ra những Nhật biểu ở dạng những tấm phiếu đục lỗ. Mở đầu một ngày, tấm NB được nhét vào khe cửa sắt. Các bức tường rung lên. Sáu giờ ba mươi, phòng ngủ bật đèn. Tụi Cấp tính bị dựng dậy lau sàn nhà, rửa các gạt tàn thuốc lá, chùi các vết xước trên tường nơi mới hôm trước một gã đồng phòng vừa chập mạch, quy xuống trong một đám mù mịt khói tỏa mùi cao su cháy. Tụi Xe lăn oặt đôi cẳng cà kheo xuống nền nhà và như những bức tượng bán thân, ngồi đợi tụi hộ lý đẩy cho chiếc xe. Tụi Thực vật đá dầm vào chần, khiến máy sốc hết họ xuống sàn nhà và chuông báo động réo gọi đợi đám hộ lý dùng vòi tắm xối vào họ rồi thay cho mỗi người một bộ quần áo xanh thẫm.

Sáu giờ bốn lăm, các máy cạo bắt đầu kêu vo vo, tụi Cấp tính xếp hàng trước gương theo thứ tự A, B, C, D... xong đến đám Kinh niên Tự hành như tôi, rồi tụi Xe lăn được đẩy vào. Ba lão già còn lại, cảm chảy xệ, phủ đầy các lớp ghét màu vàng, được cạo mặt ngay tại phòng chung, đầu buộc chặt vào thành ghế để khỏi lắc lư dưới bàn cạo.

Đôi lúc, nhất là vào sáng thứ Hai tôi trốn được. Còn vào những ngày khác, khôn ra, nên đứng vào theo thứ tự giữa A và C, rờn rần lê bước như mọi người, không nhắc chân – sàn nhà có những thoi nam châm cực mạnh

kéo con người đi khắp khoa, hết như những con rối trên sân khấu.

Bảy giờ, nhà ăn mở cửa. Hàng xếp ngược lại: Xe lăn, Tự hành, sau cùng là đám Cấp tính cầm khay đựng thức ăn - bông ngô, thịt xông khói và trứng, bánh mì nướng, và hôm nay có thêm đào đóng hộp lót một mảnh xà lách xanh tươi tắn. Một vài đĩa Cấp tính mang khay cho tụi Xe lăn. Phần lớn bọn này chỉ bị bại chân, nhưng có thể tự ăn được, chỉ có ba lão già, thật khốn khổ, phần cơ phía dưới má không hoạt động nữa, phần trên cũng chẳng hơn gì. Vì thế là gọi là Thực vật. Bọn hộ lý đẩy họ vào sát tường sau tất cả mọi người đã vào chỗ và mang đến cho họ những khay giống nhau đựng thức ăn lây nhầy và một tờ thực đơn. Những kẻ không răng ấy được hưởng Thức ăn mềm Cơ học: trứng, giăm bông, bánh mì... thực đơn kê như vậy, đã được nhai đi nhai lại ba mươi hai lần bằng một chiếc máy thép không gỉ đặt trong bếp. Tôi đã thấy nó vươn cặp môi cắt khúc như chiếc vòi của máy hút bụi, ngoạm lấy thức ăn, rống lên như bò rồi nhả ra đĩa một cục thịt đã nhai kỹ.

Tụi hộ lý bón thức ăn quá nhanh khiến ba lão già không kịp nuốt, và Thức ăn mềm Cơ học trào ra, rớt cả xuống khăn áo. Bọn hộ lý vừa mắng vừa vặn cái thìa vạch miệng họ ra như khoét ruột quả táo thối, nhét tiếp thức ăn vào: “Cái bị thịt già nua Blastic này đang rữa ra ngay trước mặt tao. Không hiểu tao đang bón cho hăn cháo giăm bông hay từng mẩu của chính cái lưỡi của hăn.”

Bảy giờ ba mươi, cả bọn lục tục kéo về phòng chung. Mụ Y tá Trường nhìn qua lớp kính đặc biệt, trong vắt như không khí, khẽ gật đầu, xé tờ lịch ra. Thêm một ngày gần tới đích. Mụ ấn nút khởi động. Tôi nghe thấy ở đâu đó có tiếng động cơ, tiếng kim loại va đập vào nhau. Tất cả vào chỗ. Cấp tính: ngồi ở bên khu vực của mình trong phòng chung chờ tụi hộ lý mang bài và Cờ tỷ phú tới. Kinh niên: ngồi ở bên phần của mình đợi các hộp xếp hình do hội Chữ thập đỏ phát cho. Ellis: tới đứng sát tường, giơ hai tay lên chờ đình và đá ra quần. Pete: lắc lư đầu như con lật đật. Scanlon: cửa quây trne bàn, hai cánh tay khô héo quờ quạng chế một quả bom tưởng tượng để làm nổ tung thế giới tưởng tượng. Harding: bắt đầu thao thao, khoa chân, khua khua tay như một đôi chim bồ câu rồi lại nhốt chúng vào nách - người lớn ai lại vung vẩy đôi tay đẹp loạn xạ như vậy. Sefelt: ca cẩm vì đau răng

và rụng tóc. Tất cả: hãy nhất loạt hít vào... thở ra, theo thứ tự, mạch đập theo đúng nhịp đã cho trong phiếu NB. Âm thanh của những ống bơm đồng bộ.

Hệt như trong thế giới hoạt hình, một núi các hình người hai chiều vẽ viền màu đen, múa may trong một câu chuyện ngớ ngẩn, có thể gây cười nếu những hình nhân đó không phải là những con người thật...

Bảy giờ bốn lăm, bọn hộ lý đi dọc theo chuỗi Kinh niên, phát bộ tiểu tiện nhân tạo cho những đứa còn có thể ngồi im. Bộ tiểu tiện nhân tạo là một bao cao su cũ bị cắt phần đầu rồi dán vào ống dẫn nước, được luồn trong quần, xả vào một túi chất dẻo mang dòng chữ “KHÔNG DỪNG LẠI LẦN THỨ HAI”, một phần công việc của tôi là rửa sạch những túi đó vào cuối ngày. Họ dùng băng dính dán luôn bao cao su vào túm lông, ban đêm gỡ ra; những con bệnh Kinh niên ở đây đã lâu năm, lông lá bị vặt sạch, nhẵn nhụi như đứa trẻ sơ sinh...

Tám giờ, các bức tường kêu o... o... khắp mọi chỗ. Chiếc loa phóng thanh trên trần nhà ra lệnh: “Uống thuốc”, giọng mục Y tá Trưởng được khuếch đại lên. Chúng tôi nhìn vào phòng trực kính nhưng mục ta ở xa micro đến ba mét, đang hướng dẫn một ả y tá xếp thuốc vào khay thế nào là gọn gàng ngăn nắp. Trước cửa, tụi Cấp tính đang xếp hàng theo thứ tự A, B, C... sau đó là nhóm Kinh niên và Xe lăn (tụi Thực vật sẽ uống sau, thuốc được pha vào thìa nước táo). Từng đứa một nhận hai viên con nhộng, một cốc giấy - nhét vào cuống họng để y tá châm đầy nước rồi ực cho trôi. Đôi lúc một đứa ngu muội nào đó hỏi là nó đang phải uống thứ gì.

“Gượm đã, cô bé, ngoài vitamin ra thì hai viên màu đỏ này là gì vậy?”

Tôi biết hẳn ta, một thằng Cấp tính lớn, bản tính, đã kịp bị coi là kẻ hay nổi loạn.

“Thuốc đấy, ông Taber ạ, uống đi, chỉ có lợi cho ông thôi. Uống đi, nào.”

“Không, tôi đang hỏi đây là thuốc gì. Khi gió, tự tôi cũng thấy, đây là thuốc...”

“Uống đi ông Taber, vì tôi vậy, được không?” Cô ả liếc sang mục Y tá Trưởng, để xem màn ve vãn nho nhỏ này được chấp nhận hay không, rồi quay lại. Taber vẫn không chịu uống thứ thuốc mà hẳn không biết, cho dù là vì cô ả.

“Cô bé à, tôi không thích cái cọ nhưng cũng không ưa nuốt những của giòn ơi vào ruột. Biết đâu đây là thứ thuốc ma quái sẽ làm cho tôi không còn là tôi nữa?”

“Đừng âm ỉ, ông Taber.”

“Âm ỉ? Tôi chỉ muốn biết, vì lòng kính Chúa...”

Nhưng mục Y tá Trưởng đã lặng lẽ đi tới, bàn tay gọng kìm khóa chặt cánh tay hắn, khiến hắn không cựa quậy được đôi vai. “Thôi được, cô Flinn, nếu ông Taber quyết định xử sự như một đứa trẻ thì tại sao ta không đối xử với ông ta như một đứa trẻ. Chúng ta đã cố ân cần và dịu dàng. Nhưng đó không phải là phương pháp ông ta muốn. Thù địch và thù địch. Đấy, ông ta đã trả lơn chúng ta vậy đấy. Ông đi đi, ông Taber, nếu ông không muốn uống thuốc theo kiểu này.”

“Tôi chỉ muốn biết, vì lòng...”

“Ông đi đi.”

Mục buồng tay. Hắn gặm gù cát bước. Chỉ vì viên thuốc, cả buổi sáng hắn sẽ phải rửa chuồng xí. Có lần tôi giả bộ uống nhưng lại ngậm viên thuốc vào dưới lưỡi rồi nhổ ra nghiền vỡ trong gian đựng giẻ rách. Trước khi viên thuốc kịp tan thành bụi trắng, tôi nhận thấy đó là một mạch điện nhỏ xíu, đủ cả dây dẫn, bóng bán dẫn, đi-ốt... giống hệt thứ linh kiện dùng trong Quân đoàn Radar mà tôi đã được làm quen. Loại mạch điện này khi tiếp xúc với không khí liền phân rã...

Tám giờ hai mươi, bài và bộ xếp hình được mang đến...

Tám giờ hai mươi, một đứa Cấp tính buột miệng đã có lần nhìn trộm bà chị tắm; ba đứa ngồi cạnh chân đá vào nhau vì cùng bật dậy ghi điều vừa nghe thấy vào sổ trực...

Tám giờ ba mươi, một đội kỹ thuật viên lao vùn vụt vào phòng, miệng nòng nặc hơi rượu; kỹ thuật việc luôn phải lao hoặc đi nhanh nếu không muốn bị ngã sấp mặt bởi vì thân người họ luôn đổ về đằng trước. Họ luôn đổ thân về đằng trước và luôn bốc mùi như dụng cụ đồ nghề được tiết trùng bằng rượu. Họ đóng cửa phòng thí nghiệm lại, còn tôi xích lại gần hơn và vừa quét dọn vừa đoán chừng giọng nói họ trong tiếng xoèn xoẹt của thép cọ vào đá mài.

“Vừa bảnh mắt đã sửa với chữa khi gì thế này?”

“Lắp thêm một cầu chì chống tọc mạch dưới da cho một gã nhiều sự. Việc gấp, bà ấy bảo vậy, tao còn không rõ còn linh kiện dự trữ không?”

“Cứ gọi IBM người ta sẽ gửi cấp tốc tới, tao kiểm tra kho cái đã.”

“Ê hê, nhớ cầm theo chai cốc lúi mày! Tao mà còn chưa thêm rượu thì đến một cái điện trở đơn giản tao cũng không thay đổi. Nhưng, khi gió, còn thú hơn làm ở gara.”

Chúng nói nhanh, chí chóc như trên phim hoạt hình. Tôi vội cầm giẻ lau né ra để không bị bắt gặp là đang nghe trộm.

Hai gã hộ lý cao lớn tóm được Taber trong chuồng xí, lôi vào gian đựng mềm. Chúng đá một cú rõ mạnh vào ống quyển hăn. Hăn hết cựa quậy, chỉ la như bị chọc tiết. Tôi kinh ngạc thấy trong tay chúng hăn yếu ớt đến mức nào, như quần chặt trong đai thùng sắt.

Ném sấp hăn xuống đệm, một đĩa ngòi lên đầu, một đĩa xé quần hăn ra tới khi cái mông hồng lộ ra giữa hình chữ nhật xanh lè như xà lách. Taber chửi bới âm ỉ, nhưng tiếng hăn bị tắc nghẹn trong tấm nệm. Đĩa ngòi trên đầu đổ dành hăn: “Ồ, thế đấy, ông Taber ơi, thế đấy...” Ngoài hành lang, mục Y tá Trưởng xăm xăm bước đến, vừa đi vừa nhúng chiếc kim tiêm dài vadolin, đóng cửa lại, tôi không nhìn thấy họ trong thoáng chốc, rồi lập tức bước ra, lau cái kim lên mẫu quần rách của Taber. Lọ vadolin đã bỏ lại trong phòng. Lúc cánh cửa chưa kịp đóng tôi nhìn thấy đĩa ngòi trên đầu Taber dùng giấy Kleenex chấm chấm lên hăn. Chúng ở trong đó khá lâu; cuối cùng cửa mở, Taber trần như nhộng, quần trong một tấm tã ướt được đưa vào phòng thí nghiệm phía đối diện...

Chín giờ, các bác sĩ nội trú trẻ, người nào cũng đeo găng tay da, năm mươi phút đồng hồ hỏi xem tụi Cấp tính đã làm gì khi còn bé. Mục Y tá Trưởng khó chịu ra mặt với vẻ tinh tươm bánh tòn của tụi này. Năm mươi phút tụi nhóc con ở đây là năm mươi phút dây chuyền của mục chạy khật khừ, còn mục hăm hăm và ghi nhớ cần kiểm tra tiền sử vi phạm luật giao thông của chúng...

Chín giờ năm mươi, các bác sĩ trẻ đi khỏi, cả hệ thống tiếp tục vận hành trơn tru. Mục Y tá Trưởng lại chui vào phòng kính nhìn ra, trước mặt là khung cảnh dễ chịu như cũ: các con bệnh hoạt động bài bản, trật tự như cuốn hoạt hình chọc cười.

Taber được lôi ra từ phòng thí nghiệm trên một chiếc giường di động.

“Đã phải tiêm một phát nữa bởi hần tỉnh giấc trong khi chọc tủy sống,” một kỹ thuật viên nói với mẹ. “Hay là ta đưa luôn hần sang Nhà số một, cho giật bằng LSD để tiết kiệm thuốc ngủ?”

“Một đề xuất tuyệt diệu. Có lẽ chúng ta sẽ làm cả việc kiểm tra lại đầu, chụp điện não đồ, biết đâu chả khám phá ra bằng chứng cần phải xử lý não.”

Và các kỹ thuật viên lao vùn vụt đi, đẩy chiếc giường trước mặt, như những nhân vật hoạt hình – hoặc như con rối, những con rối máy trong các vở Punch và Judy, mua vui cho người xem bằng cách để Punch bị Xa tăng đập nhừ tử hoặc bị nuốt chửng vào bụng một con cá sấu tươi cười...

Mười giờ, người ta mang thư từ đến. Một vài lá đã bị bóc ra....

Mười giờ ba mươi, gã Quan hệ Công chúng dẫn một toán chị em đến, vỗ bàn tay mũm mĩm vào cửa phòng chung. “Chào các anh em; ồ bửu môi gì... các chị em nhìn xem, ở đây thật sáng sủa và sạch sẽ. Xin giới thiệu đây là cô Ratched. Tôi dẫn các chị em tới đây chỉ vì là phân khoa của cô ấy. Quả là một người mẹ hiền, chị em ạ, không phải về tuổi tác, nhưng...”

Cổ áo của gã chật đến mức làm cho khuôn mặt căng lên khi cười, và quanh năm gã cười, chẳng hiểu vì lý do gì, cười như thể muốn kìm lại mà không kìm nổi. Mặt gã bơm căng, đỏ lừ, tròn xoe hết một quả bóng bay được vẽ thêm mắt, mũi. Mặt gã nhăn nhui không râu, đầu lơ thơ vài sợi tóc, chả mất công đếm cũng biết là bao nhiêu; hình như gã từng dán chúng lên đầu, nhưng những sợi tóc không dính lại mà cứ rơi dần, sợi vào tay áo, sợi xuống cổ, sợi chui vào túi. Có lẽ vì vậy mà gã phải thắt cổ áo thật chặt, để chúng khỏi rơi vào đó.

Cũng có thể vì vậy mà cổ gã lúc nào cũng nhột, làm gã phải cười suốt.

Gã sắm vai hướng dẫn viên trong các tua du lịch đó – đám phụ nữ nghiêm túc trong bộ đồng phục gặt đầu, còn gã thì cho thấy họ vào thời gian gần đây mọi thứ đã hoàn thiện như thế nào. Gã giới thiệu ti vi, ghế bành bằng da, vòi nước uống hợp vệ sinh, rồi tất cả vào phòng kính uống cà phê. Có lúc gã đứng một mình, cứ đứng đó giữa phòng và vỗ đôi bàn tay (nghe cũng biết là chúng nhóp nháp) tới khi sau vài nhát vỗ chúng dính vào nhau, rồi thu chúng về dưới cằm như người đứng khấn và cứ thế quay tròn. Đứng

giữa phòng, gã quay, mắt điên dại nhìn vào tivi, nhìn lên tranh treo tường, nhìn ra vòi nước. Và cười như điên.

Chưa bao giờ gã nói với chúng tôi cái gì đã khiến gã cười dữ vậy, còn tôi thì chẳng thấy gì đáng cười, có chăng, việc gã cứ như một thứ đồ chơi bằng cao su, đến nặng, xô đổ một cái là gã bật trở lại và quay tít là khôì hài hơn cả. Gã không bao giờ nhìn tận mặt mọi người...

Mười giờ bốn mươi, mười giờ bốn lăm, mười giờ năm mươi – các con bệnh lũ lượt ra ra vào vào khi đến hẹn ở LLT, LNN hoặc LVL, hoặc trong những phòng kỳ quái mỗi bức tường được xây theo một kiểu, sàn nhà lồi lõm. Tiếng gầm rú của máy móc xung quanh đã đạt tới mức cố định.

Tôi nhớ có một nhà máy sợi cũng đã gầm rú như vậy khi đội bóng tới đấu với trường học ở California. Ngày ấy, sau một mùa bóng mỹ mãn, các cổ động viên của thành phố khoái tụi tôi tới mức quyên tiền cho cả đội đáp máy bay đến California đấu với một trường học quán quân ở địa phương. Thường thường sau khi xuống sân bay, chúng tôi được dẫn đi tham quan thành phố, thăm các nhà máy sữa, xí nghiệp kẹo hay một trang trại trồng củ cải. Huấn luyện viên thích chứng minh rằng thể thao nâng cao học vấn của con người, rằng các chuyến đi mở rộng tầm nhìn, tăng thêm hiểu biết. Đến California lần này, chúng tôi vào một nhà máy sợi. Tụi bạn lơ láo nhìn quanh một tí rồi chuồn lẹ lên ô tô, lật va li ra chơi bài, còn tôi ở lại đứng vào một góc để không quấy rầy những phụ nữ da đen đang chạy tới chạy lui giữa các cỗ máy. Nhà máy là tiếng rú, tiếng va đập, tiếng quát tháo của máy móc và con người, là sự chuyển động của đám công nhân vội vã đều đặn như những con thoi như muốn ru ngủ đầu óc tôi. Vì thế mà tôi ở lại, và cũng vì nó gợi cho tôi hình ảnh những người đàn ông cuối cùng của bộ lạc bị bắt lên đập nước làm việc với máy nghiền đá. Công việc căng thẳng và đơn điệu, những khuôn mặt đã dại đi vì tần số lặp đi lặp lại... Tôi muốn ra cùng đội bóng nhưng không thể.

Hôm đó là một sáng đầu đông nên tôi vẫn mặc áo khoác họ tặng cho đội sau khi giành chức vô địch – áo màu đỏ-xanh với tay áo bằng da, sau lưng thêu một biểu tượng hình quả bóng – biểu tượng của người chiến thắng. Nhiều cô gái da đen cứ nhìn vào chiếc áo đó. Tôi ngượng ngập cười ra nhưng vẫn không tránh được cái nhìn của họ. Hồi đó tôi còn to hơn bây giờ rất

nhiều.

Nhìn trái nhìn phải không có thợ cả đứng cạnh, một cô bỏ máy đi lại chỗ tôi. Cô hỏi liệu chiều nay chúng tôi có đấu với đội bóng của trường địa phương không và nói rằng anh cô chơi ở vị trí trung vệ trong đội đó. Chúng tôi nói chuyện về bóng bầu dục, về chuyện này, chuyện nọ và tôi nhìn gương mặt cô gái thấp thoáng như nấp trong sương mù. Không, đó chỉ là do bụi bông bay tả tơi trong không khí.

Tôi nói với cô về bụi bông, về khuôn mặt mờ ảo của cô như khuất sau màn sương sớm trong những cuộc đi săn vịt khi sương chưa tan hết. Cô ngược mắt nhìn tôi và cười khẽ vào lòng bàn tay, rồi hỏi:”Nói đi, anh cần có em sau hào nấp vịt vào một buổi đi săn để làm gì?” Tôi bảo sẽ cho cô trông thấy súng của tôi, thế là cả đám con gái trong xưởng đều giơ tay bùm miệng và cười. Cả tôi cũng cười nho nhỏ, rất hài lòng thấy mình nhanh trí. Đang tán gẫu và đùa cợt như vậy, bỗng cô chộp lấy hai tay tôi kéo lại. Gương mặt cô gần quá, rõ quá, tôi thấy cô đang rất sợ hãi.

“Ừ,” cô thì thầm, “anh mang em đi nhé, anh chàng lớn xác. Đi khỏi nhà máy, đi khỏi thành phố, đi khỏi cuộc sống này. Sau hào nấp vịt hay đến đâu cũng được. Một nơi nào khác, nghe anh!”

Gương mặt đen xinh đẹp của cô sáng lên. Tôi chết lặng, chẳng biết nói sao. Chúng tôi đứng sát bên nhau mấy giây, chợt tiếng còi ca vang lên, và có gì đó bắt đầu tách cô ra khỏi tôi. Một sợi dây vô hình dính vào chiếc váy đỏ sặc sỡ đã kéo cô trở lại. Những ngón tay cô dùng dăng trong bàn tay tôi, và khi buông ra, khuôn mặt mềm mại lại nhòa đi như sô cô la chảy, bập bênh trong bụi. Cô cất tiếng cười và xoay một vòng khiến chiếc váy bay tung để lộ đôi chân vàng. Cô nháy mắt đùa với tôi và chạy trở lại chiếc máy vừa nhả ra dải sợi chảy dài xuống sàn nhà; cô nhặt lấy nó và chạy thoăn thoắt giữa những chiếc máy để bỏ vào thùng rác, rồi đi khuất sau góc phòng.

Những cọc sợi quay tít, các con thoi thấp thoáng, các cuộn sợi giăng mắc đầy không trung, những bức tường trắng và những cỗ máy xám, các cô gái da đen mặc váy sặc sỡ thoắt ẩn, thoắt hiện, cả nhà máy nối với nhau trong những dải sợi trắng bay tung – tất cả găm vào đầu tôi và chốc chốc lại hiện về bởi chuyện gì đó xảy ra trong bệnh viện.

Phải. Tôi biết điều này. Phân khoa chúng tôi đâu khác gì một nhà máy cho Liên hợp. Tại đây người ta sửa lại những khuyết tật đã mắc phải ở gia đình, ở nhà thờ hay trường học. Xã hội sẽ đón nhận những thành phẩm được sửa chữa lại không kém gì lúc mới, nếu không nói là tốt hơn, và mỗi lần như thế trái tim mẹ Y tá Trưởng đập rộn ràng: những gì lúc vào xưởng méo mó dị hình thì lúc xuất xưởng sẽ tròn trịa, hoàn chỉnh; một sự thần kỳ, là niềm tự hào của cả tổ hợp. Hãy nhìn xem! Hẳn ta đang lướt trên mặt đất với nụ cười đã được gắn vào môi và nhẹ nhàng bước vào cuộc sống ấm cúng của một khu phố để ngày ngày đào rãnh đặt đường ống thoát nước của thành phố. Hẳn ta lấy làm hạnh phúc vì điều đó. Hẳn đã được đưa vào kỷ cương...

“Ôi chưa bao giờ tôi thấy một người thay đổi nhanh như ông Maxwell Taber sau khi xuất viện; mặc dầu trên khóe mắt còn quầng thâm, và sụt cân một chút, nhưng các ngài biết không, đó đã là một con người khác. Trời, thế mới là nền khoa học hiện đại của Mỹ quốc chứ...”

Và ánh sáng từ cửa sổ nhà hãn ở tầng trệt hắt ra đến quá nửa đêm bởi các Phần tử tác động chậm mà đám kỹ thuật viên lắp đặt đã làm cho các ngón tay hãn trở nên khéo léo; và hãn cúi xuống những cơ thể đã bị gây mê của vợ, hai đứa con gái lên bốn và lên sáu của hãn, và ông lảng giềng vẫn hay chơi ky với hãn vào các ngày thứ Hai, hãn sẽ đưa họ vào kỷ cương như người ta đã làm việc đó với hãn. Nguyên tắc domino được áp dụng như vậy.

Sau mấy năm, khi đã hết thời hạn sử dụng được chỉ định trước, hãn gục xuống vì lao lực, thành phố thương khóc hãn và báo đăng ảnh hãn đang giúp tụi Hướng đạo sinh trong dịp tạo mộ hồi năm ngoái, còn bà vợ nhận được một bức thư của hiệu trưởng nhà trường nói rằng ông Maxwell Wilson Taber xứng đáng là một tấm gương cho thế hệ trẻ của cộng đồng chúng ta.

Thậm chí hai nhân viên sở an táng, vốn bòn rút từng xu, cũng phải chuyển lòng: “Không, mày nghĩ mà xem, dẫu sao Maxwell Tiber cũng là một tay đáng kính. Hãy xúc dầu xịn cho cái xác và không lấy tiền chênh lệch của vợ hãn. Tụi mình chịu khoản đó.”

Một kẻ Xuất viện thành công luôn khiến trái tim của mẹ Y tá Trưởng đập rộn ràng, nó là minh chứng cho tài năng của mẹ và của cả ngành. Một kẻ Xuất viện mang lại niềm vui cho tất cả.

Còn với kẻ mới Nhập thì khác. Thậm chí với đũa ôn hòa nhất cũng phải mất công mới gò nổi hẳn vào nề nếp, ngoài ra, ai biết được khi nào định mệnh sẽ gửi đến cái gã không sợ ràng buộc đủ khả năng làm đảo lộn cuộc sống êm đềm ở đây, gây rối loạn tương bình đe dọa đến hoạt động của toàn tổ hợp. Mà tôi thì đã nói rằng hễ tổ hợp không hoạt động được trơn tru là mục Y tá Trưởng sẽ nổi điên lên tức khắc.

Gần trưa, máy phun mù lại hoạt động, rất may là chưa hết công suất; nếu cố căng mắt ra tôi vẫn có thể nhìn thấy được gì đó. Sẽ đến lúc tôi không thể cố thêm được nữa, tôi sẽ đầu hàng hoàn toàn, sẽ chịu chìm lìm trong lớp mù đặc quánh như một vài đĩa Kinh niên, nhưng hiện thời thì tôi còn đang tò mò muốn xem cái gã mới đến sẽ xử thế ra sao trong lần Họp Nhóm này.

Một giờ kém mười, sương tan hết, hộ lý bảo tụi Cấp tính chùi sàn nhà chuẩn bị cho cuộc họp. Tất cả các bàn trong phòng chung được mang sang buồng tắm phía đối diện, sàn đã được giải phóng, McMurphy nói, mời các vị vào khiêu vũ.

Mụ Y tá Trưởng vẫn nhìn trân trân qua cửa sổ. Đã ba giờ liền mụ không rời khỏi cái cửa kính, thậm chí chỉ để đi ăn trưa. Bàn đã dờn hết, lúc một giờ, gã bác sĩ từ phòng làm việc phía cuối hành lang bước ra, qua cửa sổ, gật đầu chào mụ rồi ngồi xuống chiếc ghế bên trái cánh cửa. Các con bệnh ngồi xuống theo gã, rồi các ả y tá và đám bác sĩ thực tập lục tục kéo vào chỗ của mình. Khi đâu đã vào đầy, mụ Y tá Trưởng lui vào phía trong, đến bên bàn điều khiển ấn nút cho các máy móc còn lại tự hoạt động, rồi xuất hiện tại phòng chung với cuốn sổ trực trong tay và một giỏ đựng các mẫu ghi chú. Ở đây đã nửa ngày mà chiếc áo choàng trắng của mụ vẫn phẳng phiu, nguyên nước hồ, khớp tay kêu sột soạt nghe như vải bạt đóng băng bị gấp lại.

Mụ ngồi vào chiếc ghế phía bên phải cánh cửa.

Mụ chưa kịp thả mình xuống thì Pete Pancini đã nhồm dậy, lắc đầu và bằng một giọng khàn khàn, lão rên rỉ: “Mệt quá, trời ơi, mệt đến chết mất...” – cứ mỗi lần trong phân khoa xuất hiện kẻ lạ mặt là lão lại ca thán, may ra có kẻ lắng nghe.

Không nhìn Pete, mục Y tá Trưởng vừa lục tìm giấy tờ trong giỏ vừa buông một mệnh lệnh: “Một người đến ngồi với ông Pete dỗ cho ông ấy yên đi để chúng ta bắt đầu.”

Billy Bibbit đứng lên. Pete lúc này quay lại phía McMurphy, nghiêng đầu hết bên trái lại sang phải như chiếc đèn đỏ ở chỗ chắn tàu. Lão làm việc đó đã ba mươi năm, bào mòn hết, nhưng vẫn hoạt động theo thói quen nghề nghiệp.

“Tôi mệt rồi,” lão nói, đung đưa cái đầu trước mặt McMurphy. “Bình tĩnh, Pete,” Billy nói và đặt bàn tay đầy tàn nhang lên đầu gối lão.

“... Mệt quá rồi...”

“Tôi biết, Pete ạ,” Billy đập tay vào gối Pete, và Pete thôi không lắc đầu, hiểu rằng hôm nay không có ai sẵn lòng nghe lão than thở. Mục Y tá Trưởng tháo đồng hồ đeo tay, nhìn lên đồng hồ chuông lấy lại giờ, đoạn đặt vào giỏ sao cho có thể thấy được mặt số và lôi ra chiếc cặp giấy.

“Chúng ta bắt đầu cuộc họp thôi.”

Mục nhìn mọi người một lượt xem có ai dám ngắt lời, bộ mặt với nụ cười chết cứng quay chậm chậm trên cổ áo. Đố đứa nào dám nhìn lên, cả bọn đều ngồi cắn móng tay. Chỉ có McMurphy. Hắn tìm được một chiếc ghế bành ở góc phòng, chêm chệ đặt mông vào, cứ như đã dùng nó hàng thế kỷ, mắt không bỏ sót một cử chỉ nào của mục Y tá Trưởng. Chiếc mũ sụp xuống chật cặng trên mái đầu tóc đỏ như thể hắn là một tay đua mô tô. Cổ bài được chia làm hai nửa đặt trên hai đầu gối, hắn cầm một nửa lên, rồi vỗ đánh bốp vào nửa kia vang cả phòng, gộp chúng làm một. Cái nhìn của mục Y tá Trưởng dừng lại ở McMurphy. Mục đã nhìn hắn chơi poker suốt cả sáng và đầu không thấy hắn lật túi của ai nhưng mục vẫn nghi ngờ hắn sẽ không yêu thích quy tắc ở đây – chỉ chơi ăn diêm. Cổ bài chia đôi, nhập một rồi biến mất trong lòng bàn tay to đùng của hắn.

Mục y tá lại nhìn đồng hồ. Mục lôi từ trong cặp ra một tờ giấy, liếc qua rồi lại nhét vào. Đặt cặp giấy sang một bên, mục vớ lấy cuốn sổ trực. Ellis đang bị ghim vào tường chột lên cơn ho; đợi cho hắn hết cơn, mục nói:

“Xem nào. Buổi họp thứ Sáu chúng ta đang thảo luận dở vấn đề của ông Harding, về việc ông có một vài... trực trực nho nhỏ với người vợ trẻ. Ông Harding rất lấy làm lo lắng vì bộ ngực to quá cỡ của vợ làm cánh đàn ông

ngoài phố cứ phải nhìn chăm chăm.” Mụ giở quyển sổ trực ở nhiều trang khác nhau; những mảnh giấy nhỏ thò ra trên đầu các trang đánh dấu. “Theo những điều mà các bệnh nhân khác ghi được, ông Harding đã nói: ‘với những gì cô ả làm thì quân đều cáng nhìn ngắm cũng đáng lắm’. Chúng ta cũng nghe thấy ông Harding thú nhận là với những gì ông làm thì cô vợ tìm kiếm sự chú ý của đàn ông cũng đáng lắm. Ông còn nói: ‘Con vợ rất dễ thương nhưng dốt nát của tao cho rằng mọi lời nói và hành động thiếu sự mạnh mẽ, hung hãn của thú vật đều chỉ là lời nói và hành động của một thằng công tử bột mà thôi’.

Đoạn tiếp theo mụ đọc lẩm nhẩm rồi gập sổ lại.

“Ngoài ra ông Harding còn nói rằng bộ ngực quá bự của vợ gây cho ông cảm giác là ông kém cõi hơn. Nào, xin mời các vị.”

Mắt Harding nhắm tít. Tất cả im lặng. McMurphy nhìn cả bọn xem có ai muốn phát biểu không, đoạn hấn giơ tay lên và búng ngón cái như một cậu học trò trong lớp học; mụ Y tá Trưởng gật đầu:

“Ông... M... Mac... McMurphy?”

“Bà vừa ‘xin mời’ cái gì thế ạ?”

“Ông bảo sao? Xin mời...”

“Bà vừa nói ‘xin mời các vị’ cái gì đấy, nếu tôi nghe không lầm...”

“Xin mời... đóng góp ý kiến, ông McMurphy, đóng góp ý kiến về vấn đề của ông Harding.”

“Ra thế, tôi cứ ngỡ... bà mời mọi người cái bộ... mà bà vừa nói.”

“Ông muốn làm cái...”

Nhưng mụ tắc lại. Mụ có vẻ bối rối mất mấy giây. Một đứa Cấp tính suýt bật cười, còn McMurphy đuổi người trên ghế, ngáp dài, nháy mắt với Harding. Mặt vẫn điềm tĩnh như thường, mụ y tá cất quyển sổ vào túi, rút ra một cặp giấy khác và đọc:

“McMurphy, Randle Patrick. Được các nhà chức trách từ trại cải tạo Pendleton chuyển đến để khám bệnh và điều trị, nếu được. Ba mươi lăm tuổi, chưa vợ. Huân chương chữ thập ‘Cống hiến lớn lao’ ở Triều Tiên, do đã dẫn đầu đồng đội trốn khỏi trại tù binh Cộng. Sau bị kỷ luật, bị đuổi khỏi quân đội và tước các đặc lợi vì không chấp hành mệnh lệnh. Đã từng đánh nhau trên đường phố, gây gỗ ở quán rượu. Nhiều lần bị bắt giữ vì say rượu,

phá rối trật tự, hành hung và các trò chơi sát phạt tái phạm nhiều lần; một lần ra tòa – tội cưỡng dâm.”

“Cưỡng dâm?” Gã bác sĩ giật mình.

“Quan hệ với trẻ dưới tuổi cho phép, với một cô bé...”

“Hề... hề, đừng có tin,” McMurphy nói với bác sĩ. “Con bé đâu chịu làm chứng.”

“Một đứa bé mười lăm tuổi.”

“Con bé biểu nó mười bảy, bác sĩ ạ, và rất muốn.”

“Pháp y đã phát hiện ra dấu hiệu của sự chung đụng. Biên bản nói rõ rằng đã nhiều lần...”

“Thú thiệt, con bé nó thèm quá mà, đến nỗi tôi phải khâu chặt quần lại.”

“Đứa trẻ không chịu ra chứng, mặc dầu kết quả khám nghiệm đã rõ ràng. Tất nhiên nó đã bị buộc phải im lặng. Bị cáo sau khi xét xử vội rời khỏi thành phố.”

“Ồi chà, tôi có việc phải rời đi. Bác sĩ à, tôi nói nghiêm túc,” McMurphy nghiêng người chống khuỷu tay lên gối và nhỏ giọng nói với bác sĩ ở đầu bên kia phòng. “Đợi cho đến tuổi mười sáu theo pháp luật thì cái con đười con ấy cứ gọi là quần cho tôi đến như. Nó ham đến mức cố ngáng chân tôi và xô tôi xuống sàn nhà.”

Mụ y tá gấp cặp giấy lại rồi chìa cho bác sĩ ngồi bên kia cửa cứ như thể mụ vừa nhét con bệnh vào đó và chuyển cho gã ta để xét nghiệm. “Bác sĩ Spivey, đây là bệnh nhân mới. Tôi đã định chiều nay sẽ nói với anh sau. Nhưng vì anh ta muốn kể về mình trong Cuộc Họp Nhóm thì chúng ta cứ làm việc với anh ta trước.”

Bác sĩ kéo sợi dây buộc cặp kính từ trong túi ra, đặt lên mũi. Cặp kính hơi lệch về bên phải nhưng gã lại nghiêng đầu sang trái, thế là cân bằng. Lật xem qua vài tờ, gã cười nụ, bồn chồn vì điệu bộ lắc lảo của McMurphy cũng như chúng tôi và cũng như chúng tôi, gã thận trọng không dám cười công khai. Xem xong, gã đóng cặp, cho lại kính vào túi và nhìn McMurphy lúc này vẫn ngồi ở góc đối diện chúí mình về phía gã.

“Ông McMurphy, theo tôi hiểu, ông chưa có tiền sử khám thần kinh?”

“Mac-Mur-phy, bác sĩ à!”

“Thật ư?... Tôi nghe bà y tá gọi...”

Gã ta lại mở cặp, lôi kính ra, nhìn thêm một phút, rồi đóng lại và cho kính vào túi. “Vâng, McMurphy, đúng rồi, tôi xin lỗi.”

“Không sao, bác sĩ à. Lỗi tại bà kia. Tôi có biết vài người hay nhầm như vậy. Ông chú tôi tên là Hallahan, có lần quen với một người đàn bà. Bà ta cứ cố tình nhầm lẫn mà gọi ông thành Hooligan, chỉ vì muốn vuốt râu hùm. Sau vài tháng ông cho bà ấy lãnh đủ.”

“Thật sao, thế ông chú anh đã làm gì bà ấy?” Gã bác sĩ hỏi.

McMurphy nhăn răng cười, đưa ngón cái quệt mũi. “Hà... hà, cái đó thì tôi không thể nói. Tôi giữ bí mật của chú Hallahan như một cấm nang, đề phòng bất trắc. Có thể chính tôi sẽ cần đến.”

Hắn nói vào mặt mục Y tá Trưởng câu đó. Mục mỉm cười thay cho câu trả lời, rồi hắn đưa mắt sang gã bác sĩ. “Ông hỏi gì về tiền sử của tôi?”

“Tôi muốn hỏi về tiền sử khám thần kinh. Tôi muốn biết trước khi tới đây ông đã trú ngụ lâu dài một nơi nào khác chưa?”

“Tôi đã qua hàng loạt nhà tù, địa phương cũng có, quốc gia cũng có.”

“Là tôi nói các cơ sở điều trị bệnh tâm thần cơ.”

“À, cái đó thì chưa. Đây là bước đầu. Nhưng tính tôi đúng là điên, thật đó. Tôi thề. Để tôi chỉ cho ông xem, hình như bác sĩ ở trại đã...”

Hắn đứng dậy, nhét cổ bài vào túi áo khoác, và băng qua phòng tiến đến gã bác sĩ, chúi người qua vai gã bật mấy trang hồ sơ. “Tôi nhớ ông ấy đã ghi vào đâu đó, tít ở đây...”

“Vậy à? Tôi không nhìn thấy, để tôi xem lại.” Gã bác sĩ lại lôi kính ra đeo và nhìn vào chỗ McMurphy vừa chỉ.

“Đây rồi bác sĩ! Bà y tá đã bỏ qua phần này khi tóm tắt lại hồ sơ của tôi. Đúng chỗ nói: ‘Đã nhiều lần bộc phát những dấu hiệu...’ đó, tôi muốn người ta hiểu tôi cho rõ ngọn ngành, ‘nhiều lần’ nhé, bác sĩ... ‘không kiểm soát được bản thân. Những dấu hiệu đó cho phép kết luận bệnh nhân mắc bệnh thái nhân cách.’ Ông ấy biểu mắc bệnh thái nhân cách nghĩa là tôi cãi lộn và đ... - xin lỗi các bà, nghĩa là, ông ấy biểu... cơ thể tôi quá mãnh liệt về sinh lý. Sao, bác sĩ, bệnh đó có nguy hiểm lắm không?”

Trên khuôn mặt rộng, cứng cõi hiện lên nỗi lo âu rất trẻ thơ khiến gã bác sĩ phải ngoẹo đầu sang bên mà giấu nụ cười vào cổ áo. Cặp kính lại tuột khỏi sống mũi rơi trúng túi. Tụi Cấp tính và vài đứa Kinh niên cũng mỉm

cười.

“Quá mãnh liệt về sinh lý, bác sĩ nói coi, ông đã từng phải khổ sở vì bệnh này chưa?”

Bác sĩ dụi mắt. “Không, ông McMurphy ạ, tiếc rằng chưa. Nhưng tôi thấy thật thú vị là bác sĩ ở trại cải tạo còn ghi: ‘Chú ý rằng người này rất có thể đã trầm trọng hóa căn bệnh của mình để tránh các việc nặng ở trại’.” Gã ngẩng đầu lên. “Ông nghĩ sao, ông McMurphy?”

“Này, ông bác sĩ,” McMurphy đứng thẳng dậy, nhăn trán, dang tay ra cho toàn thể giới chứng minh, “trông tôi thực sự bình thường hay sao?”

Gã cố nén cười nên không trả lời được. McMurphy quay sang mục Y tá Trưởng, hỏi y hệt: “Trông tôi thực sự bình thường ư?” Không trả lời, mục đứng dậy, lấy chiếc cặp trên tay gã bác sĩ cho vào giỏ dưới đồng hồ và ngồi xuống.

“Bác sĩ, có lẽ chúng ta nên cho ông McMurry biết cách thức tiến hành cuộc Họp Nhóm ở đây.”

“Thưa bà,” McMurphy phá ngang, “tôi đã kể cho bà nghe về ông chú Hallahan của tôi, về người đàn bà cứ cố tình gọi nhầm tên ông ấy rồi chứ ạ?”

Mục nhìn McMurphy rất lâu, không còn nụ cười thường lệ. Mục có kỹ năng tùy theo câu chuyện và đối tượng mà dùng điệu cười thay cho lời nói, nhưng cái thần mục để vào đó thì vẫn không thay đổi, điệu cười xét cho cùng chỉ là một hành động máy móc dành riêng cho mục đích của mục thôi. Cuối cùng mục nói, “Ông bỏ qua cho, ông Mac-Mur-phy.” Rồi mục quay sang phía bác sĩ. “Ông giải thích giùm...”

Gã bác sĩ đan tay vào nhau và ngả người ra ghế. “Vâng. Tôi đồng ý. Tôi sẽ trình bày toàn bộ lý thuyết về Cộng đồng Trị Liệu của chúng ta. Mặc dầu thông thường phần này để đến cuối cuộc họp. Vâng. Đây là một sáng kiến hay, cô Ratched, một sáng kiến rất hay.”

“Cả lý thuyết nữa, dĩ nhiên, nhưng tôi muốn nhấn mạnh nguyên tắc: trong cuộc họp, tất cả các bệnh nhân phải ngồi.”

“Ồ, tất nhiên. Sau đó tôi sẽ trình bày lý thuyết. Ông McMurphy, một trong những điều kiện đầu tiên: trong cuộc họp, tất cả bệnh nhân phải ngồi. Nếu không, chúng tôi không giữ nổi trật tự, ông hiểu đấy.”

“Tôi hiểu, bác sĩ à. Tôi chỉ đứng dậy để chỉ cho ông vài chi tiết trong hồ sơ.”

Nói đoạn hắn quay về chỗ, sảng khoái vươn vai rồi gáp dài, thả mình xuống chiếc ghế bành, xoay trở một hồi như chú cún tìm chỗ nằm. Thoải mái rồi hắn giương mắt chờ đợi, nhìn vào gã bác sĩ.”

“Còn về lý thuyết...” Gã bác sĩ hít một hơi dài khoan khoái.

“Đđđđđđ mẹ con vợ,” Ruckly nói.

McMurphy đặt tay lên miệng bắc loa hỏi thầm hắn từ đầu phòng đến cuối phòng, bằng một giọng rít lên: “Vợ ai?” khiến Martini ngẩng đầu lên và trở mắt. “Ừ phải, vợ ai?” hắn nói. “À, à... Cô ta! Tôi thấy cô ta rồi. Phải.”

“Qua sẵn sàng trả giá để có được cặp mắt như hắn.” McMurphy nói và từ đó không thốt một lời nào nữa cho đến cuối cuộc họp. Hắn chỉ ngồi nhìn, lắng nghe không bỏ sót một chi tiết và một lời nào của mọi người. Gã bác sĩ thao thao bất tuyệt về lý thuyết của mình, cuối cùng mục Y tá Trưởng quyết định thế là đủ, bèn yêu cầu gã ta im lặng, bởi vì đầu sao cũng phải làm việc với Harding, và thế là bọn chúng bàn luận về Harding cho đến cuối buổi họp.

Trong suốt thời gian họp, McMurphy chỉ một hai lần vươn đầu về phía trước như muốn nói gì nhưng rồi lại thôi và lại ngửa ra sau. Mặt hắn đầy vẻ nghiền ngẫm. Hắn nghĩ: có cái gì kỳ lạ ở đây. Nhưng hắn không nắm bắt được đó là cái gì. Ví dụ như không ai cười khi hắn hỏi: “Vợ ai?” Hắn nghĩ, tất cả sẽ phá lên cười, thế mà chẳng ai thèm nhếch mép. Không khí bị giam chặt trong các bức tường, căng lên, còn đâu mà cười. Thật là một nơi kỳ lạ, khi không ai cho phép mình cười, một cảnh lạ lùng khi tất cả đều khuất phục con mẹ mặt trắng như bột mì cười cười vù vù và có cặp môi đỏ chót này. Hắn nghĩ phải đợi thôi, phải tìm hiểu xem ở đây có cái gì, không nên vào cuộc khi chưa rõ đầu cua tai nheo ra sao. Tay chơi lão luyện phải luôn nhớ điều đó: xem xét rồi mới nhảy vào cầm bài.

Lý thuyết có tên Cộng đồng Trị liệu tôi đã nghe cả ngàn lần đến nỗi có thể kể lại từ đầu chí cuối rồi lại từ cuối lên đầu - nào là con người cần phải học cách sống trong nhóm trước lúc có thể thực hiện chức năng sống trong xã hội bình thường; nào là nhóm phải giúp anh ta, chỉ cho thấy bệnh tật ở đâu; và ai là người bình thường còn ai là người không bình thường thì xã hội tự quyết định lấy, anh chỉ có việc nghe theo. Và tuốt tuồn tuốt những việc như thế. Chỉ cần xuất hiện bệnh nhân mới là gã bác sĩ lập tức tuôn ra toàn bộ lý thuyết của mình, dường như đó là lúc duy nhất gã được thấy mình quan trọng, được điều khiển cuộc họp. Gã sẽ thuyết trình về mục đích của Cộng đồng Trị liệu là một phân khoa dân chủ, hoàn toàn do các bệnh nhân tự quản và bầu nên, nó sẽ trả bệnh nhân lại đường phố, lại thế giới Bên ngoài với tư cách những công dân tốt. Bất kỳ điều gì anh không hài lòng và bất kỳ điều gì anh muốn thay đổi, cần phải nói ra trước nhóm và cùng thảo luận, chứ không được để mừng mủ lên trong lòng. Và anh cần phải cảm thấy hoàn toàn thoải mái với những người xung quanh đến mức có thể tranh luận thẳng thắn về các vấn đề cảm xúc với bệnh nhân cũng như với các nhân viên bệnh viện. Hãy trò chuyện, gã bảo, hãy bàn luận và hãy thú nhận. Còn nếu trong khi nói chuyện bình thường bạn anh có nói ra điều gì thì hãy ghi vào trong sổ trực để bác sĩ và y tá đều biết. Đây không phải là “gõ đầu” như người ta nói lóng với nhau mà là giúp đỡ bạn bè. Phải lôi ra những lỗi lầm cũ để rửa sạch trước mắt mọi người. Phải tham Thảo luận tập thể, phải giúp mình và bạn bè thâm nhập vào các bí ẩn của tiềm thức. Đối với bạn bè không được giấu giếm điều gì.

Gã bác sĩ thường kết thúc bằng lời giáo huấn, nhiệm vụ của chúng ta là làm cho bệnh viện giống những nơi dân chủ tự do khác, nơi mà các bạn đã sống qua. Hãy để cho thế giới Bên trong trở thành hình mẫu thu nhỏ của thế giới Bên ngoài mà một ngày đẹp trời nào đó các bạn sẽ được trở về.

Có lẽ gã còn tiếp tục bàn luận dài dòng nữa nhưng thường thường đến đây thì mục Y tá Trưởng chặn gã lại, rồi giữa lúc yên ắng của cuộc họp, lão già Pete đứng dậy, lắc lư cái đầu như cái nồi đồng dùm dó và nói với mọi người rằng lão mệt mỏi lắm rồi, rồi mục Y tá Trưởng sai một ai đó trông nom lão, người ta vỗ về Pete và cuộc họp lại tiếp tục.

Chỉ có một hôm, một lần duy nhất, tôi nhớ khoảng bốn hay năm năm

trước đây, thì không như thế. Gã bác sĩ vừa kết thúc lời thao thao bất tuyệt của mình thì lập tức mục Y tá Trưởng hỏi: “Thế nào? Ai bắt đầu đây? Hãy cởi mở tâm can nào, các bạn!” Tất cả bọn Cấp tính lập tức ngồi lặng thinh như trời trồng, ngồi im đến hai mươi phút, cảm như còi báo động đang chuẩn bị réo lên, sau câu hỏi đó, đều đợi xem ai sẽ bắt đầu kể về mình. Mục đưa mắt xung quanh, từ tốn và đều như đèn hiệu đổi màu. Hai mươi phút đằng đặc, căn phòng chìm trong yên lặng. Hai mươi phút trôi qua, mục ta nhìn đồng hồ rồi nói: “Như vậy là không có ai trong các ông có hành động gì cần giấu giếm và không ai giấu giếm điều gì phải không?” Mục ta thò tay vào giỏ tìm sổ trực. “Chúng ta thử kiểm tra xem, các ông đã viết gì?”

Lập tức có cái gì đó bắt đầu làm việc, một thiết bị âm thanh nào đó gắn trong tường đã bật mở đúng lúc miệng mục phát ra những lời đó: bọn Cấp tính bắt đầu căng lên. Miệng họ mở ra nhất loạt. Cái nhìn như xoáy của mục dừng lại trên đứa gần nhất cạnh tường.

Hắn động đậy đôi môi. “Tôi đã cướp tiền ở trạm tiếp liệu.”

Mục ta nhìn sang đứa tiếp theo.

“Tôi đã định kéo em gái vào giường.”

Cái nhìn của mục lại lướt tới đứa thứ ba, đứa nào cũng giật nảy lên như tấm bia trong phòng tập bắn súng.

“Tôi... một lần... đã định kéo em trai vào giường.”

“Khi lên sáu, tôi đã giết một con mèo. Lạy Chúa, hãy tha lỗi cho tôi, tôi đã lấy hòn đá đập chết nó và đổ lỗi cho hàng xóm.”

“Tôi nói định là nói dối đấy. Tôi thực sự đã kéo em gái...”

“Và tôi cũng thế! Và tôi cũng thế!”

“Tôi nữa! Tôi nữa!”

Thế này thì mục ta có năm mơ cũng chẳng thấy. Tất cả hét lên, cố gắng át cả giọng người khác; quay nghiêng quay ngửa, cả bọn họ không còn giữ gìn gì nữa, tuôn ra những điều mà sau đó không còn mặt mũi nào để nhìn vào mắt nhau. Mục Y tá Trưởng, sau mỗi lời xưng tội lại gật đầu một cái và nói: được, được...

Lúc đó lão Pete đứng dậy. “Tôi mệt lắm rồi!” Lão hét lên bằng giọng oang oang, giận dữ, tôi chưa nghe thấy bao giờ.

Tất cả ngừng bật. Bọn chúng, không hiểu sao, có vẻ ngượng ngập.

Dường như lão đã nói lên điều gì đó đúng đắn, quan trọng và đáng lưu tâm – còn tất cả những la hét trẻ con của chúng trở nên vô nghĩa. Mụ Y tá Trường nổi điên lên. Mụ giận dữ quay lại phía ông lão, nụ cười biến mất công việc vừa mới vào nề nếp.

“Có ai trông chừng ngài Bancini bất hạnh hộ cái nào!” mụ nói.

Có mấy người đứng dậy. Họ muốn an ủi lão, vỗ vỗ vào vai lão. Nhưng lão không muốn im. “Mệt! Mệt!” Lão tiếp tục.

Cuối cùng mụ y tá đành sai một gã hộ lý lôi lão ra khỏi phòng. Mụ ta quên rằng bọn hộ lý không có chút quyền gì đối với những người như lão Pete.

Pete là bệnh nhân Kinh niên suốt cuộc đời mình. Mặc dù mới vào viện năm quá năm mươi, lão luôn luôn là bệnh nhân Kinh niên từ lúc đẻ ra. Trên đầu lão có hai vết lõm lớn, một bên này, một bên kia, cân xứng – tay bác sĩ đỡ đẻ nào đó chắc đã dùng phóc-xếp cặp sọ lão để lôi ra. Trước đó, hẳn Pete đã kịp liếc ra ngoài thấy các thứ máy móc trong nhà hộ sinh và khi hiểu rằng mình sẽ ra với cuộc đời thế nào, lão vội vàng túm lấy bất cứ chỗ nào túm được để nằm lại. Tay bác sĩ vội đưa phóc-xếp vào, kẹp ngang đầu lão, lôi ra và nghĩ rằng tất cả đều bình thường. Chỉ có điều đầu của Pete còn ướt nguyên, nhều nhào như đất sét, thành ra hai vết lõm do phóc-xếp thế là cứ hẳn lại mãi mãi. Còn chính lão thì cứ điên điên ngậy ngậy, lão phải hết sức cố gắng tập trung toàn bộ trí tuệ của mình mới có thể làm được một việc mà đứa bé sáu tuổi dễ dàng làm được bất kỳ lúc nào.

Tuy nhiên trong cái dở lại có cái hay, vì ngớ ngẩn nên lão không bị rơi vào nanh vuốt của Liên hợp. Bọn họ không thể nhào nặn được lão, đành giao cho lão một việc ngớ ngẩn trên đường sắt. Lão chỉ cần ngồi trong túp nhà bằng ván nơi thâm sơn cùng cốc xa lắc xa lơ ở chỗ bẻ ghi và vẫy theo các đoàn tàu ngọn đèn đỏ nếu đường tàu rẽ vào một phía, ngọn đèn xanh nếu rẽ vào phía kia và ngọn đèn vàng nếu đường sắt có tàu khác đang chạy. Lão làm việc đó với toàn bộ sức lực của mình, với sự gan góc không ai có thể lay chuyển được, một mình ở chốn khuất nẻo đó. Và không ai lắp đặt được cho lão một bộ máy điều chỉnh nào.

Chính vì thế nên bọn hộ lý da đen không thể chỉ huy lão được. Nhưng tên hộ lý đã không nghĩ tới điều đó và bản thân mụ Y tá Trường cũng không

nghe tới khi sai đưa Pete ra khỏi phòng. Tên hộ lý tiến thẳng tới Pete và nắm lấy tay lão giật về phía cửa như người ta giật dây cương kéo ngựa trên đường cày. “Ồ với ọt gì Pete! Nào, đi ngủ. Chỉ được cái phá rồi.”

Pete đẩy tay hẳn ra. “Tôi mệt lắm rồi!” lão cảnh cáo.

“Nào đi, bố già, cứ làm ầm ĩ lên. Đi mà nằm vào giường ngoan ngoãn đi.”

“Mệt!”

“Thì mới bảo vào giường mà ngủ...”

Tên hộ lý lại giật tay lão, và Pete không còn lắc đầu nữa. Lão đứng thẳng lên, chắc chắn, đôi mắt đột nhiên bừng sáng. Bình thường mắt lão ti hí và đùng đục như bị rót sữa vào, còn bây giờ bỗng nhiên trở nên sáng trưng như đèn ống. Và bàn tay bên cánh tay đang bị tên hộ lý nắm chặt bắt đầu phồng lên. Nhân viên bệnh viện và phần lớn bệnh nhân đang mãi nói chuyện với nhau, không để ý gì đến lão cùng bài ca muôn thuở của lão “mệt lắm rồi”, đều nghĩ rồi người ta sẽ bắt lão cầm mõm như vẫn thường làm và cuộc họp sẽ lại tiếp tục. Họ không thấy lão đang nắm tay vào rồi lại mở tay ra và nắm đấm mỗi lúc một lớn lên, lớn lên ngay trước mắt. Chỉ mình tôi nhìn thấy. Tôi nhìn thấy nó phồng lên rồi nắm lại trước mắt mình, nở ra trở nên phẳng lì, rắn chắc. Đúng là một quả cầu han gỉ bằng gang treo trên dây xích. Tôi nhìn lão và chờ đợi, còn tên hộ lý lúc đó lại giật tay lão về phía cửa.

“Bố già, tôi nói có nghe...”

Hắn chợt nhìn thấy nắm đấm. Hắn toan lùi lại và bảo “Ngoan nào, Pete,” nhưng đã muộn. Quả cầu gang lớn vọt lên khỏi đầu gối Pete. Tên hộ lý bắn ra bẹp gí và dính luôn vào giường, sau đó tuột xuống sàn như thể tường bị bôi mỡ. Tôi nghe tiếng bóng đèn vỡ loảng xoảng trong tường và một mảng vữa có hình của hắn vỡ vụn.

Hai tên kia – tên lùn tí và tên cao lớn – đứng ngây người. Mục Y tá Trưởng phải búng ngón tay tanh tách chúng mới động dậy được. Chúng tức thì lao tới lão Pete, tên bé cạnh tên lớn, nom như cái bóng tương phản trong tấm gương thu nhỏ. Chúng đã sắp tới nơi thì đột nhiên hiểu ra cái điều mà tên thứ nhất phải hiểu ra rồi – đó là lão Pete không hề được lắp máy điều chỉnh như những người khác, rằng lão sẽ không nghe lời chỉ vì nghe các mệnh lệnh cũng như các kiểu giật tay. Chỉ có thể bắt lão như bắt gấu hoặc

bò tốt, mà một tên trong bọn chúng đã bị bẹp gí nơi góc tường, thành ra công việc càng chẳng hay ho gì với chúng lắm.

Phát hiện ra điều đó cùng lúc, bọn chúng chờ người ra trong cùng một tư thế - cả đứa lớn, cả đứa bé – chân trái đặt lên trước, tay phải đưa lên, ở ngay nửa đoạn đường giữa lão Pete và mục Y tá Trường. Trước mặt chúng là quả cầu gang đung đưa, sau lưng chúng là cơn thịnh nộ trắng bệch của mục, chúng run người lên, bốc khói và tôi nghe thấy cả tiếng các bánh răng nghiêng lên kin kít bên trong. Tôi thấy chúng co giật liên hồi, hết như chiếc ô tô khi tăng hết ga mà không nhả phanh.

Lão Pete đứng giữa phòng, đung đưa bên sườn quả cầu gang, người gập cong vì sức nặng của nó. Bây giờ thì tất cả đều nhìn lão ta. Lão đưa mắt liếc hết đứa lớn lại đứa bé; nhận ra rằng chúng không định tới gần, lão liền quay về phía bệnh nhân: “Các anh hiểu đấy, tất cả ở đây đều nhằm nhí cùng cực vô lý cùng cực.”

Mục Y tá Trường lặng lẽ tụt khỏi ghế và tiến tới cái giỏ liểu ở cạnh cửa. “Vâng, vâng, ông Bancini,” mục ta phụ họa. “Chỉ có điều phải bình tĩnh...”

“Vô lý cùng cực và ngoài ra không gì hơn.” Giọng của lão mất hết cái âm oang oang như đồng và trở nên căng thẳng, quyết liệt, dường như lão còn rất ít thời giờ để nói. “Các anh hiểu cho, tôi không được... không thể. Tôi sinh ra đã là một cái xác chết. Còn các anh thì không. Các anh không sinh ra là xác chết. Ôi, những năm thật là đau khổ...”

Rồi lão khóc. Lão không thể nói ra được những lời muốn nói. Lão mấp máy môi nhưng không thể thốt nên lời nào. Lão lắc lư đầu để đẩy lời nói ra và chớp chớp đôi mắt nhìn đám Cấp tính.

“Ôi tôi nói... cho các anh... nói cho các anh.”

Lão rũ người xuống và quả cầu gang cũng xẹp xuống bằng năm tay bình thường. Lão chụm các ngón tay lại, đưa ra phía trước, dường như muốn trao cái gì cho các con bệnh.

“Tôi không thể làm gì hơn. Tôi sinh ra đã là thai sẩy. Chịu bao nhiêu điều tủi nhục để rồi chết. Tôi sinh ra đã là xác chết. Tôi không thể làm gì hơn. Tôi mệt mỏi. Đầu hàng. Các anh còn có hy vọng. Tôi chịu biết bao nhiêu tủi nhục đến nỗi phải chết. Các anh thật dễ dàng. Tôi sinh ra là xác chết nên phải sống thật là cơ cực. Tôi mệt. Tôi mệt vì nói và đứng. Tôi là

người chết đã năm mươi lăm năm nay.”

Mụ Y tá Trường xuyên qua suốt gian phòng, tiêm cho ông lão, mũi kim đâm qua cả chiếc quần xanh. Mụ lùi phắt lại, không thềm rút cả kim tiêm ra nên cái ống tiêm vẫn dính trên quần nom như cái đuôi nhỏ bằng thủy tinh và thép; còn lão Pete càng ủ rũ hơn, càng gục đầu về phía trước, không phải vì bị tiêm mà vì mệt mỏi, những phút cuối cùng đã vĩnh viễn vắt kiệt sức lực của lão – chỉ cần nhìn cũng thấy rõ rằng lão đã tận số.

Vì thế mũi tiêm là thừa, cái đầu lão cứ thế lắc lư, còn đôi mắt mờ đục mãi đi. Lúc mụ Y tá Trường đến để rút kim tiêm ra thì lão đã quy xuống đến mức nước mắt rơi ngay trên sàn nhà, không chảy trên mặt; đầu lão lắc lư làm cho nước mắt vung ra tứ phía, nom như lão đang gieo những giọt nước mắt. “Ôi!” Lão kêu lên. Và thậm chí không hề rùng mình khi kim tiêm rút ra.

Lão đã quay trở về cuộc sống có lẽ chừng một phút để nói với chúng tôi điều gì đó, nhưng chúng tôi một phần không muốn nghe, một phần chẳng buồn suy nghĩ, và cố gắng đó đã làm lão quy. Mũi tiêm ở mông lão hoàn toàn vô ích, như thế tiêm cho một người chết – tim không còn bơm nó đi, mạch không còn truyền lên đầu, và bộ não không còn để mà chịu tác động gì từ chất thuốc trong đó. Chẳng khác gì mụ tiêm vào cái xác mục rỗng.

“Tôi... mệt...”

“Nào. Nếu hai anh có can đảm thì hãy đưa ông Bancini đi. Ông ta sẽ ngủ yên đấy.”

“... mệt kinh khủng.”

“Bác sĩ Spivey! Hộ lý Williams đã tỉnh. Cứu chữa cho anh ta đi nhé. Anh ta bị gãy tay và vỡ đồng hồ.”

Sau đó và sau này nữa, lão Pete sẽ không bao giờ còn làm nên một chuyện như vậy. Giờ đây mỗi khi ông lão bắt đầu làm ồn trong cuộc họp, người ta vỗ về lão và lão yên ngay. Đôi lúc vẫn như xưa, lão đứng dậy, lắc đầu và kêu rằng lão mệt nhưng đó không còn là lời trách móc, lời thú nhận hay lời cảnh cáo – tất cả đã kết thúc; việc đó giống như một cái đồng hồ cũ không còn chỉ được thời gian nữa nhưng vẫn chạy, với những chiếc kim cong queo, các chữ số nhàn nhạt còn tiếng chuông thì tắt ngấm vì han gỉ, cái đồng hồ cũ vô tích sự, tuy vẫn kêu tích tắc và khe khẽ, nhưng đã chẳng

còn ý nghĩa gì nữa.

Cả nhóm thi nhau đấu tố Harding bất hạnh đến tận hai giờ.

Đến hai giờ, gã bác sĩ bắt đầu cựa quậy trên ghế. Trong cuộc họp, nếu không được thuyết trình gã không chịu nổi; thà gã ngồi nhà mà vẽ đồ thị còn hơn Gã cựa quậy không yên, cuối cùng ho khục khặc khi đó mục Y tá Trưởng nhìn đồng hồ và bảo rằng ngày mai chúng tôi sẽ tiếp tục tranh luận vào lúc một giờ, còn bây giờ hãy mang bàn từ phòng tắm trở lại. Tụi Cấp tính nhất loạt thoát ra khỏi trạng thái đờ đẫn, đưa mắt nhìn trộm Harding. Mặt mũi chúng đỏ rực lên vì ngượng, dường như giờ đây mới hiểu rằng thêm một lần nữa chúng bị người ta dắt mũi. Một số đi qua hành lang vào phòng tắm lấy ghế, một số lê bước tới giá sách chăm chú xem mấy số tạp chí McCall's cũ, nhưng thực ra chỉ muốn tách ra xa Harding. Một lần nữa người ta lại xúi giục chúng chống lại bè bạn, hỏi như hỏi cung, như thể Harding là tội phạm, còn chúng là các công tố viên, quan tòa và thẩm phán. Bốn mươi lăm phút, chúng như muốn xé nát hăn ra, thậm chí còn vui sướng, hỏi hăn nào là, Hăn nghĩ có vấn đề gì nếu hăn không làm thỏa mãn người vợ yêu của hăn? Tại sao hăn lại cố sống cố chết cãi rằng vợ hăn không bao giờ quan hệ với đàn ông? Hăn hy vọng khỏi bệnh bằng cách nào, nếu không trả lời thành thực? Bây giờ chính bọn chúng cũng phát tởm lợm vì những câu hỏi và những lời ám chỉ của mình, do đó chúng không muốn đến gần hăn để phải xấu hổ hơn.

Cặp mắt của McMurphy không ngừng dõi theo tất cả những chuyện đó. Hăn không đứng dậy. Bộ dạng của hăn như đang nghiên ngẫm điều gì. Hăn vẫn tiếp tục ngồi trong ghế bành, theo dõi lũ bệnh nhân Cấp tính, gại gại cổ bài vào bộ râu rể tre hung hung dưới cằm, cuối cùng đứng lên, vươn vai ngáp dài, cào cào cạnh các quân bài gãi rốn, sau đó bỏ bài vào túi và bước tới bên Harding dầm đĩa mỡ hôi đang ngồi lẻ loi cô độc.

Hăn nhìn Harding một phút, sau đó tóm lấy cái ghế bên cạnh, quay lưng ghế lại phía Harding, ngồi lên đó như là cười ngửa. Harding vẫn không hề hay biết. McMurphy vỗ vỗ vào túi tìm thuốc lá, rút ra một điếu và châm lửa; hăn giơ điếu thuốc lên trước mặt dăm dăm nhìn, rồi liếm ngón tay và

chỉnh lại điều thuốc theo ý thích.

Hai người có vẻ không để ý nhau. Tôi thậm chí không thể hiểu Harding có nhận ra McMurphy không. Harding hầu như đã hoàn toàn thu mình vào giữa đôi vai, như đôi cánh màu xanh, và ngồi ngay đơ trên mép ghế, tay nhất giữa hai đầu gối. Hắn nhìn băng quơ ra phía trước, lẩm nhẩm hát, cố tỏ ra bình tĩnh, song hắn đang cắn phía bên trong hai má làm chúng hóp lại, tạo ra một nụ cười đầu lâu nhăn nhó, nom càng thảm hại hơn.

McMurphy lại cắm điều thuốc vào răng, khoanh tay trên lưng ghế rồi kê cằm lên đó, nheo nheo một mắt vì khói thuốc. Một mắt hắn nhìn Harding rồi bắt đầu nói, điều thuốc vẫn nhảy tưng tưng trên môi:

“Này, chú em, ở đây vẫn thường xuyên diễn ra các buổi họp như vậy sao?”

“Thường xuyên?” Harding ngừng hát, và cũng không cắn má nữa nhưng vẫn nhìn băng quơ ra phía trước qua vai McMurphy.

“Ở đây những cuộc đấu tố vẫn thường xuyên diễn ra theo hình thức này phải không? Cái thứ gà vịt mổ nhau trong sân gia cầm?”

Harding vụt quay đầu và cặp mắt hắn chạm phải McMurphy, dường như bây giờ mới nhận ra có người ngồi trước mặt mình. Hắn lại hóp má vào, mặt như bị đứt ngang ở giữa, có thể tưởng tượng rằng hắn đang cười. Hắn xuôi vai ngồi ngả người ra thành ghế và làm bộ bình tĩnh.

“Gà vịt mổ nhau trong sân gia cầm à? Tôi sợ rằng cái ẩn dụ kỳ cục của ngài đã dùng không đúng chỗ. Tôi hoàn toàn không hiểu ngài đang nói gì?”

“À, thế thì qua sẽ giải thích cho chú em.” McMurphy cao giọng; hắn không nhìn những bệnh nhân Cấp tính khác nhưng rõ là cốt nói cho cả họ nghe. “Nếu đàn gà nhận thấy có vết máu ở một con, chúng liền xúm vào mổ và mổ cho đến tóe máu, tan xương con đó ra. Thường thường trong đám hỗn loạn đó, một vết máu lại xuất hiện trên con khác và thế là lại đến lượt con vật đó. Sau đó các con khác lại có máu và chúng cũng bị mổ cho đến chết. Cứ vậy trong vòng vài giờ cả bầy gà vịt đi tong, qua đã chính mắt nhìn thấy, chú em ạ. Một cảnh cực kỳ đáng nhìn. Còn nếu như muốn cản lại thì chỉ có mỗi việc là bịt mắt chúng để chúng không nhìn thấy gì nữa.”

Harding đan các ngón tay dài trên đầu gối, thu gối lại ngả người ra sau ghế. “Sân gia cầm. Một ví von thú vị, thực tế, anh bạn ạ!”

“Đó chính là điều qua nhớ lại khi dự cuộc họp của tụi bay, nếu chú muốn biết cái sự thật khó chịu ấy. Thật giống hệt một đàn gà bắn thiêu.”

“Có nghĩa tôi là con gà có vết máu, hả?”

“Thì còn ai nữa?”

Chúng vẫn cười với nhau như trước nhưng cái giọng của chúng trở nên nhỏ, căng đến nỗi tôi phải lại gần quét dọn để nghe được rõ. Các bệnh nhân Cấp tính khác cũng tiến tới gần hơn.

“Thế chú em có muốn biết một điều khác nữa không? Có muốn biết cú mổ đầu tiên là của ai không?”

Harding chờ hẵn tiếp tục.

“Của mụ y tá! Thế đấy.”

Tiếng rú sợ hãi rít lên trong im lặng. Tôi nghe thấy máy móc trong tường bắt được tín hiệu và bắt đầu làm việc. Harding khó khăn lắm mới giữ nổi hai tay như cũ, nhưng hẵn cố gắng giữ bình tĩnh.

“Té ra là đơn giản vậy đấy,” Hẵn nói. “Đơn giản đến mức ngu xuẩn. Ngài mới ở trong phân khoa có sáu tiếng đồng hồ mà đã giản lược được thực chất công việc của Freud, Jung và Maxwell Jones và tóm gọn lại trong một cái ví von: gà vịt mổ nhau trong sân gia cầm.”

“Qua không nói về Fred Yoong và Maxwell Jones. Qua nói về cuộc họp của tụi bay, qua nói về việc mụ y tá và đám chết tiệt kia đã hành chú em như thế nào, đến nơi đến chốn.”

“Hành tôi ư?”

“Đúng, đúng, hành. Người ta đã rửa ruột cho chú em, cạo trắng đuôi và bờm chú em. Chú em đã làm cái gì mà rước lấy cả đàn kẻ thù thế, bởi có cả đàn bám gót chú em.”

“Không, thật không thể tin nổi! Ngài hoàn toàn không đếm xỉa đến, không chịu hiểu rằng họ làm tất cả những việc đó là vì tôi! Không chịu hiểu rằng tất cả mọi cuộc bàn cãi, mọi câu hỏi do các nhân viên hoặc bà Ratched đưa ra đều hoàn toàn nhằm mục đích chữa bệnh. Ngài chắc không thèm nghe một lời nào trong bài phát biểu của bác sĩ Spivey về lý thuyết Cộng đồng Trị liệu, hoặc nếu có lắng nghe chẳng nữa thì do không đủ tri thức nên ngài không thể hiểu được. Tôi hoàn toàn thất vọng. Sáng nay, khi chúng ta làm quen với nhau ngài tỏ ra thông minh hơn. Vâng, có thể ngài là một

thẳng ngực mù chữ, chính xác hơn, một kẻ khoác lác quê mùa và vô cảm như ngỗng, nhưng bản chất vẫn là thông minh. Tuy nhiên không ngoại trừ trường hợp sự phán đoán vẫn thường đúng đắn và sâu sắc của tôi lần này cũng có hơi nhầm lẫn.”

“Cút cha mày đi, chú em ạ.”

“À vâng, tôi quên nói rằng tính thô lỗ bẩm sinh của ngài cũng đã đập vào mắt tôi. Thái nhân cách cộng thêm xu hướng ưa tàn ác, dựa trên căn bản là lòng ái kỷ mù quáng. Vâng, như ngài thấy, tất cả tài năng thiên bẩm đó hiển nhiên sẽ làm ngài trở thành một điều trị viên tài giỏi và ban cho ngài đủ khả năng để chỉ trích hệ thống của bà Ratched, cho dù bà là một y tá thần kinh có tiếng và đã có hai mươi năm trong nghề. Vâng, với tài năng của ngài, thừa ngài, ngài có thể sáng tạo ra bao điều kỳ diệu trong lĩnh vực tiêm thức, an ủi được cái vô thức khốn khổ, chữa khỏi cái siêu thức đang quẩn quại. Có lẽ ngài sẽ chữa được cho cả khoa, cả tụi Thực vật và những loại khác, chỉ cần sáu tháng thôi, thưa quý bà quý ông, nếu không xin hoàn tiền lại.”

McMurphy không tranh cãi, chỉ nhìn Harding và cuối cùng hỏi, giọng bình tĩnh. “Thế chú em thực sự nghĩ rằng những buổi họp như của khi hôm nay chữa được cho ai đó hoặc mang lại lợi ích gì chẳng?”

“Nếu không thì chúng ta tham dự làm gì, thưa ngài thân mến. Nhân viên bệnh viện cũng mong chúng ta khỏe mạnh không kém gì chúng ta. Họ không phải là những kẻ dã man. Cứ cho bà Ratched là một phụ nữ nghiêm khắc và không còn trẻ nữa, nhưng bà ta hoàn toàn chẳng phải là một quái vật trong sân gia cầm chỉ chực mổ vào mắt chúng ta. Chắc ngài không nghi ngờ bà ta điều đó?”

“Điều đó thì không. Bà ta không mổ vào mắt các chú em, chú em ạ. Bà ta không mổ cái đó.”

Harding rùng mình và tôi thấy hai tay của hắn kẹp giữa đầu gối bắt đầu bò ra như hai con nhện trắng giữa hai khúc cây mốc meo, dọc lên đến điểm hai khúc cây nhập một.

“Không phải vào mắt?” Hắn hỏi. “Thôi xin ngài, thế bà Ratched mổ vào cái gì?”

McMurphy nhếch mép cười. “Thế chú em không biết sao?”

“Tất nhiên, tôi không biết! Nhưng nếu ngài...”

“Hòn đá của chú em đấy, chú em ạ, vào hai hòn đá vàng ngọc của chú em.”

Hai con nhện đã tới giao điểm hai thân cây và dừng lại ở đấy mà run rẩy. Harding cố cười, mặt và môi hằn trắng bệch ra đến nỗi không nhìn ra nụ cười nữa. Hắn nhìn trừng vào McMurphy. McMurphy rút điều thuốc khỏi miệng và nhắc lại.

“Vào chính hòn đá của chú em. Không, chú em, bà y tá của các chú em chẳng phải con quái vật gà gì đâu, bà ta là kẻ cắt đá. Qua đã thấy hàng nghìn người như vậy, cả già, cả trẻ, đàn ông, đàn bà. Qua đã thấy cả trên đường phố lẫn trong nhà – những người đó muốn làm cho chú em yếu ớt đi để dễ bề giam cầm chú em trong khuôn khổ, thực hiện các quy tắc của họ, sống như họ sai khiến. Nhưng thực hiện việc đó thế nào để có hiệu quả nhất, làm thế nào để trói buộc chú em? Chỉ có cách đánh chú em vào chỗ đau nhất. Đã bao giờ trong khi gây lộn có kẻ thúc gối vào háng chú em chưa? Cứ như la chạt ngang người, đúng không? Không gì đau hơn. Không còn một tí sức lực nào nữa. Nếu cái đũa chống lại chú em muốn thắng chú em không phải do nó khỏe hơn mà bằng cách làm cho chú em yếu đi, lúc đó chú em cần theo dõi đầu gối của nó, nó sẽ đánh vào chỗ đau nhất đấy. Thế đấy, cái con chim ăn xác thối già cỗi của các chú em đang làm như vậy đấy, đánh vào chỗ đau nhất.”

Mặt Harding vẫn trắng bệch như cũ, nhưng hắn đã kiểm soát được hai bàn tay, chúng mơ hồ vung lên trước mặt hắn xua xua những lời của McMurphy:

“Bà Ratched đáng yêu của chúng ta? Mẹ Ratched nhỏ bé dịu hiền của chúng ta, thiên thần tốt bụng ấy, lại là kẻ cắt đá ư? Hoàn toàn không thể thế được, anh bạn ạ!”

“Qua không cần lời ca về bà mẹ nhỏ bé dịu hiền đó đâu, chú em! Có thể mẹ ta là mẹ thật nhưng mẹ bự như cái máy ủi và sắt đá như là cái búa tạ ấy. Và hôm nay, bằng cái tiết mục mẹ già phúc hậu đó, mẹ đã đánh lừa được qua khoảng ba phút khi qua tới đây đấy, nhưng không hơn. Và qua cũng không nghĩ rằng mẹ đã thực sự dặt mũi được ai trong số các chú em dù là một năm hay nửa năm. Ôi, qua đã thấy bao nhiêu là chó cái trong đời mình, nhưng đây là con gian xảo hơn cả.”

“Chó cái à? Nhưng một phút trước đây bà ta còn là kẻ cắt tóc, sau đó lại là con chim ăn xác thối... hay là gà mái xề? Những so sánh của ngài thật là cứ choảng nhau lung tung cả lên.”

“Thì cứ kệ cha chúng. Mụ vừa là chó cái và là chim ăn xác thối và là kẻ cắt tóc. Chẳng phỉnh phờ qua được đâu, chú hẳn biết là qua đang nói về cái gì.”

Hai tay và bộ mặt của Harding càng biến đổi nhanh hơn: cử chỉ, điệu cười mát, vẻ vờ vịt thay đổi liên tục như trong phim chiếu nhanh. Hẳn càng cố gắng dừng lại thì chúng càng biến đổi nhanh hơn. Khi hẳn cho phép chúng chuyển động thoải mái, không kiềm chế, thì cử chỉ và nét mặt của hẳn chuyển động theo những đường đẹp mắt là khác, nhưng khi hẳn nghĩ đến chúng, cố gắng kiềm chế chúng theo ý muốn thì hẳn biến thành một con rối đang bị giật dây nhảy một điệu hoang dại. Hẳn ngày càng giật cục nhanh hơn và giọng nói cũng gấp gáp không kém.

“Hãy nghe đây, ngài McMurphy, bạn thân và đồng nghiệp thần kinh của tôi, bà Ratched của chúng ta là một thiên thần tốt bụng thực sự, điều đó tất cả đều biết. Bà ta vô tư như ngọn gió, ngày này qua ngày khác làm công việc nhọc nhằn của mình vì tập thể năm hôm liền trong một tuần. Để làm được điều đó, bạn thân mến ạ, cần phải có lòng dũng cảm, rất dũng cảm. Ngoài ra, tôi còn được biết từ những nguồn tin cậy; tôi không được phép tiết lộ những người ấy nhưng có thể cho biết Martini cũng có quan hệ với họ suốt một thời gian dài – rằng trong những ngày nghỉ bà ta vẫn tiếp tục phục vụ nhân loại, thực hiện các công tác xã hội trong thành phố, không lấy tiền công. Bà ta chuẩn bị các loại quà tặng đắt tiền – đồ hộp, pho mát chua, xà phòng – và đem tặng đôi vợ chồng nghèo nào đó đang trong thời kỳ gặp khó khăn.” Hai tay hẳn loa lên trong không khí vẽ nên bức tranh như sau: “Ôi các ngài hãy nhìn xem. Bà ấy đấy, người chị của chúng ta đấy. Bà nhẹ nhàng gõ cửa. Cái giỏ bọc trong tấm lụa điều. Đôi vợ chồng trẻ tê dại đi vì sung sướng. Chồng há hốc mồm, vợ khóc nức lên, không giấu giếm. Bà nhìn căn phòng của họ. Bà hứa sẽ gửi tiền cho họ để mua... xà phòng bột, phải. Bà đặt cái giỏ xuống giữa phòng. Và khi thiên thần của chúng ta đi ra; với những cái hôn gió và nụ cười thánh thiện – bà đã say lão đảo vì sữa ngọt của tình hữu ái nồng cháy tạo thành trong bộ ngực vĩ đại của mình, bà

choáng váng vì lòng độ lượng. Bà đã choáng váng, các ngài có nghe thấy không? Dừng lại trên ngưỡng cửa, bà còn gọi lại người vợ trẻ đang ngưỡng ngưỡng, đưa cho cô ta hai mươi đô la từ chính hầu bao của mình: ‘Hãy đi mua lấy một chiếc áoàng hoàng mà mặc, cháu gái nghèo nà, bất hạnh của ta ạ. Ta biết chồng cháu chẳng thể nào đủ tiền để làm việc đó. Đây tiền cho cháu đây, cầm lấy và đi mua áo đi.’ Và đôi vợ chồng trẻ biết ơn bà suốt đời vì hành động hào hiệp đó.”

Hắn nói mỗi lúc một nhanh, các dây thanh đới căng ra trong họng. Rồi hắn thôi, trong phòng yên lặng như chết. Tôi chẳng còn nghe thấy một tiếng động nào ngoài tiếng sột soạt của băng từ quay đầu đó. Có lẽ, người ta đang ghi tất cả vào băng.

Harding nhìn quanh, thấy mọi người đang nhìn mình bèn rặn ra một tiếng cười. Tiếng cười nghe cứ như tiếng người ta nhổ đinh ra khỏi tấm gỗ thông tươi – iii – iii – iii. Hắn nheo nheo đôi mắt vì cái tiếng kêu the thé đó, nhưng không thể ngừng được. Tiếng cười cứ vang lên the thé, và cuối cùng hắn nấc lên. Hắn gục đầu xuống lòng bàn tay.

“Ồ chó cái, chó cái, chó cái.” Hắn lẩm bẩm qua kẽ răng.

McMurphy châm điếu thuốc nữa và chìa ra cho hắn. Harding cầm lấy không nói một lời. McMurphy tiếp tục quan sát bộ mặt Harding một cách ngạc nhiên, chăm chú, tựa như lần đầu tiên trong đời nhìn thấy mặt người. Hắn vẫn nhìn đến lúc Harding dần dần thôi co giật và cuối cùng chậm chạp ngẩng đầu lên.

“Ngài nói đúng,” hắn gật đầu, “từ đầu chí cuối.” Hắn đưa mắt nhìn các con bệnh khác. Tất cả đều đang nhìn hắn. “Chưa có ai dám cả gan nói điều đó, nhưng không ai trong chúng tôi không nghĩ như ngài, không giấu giếm tình cảm đó trong tâm hồn sợ hãi của mình về bà ta và toàn bộ chỗ này.”

McMurphy cau mày hỏi, “Thế cái gã bác sĩ làm quái gì ở đây? Hắn ta có thể hơi điên, nhưng phải nhìn thấy mẹ ta làm gì và đang quay mọi người như thế nào ở đây chứ!”

Harding rít một hơi thật dài và phà khói ra mà nói, “Bác sĩ Spivey... cũng giống như chúng tôi: ông ta thừa biết sự kém cỏi của mình. Cái chú thỏ đáng thương, khiếp nhược, bất lực đó hiểu rằng mình không có khả năng lãnh đạo khoa nếu không có bà Ratched giúp sức. Khốn nạn hơn nữa,

bà ta cũng hiểu rằng ông ta hiểu điều đó và cứ có dịp là lại nhắc ông ta. Ngài hãy tưởng tượng, hãy tìm ra một sơ suất nào trong sổ tay hay trong các biểu đồ là bà ta lập tức gí mũi ông ta vào đó.”

“Đúng đấy!” Đó là Cheswick đang bước tới. “Bà ta cứ gí mũi chúng tôi vào những sai lầm của chúng tôi.”

“Thế sao ông ta không đuổi bà ta đi?”

“Trong cái bệnh viện này, bác sĩ không có quyền thuê và đuổi việc.” Harding nói. “Chỉ có thanh tra làm điều đó. Còn thanh tra lại là một phụ nữ, bạn cũ của bà Ratched; trong những năm ba mươi họ cùng làm y tá trong quân đội. Chúng ta là vật hy sinh cho chế độ mẫu hệ, anh bạn ạ, và ông bác sĩ cũng bất lực như chúng ta. Ông biết rằng, bà ta chỉ cần nhắc ống điện thoại, mà ngài thấy ở ngay cạnh tay bà ta đấy, gọi cho bà thanh tra và trong lúc nói chuyện buông ra một câu, ví dụ như, ông bác sĩ dạo này hình như yêu cầu nhiều Demerol quá...”

“Khoan, Harding, qua không hiểu hóa học.”

“Demerol là một loại ma túy tổng hợp, anh bạn ạ, và gây ra hiệu ứng nhanh gấp hai lần so với heroin. Phần lớn giới bác sĩ đều dính nó.”

“Chẳng nhẽ tay bác sĩ này nghiện xì ke?”

“Tôi chẳng biết.”

“Thế làm sao kết tội ông ta...”

“Ngài không chú ý nghe, anh bạn ạ. Bà ta không kết tội. Bà ta chỉ cần ám chỉ, thế thôi, ngài có hiểu không. Hôm nay ngài không nhận thấy gì à? Gọi một người đến, bắt đứng ở cửa phòng trực và hỏi sao người ta lại tìm thấy giấy Kleenex dưới giường anh ta. Chỉ hỏi thế thôi. Và thế là kẻ đáng thương sẽ cảm thấy mình không thành thực, dù hẳn có bảo gì. Nếu nói là để lau bút máy thì bà ta nói: ‘Hiểu rồi, để lau bút máy,’ còn nếu hẳn ta bị sổ mũi thì: ‘Hiểu rồi, bị sổ mũi hả,’ rồi bà ta gạt cái đầu chải cẩn thận, nở một nụ cười cũng cẩn thận như thế, quay gót vào phòng kính, còn con bệnh thì sẽ đứng đấy mà nghĩ không hiểu hẳn đã làm gì với tờ giấy lau ấy.”

Harding lại rung người lên và hai vai gập lại.

“Không, bà ta buộc tội làm gì. Bà ta là thiên tài về ám chỉ. Hôm qua ngài có nghe bà ta buộc tội một lần nào không, trong buổi họp? Thế mà dường như tôi bị buộc cho hàng lô tật xấu, ghen tuông, hoang tưởng, bị buộc cho

tội không làm thỏa mãn vợ, có quan hệ với đám bạn đàn ông, tội cầm điều thuốc một cách điệu bộ, thậm chí, theo cảm tưởng của tôi, cả tội giữa hai chân tôi không có gì ngoài một dúm lông, mà là dúm lông con con, trắng trắng và mềm mềm như tơ! Con mụ cắt tóc ấy à? Ô, ngài chưa đánh giá hết mụ ta!”

Harding bất ngờ im lặng, cúi xuống và hai tay nắm lấy tay McMurphy. Trong cái tư thế nghiêng nghiêng lạ lùng đó mặt hắn trông nhọn hoắt với các góc cạnh màu đỏ xám nom hết như mảnh chai vỡ.

“Thế giới... thuộc về kẻ mạnh, anh bạn ạ. Quy luật tồn tại của chúng ta là kẻ mạnh càng mạnh thêm, ăn tươi nuốt sống kẻ yếu. Chúng ta phải nhìn thẳng vào sự thật. Nó phải như vậy, không cần bàn cãi gì nữa. Chúng ta phải học lấy cách tiếp nhận nó như một quy luật tự nhiên. Con thỏ phải nhận vai của mình và phải thừa nhận con sói mạnh hơn. Nó tự vệ bằng cái láu lỉnh, sợ hãi và tháo vát, đào lấy hang và sẽ trốn vào đây khi chó sói đến gần. Và nó chịu đựng, nó sống theo cách đó. Nó biết vị trí của mình. Không bao giờ đánh nhau với chó sói. Chẳng lẽ như thế không khôn ngoan? Chẳng lẽ lại không?”

Hắn buông tay McMurphy, thẳng người lên và bắt chân chữ ngũ, lại kéo một hơi thuốc dài. Sau đó hắn bỏ điều thuốc khỏi cái miệng mím lại và một lần nữa lại cười – iii – iii – iii, như nhổ đinh từ tấm gỗ thông tươi.

“Ngài McMurphy, anh bạn của tôi... tôi không phải là gà, tôi là con thỏ. Ông bác sĩ cũng là thỏ. Thằng Cheswick đây nữa cũng thỏ, Billy Bibbit cũng thỏ. Chúng tôi ở đây là thỏ các loại và tuổi tác khác nhau, nhảy tưng tưng trong thế giới Walt Disney. Nhưng xin ngài hãy hiểu cho đúng, chúng tôi ở đây không phải vì chúng tôi là thỏ, ở đâu thì chúng tôi cũng là thỏ thôi – chúng tôi ở đây vì chúng tôi không thể thích ứng với địa vị thỏ của mình. Chúng tôi cần một con sói mạnh được việc kiểu như mụ y tá này để học lấy vị trí của mình.”

“Chú em nói như một thằng ngốc vậy. Tức là cứ ngồi xếp tứ chi lại mà đợi cái con mụ tóc xanh tới bảo ban chú em cho tới lúc chú em tin mình là thỏ sao?”

“Không, mụ ta sẽ chẳng phải bảo. Tôi sin ra là thỏ. Hãy nhìn tôi đây này. Tôi cần mụ để tôi được hạnh phúc với vị trí của mình.”

“Mẹ kiếp, chú em không phải là thỏ!”

“Ngài nhìn thấy đôi tai đây không? Còn mũi thì đang động đậy đấy, và cái đuôi bông trắng nõn...”

“Chú em nói như thằng điên...”

“Thằng điên? Ôi, thật là một phát kiến.”

“Cút cha chú em đi, Harding, qua không nói về chuyện đó. Không phải điên kiểu thế. Với ý nghĩa là... quỷ tha ma bắt đi cho rồi. Qua ngạc nhiên là sao tụi bây ở đây bình thường thế. Các chú em ở đây không điên hơn bất cứ một kẻ câu bơ câu bắt ngoài phố.”

“Thế đấy, đưa câu bơ câu bắt ngoài phố.”

“Nhưng, chú em hiểu không, không điên giống như trên phim người ta chiếu những thằng điên... Còn các chú em thì hơi trầm... kiểu như...”

“Kiểu như lũ thỏ, phải không?”

“Chẳng thỏ chút nào! Thỏ gì ở đây, quỷ tha ma bắt chú em đi.”

“Bibbit, hãy nhảy tưng tưng cho ngài McMurphy thấy. Còn Cheswick, chỉ cho ngài thấy cậu có bộ lông mượt mà như thế nào.”

Billy Bibbit và Cheswick biến thành những con thỏ trắng ửng rử ngay trước mắt tôi, nhưng bọn chúng ngưng không dám làm điều Harding sai khiến.

“Ôi, chúng xấu hổ, ngài McMurphy ạ. Thật đáng yêu, phải không các bạn? Cũng có thể chúng ngưng vì đã không bảo vệ bạn bè. Có thể chúng cảm thấy có lỗi vì đã bị người ta dặt mũi một lần nữa để làm tay sai cho mục. Đừng buồn phiền, các bạn, các bạn chẳng có gì xấu hổ. Tất cả đều đúng lý thôi. Thỏ không ở địa vị có thể bao che cho đồng loại. Làm thế là ngu ngốc. Các bạn đã hành động khôn ngoan – hèn nhát, nhưng khôn ngoan.”

“Harding, nghe đây,” Cheswick nói.

“Không, không, Cheswick, đừng có tức giận vì sự thực.”

“Nhưng nghe đây, cũng đã có thời tao nói về mục ấy như McMurphy bây giờ đang nói.”

“Đúng, nhưng cậu nói rất nhỏ và sau đó nuốt luôn lời của mình. Cậu cũng là thỏ, đừng có quay lưng lại với sự thật. Chính vì thế mình không giận cậu vì những câu hỏi cậu đã đưa ra ở cuộc họp. Cậu chỉ thực hiện vai trò của cậu mà thôi. Nếu người ta có kéo cậu ra xử trảm hay là cậu, Billy, hay là cậu, Fredrickson, thì mình cũng sẽ nhào vào các cậu, không thương

tiếc, thế thôi. Chúng ta không được xấu hổ vì hành động của chúng ta: chúng ta là những động vật ti tiện và chúng ta cũng phải cư xử ti tiện như vậy.”

Ngồi sâu trong ghế bành McMurphy quay sang hết bên này lại bên kia và nhìn các con bệnh Cấp tính. “Qua không hiểu tại sao chúng ta lại không phải xấu hổ. Ví dụ như qua, qua cảm thấy ghê tởm khi cả phòng bệnh cùng với mụ ta xông vào xát muối chú em. Qua có cảm giác như lại rơi vào trại tù binh Đỏ bên Tàu một lần nữa...”

“Này, vì Chúa, nghe đây, ngài McMurphy!” Cheswick nói.

McMurphy quay lại và lắng nghe, nhưng Cheswick không nói tiếp. Cheswick không bao giờ nói tiếp; hẳn ta là một trong những đứa thích làm âm ỉ như sắp xông lên trước cả bọn và hô xung phong, nhưng té ra lại giẫm chân tại chỗ, bước ba bước và nằm xuống. Thấy hẳn cụt hứn ngay sau câu đầu to tát đó, McMurphy nói: “Thật đúng hết như trại tù binh Tàu.”

Harding giơ tay kêu gọi hòa bình. “Không, không, không, điều đó không đúng. Đừng có lên án chúng tôi, anh bạn. Không! Ngược lại...”

Tôi lại thấy ánh mắt của Harding bưng bưng, láu lỉnh; hẳn sắp phá lên cười đây! Nhưng không, hẳn chỉ rút điều thuốc trong miệng ra và chỉ vào McMurphy – trong tay hẳn điều thuốc giống như một ngón tay nhỏ, trắng, đang tỏa khói.

“... cả ngài, ngài McMurphy, với toàn bộ vẻ huênh hoang cao bồi và khoác lác chợ phiên, đằng sau bề ngoài thô bạo đó, biết đâu ngài cũng là con thỏ đầy lông lá và quặt quẹo.”

“Thế đấy, qua là một con thỏ xù đuôi. Nhưng rốt cuộc thì tại sao qua lại là thỏ? Bởi vì qua bị bệnh thái nhân cách? Bởi vì qua đánh lộn hay vì qua là đồ chó dái? Có lẽ bởi vì qua là đồ chó dái, phải không? Cái món xấp lá cà bái cô em tôi phối. Phải rồi, cái màn xấp lá cà ấy, à có lẽ vì vậy mà qua là thỏ...”

“Khoan, tôi e rằng ngài đã đưa ra một vấn đề cần phải suy nghĩ chút ít. Thỏ vốn nổi danh vì chính đặc điểm ấy, phải không nào? Mang lấy tiếng xấu nữa là khác. Phải. Chà. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào thì điều mà ngài nêu ra cũng chỉ cho thấy ngài là con thỏ khỏe mạnh, lành lặn và hăng hái, trong khi chúng tôi thiếu cả khả năng sinh lý để thành lũ thỏ lành lặn.

Những kẻ bỏ đi – các đại biểu còi cọc ốm yếu của một dân tộc quặt quẹo. Thỏ trừ đi khả năng xấp lá cà, khốn nạn biết mấy.”

“Chờ chút! Chú em luôn luôn xáo nhào lời của qua lên...”

“Không! Ngài đúng! Ngài nhớ cho, chính ngài đã làm chúng tôi chú ý tới cái chỗ mà mục y tá muốn mổ vào. Ngài đã không nhằm. Ở đây ai cũng sợ sắp bị mất đi hay đã bị mất đi rồi khả năng đó của mình. Chúng tôi, những sinh vật nực cười, cũng không thể trở thành đàn ông, thậm chí trong thế giới loài thỏ, chúng tôi yếu ớt thảm thương thế đấy. Ôi, chúng tôi, có thể nói, là lũ thỏ giữa đám thỏ.”

Hắn lại cúi đầu về phía trước cà tiếng cười khe khẽ căng thẳng mà giờ tôi đã đoán trước lại bật ra từ miệng hắn, hai bàn tay huơ huơ lên, giần giật.

“Harding! Câm cái mồm đi!”

Như bị một cái tát, Harding tương hừng, ngừng bật tiếng cười giữa chừng, đôi môi còn hở ra, tay vẫn còn treo trong đám khói thuốc lá xám xịt. Hắn đờ ra như thế đến mấy giây; sau đó nheo mắt thành hai cái khe nhỏ tí, liếc sang McMurphy, hắn nói nhỏ đến nỗi tôi phải đưa bàn chải lau sàn đến sát ghế hắn ngồi mới nghe được.

“Anh bạn... ngài có thể là sói chăng?”

“Qua chẳng sói sọt gì ở đây cả và chú em cũng không phải là thỏ. Khi thật, chưa bao giờ nghe thấy chuyện như vậy...”

“Nhưng anh bạn gầm như chó sói vậy.”

McMurphy thở phì một cái rõ to, quay về phía các bệnh nhân Cấp tính đã đứng thành vòng quanh hắn: “Này, các chú em! Các chú em làm sao vậy, mẹ kiếp! Chẳng nhẽ các chú em lại điên đến mức xem mình là động vật ư?”

“Không.” Cheswick nói và đứng cạnh McMurphy. “Tôi thì không. Tôi không phải chó, mẹ kiếp!”

“Tuyệt, Cheswick. Còn các chú em? Kết thúc công chuyện đi xem nào. Làm sao đến nỗi phải chạy té khói vì một mục già năm mươi tuổi như vậy? Mục ta làm gì được các chú em chứ?”

“Ừ, làm gì được chứ?” Cheswick nói lừ lừ nhìn bọn còn lại.

“Mục ta không thể dùng roi quất các chú, không thể đốt các chú bằng sắt nung. Không thể trói các chú vào bàn phanh thây. Bây giờ đã có luật chứ không phải như thời Trung cổ. Mục ta không thể...”

“A...a... Anh nhìn thấy m... mụ ta làm được gì rồi đấy! Hôm nay trong cuộc h... họp...” Billy Bibbit đã biến từ thỏ lại thành người. Hắn cúi xuống McMurphy, muốn nói cái gì đó, nước bọt phun ra trên môi, mặt đỏ bừng. Sau đó hắn quay ra và đi khỏi. “A, a, v... vô ích. Chết qu... quách còn hơn.”

McMurphy gọi theo: “Trong cuộc họp ư? Qua nhìn thấy gì trong cuộc họp hở? Chẳng nhìn thấy quái gì hết. Mụ đặt ra hai câu hỏi cỡ mở, nhẹ nhàng. Không phải là gậy, không phải là đá, câu hỏi không thể làm gãy xương được.”

Billy quay lại. “Nhưng cái c... c... cách mụ ta đưa... đưa ra...!”

“Chú em không bắt buộc phải trả lời kia mà?”

“Nếu kh... không trả lời, mụ ta cười mỉm, đánh dấu vào sổ và s... sau đó... mẹ kiếp!”

Scanlon bước tới Billy: “Nếu anh không trả lời câu hỏi, Mack ạ, anh đã thú nhận điều đó rồi đấy. Cái bọn nhân viên nhà nước súc sinh ấy đè anh bẹp gí bằng cách đó và anh sẽ chẳng làm gì được hết. Điều duy nhất anh có thể làm nổi là nổ tung cả cái cơ ngơi này lên, cái lũ lợn ấy... nổ tung suốt tuần tuốt.”

“Được rồi, cứ cho là mụ hỏi hứ, sao chú không bảo mụ cuốn xéo đi cho khuất?”

“Ừ,” Cheswick nói, giơ nắm đấm ra đe dọa, “bảo mụ cuốn xéo đi cho khuất!”

“Thế thì có hơn gì đâu, hả Mack? Lúc đó mụ sẽ bảo “Sao ông lại bất bình với câu hỏi đ-ơ-n-g-i-ả-n ấy, Bệnh nhân McMurphy?”

“Thì chú em lại bảo mụ cuốn xéo đi. Bảo cả lũ nó cuốn xéo đi. Người ta cũng không đánh chú cơ mà?”

Các con bệnh Cấp tính tụ tập quanh hắn. Bây giờ thì Predrickson trả lời. “Ông bạn có thể bảo mụ thế nhưng người ta sẽ xếp ông bạn vào loại Hung bạo Tiềm tàng và nhốt vào phòng Điên trên lầu. Tôi đã bị như vậy. Ba lần! Những kẻ ngu ngốc bất hạnh đó thậm chí không được ra ngoài em phim vào Chủ nhật. Tivi cũng chẳng có.”

“Đúng, anh bạn ạ, nếu cứ tiếp tục biểu hiện thù địch như kiểu bảo người ta cuốn xéo đi, thì anh sẽ xếp hàng vào phòng Đột Tử, và có thể còn bị đưa

đi xa hơn, đến bác sĩ phẫu thuật...”

“Khoan, Harding, qua đã nói là qua không nghe được bài ca của chú...”

“Phòng Đột Tử, ngài McMurphy, đó là tiếng lóng gọi cái máy LSD – Liệu pháp gây sốc điện. Có thể nói, cái máy thực hiện công việc của thuốc ngủ, của ghế điện và bàn phanh thầy cộng lại. Đây là một quy trình nho nhỏ, khéo léo, đơn giản và rất ngắn gọn như không đau nhưng không ai muốn đến đó lần thứ hai. Không ai hết.”

“Thế người ta làm gì ở đây?”

“Người ta kẹp anh vào một cái bàn hình thập tự, thật là khôi hài, chỉ có điều trên đầu là vành điện cực thay cho vương miện gai. Dây dẫn bắt vào đầu từ hai phía. Phụt! Năm xu điện vào đầu, thế là vừa chữa bệnh cho anh, vừa trừng phạt thái độ thù địch cuộn xéo đi của anh, chưa kể dẹp được anh khỏi quần chân người khác từ sáu giờ đến ba ngày, tùy theo thể trạng của anh. Lúc tỉnh lại anh còn phải mất mấy ngày trong trạng thái mất phương hướng. Anh không thể suy nghĩ mạch lạc được. Quên tịt nhiều thứ. Và chỉ cần sau một cơ số lần thì có thể làm cho anh thành ra như Ellis, như anh thấy trên tường đó. Ba mươi năm tuổi bọt mép đã sùi ra, quần đã ướt đầm đìa. Hay là thành cái cơ thể không trí tuệ như Ruckly chỉ có ăn, ỉa đái và hét tướng lên ‘đ mẹ... con vợ!’. Hay là như Thủ lĩnh Bàn chải cạnh các anh, suốt ngày ôm bàn chải.”

Harding chỉ điều thuốc vào tôi, tôi không kịp lùi lại nữa. Làm ra vẻ không biết gì tôi lại tiếp tục lau sàn nhà.

“Tôi nghe nói hồi mà máy còn đang một, nhiều năm rồi hẳn đã nhận được trên hai trăm lần điều trị. Hãy tưởng tượng xem, đầu óc hẳn vốn đã trật đường rầy sẵn rồi sẽ như thế nào. Nhìn hẳn kia: người quét rác vĩ đại. Trước mặt các anh là điển hình của Mỹ châu tuyệt chủng, một cái máy lau nhà cao hai mét và sợ từ cái bóng của mình trở đi. Người ta dọa chúng tôi bằng gương đẩy, anh bạn của tôi ạ!”

McMurphy nhìn tôi, sau đó quay sang Harding: “Sao các chú em lại chịu được như vậy? Thế thì hôm nay tay bác sĩ còn nói dân chủ dân chiếc làm gì nữa? Sao các chú không tổ chức bỏ phiếu?”

Harding mỉm cười với hẳn và từ từ kéo một hơi thuốc. “Bỏ phiếu chống cái gì, anh bạn? Để cho mụ y tá mất quyền đặt câu hỏi trong cuộc họp sao?”

Để cho mọi người ta không được nhìn chúng tôi như trước sao? Ngài McMurphy, ngài hãy nói cho biết bỏ phiếu chống cái gì nào?”

“Quý quái thật, có gì khác nhau đâu, chống bất cứ cái gì. Chẳng nhẽ lại không hiểu, các chú em cần phải tỏ ra các chú còn chưa mất hết can đảm. Chẳng nhẽ lại không hiểu, không được để cho mọi người ta ngồi lên đầu các chú. Hãy nhìn xem, chú em nói Thủ lĩnh sợ từ cái bóng sợ đi, nhưng qua, quá thực, từ lúc cha sinh mẹ đẻ chưa thấy cái tập thể nào nhát sợ như thế này.”

“Tôi không sợ,” Cheswick nói.

“Chú thì có thể không, nhưng những kẻ khác thậm chí há mồm và cười lên cũng sợ. Các chú có biết bệnh viện này làm qua ngạc nhiên trước nhất về cái gì không? Đó là không ai cười. Từ khi bước qua cửa vào đây, qua không nghe thấy một tiếng cười bình thường nào, hiểu không? Ai không biết cười, người đó mất chỗ dựa. Nếu một thằng đàn ông đã cho phép đàn bà xoay cho đến mức không còn cười được nữa, thì hẳn ta đã làm mất át chủ bài của mình rồi. Và chưa kịp ngoảnh lại, hẳn đã nghĩ rằng mọi người ta mạnh hơn hẳn, và...”

“Ồ, té ra anh bạn đã bắt đầu hiểu ra, các anh em thờ ơ. McMurphy, ngài hãy nói xem làm thế nào để tỏ ra đàn bà biết ai trong chúng ta là người cầm đầu, mà tôi không muốn nói là cười vào mũi mọi người ta? Làm thế nào để chỉ cho mọi người ta, ai là chúa sơn lâm? Một người như ngài cần phải biết câu trả lời. Ngài sẽ không lột da mọi người ta chứ? Nếu không mọi người sẽ gọi cảnh sát. Ngài cũng đừng có quát tháo và nổi điên lên trước mặt mọi người: mọi người sẽ thẳng băng cách xoa đầu ngài như xoa đầu đứa bé đang ăn vạ: ‘Ôi, cậu lại dỗi rồi hả? Chẳng nhẽ cơn giận của ngài lại không trở nên ngu xuẩn trước sự an ủi như vậy hay sao? Thế đấy, anh bạn ạ, cũng giống như ngài vừa nói lúc này: đàn ông có một thứ vũ khí duy nhất chống lại được cái quái thai của chế độ mẫu hệ hiện đại này, nhưng đó hoàn toàn không phải là tiếng cười. Trong cái xã hội điều luyện này càng ngày càng có nhiều người biết làm cho vũ khí duy nhất ấy yếu đi và biết cách chiến thắng những người trước đây đã từng là kẻ chiến thắng...”

“Mẹ khi, Harding, nhưng cứ nói đi!”

“... Và ngài nghĩ rằng với tất cả năng lực thái nhân cách hiển hách của mình, ngài có thể vận dụng vũ khí đó chống lại bà chúa tể của chúng tôi

được sao? Ngài nghĩ rằng có thể dùng nó để chống lại nữ thánh đồng trinh Ratched được sao? Không bao giờ!”

Bằng một cử chỉ khoáng đạt, hần chỉ vào phòng kính. Tất cả mọi người đều quay về hướng ấy. Mụ ta vẫn ở đấy, nhìn qua lớp kính và đang ghi hết vào băng từ bí mật, đã tính được nên đưa vào nhật biểu ra sao.

Mụ y tá thấy tất cả quay về mình thì gật đầu, và bọn chúng lại quay đi. McMurphy nhấc mũ và đưa cả hai tay lên mớ tóc đỏ. Bây giờ cả bọn lại nhìn hần, đợi xem hần trả lời sao và hần cũng hiểu điều đó. Cảm thấy đang sa vào một cái bẫy nào đó, đội mũ lên và gãi vết khâu trên mũi, hần nói:

“Nếu chú em hỏi qua có thể cầu véo con mụ ăn xác thối đó không thì qua xin nói qua nghĩ là không...”

“Nhưng mụ ta không hề xấu, McMurphy. Khuôn mặt dễ nhìn và vẫn giữ được vẻ trẻ trung. Còn mặc dù mụ đã cố gắng che đi dưới bộ đồ vô giới tính kia, chúng ta vẫn thấy ra một bộ ngực quá nổi bật. Thời trẻ chắc mụ ta là một phụ nữ đẹp. Dẫu sao, chỉ trên lý thuyết thôi, ngay cả nếu như mụ anh còn trẻ và đẹp như Helen thành Troy thì ngài có thể làm được cái việc đó không?”

“Qua không biết Helen, nhưng qua hiểu chú em định nói gì. Lạy Chúa, chú em nói đúng đấy. Với cái mồm lạnh tanh đó thì không thể làm được gì, cho dù mụ ta có đẹp như Marilyn Monroe.”

“Đấy – đấy! Thế là mụ ta thắng rồi.”

Thế là xong. Harding ngả người ra trên ghế cùng đám bệnh nhân Cấp tính đợi xem McMurphy nói gì. McMurphy biết mình đã bị dồn vào góc. Hần nhìn cả bọn một phút sau đó nhún vai, đứng dậy:

“Quý tha ma bắt mụ ta đi, chẳng quan hệ đếch gì đến qua.”

“Tất nhiên, chẳng quan hệ đếch gì.”

“Quý quái ạ, qua không muốn mụ già thết đái qua ba nghìn vốn. Chưa kể qua chẳng kiếm được gì từ đó ngoài cái liều.”

“Chính thế.”

Harding đã thắng trong cuộc cãi vã này nhưng điều đó chẳng làm ai vui mừng. McMurphy rút hai ngón tay cái vào túi và cố rặn ra cười.

“Không, các chú em, qua chưa bao giờ nghe nói có ai treo giải hai chục khúc xương để bỏ túi một mụ hoạn đái cả.”

Tất cả đều nhăn răng ra cười theo hẳn, nhưng chẳng có gì đặc biệt vui thú. Tôi mừng rằng McMurphy đã quyết định sẽ ranh mãnh và sẽ không bị kéo vào cái câu chuyện có kết thúc chẳng hay ho gì, nhưng tôi cũng biết những đứa khác có cảm giác như thế nào, bởi vì bản thân tôi cũng chẳng vui vẻ gì. McMurphy lại đốt thuốc lá. Không ai nhúc nhích. Tất cả đứng vòng quanh hẳn và mỉm cười bối rối. McMurphy lại khịt mũi, quay khỏi các con bệnh, nhìn ra sau, về phía mục y tá và căn môi.

“Nhưng, chú em nói... mục chưa đưa ta tới cái nhà đó khi còn chưa làm cho ta phát điên lên, đúng không? Khi mà chú em còn chưa lồng lên, chửi rửa mục ta, đập vỡ kính và vân vân... đúng không?”

“Đúng rồi, chỉ có lúc ấy.”

“Không, chú phát biểu chính xác vào? Bởi vì trong đầu qua mới xuất hiện ý nghĩ làm thế nào vật lông các chú chút xíu. Nhưng biến thành chó thui thì qua cũng không muốn. Qua trầy vi tróc vẩy mới thoát khỏi cái ổ kia: tránh vỏ dưa gặp vỏ dưa thì cũng không nên lắm.”

“Hoàn toàn chính xác. Nếu ngài không làm điều gì hung dữ hoặc gây rối đến mức phải nhốt vào phòng cách ly hoặc LSD thì mục ta đành bó tay.”

“Nghĩa là nếu qua đối xử tốt và không chửi rửa mục...”

“Và chửi rửa bọn hộ lý.”

“... và chửi rửa tụi hộ lý và nói chung không gây rối loạn, thì mục ta sẽ không làm gì qua chứ gì?”

“Vâng, đây là luật chơi của chúng tôi. Tất nhiên mục ta bao giờ cũng thẳng – luôn luôn thẳng, anh bạn ạ. Bản thân mục đã cứng như thép, ngoài ra, thời gian lại ủng hộ mục nên mục có thể vò nát bất cứ ai. Chính thế nên người ta mới xem mục là y tá giỏi nhất bệnh viện và giao cho toàn quyền: mục có biệt tài lột bất cứ chiếc mặt nạ nào và lôi cái libido run sợ ra ánh sáng...”

“Qua sẽ toẹt vào cái biệt tài đó. Qua chỉ muốn biết có thể đàng hoàng mà lấy gậy mục đập lưng mục được không? Nếu qua ngoan ngoãn thì liệu mục có vì vài lời ám chỉ mà nổi điên lên và bắt qua ghé điện không?”

“Khi ngài giữ được mình thì ngài an toàn. Khi ngài không gây lộn và không gây cho mục một lý do chính đáng nào để lập cương cho ngài như kiểu phòng cách ly hay lên điều trị LSD, thì ngài an toàn. Nhưng điều đó

trước hết đòi hỏi sự tự kiềm chế. Còn ngài? Với cái bộ tóc đỏ và cái hồ sơ quân nhân tối tăm kia ư? Đừng có ảo tưởng!”

“Được rồi. Được lắm.” McMurphy xoa tay. “Chú em có biết qua nghĩ gì không? Tụi bay thật là ngu ngốc, cứ nghĩ rằng mụ ta là vô địch. Chú em gọi mụ thế nào nhỉ? – à, mụ đàn bà thép. Qua muốn biết bao nhiêu đũa trong tụi bay tin tưởng vững chắc vào mụ đến mức sẵn sàng cược với qua!”

“Tin tưởng vững chắc...”

“Qua nói rồi đấy: đũa nào trong tụi chó con bọn bay muốn năm đô la của qua để cá rằng đến cuối tuần, qua sẽ tóm được mụ đàn bà này, chứ không phải là mụ tóm được qua! Sau một tuần mụ sẽ phải trèo tường đến chỗ qua, nếu không – tiền tụi bay lấy.”

“Ngài đưa chuyện này ra cá?” Cheswick đổi chân và cũng xoa tay như McMurphy. “Ờ, vậy đấy.”

Harding và hai ba đũa nữa nói rằng chúng không hiểu.

“Rất đơn giản. Chẳng có gì cao cả và phức tạp ở đây. Qua thích cờ bạc. Và thích thắng cơ. Qua nghĩ ở đây qua sẽ thắng, thế đấy! Ở Pendleton, bọn chúng thậm chí không dám cá với qua một xu – vì qua thắng hết. Ngoài ra, qua đến đây là vì cần có gà mới để vặt lông. Xin tiết lộ với tụi bay: trước khi tới đây qua cũng đã biết được ít nhiều về cái chỗ này rồi. Gần nửa các chú em có tiền trợ cấp, ba bốn trăm một tháng và tiền không biết tiêu vào đâu cho hết, chỉ để mốc meo lên. Qua quyết định lợi dụng điều đó và, có thể, sẽ làm đời qua và đời tụi bay đẹp hơn lên một tí. Qua sẽ không lừa gạt các chú. Qua là tay chơi và không quen thua. Và từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ qua chưa thấy người đàn bà nào có đàn ông tính hơn qua, còn mụ ta có hợp với khẩu vị qua hay không – không quan trọng. Có thể thời gian ủng hộ mụ, nhưng vận may đã trùn lên qua từ lâu.”

Hắn lật mũ xuống, quay quay trên đầu ngón tay rồi dùng tay kia chộp lấy từ đằng sau gọn lẹ:

“Và một điều nữa: qua ở đây là vì qua đã sắp đặt thế, bởi vì rất đơn giản rằng, ở đây tốt hơn ở trại. Điên thì qua chưa thử bao giờ điên, ít nhất thì cũng chưa bao giờ nhận thấy điều đó. Mụ Y tá Trưởng của tụi bay nghĩ khác, mụ không nghĩ sẽ sa vào tay mụ một người tinh trí và lại nhanh trí như qua. Đấy là chủ bài của qua. Vì vậy qua nói: năm đô la cho mỗi đũa

đến cuối tuần qua không xát muối vào đuôi mụ ta.”

“Tôi vẫn không hoàn toàn...”

“Thế đấy. Xát muối vào đuôi, xát ớt vào mũi. Qua sẽ dắt mũi mụ ta. Qua sẽ cạo trắng mụ để mụ tỏ cho tụi bay, dù một lần, rằng mụ chẳng phải là vô địch gì như tụi bay nghĩ. Một tuần. Còn qua có thắng hay không, chú em sẽ làm chứng.”

Harding tìm cây bút chì và viết gì đó trong quyển sổ đánh bài.

“Đây. Đây là giấy ủy quyền mười đô la của tôi đang mồi meo trong Quỹ. Tôi sẵn sàng trả gấp đôi, anh bạn, chỉ để thấy cái điều kỳ lạ chưa hề thấy bao giờ.”

McMurphy xem tờ giấy, rồi gập lại. “Chú chim nào muốn trả nữa nào?” Các con bệnh Cấp tính xếp hàng lần lượt tới quyển sổ. Hăn cầm lấy từng tờ giấy và xếp trên tay, dùng ngón tay to sụ kẹp lại. Tôi thấy tập giấy cứ dày lên. Hăn nhìn bọn cá cược:

“Tụi bay để qua giữ tập giấy này chứ?”

“Tôi nghĩ rằng chúng tôi cũng không mạo hiểm gì,” Harding trả lời. “Trong thời gian trước mắt ngài cũng không thể trốn đi đâu được.”

Một lần, vào dịp lễ Giáng sinh, đúng lúc nửa đêm, hai cánh cửa lớn dẫn vào khoa rầm rầm mở toang ra và một kẻ lạ mặt bước vào. Một lão già to béo, râu ria xồm xoàm với cái mũi đỏ như quả cà chua, hai mí mắt đỏ bừng vì lạnh. Bọn hộ lý da đen đã soi đèn tóm được lão trong hành lang. Tôi thấy người lão quần đầy kim tuyến và dây hoa gã Quan hệ Công chúng treo khắp nơi mà lão vướng phải trong đêm tối. Lão che mắt khỏi ánh sáng và mút mút ria.

“Hô, hô, hô!” Lão nói. “Già cũng muốn ở lại lắm, nhưng già phải đi thôi. Thời gian biểu chật kín rồi, các bạn biết đấy. Hô, hô. Già đi...”

Bọn hộ lý kéo đến với những cây đèn trên tay. Lão bị giữ ở đây sáu năm cho đến ngày được thả ra, râu bị cạo nhẵn nhụi, người khăng khiu như cái gậy.

Bằng một động tác đơn giản: xoay núm điều khiển trên tấm cửa sắt, mục Y tá Trưởng có thể bắt thời gian trôi theo ý muốn của mình; kim đồng hồ treo tường sẽ quay tít như những chiếc nan hoa nếu mục cần tăng tốc cuộc đời. Trên màn hình cửa sổ, khung cảnh thay đổi vù vù sáng trưa chiều tối, các con bệnh quay cuồng trong bão tố của ánh sáng và bóng tối cho kịp với thời gian giả ấy, chen lẫn hỗn loạn trong phòng rửa mặt, trong nhà ăn, trong phòng khám; đêm chỉ dài mười phút, chưa kịp chớp mắt, ánh sáng trong buồng ngủ đã bật lên: lại dậy, ngày mới bắt đầu, hàng chục ngày đêm được lồng vào chỉ trong một giờ tới khi các con bệnh chịu hết nổi, mục mới ấn nút xả hơi cho thời gian trôi theo tốc độ đã ghi sẵn trên mặt đồng hồ, như một đĩa trẻ nghịch ngợm với chiếc máy chiếu phim đã cho cuộn phim quay

nhanh gấp hàng chục lần và thấy mọi thứ trên màn ảnh trôi vèo vèo cũng chẳng thú vị gì hơn, nó lại trả máy về tốc độ cũ.

Mụ chỉ khoái tăng tốc độ, chẳng hạn vào những ngày có khách tham quan, hay trên tivi truyền đi cuộc gặp mặt của các cựu chiến binh ở Portland, đúng những lúc người ta muốn thong thả vờn vai vờn cổ. Những lúc đó mụ cho tăng tốc.

Còn thường thì ngược lại, mụ cho đi chậm. Mụ xoay núm điều khiển về vị trí Stop khiến mặt trời đọng lại trên màn hình hàng mấy tuần lễ, cứ đứng yên tại đó, các tia nắng chết cứng trên lá cây, tôi rên thảm cỏ. Kim đồng hồ dừng lại ở vị trí ba giờ kém hai mươi phút và mụ sẽ để chúng nằm yên ở đó chừng nào chúng tôi chưa rửa thành bụi. Chúng tôi ngồi bất động như tượng, không cựa quậy, không đi lại cho máu lưu thông, không nuốt nước bọt, không thở. Chỉ có hai tròng mắt còn đưa qua đưa lại được, nhưng cũng chẳng có gì để thấy ngoài tụi Cấp tính đang ngồi nhìn nhau như hóa đá đoán xem đây là trò của ai. Ông lão Kinh niên cạnh tôi chết cứng đã bảy ngày, đang phân hủy ngay trong ghế. Và mụ dờ chừng không phun mù mà xả vào lỗ thông hơi một chất khí không màu và mọi người bị đông cứng lại khi chất khí ngưng đọng thành một lớp chất dẻo bao quanh.

Có trời mà biết chúng tôi ngồi như vậy được bao nhiêu lâu.

Sau đó mụ xoay ngược núm điều khiển một tí, tình trạng càng tồi tệ hơn. Sự bất động chết chóc đối với tôi còn dễ chịu hơn là cánh tay của Scanlon cứ đưa lên hạ xuống từ từ ở góc phòng bên kia, mất ba ngày mới đánh xong quân bài. Tôi thở vất vả, tựa như trước lúc vào phổi, lớp không khí chất dẻo đặc sệt phải chui qua một lỗ kim. Tôi thử đứng dậy để vào chuồng xí và cảm thấy như có hàng tấn cát chất trên người, tôi quặn bóng dái cho tới lúc trên trán nổ ra những tia sáng xanh ngang dọc.

Tôi lên gân lên cốt gắng đứng dậy vào nhà xí tới khi chân tay tôi run lên, nhức nhối đến tận răng. Tôi cố tí nữa, tí nữa, nhưng chỉ rời khỏi được mặt ghế da nửa xăng ti mét. Tôi buông mình ngồi bệt trở lại, tôi đầu hàng để nước tiểu chảy thành dòng âm ỉ xột xột theo ống quần bên trái và các bộ cảm biến đáng xấu hổ rú lên báo động, tiếng còi tiếng rên, tiếng la hét âm ỉ, tiếng bước chân thành thạch xung quanh, hai đứa hộ lý da đen cao lớn xô đẩy đám đông lao đến tôi, ve vẩy cây bàn chải đang xoắn dây đồng bùng

nhùng, đánh lửa tí tách do bị nước tiểu làm chập mạch.

Chúng tôi chỉ được nghỉ xả hơi duy nhất trong sương mù, nơi mà thời gian chẳng có ý nghĩa gì. Vì cũng như mọi vật, nó bị sương mù nuốt chửng. (Từ khi McMurphy đến sáng nay, máy phun mù chưa lần nào mở hết công suất. Tôi cá khi đó hẳn sẽ rỗng lên như bò.)

Khi không phải đối phó với chuyện gì khác, chúng tôi cũng thường được hưởng mù hoặc thời gian chạy loạn, nhưng sáng giờ chưa có gì xảy ra: cả hai thứ đó đều chưa dùng đến cả ngày hôm nay, từ giờ cạo mặt. Chiều nay cũng không có gì khác. Hết ca một, đồng hồ chỉ bốn giờ ba mươi đúng như giờ thực tế. Mụ Y tá Trưởng cho tụi hộ lý nghỉ và nhìn lại phân khoa lần cuối trước lúc ra về. Mụ rút chiếc trâm cài đầu bằng bạc từ búi tóc xanh như thép sau gáy, cởi chiếc mũ vải màu trắng và cẩn thận đặt vào một chiếc hộp các tông đựng băng phiến, rồi lại đâm cái trâm vào mớ tóc.

Sau lớp kính tôi thấy mụ tạm biệt tất cả mọi người. Người đến nhận ca là một ả y tá nhỏ nhắn với cái bốt bẫm sinh trên mặt. Trao cho ả mảnh giấy, mụ với tay bật loa phóng thanh trong phòng chung: “Tạm biệt các cậu bé, nhớ ngoan ngoãn nhé”. Rồi vặn nhạc âm ỉ. Mụ xoa mu bàn tay lên tấm kính và ném cho gã da đen béo tốt đang bước vào chỗ trực một cái nhìn gớm ghiếc; và khi mụ còn chưa kịp khóa cửa phòng gã đã với vội lấy chiếc khăn và lau tới tấp.

Tiếng rít của máy móc đặt trong tường yếu đi, vòng quay giảm dần, dường như chúng đang thở ra khoan khoái.

Trước khi đi ngủ, chúng tôi ăn tối, tắm rửa, rồi lại kéo nhau vào phòng chung. Blastic, lão Thực vật già nua nhất ôm bụng rên rĩ. George (tụi hộ lý gọi lão là George Rửa Tay) kỳ cọ đôi tay của mình dưới vòi nước uống. Tụi Cấp tính chơi bài trừ một vài đũa cố lột chiếc ti vi đi khắp phòng chừng nào dây còn tới được tìm chỗ bắt được tín hiệu tốt.

Tiếng nhạc vẫn phát ra từ chiếc loa trên tường. Không phải tiếng đài nên không bị nhiễu trong phòng toàn máy móc. Băng chạy trong máy ghi âm đặt trong buồng kính, chúng tôi đã thuộc lòng nên không đũa nào để ý thấy nữa, trừ những đũa mới đến như McMurphy. Hẳn vẫn còn chưa quen nó. Hẳn đang chơi bài tính điểm ăn thuốc lá, chiếc loa phóng thanh ra rả ngay trên đầu. Cái mũ kéo sụp xouóng tận mũi, để thấy bài, McMurphy phải

ngửa đầu ra sau, nhìn qua khe hở giữa mũi và vành mũ. Hăn nói liến thoảng, rằng vầu ra cắn chặt điều thuốc, giống hệt một gã bán đấu giá súc vật tôi từng thấy ở hội chợ thành phố Dalles.

“... Ê hề - hây! Nào, vô đi, xin mời,” McMurphy nói nhanh, the thé. “Qua tiếp đây, hời các chàng công tử bột. Thế... dám chơi không? Chơi hả? Chú cầm con mười trên tay chớ gì? Vậy thì chui rôi, cầm lấy một con tám... con chín nữa... lãnh cho đủ, Scanlon, giá có thẳng đần nào trong hộp kính tắt hộ cái loa chó chết này thì hay quá! Ồi, Harding, suốt ngày cứ ra rả vậy sao? Trong đời chưa bao giờ qua bị tra tấn bởi một mớ âm thanh điên loạn như thế này.”

Harding nhìn hăn dò hỏi. “Mớ âm thanh nào vậy, ngài McMurphy?”

“Cái đài khi gió này này, suốt từ sáng sớm khi qua mới đến cho tới tận giờ... Đừng vờ vịt nữa, bộ mày điếc sao?”

Harding nghiêng đầu, vênh tai lên trần nhà. “A, cái thứ âm nhạc ấy à? Bọn tôi chỉ nghe thấy khi nào cố tập trung, mà khi đã tập trung tư tưởng, người ta có thể nghe thấy được cả tiếng tim mình đập ấy chứ.” Harding cười, nhìn McMurphy. “Ông bạn hiểu cho, đây là băng ghi âm. Còn đài tui này ít được nghe. Tin tức đâu phải lúc nào cũng là thuốc chữa bệnh. Còn chúng tôi nghe thứ nhạc này đã đầy tai đến nỗi không còn nghe ra, cũng như một người sống cạnh thác nước lâu ngày sẽ không còn nghe thấy tiếng chảy của nó nữa. Nếu ngài sống cạnh thác nước, liệu ngài có nghe thấy tiếng ầm ầm mãi không?”

(Tôi vẫn nghe được tiếng thác nước trên dòng Columbia và sẽ nghe thấy mãi... nghe thấy tiếng thét của Charley Bụng Gấu khi anh cầm chiếc đinh ba đâm chết một con cá hồi, tiếng quẫy nước của con cá trước lúc chết, tiếng hò reo của đám trẻ con trần truồng, phụ nữ đứng trên bờ... từ thời đã qua.)

“Ở đây tiếng nhạc cũng không bao giờ dứt như tiếng ồn của thác nước?”

“Trừ lúc ngủ, còn lại thì đúng như vậy,” Cheswick nói.

“Mẹ chúng nó. Để qua bảo thẳng nhỏ, nó không tắt qua đập chết cái một.”

McMurphy đứng dậy nhưng Harding đập vào cánh tay hăn. “Ông bạn, lời tuyên bố vừa rồi sẽ bị coi là hung hãn. Ông chưa chi đã muốn thua cuộc

sao?”

McMurphy nhìn Harding: “Nghĩa là thế đấy? Hóa ra là trò cân não? Làm cho ta phát điên đầu lên phải không?”

“Đúng thế.”

Hắn từ từ ngồi xuống và nói: “Trời đánh thánh vật.”

Harding quay sang tụi đang chơi bài: “Thưa các vị, tôi có vẻ đã nhận ra trong người hùng tcó đồ ý chí cao bồi màn ảnh đã có một sự giảm sút không mấy anh hùng.”

Harding nhìn McMurphy ngồi đối diện bên bàn, mỉm cười. McMurphy gật đầu với hắn rồi ngẩng lên nháy mắt, thấm nước bọt vào ngón tay cái. “A ha, giáo sư Harding của chúng ta hình như bắt đầu sửa bậy. Mới thắng một ván đã phồng mũi. Thế, thế... Hắn đang cầm con hai trên tya, cá một gói Marboro qua biết hắn sẽ chui ván này. Ô hô, chưa chịu hả? Thì đây, con ba... ngán chưa? Thêm con hai nữa. Vì chỉ là năm nhé, thưa Ráo sư. Ráo sư sẽ đặt cửa gấp đôi hay chơi nhẹ nhàng thôi? Thêm gói nữa hắn chỉ dám chơi nhẹ nhàng. Ô kìa, Ráo sư đang tính toán. Rõ rồi, tệ quá, một con tám nữa là mày châu trời...”

Từ loa lại vang lên oang oang một bài hát mới, tiếng đàn phong cầm nghe loạn xạ. McMurphy nhìn lên, không chịu thua chiếc loa, hắn thét:

“... Ê-hề, *tiếp đi*, quý tha ma bắt, mày tính ôm hay tiếp tục chơi? Này, thì cầm lấy...”

Cứ thế đến chín giờ ba mươi, khi đèn tắt hết.

Tôi có thể xem McMurphy chơi suốt cả đêm, nhìn hắn chia bài, nghe hắn hò hét, chỉ thắng sao cho tụi kia đủ ngán nhưng chưa đủ bực mình đến bỏ cuộc chơi, rồi vờ thua vài ván để khích lệ đối thủ rồi lại thắng tiếp. Một lần trong lúc giải lao, McMurphy xích ghế ra đốt thuốc, đan tay sau đầu và nói: “Bí quyết của cờ gian bạc lận là gì? Ấy là phải biết được gã công tử bột ngồi trước mặt mình muốn gì, phải thôi miên làm cho hắn có cảm giác hắn đang nhận được những gì hắn muốn. Qua rút ra điều đó hồi còn làm thuê ở một quán giải trí lưu động. Một gã máu mê đi đén, chỉ nhìn nó là cảm thấy ngay: à, lại một thằng cha chết nhất muốn được hùng hổ. Và cứ quăng tiền

vào là hăn thua, tất nhiên là bị lừa mãi thì cũng cáu, đến lúc ấy mà phải run như thỏ, sợ tái mặt mà nói với hăn: ‘Vì Chúa, đừng tức giận, thưa ông. Cứ thử thêm lần nữa xem, ông sẽ thắng đấy.’ Và thế là cả hai bên đều thỏa mãn.”

Hăn đổ người về phía trước, hai chân sau chiếc ghế bị nhấc lên khỏi sàn nhà. Cầm lấy chỗ bài, hăn thấm nước bọt vào hai ngón tay, đập nó lên bàn.

“Và với tụi bay, thiết nghĩ phải mỗi bằng cả một ngân hàng mới xứng. Đây, mười bao nữa đặt cửa cho trận tiếp. Nào, bắt đầu, ai sợ thì đừng nhìn vào đây...”

Hăn hất đầu ra phía sau và cười hô hố khi bọn kia lao xao đặt phần của mình.

Tiếng cười âm vang suốt cả tối, và vừa chia bài, vừa buông những lời đùa cợt, hăn muốn chúng cười theo. Nhưng không một đứa nào cười thoải mái được. Chúng đánh mất thói quen đó đã lâu. Nhận ra điều này, McMurphy thôi pha trò và bắt đầu chơi nghiêm túc. Vài lần hăn bị cháy túi nhưng lại gỡ được hoặc giành được, đồng thuốc lá bên cạnh cứ cao dần lên.

Rồi chỉ ít lâu trước giờ đi ngủ, McMurphy để cho chúng thắng, thắng nhanh đến nỗi chúng quên hết những thất bại ban chiều. Trả nốt hai điều thuốc cuối cùng, hăn hít một hơi dài, ngả mình ra thành ghế và hất chiếc mũ ra khỏi mắt. Cuộc tàn.

“Thế đấy, tao chỉ thắng chút xíu, còn lại thua,” hăn buồn bã lắc đầu, “không thể hiểu nổi, hồi hăm mốt tuổi tao vẫn là một chuyên gia chơi bài tính điểm, nhưng tụi bay còn láu cá hơn tao nhiều. Thật dễ sợ nếu ngày mai phải chơi ăn tiền thật sự với những tay bạc như vậy.”

Hăn còn không buồn giả bộ tin chúng mắc lừa vì câu đó. Hăn để cho chúng thắng, tất cả chúng tôi, những đứa đứng ngoài quan sát đều hiểu điều đó, tụi trong cuộc cũng vậy. Những điều thuốc mà chúng vừa thắng được thực ra chỉ là phần gỡ vì từ đầu buổi vẫn là của chúng, nhưng khi vợ đồng thuốc về cả bọn vẫn khoái trá ra mặt, đứa nào cũng tự cho mình là con bạc khét tiếng nhất, gian hùng nhất trên toàn vùng Mississippi.

Gã hộ lý béo và gã da đen thứ hai tên là Geever đuổi tất cả ra khỏi phòng chung và bắt đầu tắt đèn bằng một cái nhìn chìa xỏ vào chuỗi, bóng tối càng dày đặc thì đôi mắt ả y tá có cái bốt bấm sinh càng mở to và sáng lên trong

buồng kính. Cô ả đang phát những viên con nhộng dùng đêm cho tụi Cấp tính xếp hàng thứ tự đi qua, còn ả thì gắng hết sức để không nhầm lẫn là cần đầu độc ai bằng thứ thuốc gì. ả chẳng biết mình đang rót nước vào đâu vì tâm trí tập trung cả vào gã tóc đỏ với cái sẹo dữ tợn trên mặt và chiếc mũ quái gở trên đầu đang đang đến càng lúc càng gần. ả đã nhìn từ lúc gã rời khỏi bàn chơi trong phòng tối, những ngón tay chai sạn vân vê tím lông thò ra khỏi cổ chiếc áo tù phanh ngực, và nhìn thấy ả hoảng hốt lùi lại khi McMurphy tiến đến, tụi ả đoán ngay ra là mụ Y tá Trưởng đã dặn dò, cảnh tỉnh trước cho cô ả. (“À quên, cô Pilbow, trước lúc bàn giao tụi ả còn một chi tiết nữa muốn nói: bệnh nhân mới, đấy, gã ngồi kia kìa, gã có mớ tóc đỏ rối mù, cái bản và vết sẹo trên mặt chưa liền da ấy, tụi ả có đủ cơ sở để kết luận gã là một tên cuồng dâm.”)

Nhận ra ánh mắt đầy sợ hãi của cô ả, McMurphy thò đầu vào và nhoẻn miệng, nở một nụ cười thân thiện làm quen. Luống cuống để rơi bình nước vào chân, ả kêu “á” lên một tiếng rồi nhảy lò cò, tay vung vẩy làm viên thuốc đang chìa cho tụi ả văng ra khỏi cái cốc chui luôn vào cổ áo ả, nơi cái bột rã xuống tựa như một suối rượu vang đổ vào thung lũng.

“Cô y tá, cô để tụi ả giúp một tay.”

Và cánh tay rám nắng, đầy những vết sẹo với hình xăm thò vào.

“Không được bước vào! Tụi ả còn hai hộ lý trong khoa.”

ả nhìn sang chúng, nhưng chúng lại ở quá xa, đang bận bịu giằng buộc tụi Kinh niên vào giường. McMurphy bật cười và ngửa lòng bàn tay cho thấy hẳn không cầm dao găm hay súng lục. Còn cô ả chỉ nhìn thấy ánh sáng rọi trên lòng bàn tay trơ trợt đầy chai.

“Cô y tá, tụi ả chỉ muốn...”

“Không được vào! Bệnh nhân không được... Ôi, đừng vào, lạy Chúa, tụi ả là người Công giáo!” – Rồi ả giật mạnh dây chuyền trên cổ khiến cây thánh giá từ chính trong ngực văng ra, bắn viên thuốc vừa rơi lên trời. McMurphy lao tới huơ tay ngay trước mũi ả. ả rú lên, đút thánh giá vào miệng và nhắm nghiền mắt lại như bị làm thịt đến nơi, cứ thế đứng đó, người trắng bệch ra như tờ giấy, chỉ còn cái bột là tím bầm lại tựa như máu trong toàn bộ cơ thể đã dồn cả vào đó. Cuối cùng ả cũng mở mắt ra để thấy trước mặt vẫn bàn tay đầy chai ấy với viên thuốc màu đỏ nằm gọn bên trong.

“... nhặt cái bình mà cô đã đánh rơi.” Tay kia hẩn chìa chiếc bình ra.

À cầm lấy và thở hắt ra ồn ã. “Cảm ơn. Chúc ngủ ngon! Chúc ngủ ngon!” Cánh cửa đóng lại ngay trước mũi đưa đứng sau. Việc uống thuốc đêm thế là xong.

Về đến phòng ngủ, McMurphy ném viên thuốc lên giường tôi: “Uống cho khỏi bệnh, Thủ lĩnh.”

Tôi lắc đầu, hẩn búng viên thuốc đi, tựa hồ búng một con sâu gớm ghiếc. Viên thuốc này lách tách trên sàn gạch như một con cào cào. McMurphy cởi quần áo ngoài chuẩn bị đi ngủ. Dưới cái quần lao dịch là chiếc quần đùi lụa đen thêu đầy những chú cá voi trắng mắt đỏ. Thấy tôi nhìn vào đó hẩn cười. “Một nữ sinh trường tổng hợp Oregon tặng đó, một cô bé khoa văn.” Hẩn lấy tay bật bật chun quần. “Cô ta nói tao là một biểu tượng.”

Mặt, cổ và hai cánh tay hẩn sạm nắng, thân mình phủ đầy lông màu hung xoắn tít. Vai hẩn rộng, chạm trở nhằng nhịt. Một bên là “Vòng cổ chiến trận” với một con quý mắt đỏ, sừng đỏ, tay cầm cây súng trường M-I, còn bên kia là những con át và những con tám xòe thành một thế poker hình cánh quạt. Vo tròn bộ quần áo, để lên mặt chiếc tủ con cạnh giường tôi, hẩn vỗ cho chiếc gối phồng lên. Hẩn đã được xếp nằm giường cạnh tôi.

Hẩn chui vào chăn và bảo tôi tốt hơn cũng nên nằm xuống, bởi thằng nhọ đang đến tắt đèn. Tôi ngoái lại và trông thấy gã hộ lý tí hon Geever đang tới, vừa kịp tháo giày và leo lên giường thì gã tới nơi và dùng một tấm mền trói tôi vào giường như thường lệ. Làm xong việc gã nhìn lại buồng ngủ, cười khi khi và tắt đèn.

Phòng ngủ mờ tối, chỉ có một ít ánh sáng le lói từ phòng trực kính hắt ra hành lang. Tôi chỉ nhìn thấy lờ mờ McMurphy bên cạnh, thở sâu và đều, tấm chăn phủ trên người dâng lên hạ xuống. Nhịp thở chậm dần, chắc là hẩn đã ngủ. Nhưng từ giường hẩn, đột nhiên tôi nghe thấy một thứ tiếng phát ra ở sâu trong cổ họng, khe khẽ như tiếng ngựa hí từ xa vắng đến. Hẩn không ngủ mà đang cười rúc rích vì chuyện gì đó.

Sau đó thôi cười, hẩn thì thầm: “Thủ lĩnh, mày giật mình khi tao nói có thằng nhọ đang đến. Vậy mà chúng bảo mày điếc.”

Lần đầu sau nhiều năm tôi được ngủ một đêm không uống thuốc (nếu tôi trốn giờ phát thuốc chắc chắn ả y tá có cái bốt sẽ phái Geever đánh hơi cho ra; hẳn sẽ cầm đèn pin chiếu vào mặt tôi, trong khi ả thưởng cho tôi một phát tiêm thay cho viên thuốc), vì thế cứ thấy hẳn cầm đèn đi qua là tôi lại giả vờ ngủ.

Viên thuốc màu đỏ ấy không chỉ khiến ngủ, mà còn đưa người ta vào trạng thái mê mệt, không sao tỉnh dậy nổi dù xung quanh có động đất chẳng nữa. Chính vì thế bọn nhân viên bắt tôi uống thứ này: ngày trước, khi chưa phải uống thuốc ban đêm, tôi thường tỉnh dậy và thấy hết những điều rùng rợn chúng làm với các con bệnh đang ngủ.

Đêm nay tôi nằm im, thở chậm chậm, chờ xem điều gì sẽ đến. Trong bóng tối có tiếng đế giày cao su bước khe khẽ ngoài hành lang; hai lần chúng ngó vào buồng ngủ, soi đèn pin vào từng người. Tôi nhắm tịt mắt nhưng vẫn cố không ngủ. Từ phòng Điện ở tầng trên vọng xuống tiếng kêu thét uu – uu – chúng đang nói con bệnh nào đó vào máy để nhận mặt mã.

“Ôi, phải uống một tí, đêm còn dài”, tôi nghe một tên hộ lý thì thầm với tên kia. Rồi những tiếng kin kín của đế giày cao su nghiêng xuống sàn nhà xa dần về phía buồng kính, nơi đặt tủ lạnh. “Uống tí bia nhé cô em đáng yêu, đêm còn dài lắm”.

Đứa ở tầng trên ngừng rên la. Máy móc đặt trong tường giảm dần tốc độ rồi im lặng. Bệnh viện lặng phắc, chỉ còn lại những tiếng ì ầm vọng ra từ lòng đất sâu thẳm của căn nhà, một âm thanh tôi chưa bao giờ biết là có trước đây – giống như âm thanh mà ta nghe được trong đêm khi đứng trên đập tràn của một nhà máy thủy điện cỡ lớn. Trầm lắng và mạnh mẽ đến hung dữ.

Ngoài hành lang, tôi nhìn thấy tên hộ lý da đen béo tốt đang nhìn ngó xung quanh và cười rúc rích. Gã đi về phía buồng ngủ, thật chậm, vừa đi vừa chùi hai bàn tay xám ngoét, ẩm ướt vào nách. Dưới ánh đèn từ phòng kính cái bóng to bằng cả con voi của hắn in lên tường, rồi nhỏ dần theo mỗi bước chân. Gã lại cười rúc rích, mở tủ cầu dao điện cạnh cửa và thò tay vào. “Ô, ngoan lắm, bọn trẻ ạ, hãy ngủ cho say”.

Gã vặn cái núm gì đó, và cả sàn nhà rùng rùng rời khỏi cánh cửa nơi gã đứng, hạ thấp xuống bên dưới như cái băng tải!

Mọi vật đều đứng yên trừ sàn nhà, cho nên chúng tôi càng ngày càng hạ xuống, rời khỏi những bức tường, cửa sổ, cửa chính: cả giường lẫn bàn đêm và tất tật. Hệ thống truyền động, hẳn là gồm các bánh răng và dây curoa ở bốn góc sàn, đều được xoa mỡ, tra dầu nên vận hành êm ru. Tôi chỉ nghe thấy duy nhất tiếng các con bệnh vẫn ngủ yên, thở đều đều, cùng tiếng ì ầm dưới chân mỗi lúc một rõ. Ánh đèn hắt ra từ cánh cửa trên đầu chúng tôi hàng nửa cây số chỉ còn là một chấm nhỏ, hắt ánh sáng mờ nhạt lên bốn bức tường hầm. Ánh sáng mờ dần rồi một tiếng kêu thất thanh đập vào các bức tường của hầm nhà vọng đến: “Không được vào!” rồi điểm sáng cũng biến mất và bóng đêm bao la trùm lên.

Sàn nhà hạ xuống một mặt rấn nằm sâu trong lòng đất, rung khê và dừng lại. Đêm tối dày đặc và tấm chắn trói ngang người khiến tôi ngột ngạt. Tôi vừa định cởi tấm chắn thì cả hệ thống lại lắc lư rồi lao tới trước. Nó chuyển động trên những con lăn, song tôi không nghe thấy tiếng rít. Cả tiếng thở của người bên cạnh tôi cũng không nghe thấy nữa và chợt nhận ra rằng cái tiếng ì ầm nọ to dần lên tự lúc nào đã át đi tất thảy mọi tiếng động. Tôi bắt đầu chộp lấy tấm chắn mà giằng xé và sắp thoát ra thì đột nhiên nguyên một bức tường trượt lên trên, mở ra một gian phòng rộng mênh mông sắp hàng trăm chiếc máy đến vô tận; trong ánh lửa hắt ra từ hàng trăm chiếc lò cao, trên những chiếc cầu sắt chênh vênh giữa tầng không thấp thoáng những bóng người lưng trần, ướt đẫm mồ hôi, những khuôn mặt lơ đãng không cảm xúc.

Tất cả những gì tôi đang thấy thật khớp với khung cảnh mà trí tưởng tượng đã vẽ lên qua những tiếng ì ầm như thoát ra từ trong lòng một đập nước. Những ống đồng đồ sộ trườn lên trên cao, vào nơi thăm thẳm của

bóng đêm. Những sợi dây điện vươn tới chiếc biển thế vô hình ở một nơi nào đó rất xa. Dầu mỡ và bụi bặm bám đầy trên các động cơ, các khớp nối, các máy phát điện khiến cái đỏ quạch, cái đen bóng như than.

Động tác của tụi thợ máy giống hệt nhau, không đi mà lướt nhẹ nhàng như gió. Không ai vội vã. Từng đứa đứng lại một giây, vặn tay quay, ấn nút, hoặc đóng cầu dao, chùm tia lửa trắng lóe lên như chớp chiếu sáng bừng một bên mặt hầm, rồi lại chạy tiếp lên cao theo những bậc thang sắt, trên những bậc thang sắt, trên những chiếc cầu hình chóp, những tấm thân trần ướt sũng mồ hôi vượt qua nhau trên lối đi quá chật bì bệt như tiếng con cá hồi đập nước, rồi lại dừng lại, khiến tia lửa phóng ra khi kéo một chiếc cầu dao khác trước khi chạy tiếp. Chúng chập chờn khắp mọi nơi, mọi chỗ, chốc chốc lại bừng lên ánh sáng trên một khuôn mặt búp bê lơ đãng.

Bỗng một đứa đang chạy hết tốc lực thì nhắm nghiền mắt và ngã quay ra giữa đường; hai đứa khác đang chạy qua xốc hẳn lên, ném vào lò đốt. Những quả cầu lửa vội ngoạm lấy hầm, tôi nghe thấy tiếng hàng nghìn bóng đèn điện tử vỡ lạo xạo như tiếng bước chân trên cánh đồng phủ đầy quả khô. Âm thanh ấy hòa lẫn với tiếng gừ gừ và sầm sập của máy móc khắp quanh phòng.

Chúng tạo thành một nhịp điệu hần hoi, như nhịp sấm.

Sàn phòng ngủ giờ đã rời khỏi hầm vào hầm gian máy. Lập tức tôi thấy nó ngay trên đầu chúng tôi – một băng chuyền treo có gắn các con lăn trượt trên đường ray như hệ thống băng treo ở các lò sát sinh, dùng để chuyển thịt nguyên con từ hầm lạnh ra bàn chặt. Hai đứa mặc sơ mi trắng, thắt cà vạt mỏng màu đen, tay áo xắn cao, đứng trên cầu sắt cao hơn giường chúng tôi một chút, tay vịn vào lan can, đang múa tay nói chuyện, điều thuốc cháy dở vạch lên hình những chiếc thòng lọng lửa trong không trung. Chúng nói chuyện đấy nhưng không thể nghe ra lời nào giữa tiếng gầm rú ngày một điếc tai quanh đó. Một đứa búng ngón tay ra hiệu, gã thợ gần nhất quay ngoắt lại và phóng đến. Hầm chỉ tẩu thuốc vào một chiếc giường, gã kia bèn phi nước kiệu theo bậc thang sắt xuống đến ngang tầm chúng tôi, biến mất giữa hai chiếc biển thế đồ sộ như hai gian nhà kho chứa khoai tây.

Một lát sau gã hiện ra, kéo theo chiếc móc câu được treo vào thanh ray trên trần nhà. Gã rải những bước dài qua giường chúng tôi đúng lúc đầu đó

một lò cao cháy bùng lên, ánh sáng soi rõ khuôn mặt rất gần, điển trai nhưng dữ tợn như chiếc mặt nạ bằng sáp của gã, không một chút cảm giác. Trong đời tôi đã gặp hàng triệu bộ mặt kiểu này.

Đến sát giường của lão Thực vật già nua Blastic, một tay gã nắm lấy gót chân lao xách ngược lên như thể lão chỉ cân nặng vài kí lô, tay kia cầm phập chiếc móc câu vào sợi gân gót chân, và Blastic đã bị treo lủng lẳng, khuôn mặt nhăn nheo phồng tướng lên kinh hoàng, đôi mắt mở to, đầy ngạc nhiên, sợ hãi. Đôi tay và cái chân còn lại gãy giụa, khua khoảng loạn xạ trong không khí tới lúc thân áo ngủ rũ xuống, trùm lên đầu. Gã thợ tóm lấy vạt áo như tóm lấy cái miệng bao tải rồi xoắn vặn nó và đẩy cái thân người trượt dọc theo thanh ray bên trên đến cạnh cầu sắt, chỗ hai đứa mặc áo trắng đang đứng. Một đứa rút con dao mổ giắt bao bên sườn. Chuôi dao nối với một sợi dây xích dài. Tên đó hạ con dao xuống cho gã thợ, ngoắc đầu kia dây xích với tay vịn của chiếc cầu sắt để gã không thể mang theo được vũ khí trong trường hợp chạy trốn.

Bắt lấy con dao, gã rạch một đường bén và sâu dọc theo ngực Blastic. Lão già hết gãy giụa. Tôi tưởng bị nôn ọe ra ngay lúc ấy, nhưng không, không có lòng ruột tuôn ra, máu cũng chẳng chảy, chỉ thấy ào ào ra một đồng vụn thép gỉ và tro bụi, lác đác lại lóe lên một mẩu dây đồng hoặc mảnh thủy tinh. Gã thợ trông như đứng ngập đầu gối trong một đám cứt sắt.

Một chiếc lò cao há hoác miệng ở đâu đây, nuốt chửng một người nào đó.

Tôi muốn chồm dậy gọi McMurphy, Harding, tất cả... nhưng việc đó sẽ thật ngớ ngẩn. Nếu tôi có gọi được một đứa tỉnh nó sẽ chỉ ngáp. Thăng điên này bị làm sao vậy? Và rồi biết đâu còn giúp một gã thợ treo ngược tôi vào móc câu, A ha, để xem trong ruột thẳng mọi da đỏ có gì hơn không?

Tôi nghe máy phun mù thổi ra một luồng hơi lạnh lẽo và ẩm ướt dưới giường McMurphy. Cầu Chúa cho hẳn đủ khôn ngoan mà trốn được vào trong đó.

Nghe thấy giọng ba hoa rất quen thuộc, tôi khẽ trở mình nhìn sang. Đó là gã hói bên Quan hệ Công chúng với bộ mặt sừng húp, mà các con bệnh đến giờ vẫn còn cãi nhau xem tại sao mặt hẳn lại sừng lên như vậy. “Tao bảo là hẳn có mặt thứ đó”, chúng cãi cọ. “Còn tao thì bảo là không. Đã bao giờ

mày nghe nói đến một thằng đàn ông sử dụng cái thứ đó chưa?” “Đúng rồi. Nhưng đã bao giờ mày thấy thằng đàn ông nào như gã?” Đứa kia nhún vai, gật đầu: “Nói cũng có lý.”

Giờ thì gã hói không mặc quần áo ngoài, trên mình chỉ có độc chiếc áo lót dài thêu chữ tắt rồng rắn màu đỏ ở trước ngực và sau lưng. Và lần này thì tôi tận mắt trông thấy, khi gã đi qua tôi thật nhanh khiến vạt áo sau bị hất ngược lên, rằng gã quả có đeo cái đó, được thắt thật căng tưởng như sắp cắt gã ra làm đôi.

Và những miếng gì đó khô cong treo lủng lẳng vào sợi dây nịt, dùng tóc buộc chặt, trông như da dẫu.

Gã cặp kè chiếc bình toong, thỉnh thoảng lại nhấp vài ngụm cho trong giọng, và chiếc khăn tay tẩm long não chốc chốc lại đưa lên mũi để ngăn mùi. Theo sau gã là một toán các cô giáo và nữ sinh mặc những chiếc áo dài xanh nhạt, tóc búi cao, vừa đi vừa lắng nghe gã.

Sực nhớ đến một điều hài hước nào đó, gã dứt vội chiếc bình toong vào mồm cho khỏi bật cười. Bài giảng bị gián đoạn. Một nữ sinh lơ đãng nhìn xung quanh và phát hiện ra lão Kinh niên bị phanh thây, treo ngược trên gót chân. Cô ả kêu lên một tiếng rồi nhảy lùi lại. Gã hói trông thấy xác chết vội lao tới, nắm lấy bàn tay mềm oặt đẩy cho xoay một vòng. Cô sinh viên rụt tè vờn cổ tới để nhìn cho kỹ, như mê hoặc.

“Các bạn thấy chưa? Thấy chưa?” Mắt đảo nhanh, gã phun cả nước ra vì cười rữ rượi, cười sặc sụa. Tôi tưởng chừng như gã sẽ vỡ ra vì cười.

Cuối cùng gã cũng nín được và bước lên vài bước giữa hàng máy tiếp tục bài giảng. Được vài câu bỗng gã vỗ tay lên trán: “Thôi chết, mình ngớ ngẩn thật!” và gã tức tốc chạy tới cái xác lấy thêm một mảnh chiến lợi phẩm buộc tiếp vào đai nịt eo.

Bên phải, bên trái, phía trước, phía sau đây rẫy những hành động điên rồ, dã man, mọi rợ - ngớ ngẩn và kỳ quặc đến mức không khóc nổi và sờ sợ đến mức không cười nổi, nhưng sương mù mỗi lúc một dày thêm, tôi không phải nhìn gì hơn nữa. Ai đó nắm lấy cánh tay tôi giật mạnh. Tôi biết điều gì sẽ đến: tôi sẽ bị lôi ra khỏi sương mù và được trả về phòng ngủ, sẽ không còn lại một dấu vết gì, tựa hồ đêm vẫn bình yên và nếu ngu ngốc mà kể chuyện này với chúng, chắc chắn sẽ bị mắng vào mặt: Thằng điên, mày chỉ

vừa có một cơn ác mộng, làm gì có những chuyện điên rồ như gian máy trong lòng đập nước hay những công nhân rô bốt làm thịt người?

Nhưng nếu không có thật thì làm sao tôi lại nhìn thấy chúng?

Người cầm tay lôi tôi ra khỏi đám sương mù là lão Turkle, vừa lắc tôi thật mạnh vừa cười: “Giấc mơ dữ hả, ông Bromden”. Lão, một ông già da đen với cái cổ ngẳng và nụ cười ngái ngủ, là hộ lý trực một mình cả ca đêm suốt từ mười một giờ đến bảy giờ sáng. Quanh lão luôn phảng phất mùi của người vừa uống say. “Nào, ngủ tiếp đi, ông Bromden.”

Một vài lần tụi hộ lý trối quá chặt khiến tôi giãy giụa và lão đã cười cho tôi. Lão sẽ không cười nếu nghĩ tụi làm ca ngày có thể biết mà đuổi cổ lão, nhưng lão nghĩ chúng sẽ cho là tôi tự cười. Tôi chắc lão làm việc đó vì lòng tốt, lão luôn sẵn sàng giúp mọi người – đấy là nếu không bị liên lụy đến mình.

Lần này lão không cười trối cho tôi mà qua giúp hai đứa hộ lý lạ mặt và một gã bác sỹ trẻ. Chúng đặt Blastic lên cáng, đắp cho lão tấm vải trải giường và khiêng rất thận trọng ra ngoài, và tôi nhớ những ngày còn sống chưa bao giờ Blastic được đối xử nhẹ tay như thế.

Sáng sớm, tôi dụi mắt khi thấy giường McMurphy bỏ trống, lần đầu tiên sau lão Jules Du Tường có người dậy sớm hơn tôi. Jules là một lão già da đen tinh ranh, tóc bạc trắng, có lý thuyết là ban đêm tụi hộ lý da đen lật thế giới nghiêng sang một bên; vì thế ngày nào lão cũng cố dậy thật sớm lên ra ngoài để bắt quả tang. Còn tôi dậy sớm để xem chúng có đưa thêm máy móc gì mới vào phân khoa hay buồng cạo râu không, nên mười lăm phút đầu mỗi buổi sáng ngoài hành lang chỉ có tôi và mấy gã hộ lý. Vậy mà hôm nay, chưa tỉnh giấc tôi đã nghe thấy tiếng McMurphy trong phòng rửa mặt. Và hăng hái! Hát vô tư cứ như cả đời hẳn chưa từng biết lo phiền. Giọng hẳn khỏe và trong vỗ vào sắt thép và xi măng.

“*Ngựa anh đói rồi, cô em nói thế...*” Hẳn đang thích thú nghe tiếng hát đập lại khi va vào tường phòng vệ sinh: “*Hãy ngồi lại đây, đem cỏ ngựa ăn...*” Hẳn lấy hơi, lên cao giọng và tăng âm lượng tới khi tất cả dây điện ngằm trong tường rung bần bật: “*Ngựa anh không đói, cô em chẳng ngọtttttttttt...*”. Hẳn giữ nguyên nốt đó rồi luyến láy đùa cợt hồi lâu, sau đó đổ xuống thấp và hát nốt câu cuối: “*Vĩnh biệt em yêu, anh phải lên đường.*”

Hẳn hát! Tất cả sừng sốt. Bao năm nay có ai làm chuyện đó đâu! Hầu hết tụi Cấp tính chống tay ngồi dậy, háp háp mắt lắng nghe. Chúng đưa mắt nhìn nhau nhướn cao mày. Sao mấy gã hộ lý lại không bịt miệng hẳn nhỉ! Trước đây không đứa nào được phép làm ồn như vậy, phải không? Làm sao kẻ mới này lại được đối xử khác đi như thế? Hẳn cũng bằng xương bằng thịt, cũng có thể kiệt sức trở lên xanh xao, rồi chết, giống như tất cả mọi người. Hẳn cũng bị trói buộc bởi mớ đạo luật ấy, cũng phải va vấp với đúng những phiền toái ấy, chính vì thế cũng bất lực, vô phương chống đỡ trước Liên hợp, không phải sao?

Nhưng hẳn đúng là không giống mọi người, và tụi Cấp tính hiểu điều đó, không giống bất kỳ ai từng ghé phân khoa trong mười năm gần đây, bất kỳ ai chúng từng gặp ở thế giới bên ngoài. Có thể hẳn cũng bất lực như những đứa khác, nhưng Liên hợp chưa sờ được đến hẳn.

“*Toa xe chất đầy*”, hẳn hát, “*roi ngựa trong tay...*”

Làm thế nào hẳn lại thoát cái ách chung? Có lẽ, giống như lão Pete, Liên hợp đã lỡ cơ hội chộp lấy hẳn khi còn non nớt. Có lẽ hẳn khi nhỏ vốn là một đứa bất trị, chu du khắp đất nước, bạ đâu sống đấy và không chịu dừng lại ở đâu quá vài tháng, nhà trường không dạy nổi hẳn, rồi vào rừng làm công nhân khai thác gỗ, đánh bạc rồi sống lang thang cùng nhóm giải trí lưu động, chỉ có bốn ba và chuyển dịch, tới nỗi Liên hợp không có thời cơ lắp đặt thứ gì vào. Có thể là thế, hẳn không cho Liên hợp thời cơ, cũng như sáng qua tụi hộ lý không sao đo được nhiệt độ cho hẳn, một chiếc bia di động bao giờ cũng khó trúng đạn hơn.

Không chịu sự ràng buộc của mụ vợ kỳ kèo đòi lát lại sàn nhà, hay những người thân thích chữa đôi mắt già nua ặng nước mà cầu khẩn. Chẳng phải quan tâm tới ai, hẳn tự do đến mức trở thành một kẻ đại bợm. Và có lẽ tụi hộ lý cũng hiểu điều đó nên chẳng phí sức lao vào buồng vệ sinh để khóa mõm hẳn lại, chúng biết hẳn ngoài tầm kiểm soát, và chẳng cũng chưa thể quên được ông già Pete, chưa quên một thằng không ai kiểm soát có thể làm gì. Và chúng lại thấy cả McMurphy lớn hơn Pete nhiều, tóm hẳn chỉ có cách là cả ba đứa cùng xông vào một lúc và mụ Y tá Trưởng đứng cạnh, cầm sẵn kim tiêm. Tụi Cấp tính gật đầu với nhau, hiểu rằng với chúng, bọn hộ lý có thể làm gì tùy ý, nhưng sẽ không dám đụng đến McMurphy.

Tôi từ phòng ngủ bước ra hành lang thì McMurphy cũng từ buồng vệ sinh xuất hiện, tay cầm bàn chải đánh răng. Trên mình hẳn chẳng còn gì ngoài chiếc mũ cáu bẩn và chiếc khăn tắm quấn ngang hông. Hẳn đứng ở hành lang, nhìn trước, ngó sau, kiễng chân, xuýt xoa vì sàn gạch quá lạnh. Nhìn thấy gã hộ lý nhỏ con, hẳn tiến đến vỗ vai, thân mật như với đứa bạn chí thân từ hồi còn để chỏm:

“Ê người anh em, tao cần chút thuốc đánh cái bàn nghiền, lấy ở đâu?”

Gã lùn quay đầu thấy mũi mình dính ngay vào đốt ngón tay tổ chẳng. Gã khịt mũi, nhăn mặt nhìn quanh tìm hai đứa kia và nói với McMurphy là tụi

đựng thuốc đánh răng đến sáu giờ bốn lăm mới mở. “Quy định như vậy”, gã nói.

“Thế đấy. Ý tao là thuốc ở đằng kia hả? Trong tủ?”

“Ừ, trong tủ và đã khóa.”

Gã vờ tiếp tục lau bức tường để linh khỏi McMurphy nhưng cánh tay to khỏe của McMurphy vẫn đề lên vai hắn.

“Mày bảo trong tủ và đã khóa hả? Nhưng khóa lại để làm gì, hử? Bộ đó là thuốc độc sao? Hay vì dùng tuýp thuốc có thể đập bể đầu một đứa nào đó? Vậy vì sao, mày nghĩ coi, người ta lại phải khóa nó lại như giấu một vật nguy hiểm?”

“Đó là quy chế của phân khoa, ngài McMurphy ạ, vì thế đấy.” Và thấy đó không phải là một lý do có sức thuyết phục, lại bị cánh tay nặng trĩu của McMurphy đặt lên vai, hắn thêm. “Vớ lại, ngài nghĩ xem, cứ lúc nào phờn chí, tụi nó lại cầm bàn chải đánh răng thì sẽ ra sao?”

McMurphy bỏ tay ra khỏi vai hắn, xoa đám lông hung trên ngực và nghĩ ngợi. “À, à à. Tao hiểu. Tao hiểu mày muốn nói: quy chế trong khoa là bảo vệ những đứa không thể đánh răng sau mỗi bữa ăn?”

“Chờ, chẳng lẽ điều đó khó hiểu lắm sao?”

“Tao hiểu rồi. Mày nói người ta sẽ đánh răng bất cứ lúc nào ý nghĩ đó chọt đến trong đầu?”

“Đúng vậy, vì thế nên...”

“Chúa ơi, cứ nghĩ xem, sẽ có đứa đánh răng lúc sáu rưỡi, đứa lúc sáu giờ hai mươi, có đứa lại thích vào lúc sáu giờ, biết đâu đấy? À ra là thế, tao hiểu hết rồi”.

Tôi đứng ép vào tường, McMurphy nháy mắt đùa với tôi qua vai gã hộ lý.

“McMurphy, tôi còn phải chùi nốt chân tường”.

“Ồ, tao đâu muốn phá công việc của mày.” McMurphy lúi ra nhưng gã hộ lý vừa cúi xuống thì hắn lại sấn đến, cúi nhìn vào cái thùng bên cạnh gã.

“Ê, nhìn đây, cái gì thế này?”

Gã hộ lý ngạc nhiên. “Nhìn đi đâu?”

“Nhìn vào đây, cậu bé. Bọt gì trong thùng này?”

“Đây là bọt xà phòng để rửa sàn nhà”.

“Thôi được, tao vẫn quen dùng thuốc đánh răng”. McMurphy nhúng chiếc bàn chải vào, ngoáy tít và rút ra, đập đập vào thành thùng, “nhưng thứ này cũng được. Cảm ơn. Còn chuyện quy chế của khoa ta bàn sau”.

Hắn lùi vào nhà vệ sinh và từ đó tiếng hát lại vang ra, nhưng vướng chiếc bàn chải đánh răng trong mồm nên đã trở lên méo mó.

Gã da đen đứng như phỗng nhìn theo, chiếc giẻ lau sàn nhà bất động trên tay. Lát sau, như sực tỉnh, hắn quay lại và thấy tôi nhìn liền sán tới tóm lấy thắt lưng mà kéo tôi đi dọc hành lang chỉ vào đúng chỗ mà mới chiều qua tôi vừa kỳ cọ.

“Đây! Ở đây! Đồ ma bắt! Chùi đi, đừng đứng giương mắt mà nhìn như con bò vô tích sự! Đây! Đây nữa!”

Tôi cúi xuống lau, quay lưng lại phía hắn để cười, bằng lòng vì McMurphy đã dắt mũi được hắn, một điều ít ai làm nổi. Ba cũng từng làm được; lần các quan chức chính phủ đến để mua chuộc ba ký một hiệp ước, ba ngồi khuynh chân, bình thản nhú mắt nhìn lên trời và nói: “Những con ngỗng kèn Canada đang bay.” Họ nhìn theo, bản hiệp ước sột soạt trong tay: “Ông nói sao?.. tháng Bảy hả? Làm gì có ngỗng bay mùa này? Ờ..ờ..không có đâu.”

Họ nói như người du lịch phương Đông từ đầu đến giờ, vì cho rằng với người da đỏ phải có cách nói đặc biệt họ mới hiểu. Ba làm ra vẻ không nhận ra phong cách nói chuyện của họ. Ba cứ nhìn trời: “Những con ngỗng đang bay, người da trắng ạ. Các ông cũng biết mà. Năm nay có ngỗng bay. Năm ngoái có ngỗng bay. Và năm kia, năm kia...”

Họ nhìn nhau, một người họ lên nói: “Vâng, có thể là vậy. Thừa thủ lĩnh Bromden. Thế nhé. Ông đừng để ý đến ngỗng trời nữa. Hãy nghĩ về bản giao kèo này. Những gì chúng tôi đưa ra sẽ mang lại nguồn lợi lớn cho ông... cho dân bộ lạc ông...làm thay đổi cuộc sống của người da đỏ.”

Ba vẫn nói: “..và năm trước nữa, trước nữa, trước nữa..”

Tới khi các quan chức chính phủ vỡ lẽ là mình đang bị lừa, thì những người đứng đầu bộ lạc ngồi trước cửa lều này giờ hết nhét tẩu thuốc vào túi áo len sặc sỡ lại rút ra, nháy mắt cười với nhau và với ba, đã rộ lên như sấm. Chú Chó sói C&N bò lăn ra đất, ôm bụng cười ngặt nghẽo: “Các ông cũng biết mà người da trắng ạ.”

Chắc hẳn họ đã nổi khùng: đám quan chức tái mặt, lảng lảng đứng dậy đi ra đường lớn, còn chúng tôi cười theo. Đôi lúc tôi đã quên là tiếng cười có thể làm nên chuyện.

Mụ y tá lách chìa khóa vào ổ, vừa bước tới thì gã hộ lý đã xun xoe bên cạnh, đổi hết chân này đến chân kia như đứa trẻ xin chạy đi tè. Tôi đứng khá gần nên chỉ nghe thấy hần nhắc đến tên McMurphy vài lần, và biết chắc hẳn chỉ kể chuyện đánh răng của McMurphy mà quên băng mắt cái chết của cụ già Thực vật đêm qua. Vung tay báo cáo rằng thẳng gàn tóc đỏ từ sớm tinh mơ đã sinh sự, chẳng còn biết quy tắc, luật lệ là gì, mụ không thể làm được gì hay sao?

Mụ nhìn hẳn bằng đôi mắt sắc lạnh cho đến lúc gã im bật những tiếng lúu rúu; rồi cặp mắt mụ hướng vào cửa buồng vệ sinh, giọng hát vang ra mỗi lúc một to: *“Ba mẹ không ưa, họ nói anh nghè-è-è-èò, Cửa nhà em đóng, anh chẳng được vào.”*

Mụ tỏ vẻ bối rối mất một lúc, cũng như chúng tôi, lâu rồi chưa được nghe ai hát nên mụ cũng không hiểu ngay được những âm thanh đó là gì.

“Tiền này anh kiểm, nhọc nhằn quản đầu-âu-âu, ai không biết quý, thì anh chẳng cầu.”

Đứng lặng một phút nghe ngóng để biết chắc tai không đánh lừa mụ, mụ bắt đầu phình lên. Hai cánh mũi phập phồng, thân thể lớn dần sau mỗi hơi thở; từ thời Taber tới giờ, chưa lúc nào mụ lớn và hùng hổ như thế vì một bệnh nhân. Tôi nghe rõ tiếng cọt kẹt của các khớp bản lề ở bả vai và các ngón tay khi cơ cấu đồ sộ đó cử động. Lúc đi ngang qua tôi đang dựa sát vào tường, mụ đã lớn bằng chiếc ô tô vận tải hạng nặng, chiếc giỏ liểu bị kéo theo trong đám khói mù mịt như cái rơi moóc sau đầu máy điện điêzen. Cặp môi nở ra tạo thành một nụ cười đưa ra phía trước, giống như tấm lưới che trước bộ tản nhiệt ở ô tô. Tôi ngửi thấy mùi dầu mỡ, mùi các tia lửa điện khét lẹt, và theo mỗi bước chân nặng nề mụ lớn dần lên, hất tung mọi thứ gặp trên đường. Thật khủng khiếp nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra.

Đúng khi mụ đã đến lúc không thể lớn hơn và điên hơn được nữa, McMurphy từ buồng vệ sinh bước ra ngay trước mặt, tay giữ mông cho

chiếc khăn khời tuột – mũ dừng phắt lại! Mũ xẹp đến mức đầu chỉ cao ngang tầm tấm khăn trên người McMurphy, còn hăn thì nhìn xuống và cười với mũ. Cặp môi mũ chùng hăn lại, nụ cười đột ngột héo đi.

“Chào bà Ratched, bên ngoài ra sao?”

“Ông không thể cứ thế chạy quanh đây – mà lại quần khăn!”

“Không được ư?” hăn nhìn xuống chiếc khăn ướt, dính bết vào người, đúng chỗ tầm mắt mũ. “Quần khăn... cũng phạm quy? Vậy thì chắc là tôi đành phải...”

“Thôi! Tôi cấm ông. Đi vào buồng ngủ và mặc đồ ngay lập tức!”

Mũ quát lên như một cô giáo mắng đứa học trò nhỏ mất dạy, còn McMurphy thì cúi mặt xuống như đứa trẻ và trả lời bằng một giọng đầy nước mắt, “Tôi không thể, thưa bà. Ban đêm lúc tôi ngủ, có kẻ đã luộc hết đồ đạc. Tôi ngủ như chết trên chiếc đệm êm của bà.”

“Có kẻ đã luộc...?”

“Vâng, đã luộc. Đã thối. Đã khuân. Đã nặng mất,” hăn sung sướng nói. “Bà biết mà, người ta vẫn nói có kẻ đã luộc hết xống áo của tôi.” Nói câu đó làm hăn khoái chí đến nhảy lên một vài trên đôi chân trần trước mặt mũ.

“Người ta ăn trộm quần áo của ông?”

“Có vẻ đó là toàn bộ sự việc.”

“Một bộ quần áo tù? Để làm gì?”

Hăn thôi nhảy múa và lại gục đầu xuống, mặt buồn rười rượi: “Tôi chẳng biết gì cả. Khi đi nằm bộ quần áo vẫn đấy, vậy mà khi tỉnh dậy thì không thấy nó đâu. Nhẫn nại như bị một con bò liếm mất. Thưa bà, tôi hiểu bộ quần áo tù đã bạc màu, thô kệch chẳng đáng giá là bao, đứa có ăn có mặc ắt nhổ toẹt vào của ấy. Nhưng với người ở trường mà không có quần áo thì...”

“À”, mũ sực nhớ. “Người ta phải lấy bộ quần áo ấy đi. Sáng nay ông đã được phát một bộ quần áo bệnh viện màu xanh.”

Hăn lắc đầu, thở dài nhưng vẫn gục xuống như trước. “Không, người ta đâu có phát, một mảnh vụn tôi cũng không nhận được. Trên người tôi chỉ còn độc chiếc mũ và...”

“Williams!” mũ hét gọi đứa hộ lý đang đứng thập thò ở cửa ra vào như chực bỏ trốn. “Williams, mời cậu tới đây.”

Hăn trườn tới chỗ mũ, lấm lét như chó đánh cắp mẩu xương.

“Williams, tại sao bệnh nhân lại không được phát quần áo?”

Williams lấy lại bình tĩnh. Ưỡn thẳng lưng, cười, giơ cánh tay xám ngoét chỉ vào một đũa hộ lý cao lớn ở đằng kia hành lang. “Hôm nay người phụ trách quần áo và vải trải giường là ông Washington. Chứ không phải tôi. Không phải.”

“Ngài Washington!” Mụ triệu đũa cao lớn đang đứng lặng người với chiếc bàn chải chùi sàn chưa kịp nhúng vào xô. “Mời anh lại đây.” Chiếc bàn chải khê khàng trượt xuống, và hấn thận trọng gác cái cán vào tường. Hấn quay đầu lại nhìn McMurphy, nhìn đũa hộ lý bé nhỏ, nhìn mụ y tá. Rồi hấn nhìn sang trái, sang phải tựa như không hiểu người ta gọi ai.

“Lại đây!”

Đút tay vào túi, hấn lệt xệt đi đến. Thông thường hấn đi lại chậm chạp, còn lúc này tôi thấy nếu hấn không rảo chân lên thì mụ y tá có thể biến hấn thành một tảng băng rồi phá vụn chỉ bằng một cái nhìn; tất cả nỗi hận thù, giận dữ, thất vọng mà mụ tích lũy cho McMurphy giờ đây lao cả về hướng gã hộ lý da đen, bay loạn xạ trong hành lang, bắn vào người hấn như những hạt băng trong cơn lốc, khiến hấn bước càng chậm. Đi ngược chiều cơn bão, người hấn gập lại, hai tay ôm chặt lấy thân mình, tóc và lông mày phủ đầy sương giá. Hấn cong gập người lại, song chân bước càng chậm hơn, tưởng như không bao giờ hấn đi tới được đích.

Rồi McMurphy huýt sáo miệng bài “Georgia Brown thân yêu” và mụ y tá rời mắt khỏi đũa hộ lý vừa đúng lúc. Cơn giận của mụ đã lên đến đỉnh điểm, chưa bao giờ tôi trông thấy mụ phẫn nộ như vậy. Mụ cười búp bê biến mất, đôi môi như hai sợi dây thép được nung nóng đỏ. Nếu các con bệnh nhìn thấy cảnh này thì hấn McMurphy đã thu được tiền thắng cuộc.

Mất hai giờ, cuối cùng gã hộ lý cũng tới nơi. Mụ y tá hít một hơi dài. “Washington, sao anh không phát quần áo cho bệnh nhân? Anh cũng thấy là trên người McMurphy chẳng có gì ngoài chiếc khăn?”

“Có chiếc mũ nữa.” hấn nhắc khẽ và đập ngón tay lên vành mũ.

“Ngài Washington!”

Gã hộ lý cao hơn giương mắt chăm chăm nhìn đũa nhỏ con khiến hấn đứng không yên. Gã nhìn một lúc lâu với đôi mắt như bóng bán dẫn trong đài ấy, hứa sẽ tính sổ sau này, sau đó gã quay nhìn McMurphy một lượt từ

đầu đến chân, nhìn đôi vai săn chắc khỏe mạnh, nhìn cái miệng đang cười, cái sẹo trên mặt, cánh tay đang giữ chiếc khăn tắm rồi nhìn sang mục y tá.

“Tôi cứ nghĩ...” hắn bắt đầu.

“Nghĩ! Chỉ nghĩ trên cương vị của anh thôi thì quá ít. Hoặc là anh mang ngay quần áo cho bệnh nhân, hoặc là anh sang làm bên khoa Lão hai tuần kế. Có chùi rửa bô nằm và nhà tắm một tháng anh mới hiểu cho rằng hộ lý ở đây ít việc hơn nơi khác. Nếu đây cũng như khoa khác ai sẽ là người phải lau nhà từ sáng đến tối? Ông Bromden chắc? Không. Tự anh hiểu lấy. Chúng tôi đã giải phóng cho các anh những việc lật vật để các anh có thời gian theo dõi bệnh nhân. Một trong những việc đó là không để cho họ đi lại trần truồng. Anh thử tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu một nữ y tá đến sớm và trông thấy một bệnh nhân không quần áo chạy dọc hành lang? Anh thử tưởng tượng xem!”

Không biết phải tưởng tượng cái gì, nhưng nội dung lời nói thì hắn hiểu, và biến vội vào phòng chứa quần áo và vải trải giường, lôi ra một bộ tôi đoán phải bé hơn mười cỡ so với thân thể của McMurphy rồi chui ra đưa, mặt hắn tối sầm lại với vẻ hận thì không giấu giếm chưa bao giờ tôi thấy. Còn McMurphy thì lúng túng như không biết làm cách nào cầm bộ quần áo – một tay hắn vướng cái bàn chải đánh răng, tay kia phải giữ cho chiếc khăn khỏi tuột. Cuối cùng hắn nháy mắt cho mục y tá, nhún vai, tháo chiếc khăn và phủ lên vai mục, cứ như mục là cái mắc áo.

Dưới chiếc khăn là cái quần đùi.

Tôi nghĩ giá mà sau khi cởi chiếc khăn ra, McMurphy hoàn toàn trần truồng mục đã cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Câm lặng vì cảm uất mục nhìn những con cá voi trắng đang tung tăng trên chiếc quần đó. Thế này mục chịu hết nổi. Mất đến một phút im lặng, rồi mục quay sang gã hộ lý tí hon, giọng run lên, chưa bao giờ mục điên đến thế:

“Williams...hình như...sáng nay anh phải lau sạch cửa kính phòng trước lúc tôi đến?” Hắn bay vội như con bướm trắng đầu đen. “Còn anh, Washington, anh...” Washington chạy nhanh đến chỗ chiếc xô. Mục lại nhìn quanh – chẳng còn ai để quát nữa. Mục chợt phát hiện ra tôi, nhưng vài bệnh nhân đã ngủ dậy và đang nhìn ra dò hỏi. Nhắm mắt lại, mục cố gắng tập trung. Không thể để cho bệnh nhân trông thấy bộ mặt trắng bệnh vì điên

giận như vậy được. Mụ lấy hết sức bình sinh nén cơn giận để làm chủ mình. Hai bờ môi co dần lại dưới chiếc mũ trắng, chúng hòa vào nhau như sợi dây thép đỏ đã nung đến nóng chảy, ánh lên và đột nhiên đông cứng lại vào đúng khuôn, trở lên lạnh lẽo, xám xịt. Giữa hai bờ môi, cái lưỡi thò ra trông như một mẩu xi. Đôi mắt lại mở ra, cũng xám xịt, lạnh lẽo, không màu sắc như cặp môi, nhưng mụ đã kịp vồn vã chào hỏi tất cả như thể không có gì xảy ra, nghĩ là người ta vì đang ngái ngủ sẽ không nhận ra sự thay đổi trên khuôn mặt mụ.

“Chào ông Sefelt, rằng ông đỡ chưa? Chào Fredrickson. Ông và ông Sefelt ngủ ngon chứ? Các ông nằm cạnh nhau đúng không? Tiện đây, tôi vừa được lưu ý hai ông đã thỏa thuận gì đó về thuốc men – ông cho Bruce thuốc của mình, đúng vậy chứ, ông Sefelt? Chúng ta sẽ thảo luận sau. Chào Billy. Trên đường đến đây tôi gặp mẹ anh. Bà yêu cầu tôi nhắn anh rằng bà luôn nghĩ tới anh và tin tưởng anh không làm bà buồn. Chào ông Harding... Ồ sao đầu ngón tay đỏ bầm và xước hết thế kia? Chắc ông lại cắn móng tay hả?”

Các con bệnh chưa kịp trả lời – thực tế cũng chẳng có gì để đáp – thì mụ đã quay sang McMurphy, đến lúc này vẫn chỉ có độc chiếc quần đùi trên người. Harding nhìn thấy cái quần khế huyết sáo.

“Còn ông McMurphy,” mụ nói với nụ cười ngọt hơn đường. “Nếu ông thôi phờ trương những bắp thịt rắn chắc rất đàn ông và chiếc quần xà lỏn sặc sỡ mà đi mặc quần áo vào thì hay quá.”

Hắn khẽ nhắc chiếc mũ đáp lễ mụ và chào các con bệnh lúc đó đang sung sướng ngắm những con cá voi trắng và đùa cợt với nhau, xong lẳng lặng đi vào buồng ngủ. Mụ quay người đi về phía đối diện, nụ cười đó đưa ra đằng trước, nhưng trước khi cửa phòng kính kịp đóng thì tiếng hát của gã đã cuộn lại từ phòng ngủ ra hành lang.

“Nàng dẫn ta vào phòng khách, và phe phẩy quạt cho ta...” – tôi nghe hắn vừa hát vừa vỗ bôm bốp vào bụng, “và thì thầm vào tai mẹ, chàng cờ bạc này con yêuuuuuuuuuuuuu.”

Ngay sau khi phòng ngủ không còn ai tôi vào đó quét; cúi xuống gầm giường hẳn tôi chợt nhận ra điều lạ trong phòng: từ khi tôi vào viện cái phòng ngủ đủ cho hơn bốn chục người lớn này đã luôn sực đủ thứ mùi, mùi thuốc khử trùng, mùi thuốc mỡ kẽm và cao bôi chân, mùi phân người già và mùi nước tiểu, mùi cháo nghiền và thuốc nhỏ mắt, mùi ẩm mốc của bát tất quần đùi, ẩm mốc dù mới vừa được giặt, mùi hồ bột cứng quèo, mùi tanh trong bốn mươi cái miệng buổi sáng, mùi đầu máy lợm như chuối, và nhiều khi cả mùi tóc cháy xém, nhưng chưa bao giờ, trước khi hẳn xuất hiện, ở đây có mùi mồ hôi của một người đàn ông, mùi bụi bặm, rơm cỏ từ những cánh đồng bao la và công việc nặng nhọc.

Suốt buổi sáng McMurphy cười nói với tốc độ một ki lô mét mỗi phút. Sau bữa sáng nay, hẳn nghĩ xơi mụ Y tá Trưởng là một việc rất dễ dàng nếu hẳn muốn. Hẳn không hiểu chẳng qua đã chộp được đúng lúc mụ sơ ý, và chuyện đó chỉ càng làm mụ đề phòng và mạnh thêm lên.

Hẳn làm trò, cố gây cười cho cả bọn, nhưng phật lòng khi thấy thỉnh thoảng chúng mới uể oải nhếch mép hay cười khi. Hẳn đá vào chân Billy Bibbi đang ngồi bên kia bàn rồi nói bằng một giọng bí mật: “Ê Billy, có nhớ tao và mày chài hai con nhỏ ở Seattle không? Chơi thế mới là chơi chứ?”

Billy giương đôi mắt trở lên, há miệng nhưng không nói được nửa lời McMurphy quay sang Harding:

“Tao không nghĩ là dễ thế, nếu không phải hóa ra chúng đã nghe đến tên Billy Bibbit từ lâu. Billy Dùi cui, tên lóng của hẳn như thế. Khi hai con nhỏ chực chuồn thì một đứa bỗng nhìn Billy và hỏi: ‘ông chính là Billy Dùi cui nổi tiếng? Nổi tiếng vì ba mươi lăm xăng ti mét của mình? Billy cúi gằm xuống đất, mặt đỏ bừng, ngượng nghịu y như lúc này tụi bay đang thấy đây, nhưng cá đã cắn câu. Bọn tao dẫn chúng vào khách sạn. Đến đó tao nghe thấy giọng con nhỏ từ giường Billy: ‘Bibbit, ông đã làm em thất vọng. Em đã nghe nói về ba... ba... giờ ơi!’”

Hẳn cười phá lên và vỗ bì bạch vào đùi, dùng ngón tay trở chọc vào sườn Billy, còn thẳng kia thì đỏ mặt cười và cười như muốn xỉu luôn.

McMurphy nói rằng nói chung bệnh viện này còn thiếu gì thì chỉ là một hai con nhỏ xinh xẻo kiểu đó. Ngoài ra trong đời hẳn chưa bao giờ được ngủ trên tấm nệm êm như ở đây, còn thức ăn, chao ôi, ngạp cả bàn. Vậy thì việc gì tụi phải ngán cuộc sống nhà thương đến vậy.

“Nhìn qua đây,” hẳn nói và giơ chiếc cốc lên. “Cốc nước cam đầu tiên

sau nửa năm. Hu la, tuyệt quá còn gì. Thử hỏi người ta đã cho qua hẳn những thứ gì ở trại cải tạo? Qua được đãi món gì đây? Ái chà, qua có thể tả chi li xem chúng giống cái gì, nhưng không thể tìm được tên gọi của chúng. Sáng, trưa, chiều chỉ có một cốc đựng thứ nước như nhựa đường đun chảy và khoai tây, lại còn cháy đen. Qua biết chắc dù sao cũng không phải là cốc nước cam. Còn ở đây, tụi bay nhìn xem: giảm bông, bánh mì rán, bơ, trứng, cà phê... Con búp bê bé bỏng trong bếp còn hỏi qua dùng cà phê đen hay cà phê sữa. Thật lịch sự. Lại còn cốc nước cam bự, ngọt lừ, mát lạnh này. Cho tiền qua cũng không rời khỏi đây.”

Hết mỗi món, McMurphy lại xin thêm; hẳn đã kịp làm quen và hẹn hò với cô bé rót cà phê khi nào xuất viện, còn với bà đầu bếp da đen, hẳn khen là chưa bao giờ được ăn món trứng lập là ngon đến vậy. Người ta mang chuối ra là để ăn với ngô rang thì hẳn thủ luôn cả nải và bảo gã hộ lý rằng có để dành cho gã một quả vì trông mày đói đến thảm hại, còn gã kia vừa liếc về phía buồng kính vừa trả lời là nhân viên không được phép ăn cùng bệnh nhân.

“Khoa quy định thế à?”

“Ừ!”

“Tiếc thật,” và bẻ một lúc ba quả ngay trước mũi gã hộ lý, hẳn chén lần lượt, còn nói thêm cần ăn gì cứ bảo, tao lấy cho, nghe Sam.

Hết nải chuối, hẳn xoa bụng rồi đứng dậy đi ra cửa. Nhưng thằng hộ lý to con đã đứng chặn mất lối đi, gã giải thích rằng quy chế ở đây là ăn xong, tất cả bệnh nhân đi ra cùng một lúc, vào bảy giờ ba mươi. Hẳn nhìn gã hộ lý như không tin vào tai mình, rồi quay lại phía Harding. Harding gật đầu, hẳn nhún vai và ngồi vào chỗ cũ. “Tao sẽ không vi phạm những luật lệ ngu xuẩn của tụi bay.”

Đồng hồ trên tường chỉ bảy giờ mười lăm, có nghĩa rằng chúng tôi chỉ mới ngồi trong nhà ăn mười lăm phút nhưng sự thực thì cả tiếng đã trôi qua. Tất cả đã ăn xong từ lâu và ngồi đợi kim đồng hồ chỉ bảy giờ ba mươi. Tụi hộ lý thu dọn khay của hai ông già Thực vật và rồi đẩy họ đi xối nước. Trong nhà ăn, một nửa gục mặt xuống bàn ngủ gật, chờ tụi hộ lý quay lại. Không biết làm gì hơn: không bài, không sách báo, không xếp hình. Chỉ có ngồi hoặc nhìn lên đồng hồ.

Nhưng McMurphy không chịu ngồi yên, hẳn phải nghĩ ra trò gì đấy. Một hai phút rồi rê chiếc thìa quanh cái đĩa hẳn đã thấy chán. Ngả người ra phía sau, ngón cái xọc vào túi, hẳn nheo mắt nhìn lên đồng hồ. Rồi hẳn xoa mũi.

“Tụi bay biết không... mắt cái đồng hồ này làm tao nhớ đến tấm bia trên tường bắn ở cảng Riley. Ở đó tao đã đoạt mề đay đầu tiên trong đời, mề đay bắn súng. McMurphy Hồng Tâm. Đứa nào cá một đồng tao ném cục bơ này vào chính giữa mặt kính, thôi, vào mặt kính vậy?”

Ba đứa đặt cược. Bốc mẩu bơ còn sót lại quệt vào mũi dao, hẳn vung tay. Cục bơ dính bệt vào tường phía bên trái, cách chiếc đồng hồ cả gang tay, và tất cả bắt đầu chọc gheo hẳn cho tới khi hẳn rút tiền ra trả. Chúng vẫn còn thi nhau gọi hẳn là McMurphy Hồng Tâm nhưng gã hộ lý tí hon đã bước vào, tất cả cúi đầu và nín bặt. Hẳn ngờ ngợ song không hiểu chuyện gì, nếu không có đại tá già Matterson lúc nào cũng thao láo nhìn quanh, thấy cục bơ dính trên tường liền giơ tay chỉ vào đó và bắt đầu giải thích cho chúng tôi bằng một giọng nhẩn nại, đều đều và vang to, như thể những lời lão nói là có nghĩa.

“Bơ... đó là đảng Cộng Hòa...”

Gã hộ lý nhìn về phía Matterson chỉ, ở đó mẩu bơ bắt đầu chảy dọc theo tường thành một vệt như con sên màu vàng. Gã chỉ chớp mắt mà không nói gì, thậm chí cũng không ngoái cổ tìm xem do bàn tay ai gây ra.

McMurphy đang huých vào hông những đứa ngồi cạnh, thăm thì, và chúng gật đầu cả lượt; hẳn đặt ba lô lên bàn và ngả lưng vào thành ghế. Tất cả quay sang chiêm ngưỡng cách con sên bơ đang chậm chạp bò theo tường xuống sàn nhà, nghỉ lấy sức rồi lại trườn tiếp để lại một vệt óng ánh. Không ai nói một tiếng. Chúng im lặng, nhìn vệt bơ, nhìn đồng hồ rồi lại nhìn vệt bơ. Giờ thì kim đồng hồ đang dịch chuyển.

Mẩu bơ bò đến sàn nhà chỉ nửa phút trước khi kim đồng hồ chỉ bảy giờ ba mươi và McMurphy nhận lại được cả ba đô la mà hẳn thua cuộc lúc trước.

Gã hộ lý sực tỉnh, rời mắt khỏi cục bơ và thả chúng tôi ra, và McMurphy nhét tiền vào túi, đứng dậy ôm vai hẳn, vừa dẫn vừa lôi đi dọc hành lang về phòng chung. “Sam, người anh em, đã nửa ngày rồi, mà tao thì chỉ mới vừa gỡ lại. Tao phải nhẫu lên mới mong bù. Mà mở tủ cho tao xin cỗ bài thì tốt

quá, còn tao sẽ cố gắng gào thi với cái loa trên đầu kia.”

Gần hết cả buổi sáng, hăn cố gắng bù lại bằng cách chơi blackjack nhưng không ăn thuốc lá mà ghi giấy nợ. Hăn phải xê dịch bàn chơi vài ba lần để chiếc loa trên trần nhà bớt nện vào đầu. Rõ ràng tiếng nhạc có ảnh hưởng đến thần kinh của hăn. Cuối cùng không chịu nổi, hăn đứng lên, bước tới buồng trực, gõ vào cửa kính tới khi mục Y tá Trưởng quay nửa vòng trên chiếc ghế bành, mở cửa, và hăn hỏi mục có thể tắt hộ thứ tiếng động địa ngục ấy được không. Sau làn kính, mục vẫn ngồi nguyên trong ghế, bình thản hơn bao giờ hết; lúc này không có thằng tà giáo nào cưỡi truồng chạy rông khiến mục phải rối trí. Mục nhắm mắt, lắc đầu và rất nhẹ nhàng trả lời McMurphy: không.

“Nhưng có thể vặn nhỏ lại được chứ? Không cần thiết cho cả bang Oregon nghe thấy Lawrence Welk cứ ba lần một giờ chơi bài “Tiệc trà chỉ có hai người!” Nếu đỡ ồn hơn để có thể nghe được tiếng đĩa bên kia bàn đặt cửa, tôi đã có thể mở một hội poker...”

“Ông đã được thông báo rằng chơi bài ăn tiền trong khoa là vi phạm nội quy.”

“Được rồi, chúng tôi sẽ chơi ăn diêm, ăn cúc quần... Nhưng bà hãy vặn nhỏ cái loa chết tiệt kia đi.”

“Ông McMurphy...” nói đến đây mục ngưng lại, đợi cho giọng giáo huấn bắt đầu ngấm vào, vì biết rằng tất cả các con bệnh Cấp tính đều đang rình nghe bọn họ, “ông có biết tôi đang nghĩ gì không? Tôi nghĩ ông xử sự như một kẻ ích kỷ. Chẳng lẽ ông không nhận thấy rằng ngoài ông, trong bệnh viện còn bao kẻ khác? Có những người cao tuổi mà vặn nhỏ đi thì họ không nghe được, đó là những cụ già không thể đọc hoặc xếp hình, hay chơi bài ăn thuốc lá. Âm nhạc là thứ duy nhất có thể dành cho những người như Matterson hay Kittling, thì ông lại muốn tước nốt. Chúng tôi luôn thỏa mãn mọi đề nghị, yêu cầu của bệnh nhân, nếu có thể, nhưng trước lúc đề nghị điều gì, thiết nghĩ ông nên tính đến cả quyền lợi của những người khác.”

Hăn quay nhìn tụi Kinh niên và hiểu rằng trong lý lẽ của mục có phần nào sự thật. Hăn bỏ mũ, luồn tay vào trong mớ tóc rối và quay lưng lại với mục,

hiếu không kém rằng tụi Cấp tính đang lắng nghe từng lời của cả hai.

“Thôi được, quả là tôi chưa nghĩ tới điều đó.”

“Tôi hiểu như thế.”

Hắn giật nắm tóc đỏ thò ra ở cổ áo và nói: “A ha, vậy nếu chúng tôi mang bàn chơi sang chỗ khác thì sao? Thí dụ mang sang phòng tắm cũ vẫn dùng để chứa bàn thừa của phòng chung mỗi khi có họp hành. Phòng đó trống cả ngày. Hãy giao nó cho tụi tôi còn các ông già, cứ để họ ở lại đấy với chiếc loa của mình. Nhất cử lưỡng tiện, ai cũng bằng lòng.”

Mụ cười, lại nhắm mắt và lặng lẽ lắc đầu. “Tất nhiên, lúc nào tiện ông có thể đưa đề nghị đó lên cấp trên, nhưng tôi e rằng họ sẽ trả lời như tôi. Chúng tôi không đủ nhân viên để phục vụ đồng thời hai phòng. Không còn ai theo dõi bệnh nhân cả. Và, nếu có thể, xin đừng tựa vào kính như vậy, tay ông để lên gây những vết bẩn khó xóa. Ông đang bày thêm việc cho người khác đấy.”

Và tôi nhận thấy hắn bỏ tay ra, định nói gì đấy nhưng lại thôi, và tôi hiểu hắn chẳng biết phải nói thêm gì nữa, trừ phi chửi mụ ra. Cổ và mặt đỏ bừng lên, hắn hít một hơi dài và cố gắng trấn tĩnh lại như mụ sáng sớm hôm ấy, hắn xin lỗi mụ vì đã làm phiền và quay về bàn chơi.

Cả phòng hiểu rằng mọi sự đã bắt đầu.

Mười một giờ gã bác sĩ đến, yêu cầu McMurphy đi cùng hắn về buồng làm việc nói chuyện. “Tôi luôn trò chuyện với những người mới nhập viện vào buổi sáng hôm sau.”

Hắn cất bài, đứng dậy và đi tới. Gã bác sĩ hỏi hắn đêm qua ngủ thế nào, hắn chỉ lầu bầu.

“Hôm nay trông ông có vẻ tư lự, ông McMurphy.”

“Tôi là con người luôn trầm tư,” McMurphy trả lời và họ cùng bước ra hành lang. Tưởng chừng như họ vắng mặt cả tuần lễ, nhưng họ đã quay về kia rồi, vừa đi vừa vui vẻ cười cười nói nói. Gã bác sĩ lau nước mắt trên kính như vừa được cười một trận ra cười còn McMurphy đã lấy lại vẻ oang oang, ngỗ ngược. Hắn cứ thế cho đến hết bữa trưa, và lúc một giờ vào họp, hắn chiếm chỗ đầu tiên trong góc phòng, đôi mắt xanh uể oải nhìn ra.

Mụ Y tá Trưởng tay xách giỏ giấy má cùng các nữ y tá thực tập bước vào phòng chung. Mụ cầm quyển sổ trực lên và cau có xem mắt một lúc (cả

ngày không đưa nào viết gì vào đó cả) rồi mới ngồi vào chỗ của mình bên cánh cửa. Mụ lôi tài liệu trong chiếc cặp ra, đặt lên đùi, lục tìm giấy tờ về Harding.

“Theo tôi nhớ, hôm qua chúng ta đang thảo luận dở một số khúc mắc của ông Harding, và có một số bước tiến...”

“Vâng... trước khi bàn vấn đề đó,” gã bác sĩ nói, “cho phép tôi xin một vài phút, để đề cập đến buổi nói chuyện sáng nay giữa tôi và McMurphy. Thực chất đó là một buổi hồi tưởng, ôn lại những ngày đã qua. Các vị biết không, hóa ra cả hai chúng tôi trước đây cùng học một trường.”

Các nữ y tá nhìn nhau, không hiểu gã đã nghĩ ra trò gì. Còn các con bệnh nhìn nhanh sang McMurphy đang cười tủm tỉm trong góc của mình và đợi phần tiếp theo. Gã bác sĩ gật đầu.

“Vâng, cùng một trường. Trong lúc chuyện trò, chúng tôi cùng nhau ôn lại những ngày hội hóa trang mà ở trường chúng tôi đã tổ chức. Những ngày hội ồn ào, vui tươi đủ màu cờ, sắc áo và các trò chơi luôn là những sự kiện nổi bật trong năm. Như đã nói với ông McMurphy, trong hai năm cuối tôi là chủ tịch hội hóa trang của nhà trường. Một thời sôi nổi, vô tư...”

Cả phòng họp im lặng. Gã ngẩng lên nhìn căn phòng một lượt, nhìn xem dưới con mắt của mọi người gã có phải là một thằng điên không. Cái nhìn của mụ Y tá Trưởng trả lời rằng điều đó thật rõ như ban ngày, nhưng với cặp mắt không kính, gã không phát hiện ra.

“Và để kết thúc những dòng hồi tưởng lãng mạn, tôi và McMurphy nghĩ đến việc tổ chức một ngày hội hóa trang ngay trong khoa chúng ta: ý kiến các vị thế nào?”

Gã lại đeo kính vào và nhìn mọi người. Chẳng có ai nháy cẳng lên vì sung sướng. Vài đứa trong chúng tôi còn nhớ, cách đây mấy năm, Taber đã thử làm chuyện đó và kết cục của nó thế nào. Gã đứng đợi; sự im lặng như một làn khói bốc lên từ mụ Y tá Trưởng, bao trùm lên tất cả, khiến chẳng đứa nào dám hé răng. Tôi hiểu McMurphy im lặng vì ý tưởng tổ chức ngày hội hóa trang là của hắn, và đúng lúc tôi nghĩ sẽ chẳng thằng nào liều mạng thì Cheswick ngồi bên cạnh McMurphy chột kêu oái và đứng bật dậy, tay chùi vào sườn.

“Hừm... theo tôi,” hắn nhìn xuống tay vịn chiếc ghế bành, nơi

McMurphy đang đặt năm đấm với ngón cái to dùng chìa ra như roi thúc bò, “đó là một sáng kiến tuyệt vời. Phải phá vỡ cuộc sống thường ngày đơn điệu bằng cách nào đó.”

“Hoàn toàn đúng, Charley,” gã bác sĩ thỏa mãn vì có kẻ đồng tình. “Và đối với việc trị liệu đó không phải là vô tác dụng.”

“Tất nhiên,” Cheswick tươi tỉnh lên. “Ngày hội hóa trang cũng là một cách trị bệnh rất tốt.”

“S...sẽ... sẽ vui lắm,” Billy Bibbit nói.

“Vâng, cả vui nữa,” giọng Cheswick nói. “Chúng ta sẽ thành công lắm, bác sĩ Spivey. Scanlon sẽ biểu diễn tiết mục người bom, tôi sẽ làm cột ném vòng trong giờ Liệu pháp nghề nghiệp.”

“Còn tôi sẽ đoán số,” Martini nói và giương mắt nhìn trần nhà.

“Còn tôi sẽ xem tướng tay, đoán bệnh lý,” Harding tiếp.

“Tuyệt, tuyệt,” Cheswick vỗ tay hoan hỉ. Từ trước tới nay chưa ai ủng hộ hẳn trong bất cứ việc gì.

“Còn tôi,” McMurphy dài giọng. “Tôi đã từng trông quỳ ném phi tiêu, có kinh nghiệm...”

“Ừ bao nhiêu khả năng!” Bác sĩ đầy hưng phấn, đuổi thẳng người trên ghế. “Tôi còn nhiều dự định rất hay...”

Gã còn nói thao thao thêm năm phút. Có thể thấy rõ nhiều chi tiết đã được thảo luận trước với McMurphy. Gã mô tả các trò vui, đá sang chuyện bán vé vào cửa và đột ngột dừng lại như bị cái nhìn của mục Y tá Trường thụ vào mắt. Gã chớp mắt nhìn mục hỏi: “Ý kiến của bà về sáng kiến tổ chức ngày hội hóa trang ra sao, bà Ratched? Ngay ở đây?”

“Tôi không phản đối rằng điều đó cũng đóng một vai trò nhất định trong việc chữa bệnh.” Mục nói và đợi. Sự im lặng lại bốc lên và tỏa ra. Khi thấy không đứa nào có ý định lên tiếng, mục tiếp, “Nhưng tôi cho rằng những sáng kiến loại này nên bàn bạc với hội đồng bệnh viện trước, ông nghĩ sao, ông bác sĩ?”

“Đúng thôi, bà hiểu cho, tôi chỉ muốn thăm dò thái độ bệnh nhân một chút. Còn tất nhiên, phải bàn bạc với hội đồng bệnh viện trước. Rồi sẽ đến các kế hoạch tiếp theo.”

Ai cũng hiểu, với ngày hội thế là hết.

Mụ y tá cho là đã đến lúc phải cầm dây cương, và giở đồng giấy tờ ra. “Tuyệt! vậy nếu không có tin tức gì mới và nếu ông Cheswick ngồi xuống, tôi nghĩ rằng chúng ta nên tiếp tục cuộc đàm thoại dở dang hôm qua. Chúng ta chỉ còn...” mụ rút chiếc đồng hồ quả quýt ra khỏi giỏ, “bốn mươi bảy phút. Nào...”

“Ô! Xiin chờ cho một phút, tôi chợt nhớ là còn một tin nữa cần thông báo.” McMurphy giơ tay lên, bật hai ngón tay. Mụ nhìn rất lâu vào cánh tay trước khi mở miệng: “Gì thế, ông McMurphy?”

“Không phải của tôi mà của bác sĩ Spivey. Bác sĩ, hãy nói cho mọi người biết sáng kiến của ông về chiếc loa và những người nghễnh ngãng.”

Cơ mặt mụ giật khê hầu như rất khó nhận thấy, nhưng tim tôi bắt đầu đập rộn lên. Mụ thả tập giấy vào giỏ và quay sang gã bác sĩ.

“Vâng,” bác sĩ nói, “tí nữa thì tôi quên.” Gã ngả người, vất chân chữ ngũ, hai bàn tay đan vào nhau ôm lấy bụng. Dễ thấy hẳn vẫn còn khoái chí vì chuyện ngày hội hóa trang lắm. “Các vị thấy không, tôi và McMurphy còn thảo luận vấn đề tuổi tác trong khoa ta: thành phần bệnh nhân đa tạp, già, trẻ, trung niên ở lẫn lộn. Đây không phải là cách sắp xếp tối ưu để thực hiện Cộng đồng Trị liệu. Rất tiếc là bộ phận hành chính cũng không giúp được gì cho chúng ta, vì nhà của khoa Lão đã quá chật. Phải thừa nhận rằng tình huống không mấy dễ chịu cho những ai có liên quan. Tuy nhiên, trong lúc chuyện trò, tôi và ông McMurphy đã nảy ra một sáng kiến làm giảm bớt căng thẳng trong cuộc sống chung đựng giữa lớp già và lớp trẻ. Ông McMurphy đã để ý rằng thính lực của một vài bệnh nhân cao tuổi hơi yếu. Ông đề nghị vặn to loa truyền thành để các bệnh nhân Kinh niên lắng tai nghe được. Tôi cho đó là một đề nghị rất nhân đạo.”

McMurphy khiêm tốn phẩy tay chối từ. Gã bác sĩ gật đầu với hẳn và tiếp tục:

“Nhưng tôi nói với ông ta rằng đã có một vài bệnh nhân than phiền với tôi là loa phóng thanh quá to khiến họ không thể chuyện trò hay đọc sách báo được. McMurphy nói rằng ông đã không nghĩ đến chi tiết này, nhưng có lưu ý đến nghịch cảnh là những người ham đọc không biết đường tìm lấy một chỗ yên tĩnh trong khi đó vẫn phải mở loa cho những ai muốn nghe. Và tôi chợt nghĩ đến gian phòng tắm cũ mà mỗi lần họp chúng ta vẫn mang bàn

ghế sang cho rộng chỗ. Gian phòng đó trước đây dùng để thực hiện thủy liệu pháp, nhưng từ ngày có những loại thuốc mới, nó không còn được sử dụng nữa... Vì thế tôi muốn hỏi, các vị có muốn dùng căn phòng này như một phòng chung thứ hai, chẳng hạn như, phòng chơi bài không?”

Các vị đều im lặng. Họ biết rõ giờ đến lượt ai đi. Mụ Y tá Trưởng đóng cặp hồ sơ của Harding lại, đặt lên đầu gối, hai tay bắt chéo giữ lấy và đưa mắt nhìn khắp phòng họp một lượt, bà thách đũa nào hé răng? Khi thấy rõ sẽ không đũa nào dám, mụ quay sang bác sĩ: “Một dự kiến khá thông minh, bác sĩ Spivey, và tôi cũng đánh giá cao sự quan tâm của McMurphy tới các bệnh nhân khác, nhưng sợ rằng chúng ta không đủ nhân viên để phục vụ hai phòng một lúc.”

Vấn đề được quyết định, mụ tin tưởng điều ấy đến mức mở cặp ra lần nữa. Nhưng gã bác sĩ đã tính toán kỹ hơn mụ nghĩ:

“Tôi đã tính đến điều đó, bà Rathced. Trong phòng chung có gắn loa chỉ còn lại các bệnh nhân Kinh niên mà phần đông trong số họ phải buộc vào ghế bành hay ngồi xe lăn, vì thế chỉ cần một hộ lý và một y tá là có thể dẹp yên bất kỳ một cuộc phá rối hay nổi loạn nào nếu chúng xảy ra, bà có nghĩ như vậy không?”

Mụ không trả lời cũng không để ý đến câu nói đùa của Spivey về các cuộc bạo động hay nổi loạn, nhưng nét mặt không hề thay đổi. Mụ cười vẫn trên môi.

“Vì thế, hai hộ lý và các nữ y tá còn lại sẽ trông coi số bệnh nhân ở phòng tắm, điều này có khi dễ dàng hơn so với việc để họ trong một gian phòng quá rộng như phòng chung. Các vị nghĩ sao? Một kế hoạch trong tầm tay nhỉ. Ngay tôi đây cũng thấy rất hứng thú, và tôi nghĩ bà Ratched, chúng ta cứ thử ít ngày xem sao. Nếu không thành ư, chúng ta cầm chìa khóa, và có thể đóng căn phòng đó lại cơ mà.”

“Đúng rồi!” Cheswick nói và đập năm đấm vào lòng bàn tay. Hắn vẫn không dám ngồi xuống, nhưng sợ năm đấm của McMurphy lại gi vào sườn. “Đúng rồi, thưa bác sĩ Spivey, tất nhiên, trong trường hợp không thành công, chúng ta có thể đóng căn phòng đó lại.”

Spivey nhìn xuống đám khán giả: tụi Cấp tính gật đầu cười khoái chí, khiến gã cảm thấy sáng kiến mà gã cho rằng chính mình đưa ra hoàn thiện

không chê vào đâu được; nghĩ đến đó, gã cũng đỏ mặt lên như Billy Bibbit và phải lau đôi mắt kính lần nữa rồi mới tiếp tục nói. Tôi buồn cười khi thấy con người nhỏ bé đó quá tự mãn về mình. Nhìn những con bệnh đang gập đầu, gã cũng gập đầu lăm bằm “rất tốt, rất tốt” và đặt hai bàn tay lên đầu gối. “Tuyệt, nếu chúng ta đã quyết định vậy... à quên, sáng nay chúng ta định thảo luận vấn đề gì nhỉ?”

Cơ mặt mù lại khẽ giật một cái, rồi lẳng lẳng cúi xuống cái giỏ lôi ra một cặp giấy khác. Mù lật từng trang, và có vẻ tay mù run run. Mù lôi một tờ ra, nhưng không để cho mù kịp bắt đầu, McMurphy đã đứng lên, vẻ mặt đăm chiêu, tay đưa lên và đổi chân liên tục, cất tiếng: “Thế này...”, và mù sững người tựa như tiếng nói của McMurphy đã làm mù hóa đá hết như mù đã làm gã hộ lý hóa đá lúc ban sáng. Nhìn cảnh đó, đầu tôi lại lằng lằng một cảm giác dễ chịu. McMurphy nói, còn tôi chăm chú quan sát mù ta.

“Thế này... bác sĩ ạ, đêm qua tôi mơ thấy một giấc mơ mà có chết tôi cũng muốn biết đó là cái gì. Ông hiểu không, cứ như tôi là tôi, nhưng sau đó lại không phải là tôi, mà là một ai đó giống tôi, như là... như là bố tôi vậy. Vâng, đó chính là bố tôi. Chính là bố tôi vì đôi lúc tôi nhìn thấy mình - thấy bố - bị... đóng một chiếc đinh bu loong xuyên qua hàm như ông ngày xưa...”

“Bố ông bị đóng đinh vào hàm?”

“Bây giờ thì không, nhưng đã có thời, suốt một năm, ông đeo cái đinh từ đây... xuyên suốt tận đây. Ngày đó tôi còn bé. Ông hiện ra trước cả vùng cứ như Frankenstein. Một lần, trong xưởng cưa, ông đánh nhau với một gã coi đập nước, bị hấn nện sống rìu vào hàm... ái dà, để tôi kể cho mà nghe!...”

Mặt mù Y tá Trường bất động như được đỡ bằng khuôn, có thể tô vẽ để biến thành giận, thương, vui hay buồn tùy ý. Một khuôn mặt luôn tỏ vẻ nhẫn nại, tự tin, phẳng phiu như tảng băng. Không còn giật nữa, chỉ còn nụ cười điềm tĩnh, được dập từ một thứ chất dẻo màu đỏ; cái trán nhăn nhui, sạch sẽ không một nếp nhăn, không bộc lộ một sự yếu đuối hốt hoảng nào; cặp mắt to, xanh và nông choèn, được vẽ lên chỉ để nói: ta có thể đợi, có thể chịu lùi vài bước, nhưng ta có thể đợi, biết chịu đựng, biết giữ bình tĩnh và tin tưởng, bởi vì ta biết trong trận này ta không bao giờ có thể thua.

Trong một phút lúc này, tôi có cảm giác là mù đã thất bại. Có thể không

chỉ là cảm giác. Nhưng giờ tôi hiểu chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì. Các con bệnh hết đũa này đến đũa khác lén lút nhìn mù, xem mù phản ứng ra sao trước việc McMurphy cứ cầm dây cương mà điều khiển cuộc họp như vậy, và tất cả chúng đều hiểu điều này. Làm sao một con người to lớn như bức tượng bán thân Nhật Bản, choán hết một nửa căn phòng lại cam chịu thất bại? Không cách nào di chuyển mù, không ai có khả năng chống mù. Mù thua hôm nay, nhưng đây chỉ là một trận đánh nhỏ trong cả cuộc chiến lớn, một cuộc chiến mù đã chiến thắng và sẽ tiếp tục chiến thắng. Không thể để cho McMurphy gieo hy vọng vào lòng chúng tôi, cũng không để cho hắn dụ chúng tôi lao vào một ván bài không đường ra. Mù sẽ tiếp tục thắng cuộc như Liên hợp đã thắng, vì đằng sau mù là Liên hợp với sức mạnh vô địch của nó. Khi đối phương thắng mù không yếu đi chút nào, nhưng khi đối phương thua thì mù mạnh lên gấp bội. Để khuất phục mù, chỉ thắng ba trong năm ván hay hai trong ba ván không đủ, mà phải thắng từng ván một, từ lúc khai cuộc đến khi cuộc tàn. Chỉ cần xuống sức, nản chí hay sợ hãi, để thua một lần thôi thì mù sẽ thắng dứt điểm. Và sau rốt chúng tôi từng đũa một sẽ chịu thua. Không ai có thể làm gì được.

Ngay lúc này mù bắt đầu khởi động máy phun mù, và trong khoảnh khắc tôi không thấy gì ngoài bộ mặt của mù, nhưng mù vẫn tuôn tới càng lúc càng dày đặc, khiến tôi cảm thấy tuyệt vọng hết đường ra cũng nhiều như đã cảm thấy sung sướng mới hồi nãy, khi mặt mù giật lên, còn tuyệt vọng hơn nữa bởi tôi hiểu không ai có thể làm gì được, trị nổi mù cũng như Liên hợp của mù. McMurphy cũng chẳng làm được gì hơn tôi. Không ai làm gì được. Và tôi càng nghĩ về chuyện không ai làm gì được, sương mù càng ùn lên.

Và tôi yên tâm vì trong sương mù dày đặc không ai còn trông thấy tôi, không còn phải chống cự hay sợ hãi điều gì.

Trong phòng chung, đã ngày thứ ba chúng chơi Cờ tỷ phú. Nhà và khách sạn bày nhan nhản khắp nơi, hai chiếc bàn được ghép vào nhau để có chỗ bày bàn cờ và các năm tiền đồ chơi. Để trò chơi được cuốn hút hơn, McMurphy thuyết phục cả bọn chi một xu cho mỗi đôla được nhà băng đồ chơi cấp. Hộp quân chứa đầy tiền xu.

“Ra đi, Cheswick.”

“Khoan hãy ra đi, để mua khách sạn tao cần cái gì?”

“Martini, mày cần bốn ngôi nhà ở từng ô trong tất cả các ô cùng màu. Nào, ra thôi, quỷ bắt chúng mày đi.”

“Từ từ.”

Phía bên kia bàn, tiền vương ngốn ngang, những tờ giấy xanh, đỏ, vàng bay loạn xạ.

“Mày mua khách sạn hay đón năm mới hả khi?”

“Cheswick, gieo xúc xắc đi.”

“Hai điểm, ô hô, Cheswicker thân yêu, mày đi vào đâu thế này? Chẳng phải là đúng vào khu MarvinGardens của tao hay sao? Và chẳng phải như thế nghĩa là mày phải trả... để xem... ba trăm năm mươi đô la?”

“Mẹ mày!”

“Những cục gì thế này, đờn tí, những cục gì nằm khắp bàn cờ thế này?”

“Martini, mày đã thấy những cục gì nằm khắp bàn cờ hai ngày nay. Không có gì lạ là tao đang bị cháy. McMurphy, tao không hiểu làm sao mày có thể tập trung chơi khi bên cạnh là thằng Martini nhập đồng.”

“Cheswick, mày không phải lo cho Martini. Mọi chuyện của nó vẫn suôn sẻ. Chờng ra ngay ba trăm rưỡi, còn Martini sẽ tự lo lấy thân; không phải tao với mày vẫn thu tiền đều đều mỗi lần ‘cục’ của nó lăn vào đất mình

chắc?”

“Đợi tí, sao nhiều thế này?”

“Không sao, Mart. Chỉ cần báo cho bọn tao chúng rơi vào đất của đũa nào. Cheswick, mày vẫn cầm xúc xắc vì mới gieo hai viên giống nhau, ra tiếp đi. Khá lắm, búp, những sáu điểm.”

“Tao rơi vào... Cơ hội: ‘Bạn được bầu làm chủ tịch hội đồng, hãy trả cho mỗi người chơi...’ mẹ khi hồng két.”

“Khách sạn của đũa nào trên Đường sắt Reading thế này?”

“Chú em à, đây không phải là khách sạn mà là nhà kho.”

“Không, đợi tí...”

McMurphy thu dọn lại góc bàn của mình, xô dịch các tấm thẻ, sắp xếp lại tiền bạc, chỉnh lại các khách sạn đứng cho thẳng tời hẳn. Một tờ một trăm đô la thò ra dưới vành mũ hẳn như cái thẻ nhà báo, hẳn nói đấy là tiền cấp cứu.

“Scanlon, hình như đến lượt mày.”

“Đũa xúc xắc đây. Tao sẽ phá tung từng mảnh cơ ngơi của chúng mày. Đấy, mười một một, Martini, đi hộ quân cho tao đi.”

“Có ngay.”

“Ấy đừng sờ vào đây, khi gió. Đây đâu phải là quân của tao, đây là nhà.”

“Cũng màu ấy.”

“Đặt ngôi nhà này trong Công ty điện để làm gì?”

“Đó là nhà máy điện.”

“Martini, tay mày không phải là đang lắc xúc xắc...”

“Để nó yên, thì cũng thế thôi!”

“Đấy là hai cái nhà!”

“Búp. Thế là Martini được những... để tao tính... mười chín điểm. Giỏi lắm, Mart, mày rơi vào... quân mày đâu?”

“Hả?... Đây này.”

“Hẳn ngậm vào mồm, McMurphy ạ. Giỏi lắm. Thế là đi bốn bước và chỉ rơi vào Đại lộ Baltic. Ôi, Martini! Cái nhà duy nhất mà mày có. Con người có thể may mắn tới mức nào, tụi bay? Chơi đã ngày thứ ba mà lần nào hẳn cũng rơi vào đất của chính hẳn.”

“Harding, im mồm và ném đi, đến lượt mày.”

Harding đưa những ngón tay dài cầm lấy quân xúc xắc, mân mê các cạnh như người mù. Những quân xúc xắc trắng nõn như các đốt ngón tay Harding, trông như bàn tay kia đã tạc ra những ngón này. Hắn lắc lắc nắm tay và gieo. Những quân xúc xắc lăn đi và dừng lại trước mặt McMurphy.

“Bụp. Năm, sáu, bảy. Chú em xui quá. Lại đặt chân lên lãnh địa bao la của qua. Chú phải trả... A ha, hai trăm có lẽ là đủ đấy.”

Tiếc quá.

Chúng cứ thế chơi, trong tiếng lách cách của những quân xúc xắc và tiếng sột soạt của những tờ tiền đồ chơi.

Tình thoảng lại có những đợt sương giăng đầy - ba ngày, năm ngày - không nhìn thấy gì, chỉ có thể hình dung mình đang ở đâu qua tiếng loa trên tường như chiếc phao tiêu trong sương mù. Khi sương phai dần, mọi người đi lại xung quanh tôi, tỉnh khô như thể trong không khí chưa hề có sương khói. Tôi tin sương mù đã làm hỏng trí nhớ của họ, dù không có ảnh hưởng được đến tôi.

Cả McMurphy cũng không tỏ ra biết là hắn bị phun mù. Nếu biết chắc là hắn đã cố lờ đi, không để ai thấy hắn khó chịu. Hắn không để tụi hộ lý nhận ra sự khó chịu của hắn về bất cứ chuyện gì, hắn biết rằng nếu có bị ai chèn ép thì điều làm kẻ ấy bẽ bàng nhất là tỏ ra không chấp nê sự chèn ép đó.

Dù tụi hộ lý và các nữ y tá có nói gì, xô xiên đến đâu nhằm làm hắn phát khùng, hắn vẫn xử sự với chúng như một quý ngài lịch sự và đúng đắn. Một vài lần, mặc dầu điên tiết vì một nguyên tắc ngớ ngẩn, hắn vẫn nói bằng giọng càng thêm mềm mỏng, lời lẽ càng trở nên nhẹ nhàng, cho tới khi hắn hiểu ra hết chất hài hước của tình hình: của các nguyên tắc, những cái nhìn quở trách để củng cố các quy tắc đó, lối chúng nói chuyện tựa hồ kẻ đối thoại là một đứa trẻ lên ba; và khi hiểu ra điều đó hắn phá lên cười, làm tụi hộ lý không biết trút đâu cho hết giận. Chừng nào còn cười được thì chưa ai làm gì nổi hắn, hắn hiểu điều đó, và cho đến giờ hắn vẫn chưa để mất khả năng đó. Chỉ một lần duy nhất không làm chủ được mình, tôi thấy hắn nổi khùng, không phải vì mấy đứa hộ lý, không phải vì mục Y tá Trưởng, cũng không phải vì điều chúng đã làm, mà vì các bệnh nhân, vì điều họ đã không làm.

Việc đó xảy ra trong một cuộc họp. McMurphy cáu vì họ quá ranh mãnh – quá đốn hèn, hắn nói. McMurphy chơi cá với họ về Vòng chung kết bóng

chày thể giới sắp bắt đầu vào thứ Sáu. Hẳn tin đình ninh là sẽ được xem cả giải trên tivi, mặc dầu giờ phát không trùng với giờ xem tivi thường lệ. Trong cuộc họp ít ngày trước đó McMurphy hỏi liệu chúng tôi có thể dọn vệ sinh vào buổi tối và ban ngày xem đấu bóng không. Ratched trả lời không, đúng như hẳn chờ đợi. Mục bảo thời gian biểu được lập trên cơ sở tính toán kỹ càng nhiều yếu tố khác nhau và sự thay đổi giờ giấc này có thể dẫn tới tình trạng hỗn loạn trong khoa.

Hẳn không ngạc nhiên vì lời đáp của mục y tá, mà chỉ ngạc nhiên vì thái độ của đám bệnh nhân Cấp tính khi hẳn hỏi ý kiến chung. Tất cả đều câm như hến. Mỗi người tìm một đám sương mù cho mình và chui vào đó. Phải căng mắt ra tôi mới nhìn thấy họ.

“Tụi mày nhìn tao đây,” McMurphy nói, nhưng không đưa nào nhìn. Hẳn chờ họ nói ra một điều gì đó, trả lời câu hỏi còn họ ngồi im như bị điếc hết lượt. “Nhìn tao đây, quý bắt hết tụi bay đi, tao biết không dưới mười hai đứa rất thèm biết kết quả trận này. Chẳng lẽ tụi bay không buồn xem?”

“Tao cũng không biết nữa, Mack ạ.” Cuối cùng Scanlon nói. “Tao vẫn quen xem chương trình thời sự lúc sáu giờ chiều. Còn nếu chuyện đổi thời gian biểu có thể gây ra hỗn loạn như bà Ratched nói...”

“Thầy kệ thời gian biểu. Mày cứ việc quay lại với cái thời gian biểu vào tuần sau, khi kết thúc vòng chung kết. Thế nào anh em? Chúng ta sẽ bỏ phiếu để xem tivi vào ban ngày chứ không phải buổi tối. Ai ủng hộ?”

“Tao.” Cheswick hét tướng và đứng bật dậy.

“Tao bảo đứa nào ủng hộ thì giơ tay lên. Nào, ai ủng hộ.

Chỉ có một cánh tay của Cheswick. Vài đứa khác đảo mắt nhìn quanh xem còn thằng ngu nào nữa không. McMurphy không tin vào mắt mình.

“Sao lại có trò nhảm nhí thế này! Tao nghĩ, chúng mày có thể biểu quyết về thời gian biểu của khoa và mọi việc khác. Có đúng vậy không, bác sĩ?”

Gã bác sĩ gật đầu nhưng không ngẩng đầu lên. “Được rồi, ai muốn xem trận đấu tới?”

Cheswick càng giơ cao tay hơn và giận dữ nhìn những đứa còn lại. Scanlon lắc đầu, uể oải đưa tay lên. Không còn ai khác. McMurphy cứng lưỡi.

“Nếu vấn đề này kết thúc ở đây,” mục Y tá Trưởng nói, “tôi yêu cầu tiếp

tục cuộc họp.”

“Ờ ờ,” McMurphy tuột xuống trong ghế tới khi vành mũ suýt chạm ngực. “Tiếp tục cuộc họp chó má của chúng ta đi!”

“Ờ ờ,” Cheswick nói, giận dữ nhìn mọi người và ngồi xuống. “Ờ, tiếp tục cuộc họp ma quỷ của chúng ta đi!” Hẳn Cheswick khoái ngồi cạnh McMurphy và thích trở nên dũng cảm, mạnh mẽ như thế. Lần đầu tiên trong việc theo đuổi một đại nghiệp thất bại, hẳn tìm được đồng minh.

Sau cuộc họp McMurphy không mở miệng trò chuyện với ai, hẳn quá bực bội và dữ tợn. Billy Bibbit tự đến bên hẳn.

“Randle,” Billy nói, “nhiều đứa trong t...t... tụi tao cũng đã hơn n...n... năm năm ở đây.” Hẳn cuộn tròn quyển tạp chí hết xuôi lại ngược, trên tay hẳn các vết bóng vì tàn thuốc lá. “Nhiều đứa s... sẽ còn ở đây rất lâu, cả sau khi m... m... mà đi, sau khi chấm dứt Vòng ch... ch... ung kết. Mà... mà không hiểu sao...” Hẳn ném quyển tạp chí xuống và bỏ đi. “Ôi, mà đảng nào cũng vô ích cả thôi.”

McMurphy nhìn theo, trên đôi mày trắng bọt lại hiện lên cái cau mày khó hiểu.

Thời gian còn lại trong ngày, hẳn dành để cãi nhau, cố hiểu tại sao họ lại không biểu quyết, nhưng không ai muốn nói gì với hẳn, nên có vẻ hẳn đành im và không đả động gì đến chuyện đó cho tới trước ngày diễn ra trận khai mạc. “Hôm nay là thứ Năm,” McMurphy nói và lắc đầu buồn bã.

Trong phòng tắm, hẳn ngồi lên bàn, gác chân chân ghế, nghịch chiếc mũ quay quay trên đầu ngón tay. Đám Cấp tính đi lại trong phòng, cố làm ra vẻ không để ý tới hẳn. Chẳng còn ai để chơi poker hay blackjack tính điểm ăn tiền nữa: sau khi họ từ chối biểu quyết, McMurphy nổi cáu và vết nhằn túi họ, cả đám còn mắc nợ đầm đìa nên không dám chơi tiếp, mà cũng không thể chơi ăn thuốc lá vì mụ y tá đã mang hết thuốc về buồng trực, chỉ phát nhỏ giọt cho mỗi người một gói mỗi ngày, nói là để bảo vệ sức khỏe cho bệnh nhân, nhưng thực ra là để McMurphy không lột hết những điều thuốc cuối cùng của họ. Không chơi poker hay blackjack, buồng tắm lặng như tờ, chỉ có tiếng nhạc từ phòng chung văng tới. Yên ắng đến mức có thể nghe được cả tiếng rên đều đặn, buồn tẻ của cái thang đang trèo tường phát ra từ tầng trên u-u, u-u, u-u, như tiếng trẻ thét để tự quát mình ngủ.

“Thứ Năm,” McMurphy nhắc lại.

“U-u-u,” từ trên đầu gã đó lại kêu lên.

“Đó là Rawler,” Scanlon nói và nhìn lên trần nhà, muốn lờ McMurphy đi. “Rawler Rên la mấy năm trước đã từng ở phòng này. Hắn không chịu vâng lời bà Ratched mà cầm mồm, mà còn nhớ không, Billy? Suốt ngày cứ kêu u-u như vậy, nghĩ mà điên đầu. Với những thằng mất trí trên đó chỉ có cách duy nhất là lẳng cho nó hai trái lựu đạn vào buồng ngủ. Để chúng sống cũng chẳng ích lợi gì...”

“Còn ngày mai là thứ Sáu,” McMurphy không để cho Scanlon lái câu chuyện sang hướng khác.

“Đúng,” Cheswick bực dọc nhìn căn phòng, nói. “Ngày mai là thứ Sáu.”

Harding đang giở một quyển tạp chí. “Nghĩa là gần một tuần ông bạn McMurphy sống giữa chúng ta mà ách thống trị vẫn chưa bị lật đổ, mà muốn nói thế, phải không Cheswickle? Trời ơi, mà nghĩ xem, chúng ta đang lún sâu vào vực thẳm của sự lạnh nhạt và thờ ơ – thật nhục nhã.”

“Cút mẹ mà đi Harding,” McMurphy đáp. “Cheswick muốn nói, ngày mai tivi sẽ truyền trận đấu tiên, còn chúng ta sẽ làm gì? Lại cọ rửa cái hài nhi viện tởm lợm này.”

“Ừ,” Cheswick tiếp. “Hài nhi viện Trị liệu của Má Ratched.”

Áp mình vào bức tường phòng tắm, tôi có cảm giác mình là một tên gián điệp; cán bài chải chùi sàn không phải bằng gỗ mà bằng kim loại (để dẫn điện) và lại rỗng, bên trong thừa chỗ để gắn micrô tí hon. Nếu mục nghe được câu chuyện của họ thì Cheswick như xương mất. Tôi lấy trong túi ra một viên cao su cứng véo một mảnh ngậm trong miệng cho nó mềm.

“Nào, thử lại lần nữa,” McMurphy nói. “Tao đếm xem có bao nhiêu đứa sẽ ủng hộ nếu ngày mai tao yêu cầu bật ti vi ban ngày?”

Khoảng một nửa đám Cấp tính gật đầu, trong số này sẽ chỉ một mẫu tham gia biểu quyết. Hắn lại chụp mũ lên đầu, chống hai tay vào cằm.

“Trời đất, không thể hiểu nổi tụi bay. Harding, sao mà cứ ngồi như phỗng vậy? Bộ mà sợ cứ giơ tay lên thì con điều hâu cái già nua đó sẽ cắt mất hay sao?”

Harding dướn đôi lông mày ướn át: “Có thể. Rất có thể tao sợ mù cắt nếu tao giơ tay lên.”

“Còn mày, Billy, mày sợ cái gì?”

“Tao chả sợ g... gì cả. Chưa hẳn b... bà ta đã làm được gì. Nhưng...”
hắn nhún vai, thờ dãi trèo lên bệ điều khiển dùng cho các vòi nước buồng tắm, ngồi vắt vẻo như một con khỉ đuôi dài. “... tao nghĩ cuộc bỏ phiếu này sẽ không m... m... mang lại điều gì tốt đẹp cả Về lâu v... về dài. V... vô ích thôi, M... Ma... Mark ạ.”

“Mày bảo vô ích? Hu la la! Với tụi bay thì một tí bài tập tay chân có ích lắm chứ.”

“Dẫu sao việc làm này cũng mạo hiểm, bạn thân mến ạ. Bà ta sẽ tìm ra cơ hội để o ép chúng ta dữ hơn. Không đáng vì một trận bóng chày mà phải liều mạng,” Harding nói.

“Đứa nào nói đó? Mẹ khi, đã bao năm nay tao không bỏ sót một trận chung kết nào. Một lần bị ngồi tù vào tháng Chín, tụi cai ngục phải mang tivi đến tận cửa cho tụi tao, nếu không, cả trại đã nổi loạn. Có thể tao sẽ phá cửa rồi đi tới thị trấn vào cái bar nào chẳng hạn, xem bằng được – chỉ có tao và bạn hiền Cheswick.”

“Ý tưởng này có vẻ thông minh,” Harding ném quyển tạp chí xuống. “Hay ta sẽ bỏ phiếu trong cuộc họp ngày mai? ‘Bà Ratched, tôi đề nghị đưa phân khoa en masse tới quán Ngoài giờ hành chính để nhậu nhẹt và coi tivi?’”

“Tao sẽ ủng hộ đề nghị đó, mẹ khi.” Đây là Cheswick.

“Xếp xó cái ma-xơ của mày đi,” McMurphy nói. “Tao ngán tụi bay tới cỡ, như bà già cả lũ; tao sẽ cùng Cheswick chuồn khỏi đây, đóng đinh cửa lại đằng sau. Còn bọn bay, những đứa trẻ ngoan ngoãn, ở lại nhé, má tụi bay cấm các con qua đường.”

“Không giỡn đấy chứ? Cứ thử xem!” Fredrickson tiến lại phía McMurphy. “Mày sẽ nhấc cái giày hầm hố kia lên mà đập cho vỡ cửa à? Quả là một người đàn ông thực sự.”

McMurphy không nhìn Fredrickson; hắn đã kịp hiểu Fredrickson hay giả bộ là một chàng trai có khí phách ngang tàng, nhưng chỉ cần một tí dọa nạt là quẫn lại.

“Nói đi, anh chàng hầm hố?” Fredrickson vẫn không chịu buông tha, “Mày sẽ đập vỡ cửa cho chúng tao thấy thế nào là đàn ông chứ?”

“Không, Fred. Việc gì phải làm hỏng đế giày như thế?”

“Vậy hả? Nãy giờ mà chỉ có khuếch khoác, vậy mà tính chuồn khỏi đây thực sự bằng cách nào?”

McMurphy nhìn căn phòng một lượt. “Tao đồ chừng tao chỉ cần dùng ghế đập gãy tấm lưới sắt ở một cửa sổ nào đó và khi nào tao thích...”

“Đơn giản thế thôi? Đập cửa và phóng ra đường? Để xem, người hùng, tao cá mười đô là mày không làm nổi.”

“Chớ bận lòng, Mack,” Cheswick nói. “Fredrickson biết rằng chỉ cần mày đập gãy ghế là sẽ bị bắt lên khoa điên. Khi đến đây, ngay ngày đầu tiên chúng đã thử lưới sắt ngay trước mặt tụi tao. Đó không phải là những lưới sắt thường. Thằng kỹ thuật viên cầm một cái ghế như cái mày đang ngồi kia và đập đến nát thành mảnh vụn. Tấm lưới sắt thậm chí không quăn lấy một mảnh.”

“Thôi được,” McMurphy lại nhìn quanh. Tôi thấy là hẳn đang ngày càng hào hứng. Hy vọng mục Y tá Trưởng không nghe trộm được, không thì chỉ sau một giờ McMurphy sẽ có mặt ở phòng điên. “Tóm lại, cần phải dùng một vật nặng hơn. Cái bàn, được không?”

“Cũng như chiếc ghế thôi, chúng đều bằng gỗ cả, trọng lượng như nhau.”

“Thôi được, mẹ khi, chúng ta hãy nghĩ xem vật nào phá được những tấm lưới này. Còn tụi bay, một đám chim sẻ, nếu cho rằng qua sẽ không làm thế bất cứ khi nào muốn thì nhầm to. Nào, phải tìm thứ khác nặng hơn bàn và ghế... Nếu vào ban đêm, qua sẽ ném thẳng nhọ to béo vào cửa sổ - hẳn khá nặng.”

“Nhưng hơi mềm,” Harding nói. “Hẳn sẽ chui qua, nát như một quả cà luộc.”

“Chiếc giường thì sao?”

“Dù mày nhắc nổi thì nó cũng quá to không lọt cửa.”

“Nhắc không khó, khi ạ. À có ngay trước mắt ta đây: cái thằng Billy đang ngồi lên. Bộ điều khiển có đòn bẩy và tay quay. Nó đủ cứng chứ hả? Và tao thề là nó đủ nặng.”

“Được đấy,” Fredrickson nói. “Cũng hiệu quả không kém việc mày động chân vào cánh cửa sắt bệnh viện.”

“Tại sao lại không dùng nó chứ? Hình như nó đâu bị gắn vào sàn nhà.”

“Vâng, không gắn, chắc chỉ có ba bốn dây nối thôi, nhưng mày thử nhìn đi, giờ ạ.”

Tất cả cùng nhìn. Bệ bằng thép và bê tông, kích thước khoảng nửa chiếc bàn, chắc phải nặng đến vài trăm kí lô.

“Đấy tao đã nhìn xong. Chẳng to hơn bao cở khô mà tao vẫn chất lên xe tải.”

“Anh bạn ạ, tôi e rằng thiết bị này nặng hơn đôi chút so với bó cở khô của anh.”

“Hơn khoảng một phần tư tấn,” Fredrickson đánh giá.

“Nó nói đúng, Mack ạ,” Cheswick thêm. “Nặng khủng khiếp đấy.”

“Chúng mày bảo tao không nhắc nổi em bé bằng sắt xinh xinh này?”

“Anh bạn, một người thái nhân cách dù có các phẩm chất phi thường đến đâu cũng không thể dời núi, lấp biển.”

“Tụi bay không tin là tao nhắc nổi. Chờ đấy!”

Hắn tụt khỏi bàn, cởi áo bệnh nhân, trên bắp tay vạm vỡ thò ra khỏi áo lót chi chít những hình xăm.

“Đứa nào cá năm đô. Khi tao chưa thử thì đừng vội nói là tao không thể. Năm đô...”

“Ông McMurphy, hành động này của ông cũng điên rồ không kém cú cá cược về bà y tá.”

“Đứa nào có năm đô lẻ muốn biểu không cho tao nào? Đánh hay là ngậm miệng...”

Chúng cả đám bắt đầu viết giấy trừ nợ; chơi poker với McMurphy, thua bạc quá nhiều, chưa đứa nào thanh toán sòng phẳng với hắn được, đây là cơ hội chắc như bấp. Tôi không hiểu McMurphy định giở trò gì: hắn to khỏe thật đấy, nhưng để nhắc nổi bệ xi măng cần phải có ba đứa McMurphy, mà cái đó hắn hẳn biết. Trông qua cũng thấy chỉ vật nghiêng nó ra cũng chẳng ai đủ sức, đừng nói đến chuyện nhắc lên khỏi mặt đất. Muốn nhắc được nó lên cần một gã khổng lồ. Nhưng khi chúng viết giấy nợ xong, McMurphy vẫn đến cạnh bệ điều khiển, bê Billy Bibbit xuống, nhổ nước bọt xoa hai lòng bàn tay to bè đầy chai sạn vào nhau, nhún vai khởi động.

“Được rồi, tụi bay tránh xa ra! Khi tao vận nội công, không khí xung

quanh sẽ hết nhãn, đến người lớn cũng ngất đi vì thiếu ôxy. Tránh ra, xi măng sẽ nát vụn, sắt thép sẽ bay tung. Hãy sơ tán đàn bà và trẻ nhỏ ra khỏi vùng nguy hiểm. Tránh ra...”

“Má ơi, biết đâu hấn sẽ làm được,” Cheswick lầm bầm.

“Hấn sẽ uốn ba tấc lưỡi cho cái bệ tự bay lên,” Fredrickson trả lời.

“Hấn sẽ bị thoát tràng một cách vinh quang,” Harding nói. “Thôi đi, McMurphy, đừng khùng nữa. Sức người không nâng nổi vật đó đâu.”

“Lui ra, các tiểu thư, phí ôxy của tao.”

McMurphy chọn thế đứng, xoa hai tay vào quần, rồi cúi người, nắm lấy tay đòn ở hông bệ điều khiển. Khi hấn bắt đầu gõ lên, tụi Cấp tính đứng quanh bắt đầu cười đùa, trêu chọc. Hấn bỏ tay đòn ra, ưỡn người, vươn vai rồi dặng chân tìm thế đứng khác.

“Đầu hàng chưa?” Fredrickson cười khẩy.

“Mới khởi động chơi. Giờ tao nhắc thật,” hấn lại tóm lấy tay đòn.

Và bỗng nhiên tiếng giễu cợt và cười đùa im bật. Cơ bắp trên cánh tay hấn phồng lên, các đường ven căng đầy máu nổi bật dưới làn da. Răng hấn nghiến chặt, hàm bạnh ra, đầu ngửa về phía sau, gần như những sợi dây chằng từ cổ qua vai xuống cánh tay. Toàn thân hấn căng như sợi dây đàn và rung lên. Hấn đang dồn toàn bộ sức lực có ở một cơ thể cường tráng trong khi làm một việc hấn biết chắc là không được, cũng như tất cả đều biết chắc là không được.

Nhưng vào khoảnh khắc ấy, khi nghe tiếng xi măng vỡ lạo xạo dưới chân, một ý nghĩ chung lóe lên trong đầu chúng tôi: má ơi, biết đâu hấn sẽ làm được.

Rồi hơi thở từ phổi hấn buột ra, hấn kiệt sức ngã người vào tường. Trên tay đòn có máu bàn tay hấn. Hấn dựa vào tường phì phì thở mất một phút, mắt nhắm nghiền. Không còn một âm thanh nào khác ngoài tiếng thở của hấn, tất cả im phăng phắc.

Hấn mở mắt nhìn quanh. Hấn nhìn hết đũa này đến đũa khác, kể cả tôi, rồi lôi từ trong túi quần ra một nắm phiếu nợ, kết quả của những canh bạc trong mấy ngày gần đây. Cúi xuống bàn, hấn cố sắp xếp lại, nhưng không điều khiển nổi những ngón tay của mình, hai bàn tay hấn đã co quắp thành hai bộ móng vuốt đỏ lôm.

Cuối cùng hắn bèn ném cả tập xuống sàn nhà và bỏ đi: giá trị đến bốn mươi, năm mươi đô la từ mỗi thùng trong phòng. Đến cửa, quay lại phía khán giả, hắn nói:

“Nhưng tao đã thử. Quý tha ma bắt, ít nhất tao cũng đã thử, không phải sao?”

Rồi hắn đi khỏi mặc những tờ phiếu nợ dính máu bay vung vãi khắp phòng cho những đứa nào muốn nhặt.

T trong căn phòng dành cho nhân viên, gã cố vấn đang nói chuyện với các bác sĩ tập sự, cái sọ màu vàng phủ đầy mạng nhện xám.

Tôi quét cạnh hẳn. “Cái của gì thế này?” Hẳn nhìn tôi như nhìn một con rệp. Một đứa còn trẻ chỉ vào tai của mình, lắc đầu và gã cố vấn tiếp tục câu chuyện.

Tôi đẩy chổi đến ngang bức tranh phong cảnh treo trên tường do gã hói Quan hệ Công chúng để vào đấy một dip phun mù. Trong tranh, một người đang dùng mồi ruồi câu cá bên khe suối, trông giống như trong dãy Ochoco gần Paineville: trên đỉnh núi những cây thông phủ đầy tuyết trắng, những cây bạch dương cao vút chạy dọc bờ suối, mặt đất rải rác những đám chút chút xanh rờn. Anh ta buông cần câu trong hốc đá. Cá sẽ không cắn mồi ruồi ở đây, phải dùng mồi trứng và lưỡi câu cỡ sáu. Mồi ruồi phải thả ở dưới kia, chỗ con nước xiết.

Tôi kéo lê chiếc bàn chải bước vào con đường mòn vòng vèo giữa những cây bạch dương. Ngồi lên một phiến đá tôi ngoái lại qua khung bức tranh nhìn gã cố vấn. Tôi nhìn thấy gã thọc thọc ngón tay vào lòng bàn tay kia, nhưng không nghe thấy gì, tiếng suối róc rách đã át đi tiếng nói của gã. Gió từ đỉnh núi thổi về mang theo hơi tuyết. Tôi còn thấy hang chuột chũi nhấp nhô dưới lớp cỏ. Ngồi đây duỗi chân căng mà xả hơi thật dễ chịu làm sao.

Người ta sẽ chóng quên – nếu không ngồi xuống cố mà hồi tưởng – quên ở bệnh viện ngày xưa cuộc sống ra sao. Ở đó, trên tường không có những chỗ dễ chịu để trèo vào giải trí, nghỉ ngơi. Không có ti vi, bể bơi, không có mỗi tháng hai lần ăn thịt gà. Chỉ có những bức tường trần trụi, những chiếc ghế, những chiếc áo trói chặt đến mức phải vất vả hàng giờ mới thoát ra khỏi chúng. Từ bấy đến nay, các lang y đã học được nhiều lắm. “Đã vượt

qua một chặng đường dài” – gã Quan hệ Công chúng có bộ mặt hum húp nói. Chúng đã tô hồng cuộc sống bằng sơn màu, tranh ảnh và vòi nước nhà tắm mạ crôm. “Muốn trốn khỏi một nơi dễ chịu như thế này ư,” gã Quan hệ Công chúng bảo, “có họa là kẻ không bình thường.”

Trong phòng nhân viên gã cố vấn co ro, ôm chặt lấy hai vai như người bị lạnh, đang trả lời câu hỏi của tụi bác sĩ trẻ. Người gã gầy đét, khẳng khiu, bộ quần áo rộng cứ đung đưa như treo mắc áo. Gã cứ thế ôm lấy hai vai mà run rẩy. Có lẽ gã cũng cảm nhận được luồng gió lạnh từ đỉnh núi thổi về.

T hật khó tìm ra giường của mình vào buổi tối – phải bò lồm cồm và sờ nắn, quờ quạng dưới lò xo đến khi tôi tìm thấy cục kẹo cao su của mình dính vào. Không đứa nào kêu ca vì sương mù. Giờ tôi đã hiểu tại sao: hơi bê tha, dĩ nhiên, nhưng lặn ngụp, trấn an mình trong đó, lại cảm thấy an toàn. McMurphy không hiểu cho chúng tôi điều đó, không hiểu chúng tôi muốn an toàn. Hắn luôn tìm cách lôi chúng tôi khỏi đám sương mù, ra chỗ quang đãng, nơi người ta rất dễ bị tấn công.

Phía dưới, một chuyến hàng toàn những bộ phận ướp lạnh – tim, gan, óc và các thứ khác vừa về. Tôi nghe thấy tiếng chúng va đập vào nhau trong rãnh máng đổ vào hầm lạnh. Trong phòng, một người ngồi đâu đó tôi không nhìn thấy nói rằng hôm qua phòng điên có một đứa vừa tự tử. Thăng Rowler. Nó cắt túi hột cà, máu chảy đến khi chết, trong lúc đang ngồi trên chậu hổ xí; có năm người ở đó, nhưng mãi đến lúc nó ngã vật ra sàn nhà mới hay biết.

Tôi không hiểu nổi sao họ nôn nóng vậy, chỉ cần đợi đến lúc là xong.

Tôi đã quá quen với máy phun mù. Ở châu Âu, chúng tôi có cả một trung đội chỉ để chạy những cỗ máy phun mù bảo vệ các sân bay. Khi được điệp báo viên báo trước một đợt ném bom, hay khi các vị tướng chợt có một điều gì bí mật là họ lại khởi động máy tạo sương mù ngụy trang. Gián điệp ở ngay sát vách cũng không thể phát hiện ra.

Đó là một thiết bị không mấy phức tạp: một chiếc bơm hút nước và một loại dầu đặc biệt từ hai bể chứa khác nhau, nén chúng lại và từ vòi phun đen xì cuối cỗ máy phun ra một đám mù màu trắng, đủ để phủ kín một sân bay trong chín mươi giây. Thứ sương mù đó là thứ đầu tiên mà tôi thấy khi đặt chân lên đất châu Âu. Máy bay vận tải của chúng tôi bị vài máy bay do thám bám theo sát nút, và chúng tôi vừa chạm đất là đội phun mù lập tức mở máy. Nhìn qua cửa kính tròn xước xước, chúng tôi thấy máy phun mù được xe Jeep chở đến sát máy bay mình, nhìn sương mù tỏa ra như bông ướn, cuồn cuộn lan khắp sân bay và bám vào làm mờ cả cửa kính.

Sau đó ta phải tìm đường lần ra khỏi máy bay theo tiếng còi trung úy thổi, tiếng còi nghe như tiếng ngỗng kêu đổi mùa, Ra đến bên ngoài là không thấy nổi vật gì cách quá một mét. Ta có cảm giác là mình hoàn toàn đơn độc trên cả sân bay. Được che chở an toàn khỏi mắt kẻ thù, nhưng lẻ loi đến đáng sợ. Tiếng động cách khoảng vài thước cũng bị chìm đi, không còn nghe được tiếng đồng đội, không còn gì ngoài tiếng còi the thé rời rạc xuyên màn trắng mềm mại, mịn màng như lông tơ, đặc quánh đến nỗi phần cơ thể từ thắt lưng trở xuống cũng lặn vào màu trắng; ngoài cái áo nâu và khóa thắt lưng đồng, chẳng còn nhìn thấy gì nữa ngoài màu trắng, cứ như bên dưới hông ta không còn lại gì, đã bị sương mù nuốt hết.

Rồi thành linh sẽ có một người cũng đang lạc lối như ta hiện ra ngay

trước mặt, trong đời chưa bao giờ ta được thấy một khuôn mặt người to và rõ ràng đến thế. Vì đôi mắt luôn căng ra, cố xé đám sương mù nên khi có một vật xuất hiện thì mọi đường nét của nó trở nên rõ ràng gấp mười lần bình thường, và cả hai đứa không chịu nổi phải quay mặt đi. Khi có người xuất hiện ta không muốn nhìn mặt họ và họ cũng không muốn nhìn mặt ta, bởi thật đau lòng phải thấy nhau rõ ràng như thấy đến cả ruột gan như thế, nhưng cũng không muốn quay đi để mất hẳn và mình trở nên đơn độc. Ta chỉ có hai lựa chọn ấy: hoặc căng mắt nhìn những gì hiện ra từ sương mù, bất chấp đau đớn, hoặc thả mình trôi đi vào lãng quên.

Chúng đã mua chiếc máy phun mù khi người ta thanh lý hàng quân dụng và bí mật nối với hệ thống thông gió ở nhà mới trước khi chúng tôi chuyển về. Lần đầu tiên chúng khởi động máy, theo phản xạ, tôi cố sức căng mắt ra nhìn mỗi khi có vật gì xuất hiện trong màn sương, để bám lấy nó như khi bị phun mù ở sân bay châu Âu. Ở đây không có tiếng còi, cũng chẳng có dây chằng, chỉ có thể định vị bằng cách dán mắt nhìn vào một vật gì đó. Thế nhưng đôi lúc tôi vẫn bị lạc, nếu tìm cách trốn quá sâu trong đám sương mù và mỗi lần như vậy cuối cùng tôi lại thấy mình đang đứng trước cánh cửa sắt không số với một hàng đinh tán trông như những con mắt, cứ như căn phòng đó hút tôi tới đó dù tôi cố kháng cự cách nào, cứ như luồng điện tạo ra trong tay lũ quỷ trong phòng đá đã phóng ra thành một luồng xuyên màn sương để chụp lấy tôi kéo theo mình như một rô bốt. Mất nhiều ngày tôi lang thang trong sương mù, mang theo nỗi sợ rằng sẽ không còn được nhìn thấy gì nữa, rồi bỗng nhiên tới bên cánh cửa sắt, đang mở toang cho thấy những bức tường bọc nỉ cách âm, thấy một hàng người như những cây ma sống kia, đứng xếp hàng giữa những cuộn dây đồng đỏ au và bóng điện nhấp nháy, tia lửa điện lập lòe. Tôi đứng sau họ và đợi đến lượt mình. Trán mặt bàn hình thập tự còn in bóng hàng nghìn người bị hạ sát, những cổ tay mắt cá ma đút vào vòng da đã xanh lè vì thấm mồ hôi, những cổ và đầu ma đút vào dải đai bằng bạc đóng ngang trán. Rồi gã kỹ thuật viên ngồi sau bàn điều khiển ngẩng lên nhìn hàng người, chỉ bàn tay đeo găng da vào tôi: “Cẩn thận, tôi biết rõ thẳng khốn dài lâu ghê kia – tốt hơn là nện cho hẳn một phát vào gáy hoặc gọi thêm người giúp sức. Hẳn gãy khỏe hơn bất cứ đứa nào.”

Thế nên hồi đầu tôi cố thoát khỏi sương mù vì sợ bị lạc lối và rơi vào trước cửa phòng Đột Tử. Tôi nhìn vào bất cứ vật gì nhô ra trước mặt và không rời mắt khỏi chúng như người ta vẫn bám sát hàng cọc tiêu bên đường trong cơn bão tuyết. Nhưng sương mù mỗi lúc một dày và dù cố đến đâu, vài lần một tháng vẫn phải xuất hiện trước cánh cửa địa ngục đang mở rộng, mùi khét của tia lửa điện, mùi ôdôn đang chờ. Mọi cố gắng lẫn trốn càng ngày càng thêm vô ích.

Thế rồi tôi phát hiện điều này: tôi sẽ không lạc đến cánh cửa đó nếu cứ ngồi im trật tự khi sương mù trùm tới. Nhưng phiền hơn nữa là tôi tự tìm đường đến đó bởi quá sợ phải luẩn quẩn trong sương mù, tôi sẽ la lên và thế là chúng tóm được. Nói cho đúng là tôi cố tình gào lên cho chúng tóm; khi ấy tôi nghĩ dù gì cũng hơn lạc lối trong đám khói trắng, dù phòng Đột tử cũng hơn. Còn bây giờ, tôi không biết nữa. Lạc lối trong đám khói trắng cũng không đến nỗi nào.

Cả buổi sáng nay tôi ngồi đợi chúng phun mù trở lại. Mấy ngày nay mù dày quá, mà theo ý tôi có lẽ tại McMurphy. Hắn vẫn chưa bị nối với hệ điều khiển, và chúng đang muốn chộp vào lúc hắn không ngờ. Chúng đã hiểu hắn sẽ là nguồn cơn rắc rối dài lâu; hắn đã kịp nhiều lần kích Cheswick, Harding và một số đứa khác đến mức cảm tưởng như họ sắp đánh lộn với tụi hộ lý đến nơi – nhưng lần nào cũng vậy, hễ một bệnh nhân có vẻ sắp vùng lên là máy phun mù liền được bật lên, cũng như lần này.

Mấy phút trước tôi đã nghe thấy tiếng bơm của máy nén đằng sau tấm lưới sắt, đúng vào lúc tụi Cấp tính đang khuân bàn ra khỏi phòng chung chuẩn bị cho cuộc họp, và chưa chi sương mù đã ùn ùn trên sàn nhà, nhiều đến mức ống quần tôi ướt đầm. Đang lau cửa kính phòng trực tôi nghe thấy mục Y tá Trưởng nhắc ống nói gọi cho gã bác sĩ, bảo hắn cuộc họp sắp bắt đầu và yêu cầu hắn dành một tiếng sau bữa ăn trưa để thảo luận với các nhân viên. “Vấn đề hôm nay là”, mục nói, “theo tôi, đáng ra chúng ta đã phải bàn vấn đề bệnh nhân Randle McMurphy từ lâu, và nên chẳng cứ giữ hắn ở lại khoa ta?” Mục lắng nghe một lúc rồi nói tiếp. “Tôi cho là phi lý nếu cứ để hắn tiếp tục kích động bệnh nhân như những ngày gần đây.”

Thì ra vì thế mà mục phải phun sương mù trước khi họp. Trước đây không mấy khi có chuyện đó. Nhưng hôm nay mục muốn làm gì đó với

McMurphy, tổng lên khoa Điên là cái chắc. Tôi buông giẻ, đi đến ghế của mình ở cuối hàng các con bệnh Kinh niên, từ đây khó khăn lắm mới thấy các con bệnh lục tục ngồi vào ghế và gã bác sĩ bước vào, tay lau đôi kính như thể không phải sương mù làm hạn chế tầm nhìn mà chỉ vì mặt kính mờ đi.

Chưa bao giờ sương mù cuộn lên dày đặc đến thế.

Tôi nghe văng vẳng ở đâu đó người ta cố bắt đầu một cuộc họp, nói những điều vớ vẩn vô nghĩa về chuyện tại sao Billy Bibbit lại nói lắp. Tiếng nói vọng đến tôi như phải đi qua một màn nước. Sương đặc đến mức tôi dềnh lên khỏi chiếc ghế và không còn phân biệt được đâu là phía trên, đâu là bên dưới. Ban đầu tình trạng mất trọng lượng làm tôi buồn nôn. Tôi không nhìn thấy gì cả. Chưa bao giờ tôi gặp sương đặc đến mức mình trôi lênh bênh thế này.

Tiếng người nói lúc trầm lúc bổng, lúc tắt đi, lúc lại vang lên, trên đường tôi trôi ngang dọc, nhưng kể cả lúc to nhất, to và rõ khiến tôi biết người nói đang ngồi ngay bên cạnh, cũng tuyệt nhiên không thấy một ai.

Tôi nhận ra giọng Billy, vì hồi hộp, hẳn nói lắp hơn bao giờ hết. "...b... b...bị đuổi khỏi trường tổng hợp v...v...vì bỏ tập quân sự. Khô...khô... không chịu đựng nổi. Kh...kh...khi điểm danh, người sĩ quan gọi 'Bibbit', tôi không thể lên tiếng ngay lập...lập...lập tức. Đáng ra ph...ph...phải đáp 'C...c...ó...'," Billy đánh vật mãi chữ đó như bị vướng cục xương trong họng. Tôi nghe thấy hần hắng giọng, bắt đầu lại. "Đáng ra phải đáp 'có tôi', nhưng tôi kh...kh...không làm được."

Giọng nói tắt đi, rồi từ bên trái tiếng mụ y tá cất lên, "Billy, ông có nhớ ông gặp khó khăn khi phát âm từ bao giờ không? Ông bắt đầu nói lắp từ khi nào?"

Tôi không chắc có phải hẳn đang cười hay không. "Bắt đầu n...nó...nói lắp? Bắt đầu nói lắp? Tôi bắt đầu nói lắp ngay từ cả chữ đầu t...t...iên:m... m...m...mẹ."

Cuộc đối thoại lặng im: chưa bao giờ có chuyện này. Cũng có thể Billy đang giấu mình vào trong màn sương. Cũng có thể tất cả tụi Cấp tính đã vĩnh viễn chìm lìm vào trong đó.

Có một chiếc ghế bơi dập dềnh qua tôi. Đó là vật đầu tiên tôi thấy. Nó

trôi ra khỏi màn sương phía phải, sau mấy giây đã ở ngay trước mặt, gần hơn chút nữa là tôi tóm được. Thời gian gần đây tôi không chú ý đến các đồ vật hiện ra trong sương nữa, chỉ ngồi yên, không bám theo chúng. Nhưng bây giờ tôi lại sợ như trước đây vẫn sợ. Tôi cố hết sức nhào người đến chiếc ghế để bắt lấy nó, nhưng điểm tựa không có, tôi chỉ vung vẩy vô ích trong không khí, còn chiếc ghế hiện ra rõ dần, rõ dần, có thể thấy được vân tay của người thợ mộc để lại trên mặt véc ni lúc chưa khô, vật vờ trước mặt tôi một lúc rồi lại tan biến đi. Tôi chưa bao giờ thấy đồ vật bơi quanh thế này. Tôi chưa bao giờ thấy sương đặc thế, đặc đến khiến tôi không đặt nổi chân xuống sàn nhà mà cất bước. Vì thế nên tôi sợ: tôi linh cảm rằng lần này bị cuốn đến một nơi nào đó rất xa và không bao giờ quay lại.

Phía dưới tôi một chút là một bệnh nhân Kinh niên đang bơi lại gần. Đó là đại tá già Matterson đang giơ bàn tay dài, vàng ệch ra đọc những gì ghi trên đó. Tôi nhìn chăm chú vì nghĩ rằng đây là lần cuối cùng được trông thấy lão. Khuôn mặt lão to đến dễ sợ. Mỗi sợi tóc, mỗi nếp nhăn đều được phóng đại như qua kính hiển vi. Tôi nhìn thấy lão rõ đến mức nhìn thấu cả cuộc đời gã. Khuôn mặt là sáu mươi năm ở các trại lính Tây Nam bị cày nát bởi đạn bom, mòn đến trơ xương bởi hàng nghìn bước chân từng phải nện xuống trong các cuộc hành binh hai ngày không nghỉ.

Lão duỗi bàn tay, gí sát vào mặt, nheo mắt, giơ bàn tay kia đưa ngón tay đã cứng lại như gỗ và bóng lên màu báng súng vì khói thuốc, lần theo từng chữ. Giọng lão trầm, chậm rãi và kiên nhẫn, và tôi nhìn thấy từ phía trong đôi môi cắn cỏi, những chữ nặng và đen đục lần lượt bay ra.

“Xem nào...Lá cờ...đó là nước Mỹ. Nước Mỹ là...quả mận. Quả đào. Quả dưa hấu. Nước Mỹ là...cục đường phèn. Hạt bí. Nước Mỹ là...cái ti vi.”

Đúng thế. Tất cả đều viết trên bàn tay màu vàng. Tôi có thể đọc theo lão.

“Bây giờ...Cây thánh giá... Là nước Mexico.” Lão ngẩng mặt lên xem tôi có nghe không; thấy tôi vẫn chú ý theo dõi, lão cười và đọc tiếp: “Mexico là ... quả bồ đào. Quả dẻ. Quả sồi. Mexico là... cầu vồng. Cầu vồng... bằng gỗ, Mexico... bằng gỗ.”

Tôi hiểu lão muốn nói điều gì. Những lời kiểu đó lão đã lặp đi lặp lại suốt sáu năm nay nhưng chưa bao giờ tôi để ý, vì cho lão chỉ là một bức

tượng biết nói, một đồ vật được cấu tạo từ những khớp xương, bắp thịt, biết vung ra những định nghĩa ngốc nghếch, không chứa đựng một giọt ý nghĩa nào. Đến lúc này tôi mới hiểu lão nói gì. Tôi đang nhìn lão lần cuối, muốn khắc hình ảnh lão vào ký ức, và vì cố sức nhìn tôi đã bắt đầu hiểu lão. Lão dừng lại và nhìn tôi xem có thật tôi hiểu không, và tôi muốn hét lên với lão Vâng, tôi hiểu! Mexico đúng là quả bồ đào, màu nâu và cứng và nhìn vào là ông hiểu và ông thấy nó hệt như quả bồ đào. Bố già ơi những lời bố nói đều có ý nghĩa, bố đâu có điên như người ta nghĩ. Vâng, tôi hiểu...

Nhưng sương mù đã tràn vào họng, không thể thốt ra được lời nào. Lão trôi ra xa và lại cúi xuống bàn tay của mình.

“Bây giờ... Con cừu xanh – đó là Canada. Canada – đó là cây thông. Đồng lúa mì. Tờ lịch...”

Lão bơi xa dần, còn tôi cố nhìn theo, mắt căng lên. Tôi cố đến mức mắt nhức nhối phải nhắm lại và khi mở ra thì không còn thấy đại tá đâu. Tôi lại bơi một mình, bơ vơ, lạc lõng.

Tôi nghĩ: Thế là xong. Hết đường về.

Rồi ông già Pete hiện ra, mặt như cái đèn pha. Lão ở bên trái tôi, cách những năm chục thước, nhưng tôi vẫn thấy rõ ràng như không hề có sương mù. Hay lão ở ngay sát tôi và thật ra thì lão rất nhỏ bé, tôi không hiểu nữa. Lão nói một lần với tôi là lão mệt, và qua hai chữ đó tôi nhìn được toàn bộ cuộc đời lão trên tuyến đường sắt, thấy lão đánh vật với chiếc đồng hồ để đọc thời gian, vã mồ hôi mới lồng được cúc áo vào khuyết trên bộ đồ đường sắt, kiệt sức mới hoàn thành nổi một công việc mà đồng nghiệp thừa thời gian để ngồi ghế lát bìa mà đọc tiểu thuyết trinh thám hay chuyện ái tình ba xu. Mặc dù chưa bao giờ lão tìm ra bí quyết để dẫn lên – ngay từ đầu lão đã hiểu rằng mình không đủ sức – nhưng vẫn phải gắng mãi, chỉ để không bị bỏ rơi. Cứ thế suốt bốn mươi năm lão đã sống, nếu không ở ngay trong lòng của cộng đồng loài người thì ít ra cũng bên lề của nó.

Tôi thấy hết và đau lòng bởi tất cả những gì đang phải chứng kiến, cũng như đau lòng khi chứng kiến những sự kiện trong quân đội, hồi chiến tranh. Cũng như khi chứng kiến những điều xảy ra với ba và bộ lạc. Tôi cứ nghĩ mình đã vượt qua, không còn mãi buồn bực trước những điều tai nghe mắt thấy. Làm thế chẳng được gì cả. Người ta chẳng thể làm gì.

“Tôi mệt rồi,” lão nói.

“Tôi biết ông đã mệt, Pete ạ, nhưng có ích gì đâu nếu tôi buồn bực vì ông. Ông biết mà.”

Pete trôi đi theo vết của đại tá.

Và đây là Billy Bibbit, cũng xuất hiện từ chỗ của Pete. Người này nổi gót người kia trôi qua cho tôi nhìn lần cuối. Tôi biết Billy chỉ cách tôi vài bước, nhưng hắn bé tí tẹo tưởng chừng như đang ở xa hàng ki lô mét. Hắn đang cố vươn lại phía tôi với bộ mặt của thằng ăn mày, cần nhiều đến mức không ai cho nổi. Miệng hắn mở rồi khép như con rỗi.

“Thậm chí kh... kh... khi hỏi vợ, tôi cũng làm hỏng cả. Tôi nói ‘E... em yêu, hãy làm v... v... v... v... v...’ và cô ta phá lên cười.”

Giọng mụ y tá, tôi không hiểu từ đâu: “Billy, mẹ ông có kể cho tôi nghe về cô gái đó. Rõ ràng là cô ta không xứng với ông. Theo ông, cái gì ở cô ta đã làm ông sợ đến thế.”

“Tôi y... yêu... yêu cô ta.”

Và cả mày nữa, Billy, tao cũng không giúp được gì. Mày biết mà. Chúng tao chẳng ai giúp được. Mày đã hiểu rằng khi có ai đứng lên giúp đỡ kẻ khác, hắn phơi mình ra giữa trời. Chúng ta bắt buộc phải khôn lanh, Billy, điều đó mày hiểu không kém những đứa khác. Tao làm được gì đây? Tao không thể chữa được tật nói lắp cho mày. Tao không xóa được vết sẹo cổ tay vì lưỡi dao cạo hay những đám bông vì tàn thuốc trên mu bàn tay mày. Tao không thể tìm cho mày một người mẹ khác. Và nếu mụ Y tá Trường có nhạo báng, phỉ nhổ mày, đay đi đay lại những khuyết tật bẩm sinh để tước nốt chút danh dự ít ỏi khiến mày hổ nhục co rúm lại đến tí hon thì tao cũng không làm gì được. Ở Anzio, một đồng đội của tao bị trói vào gốc cây chỉ cách tao năm mươi mét, nó gào lên xin nước, mặt rộp lên dưới cái nắng chói chang. Quân địch đợi tao ra cứu bạn. Đợi để biến tao thành cái bia sống từ ngôi nhà nông dân bên đường.

Hãy quay mặt đi, Billy.

Hết đứa này đến đứa khác bơi qua.

Và trên mỗi bộ mặt viết rành rành như trên tấm biển “Tôi bị mù” mà bọn người Ý chơi accordion ở Portland vẫn đeo, nhưng ở đây là “tôi mệt”, “tôi sợ”, “tôi chết mất vì xơ gan”, hay “tôi bị gắn vào máy móc và bị tất cả đá

đít”. Tôi đọc được tất cả, dù chữ in li ti đến mức nào. Nhiều đũa trong chúng cũng đang quay ngang quay ngửa, chỉ cần muốn là có thể đọc được tấm biển của người kia, nhưng để làm gì? Những khuôn mặt lao qua trong sương mù, troogn như những vụn giấy hoa.

Chưa bao giờ tôi lạc xa đến thế. Có lẽ chết là như thế này đây. Tôi chắc tụi Thực vật cũng có cảm giác như tôi lúc này: như đánh mất mình trong đám sương. Ta bất động. Chúng nạp thức ăn vào cái xác ta đến lúc nó không còn ăn được nữa, rồi chúng mang nó đi thiêu. Cũng không đến nổi tệt. Không đau đớn gì cả. Và rồi không cảm thấy gì ngoài lạnh thấu xương, nhưng cái lạnh rồi sẽ qua.

Tôi thấy viên sĩ quan chỉ huy gắn tờ giấy lên bảng thông báo, cho biết lính mặc gì hôm nay. Tôi thấy Bộ nội vụ Hoa Kỳ cùng chiếc máy nghiền đá tiến về bộ lạc bé nhỏ của chúng tôi.

Tôi thấy ba chạy bật ra từ dưới đường hào và chậm lại lấy thế ngấm vào con hươu sáu gạc đang chạy vào bụi bá hương. Nòng súng nhả hết viên này đến viên khác, nhưng đạn chỉ cày lên quanh con hươu một đám bụi. Tôi ra khỏi đường hào theo sau ba, nâng súng lên và chỉ bằng hai viên đã hạ được con hươu đang định trốn lên mỏm đá. Tôi cười với ba.

Lần đầu tiên con thấy ba bắn trượt. Mắt ba không còn như xưa, con yêu ạ. Không giữ nổi điểm ngắm. Đầu ruồi cứ rung lên, run lên như con chó đang rặn hạt đào.

Ba, hãy nghe con, rượu xương rồng của Sid đã làm ba xuống sức trước tuổi.

Con ạ, ai bắt đầu uống rượu xương rồng của Sid, kẻ đó đã xuống sức trước tuổi. Thôi, ba con mình đi moi ruột con hươu ra trước khi ruồi kịp bu vào.

Mà đó còn không phải một chuyện đang diễn ra trước mắt. Mà ý hiểu chứ? Mà chẳng làm được gì với những chuyện từ quá khứ hiện về.

Nhìn kìa, ô ô.

Tôi nghe tiếng thì thầm, của tụi hộ lý.

Nhìn kìa, thẳng đần Bàn chải đang ngủ gật.

Khôn lắm, thủ lĩnh Bàn chải, khôn lắm. Ngủ là mày thoát mọi phiền hà. Phaaái.

Tôi hết lạnh rồi. Chắc đã thành công. Tôi đã đến nơi cái lạnh không thể tràn tới. Tôi có thể ở lại vĩnh viễn. Tôi không sợ nữa. Chúng không thể tìm đến chốn này. Chỉ có tiếng nói tìm đến được, nhưng rất yếu ớt.

Thôi được, bởi Billy nhất mực từ chối tham gia thảo luận, còn ai khác muốn kể cho nhóm nghe về những khó khăn của mình không?

Thú thật, thưa bà, tình cờ là tôi có...

Chính hẳn, McMurphy. Hẳn ở xa lắm. Hẳn vẫn cố lôi mọi người ra khỏi sương mù. Sao hẳn không để tôi yên?

“...các vị còn nhớ, hình như hôm qua thì phải, chúng ta đã biểu quyết về giờ xem tivi? Hôm nay là thứ Sáu, tôi thiết nghĩ chúng ta nên quay lại vấn đề này lần nữa, để xem có thể ai đó đã có thêm chút gan.”

“Ông McMurphy, đây là buổi họp nhằm mục đích điều trị, điều trị tập thể, và tôi chắc những hờn dỗi không đáng kể...”

“Được rồi, được rồi, vớt mẹ bài đó đi, tụi tôi đã nghe cả rồi. Tôi và một vài người đã quyết định...”

“Hãy khoan, ông McMurphy, cho phép tôi hỏi cả nhóm: Các ông có cảm thấy là McMurphy đang áp đặt ý muốn cá nhân cho một số bệnh nhân không? Theo tôi, các ông sẽ vui lòng nếu tôi chuyển McMurphy sang khoa khác.”

Tất cả im lặng. Rồi một đứa nói: “Hãy để McMurphy biểu quyết. Tại sao lại cấm? Bà muốn đưa ông ta lên khoa điên chỉ vì ông ta yêu cầu được biểu quyết? Xem tivi vào những giờ khác thì có chết ai?”

“Ông Scanlon, theo tôi nhớ, ông đã từng tuyệt thực ba ngày liền cho đến tận khi chúng tôi chịu cho phép ông bật tivi vào lúc sáu giờ chiều thay vì sáu rưỡi như cũ kia mà?”

“Người ta phải theo dõi thời sự chứ, không được à? Nếu không, Washington có thể bị ném bom cả tuần mà chúng tôi vẫn không hề biết.”

“Ông sẵn sàng hy sinh phần tin tức để xem mấy gã đàn ông đánh bóng chày?”

“Cả hai cái không được hả? Tôi thấy có vẻ là không. Thây kệ nó đi, chắc gì tuần này đã bị ném bom.” “Cứ để ông ta biểu quyết, bà Ratched!”

“Tốt thôi, nhưng tôi thấy đây là một bằng chứng rõ ràng cho thấy ông McMurphy đã làm một vài trong số bệnh nhân các vị khó chịu. Thế nào,

ông định đề nghị điều gì, ông McMurphy?”

“Tôi đề nghị tái biểu quyết chuyện xem tivi ban ngày.”

“Ông tin rằng sau lần biểu quyết này ông sẽ thỏa mãn không kỳ kèo nữa? Chúng ta còn nhiều việc khác quan trọng hơn...”

“Tôi sẽ được thỏa mãn. Tôi chỉ cần biết kẻ nào trong số những thằng ngốc này còn can đảm, kẻ nào không.”

“Chính là những câu chuyện loại này, bác sĩ ạ, khiến tôi hiểu là bệnh nhân sẽ dễ chịu hơn nếu chúng ta chuyển McMurphy đi nơi khác.”

“Cứ để ông McMurphy biểu quyết. Tại sao lại cấm nhỉ?”

“Tất nhiên, ông Cheswick. Vậy thì chúng ta biểu quyết bây giờ. McMurphy, với ông biểu quyết giờ tay đã đủ chưa hay phải bỏ phiếu kín?”

“Tôi muốn nhìn thấy những cánh tay. Tôi muốn nhìn thấy cả những cánh tay không giơ lên.”

“Ai muốn xem tivi ban ngày, đề nghị người đó giơ tay lên.”

Cánh tay đầu tiên là của McMurphy, tôi nhận ra nhờ vòng băng trắng quấn ở bàn tay bị thương trong khi nhắc bệ điều khiển. Sau đó, từ trong sương mù tôi thấy từng cánh tay một nhô lên. Tựa như...tựa như bàn tay lớn của McMurphy khua vào trong sương nắm lấy tay từng người và lôi họ ra lần lượt, vừa đi ra vừa chớp mắt vì ánh sáng quá chói chang. Đầu tiên một người, sau đó thêm người nữa, rồi người nữa...Cứ thế dọc chuỗi tụi Cấp tính, lôi họ khỏi màn sương tới khi họ đứng, tất cả hai mươi người, và họ giơ tay không còn để xem trận bóng mà để chống lại mục Y tá Trưởng, chống lại phòng điên mà mục muốn dành cho McMurphy, chống lại tất cả những gì mục đã nói, đã làm, đã áp bức, đè nén chúng trong bao năm qua.

Căn phòng trở nên im ắng. Tôi có thể hình dung tất cả, từ con bệnh đến nhân viên đều sững sốt. Bản thân mục Y tá Trưởng cũng không hiểu nổi điều gì đã xảy ra: chiều qua trước lúc hẳn thử nâng bệ điều khiển, chắc không vượt quá bốn hay năm đứa có ý định giơ tay. Nhưng mục nói, bằng cái giọng không thể đoán được là mục đang ngạc nhiên:

“Tôi chỉ đếm được hai mươi, ông McMurphy.”

“Hai mươi? Bà cần gì hơn? Tụi tôi chỉ có hai mươi...” Giọng hẳn chùng xuống vì chợt hiểu ra mục muốn nói gì. “Ê, khoan một phút đã, mẹ khi, thưa bà...”

“Tôi e rằng đề nghị của ông không được chấp thuận.”

“Khoan đã, chờ một phút, mẹ khi!”

“Ông McMurphy, khoa có bốn mươi bệnh nhân. Bốn mươi. Ông chỉ giành được hai mươi phiếu thuận. Để thay đổi trật tự đã quy định, ông cần đa số. Tôi cho là cuộc bỏ phiếu đã xong.”

Những cánh tay lần lượt hạ xuống. Họ bắt đầu thấy mình đã trúng đòn, mỗi người tìm một đám sương, lên vào đó cho an toàn. McMurphy chồm dậy.

“Chết mẹ đi cho rồi. Bà muốn trở mặt bằng cách ấy à? Bà tính cả những gốc cây lộn khộm kia sao?”

“Bác sĩ, phải chăng ông chưa giải thích quy chế bỏ phiếu cho McMurphy?”

“Rất tiếc...là cần đa số, McMurphy ạ. Bà ấy nói đúng.”

“Cần đa số, ông McMurphy, điều lệ của phân khoa đã quy định như vậy.” “Và theo như tôi hiểu thì sửa đổi cái điều lệ chết mẹ cũng phải cần số đông. Thôi, rõ rồi. Tôi đã từng chứng kiến đủ mảnh khỏe gian xảo, nhưng chưa cái nào khốn nạn như cái này!”

“Rất tiếc, ông McMurphy, nhưng điều đó có văn bản rõ ràng, và nếu ông cần tôi có thể...”

“Thứ dân chủ giả hiệu đó đáng giá mấy xu?...Mẹ đẻ ơi.”

“Hình như ông đã mất tự chủ. Bác sĩ, ông không thấy là ông ta mất tự chủ ư? Hãy chú ý điều đó.”

“Bà tắt nhạc giùm. Khi bị chơi đểu, người ta có quyền kêu. Mà chúng tôi đã bị các người chơi đủ lắm rồi.”

“Bác sĩ, vì tình trạng của bệnh nhân, chúng ta nên chấm dứt sớm cuộc họp hôm nay...”

“Khoan đã, đợi cho một tí. Hãy để tôi nói chuyện với các cụ già.”

“Cuộc bỏ phiếu kết thúc, ông McMurphy.”

“Để tôi nói chuyện với họ.”

Hắn băng qua phòng, tiến về phía chúng tôi. Hắn cứ thế lớn lên mãi, lớn mãi, mặt cháy đỏ rùng rục. Thọc tay vào đám sương mù, hắn cố lôi Ruckly ra ánh sáng vì Ruckly trẻ nhất đám.

“Còn mà ỳ thì sao, chú em? Muốn xem Vòng chung kết không? Bóng chày. Những trận bóng chày. Chỉ cần giơ tay lên...”

“Đddd mẹ con vợ.”

“Thôi được, bỏ đi. Còn mà, thì sao, anh bạn? Mà tên gì nhỉ...Ellis? Ellis, mà nói coi có muốn xem tivi không? Chỉ cần giơ tay lên...”

Hai tay Ellis bị đóng đinh vào tường, không thể coi là hăn bỏ phiếu thuận.

“Ông McMurphy, tôi đã nói là cuộc bỏ phiếu đã kết thúc. Ông đang tự biến mình thành trò hề.”

Hăn không nghe mẹ nói gì. Hăn tới từng đưa trong tụi Kinh niên. “No, chỉ cần một đưa trong tụi bay nữa, một cánh tay giơ lên nữa là xong. Hãy chứng minh cho bà ta thấy tụi bay còn làm được.”

“Tôi mệt rồi,” Pete lắc đầu.

“Đêm... đó là Thái Bình Dương,” Đại tá đọc, không thèm bận tâm đến biểu quyết.

“Chỉ cần một thằng nữa thôi, mẹ kiếp! Giành được cơ hội chính là lúc này. Chẳng lẽ tụi bay không hiểu? Chúng ta phải chiếm thế trên – nếu không chúng ta sẽ bị đi mãi mãi. Ôi, những thằng đụt, không còn đưa nào hiểu tao nói nữa sao? Gabriel? George? Không hả? Còn mà, Thủ lĩnh?”

Trong sương mù, hăn đứng phía trên tôi. Sao hăn không chịu để tôi yên?

“Thủ lĩnh, chúng tao chỉ hy vọng vào mà nữa thôi.”

Mẹ y tá soạn lại giấy tờ. Các nữ y tá vây quanh mẹ ta. Cuối cùng mẹ cũng đứng dậy.

“Cuộc họp kết thúc ở đây,” tôi nghe mẹ nói. “Sau khoảng một tiếng yêu cầu các bác sĩ y tá tập trung ở phòng nhân viên. Vì thế, nếu không còn gì...”

Quá muộn rồi, không dừng được nó. Từ hôm đầu tiên McMurphy đã lên làm gì nó, yếm bùa nó khi chạm tay mình vào khiến nó không còn tuân theo ý tôi. Chẳng có ích đâu, thằng ngu nào cũng hiểu ra mà: chẳng đời nào tôi lại tự ý làm thế. Mẹ đang nhìn như muốn nuốt lấy tôi và không tìm ra từ để nói, tôi hiểu là nguy hiểm đang chờ nhưng không dừng nó được. McMurphy đã ngậm găng dây vào nó, nhắc nó lên chậm chậm để lôi tôi khỏi đám sương mù ra giữa đồng không, để bày thú cùng nhảy vào sâu xé. Chính là tại hăn, găng dây...

Không. Không đúng. Tự tôi đã giơ nó lên.

McMurphy hú lên và lôi tôi đứng dậy, vỗ vào lưng tôi.

“Hai mươi mốt. Cả Thủ lĩnh nữa là hai mươi mốt người! Và nếu đây không phải là đa số thì hãy chọc mù mắt tôi đi!”

“Ha-ha-ha!” Cheswick hét lên chiến thắng. Tụi Cấp tính ủa lại phía tôi.

“Cuộc họp đã bế mạc,” mục Y tá Trưởng nói. Mục để nguyên nụ cười trên môi, nhưng khi rời phòng chung, quay về buồng kinh, gáy mục phồng lên, đỏ bầm tưởng như mục sắp nổ tung.

Nhưng mục vẫn chưa nổ, chưa phải lúc đó, phải mãi một tiếng sau. Nụ cười sau tấm kính méo mó, lạ lùng như chưa bao giờ thế. Mục chỉ ngồi. Đôi bờ vai nhô lên, thụt xuống theo mỗi nhịp thở.

McMurphy nhìn lên đồng hồ tường và nói rằng trận đấu đang bắt đầu. Hẳn đang cùng vài đứa Cấp tính quỳ xuống cạo chân tường cạnh vòi nước uống. Còn tôi, lần thứ mười trong ngày quét dọn phòng đựng bàn chải. Scanlon và Harding kéo chiếc máy đàn sà dọc hành lang, vạch ra trên lớp sơn mới những hình số tám bóng lộn. McMurphy nhắc lại một lần nữa là trận bóng đã bắt đầu và đứng dậy, ném cái giẻ xuống ngang đường. Những đứa còn lại vẫn lúi húi với công việc. Khi hẳn đi qua cửa sổ buồng kính, mục Y tá Trưởng cau có nhìn ra, hẳn nhăn nhó cười như muốn nói với mục giờ đây hẳn là kẻ thắng. Gặp cái hất đầu và nháy mắt của hẳn, mặt mục lại khẽ giật sang bên.

Tất cả vẫn chăm chú làm việc, nhưng mắt chúng lén lút theo dõi McMurphy đang kéo chiếc ghế bành đến sát tivi, bật lên và ngồi xuống. Từ đám nhiễu trên màn hình hiện ra cảnh một con vẹt đang trợn trợn hát bài cổ động trên sân bóng. McMurphy đứng dậy, vặn tivi to lên để át đi tiếng nhạc từ chiếc loa trên trần nhà rồi đặt thêm một chiếc ghế trước mặt để gác chân lên đó. Hẳn ngồi xuống, duỗi thẳng người, rút thuốc ra hút, vừa xoa bụng vừa ngáp.

“Ôi, thiếu mỗi bia và một cái xúc xích là sung sướng cuộc đời.”

Chúng tôi nhìn thấy mục y tá nhìn hẳn, mặt đỏ lên, môi mấp máy. Mục ngoái đầu ra hành lang: tất cả đang quan sát, chờ xem mục sẽ làm gì, kể cả tụi hộ lý, các nữ y tá nhỏ bé, thậm chí cả tụi bác sĩ thực tập đang tụ tập chờ

cộc họp cũng kín đáo đưa mắt về phía buồng kính. Mụ quay lại nhìn McMurphy, đợi cho bài ca của con vẹt kết thúc, rồi đứng dậy đi về phía cánh cửa sắt nơi đặt bàn phím điều khiển, ấn một cái nút khiến màn hình co lại rồi biến mất. Chỉ còn một đốm sáng như con mắt đang hấp háy nhìn thẳng xuống McMurphy. Hăn không chút bối rối vì con mắt đó. Đúng hơn hăn cũng chẳng tỏ ra để ý là tivi đã tắt: hăn căn chặt lấy điều thuốc và kéo sụp mũ xuống trán tới khi để nhìn được màn hình, hăn phải ngả người ra.

Hăn cứ ngồi vậy, tay chắp tay sau gáy, chân gác lên ghế, đám khói thuốc lá vòng vèo bốc lên từ dưới chiếc vành mũ – và ung dung xem tivi.

Mụ y tá chịu đựng cảnh này đến lúc hết chịu nổi, rồi mụ thò đầu ra và la hăn đi giúp tụi còn lại dọn vệ sinh. Hăn thây kệ.

“McMurphy, tôi bảo vào giờ này ông phải làm việc.” Trong giọng mụ có tiếng rít của lưỡi cửa điện ăn vào gỗ thông. “McMurphy, tôi cảnh cáo ông.”

Tất cả ngừng tay. Mụ ngó quanh rồi bước ra khỏi phòng kính và đi về phía McMurphy.

“Ông được gửi tới đây, hiểu không? Ông thuộc quyền quản lý của tôi... của bệnh viện.” Mụ giơ năm đấm lên, những móng vuốt màu da cam chọc thủng lòng bàn tay. “Thuộc quyền quản lý và khống chế...”

Harding tắt máy chùi sàn, để nó ngoài hành lang, ra kéo chiếc ghế ngồi xuống bên cạnh McMurphy và cũng rút thuốc ra hút.

“Ông Harding! Hãy quay lại với công việc thuộc thời khóa biểu!”

Giọng mụ ré lên như lưỡi cửa chạm vào đinh, và nghĩ như thế suốt nửa thì tôi bật cười.

“Ông Harding!”

Sau đó Cheswick cũng kè kè chiếc ghế đi tới, rồi Billy Bibbit, và rồi Scanlon, Fredrickson và Sefelt, rồi tất cả chúng tôi cùng quăng ghế và bàn chải xuống rồi mang ghế lại.

“Các người... dừng lại, dừng lại!”

Mấy chục đứa ngồi thành hàng trước cái tivi đã tắt, hướng mắt vào màn hình đen xì như đang theo dõi một trận đấu thực thụ, còn sau lưng, mụ Y tá Trưởng đang phát điên phát cuồng.

Nếu ai đó bước vào nhìn thấy cảnh này, một nhóm người ngồi nhìn chiếc tivi câm lặng như cái hộp gỗ, một mụ đàn bà năm mươi tuổi cứ gào thét lái

nhái đảg sau gáy họ về kỷ luật, trật tự và hình phạt, hần người ấy phải nghĩ rằng đây là một lũ điên.

phần thứ hai

Ở tận cuối tầm nhìn, qua khóe mắt, tôi thấy bộ mặt trắng như tráng men đằng sau cửa sổ buồng kính đang lắc lư bên ngoài trên chiếc bàn lúc sừng sĩa, lúc nhẵn nhúm, cố lấy lại hình dáng cố hữu của mình. Những người còn lại cũng đang nhìn, dù cố vờ như không phải. Ai cũng làm ra vẻ đang bị thu hút bởi màn hình màu xám của chiếc tivi trống rỗng, nhưng ai mà chẳng hiểu họ đang lén lút nhìn về phía ấy, cũng như tôi. Lần đầu tiên mục y tá ở bên kia cửa kính được cảm thấy đang bị người ta quan sát trong khi ý muốn duy nhất là buông tấm màn xanh xuống, trốn khỏi những cặp mắt đang nhìn vào.

Bọn bác sĩ thực tập, tui hộ lý, các nữ y tá cũng đang theo dõi mục, đợi mục bước ra hành lang, đến dự cuộc hội ý đã được chính mục ấn định, và đợi xem mục sẽ làm gì khi giờ tắt thảy biết rằng cả mục cũng có thể mất tự chủ như ai. Mục biết họ theo dõi, nhưng vẫn không cử động. Khi mọi người bắt đầu kéo tới phòng nhân viên để mục lại, mục vẫn chưa chịu rời chỗ. Tôi nhận ra các máy móc đặt trong tường cũng im tiếng, dường như đang đợi xem khi nào mục nhúc nhích.

Sương mù đã tan hết.

Tôi sợ nhớ nhiệm vụ của mình là phải quét dọn phòng nhân viên. Không biết đã bao năm tôi vẫn luôn làm việc đó vào lúc người ta hội ý. Nhưng giờ đây tôi sợ không dám đứng dậy. Chúng vẫn luôn cho phép tôi quét dọn vào giờ hội ý vì nghĩ rằng tôi điếc, nhưng vừa nãy ai cũng thấy tôi đưa cánh tay lên theo lệnh của McMurphy, chẳng lẽ chúng không đoán ra là tôi nghe được? Không đoán ra là trong những năm qua tôi đã lắng nghe, nghe hết những bí mật của riêng chúng? Nếu phát hiện được chúng sẽ làm gì tôi trong phòng nhân viên?

Nhưng dù sao, chúng đã quen thấy tôi trong đó. Nếu không chúng sẽ biết chắc không nghĩ ngờ gì nữa, Hiểu rồi, hẳn không đến quét dọn, chẳng phải là bằng chứng ư? Thế là rõ phải làm gì với hắn...

Chỉ đến phút này tôi mới cảm nhận được những nguy hiểm đang chờ khi chúng tôi đại đột để McMurphy lôi ra khỏi sương mù.

Bên cánh cửa, một gã hộ lý tựa vào tường, hai tay khoanh trước ngực, cái đầu lưỡi hồng hết le ra lại thụt vào giữa hai môi, nhìn chúng tôi xem tivi. Tròng mắt gã, sau một lúc đảo điên y như cái lưỡi, dừng lại ở tôi, mi mắt khẽ hé lên. Gã nhìn rất lâu, và tôi biết gã đang nghĩ về hành vi của tôi trong cuộc họp. Bật khỏi bức tường, gã đi về phía gian kho chứa bàn chải mang ra một xô đựng nước xà phòng và miếng mút chùi sàn, xăm xăm đi đến trước mặt tôi và kéo tay tôi lên, treo chiếc xô vào đó như treo cái ấm lên trên đồng lửa.

“Ái chà, Thủ lĩnh,” gã nói. “Đứng dậy làm phận sự của mình đi thôi.”

Tôi không nhúc nhích. Chiếc xô vẫn lủng lẳng trên cánh tay. Tôi làm như mình không nghe thấy gì cả. Gã muốn bẫy tôi. Gã bảo tôi đứng dậy lần nữa, và thấy tôi vẫn ngồi yên, gã thở dài, nhìn lên trần nhà rồi túm lấy cổ áo tôi giật khẽ, và tôi đứng lên. Gã nhét luôn miếng mút vào túi tôi, chỉ tay về phía căn phòng cuối hành lang và tôi cất bước.

Và trong lúc tôi lê bước dọc hành lang, tay xách xô, mục y tá vượt qua tôi ngoặt vào cửa vẫn bình thản và mạnh mẽ như thường lệ. Điều đó làm tôi có bản khoăn.

Còn lại một mình bên ngoài, tôi mới nhận ra hành lang sáng quá. Sương mù không còn chút nào vương vất, dù là ở các góc ngách. Chỉ còn lại cái lạnh ở những nơi mục y tá đi qua, và trên trần nhà những ống đèn màu trắng phát ra một thứ ánh sáng lạnh lẽo đến rùng mình, như những ống nước đá, như những vòng tủ lạnh đóng tuyết bị dựng lên sáng lấp lánh. Hệ thống đèn ống trải dài đến cuối hành lang, tận cửa phòng nhân viên, nơi mục y tá vừa bước vào: tấm cửa cũng bằng sắt, nặng như cửa phòng Đột Tử trong Nhà số Một nhưng có số, ngang tầm đầu được gắn một lỗ nhìn để tụi nhân viên có thể thấy người gõ cửa. Khi đến gần, tôi thấy lọt ra từ đó thứ ánh sáng màu xanh, đặng như mật. Trong ít phút nữa cuộc hội ý sẽ bắt đầu, vì thế mới rò rỉ thứ màu xanh này. Chừng giữa cuộc họp nó sẽ thấm đẫm khắp các bức

tường và cửa sổ, còn tôi phải dùng tấm mút lau và vắt nó vào xô, để chút nữa sẽ dùng cọ ống nước trong chuồng xí.

Lau rửa phòng nhân viên luôn luôn là việc làm khó chịu. Không tưởng tượng nổi những gì tôi cời ra từ những cuộc hội ý kiểu này; những vật tởm lợm, thuốc độc tiết ra ngay từ lỗ chân lông và axit trong không khí đậm đặc đến mức hòa tan được cả một người. Tôi đã thấy mà.

Tôi đã có mặt trong những phiên họp có chân bàn không chịu nổi oằn đi, ghé vắn xoắn lại, những bức tường nghiêng vào nhau tưởng như có thể vắt được mồ hôi ra từ đấy. Tôi có mặt trong những cuộc họp mà ở đó người ta nói về con bệnh lâu đến mức hằn hiện ra bằng xương bằng thịt, trần truồng trên bàn cà phê trước mặt chúng, hứng lấy bất cứ ý tưởng quỷ quái nào chọt đến trong đầu; hằn sẽ bị nghiền thành một đồng cháo lỏng bồng trước khi cuộc họp kịp kết thúc.

Vì thế chúng cần đến tôi, bởi công việc có thể rất bẩn thỉu, nhiều rác rưởi phải có ai đó dọn dẹp, và vì phòng nhân viên chỉ mở cửa vào những hôm có hội họp, chúng cần một đứa không ba hoa về những điều mắt thấy tai nghe. Là tôi. Đã nhiều năm nay, căn phòng này cũng như căn phòng bằng gỗ ở tòa nhà cũ được tôi lau chùi, dọn rửa không biết bao nhiêu lượt, tới nỗi đám nhân viên thậm chí không nhận thấy tôi: tôi lau chùi còn chúng nhìn xuyên qua người tôi tựa như tôi không hề có, nếu phát hiện ra sự vắng mặt của tôi thì chỉ vì không có chiếc xô và miếng mút bơi trong không khí.

Nhưng lần này, lúc tôi gõ cửa, mục Y tá Trưởng ghé mắt vào lỗ nhìn vào nhìn thẳng vào mặt tôi, và mở chậm hơn mọi khi. Khuôn mặt đã trở lại như thường, mạnh mẽ sắt đá, ít ra tôi thấy vậy. Bọn còn lại vẫn làm những việc quen thuộc trước mỗi buổi hội ý, cầm thìa con khuấy đường trong tách cà phê và mượn nhau thuốc lá, nhưng vẻ mặt đứa nào cũng căng thẳng. Thoạt tiên tôi nghĩ là do sự có mặt của tôi. Sau đó tôi nhận ra là mục y tá thậm chí còn chưa ngồi xuống, cũng chẳng buồn đụng đến đồ uống.

Để tôi lách qua, mục găm cả hai mắt vào người tôi rồi khép cửa, chốt khóa và quay phắt lại, và lại nhìn tôi thêm một lúc. Rõ ràng là mục nghi ngờ tôi. Tôi cứ nghĩ là McMurphy làm cho mục tức giận, chẳng còn hơi đâu để ý tới, song mục vẫn tỏ ra bình thản. Với cái đầu minh mẫn, hẳn mục đang nghĩ làm cách nào mà ông Bromden nghe biết được rằng cái thằng tâm thần

McMurphy bắt ngài giơ tay, làm sao ông ta đoán được rằng phải quăng giẻ xuống và ngồi vào trước tivi cạnh tụi Cấp tính? Ngoài hẳn ra chẳng đũa Kinh niên nào làm như thế cả. Mụ đang nghĩ chẳng phải đúng lúc ta thử kiểm tra ông Thủ lĩnh Bromden một chút xem sao.

Tôi quay lưng lại phía mụ và đi vào góc phòng. Tôi giơ miếng mút lên đầu cho mọi người thấy là nó phủ đầy một chất nhờn màu xanh và tôi đang làm việc cực kỳ chăm chỉ, rồi tôi cúi xuống và lau thật lực. Nhưng dù có cố sức làm việc và cố sức tỏ ra không biết có mụ ở đó đến đâu, tôi vẫn cảm thấy mụ đứng ở cửa và đoan khoan vào sọ tôi, cho tới lúc chỉ còn một phút nữa là mũi khoan xuyên thủng đầu, tôi sắp la lên, thú nhận tất cả nếu mụ không thôi nhìn tôi như vậy.

Nhưng mụ bỗng nhận ra chính mình cũng đang bị kẻ khác nhìn chăm chăm - cả đám nhân viên còn lại. Mụ đang nghĩ về tôi thì chúng cũng đang nghĩ về mụ, đợi xem mụ nghĩ ra điều gì cho con bệnh tóc đỏ. Chúng đang chờ xem mụ sẽ nói gì về hẳn, và tất nhiên chẳng hơi đâu quan tâm đến thằng đàn da đỏ đang bò lồm cồm trên sàn nhà. Chúng đang đợi mụ nên mụ nhả tôi ra, đi rót một mình một tách cà phê, ngồi xuống và khuấy đường, thận trọng đến mức chiếc thìa không chạm vào thành cốc.

Cuối cùng lại là gã bác sĩ bắt đầu: “Thế nào các bạn? Chắc đã đến lúc chúng ta bắt đầu?”

Gã cười với tụi bác sĩ thực tập đang nhấm cà phê. Gã cố không nhìn mụ y tá. Mụ ngồi im như tượng làm gã đâm lúng túng. Gã vợ lấy kính, đeo vào để nhìn đồng hồ, rồi vừa lên dây vừa nói.

“Mười lăm phút rồi. Bắt đầu thôi, đã quá muộn. Cuộc hội ý này như phần đông chúng ta đã biết, do bà Ratched triệu tập. Trước cuộc họp Cộng đồng Trị liệu, bà đã điện thoại cho tôi và nói rằng, theo ý kiến riêng của bà, McMurphy sắp sửa trở thành nguyên nhân của một số rắc rối trong khoa. Trực giác tuyệt vời, như ta chứng kiến những gì xảy ra ít phút trước đây, các bạn đồng ý không?”

Gã ngừng lên dây đồng hồ - dây cót đã căng đến mức chỉ vặn thêm một vòng nữa là các chi tiết sẽ bắn tung tóe khắp phòng, và ngồi đó, gõ nhịp các ngón tay hồng hồng xuống mu bàn tay kia, cười với cái mặt đồng hồ và đợi. Thường đến lúc này, mụ Y tá Trưởng sẽ lãnh lấy vai trò chủ trì cuộc họp

nhưng hôm nay mù lặng im.

“Sau những việc xảy ra ngày hôm nay”, gã bác sĩ tiếp tục, “không ai còn tin là chúng ta đang làm việc với một người bình thường. Rõ ràng như vậy. Hẳn là nhân tố của sự rối loạn. Và... và... và... tôi cho rằng mục đích của buổi hội ý hôm nay là đưa ra những biện pháp cụ thể áp dụng với con bệnh này. Theo tôi hiểu, bà Y tá Trưởng triệu tập buổi hội ý - xin bà sửa giùm, bà Ratchel, nếu tôi có nhầm lẫn - để chúng ta thảo luận và đi đến một ý kiến thống nhất về việc nên làm gì với ông McMurphy?”

Gã nhìn mù van vì những mù vẫn lặng thinh. Mù ngẩng mặt lên trần nhà, có lẽ là để tìm các vết bẩn, và có vẻ như không nghe thấy một lời nào.

Gã quay sang tụi bác sĩ thực tập đang ngồi thành hàng ở phía đối diện: tất cả cùng vất chân phải lên chân trái thành hình chữ ngũ và cùng đặt cốc cà phê lên đầu gối. “Các bạn. Tôi hiểu, các bạn chưa đủ thời gian thích hợp đưa ra một chẩn đoán bệnh chính xác cho McMurphy, tuy nhiên đã có cơ hội quan sát qua hành động của con bệnh. Các bạn nghĩ sao?”

Vừa nghe câu hỏi chúng nhất loạt ngẩng đầu. Gã bác sĩ đã khôn khéo lôi chúng vào cuộc. Tất cả đưa mắt từ gã bác sĩ sang mù y tá. Thật khó hiểu là mới ít phút trôi qua mà mù đã giành lại được quyền uy cũ. Mù chỉ ngồi im lặng, mỉm cười với trần nhà, thế mà đã làm chủ tình hình và mọi người hiểu rằng cần phải tính đến ai trước tiên. Nếu phát biểu chẳng ra gì, chúng sẽ phải tiếp tục đợt thực tập ở Portland, trong bệnh viện giành cho những kẻ nghiện ngập. Cũng như gã bác sĩ, chúng bắt đầu ngồi không yên.

“Đúng, hẳn ta là phần tử gây rối”, đứa thứ nhất nói thăm dò.

Bọn còn lại uống cà phê, mặt đăm chiêu ra bề nghĩ ngợi. Rồi đứa thứ hai, “Và có thể là một nhân tố nguy hiểm”.

“Đúng, đúng,” bác sĩ phụ họa.

Anh chàng trẻ tuổi cho là mình đang đi đúng hướng, bèn tiếp tục: “Một mối nguy hiểm không nhỏ,” hẳn nhóm người về phía trước. “Không được quên rằng con người này đã có những hành động bạo lực chỉ nhằm mục đích được chuyển từ trại cải tạo sang bệnh viện, nơi điều kiện sống dễ chịu hơn.”

“Hành động bạo lực có tính toán,” đứa đầu chêm vào.

Còn đứa thứ ba lấp bắp: “Tất nhiên, ngay tính toán đó đã chứng tỏ y chỉ

là kẻ bịp bợm chứ không hề mắc bệnh tâm thần.”

Gã liếc qua chờ phản ứng của mục y tá và thấy mục vẫn không nhúc nhích, thậm chí không tỏ ra một dấu hiệu nào. Nhưng tụi còn lại thì giận dữ ra mặt, cứ như gã vừa nói ra một điều bậy ba đến khủng khiếp. Biết mình lỡ lời quá xa, gã cười khì khì: “Các vị biết đấy, ‘ai bước sai chân thì chẳng qua vì nghe nhịp trống riêng’.” Nhưng muộn rồi. Đứa thứ nhất đặt tách cà phê xuống, lôi cái tẩu thuốc có bầu to bằng nắm đấm ra khỏi túi và quay lại phía gã.

“Tôi nói thẳng, Alvin, anh làm tôi thất vọng. Thậm chí không cần đọc bệnh án mà chỉ nhìn việc làm của McMurphy cũng thấy anh đã vừa nhận xét quá hồ đồ. Con người này không chỉ ốm nặng, rất nặng mà còn là dạng Hung bạo Tiềm tàng. Tôi nghĩ chính điều đó đã làm bà Ratchel lo lắng và triệu tập chúng ta đến đây. Chẳng lẽ anh không nhận ra nổi những triệu chứng cổ điển của người mắc bệnh thái nhân cách hay sao? Chưa có ca nào rõ hơn thế nữa. Con người này là Napoleon, Thành Cát Tư Hãn, vua Hung Nô Attlia.”

Một đứa nữa ủng hộ gã. Thằng này vẫn nhớ lời mục y tá về khoa điên. “Robert nói đúng, Alvin. Anh không thấy sáng nay hấn thế nào ư? Khi mưu đồ của mình bị đánh bại, hấn lập tức chồm dậy, chực tung nắm đấm. Bác sĩ Spivey, ông làm ơn cho biết người ta viết gì trong hồ sơ về những biểu hiện cơn đờ của hấn?”

“Phá phách, vô kỷ luật tới mức độ đáng kể,” gã bác sĩ nói.

“Đấy, Alvin, giấy tờ chứng thực rằng hấn đã nhiều lần biểu hiện sự chống đối, thù địch với những nhà chức trách: ở nhà trường, trong quân đội, trong nhà tù! Và theo tôi, hành động của hấn sau cuộc biểu quyết này vừa rồi đã chứng tỏ cho chúng ta thấy những gì tệ hại hơn nữa mà hấn sẽ làm trong tương lai.” Gã cau mày, nheo mắt nhìn cái tẩu rồi đút vào miệng, bật diêm và rít ngọn lửa vào tẩu đánh chực. Qua làn khói màu vàng, gã lén liếc sang mục Y tá Trưởng, chắc cho sự im lặng của mục là một biểu hiện đồng tình nên tiếp tục một cách hoạt bát hơn, tự tin hơn.

“Hãy chịu khó nghĩ hơn một chút, Avin, và hãy tưởng tượng,” giọng gã đục lại vì khói thuốc. “Hãy tưởng tượng xem điều gì sẽ đến với chúng ta nếu phải mặt đối mặt với McMurphy trong giờ Điều trị Cá nhân. Giả sử

chúng ta đang sắp đạt được một khám phá đặc biệt khó khăn và bỗng nhiên hẳn cảm thấy phát chán cái trò - hẳn nói sao nhỉ? - ‘đào bới lung tung của tụi học trò dốt nát’. Anh sẽ bảo hẳn không nên nổi câu còn hẳn trả lời ‘Cút cha mày đi...’ Anh yêu cầu hẳn bình tĩnh - dĩ nhiên là bằng một giọng nghiêm khắc - và ngay lúc đó một trăm linh năm cân thái nhân cách tóc đỏ Ireland ấy nhào qua bàn, vồ lấy anh. Liệu anh có - liệu ai trong chúng ta sẵn sàng đón nhận một cuộc gặp gỡ như thế với McMurphy?”

Gã cầm chiếc tẩu ngoại cỡ vào khoe miệng, xòe hai bàn tay đặt lên đầu gối chờ đợi. Tất cả mừng rỡ thấy những ngón tay to rậm đó, hai năm đâm đầy sẹo, cái cổ như cái nêm sắt gỉ của McMurphy thò ra ngoài cổ áo. Sự hình dung đó làm cho khuôn mặt thẳng bác sĩ trẻ Alvin trở nên vàng ệch, tựa như đám khói thuốc bện hẳn phả ra lắng đọng lại trên đó.

“Nghĩa là các bạn cho rằng,” gã bác sĩ hỏi, “tốt hơn hết nên chuyển McMurphy sang khoa điên?”

“Ít nhất cũng an toàn hơn, tôi cho như vậy,” đứa có chiếc tẩu trả lời và nhắm mắt lại.

“Tôi xin rút lui ý kiến và đồng ý với Robert,” Alvin nói, “ít ra là để bảo vệ lấy chúng ta.”

Bọn còn lại cười rộ lên. Chúng bình tâm chút ít vì đã đưa ra được một giải pháp làm vừa lòng mọi người. Tất cả nhấm nháp cà phê, trừ đứa có tẩu thuốc đang ngồi không yên vì chiếc tẩu trên tay hơi chút lại tắt mất, lại phải bật diêm, bặm môi và rít tới khi cuối cùng chiếc tẩu cũng cháy đều như ý. Bằng một giọng pha chút kiêu hãnh, hẳn nói tiếp, “Vâng, tôi cho là khoa điên đang đợi anh bạn tóc đỏ McMurphy của chúng ta. Theo dõi hẳn mấy hôm nay, các bạn có biết tôi kết luận gì không?”

“Phản xạ có tính tâm thần phân liệt,” Alvin đoán.

Cái tẩu lắc đầu.

“Đồng tính luyến ái tiềm tàng với tập tính phản xạ?” đứa thứ ba hỏi.

Cái tẩu lắc đầu và lim dim đôi mắt: “Không,” hẳn nói và cười thỏa mãn, “Mặc cảm O đíp nghịch.”

Cả bọn chúc mừng hẳn.

“Có nhiều triệu chứng để kết luận điều đó,” hẳn nói. “Nhưng dù kết luận cuối cùng ra sao thì vẫn phải nhớ một điều: chúng ta đang phải làm việc với

một con người không bình thường.”

“Ông... làm to, ông Gideon.”

Đó là mục Y tá Trưởng.

Một loạt cái đầu ngoảnh lại phía mục - đầu tôi cũng thế, nhưng kịp nhớ ra, tôi giả vờ vừa phát hiện một vết bẩn trên tường. Giờ thì cả bọn đầu óc quay cuồng. Chúng tưởng đã đưa ra được đề xuất mà mục muốn, cái đề xuất chính mục định đưa ra hôm nay. Tôi cũng nghĩ vậy. Mục đã tổng lên khu điên những đứa chỉ bằng nửa McMurphy, chỉ vì biết đâu chúng có thể muốn nhổ bọt vào ai đó, còn đảng này lại là một con trâu không thuần phục mục, tụi bác sĩ hay bất cứ ai, và chính mục trưa nay gần như đã tuyên bố là sẽ đẩy hẳn ra khỏi phân khoa, vậy mà giờ lại nói không.

“Không. Tôi không đồng ý. Không đồng ý chút nào,” Mục cười với mọi người. “Nhất quyết tôi không đồng ý chuyển hẳn sang khoa điên; đó là con đường dễ dàng nhất để trút cái gánh nặng của mình lên vai kẻ khác, và tôi cũng không tán thành ý kiến cho rằng hẳn là một cá thể phi thường, một kẻ siêu thái nhân cách.”

Mục chờ, nhưng có đứa nào dám phản đối. Đến lúc ấy mục mới chậm rãi nhấp ngụm cà phê đầu tiên; tách cà phê rời khỏi miệng mục với một vết đỏ. Tôi nhìn vào vành tách dù không chú tâm - son mục bôi không thể có màu đỏ như vậy được. Đó chỉ có thể là màu đỏ của miệng tách do nhiệt, nó bị cặp môi của mục nung nóng.

“Thú thật, khi tôi nhận thấy McMurphy là nguyên nhân của sự rối loạn trật tự trong khoa, thì ý nghĩ đầu tiên của tôi là chuyển hẳn lên khoa điên. Nhưng giờ đã muộn, nghĩ vậy. Chúng ta có thể hàn gắn nỗi những đổ vỡ mà hẳn gây ra bằng cách đó, nhất là sau buổi hôm nay trong khoa không? Dĩ nhiên là không. Nếu chúng ta chuyển hẳn lên khoa điên tức là chúng ta làm đúng điều mà bệnh nhân chờ đợi. Và dưới con mắt họ, McMurphy trở thành một thần tượng; một người tuân tiết. Vô hình chung, chúng ta đánh mất khả năng cũng như cơ hội chứng minh cho họ thấy rằng, hẳn hoàn toàn không phải - như ông đã diễn đạt, ông Gideon: ‘một cá nhân phi thường’.”

Mục uống một hớp nữa từ tách cà phê rời đặt xuống, chiếc tách gõ lên mặt bàn nghe như tiếng mõ tòa; cả ba đứa vừa phát biểu ngồi dựng dậy.

“Không. Chẳng có gì phi thường cả. Hẳn cũng là người, cũng bị nỗi sợ

hãi, sự hèn nhát và tính rụt rè chi phối như bao kẻ khác. Chỉ ít ngày nữa thôi, tôi có cảm giác chắc chắn rằng hẳn sẽ chứng minh điều đó cho chúng ta, cũng như cho bệnh nhân thấy. Nếu để hẳn lại trong khoa, sự hỗn xược sẽ mất đi, tính ngang bướng, hung hăng tự tạo sẽ cùn mòn đi và, “mụ cười, biết mình hiểu điều mà chúng không hiểu nổi, “người hùng tóc đỏ của chúng ta sẽ co lại thành một cái gì đó mà các con bệnh sẽ nhận ra và thôi sùng phục: một kẻ chơi trội và khoác lác thích trèo lên hộp xà phòng ba hoa để kiểm đồ đệ, như chúng ta đã thấy ở ông Cheswick trước đây, rồi rụt vùi ngay khi thấy bản thân mình có thể gặp nạn.”

“Bệnh nhân McMurphy,” đưa có chiếc tẩu vẫn cố bảo vệ kết luận của mình để vớt vát lại chút sĩ diện, “theo tôi không phải là kẻ hèn nhát.”

Tôi chờ đợi sự nổi giận của mụ Y tá Trưởng, nhưng tuyệt nhiên không, mụ chỉ nhìn hẳn như muốn bảo ‘cứ sống khắc biết’, và nói, “Ông Gideon, tôi không nói rằng hẳn là đứa nhát gan - ồ, không! Đơn giản là hẳn rất yêu một người. Là kẻ thái nhân cách, hẳn quá say mê ông Randle Patrick McMurphy và rất sợ ông ta bị nguy hiểm đe dọa.” Mụ thưởng cho Gideon một nụ cười khiến chiếc tẩu trên tay hẳn tắt hẳn. “Nếu chịu khó đợi thêm ít nữa, thì người hùng của chúng ta, như thanh niên các anh vẫn nói, sẽ cụp đuôi bỏ chạy. Đúng không?”

“Nhưng có thể phải hàng tuần...” hẳn phản đối.

“Chúng ta có hàng tuần,” mụ nói. Mụ đứng dậy với bộ mặt thỏa mãn mà tôi chưa hề thấy từ một tuần nay, kể từ khi mụ có McMurphy quấy rối. “Chúng ta có hàng tuần, hàng tháng, nếu cần sẽ có hàng năm. Không được quên là McMurphy được gửi tới đây. Thời hạn lưu lại trong bệnh viện của hẳn hoàn toàn phụ thuộc vào chúng ta. và bây giờ nếu không còn gì thắc mắc...”

Những điều mù y tá đưa ra trong cuộc hội ý khiến tôi lo lắng, nhưng không mấy may tác động đến McMurphy. Suốt hai ngày cuối tuần, và đến tận tuần sau, hắn liên tục cãi cọ với mù Y tá Trưởng và tụi hộ lý, các con bệnh lại sững run người. Hắn đã thắng cuộc, đã cho mù y tá một vố và đã lấy tiền như thỏa thuận, nhưng không dừng lại mà vẫn la hét ầm ĩ ngoài hành lang, trêu chọc cả y tá, hộ lý lẫn đám bác sĩ, thậm chí một lần còn đột ngột dừng lại trước mặt mù y tá và hỏi mù, nếu không phiền gì, chu vi vòng ngực ngồn ngộn đã cố giấu nhưng không giấu nổi của mù chính xác là bao nhiêu inch. Mù cứ thế đi qua, coi như không nhận thấy McMurphy cũng như không nhận thấy đôi huân chương nữ tính quá cỡ mà thiên nhiên gắn vào mù, tựa như mù đứng trên McMurphy, trên chuyện giới tính và nói chung, trên tất cả những gì thuộc về xác thịt yếu đuối.

Khi McMurphy đọc tấm lịch trực nhật mà vụ vừa dán lên bảng thấy mình được lãnh đặc ân dọn chuồng xí, hắn tới phòng kính, gõ vào cửa sổ và cảm ơn mù vì vinh dự đó: hắn nói rằng sẽ luôn nghĩ đến mù mỗi lần chùi bồn đại. Mù trả lời hắn là không cần thiết phải chu đáo đến thế, cứ làm cho xong việc của mình là đủ, cảm ơn ông.

Và hắn làm như sau: vừa chọc bàn chải vào bồn cầu độ một hai lần vừa hát oang oang theo nhịp bàn chải xoè xoẹt rồi rút ra, vẩy nước tẩy trắng và OK, xong. “Sạch đến thế, mà còn chê gì?” hắn nói với gã hộ lý đau càu nhàu hắn vì tội cấu thả, “với ai đó như vậy chưa đủ sạch, nhưng tao chẳng hạn, tao chỉ tè vào đó thôi chớ đâu có dùng bữa trưa trong đó.” Và khi mù y tá đầu hàng trước những lời năn nỉ của gã hộ lý mà đích thân ra mặt kiểm tra công việc của McMurphy, mù mang theo chiếc gương cầm tay để soi mặt trong thành bồn, cứ đến mỗi bồn, mù lại lắc đầu và nói: “Thật quá quắt,

quá quắt. Cái gì thế này? Cái gì thế này?” McMurphy đi bên cạnh, chớp mắt, cúi đầu và trả lời: “Đó là... đó là bồn đại mà!”

Nhưng lần này mục tỉnh khô, cũng không có dấu hiệu gì chứng tỏ mục sẽ mất tự chủ. Mục sẽ giữa một trận về việc quét dọn chuồng xí của hắn, với sức nén bền bỉ, chậm chạp dễ sợ như đã từng dồn ép chúng tôi, còn hắn thì đứng trước mặt mục như cậu bé bị cô giáo phạt, gục đầu, ghéch mũi giày nọ lên mũi giày kia và nói: “Tôi cố hoài cố hoài, thưa bà, nhưng trở thành giám đốc đội chùi phân thì xin chịu, không đủ năng lực.”

Một lần, hắn hí hoáy viết gì đó lên tờ giấy, bằng một thứ chữ là lạ, như tiếng nước ngoài, rồi dùng bã kẹo cao su dán vào lòng bồn cầu; khi đến kiểm tra, dùng gương soi kỹ mặt trong và đọc thấy những gì phản chiếu trong gương, mục ò lên một tiếng, để rơi luôn chiếc gương soi vào đó. Nhưng mục vẫn không mất tự chủ. Nụ cười con rối trên bộ mặt con rối đã được đúc một cách tự tin. Đứng thẳng người lên, mục ném cho McMurphy một cái nhìn bong cả sơn trên tường và nói nhiệm vụ của hắn là chùi cho bồn sạch ra chứ không phải làm bẩn thêm.

Nhưng trên tổng thể vệ sinh trong khoa bắt đầu bị sao nhãng. Mỗi chiều theo thời gian biểu đến giờ quét dọn cũng là giờ đài truyền hình truyền đi những trận bóng chày, và mọi người xếp ghế thành hàng trước tivi ngồi xuống và không rời chỗ cho đến bữa tối. Mục Y tá Trưởng cứ việc ngắt điện và trước mắt chỉ có cái màn hình trống trơn cũng chẳng hề gì, đã có McMurphy giải sầu cho chúng tôi hàng giờ, tán gẫu đùa cợt, kể đủ thứ chuyện, như chuyện hắn từng được mượn làm tài xế xe tải ở xưởng gỗ và kiếm được trong vòng một tháng cả nghìn đô la để nường sạch trong cuộc thi quảng riu với một gã người Canada, chuyện hắn có lần cùng một thằng bạn đi tham dự rodeo ở Albany đã lừa phỉnh một đứa cưỡi con trâu, mà bị mất thằng nhỏ đó.” Bọn chúng nói ngọt với thằng nhỏ rằng làm thế sẽ không bị chóng mặt khi con trâu quay vòng, rồi chúng đặt nó lên, lưng xoay ngược về phía đầu trâu. Câu chuyện này hắn kể đến vài lần và lần nào cũng đập mũ vào đùi và cười sặc sụa: “Bị bị mất, mông chổng ra đằng trước... cứ nhổ vào mặt tao nếu như lần ấy không phải là thằng nhỏ đã ngồi đến cùng và đã giật giải. Còn tao thì về thứ nhì; nếu nó té, chắc chắn tao nhất và đã mỗi tay đếm bạc. Chà, nếu còn một cuộc thi thế nữa, tao sẽ bị mất con

trâu.”

Hắn lại vỗ đùi, cười khà khà, cù ngón tay vào sườn bất cứ đũa ngồi cạnh để tìm cách làm nó bật cười theo.

Tuần ấy nghe hắn cười vang, thoải mái, nhìn hắn vỗ bụng, vươn vai ngáp, ngả lưng lên thành ghế, nháy mắt đùa vui nhộn với thằng nào tình cờ ngồi sau – tất cả đều tự nhiên như hơi thở, có những khi tôi hết lo sợ về việc hắn đang phải đương đầu với mục Y tá Trưởng và cả Liên hợp đồ sộ. Tôi nghĩ chỉ cần hắn là chính mình, hắn sẽ đủ sức lực và không bao giờ chịu rút lui như mục hòng hy vọng. Tôi chợt nghĩ, có thể hắn đúng là con người phi thường. Hắn là hắn, thế là đủ. Có thể chính nhờ vậy mà hắn có sức mạnh. Đã ngần ấy năm Liên hợp chưa sờ được tới hắn, mục Y tá Trưởng làm sao nghĩ mình khuất phục nổi hắn trong vòng mấy tuần? Hắn sẽ không để chúng tóm được mà đem ra tái lắp ráp.

Thế rồi sau đó lần vào nhà vệ sinh, trốn tui hộ lý, tôi nhìn mình trong gương và tự hỏi làm sao có người lại đảm đương nổi việc to lớn đến thế, làm sao có thể làm chính mình. Bộ mặt tôi phản chiếu trong gương, tối tăm sẫm đá, lưỡng quyền cao tựa như má bị rìu đẽo đi, đôi mắt đen sì với vẻ tàn nhẫn như mắt ba, như mắt của những người da đỏ man rợ mà người ta vẫn thấy trên phim, và tôi nghĩ, Đây không phải là tôi, khuôn mặt này không phải là khuôn mặt của tôi. Thậm chí khi tôi cố mang bộ mặt như vậy thì nó vẫn không phải là mặt tôi; lúc đó tôi không phải là tôi, tôi chỉ làm ra chúng vẫn trông thấy, như chúng muốn trông thấy mà thôi. Mà hình như cũng chưa bao giờ tôi thật là mình. Làm sao McMurphy lại có thể là chính hắn được nhỉ?

Bây giờ tôi nhìn hắn đã khác nhiều so với lần đầu xuất hiện. Giờ đây tôi không chỉ thấy hắn là hai cánh tay vạm vỡ, mớ tóc đỏ, chiếc mũi giập, nụ cười gằn. Tôi đã thấy hắn làm những việc chẳng tương xứng đối với bàn tay và bộ mặt của mình tí nào, chẳng hạn trong giờ LNN, hắn vẽ tranh bằng thuốc màu thực thụ lên giấy trắng không hề có hình mẫu in sẵn cùng những chỉ dẫn dùng màu, hoặc giả bằng nét chữ đều đặn mềm mại, hắn viết thư cho một ai đó. Làm sao một gã đàn ông với bề ngoài của hắn lại có thể vẽ tranh, viết thư, hơn nữa còn bản khoản hay lo lắng khi nhận được thư trả lời? Nếu là Harding, Bibbit thì đã dễ hiểu. Với đôi bàn tay trông như họa sĩ

của mình, Harding không bao giờ vẽ. Harding nhốt chúng lại và bắt đôi tay mình cầm cửa, xẻ gỗ, đóng chuồng chó. McMurphy không giống vậy. Hắn không để bề ngoài của mình cầm lái cuộc sống của hắn, cũng như đã không để Liên hợp nghiên cứu hắn cho vừa với chỗ chúng dành cho hắn.

Nhiều sự việc tôi đã nhìn theo cách khác. Tôi đoán máy phun mù bị hỏng vào buổi họp ngày thứ Sáu vừa rồi vì bị dùng quá tải, đến giờ vẫn chưa thể bơm hơi làm nhòa mắt chúng tôi. Lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi được thấy những con người không bị viền đen bao bọc và một lần trong đêm, thậm chí tôi còn nhìn được cảnh vật bên ngoài cửa sổ.

Như tôi đã nói, tối tối, trước lúc lừa chúng tôi vào chăn, chúng cho tôi một viên con nhộng làm tôi mê mết suốt cả đêm. Nếu vô tình không đủ liều thì tôi tỉnh giữa chừng, song có như thế thì mắt tôi cũng như bị kéo màng, còn cả phòng ngủ thì ngập ngụa trong khói, các dây dẫn trong tường tải hết công suất chùng đi, bắn ra chét chóc, hận thù khắp nơi – không đủ sức chịu đựng những thứ đó, tôi lại vùi đầu vào chăn cố chợp mắt. Cứ thò đầu ra là lại ngửi nồng nặc mùi tóc cháy, nghe xèo xèo như tiếng mỡ sôi trên chảo.

Nhưng đêm ấy, mấy hôm sau cuộc họp lớn, tôi tỉnh dậy thấy căn phòng hoàn toàn sạch sẽ và yên ắng, nếu không có tiếng ngáy của tụi Cấp tính và cái chất đang chảy róc rách dưới mạng sườn giòn vụn của hai lão già Thực vật. Một tấm màn gió che cửa sổ được kéo lên, không khí trong phòng ngủ tinh khiết và có mùi vị làm tôi choáng váng ngây ngất, chỉ muốn ra khỏi chăn làm một việc gì đấy.

Tôi trườn khỏi mấy lớp vải thả bàn chân trần xuống sàn gạch, tráng men lạnh buốt và lăn đi giữa những dãy tường. Tôi cảm thấy rõ ràng gạch dưới chân mình và cảm thấy thật lạ, đã hàng nghìn lần dùng giẻ lau chùi sàn gạch nhưng chưa bao giờ thực sự cảm thấy nó. Tất cả các việc cọ rửa sàn nhà này tưởng như là một giấc mơ, tôi không thể tin được bao năm tháng ấy đã thực sự trôi qua. Với tôi, chỉ còn có lớp gạch men lạnh buốt dưới chân là tồn tại, chỉ khoảnh khắc này thôi.

Tôi đi giữa những con bệnh nằm thành hàng, phủ ga trắng muốt như những đồng tuyết, cố gắng không chạm vào ai và cứ thế lần đến bức tường có nhiều cửa sổ. Tôi men tới một khung cửa nơi tấm màn bị gió thổi lật phất và tì trán vào lưới sắt. Những sợi thép cứng và lạnh, tôi áp má này rồi

chuyển sang má kia, thở hít hương gió. Mùa thu đang đến, tôi nghĩ, mùa chua ngọt của thức ăn ủ tươi rung vang không khí như tiếng chuông, mùi lá sồi chưa vàng hẳn người ta để cháy trong bếp lò ủ qua đêm.

Mùa thu đang đến, tôi nghĩ, mùa thu đang đến; tựa như đó là chuyện kỳ lạ chưa từng thấy trong đời. Mùa thu. Mới đây thôi, ngoài kia còn tràn trề mùa xuân, rồi rục rở nắng hè, vậy mà giờ đã sang thu – thật là buồn cười biết mấy.

Tôi chợt nhận ra là mắt mình vẫn nhắm. Tôi đã nhắm mắt khi tì trán vào lưới sắt như sợ phải nhìn ra cửa sổ. Đã đến lúc phải mở thôi. Tôi nhìn ra và lần đầu tiên nhận thấy bệnh viện nằm ở ngoại ô thành phố. Vầng trăng treo thấp lơ lửng trên đồng cỏ, khuôn mặt sây sát vì nó vừa bứt khỏi những rừng sồi non và những rặng dâu tây lúp xúp phía chân trời. Sao xung quanh đều nhợt nhạt, chúng càng sáng rõ hơn và lung linh hơn khi vượt ra khỏi lãnh thổ ngời sáng của mặt trăng khổng lồ. Từ đó tôi nhớ đã từng nhận thấy chính hiện tượng này trong một lần đi săn cùng ba và các ông cậu, khi nằm cuộn tròn trong đồng chăn đay do bà dệt, cách xa những người đàn ông ngồi quanh đồng lửa đang lặng lẽ chuyên cho nhau vò rượu xương rồng. Tôi nhìn mãi vầng trăng to, tròn vành vạnh của thảo nguyên Oregon treo trên đầu đã làm lu mờ những ngôi sao bên cạnh. Tôi không ngủ, chỉ nằm ngắm trăng, chờ xem nó có mờ đi và những ngôi sao có sáng lên hơn không, mãi tới khuya, sương bắt đầu đọng lại trên má, tôi phải kéo chăn trùm mặt.

Có con gù đi chuyển phía dưới cửa sổ, bóng nó trải dài trên thảm cỏ còn bản thân nó chạy khuất sau bờ giậu. Khi nó hiện ra lần thứ hai, tôi có dịp nhìn rõ hơn và phát hiện ra một con chó hoang cao đẳng, còn non, trốn nhà đi dạo để xem điều gì xảy ra trong đêm. Nó đang đánh hơi mấy hang sóc nhưng không có ý định đào bới mà chỉ muốn biết lũ sóc còn làm gì trong đó vào giờ này. Thử thò mũi vào một cái hang, nó chống mõng lên, đuôi ngoáy tít rồi lại lao bản sang hang khác. Trăng chiếu trên thảm cỏ ướt đẫm sương đêm, và khi chạy, nó để lại một vệt sẫm đặng sau như có ai cầm chiếc bút lông đang vạch lên mặt phẳng xanh ngời. Phóng qua những hang sóc bí ẩn, nó phát cuồng lên với mảnh trăng trên trời, với đêm, với gió mang những mùi vị hấp dẫn đủ làm một thanh niên chó say sưa, tới nổi cao hứng nằm ngửa ra, lăn tròn rồi uốn mình, uốn bụng, bật thân như con cá quẫy. Khi

đứng dậy, nó giữ mình làm bụi nước bắt tung tóe dưới ánh trăng, lấp lánh như vảy bạc.

Con chó ngửi một lượt các hang sóc lần nữa để nhớ cái mùi và đột ngột đứng lại, co một căng lên, nghiêng nghiêng cái đầu nghe ngóng. Tôi cũng chú ý nhưng chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng sột soạt của bức màn gió. Tôi nghe lâu thật lâu. Rồi có tiếng kêu quang quác, vui vẻ từ rất xa dần dần tiến lại. Những con ngỗng Canada bay về phương Nam trú đông. Tôi nhớ lại, đã bao lần tôi bò sấp, len lén cố đến gần loại ngỗng này, và nhớ mình chưa bao giờ bắn nổi một con.

Tôi cố nhìn theo hướng con chó đang nhìn để tìm đàn ngỗng, nhưng trong đêm đen không thấy được. Tiếng quàng quạc đến gần, đến gần và trong chốc lát tôi có cảm giác như cả đàn ngỗng bay lướt qua phòng ngủ, ngay trên đầu tôi. Sau đó chúng cắt ngang vầng trăng tạo thành một vòng cung màu đen, óng ánh như chuỗi hạt. Con ngỗng đầu đàn bay vượt lên, cả đám biến thành hình mũi tên. Trong một lúc nó xuất hiện chính giữa hình tròn ấy, to lớn hơn tất cả, cái chữ thập đen gấp lại, mở ra rồi kéo mũi tên bay khỏi tầm nhìn, biến vào màn đêm bao la của bầu trời.

Tôi lắng nghe tiếng kêu xa dần của bầy ngỗng cho đến khi chỉ còn nghe thấy tiếng vọng trong đầu. Con chó còn nghe thấy sau tôi rất lâu. Nó vẫn đứng co chân, nó không hề sủa hay cử động suốt lúc đàn ngỗng bay qua. Tới khi tiếng ngỗng kêu mất hẳn, nó lao theo hướng chúng bay, ra đường lớn, chạy êm lẹ, ra vẻ quan trọng như đang có một cuộc hẹn hò. Tôi nín thở và nghe thấy cả tiếng con chó đặt chân lên cỏ, rồi tôi nghe một chiếc ô tô từ chỗ ngoặt lao ra. Ngọn đèn trước xe trùm qua gờ nổi trên đường và sục xuống đường lớn. Tôi theo dõi con chó và cái xe cùng nhắm tới một điểm trên lề.

Con chó đã gần tới được hàng rào bên đường thì bỗng nhiên tôi cảm thấy có ai đó đang lên tới sau lưng. Hai người. Không quay lại, nhưng tôi hiểu đó là gã hộ lý da đen Geever và ả y tá có cái bốt trên mặt và cây thánh giá. Tôi nghe thấy nỗi sợ hãi đang gõ nhịp trong đầu. Geever cầm lấy tay và xoay người tôi lại. “Để hẩn cho tôi,” hẩn nói.

“Chỗ gần cửa sổ hơi lạnh đấy, ông Bromden à,” ả giải thích. “Tốt hơn hết là chúng mình nên chui lại vào chăn ấm nhỉ.”

“Hắn điếc,” gã hộ lý nói với ả. “Cứ để tôi, hắn ta luôn tự cởi chần và đi lang thang.”

Tôi bước lên một bước và ả lùi lại. “Vâng, xin mời,” ả nói với thằng da đen. Tay ả mân mê sợi dây trên cổ. Ở nhà, tự khóa mình trong buồng tắm để không ai nhìn thấy, ả tuột đồ, cọ cây thánh giá vào vết sần kéo dài từ khoe miệng theo một đường mảnh chảy vắt qua vai và ngực. ả cọ lấy cọ để, miệng lầm rầm cầu Đức Mẹ Đồng Trinh nhưng cái bớt thì vẫn đó. ả nhìn vào gương chỉ thấy nó thậm chí còn sần hơn. Cuối cùng ả phải lấy chiếc bàn chải sắt, thứ mà người ta vẫn dùng để cạo sơn tàu thủy, kỳ cọ cái bớt rồi khoác đồ ngủ vào che phần da bật máu rồi chui vào chần.

Nhưng trong người ả tràn trề cái chất ấy. Khi ả ngủ, nó dâng lên họng, tràn vào miệng rồi trào ra bên mép như một thứ nước dãi, chảy xuống họng, tràn khắp người. Buổi sáng tỉnh dậy lại thấy vết bần và không hiểu sao ả nghĩ là nó không thể xuất hiện từ bên trong – làm sao có chuyện đó với một con chiên ngoan đạo được? – và cuối cùng ả kết luận nguyên nhân là do phải làm việc nhiều về ban đêm với cả một khoa toàn những kẻ như tôi. Đó là lỗi của tội bệnh nhân, và ả quyết tâm rửa hận, cho dù đó là việc làm cuối cùng của cuộc đời ả chẳng nữa. Tôi ước gì McMurphy tỉnh dậy cứu tôi.

“Buộc anh ta vào giường để tôi đi lấy thuốc, ông Geever.”

Trong các cuộc họp họ đưa ra những than phiền, khiếu nại đã bị xếp xó lâu đến mức đối tượng để họ chỉ trích thậm chí không còn trên đời nữa. Nhưng giờ đây đã có kẻ bảo vệ là McMurphy, các con bệnh thay nhau kể lể tất cả những gì làm họ khó chịu từ trước đến nay.

“Tại sao vào những ngày nghỉ, phòng ngủ lại bị khóa?” Cheswick hoặc ai đó hỏi: “Phải chăng chúng tôi không thể dành những ngày đó cho chính mình?”

“Đúng thế, bà Rarched,” McMurphy nói. “Tại sao?”

“Kinh nghiệm cho thấy nếu chúng tôi không khóa buồng ngủ lại thì sau buổi sáng các ông lại chui vào chăn.”

“Đấy là tội đáng chết à? Những người bình thường vẫn ngủ muộn vào thứ Bảy và Chủ Nhật.”

“Các ông đang điều trị trong bệnh viện này,” mục viên nhấn nhắc lại với giọng như đã nhắc lần thứ một trăm, “Vì các ông không có khả năng hòa mình với cộng đồng bên ngoài. Bác sĩ và tôi cho rằng mỗi phút các ông cùng sinh hoạt với những bệnh nhân khác trong tập thể đều là mỗi phút có tác dụng tốt. Ngược lại mỗi phút sống đơn độc, tư lự đều làm các ông trở nên lạ lẫm hơn, ghẻ lạnh hơn với thế giới.”

“Đấy là cái cứ phải tập trung một chút tám mạp khi dẫn chúng tôi đi LNN, LVL hay L gì đấy?”

“Hoàn toàn đúng.”

“Nghĩa là nếu tôi muốn ngồi một mình, thì khi đó tôi bị lên cơn bệnh sao?”

“Tôi không nói vậy ...”

“Nghĩa là nếu tôi đi vào chuồng xí để trút gánh nặng, thì tôi cũng phải rú

theo bảy người bạn để không bị lẻ loi trong đó?”

Mụ còn đang tìm câu trả lời thì Cheswick đứng bật dậy và la lên. “Có đúng vậy không?” Và bọn Cấp tính ngồi xung quanh cũng đồng thanh, “Có đúng vậy không?”

Chờ cho chúng hết xôn xao mụ mới trả lời, “Nếu các ông không nổi nóng và xử sự như những người lớn trong cuộc họp, chứ không như đám trẻ con trên sân chơi, tôi sẽ đề nghị bác sĩ cho ý kiến có nên xem xét lại quy chế điều trị. Thế nào bác sĩ?”

Ai cũng biết câu trả lời nên không cho gã kịp mở miệng, Cheswick lại hỏi tiếp: “Thế còn chuyện thuốc lá thì sao, bà Ratched?”

“Vâng, thì sao?” Tụi Cấp tính làu bàu.

McMurphy quay sang gã bác sĩ và nhắc lại câu hỏi đó thẳng vào mặt gã, khi mụ Y tá trưởng chưa kịp trả lời. “Đúng, thưa bác sĩ, ông nói sao về chuyện ấy? Bà ấy có quyền gì giữ thuốc lá của tụi tôi chất đống trên bàn để khi vui vẻ mới phát cho mỗi người một gói như thể bà ấy bỏ tiền túi ra mua vậy? Thật lạ, tôi mua thuốc lá mà người ta lại lệnh cho tôi lúc nào mới được hút.”

Gã bác sĩ nghiêng đầu để nhìn mụ y tá qua hai mắt kính. Gã chưa biết có chuyện mụ đã làm như vậy để ngăn việc chơi bài ăn thuốc lá. “Bà Ratched, chuyện thuốc lá này là sao? Tôi nghĩ tôi chưa biết...”

“Bác sĩ, tôi cho rằng bệnh nhân mỗi ngày hút ba hay bốn, có khi năm bao thuốc là quá nhiều. Và hiện tượng đó đã xảy ra trong khoa ta tuần vừa rồi, sau sự hiện diện của McMurphy, nên tôi quyết định giữ lại số thuốc mà bệnh nhân đã mua ở căng tin, chỉ phát cho họ mỗi ngày một gói.”

McMurphy chồm tới thì thầm với Cheswick thật to: “Chuẩn bị đón nghe chỉ thị mới về đại tiện và tiểu tiện. Không chỉ đến đó một lúc tám mạng đầu mà mỗi ngày chỉ được hai lần, vào lúc bà ấy ra lệnh.”

Hắn ngồi chàng háng trên ghế bành và cười vang khiến cho cả phút không ai nghe được ai.

McMurphy rất thỏa mãn vì những trò cãi lộn này, và tôi nghĩ hắn lấy làm ngạc nhiên khi đám nhân viên không áp chế gì cũng như nhất là mụ Y tá Trưởng không tặng lại hắn một lời nào nặng hơn lúc trước. “Tao tưởng con điều hâu già ấy phải khó chịu hơn kia.” Hắn nói với Harding sau một cuộc

họp. “Thế này thì có lẽ chỉ cần phá bình một trận ra trò nữa là mù thuận. Phiền cái ...” hấn cau mày, “mù vẫn bình thản như đang giấu chủ bài trong tay áo trắng.”

McMurphy thỏa mãn cho đến thứ Tư tuần tiếp theo. Mãi đến lúc đó gã mới hiểu tại sao mù y tá lại tin tưởng những con bài của mình đến vậy. Hàng tuần, vào ngày đó, những đứa nào không bị bệnh ngoài da, dù muốn hay không vẫn phải bị tập trung lại để đến bể bơi. Nếu trong khoa có sương mù, tôi thường lẩn vào đấy để không bị tóm đi. Tôi sợ bể bơi, sợ hụt chân vào chỗ nước sâu quá đầu rồi chìm ngấm và hệ thống thoát nước sẽ cuốn tôi ra tận biển. Ngày còn bé, trên dòng Columbia tôi đâu có sợ nước, tôi cũng bước trên những chiếc cầu chênh vênh bắc qua dòng thác như mọi người đàn ông khác, chân không cần mang ủng, tôi nhảy tung tăng giữa các mỏm đá bốn bề bọt tung trắng xóa, cầu vòng hiện lên trong màn bụi nước li ti. Nhưng khi thấy ba bắt đầu sợ hãi quá nhiều, thì tôi cũng sợ, đến mức không chịu nổi cái bể con con.

Chúng tôi bước ra khỏi phòng thay quần áo khi bể bơi đã ồn ào, náo động, chạt những tấm thân trần; mặt nước tròn trành, song vỗ ì oạp, những tiếng kêu, tiếng đập nước bị trần nhà phản hồi thành một mớ âm thanh hỗn độn như vẫn thấy ở các bể bơi trong nhà. Tụi hộ lý lừa chúng tôi xuống nước. Nước ấm đến dễ chịu, nhưng tôi không dám ra xa mà chỉ lờn vờn quanh bờ (chúng đi vòng quanh bể, tay cầm gậy tre, đẩy những đứa bám vào thành bờ ra xa) nên cố bơi cạnh McMurphy vì biết rằng nếu không muốn, chẳng ai đuổi được hấn ra chỗ nước sâu.

Họ đang nói chuyện với gã cứu dẫm, còn tôi chỉ đứng cách hấn hai mét. Chắc McMurphy sa đúng vào cái hố trũng vì hấn cứ đập chân luôn luôn, trong khi tôi dễ dàng đứng trên đấy. Gã cứu dẫm mặc chiếc áo may ô có ghi số hiệu của khoa đứng trên mép bờ, tay cầm còi. Chúng nói với nhau về sự khác biệt của nhà tù và bệnh viện, và McMurphy đang ca ngợi bệnh viện dễ chịu hơn nhà tù. Gã cứu dẫm không tin. Tôi nghe hấn cho McMurphy hay rằng, trước hết, bị gửi vào điều trị khác với bị kết án tù. “ Nếu mày bị bỏ tù,” gã nói, “mày có một thời hạn mà mày biết chắc chắn đến ngày đó mày được trả tự do.”

McMurphy thôi trò đập nước này giờ. Hấn bơi chầm chậm vào bờ và

túm lấy thành bể bơi, nhìn gã cứu đắm.” Còn nếu bị gửi vào điều trị thì sao?” hần hỏi sao một lúc im lặng.

Gã cứu đắm nhún đôi vai đầy thịt, giật giật chiếc còi trên cổ. Gã đã từng là một cầu thủ bóng bầu dục nhà nghề, và cứ một lúc khi ra khỏi khoa ở một vùng nào đó trong đầu gã lại phát ra tín hiệu, môi gã bắt đầu phun ra những chữ số, gã phủ phục xuống và lao vào một nữ hộ lý đi ngang, huých vai vào bụng dưới cô ta, che người, vừa kịp tạo khe hở cho một trung vệ dắt bóng qua. Vì thế người ta phải giữ hần lại ở khoa điên: những khi không trực cứu đắm, gã có thể diễn lại pha đó bất cứ lúc nào.

Gã nhún vai lần nữa để thay cho câu trả lời, sau đó nhìn quanh xem tụi hộ lý còn lờn vờn cạnh đấy không rồi quỳ xuống bên mép bể. Gã chìa cánh tay cho McMurphy.

“Mày có thấy tay tao bị bó bột không?”

McMurphy nhìn vào cánh tay to lớn của gã. “Người anh em, tay mày đâu có bị bó bột?”

Gã cứu đắm chỉ cười gằn. “Tao phải bó bột vì bị sai khớp trong trận cuối cùng với đội Cleveland. Tao chưa thể trở lại đội hình chừng nào tay chưa lành. Bà y tá khoa tao bảo phải chữa bí mật, không cho ai biết. Phải phải, bà ta nói, nếu tao nhẹ tay với nó, không hành hạ nó quá sức, bà ta sẽ gỡ băng và tao sẽ quay về với câu lạc bộ.”

Gã tì năm đấm lên nền gạch, vào thế đứng phát xuất kiểm tra xem cánh tay phải cử động thế nào. McMurphy nhìn gã mấy giây rồi hỏi xem gã đã phải đợi bao lâu để được câu trả lời khi nào tay khỏi và có thể xuất hiện. Gã cứu đắm từ từ nhòe dẩy và xoa tay, vẻ không bằng lòng với câu hỏi của McMurphy, cứ như McMurphy chê gã hèn kém khư khư ôm cánh tay bị thương của mình.”Tao là bệnh nhân được gửi đến,” gã nói. “Nếu được quyền chọn thì tao đã chuồn lâu rồi. Có thể không được chơi trong đội hình chính thức, nhưng tao biết xếp khăn, đúng không? Tao biết làm cái gì đó. Còn bà y tá lại bảo với bác sĩ là tao chưa đủ sức. Xếp vài chục chiếc khăn nhàu trong phòng thay quần áo, tao cũng đủ sức.”

Gã quay người, đi đến chiếc ghế dành cho nhân viên cứu đắm, leo cầu thang lắc lư như con khi đột say rượu, từ trên đó bữu môi nhìn chúng tôi, “Tao bị tống vào đây vì tội đánh nhau trong lúc say, và tao đã ngụ lại tám

năm tám tháng.”

McMurphy đập chân vào thành bờ, bơi đứng ra xa, mặt đăm chiêu: hẳn bị cải tạo sáu tháng, đã ngồi được hai còn bốn tháng, ngoài bốn tháng ấy ra hẳn ta sẽ không chịu bị nhốt ở bất cứ đâu nữa. Hẳn ở nhà thương điên được gần một tháng, và có thể ở đây sướng hay trại cải tạo, được nằm giường êm, buổi sáng có nước cam tráng miệng, nhưng không đến mức có thể chịu được vài năm.

Bơi đến bậc lên xuống ở gốc bể nông hơn, hẳn ngồi luôn tại đó, tay vịn vế túm lông ở yết hầu, mặt nhăn lại. Tôi nhìn vẻ mặt nhăn nhó của hẳn, nhớ lại những gì mà mục Y tá Trưởng đã nói trong cuộc hội ý mà rùng mình.

Khi còi hết giờ bơi vang lên và chúng tôi mệt mỏi lê bước vào phòng tắm, một đám bệnh nhân khoa khác đang trên đường đi ra và trong phòng ngâm chân mà ai cũng phải qua ở đó có một thằng bé đang nằm. Cái đầu nó to, hồng hồng, xôm xốp, hông và hai chân nở phình nôm như chiếc bong bóng cao su đầy nước bị thắt lại ở giữa; nó nằm nghiêng, kêu ăng ăng như con chó biển ngái ngủ. Cheswick và Harding nâng nó đứng dậy nhưng thằng nhỏ ngã vật trở lại. Đầu nó ngập trong thuốc sát trùng. McMurphy quan sát chúng dựng dây nó lần nữa

“Vật lạ gì thế?” hẳn hỏi.

“Nó bị tràn dịch não,” Harding nói “Đại khái do rối loạn bạch huyết. Đầu đầy nước. Giúp bọn tao với.”

Chúng bỏ thằng bé ra, nó lại nằm vào bồn ngâm chân; mặt nó có vẻ nhăn nhục, vô vọng và lì lì, bọt mép sùi ra trong bồn nước màu sữa. Harding lại nhờ McMurphy giúp và cùng Cheswick cúi xuống thằng bé. McMurphy lách qua ba đứa, bước quan người thằng bé đứng vào vòi hoa sen.

“Để nó nằm đấy,” hẳn vừa nói vừa kỳ cọ. “Có thể nó không ưa chỗ nước sâu.”

Tôi hiểu điều gì đang xảy ra. Ngày hôm sau hẳn làm tất cả ngạc nhiên: hẳn dậy sớm, lau chuồng xí sạch bong, sau đó theo đòi hỏi của tụi hộ lý hẳn lại chùi hành lang. Ai cũng sững sốt, chỉ trừ một người: mục y tá, mục làm như không coi đó là chuyện lạ.

Đến trưa, trong cuộc họp, Cheswick nói rằng tất cả đã không chịu nhượng bộ trong chuyện thuốc lá. Hẳn nói, “Tôi đâu phải là trẻ con mà

người ta giấu thuốc lá đi như giấu kẹo! Chúng tôi yêu cầu phải làm gì đó, phải không Mack?” và đợi sự đồng tình của McMurphy, nhưng hắn không trả lời.

Hắn nhìn vào góc mà McMurphy vẫn ngồi. Cả bọn cũng hướng mắt về phía đó. McMurphy ngồi đấy, nghịch cổ bài, thậm chí không ngẩng đầu lên. Phòng họp im phăng phắc, chỉ có tiếng những quân bài nhòn mỡ đang bị xáo và tiếng thở nặng nề của Cheswick.

“Tôi yêu cầu phải làm gì đó!” Cheswick đột ngột gào lên. “Tôi không còn là đứa trẻ!” Hắn giậm chân xuống sàn, nhìn quanh cứ như bị bỏ lại giữa đường và có thể òa khóc bất cứ lúc nào. Hắn siết chặt hai nắm đấm ép vào bộ ngực múp múp của mình. Hai nắm đấm tạo thành hai quả bóng hồng hồng trên này áo xanh, chúng siết chặt đến nỗi thấy được hắn run lấy bầy.

Cheswick vốn không phải là đứa cao lớn, hắn hơi thấp lại béo, đỉnh đầu hói bong như một đồng đô la màu hồng nhưng lúc này đứng đơn phương độc mã giữa phòng trông hắn bé tẹo. Đưa hai mắt cầu cứu McMurphy nhưng không được đáp lại, hắn nhìn tụi Cấp tính đang ngồi thành hàng, tìm đồng minh. Chúng lần lượt quay đầu lảng tránh, không đứa nào muốn hòa với hắn cả, nỗi sợ hãi hiện lên trên khuôn mặt hắn mỗi lúc một rõ. Cuối cùng khi ánh mắt vươn tới mục Y tá Trưởng hắn lại giậm chân:

“Tôi yêu cầu phải làm gì đó! Nghe thấy không? Tôi yêu cầu phải làm gì đó! Gì cũng được! Gì cũng...”

Hai đứa hộ lý cao lớn tóm lấy tay hắn từ đằng sau, đứa nhỏ quàng cái thắt lưng vào. Cheswick quy xuống như bị chọc thủng, và hai đứa cao lớn mang hắn lên khoa điên; tiếng hắn nảy từng từng trên các bậc thang nghe nặng nề, ứt át. Khi chúng quay lại và ngồi vào chỗ, mục Y tá Trưởng mới nhìn sang chuỗi Cấp tính. Từ lúc Cheswick bị đưa đi, chưa đứa nào dám hé răng.

“Chúng ta còn tranh luận về tiêu chuẩn hút thuốc lá nữa hay thôi?” mục hỏi.

Nhìn lên dãy mặt người đã vô hiệu hoá nom như dán vào tường phía đối diện, tôi dừng lại ở McMurphy đang ngồi gọn trong chiếc ghế bành, chăm chú sửa sang cổ bài trong tay.... Và đèn ống trên trần nhà lại bắt đầu nhả ra một thứ ánh sáng băng giá, lạnh ngắt... tôi cảm thấy được nó, chiếu xuyên

thấu ruột gan tôi.

Mới đầu khi McMurphy thôi không đứng về phía chúng tôi nữa, tụi Cấp tính xì xào là hẳn chỉ giả vờ để đánh lừa mục Y tá Trưởng; bảo hẳn nghe lỏm được tin sắp bị chuyển đến khoa điên, hẳn buộc phải kìm mình, tỏ vẻ ngoan ngoãn để mục không tìm ra cớ. Có đứa lại nói hẳn mai danh ẩn tích một thời gian rồi sẽ xuất đầu lộ diện với một thứ vũ khí mới, mạnh hơn, nguy hiểm hơn. Chúng tập thành từng đám, nhỏ to bàn tán.

Chỉ có tôi là hiểu rõ được ngọn ngành. Tôi đã nghe lỏm được câu chuyện của hẳn với gã cứu đấm. McMurphy trở nên ranh ma hơn, thế thôi. Ba cũng đã như thế khi hiểu ra rằng không thể thắng được bọn người từ thành phố tới muốn thuyết phục chính phủ xây dựng đập nước để lấy tiền bỏ túi, để có chỗ cho nhiều người làm việc và quan trọng nhất là để làng tôi biến đi cho khuất mắt; hãy để bộ lạc đánh cá cắm lông gà nhận của nhà nước hai trăm nghìn đô la rồi xéo đi đâu đấy cùng với mùi tanh hôi của chúng! Ba đã chọn cách khôn ngoan khi ký kết vào những giấy tờ mà chúng yêu cầu; cưỡng lại cũng chẳng ích gì. Đẳng nào cuối cùng chính phủ cũng đạt được những điều mình muốn; ít ra làm thế này bộ lạc cũng được trả tương đối. Đó là cách khôn ngoan. McMurphy cũng đang chọn cách làm khôn ngoan. Cái đó tôi hiểu. Hẳn buộc phải co mình lại vì đó là lối thoát khôn ngoan nhất, chứ không phải vì những lý do bọn Cấp tính đang theo đuổi. Hẳn không nói gì nhưng tôi tự hiểu như vậy và tự nhủ đó là cách làm khôn ngoan. Tôi lặp lại cho mình nghe: làm thế là an toàn. Cũng như trốn trong đám mù. Thế là khôn ngoan, không cần phải bàn cãi gì nữa. Tôi biết hẳn làm gì mà.

Thế rồi một buổi sớm tất cả đám Cấp tính đều hiểu được như tôi, hiểu tại sao McMurphy chịu nhún và hiểu ra rằng họ đã tự đánh lừa mình, khi tưởng tượng ra vô số nguyên do khác. Hẳn không nhắc lại câu chuyện với gã cứu đấm, nhưng tất cả đều đã biết. Tôi cho có lẽ mục Y tá Trưởng theo những đường dây tinh vi dẫn đến phòng ngủ đã loan báo cho họ vào ban đêm, nếu không làm sao họ biết được như vậy? Và buổi sáng khi McMurphy bước vào phòng chung, họ nhìn hẳn bằng cặp mắt khác. Không phải cặp mắt giận dữ, cũng không thất vọng, vì ai cũng hiểu như tôi mục y tá sẽ không đồng ý

kết thúc thời hạn gửi chùng nào hẳn còn ngang bướng, mà là cặp mắt tỏ ý giá mà việc có thể khác đi.

Ngay cả Cheswick cũng hiểu và không giận McMurphy vì đã không là âm ỉ lên trong vụ thuốc lá. Hẳn từ khoa điên trở về đúng vào ngày mụ Y tá Trưởng truyền tin vào phòng hẳn ngủ, và hẳn tự mình bảo với McMurphy rằng hiểu lý do buộc McMurphy phải làm như vậy và đó là việc đúng lý nhất, trong hoàn cảnh đó, và nếu hẳn hiểu lý do buộc McMurphy phải làm như vậy và đó là việc đúng lý nhất, trong hoàn cảnh đó, và nếu hẳn đã nghĩ kỹ việc Mac bị gửi đến đây thì hẳn đã không ép hẳn như hôm rồi. Những chuyện đó hẳn nói với McMurphy trên đường họ lừa chúng tôi ra bể bơi. Nhưng vừa tới bể bơi hẳn lại nói hẳn thật sự muốn phải làm gì đó, sau mọi sự, và nhảy cắm đầu xuống nước. Và không hiểu sao ngón tay hẳn lại bị kẹt chặt vào tấm lưới bịt ống thoát ở đáy bể bơi, khiến gã cứu dảm khỏe mạnh lặn McMurphy và hai đứa hộ lý to con đã thay nhau cố hết sức nhưng vẫn không sao giải phóng được hẳn, và đến lúc người ta mang bộ đồ nghề cơ khí đến tháo tấm lưới ra và lôi Cheswick lên với tấm lưới vẫn nắm chắc trong những ngón tay hồng và xanh mẫm mẫm, hẳn đã ngừng thở.

Xếp hàng ăn trưa, tôi nhìn thấy ở phía trước một chiếc khay bay vèo trong không khí, đám mây chất dẻo màu xanh trút xuống một trận mưa sữa, đậu cô ve và xúp rau. Sefelt đổ người ra khỏi hàng trên một chân, hai tay trắng hăn vung lên, thân hình cong ưỡn và ngã người ra sau, cặp mắt trợn ngược trắng dã. Đầu hăn đập xuống sàn gạch nghe như tiếng một tảng đá ném xuống nước, và người hăn vẫn cong lên cứng đờ như một chiếc cầu nhỏ, giần giật, lắc lư. Scanlon và Fredrickson nhào đến định đỡ hăn dậy nhưng tên hộ lý cao lớn gạt họ ra, lôi từ trong túi sau ra một cái que dẹt, quần băng dính quanh nó và nhúng vào một thứ nước nâu nhờ. Gã vạch miệng Sefelt đút vào giữa hai hàm răng, và tôi nghe tiếng chiếc que keo lắc cắc vì bị Sefelt nhai vỡ. Miệng tôi còn nếm được những mảnh thủy tinh. Cơ co giật của hăn dịu đi rồi lại mạnh lên; đập hai gót chân xuống đất sàn nhà, hăn uốn cong người thành chiếc cầu rồi lại ngã xuống - dựng lên rồi ngã xuống chầm chậm, từ từ, tới khi mục Y tá Trường bước vào thì người hăn đã nhũn thành một vũng nhờn nhờn màu xám.

Mục chấp hai tay trước ngực như đang cầm một ngọn nến, nhìn phần còn lại của Sefelt đang chảy ra từ ống quần, ống tay áo. “Đây là ông Sefelt?” mục hỏi đứa hộ lý.

“Chính ông ta,” hăn vừa trả lời vừa gắng sức rút chiếc đũa ra. “Ông Sefel.”

“VẬY mà ông Sefelt đây vẫn khẳng khẳng mình không cần uống thuốc nữa” mục gạt đầu mà lùi lại một bước vì Sefelt đã chảy ra gần đến mũi giày trắng của mục. Ngẩng đầu nhìn các con bệnh đang tụ tập thành vòng tròn xung quanh, mục gạt đầu nhắc lại. “... không cần uống thuốc nữa” Bộ mặt mục cùng lúc mỉm cười, chua xót, kiên nhẫn và kính tởm – một vẻ mặt đã

được luyện kỹ.

McMurphy chưa bao giờ chứng kiến cảnh này. “Ông ấy làm sao?” hắn hỏi.

Mụ nhìn vũng nước nhờn, không quay lại McMurphy. “Ông Sefelt mắc bệnh động kinh, thưa ông McMurphy. Nếu không nghe theo chỉ dẫn của bác sĩ ông ta có thể lên cơn co giật bất cứ lúc nào. Sefelt biết rõ điều này hơn ai hết. Chúng tôi đã báo trước với ông ta rằng nếu không tiếp tục uống thuốc ông có thể nguy đến nơi. Nhưng ông ta vẫn bướng bỉnh hành xử thiếu suy nghĩ.”

Fredrickson lông mày dựng ngược, từ trong hàng bước ra. Hắn người gầy gò, xanh xao như thiếu máu, máu tóc màu bạch kim, lông mày bạch kim như hai đường mảnh, cằm dài, và cứ đôi lúc lại lên cơn cau có, giận dữ như Cheswick thường cố gắng thuở nào – la hét như nữ y tá, quở mắng tụi hộ lý, dọa sẽ đi khỏi bệnh viện chết giẫm này! Chúng cứ để hắn chửi bới, để hắn dứ năm đấm, cho đến khi chúng nguôi xuống chúng mới bảo nếu ông đã nói xong, ông Fredrickson, chúng tôi sẽ làm thủ tục xuất viện cho ông ngay; rồi đi cá cược ngay trong buồng kính, xem bao lâu sau hắn sẽ gõ gõ lên mặt kính với bộ mặt ủ dột và xin mụ Y tá Trưởng tha lỗi và mong bỏ qua những gì tôi đã nói trong lúc nóng, còn mấy cái đơn từ đó thì thôi cứ cất đi, được không?

Sấn đến mụ y tá Fredrickson giờ năm đấm dọa: “À thế đấy! Thế đấy! Các người định hành quyết Seef cứ như hắn làm thế để chơi xấu các người hay sao?”

Mụ đặt bàn tay lên vai hắn vẻ dễ dàng và năm đấm tự buông ra: “Không có gì đáng ngại, Bruce. Bạn ông sẽ qua khỏi. Chúng ta có thể thấy ông ta không chịu uống Dilantin. Tôi chỉ băn khoăn không biết ông ta đã làm gì với nó.”

Mụ ta biết rõ không kém ai là Sefelt thường ngậm thuốc vào mồm sau đó đưa cho Fredeickson. Sefelt không muốn uống vì hắn cho chúng có “những tác dụng phụ giết người”, còn Fredrickson lại muốn dùng những hai liều, vì hắn sợ động kinh hơn sợ chết. Mụ Y tá Trưởng biết hết, nghe giọng mụ là hiểu, nhưng nhìn kìa, mụ hiền lành, tốt bụng, thông cảm quá, ai cũng phải nghĩ là mụ chẳng biết gì chuyện của Fredrickson và Sefelt.

“Thế đấy,” Fredrickson nói, nhưng hấn không thể lên cơn thịnh nộ lần nữa. “Thế đấy, bà đừng có làm ra vẻ mọi sự chỉ đơn giản là uống hay không uống. Bà biết rằng Seef rất lo ngại về ngoại hình của mình và nghĩ đám phụ nữ coi anh ta là một quái thai, và biết Seef nghĩ, vì Dilatin...”

“Tôi biết,” mục nói rồi lại sờ vào tay hấn. “Sefelt còn đổ tội cho thuốc khiến anh ta đang hói dần. Tội nghiệp ông bạn già.”

“Anh ta không phải là ông già!”

“Tôi biết, Bruce, sao ông giận dữ thế? Tôi không thể hiểu điều gì giữa hai người đã khiến ông bệnh vục Sefelt đến thế?”

“A, khi gió!” Hấn nói và dúm mạnh hai nắm đấm vào túi.

Mục gập người cúi xuống một chỗ dưới chân rồi quỳ xuống nấn lại Sefelt cho ngay ngắn. Mục bảo đưa hộ lý ở lại trông ông bạn già còn mục sẽ đi gọi cáng tới và khiêng Sefelt vào phòng ngủ để hấn có thể nghỉ ngơi cho tới chiều. Khi đứng dậy mục vỗ vào tay Fredrickson, và hấn lau bầu, “Bà biết không, tôi cũng phải uống Dilantin. Và tôi hiểu Sefelt đang gặp phải loại gì. Theo nghĩa, vì thế, và...mẹ khi...”

“Tôi hiểu, Bruce, rằng cả hai đang trải qua chuyện gì. Nhưng dù có vất vả thế nào đi nữa thì cũng dễ chịu hơn thế kia. Ông thấy không?”

Fredrickson nhìn theo tay mục chỉ. Sefelt đã được sắp xếp lại giống trước kia đến một nửa, thân thể phình lên, xẹp xuống theo nhịp thở, khò khè. Chỗ đầu bị đập xuống sàn sừng vù lên, từ miệng hấn sùi ra một thứ bọt màu đỏ quanh chiếc que của tên hộ lý, tròng mắt hấn từ từ trở về chỗ và hạt nhân dần dần hiện ra. Hai cánh tay hấn bị đóng chặt xuống nền nhà, lòng bàn tay ngửa lên phía trên, các ngón co quắp hết nằm lại mở nom giống những đứa bị đóng vào bàn chữ thập trong phòng Đột Tử, khói bốc lên từ lòng bàn tay dưới tác dụng của dòng điện. Sefelt và Fredrickson chưa bao giờ vào phòng Đột Tử. Cả hai được lắp ráp để sinh ra dòng điện riêng và tích lại ở cột sống, có thể phát động từ xa nhờ một hệ thống điều khiển có nút bấm trên cánh cửa sát buồng kính mỗi lúc chúng đi chệch lối – đang tới đoạn hay nhất của cuộc chuyện đùa tục bồng người chúng chờ ra, cứng lại như bị chọc vào xương cụt. Đỡ phải phiền phức đưa chúng vào phòng đó.

Mục y tá lắc nhẹ vào tay Fredrickson như đánh thức hấn và nhắc lại, “Thậm chí, nếu tính đến cả những tác dụng không tốt, chẳng lẽ ông không

nghĩ rằng uống thuốc vẫn hay hơn là nằm thế này?”

Nhìn xuống sàn, Fredrickson nhướn đôi lông mày trắng làm như lần đầu tiên trông thấy hình ảnh chính mình ít nhất một lần mỗi tháng. Mụ cười và vỗ nhẹ vào tay hấn rồi bước ra, đến cửa còn ngoái lại nhìn tụi Cấp tính bằng một cái nhìn quở trách vì chúng tụ tập lại và nhòm ngó một việc như thế; khi mụ đã đi Fredrickson run lấy bối cảnh cố nhếch mép cười.

“Không hiểu sao tao lại nổi nóng với bà ấy... ý tao là bà ấy có làm điều gì khiến tao phải khùng lên như thế đâu, phải không?”

Hấn không phải muốn người khác trả lời, mà đúng hơn đó là tự hiểu ra mình không thể tìm ra nguyên nhân của sự giận dữ. Hấn lại run rẩy và tìm cách chuồn khỏi đám đông. McMurphy bước ra hỏi nhỏ xem chúng đã dùng thuốc gì.

“Dilantin, thuốc chống co giật, nếu mày muốn biết.”

“Nhưng không tác dụng sao?”

“Tao nghĩ là có, vẫn có nếu mày chịu uống.”

“Thế việc gì phải họp chợ, cãi nhau uống hay không?”

“Nhìn đây, nếu mày quá tò mò! Đây, vì sao lại phải họp chợ,” Fredrickson dùng hai ngón tay kéo môi dưới xuống, lộ ra những chiếc răng dài, trắng, cắm trên cái lợi mềm nhẽo đã mất hết máu. “Lợi đây này”, hấn nói, không thả môi ra, “phì giữa gia phì dilantin. Phà mỗi lần lên cơn ngiên giãng là giụng hết⁽¹⁾, chưa kể...”

Có tiếng sột soạt trên sàn nhà. Tất cả quay nhìn Sefelt đang phì phò rên rỉ, gã hộ lý vừa lúc đó lôi được chiếc que cùng với hai cái răng ra khỏi miệng Sefelt.

Scanlon cầm lấy khay thức ăn rời đi và nói, “Cuộc đời khốn nạn, uống cũng chết, không uống cũng chết. Cùng đường rồi, tao nói vậy đấy.”

McMurphy đáp, “Ừ, tao hiểu mày”, và hấn nhìn khuôn mặt đang dần lấy lại hình dạng của Sefelt. Chính mặt hấn cũng bắt đầu nhuộm đầy nỗi kinh hoàng méo mó.

Sau một vài ngày không biết hỏng hóc gì, hệ thống thiết bị lại được chúng sửa lại như cũ. Thời gian biểu lại chạy đều rầm rập: sáu giờ ba mươi báo thức, bảy giờ ăn sáng, tám giờ phát tranh xếp hình cho tụi Kinh niên và bài cho tụi Cấp tính. Trong phòng kính tôi lại thấy những ngón tay màu trắng của mục y tá lướt trên bảng điều khiển.

Đôi lúc chúng đưa tôi đi cùng tụi Cấp tính, đôi lúc thì không. Một lần chúng cho tôi theo khi tụi kia đến thư viện, tôi đi thẳng vào gian kỹ thuật, đứng ngắm đầu đề những quyển sách về điện tử mà tôi đã quen thuộc từ những năm trong trường cao đẳng; tôi nhớ, trong đó là những sơ đồ, phương trình, công thức...- những thứ vững chắc, đáng tin cậy và an toàn.

Muốn giở một cuốn ra nhưng tôi lại sợ. Tôi sợ không dám làm bất cứ chuyện gì. Tôi thấy mình đang bơi trong lớp không khí vàng bụi bặm của gian phòng, lơ lửng giữa trần và sàn. Những chồng sách đung đưa ngay trước mặt, lộn xộn, ngoằn ngoèo, mỗi cái ngả về một hướng. Một chiếc giá nghiêng sang phải, chiếc khác lại lắc sang trái. Một vài giá sách như chực đổ về phía tôi, chẳng hiểu sao không có quyển nào bị trượt ra cả. Các kệ sách thì nhau dăng lên, dăng lên đến hút tầm mắt; những chồng sách chênh vênh đóng đinh vào nhau nhờ những mảnh ván, được chống bằng những cây sào hay tựa vào thang xếp, ngổn ngang xung quanh. Nếu tôi lấy một quyển, có giới biết sẽ xảy ra thảm họa gì.

Tôi nghe có tiếng chân người bước vào, đó là tên hộ lý ở khoa tôi dẫn vợ Harding tới. Chúng vừa đi vừa chuyện trò đùa cợt với nhau.

“Dale”, gã hộ lý gọi Harding đang dán mắt vào một quyển sách. “Ông nhìn xem ai đang đến thăm ông này. Tôi nói với cô ấy đang ngoài giờ viếng thăm nhưng cô ấy cứ nài tôi dẫn tới đây.” Để ả lại với Harding, gã để lại một câu bí ẩn, “Em đừng quên nghe!” rồi bước ra.

Gửi cho gã một cái hôn gió, ả ngoáy mông quay lại với Harding. “Chào Dale!”

“Chào em yêu!” Harding nói nhưng đứng, không nhấc một bước nào đến chỗ vợ chỉ cách một chút. Hắn nhìn quanh đám khán giả đang theo dõi

mình.

Hai đứa cao ngang nhau. Cô vợ đi giày cao gót, mang chiếc ví đầm màu đen, không xách quai mà cầm nó như cầm một quyển sách. Móng tay đỏ tươi tựa những giọt máu trên nền lớp da đen bóng loáng.

“Mack!” Harding gọi McMurphy lúc này đang ngồi ở góc phòng đang kia đọc một cuốn sách tranh. “Nếu cậu chịu dừng những đam mê văn học lại một tí, mình sẽ giới thiệu với cậu đối bản và cũng là oan gia của mình; mình cũng muốn nói một cách tầm thường ‘phần nửa tốt hơn của mình’, nhưng rõ ràng là công thức này ám chỉ một trạng thái bình đẳng về căn bản, đúng không?”

Harding cố bật lên tiếng cười, hai ngón tay ngà mảnh mai dút vào túi áo lần tìm thuốc lá, một lúc mới rút được điếu cuối cùng trong bao. Điếu thuốc rung rung khi Harding đưa nó lên miệng. Cả hần lẫn vợ đều chưa nhúc nhích.

McMurphy đứng dậy, bỏ mũ và đi lại phía chúng. Vợ Harding nheo mắt nhìn hần và cười. “Xin chào, bà Harding,” McMurphy nói.

Ả cười tươi hơn và đáp, “Em không thể chịu nổi ‘bà Harding’, ông Mack, cứ gọi em là Vera, được không?”

Cả ba cùng ngồi xuống đi văng, và Harding bắt đầu kể cho vợ nghe về McMurphy, về những lần hần xô mụ y tá, và ả chỉ cười nói rằng chẳng lấy làm ngạc nhiên. Trong lúc vui chuyện, Harding hứng khởi quên khuấy mất đôi tay của mình, chúng được thể hươ lên trong không khí thành hình những bức tranh, rõ đến mức có thể thấy bằng mắt, nhảy múa theo giai điệu của giọng nói như hai vũ ba lê vận đồ trắng. Đôi tay hần có thể trở thành bất cứ gì. Nhưng vừa kết thúc câu chuyện, Harding nhận ra là cả McMurphy lẫn vợ hần đều đang nhìn đôi tay hần, hần bèn nhốt chặt chúng giữa hai đầu gối. Hần cười, còn cô vợ nói, “Dale, bao giờ anh mới học được cách cười, chứ không phải cứ chi chí như chuột?”

Lần đầu tiên gặp nhau, McMurphy cũng nói với Harding một câu như thế; nhưng nếu lời lẽ của McMurphy có phần nào an ủi Harding thì lời lẽ của cô vợ càng làm hần thêm lúng túng.

Ả xin thuốc lá, Harding lại dút mấy ngón tay vào túi nhưng ở đó trống rỗng. “Người ta phát cho bọn anh theo định lượng,” hần nói và so đôi vai

gày như muốn giấu đi điều thuốc đang hút dở. “Mỗi ngày một gói. Không còn chừa lại chút nào, Vera, em yêu của anh, để đàn ông có thể lịch sự với phụ nữ.”

“Ôi Dale anh không bao giờ biết đủ hay sao?”

Hắn nhìn ả và cười, hấp háy đôi mắt tinh ranh. “Em muốn hỏi theo nghĩa bóng hay nghĩa đen là chuyện thuốc lá trước mắt? Nhưng thôi, không quan trọng. Em biết rõ cả hai câu trả lời dù em lồng vào đó nghĩa nào.”

“Qua lời em nói không ám chỉ gì hơn, Dale...”

“Qua lời em nói em không ám chỉ gì, em yêu, ‘qua lời em nói không ám chỉ’ là một câu thiếu chủ ngữ. McMurphy, đánh giá theo mức độ tối tăm về chữ nghĩa thì cậu và vợ mình ngang nhau. Em hiểu không, em yêu, ‘qua’ chỉ bắt đầu một trạng...”

“Thôi được, đủ rồi! Em nói theo cả hai nghĩa đấy. Anh thích em nói theo nghĩa nào cũng được. Em nói với kiểu anh không bao giờ biết đủ, chấm hết!”

“Với kiểu anh thì anh không bao giờ biết đủ, em bé bỏng rất mực thông minh của anh.”

Ả nhìn Harding mất một lúc rồi quay sang McMurphy đang ngồi bên cạnh. “Còn ông, Mack? Ông có thể giải quyết được một việc đơn giản như mời phụ nữ một điếu thuốc được không?”

Bao thuốc đã nằm trên đầu gối hắn. Hắn nhìn xuống như ân hận và nói, “Tất nhiên, tôi luôn có thuốc trong người. Tại sao? Tại vì tôi hay xin, tiện lúc nào xin lúc đó, nên với một bao thuốc tôi hút được lâu hơn Harding. Anh ta chỉ hút thuốc của mình. Thế nên cô có thể hiểu là anh ta rất chóng hết...”

“Anh bạn, xin đừng biện hộ sự yếu đuối của tôi theo kiểu đó. Nó không phù hợp với phong cách của anh, cũng không tô đẹp phong cách của tôi.”

“Đúng, không được đâu,” cô vợ nói. “Ông chỉ cần mỗi việc là đánh cho em que diêm.”

Ả nghiêng hẳn người về phía que diêm đang cháy đến mức từ đằng kia căn phòng tôi vẫn thấy bên trong cổ áo ả.

Sau đó ả kể về tội bạn của Harding cứ suốt ngày lượn qua nhà tìm Harding khiến ả phát ngán. “Ông có biết hạng người này không, Mack?” ả

nói. “Những chàng trai điển hình với mái tóc dài chải mượt và cánh tay gầy luôn vung vẩy một cách yếu điệu?” Harding hỏi có phải tại bạn hẳn chỉ muốn biết tin tức về hẳn thôi không. Nhưng ả trả lời là những người đàn ông thật sự đến thăm ả còn có thứ khác để múa may ngoài đôi tay gầy.

Rồi ả đột ngột đứng dậy nói là phải đi ngay bây giờ. Bắ tay McMurphy, ả nói rằng rất hy vọng được gặp lại hẳn rồi bỏ ra. McMurphy chẳng biết nói gì cả. Khi tiếng guốc bắt đầu gõ lọc cọc xuống sàn, cả bọn quay lại nhìn theo cho đến lúc ả khuất sau chỗ ngoặt cuối hành lang.

“Mày thấy thế nào?” Harding hỏi.

McMurphy giật mình. “Hai trái bầu to quá cỡ trên ngực,” đó tất cả là những gì hẳn nghĩ ra. “Không hề bé hơn của lão phu nhân Ratched.”

“Tao không muốn mày bình về phần xác, Mack ạ, tao muốn hỏi...”

“Quý bắt mày đi, Harding!” – McMurphy bỗng quát lên. “Tao không biết nói gì cả! Mày muốn gì ở tao? Tao là nhà tư vấn hôn nhân chắc? Tao chỉ biết một điều: ngay từ đầu vốn dĩ đã chẳng ai vĩ đại gì cho cam, nhưng hình như trong suốt cuộc đời ai cũng làm mỗi một việc là chìm kẻ khác xuống thấp. Tao biết mày muốn gì ở tao; mày muốn tao thương cảm mày, muốn tao nói rằng vợ mày chỉ là con quý cái. Mẹ nó, còn mày thì đối xử với nó như là một bà hoàng đấy. Cút mẹ đi với ‘thấy thế nào’ của mày! Tao cũng đang rối lên tận cổ, còn hơi đâu xỏ mũi vào chuyện kẻ khác. Chấm dứt đi! Để tao yên, rõ chưa, mẹ khi!”

Rồi chụp cái mũ lên đầu, băng về góc của mình, tiếp tục với những trang sách tranh. Tại Cấp tính há hốc mồm nhìn nhau. Sao lại quát chúng nó? Chẳng đứa nào không để hẳn yên cả. Không ai yêu cầu hẳn điều gì từ ngày hiểu ra là hẳn quyết định sống ôn hòa vì sợ sa lầy ở đây. Cả bọn ngạc nhiên bởi cơn giận hẳn trút lên Harding và không thể hiểu tại sao hẳn vợ lấy quyển sách trên ghế, dựng lên ngay trước mặt – để người ta không thấy hẳn hoặc để hẳn không phải thấy ai.

Buổi tối sau bữa ăn, McMurphy xin lỗi Harding và nói rằng chính hẳn cũng không hiểu tại sao mọi sự lại diễn ra như vậy. Harding bảo là có lẽ vì sự có mặt của vợ hẳn, ả thường xuyên khiến người khác nổi sùng. McMurphy nhìn tách cà phê của mình và nói, “Tao không biết, bạn ạ. Hôm nay tao mới gặp cô ta. Vậy không phải tại cô ta, mẹ khi, khiến cả tuần nay

tao toàn thấy những giấc mơ ớn.”

“À, ông McMurphy.” Harding kêu lên cố bắt chước gã bác sĩ thực tập trẻ tuổi vẫn tham dự đều các cuộc họp. “Ông phải lập tức kể cho chúng tôi về những giấc mơ đó. Đợi một tí để tôi lấy bút chì và sổ tay.” Harding đang cố làm trò vui để bớt phải căng thẳng khi xin lỗi nhau. Hăn vớ lấy miếng giấy chùi miệng và chiếc thìa giả vờ viết. “Thế chính xác ông thấy gì trong những... ờ... giấc mơ đó?”

McMurphy chẳng buồn nhếch mép. “Tao không biết. Chẳng có gì cả ngoài những khuôn mặt... đúng, toàn những khuôn mặt.”

Sáng hôm sau Martini đóng vai lái máy bay phản lực sau bộ điều khiển trong phòng tắm. Máy con bạc dừng bàn poker, vừa cười vừa xem hăn trình diễn.

“I – I – I – a – o – o – u – u – m. Mặt đất gọi bầu trời, mặt đất gọi bầu trời: phát hiện mục tiêu, bốn trăm - à không- một nghìn sáu trăm, có thể là tên lửa đối phương. Tấn công lập tức! I – I – a – o – o – u – u – m.”

Và quay cái đĩa kim loại, gạt tay cầm về phía trước, nghiêng người như một phi công thực thụ khi thực hiện vòng cua. Hăn vặn nút điều khiển về vị trí “max” nhưng các vòi nước sắp xếp quanh ngăn tắm hình vuông trước mặt không rỉ ra giọt nào. Phương pháp thủy liệu không còn được áp dụng nữa, nước đã bị cắt từ lâu. Những thiết bị mạ crôm sáng bóng và bộ điều khiển bằng thép chưa được sử dụng lần nào. Ngoài lớp mạ crôm chúng giống hệt như những thiết bị cách đây mười lăm năm, ở bệnh viện cũ: tia nước phun ra từ những chiếc vòi con có thể chạm tới bất kỳ phần nào của cơ thể, dưới mọi góc độ; gã kỹ thuật viên mặc áo choàng bằng chất dẻo đứng ở góc phòng sau bảng điều khiển, gạt cần, ấn nút, điều chỉnh các ống dẫn phun vào đầu, nóng hay lạnh, mạnh hay yếu: tia nước phun nhẹ nhẹ và êm ái trên da, rồi bỗng đau như kim chích, con bệnh bị treo lên bằng những dây đai bạt, nhăn nhúm và ướt như chuột lột, còn gã kỹ thuật viên khoái chí đùa nghịch với đồ chơi của mình.

“I – I – I – a – o – o – u – u – m – mm... Bầu trời gọi mặt đất, bầu trời gọi mặt đất: phát hiện ra tên lửa, đang lấy điểm ngắm...”

Martini cong người, ngấm lên trần nhà qua vòng tròn giữ các vòi nước. Hắn nheo một mắt và nhìn qua vòng bằng mắt kia.

“Sẵn sàng? Chuẩn bị... ngấm... bả...”

Hắn rút tay khỏi bộ điều khiển và đứng dậy, mái tóc bay phất phơ, cặp mắt lồi nhìn lên ngẩn tằm dại đi như đang sợ hãi khiến các con bạc quay mình trên ghế, nhìn xem hắn vừa thấy gì; nhưng ngoài mấy chiếc khóa nịt treo trên chùm dây đai mới tinh giữa các vòi chẳng còn gì khác.

Martini quay lại và nhìn thẳng vào McMurphy. Hắn không nhìn ai khác. “Mày nhìn thấy chúng không? Thấy không?”

“Gì hở Mart? Tao chả thấy gì cả.”

“Quấn đầy đai đấy. Thấy không?”

McMurphy quay mình nhú mắt nhìn buồng tằm. “Không, không thấy gì.”

“Đợi tí. Chúng muốn mày thấy chúng,” Martini nói.

“Kệ mẹ mày, Martini, tao đã bảo không thấy ai! Hiểu không? Chả có ma nào cả!”

“Thế à,” Martini nói. Hắn gật đầu và rời mắt khỏi chùm dây đai. “Tao cũng không thấy chúng. Tao đùa mày thôi.”

McMurphy vỗ hai nửa cổ bài đánh bốp. “Ra thế?... Tao không ưa những chuyện đùa kiểu này, Mart.” Hắn cầm cổ bài lên và xáo, những lá bài bay tung tóe khắp nơi như bộ bài vừa nổ tung giữa hai bàn tay run rẩy.

Tôi còn nhớ lại vào ngày thứ Sáu, ba tuần sau lần biểu quyết xem tivi, tất cả những đứa còn đi lại được đều bị lừa sang Nhà số Một, danh nghĩa để X quang vùng ngực xem chúng tôi có bị lao phổi hay không, nhưng thật ra tôi biết, để chúng kiểm tra mức độ hoạt động của các thiết bị trong người mỗi đứa.

Tại tôi ngồi ngoài hành lang, trên chiếc ghế đá dài đến tận cửa phòng có biển X quang. Cạnh đó là phòng TMH mà mùa đông chúng tôi vẫn khám họng. Một chiếc ghế khác chạy dọc theo bức tường đối diện đến tận cánh cửa sắt đáng sợ ấy. Có hàng đinh tán. Không có số cũng chẳng có tên. Trên ghế giữa hai gã hộ lý da đen có hai đứa ngồi thiu thiu ngủ, đứa thứ ba đang chữa bệnh bên trong, tôi nghe thấy tiếng kêu của hăn. Cánh cửa bật mở vào trong đánh phụp, tôi nhìn thấy những bóng đèn vô tuyến sáng vàng yếu ớt. Chúng đẩy ra một con bệnh còn đang bốc khói, tôi nắm chặt lấy thành ghế để không bị hút vào trong cửa. Hai đứa hộ lý, một đen, một trắng, dựng một con bệnh nữa từ ghế lên, hăn bước xiêu vẹo, người lão đảo vì đã được nhồi đầy thuốc. Trước khi vào phòng, con bệnh thường uống những viên con nhộng màu đỏ. Hăn bị đẩy vào cửa và hai đứa kỹ thuật viên xốc nách hăn lên. Trong khoảnh khắc tôi thấy hăn nhận ra mình sẽ bị đưa đi đâu, hăn cố miết hai gót giày xuống nền xi măng để khỏi bị đặt lên bàn; rồi cánh cửa đóng sập lại - phùm, tiếng kim loại đập vào lớp đệm, và tôi không nhìn thấy hăn nữa.

“Này, chúng làm gì trong đấy?” McMurphy hỏi Harding.

“Trong ấy ư? À đúng rồi, đúng quá. Mà chưa được hưởng khoái cảm đó, tiếc thật. Một kinh nghiệm làm người không ai nên bỏ lỡ.” Harding đưa mấy ngón tay lên đỡ gáy, mắt nhìn vào cánh cửa. “Đó là phòng đột tử mà

tao đã có lần kể cho mày, bạn thân mến ạ, LSD - liệu pháp gây sốc điện. Những kẻ may mắn vào đó được hưởng những chuyến du lịch lên mặt trăng mà không mất tiền. À không, suy cho cùng thì chẳng phải hoàn toàn được cho không. Thay cho tiền mày phải trả nơron thần kinh - ở mỗi bộ óc, thứ đó có dự trữ hàng tỷ. Mất mát một ít không đáng kể.”

Hắn cau mày nhìn ghế đá chỉ còn lại một đũa. “Thời buổi bây giờ ít khách hàng hơn xưa, không còn chen chúc như hồi nào nữa. Nhưng c'est la vie, một đến rồi một đi. Và tao sợ chúng mình là nhân chứng cho ngày tàn của LSD. Bà Y tá Trưởng đáng yêu của chúng ta là một trong số rất ít người có đủ can đảm đứng ra bảo vệ truyền thống cổ điển mang tính Faulker trong công nghệ chữa tê liệt lý trí: đốt cháy bộ não.”

Cửa mở. Một chiếc giường có gắn bánh xe kêu vo vo tiến ra, tự hành đến cuối hành lang thì rẽ ngoặt trên hai bánh và mất hút, nhả lại đằng sau một đám khói. McMurphy nhìn đũa cuối cùng bị hốt đi, cánh cửa đóng lại.

“Thê nghĩa là...” McMurphy lảng tai nghe “đưa con bệnh đến đây rồi phóng điện vào đầu?”

“Đó là cách miêu tả ngắn gọn điều đang xảy ra.”

“Để làm khi gì?”

“Sao lại để làm gì? Vì lợi ích của bệnh nhân. Tất cả ở đây chỉ vì lợi ích của bệnh nhân. Mới chỉ sống ở mỗi khoa chúng ta, có thể mày sẽ đi đến kết luận rằng, bệnh viện này là một nhà máy khổng lồ có thể vận hành một cách tuyệt hảo nếu như không bị tống cho bệnh nhân, nhưng đâu phải thế. LSD không phải lúc nào cũng được sử dụng vào mục đích tra tấn, như bà Y tá Trưởng của chúng ta vẫn làm, và các nhân viên LSD cũng không phải là công cụ chủ yếu của chủ nghĩa bạo lực. LSD đã trả lại một số người tưởng chừng không chữa nổi, giống như giải phẫu não hay thay bạch huyết. Phương pháp sốc điện có nhiều ưu việt: rẻ, nhanh, hoàn toàn không đau. Nó chỉ gây co giật thôi.”

“Cuộc sống thật kỳ lạ,” Sefelt rên rỉ. “Kẻ thì phải uống thuốc để chống co giật, người thì phải gây sốc cho co giật.”

Harding chồm tới chỗ McMurphy giải thích: “Họ nghĩ ra là vì thế này: hai bác sĩ thần kinh đến lò mổ, Chúa biết để làm cái trò bệnh hoạn gì, và được quan sát búa tạ nện vào trán bầy gia súc. Họ nhận thấy không phải con

nào cũng chết, có vài con ngã xuống sàn nhà trong trạng thái rất giống cơn co giật của người bị chứng động kinh. ‘À, đúng rồi,’ viên bác sĩ thứ nhất nói. ‘Đó là điều chúng ta cần cho các bệnh nhân co giật chỉ đạo!’ Đồng nghiệp của ông ta dĩ nhiên là nhất trí. Ai cũng biết rằng những người hết cơn động kinh sẽ hiền lành và trật tự một thời gian dài, còn những kẻ hung hãn không thể tiếp cận được sau một cơn co giật sẽ nói chuyện tương đối tỉnh táo. Ngày đó không biết tại sao, đến giờ vẫn chưa ai biết. Nhưng rõ một điều là nếu gây được cơn sốc cho những người không mắc chứng động kinh thì có khi thu được những kết quả rất tốt. Và đây, trước mặt chúng là một con người có khả năng thường xuyên gây sốc - bùm, bùm - một cách không hề run tay.”

Scanlon bảo hãn tưởng chúng dùng búa để nện chứ không phải dùng bom, nhưng Harding bảo hãn không có thời gian để ý chuyện đó, và tiếp tục giải thích. “Lão đồ tể thì dùng búa. Và ở đây để ra một vài thắc mắc cho các chuyên gia. Dù sao thì con người cũng không phải là một con bò. Ai biết được chả có lúc búa trượt và đập vỡ mũi hãn, hay choảng hết cả hàm răng? Phí tổn nha khoa giờ quá đắt, chúng sẽ thu hoạch được gì? Thành thử cần phải dùng thứ khác đáng tin cậy hơn búa. Và điện được đưa vào sử dụng.”

“Khi gió, chúng không nghĩ là làm thế có thể gây hại thế nào ư? Mà sao công chúng không làm ầm lên vì chuyện này?”

“Hình như mày không hiểu rõ công chúng lắm thì phải. Ở nước ta mỗi khi có chuyện gì không ổn thì phương pháp nhanh nhất đưa nó trở lại bình yên sẽ là phương pháp tốt nhất.”

McMurphy vò đầu. “Trời đất! Bị phóng điện vào đầu! Có khác nào phải ngồi lên ghế điện vì tội giết người?”

“Về mục đích thì hai biện pháp đó quan hệ máu mủ hơn mày tưởng: kiểu gì thì cũng là điều trị.”

“Mày biểu không đau?”

“Tao lấy kinh nghiệm bản thân cam đoan điều đó. Hoàn toàn không đau đớn gì cả. Một cú sốc và mày ngất đi. Không cần kim châm hay búa tạ. Không đau chút nào. Nhưng vấn đề ở chỗ là chẳng đứa nào muốn thử lại lần hai. Mày sẽ... đổi khác đi. Mày quên nhiều thứ. Cái đó như là...” Harding ấn ngón tay lên thái dương, nhắm mắt lại, “...cái đó cũng như là ấn

nút mở máy cò quay đánh tung hình ảnh, cảm xúc, ký ức. Mà đã thấy những bàn cò quay ở các quán giải trí lưu động rùi đó; gã chủ trò cầm tiền của mà rùi ấn nút. Đinh! Cái đĩa quay tít mù, ánh sáng và âm thanh các con số nhảy loạn bậy. Con số rơi vào chỗ mà có thể là con số được, cũng có thể là số thua và mà phải chơi lại từ đầu. Xì ra mấy xu quay lại lần nữa, xì ra, con ạ!”

“Bình tĩnh, Harding.”

Cửa mở và cái giường đẩy có người nằm phủ tấm vải trắng lăn ra, tụi kỹ thuật viên bỏ đi uống cà phê. McMurphy vượt tóc nói, “Tao chịu không hiểu nổi những thứ này.”

“Thứ nào? Chữa bệnh bằng sốc điện?”

“Ừ. Mà không. Không chỉ cái đó. Mà tất cả,” hấn khoa tay một vòng. “Tất cả những gì xảy ra ở đây.”

Harding đặt tay lên đầu gối McMurphy. Bạn ơi, hãy để cho cái đầu óc mệt mỏi của bạn được nghỉ ngơi. Chín mươi phần trăm mà không phải qua phòng sốc. Nó đã hết mốt, chỉ được sử dụng trong trường hợp tối cần thiết thôi, khi không còn cách giả quyết nào nữa, như giải phẫu óc ấy.”

“Lại còn giả phẫu óc, nghĩa là người ta cắt đi một phần não?”

“Hoàn toàn đúng. Mà sắp thành chuyên gia về thuật ngữ rồi. Đúng đấy – cắt một phần não, thiếu bỏ thùy trán. Vì không thể hoạn mắt phần dưới rốn của mà, bà ta sẽ cắt phần trên.”

“Mày đang nói về Ratched.”

“Hoàn toàn đúng.”

“Tao đâu biết bà ta có quyền quyết định điều đó.”

“Chính bà ta.”

McMurphy làm ra vẻ vui vì đã lái câu chuyện từ giải phẫu óc và sốc điện sang mục y tá. Hấn hỏi vì sao Harding lại nghĩ mục độc ác vậy. Mỗi đứa đưa ra một ý kiến về chuyện này. Cả bọn tranh cãi xem mục có phải là cội nguồn của mọi khổ ải không, và Harding nói rằng phần lớn những khổ ải ở đây là do mục gây ra. Hầu như cả bọn đồng ý với hấn, nhưng McMurphy không còn tin như vậy nữa. Hấn bảo trước đây hấn đã từng nghĩ thế nhưng bây giờ thì hấn không biết. Hấn không cho rằng loại bỏ mục thì nhiều điều sẽ đổi thay; đằng sau cái cảnh lộn xộn này còn có một thế lực nào đó to lớn hơn,

mạnh mẽ hơn, và hẳn cố tình tìm ra cách diễn đạt xem mình nghĩ đó là cái gì nhưng không ra. Thế là hẳn thôi không nói tiếp nữa.

McMurphy không biết, nhưng đã bắt đầu linh cảm thấy điều tôi đã rõ từ lâu: sức mạnh chính đâu phải nằm ở một mình mụ y tá mà là ở Liên hợp, một tổ chức trải rộng trên toàn đất nước, mụ chỉ là viên chức quan trọng ở đó mà thôi.

Tụi còn lại không tán thành với McMurphy. Chúng bảo là chúng biết rõ tai họa từ đâu tới, và sau đó chúng bắt đầu cãi lộn với nhau. Cuộc cãi lộn sẽ không chấm dứt nếu McMurphy không chen vào.

“Ồn lắm,” hẳn nói. “Rác cả tai vì nghe tụi bay ca cẩm. Tụi bay kêu ra rả, kêu ca hộ lý, kêu ca cả bệnh viện, Scanlon muốn làm nổ tung cả tòa nhà, Sefelt thì đổ tại thuốc, Fredrickson thì đổ tại những trục trặc trong nội bộ gia đình. Tụi bay đưa nào cũng chỉ tìm cớ để thở than.”

Hẳn nói mụ y tá đơn thuần chỉ là một mụ già độc ác vô lương tâm và thật vô ích khi chúng muốn đẩy hẳn đối đầu với mụ; đó chỉ là chuyện trẻ con, chẳng mang lại điều gì tốt đẹp cả, nhất là cho hẳn. Thoát khỏi mụ thì dễ, nhưng còn tác nhân đang ẩn náu đằng sau, nơi sinh ra mọi khổ nhục thì không thoát nổi.

“Mày nghĩ thế?” Harding hỏi. “Vậy thì nếu mày đột ngột hiểu cặn kẽ về vấn đề thần kinh đến mức đó, thử nói xem đâu là nguồn gốc của sự bất hạnh? ‘Tác nhân còn ẩn náu’ theo cách nói bóng bẩy của mày là gì?”

“Tao không biết, mày hiểu không. Và cũng chưa thấy gì lớn cỡ đó cả.” Hẳn ngồi im một lúc, lắng nghe tiếng rú từ buồng X quang, rồi tiếp, “Nhưng theo tụi bay, tất cả chỉ tại mẹ già Y tá Trưởng và những phiền toái giới tính của bà ta thì hãy vật mụ nó bà ta xuống và giải quyết các phiền toái ấy đi. Thế là xong, bà ta sẽ không làm khổ tụi bay nữa.”

Scanlon vỗ tay, “Mẹ khi. Chính thế. Mày được ủy quyền làm việc đó, Mack, chỉ có mày là xứng đáng thôi.”

“Quên tao đi. Không đời nào. Tụi bay chọn nhầm rồi.”

“Tại sao lại nhầm? Tao nghĩ mày là con ngựa đực tốt giống giỏi xấp lá cà.”

“Người anh em , tao đang tính chuyện tránh con điều hâu cái già nua đó càng xa càng tốt.”

“Tao biết rồi, tao biết rồi,” Harding cười nói, “chuyện gì đã xảy ra giữa hai người thế? Đã một thời mày siết thòng lọng, giờ lại nói ra. Phải chăng đó là nỗi xót thương bất ngờ đối với nữ thần hảo tâm của chúng ta?”

“Không, tao đã hiểu ra vài chuyện, thế thôi. Sau khi thăm dò nhiều nơi. Tao hiểu tại sao tụi bay bỏ đỡ, van lạy bà ta, phải lê gót hay phủ phục dưới chân cho bà ta giẫm lên. Tao đã mở mắt thấy tại sao tụi bay sử dụng tao để chống bà ta.”

“Mày nói gì? Thật thú vị.”

“Ờ thú vị lắm. Tao thấy thú vị vì chúng mày, những thằng ăn bám lại không nói cho tao biết là tao đang mạo hiểm cái gì khi chọc tức bà ta. Tao không yêu quý bà ta không có nghĩa là tao muốn dụ bà ta bắt mình cầm tù thêm một năm hai năm. Đôi lúc phải biết giấu lòng tự ái vào túi quần và nhìn xem cái phòng số Một chứ?”

“Ồ các bạn, chúng mày không nghĩ rằng có cơ sở cho những tin đồn là McMurphy chấp nhận trật tự ở đây đơn thuần chỉ để mau chóng được xuất viện?”

“Harding, mày hiểu tao nói gì. Tại sao chúng mày không bảo trước là bà ta có thể giữ tao lại đây cho tới khi hiền từ mà buông tao ra?”

“Tao đã quên là mày bị gửi tới đây, có thể thôi,” mặt Harding méo xệch giữa nụ cười. “Thế đấy. Mày đang trở thành một đứa ranh ma. Như tất cả chúng tao.”

“Tao sẽ thành ra thế, tụi bay không cần nghi ngờ điều đó. Tại sao chính là tao phải đứng ra che chở khi tụi bay rên rỉ nào là thuốc lá bị thu, nào là phòng ngủ bị khóa? Thoạt tiên tao không thể hiểu tại sao chúng mày cứ tìm đến tao như một vị cứu tinh. Sau đó tình cờ tao mới biết việc cho đứa nào ra hoàn toàn phụ thuộc vào bà Y tá Trưởng. Và tao hiểu ra lòng dạ tụi bay nhanh chóng ra phết. Tao tự nhủ, ‘ồ, tụi bạn nham hiểm đã mua mình như một con ngựa thồ để chất lên lưng gánh nặng của chúng, bạn già R.P.McMurphy đã bị mắc lừa.’ ” Hắn hơi ngả đầu ra sau và cười cợt với hết lượt chúng tôi. “Hiểu cho tao, tao không nghĩ là do lỗi tụi bay, nhưng quên mẹ chuyện ấy đi. Tao cũng muốn rời khỏi đây như bất cứ ai. Cãi lộn với con điều hâu già ấy thì tao cũng thiệt thòi y như tụi bay.”

Hắn cười, nheo mắt, thúc ngón tay cái vào sườn Harding, cứ như thế là

giải quyết xong mọi chuyện mà không buồn bực gì, nhưng Harding liền nói với hắn:

“Không, bạn ạ, đây với mù cậu thiệt thòi hơn bọn tớ nhiều.”

Harding lại toét miệng cười, liếc xéo sang McMurphy như một con ngựa cái đang giậm giậm, đầu hơi cúi xuống rồi lại hất lên. Cả bọn lùi xuống một ghế. Martini rời máy chiếu X quang, vừa mặc áo vừa lau bầu, “Không thể tin được nếu không tận mắt nhìn thấy,” và Billy Bibbit thế vào chỗ nó sau tấm kính đen.

“Mày thiệt thòi hơn tao,” Harding nhắc lại. “Tao ở đây tự nguyện, không phải là bị gửi vào.”

McMurphy lặng thinh. Vẻ mặt hắn lại như những lần trước, đầy phân vân như có gì đó bất thường, mà hắn không tài nào xác định được. Hắn cứ ngồi đó nhìn trân trân vào Harding, làm nụ cười nghịch ngợm trên môi Harding biến mất, và thằng kia cựa quậy như ngồi trên đồng lửa vì McMurphy cứ nhìn hắn bằng đôi mắt quá lạ lẫm. Harding nuốt nước bọt nói: “Thực ra trong phân khoa chỉ có vài người bị gửi đến chữa bệnh. Chỉ có Scanlon và... ờ, tao nghĩ vài đứa Kinh niên nào đó. Và mày. Cả bệnh viện chỉ có vài thằng ở trên gửi đến. Không nhiều.”

Hắn đứng lại, giọng yếu đi dưới cái nhìn của McMurphy. Im lặng một giây, McMurphy hỏi khẽ, “Mày nói láo phải không?” Harding lắc đầu. Trông hắn chết khiếp. McMurphy đứng dậy hỏi oang oang cả hành lang. “Tụi bay nói láo phải không?”

Không đứa nào có ý định trả lời. Hắn đi đi lại lại dọc theo hàng ghế, thọc tay vào mớ tóc rối tung. Hắn đi tuốt đến đầu kia, rồi lại tuốt đến đầu này, đến trước chiếc máy chiếu X quang. Chiếc máy rít và nổ phì phì vào hắn.

“Billy... mày chắc chắn bị ép tới đây, mẹ khi!”

Billy đang đứng quay lưng lại chúng tôi, chân kiễng lên, cầm áp vào màn chiếu. Không, nó nói với cái máy.

“Thế mày tới đây để làm gì? Làm gì? Mày còn trẻ! Có thể lái xe mui trần vi vu chim gái. Còn những thứ này...” hắn khoa tay xung quanh, “mang lại cho mày cái gì?”

Billy không trả lời, McMurphy quay sang những đứa khác.

Tụi bay nói coi, để làm gì? Than thở, rên rỉ suốt hàng tuần liền rằng

không thể chịu nổi chỗ này, không chịu nổi mùi Y tá Trường và những việc làm dơ dáy của họ. Hóa ra chả ai giữ tội bay lại đây cả. Với mấy lão già thì tao còn hiểu. Họ là một đám khùng. Nhưng còn tội bay, tội bay không hẳn là những thằng bình thường nhất quả đất, nhưng tội bay đâu có khùng.”

Không đứa nào cãi lại hẳn. Hẳn sán lại Sefelt.

“Sefelt, còn mày thì sao? Không có gì ngoài tật động kinh, mẹ khi! Cậu tao cũng bị chứng co giật hành hạ tới mức mày mơ không thấy và đến lúc lên cơn thì toàn nhìn thấy quỷ hiện hình, nhưng ông đâu thèm nhốt mình trong nhà thương điên. Mày vẫn có thể sống bên ngoài nếu đủ can đảm...”

“Tất nhiên!” Đó là Billy, quay lại khỏi máy chiếu mặt đầy nước mắt. “Tất nhiên!” Hẳn lại la lên. “Nếu bọn tao đủ c... can đảm! Tao có thể ra viện ng... ngay hôm nay nếu đủ can đảm. M... m... mẹ tao và bà Ratched là bạn cũ của nhau, người ta có thể ký giấy xuất viện cho tao trước bữa cơm nếu tao đủ can đảm!”

Billy vớ lấy chiếc áo sơ mi trên ghế, cố mặc vào nhưng hai tay run rẩy. Cuối cùng hẳn ném chiếc áo đi và lại quay về phía McMurphy:

“Mày nghĩ là tao muốn ở... ở... ở lại đây! Mày nghĩ là tao muốn lái xe v... v... vi vu ch... ch... chim gái?”

Nhưng mày đã bao giờ bị người ta giễu cợt chưa? Chưa, vì mày khỏe mạnh và không ngán thằng nào! Còn tao, tao không khỏe mạnh và thằng nào tao cũng ngán. Và Harding cũng thế. Và F... F... Fredrickson. Và Se... Sefelt. Mày nói nh... như thế bọn tao thèm được s... sô... sống ở đây! Vô... vô ích...”

Billy òa khóc, lưỡi líu lại đến nỗi không nói được nữa, gã đưa tay chùi nước mắt để nhìn được rõ. Cái vẩy kết ở mu bàn tay bật ra, Billy càng chùi thì máu càng chảy ra đầy mặt và trong mắt. Rồi gã bưng mắt loạng choạng lao ra hành lang, hết va vào bức tường bên này lại đập vào bức tường bên kia, gã hộ lý đuổi theo sát gót.

McMurphy nhìn tội còn lại, há miệng như muốn hỏi gì nữa, nhưng lại ngậm miệng khi thấy chúng nhìn mình ra sao. Hẳn đứng đó cả phút trước một hàng đinh tán trông như một chuỗi những con mắt dương dương, rồi bật thốt lên: “Mẹ kiếp!” một cách yếu ớt, và cầm lấy mũ kéo sụp xuống đầu, ngồi vào chỗ của mình trên ghế. Hai gã kỹ thuật viên uống cà phê xong

đang quay lại, đi vào phòng đối diện; khi cánh cửa mở phụp một cái, mùi axít như mùi từ chiếc bình ắc quy đang nạp xông ra. McMurphy ngồi đó nhìn cánh cửa.

“Tao nghĩ là tao không thể hiểu nổi...”

T rên đường về hẳn lê bước sau cùng, đút tay vào túi áo khoác xanh, kéo sụp mũ xuống tận mũi, mặt cau có, miệng ngậm điếu thuốc đã tắt. Cả bọn bước đi trong im lặng. Tụi hộ lý đã dụ dỗ được Billy Bibbit, hẳn đi đầu hàng giữa gã da đen khoa tô và đứa da trắng của phòng Đột Tử.

Tôi cố đi chậm chậm tới khi ngang với McMurphy và muốn nói cho hẳn đừng lo âu, chẳng nào cũng chẳng làm gì được, bởi tôi nhận thấy hẳn đang bị giày vò bởi một ý nghĩ nào đấy và đang phân vân như con chó đứng trước cửa hang khi không biết trong hang có con gì, có một giọng nói: Chó ơi, hang này không phải là việc của mày – hang sâu lắm, tối lắm, và dấu chân xung quanh là dấu chân gấu đấy! Và một giọng khác như lời nhắc thầm đánh thép của giống nòi, không khôn ngoan cũng chẳng ranh ma: Lao vào đi, chó ơi, tấn công đi!

Tôi muốn bảo McMurphy đừng lo nghĩ nữa, và đã suýt mở miệng nói ra thì hẳn đã ngẩng đầu, kéo chiếc mũ ra đằng sau gáy, dẫn lên đuổi theo gã hộ lý bé con và vỗ vai gã hỏi, “Sam, tao cần mua thêm cây thuốc, chúng ta dừng lại căng tin tí được không nhỉ?”

Tôi buộc phải chạy đuổi theo hẳn, và trống ngực đập dồn tạo thành một tiếng reo chói lói và kích động bên trong óc. Vào đến nhà ăn, khi tim đã chậm lại như thường, cái tiếng ấy vẫn còn reo tiếp. Tiếng ấy nhắc tôi nhớ lại cảm giác của mình vào những đêm thu se lạnh mỗi thứ Sáu hàng tuần khi tôi và đồng đội đứng giữa sân bong bầu dục chờ tiếng còi khai mạc trận đấu. Trong đầu tôi tiếng reo mỗi lúc một cao hơn cho tới khi tôi hồi hộp tưởng chừng không đứng vững trên đôi chân của mình nữa, là bong sẽ được giao, tiếng tim đập liên tắt ngấm, trận đấu bắt đầu. Cũng như những đêm thứ Sáu ấy, giờ đây tôi sốt ruột đến không thể đứng yên một chỗ. Và cả mắt

tôi cũng nhìn được sắc bén và chói lóa – như trước mỗi trận bóng hay như trong đêm mới đây bên cửa sổ phòng ngủ: mọi vật đều rõ và sắc và rắn chắc và tôi nhận ra mình đã quên chúng từng như thế. Hàng dãy những tuýp thuốc đánh răng, những chiếc kính râm xếp ngay ngắn thành hàng, những chiếc bút bi tự nhận sẽ viết được suốt đời dưới nước trên mặt bơ, tất cả nằm dưới con mắt to tướng trông chừng nghiêm ngặt của một đội gấu bông trên chiếc giá phía trên quầy hàng.

McMurphy tay rút túi quần, khuyneh khoàng đến căng tin bên cạnh tôi và hỏi mua hai cây Marlboro. “Cho tôi ba cây đi?” Hăn cười với cô bán hàng. “Tôi tính sẽ hút kha khá.”

Tiếng reo trong đầu tôi không dừng lại đến tận lúc cuộc họp bắt đầu. Tôi nghe câu được câu chẳng tiếng họ đang lục vấn Sefelt, bắt hăn tường trình về những khúc mắc của mình để người ta có thể chữa chạy cho hăn (“Tất cả tại Dilantin!” cuối cùng hăn kêu lên. “Ông Sefelt, nếu muốn các thầy thuốc giúp đỡ, ông hãy thành thực,” mục đáp. “Nhưng không phải Dilantin thì còn là cái gì nữa chứ. Chính Dilantin đã làm cho lợi tôi bị mục ra đấy thôi.” Mục cười, “Jim, ông đã bốn mươi lăm tuổi...”) thì bất chợt nhìn sang McMurphy. Hăn không nghịch cổ bài, không ngủ gật sau tờ tạp chí như những lần họp trước từ hai tuần nay. Và hăn cũng không ngồi vo tròn trong ghế. Hăn đang ngồi thẳng đứng, vẻ mặt nóng bừng kích động, đưa mắt hết nhìn mục y tá lại nhìn Sefelt. Tôi càng nhìn hăn, tiếng reo trong đầu càng vút cao. Đôi mắt hăn vạch ra hai vạch xanh dưới hàng lông mày trắng, lia đi lia lại như thể hăn đang ngồi sau bàn poker khi các lá bài đã được lật lên. Tôi cảm giác là chỉ một phút nữa thôi hăn sẽ làm một điều man rợ và chắc chắn sẽ bị gô cổ lại, tổng lên khoa điên. Trước lúc lẩn xả vào tụi họ lý, tôi đã thấy nhiều đứa có vẻ mặt này. Tôi nắm chắc lấy tay vịn của chiếc ghế bành và chờ, khiếp sợ nghĩ đến sự bùng nổ của hăn, đồng thời, tôi bắt đầu nhận ra, cũng khiếp sợ sẽ không có gì xảy ra.

Hăn vẫn ngồi im lặng, quan sát tới khi kết thúc cảnh Sefelt bị tra hỏi, rồi quay nửa vòng trên ghế, hăn nhìn sang Fredrickson đang tìm cách bật lại cả mục y tá lẫn tụi họ lý vì chúng đã đưa bạn hăn ra trước mặt mọi người mà mỗ xẻ, âm ỉ thêm vài phút về chuyện thuốc lá vẫn nằm trong buồng kính. Fredrickson nói đến hụt hơi rồi đỏ mặt, ấp úng xin lỗi như thường lệ và

ngồi xuống. Chưa thấy McMurphy động tĩnh gì. Tôi bỏ tay ra không nắm ghế nữa và bắt đầu nghĩ mình đã nhầm.

Chỉ ít phút nữa là cuộc họp kết thúc. Mụ y tá thu dọn giấy tờ cho vào giỏ, đặt xuống sàn nhà rồi đánh mắt sang McMurphy mất một giây như kiểm tra xem hắn có ngủ gật hay không, có lắng nghe hay không. Mụ đặt hai bàn tay lên đầu gối, nhìn vào những ngón tay rồi hít một hơi rất sâu và lắc đầu:

“Các chàng trai, tôi đã nghiên ngẫm rất lâu điều sắp nói ra. Tôi đã thảo luận với bác sĩ và tất cả nhân viên, và tất cả chúng tôi đều rất buồn khi phải đi đến kết luận chung, là cần đưa ra một hình phạt vì những hành vi không thể tha thứ được trong chuyện dọn dẹp vệ sinh ba tuần trước đây.” Mụ giơ tay lên và nhìn quanh. “Chúng tôi đã để đến hôm nay mới nói, là vì chờ đợi các anh rồi sẽ bộc lộ sự hối cải về những hành động phá hoại mình phạm phải. Tiếc rằng không một ai đã tỏ ra nhận thấy mình có lỗi.”

Mụ lại giơ tay để không đưa nào phá ngang, trông động tác như một mụ bói bài trong chòi kính.

“Các anh hiểu cho, những nguyên tắc hạn chế mà chúng tôi đưa ra đều đã trải qua suy xét kỹ lưỡng nhằm vào mục đích điều trị bệnh nhân. Phần đông các anh phải vào đây chỉ vì các anh không có khả năng thích ứng với luật lệ của thế giới Bên ngoài; các anh đã không chấp nhận chúng, cố tình bỏ qua chúng. Ngày xưa, có lẽ từ bé, người ta đã cho phép các anh phá luật mà không trừng trị. Mỗi khi vi phạm nguyên tắc, tất nhiên các anh nhận ra tội lỗi của mình. Các anh muốn bị trừng phạt, các anh cần được thế, nhưng không nhận được. Sự chiều chuộng quá đáng của bố mẹ có lẽ đã là một thứ vi trùng gây ra căn bệnh ngày nay của các anh. Tôi nói để các anh hiểu: trật tự, kỷ luật được duy trì chỉ nhằm mục đích muốn tốt cho các anh.”

Mụ lắc đầu một vòng quanh phòng. Vẻ xót xa về việc đang phải làm được triệu lên nét mặt. Căn phòng hoàn toàn im lặng, chỉ có tiếng reo bưng bưng như mê sảng trong đầu tôi.

“Trong điều kiện của chúng ta, thật khó giữ nghiêm được kỷ luật. Chắc các anh hiểu điều đó. Chúng tôi có thể làm gì với các anh? Bắt giam ư? Cắt khẩu phần ăn ư? Đối với người thầy thuốc, việc trừng phạt không đơn giản tí nào. Chúng tôi có thể làm gì được?”

Ruckly có ý kiến họ có thể làm gì nhưng mục y tá không chú ý. Khuôn mặt mục xáo động trong tiếng kêu lách tách đến khi các nét mặt sắp xếp thành vẻ khác. Mục tự trả lời câu hỏi của mình.

“Chúng tôi chỉ có thể tước đi một đặc quyền. Khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng bối cảnh của vụ rắc rối này, chúng tôi kết luận sẽ đạt được ít nhiều công lý nếu tước đi đặc quyền dành phòng tắm vẫn để các anh chơi bài trong ngày. Có ai phản đối và thấy là bất công hay không?”

Mục không quay đầu. Cũng chẳng đưa mắt. Nhưng các con bệnh lần lượt từng đưa lại nhìn vào góc nơi hắn đang ngồi. Đến mấy lão già Kinh niên, không hiểu gì nhưng thấy mọi con mắt đều đổ dồn về một hướng, cũng vươn những cái cổ dài, khằng khiu như cổ chim ngó sang hắn – những khuôn mặt quay cả về phía McMurphy, một niềm hy vọng trần trụi và khiếp hãi.

Cái âm thanh cao vút rền rĩ trong đầu tôi nghe như tiếng bánh xe xiết trên mặt đường.

Hắn ngồi thẳng người ra trong chiếc ghế, ngón tay cái đỏ au lười biếng mân mê cái sẹo trên mũi. Hắn cười với những đứa nhìn mình rồi khẽ cầm lấy vành mũ, và lịch sự nghiêng nó sang một bên, rồi nhìn sang mục y tá.

“Thế thôi, nếu không còn phải bàn cãi về quyết định vừa rồi thì cuộc họp đến đây là hết...”

Mục ngừng lại, tự mình cũng nhìn McMurphy. Hắn nhún vai rồi thở hắt ra, đập đánh bốp cả hai tay lên đầu gối rồi rùn người đứng dậy. Hắn vươn vai ngáp và lại gãi mũi, sải chân bước ngang qua phòng về phía mục ta đang ngồi cạnh chòi kính, đôi ngón cái xọc vào quần. Tôi có thể thấy dù hắn có mưu mô làm một việc rõ đại đến đâu đi nữa thì cảm hắn lại cũng đã muộn, và tôi chỉ ngồi ngó, cũng như những đứa khác. Hắn sải những bước dài, dài quá mức, và hai ngón tay lại nhét vào túi. Gót giày đóng cá sắt nên xuống sàn gạch đến tóe lửa. Hắn lại hiện nguyên hình là tay thợ rừng, tay chơi khệnh khạng, trang nam nhi Ireland tóc đỏ ngang tang, cao bồi màn bạc đi giữa đường phố đến điểm hẹn với kẻ thù.

Mặt mục trắng bệch ra, đảo đi đảo lại. Mục đâu tính đến hắn sẽ hành động gì. Đây lẽ ra là trận thắng tuyệt đối của mục, thiết lập uy quyền lần này và mãi mãi. Nhưng kia, hắn đang đi đến, lớn bằng cái nhà!

Mụ há miệng, lắc đầu tìm tụi đen, sợ tưởng chết, nhưng hăn đã dừng lại khi chưa đến sát mụ. Hăn đứng trước cửa sổ và kéo dài giọng chậm và trầm chưa từng thấy nói hăn nghĩ mình có thể hút vài điếu vừa mua sang nay, rồi động tay vào tấm kính.

Tấm kính nát vụn ra như nước xối, mụ y tá đưa cả hai tay bịt tai. Hăn cầm một cây thuốc có tên mình, móc ra một gói rồi đặt vào chỗ cũ, quay sang mụ đang ngồi như bức tượng thạch cao và nhẹ nhàng phủi những mảnh kính vỡ trên mũ, trên vai áo mụ.

“Một nghìn lần xin lỗi thưa bà,” hăn nói. “Một vạn lần xin lỗi. Tấm kính sạch bong đến mức tôi không nhận ra.”

Sự việc chỉ diễn ra trong vài giây. Hăn bỏ mụ lại đó mặt run giật liên hồi, đi ngược lại ngang phòng về chỗ của mình, ngồi xuống châm điếu thuốc.

Tiếng reo trong đầu tôi đã ngừng.

phần thứ ba

Sau lần đó, McMurphy làm chủ được tình thế khá lâu. Mụ y tá đang chịu đựng trong lúc tìm cách lấy lại quyền lực. Mụ biết là vòng một đã bị phơi áo và vòng hai cũng đang bị dẫn điếm, nhưng mụ không vội. Điều cốt yếu nhất là quyết định xuất viện cho hẳn thì mụ không có ý định làm; cuộc đọ sức này có thể kéo dài bao nhiêu cũng được, chừng nào hẳn chưa phạm sai lầm, chưa đầu hàng, hay mụ chưa tìm ra chiến thuật mới để giành lại ưu thế đã mất.

Trong lúc mụ mày mò với chiến thuật của mình thì nhiều sự kiện đã xảy ra. Sau thời gian có thể tạm gọi là lùì vào hậu trường nghỉ ngơi và McMurphy lại bước ra, tuyên bố sự quay lại võ đài của mình bằng việc đập vỡ kính, cuộc sống trong khoa sinh động hẳn lên. McMurphy tham gia vào mọi cuộc họp, mọi cuộc tranh luận, kéo dài giọng nói, nháy mắt, đùa cợt thả cửa, cố gây cho được một tiếng cười héo hon ở tụi Cấp tính, kể cả những gã đã khiếm nhược tới độ không dám nhếch mép từ năm mười hai tuổi. Hẳn lòi kéo đủ người cho một đội bóng rổ và tìm được cách thuyết phục gã bác sĩ để mình lấy một quả bóng ở cung thể thao cho tụi Cấp tính tập chơi. Mụ y tá phản đối, mụ bảo ngày mai chúng sẽ đá bóng ở ngay trong phòng chung hay chơi polo ngoài hành lang, nhưng lần này bác sĩ không chịu nhường và bảo cứ để họ chơi. “Bà Ratched, từ ngày có đội bóng rổ, nhiều bệnh nhân có tiến triển hơn. Tôi cho rằng môn thể thao này đã chứng tỏ giá trị về mặt trị liệu.”

Mụ nhìn gã kinh ngạc hồi lâu. À, gã cũng muốn biểu dương sức mạnh với mụ đây. Mụ sẽ nhớ lấy giọng điệu này và sẽ có ngày gã biết tay mụ. Nhưng lúc này mụ chỉ gật đầu rồi quay về buồng kính với những núm điều khiển của mình. Đám lao công đã đặt một miếng các tông thay vào ô kính

vỡ trong lúc chưa cắt được mảnh cửa kính nào vừa cỡ, và ngày nào mù cũng ngồi đó cứ như nó không hề làm vướng tâm mắt của mù, như mù dễ dàng nhìn xuyên qua nó và vẫn thấy rõ cả phòng chung. Đằng sau tấm các tông hình chữ nhật mù y tá trông như một bức tranh quay mặt vào tường.

Mù chờ đợi và im lặng, còn McMurphy sáng sáng vẫn mặc quần đùi với những chú cá voi màu trắng lông nhông ngoài hành lang, tung đồng xu trong phòng ngủ hay ngậm chiếc còi trọng tài mạ kền dạy cho tụi Cấp tính thực hiện những đường phản công dài từ của phòng ngủ đầu này đến tận của Buồng Cách ly đầu kia hành lang, những cú sút như những phát đạn đại bác bắn quả bóng đi khắp hành lang trong khi McMurphy với phong cách chỉ huy của một viên hạ sĩ hét vang: “Giữ nguyên cường độ, nào, các vận động viên, giữ nguyên cường độ!”

Cả hai nói năng với nhau nhã nhặn không để đâu cho hết. Hăn rất lịch sự hỏi mù rằng có thể mượn phép mượn chiếc bút của mù thảo lá đơn xin đi nghỉ không có người kèm được chăng, rồi viết trên bàn ngày trước mặt mù, rồi trả lại chiếc bút, đưa luôn lá đơn và nói nhẹ nhàng: “Rất cảm ơn”, rồi mù xem qua và cũng nhã nhặn hứa sẽ “bàn với các nhân viên”, một việc mất khoảng ba phút, rồi mù quay về và nói với hăn rằng, rất tiếc nghỉ vào thời gian này không được coi là có giá trị trị liệu. Hăn cảm ơn mù và đi ra, thối chiếc còi ré lên tưởng làm nứt cả cửa kính mười dặm quanh đó: “Tập đi, tập đi, các chàng trai ẻo lả, vận động lên!”

Hăn điều trị trong khoa đã một tháng và có quyền ghi tên, đăng ký đi nghỉ có người kèm lên bảng thông báo treo ở hành lang để cuộc họp tiếp đó sẽ quyết định được đi hay không. Hăn đứng trước bảng thông báo, tay cầm chiếc bút của mù y tá, tiếp theo dòng NGƯỜI ĐI KÈM, hăn ghi: “Một cô nương ở Portland tên Candy Starr” và làm gãy ngòi bút ở dấu chấm cuối cùng. Sau đó vài hôm, đúng vào ngày người ta thay cho Y tá Trưởng tấm kính mới, vấn đề đi nghỉ của McMurphy mới được đem ra thảo luận, và sau khi bị từ chối bởi lý do với tư cách người đi kèm, chắc gì cô Stan đã có thể gây ảnh hưởng tốt đến bệnh nhân, McMurphy nhún vai nói đời là thế đấy, rồi đứng dậy đi về buồng trực và lại thụi vỡ tấm kính còn nguyên nhãn ghi tên hãng sản xuất, và trong khi máu còn đang chảy ra từ các ngón tay; hăn giải thích cho mù là tấm các tông đã bị tháo đi và hăn ngờ đó là một khung

cửa trống. “Chúng kịp lắp tấm kính khốn nạn này vào từ bao giờ thế nhỉ? Đây quả là một trò nguy hiểm.”

Mụ y tá ngồi trong hộp kính dùng băng dính băng bó cho McMurphy trong khi Scanlon và Harding moi từ thùng rác ra tấm bìa các tông, lắp lại vào khung bằng chính cuộn băng dính đang dùng dán lên ngón tay và cổ tay McMurphy. McMurphy ngồi trên ghế đầu, mặt nhăn nhó trong lúc vết thương đang được chăm sóc, nhưng qua đầu mụ y tá vẫn nháy mắt đùa nghịch với chúng. Gương mặt mụ điềm tĩnh, cứng đờ như được tráng men, tuy nhiên vẻ căng thẳng vẫn cứ lộ. Cứ nhìn động tác siết chặt miếng băng hết mức có thể thì rõ sức chịu đựng, độ lì lợm của mụ không còn nguyên vẹn.

Chúng tôi tập trung ở phòng thể thao để xem trận đấu giao hữu giữa đội bệnh nhân - Harding, Billy Bibbit, Scanlon, Fredrickson, Martini và McMurphy (máu đã cầm, hẳn có thể ra sân được) - và đội nhân viên. Hai đứa hộ lý đa đen cao lớn của khoa tôi chơi cho đội nhân viên. Chúng tỏ ra là những cầu thủ xuất sắc nhất trên sân, cả hai đứa lên tham gia tấn công rồi lùi về phòng ngự nhịp nhàng như đôi bóng găng thân thể đỏ, ghi hết bàn này đến bàn khác chính xác như những cỗ máy. Đội nhà, ngoài McMurphy toàn những đứa nhỏ con, yếu đuối và chậm chạp, còn Martini luôn chuyền bóng cho những người mà ngoài hẳn ra chẳng ai thấy cả, để cuối cùng đội nhân viên thắng đậm, dẫn trước hai mươi điểm. Nhưng kết cục, chúng tôi ra khỏi phòng thể thao với tâm trạng của kẻ chiến thắng: trong một pha tranh bóng, hộ lý Washington ăn một cùi chỏ vào giữa mặt, khiến cả đội nhân viên phải ghì chặt để hẳn không lao vào McMurphy đang ngồi nguyên trên quả bóng, không thèm để ý đến máu đang chảy thành dòng từ cái mũi to bè của Washington xuống ngực như những giọt sơn lăn trên tấm bảng đen, hẳn vừa giãy giụa trong tay tụi hộ lý vừa la: “Hẳn muốn khiêu khích mà, hẳn muốn khiêu khích mà, đồ đểu!”

McMurphy lại ngồi thảo thư dán vào bồn đá cho mụ y tá đọc qua gương. Hẳn viết những câu chuyện dài dòng nhắm nhí về chính mình vào sổ trực rồi ký tên Vô danh. Đôi lúc hẳn ngủ đến tận tám giờ. Mụ sẽ nhẹ nhàng cảnh cáo hẳn, còn hẳn đứng im lắng nghe tỏ vẻ hối lỗi, nhưng khi mụ vừa kết thúc bài phê bình thì lập tức hẳn hỏi mụ đeo nịt vú loại nào, cỡ bốn,

cỡ năm hay nói chung, không đeo?

Tụi Cấp tính lấy đó làm gương. Harding chọc ghẹo tất cả các nữ y tá thực tập, còn Billy Bibbit thôi không viết vào sổ trực cái gọi là “những quan sát” của hần nữa, và khi tấm kính mới lại được lắp vào trước bàn của mục tá, lần này có vôi vạch chéo một hình chữ thập lên đó để McMurphy thôi không giả vờ nhầm lẫn mà đập vỡ nữa thì vệt vôi chưa khô Scanlon đã làm vụn tấm kính bằng một cú đập bóng bay thẳng vào đó. Quả bóng xì hơi, và Martini lượm lên như một chú chim trúng đạn và mang vào phòng kính nơi mục đang ngồi nhìn những mảnh vụn mới ngổn ngang trên bàn, hần hỏi mục xem có thể dùng băng dính hay bằng cách nào đó chữa chạy cho quả bóng sống lại được không? Không nói một lời, mục giật quả bóng ném vào sọt rác.

Mùa bóng rổ thế là kết thúc, McMurphy quyết định chuyển sang câu cá. Hần giải thích với gã bác sĩ rằng tụi bạn hần ở Florence bên bờ vịnh Siuslaw bằng lòng dẫn tám, chín đứa ra biển câu cá. Rồi hần viết lên bảng thông báo là trong chuyến đi này hần sẽ được “hai bà cô già dễ thương ở ngoại ô thành phố Oregon” đi kèm. Phiên họp quyết định cho hần nghỉ vào Chủ nhật tới. Mục y tá trình trọng đánh dấu chuyến đi vào sổ trực nhưng sau đó lại lôi khỏi giỏ mảnh cắt của một tờ báo buổi sáng, đọc to lên cho tất cả cùng nghe rằng dù năm nay số lượng người đánh cá dọc theo bờ biển Oregon nhiều chưa từng có, cá hồi lại đẻ muộn và biển thời kỳ này thường có sóng dữ. Mục khuyên chúng tôi nên nghĩ kỹ trước khi quyết định. “Một lời khuyên bổ ích,” McMurphy nói. Hần nhắm mắt, hít một hơi dài qua kẽ răng. “Hay lắm! Chúng ta sẽ được nếm vị mặn chát của muối khi biển động, sẽ thách thức với bão tố, với những con sóng đánh vào mũi tàu. Đó là nơi mà người đàn ông là người đàn ông và con tàu là con tàu. Bà Ratched, bà đã hoàn toàn thuyết phục được tôi. Tối nay tôi sẽ gọi điện thuê tàu ngay. Tôi ghi thêm tên bà nhé.”

Thay cho trả lời, mục đi dán mảnh báo lên tấm bảng thông báo.

Ngày hôm sau, McMurphy bắt đầu lập danh sách những kẻ muốn đi và thu mỗi đứa mười đô la cho việc thuê tàu, còn mục y tá cẩn thận thu góp những mảnh báo về những vụ đắm tàu và những cơn bão bất ngờ trên vùng

biển chúng tôi. McMurphy nhổ toẹt vào những mảnh báo và nói rằng cả hai bà cô hẳn gần suốt cuộc đời lên đênh trên sóng nước, đã qua không biết bao nhiêu cảng, đã từng đi tàu với đủ loại thủy thủ, họ hứa là chuyển ra khơi này sẽ thuận buồm xuôi gió, chẳng phải lo lắng gì. Nhưng mục y tá biết rõ các con bệnh của mình. Những mảnh báo làm chúng sợ hơn McMurphy nghĩ. Những tưởng cả bọn sẽ tranh nhau đăng ký, nào ngờ hẳn phải van lạy dỗ dành từng đứa. Một ngày trước lúc khởi hành vẫn thiếu hai, ba đứa nữa mới đủ tiền thuê tàu.

Tôi không có tiền nhưng cảm giác mình rất muốn nhập hội. Hẳn càng nhắc đến những chuyến đi săn cá hồi tôi càng thêm khát. Tôi rất hiểu rằng đó là điều ngốc nghếch: đăng ký, nghĩa là tự khai với tất cả rằng tôi không điếc. Nếu tôi nghe được chuyện về tàu, về chuyến đánh cá nghĩa là mười năm qua tôi cũng nghe được những cuộc đàm thoại của các thầy lang và những điều đó không còn bí mật của riêng chúng nữa. Nếu mục y tá biết tôi đã nghe tất cả những mưu mô phản trắc chúng tuôn ra trong lúc nghĩ không ai ở gần, mục sẽ lao vào tôi với chiếc cửa điện trong tay và biến tôi thành câm điếc thật sự. Tôi thêm đi quá rồi, nhưng lại cười với chính mình: Muốn không bị điếc thật thì tôi phải giả vờ điếc đến cùng.

Đêm trước chuyến đi, tôi cố nhớ lại là mình đã bị điếc như thế nào, nhớ lại bao năm nay không ai biết rằng tôi đã nghe hết chuyện của mọi người, và tự hỏi không rõ liệu tôi có khác đi được không. Nhưng tôi vẫn nhớ đĩnh ninh một điều: tôi đã không tự giả vờ điếc, mà chính người đời ngay từ đầu đã coi tôi là một thằng đần, mất khả năng nghe, nhìn và nói.

Và cũng không phải từ khi tôi vào viện này mới thế: người ta đã quen coi như tôi không biết nghe hoặc nói từ rất lâu trước đó rồi. Trong quân ngũ những kẻ có nhiều vạch trên quân hàm hơn tôi đã coi tôi như thế. Họ nghĩ rằng con người ta cần phải làm như thế đối với một kẻ có bề ngoài giống như tôi. Ngay từ hồi ở trường tiểu học tôi đã nhớ người ta nói rằng họ không nghĩ tôi có nghe ai nói, thành thử họ cũng thôi không nghe tôi nói nữa. Tôi nằm trong chăn và cố nhớ xem đã nhận ra điều này từ khi nào. Chắc từ những ngày chúng tôi còn sống ở làng bên con sông Columbia, đúng rồi, từ những ngày đó. Một mùa hè...

... tôi lên mười và đang ngồi trước cửa rắc muối lên cá hồi để phơi, bỗng

nhiên có một chiếc ô tô từ đường lớn rẽ vào, băng qua những luống cây đề lên đám ngải cứu, kéo lê đằng sau một đám bụi màu đỏ, đặc như một đoàn rở mooc.

Tôi theo dõi chiếc xe trườn lên đồi và dừng lại cách sân nhà tôi không xa, trong lúc đám bụi vẫn chồm tới, đâm sầm vào đuôi xe và nổ tung ra tứ phía cho đến khi đọng lại trên những đám ngải cứu, khiến chúng trông như những mảnh sắt vụn màu đỏ bốc khói. Chiếc xe đứng đó, bụi lắng xuống, lấp lánh trong nắng hè. Tôi biết đó không phải là những người du lịch đeo máy ảnh, bởi họ không bao giờ dám đến gần làng. Nếu cần cá, họ mua ngay ngoài đường lớn; họ không dám lại gần làng vì nghĩ chúng tôi sẽ lột da đầu những ai lạc vào địa phận của mình rồi trói vào cọc mà đốt. Họ không biết rằng trong chúng tôi cũng có những người là luật sư, làm việc tận Portland, có nói chắc họ cũng chẳng tin. Tôi có một người cậu đã trở thành luật sư thực thụ chỉ cốt để chứng minh chúng tôi là ai, bố tôi bảo vậy, còn thực ra cậu chỉ muốn cầm đinh ba đi săn cá hồi khi thu sang. Bố tôi bảo nếu không coi chừng thì sẽ bị người ta dồn ép vào một trong hai con đường, làm tất cả những gì chúng cần, hoặc trở nên ngang bướng như con lừa và làm tất cả những gì chúng cho là gai mắt.

Mấy canh của xe nhất loạt mở bung, ba người chui ra, hai cửa trên, một cửa dưới. Họ men theo sườn dốc dẫn đến làng tôi, và tôi thấy hai người đi đầu mặc com lê màu xanh nhạt, còn người thứ ba bước ra từ cửa sau là một bà già tóc bạc, bộ quần áo trên người cứng và nặng như một bộ giáp. Chỉ mới đi qua đám ngải cứu và bước vào mảnh sân, họ đã thở hổn hển, mặt nhễ nhại mồ hôi.

Người đàn ông thứ nhất đội chiếc mũ rộng vành, béo tròn, dừng lại ngó nghiêng và lắc đầu trước những dàn phơi ọ ọ, những chiếc ô tô cũ kỹ, những chuồng gà, những mô tô và những con chó.

“Trong đời các vị đã thấy cảnh nào tương tự thế này chưa? Chưa, đúng không? Lạy Chúa.”

Ông ta cởi mũ, rút chiếc khăn mùi soa lau cái đầu đỏ hồng như một quả bóng cao su. Ông ta làm việc đó cẩn thận như sợ làm xước mất mảnh khăn hay vò rối mấy dùm tóc ướt đang dính bết vào đầu.

“Các vị có tưởng tượng nổi là con người muốn sống thế này không?

John, ông nói xem?” Ông ta hét to vì chưa quen với tiếng ồn của thác nước.

John vênh bộ ria mép màu xám lên, bịt kín hai lỗ mũi như để không phải ngửi thấy vị tanh của con cá hồi trong tay tôi. Mô hôi chảy ròng ròng trên má và cổ, thân sau của chiếc áo vest ướt đẫm, dính vào lưng. Ông ta viết gì đó vào cuốn sổ tay, quay tại chỗ, ngắm nghĩa túp lều, bờ dậu, mảnh vườn con trước nhà, những chiếc xe sơn màu đỏ, những bộ váy tối thứ Bảy màu đỏ xanh vàng của má phơi trên dây, quay tròn một vòng đến khi ông ta lại đối mặt với tôi, nhìn tôi như thể mới trông thấy lần đầu - mà tôi chỉ cách có hai mét, nào phải xa xôi gì. Cúi về phía tôi, ông ta chớp mắt, lại vênh bộ ria lên và khịt mũi như đang ngửi thấy mùi tanh của tôi chứ không phải của đồng cá.

“Theo ông, bố mẹ nó ở đâu?” John hỏi. “Trong nhà? Hay ngoài thác nước? Đã đến đây, chúng ta có thể bàn chuyện với ông chủ.”

“Tôi sẽ không bước vào túp lều này,” lão béo trả lời.

“Túp lều này,” John nói qua bộ ria, “là nơi ở của viên Thủ lĩnh, Brickenridge ạ, người chúng ta cần tới gặp để tiến hành đàm phán, Thủ lĩnh hào hiệp của bộ tộc này”

“Đàm phán ư? Không phải là việc của tôi. Tôi lĩnh lương để đi định giá chứ không phải đi gây tình bằng hữu.”

John cười vì câu trả lời đó.

“Đúng rồi, nhưng phải có ai đó thông báo cho họ về những kế hoạch của nhà nước chứ?”

“Nếu họ chưa biết thì sẽ biết nhanh thôi.”

“Rất đơn giản mà, vào và tiếp chuyện với ông ta.”

“Vào cái hộp rác này ư? Tôi cam đoan trong đó nhưng nhúc nhệ độ. Thế mà người ta bảo những túp lều này chứa đựng cả một nền văn minh thực thụ trong các bức tường giữa hai lớp đất sét cơ đấy. Lạy Chúa, và nóng. Tôi dám cá đây là cái lò nướng bánh. Ông nhìn kia, thằng bé Hiawatha này đã bị nướng quá lửa. Ha - ha! Thậm chí còn hơi cháy nữa là khác.”

Ông ta cười, tay chấm lên đầu nhưng lại nín bật vì gặp cái nhìn của bà già. Ông ta ho lên, khạc ra một bãi đờm và đi tới ngòi xuống chiếc đu mà ba treo lên cây đỗ tùng cho tôi, khẽ đung đưa, tay phe phẩy chiếc mũ.

Những điều ông ta nói khiến tôi càng nghĩ càng tức giận. Hai gã đàn ông vẫn tiếp tục bình phẩm về căn nhà của chúng tôi, về làng mạc, đất đai và giá cả những thứ đó, và tôi hiểu ra rằng chắc họ nghĩ là tôi không hiểu tiếng Anh, nếu không họ chả huyên thuyên trước mặt tôi như vậy. Cũng có thể họ từ nơi nào đó ở miền Đông, và cho dân da đỏ chỉ là một lũ người man rợ vì họ chỉ biết đến chúng tôi qua phim ảnh. Tôi tưởng tượng cả ba sẽ xấu hổ đến mức nào nếu biết rằng tôi hiểu hết những gì họ nói.

Tôi đợi cho họ còn buông thêm một vài nhận xét về cái nóng và cả về căn nhà; sau đó tôi đứng dậy, nói bằng thứ tiếng Anh nhà trường hoàn hảo nhất giải thích cho người béo lùn rằng túp lều bằng đất sét của chúng tôi mát mẻ hơn bất kỳ một căn hộ sang trọng nào ở thành phố. “Tôi biết chính xác rằng nhà tôi mát hơn trường học và mát hơn cả rạp chiếu bóng ở thành phố Dalles, mặc dầu ở đó có những bảng quảng cáo lòe loẹt với những dòng chữ ghép từ những que băng ‘Rạp chiếu bóng của chúng tôi luôn mát mẻ’.”

Tôi sắp sửa nói với họ rằng nếu họ vào nhà, tôi sẽ chạy đi gọi ba từ thác nước về, thì bỗng nhận ra là họ chẳng hề có vẻ đang nghe tôi nói. Thậm chí họ còn không nhìn tôi. Người đàn ông to béo đứng đưa trên chiếc đu, nhìn xuống theo rìa nham thạch tới chỗ những người đàn ông làng tôi đang đứng trên cầu bắc bên thác nước, chỉ thấp thoáng những bóng áo kẻ trong màn sương. Chốc chốc ai đó vung tay và bước tới như một vận động viên đấu kiếm rồi chìa chiếc đinh ba dài năm mét cho người đứng trên cầu để anh ta gỡ con cá hồi ra. Ông ta nhìn đám người đang đứng dưới cột nước khổng lồ cao mười lăm mét và mỗi lần có người tung đinh ba đâm cá, ông lại chớp mắt và hự lên một tiếng.

John và bà già chỉ đứng không. Hình như chẳng một ai trong ba người nghe thấy tôi. Cả hai cùng nhìn xuyên qua người tôi tựa như tôi không hề tồn tại.

Và mọi vật đều ngưng lại, chết lặng đi trong vài giây.

Tôi có một cảm giác lạ lùng, dường như mặt trời chiếu lên ba đứa dữ dội hơn trước. Thế giới xung quanh vẫn y nguyên - đàn gà bơi trong đám cỏ khô trên nóc nhà, những con cào cào nhảy lách tách giữa các bụi cây, đám trẻ con dùng chiếc chổi ngải cứu đang phủi sạch ruồi ở những con cá khô thành những đám mây đen vo ve, vạn vật đều thanh bình trong một ngày hè

yên tĩnh. Chỉ có mặt trời, trên đầu họ, chiếu sáng một trăm lần mạnh mẽ hơn thường lệ, và tôi thấy được... cả những mối nối trong người họ. Tôi thấy được cả bộ máy bên trong tiếp nhận lời nói của tôi, cố kiếm chỗ để nhét thông tin nhận được vào đâu đó, nhưng không còn một ô trống làm sẵn nào để chứa những thứ đó, nó bèn loại bỏ tựa như tôi chưa hề nói ra lời nào.

Những vị khách hoàn toàn chết cứng, không cựa quậy trong suốt thời gian đó. Thậm chí chiếc đu cũng ngừng lắc vì ghìm vào một tia nắng chiếu xiên, còn lão béo ngồi trên đó bất động như một con búp bê. Một chú gà Phi của ba đang ngủ trên cành đỗ tùng tĩnh dậy thấy người lạ, chú sủa lên như chó phá tan khoảnh khắc bị yếm bùa.

Lão béo rú lên, bật khỏi cái đu, bì bạch đi qua đám cát vợ vôi chiếc mũ che nắng và nhìn lên xem con gì trong tán lá đỗ tùng đã kêu lên đến rợn người như vậy. Thấy trên đó chỉ có một chú gà sặc sỡ, lão nhổ xuống đất và đội mũ lên đầu.

“Riêng tôi, tôi thành thực cho rằng trả bao nhiêu cho cái... thị thành này của họ thì cũng quá nhiều.”

“Có thể như vậy. Nhưng tôi vẫn nghĩ trước hết phải đàm phán với Thủ lĩnh đã...”

Bà già cúp ngang lời và bước lên phía trước. “Không,” lần đầu tiên bà cất tiếng. “Không,” bà lặp lại bằng một giọng tôi thấy hết như mục Y tá Trường. Bà rướn đôi mày đưa mắt nhìn xóm làng. Trong mắt bà có cái gì đó đang nhảy múa như những con số trên máy tính tiền; bà nhìn những bộ váy áo của mẹ được treo cẩn thận trên dây và gặt gù.

“Không. Hôm nay chung ta sẽ không nói chuyện với Thủ lĩnh. Phải đợi thêm một thời gian. Tôi nghĩ... Lần này tôi đồng ý với Brikenridge. Nhưng vì những lý do khác. Các vị còn nhớ không, theo giấy tờ của chúng ta, vợ Thủ lĩnh không phải là người da đỏ mà là người da trắng. Một phụ nữ thành thị. Họ của bà là Bromden. Ông ta lấy họ vợ chứ không phải ngược lại. Đúng, đúng! Thử nghĩ xem nếu ta đi ngay bây giờ, trở về thành phố và tung tin đồn về kế hoạch của chính phủ, để mọi người trong thành phố thấy nếu thay những túp lều đất sét bên thác nước bằng một nhà máy thủy điện thì sẽ có lợi thế nào, sau đó in lời đề nghị và qua bưu điện gửi cho bà vợ... các vị hiểu không, giả vờ nhằm lẫn? Tôi cho việc làm đó đơn giản hóa bài toán

của chúng ta rất nhiều.”

Bà đưa mắt về phía chân thác, nơi những người đàn ông của bộ lạc tôi vẫn đang mài mê săn cá hồi trên những chiếc cầu ọp ẹp, chênh vênh đã mọc hàng trăm năm bên thác nước.

“Chứ còn nếu bây giờ chúng ta gặp ông chồng và đường đột đưa ra một đề nghị thì có trời biết chúng ta sẽ phải đương đầu với một sự bướng bỉnh đến mức nào của lão Navaho ấy, cùng cái tình yêu dành cho - tôi nghĩ ta phải gọi là ‘quê nhà’.”

Tôi muốn giải thích cho họ hiểu rằng bố tôi không phải là một lão Navaho, nhưng lại nghĩ để làm gì nếu họ chẳng thèm nghe? Họ cũng không cần biết bố tôi thuộc bộ tộc nào.

Bà già cười và lần lượt gật đầu với hai người kia, cái nhìn của bà như một hồi chuông đối với họ; bà đi ra xe dáng người cứng nhắc và nói bằng một giọng vui vẻ, trẻ trung.

“Như giáo sư xã hội học đã từng dạy tôi rằng, trong bất kỳ một tình huống nào cũng tồn tại một nhân vật mà ảnh hưởng của người ấy phải được đánh giá đúng mức.”

Ba người ngói vào và chiếc xe lao đi, còn tôi đứng đấy bản khoăn không biết họ đã nhìn thấy tôi chưa.

Tự tôi cũng thấy ngạc nhiên, không hiểu vì sao những mảnh vụn của ước lại hiện về rõ ràng đến thế. Bao năm qua rồi, tôi cứ nghĩ không thể nhớ nổi một điều gì từ thuở ấu thơ. Hóa ra vẫn còn có thể và tôi cảm thấy bằng lòng vì điều đó. Tôi nằm chong mắt, cố hồi tưởng lại những gì đã qua, và tới lúc chuẩn bị rơi vào một cơn mơ màng, tôi chợt nghe có tiếng tí tách dưới gầm giường như tiếng lũ chuột gặm hạt bồ đào. Tôi xoay người vắt mình qua hai mép giường, thấy màu mạ kền sáng lấp lánh đang gập lần lượt từng viên cao su mà tôi biết rõ như năm ngón tay mình. Gã hộ lý bé con Geever đã phát hiện ra chỗ tôi giấu chúng và đang gỡ chúng vào một gói giấy với cặp panh dài mảnh ngoác ra như đôi hàm.

Tôi vội thụt vào trong chăn trước khi gã kịp để ý. Tim tôi như nhảy ra khỏi lồng ngực vì sợ gã nhận ra. Tôi muốn nói với gã đi đi, đừng nhúng vào việc khác của người, không được sờ vào những viên cao su của tôi, nhưng tôi phải làm ra bộ không nghe thấy gì. Tôi nằm im để xem gã có bắt quả

tang tôi ngó qua giường nhìn trộm gã không, nhưng không thấy dấu hiệu gì - chỉ có tiếng tích tích của chiếc Panh cặp vào những viên cao su và tiếng chúng rơi rào rào vào túi làm tôi nhớ đến những hạt mưa đá gõ xuống mái nhà bằng các tông tấm nhựa. Geever chặc lưỡi và cười:

“Hừm. Trời ơi, hì - hì. Thật lạ, đã bao nhiêu bận thằng cha nhai những viên cao su này? Cứng như đá.”

Nghe thấy tiếng lẩm bẫm, McMurphy tỉnh giấc, chống khuỷu tay nhóm dậy nhìn xem gã hộ lý đang quỳ xuống làm gì dưới gầm giường tôi, nhất là vào giờ này. McMurphy theo dõi gã hộ lý, dụi mắt như đứa trẻ vì không hiểu chuyện gì và ngồi hần dậy.

“Cứ vặn cổ qua đi nếu không phải đã nửa đêm kém năm phút rồi mà hần còn bò lồm ngồm trong bóng tối với chiếc panh và một gói giấy.” Geever giật mình quay lại, lia đèn pin vào mặt McMurphy. “Sam, mà đang thu thập cái gì mà lại cần đêm tối che mắt thế?”

“Ngủ đi, McMurphy việc này chẳng liên quan đến ai cả.”

McMurphy lười biếng nhếch mép nhưng không quay mặt đi để tránh luồng ánh sáng. Geever giữ nguyên chiếc đèn trong tay nửa phút, nhìn hàm răng, nhìn cái sẹo đang lên da trên mũi, nhìn con báo hung dữ xăm trên vai McMurphy, sau đó thấy bất tiện gã quay đèn đi, cúi xuống tiếp tục công việc của mình. Gã thở ì ạch như cạo bã kẹo cao su là một việc hết sức nặng nhọc.

“Nhiệm vụ của hộ lý trực đêm,” gã hỗn hển giải thích, cố lấy giọng thân thiện, “là giữ vệ sinh trong buồng ngủ của bệnh nhân.”

“Giữa đêm?”

“McMurphy bản ‘Bốn phận của hộ lý’ của chúng tôi nói rõ rằng phải giữ vệ sinh cả ngày lẫn đêm!”

“Nhưng mà có thể làm cái việc ‘cả ngày lẫn đêm’ của mình lúc bọn tao chưa lên giường chứ không phải ngồi lì bên tivi đến mười giờ rưỡi. Bà má của tụi bay có biết suốt cả ca trực tụi bay chỉ ngồi xem tivi không? Mà nghĩ mụ sẽ làm gì nếu biết điều đó?”

Gã hộ lý ngồi xuống mép giường của tôi, gõ gõ cây đèn pin vào răng và cười khì. Mặt gã sáng hửng lên, và nếu không vì nước da đen thì giống hệt một quả bí ngô được cắm nến trong đêm lễ thánh.

“Để tao nói mày nghe về những viên cao su,” gã ghé vào McMurphy như một người bạn cũ. “Đã bấy nhiêu năm tao không hiểu nổi là Thủ lĩnh đào đâu ra của ấy - nó không có tiền để mua ở các cửa hiệu, cũng chẳng có ai cho nó, mà nó cũng chẳng hỏi bên Quan hệ Công chúng. Thế là tao phải theo dõi, và chờ đợi. Mày nhìn này,” gã quỳ xuống, hất một góc nệm ở giường tôi lên và chiếu đèn pin vào. “Thế nào? Tao thề là nó đã nhai những viên cao su này hàng nghìn lần.”

McMurphy tươi tỉnh hẳn. Hắn ngó vào và cười. Gã hộ lý lượm cái gói lên, bóc bóc. Chúng nhìn nhau, cười tiếp. Khi đi ra, gã chúc McMurphy ngủ ngon và gấp mép cái túi như đó là thức ăn sáng của gã và tha đi đâu đó giấu kín, cất dành.

“Thủ lĩnh,” McMurphy thăm thì. “Mày nói tao nghe đi,” hắn bắt đầu hát một bài hát cũ, một bài hát nhà quê mà đã một thời ai cũng biết. “Nếu dán bã kẹo cao su vào thành giường sắt...”

Thoạt tiên tôi thấy giận, cho rằng hắn cũng nhạo báng tôi như mọi người.

“Liệu kẹo ngày mai còn mềm ngọt hay thôi ..., ” hắn hát khê.

Nhưng càng nghĩ tôi càng buồn cười. Tôi cố nhịn nhưng cảm thấy mình sắp cười phá lên - không phải cười vì bài hát của McMurphy mà cười vì chính mình.

“Tôi kiệt sức rồi không trả lời được nữa. Ai cắt nghĩa rõ ràng điều đó giúp tôi. Liệu kẹo ngày mai còn mềm ngọt thô-ô-ô-ôi...”

Hắn kéo dài tiếng cười như cố tình cù vào nách tôi. Không nhịn được nữa tôi bật cười và hoảng hốt vì cười lên, vì sợ không dừng lại được. Nhưng lúc đó McMurphy bật dậy lục lọi trong tủ con đầu giường, và tôi nín thình. Tôi cắn chặt răng, không biết mình nên làm gì bây giờ. Lâu lắm rồi, người ta không nghe thấy gì ở tôi ngoài những tiếng rít, tiếng hú. Tôi nghe tiếng McMurphy đập mạnh cánh tủ, nó dội lại như tiếng của nôi hơi. Tôi nghe hắn nói: “Cầm lấy” và vật gì đó rơi xuống giường tôi. Nho nhỏ. Cỡ con thằn lằn hay con rắn...

“Tao chỉ kiếm được cho mày có kẹo cao su hoa quả thôi. Tung đồng xu thắng của thắng Scanlon đó.” Rồi hắn chui vào chăn.

Không kịp kiểm soát, tôi cảm ơn hắn.

Thoạt tiên hắn không trả lời. Hắn nằm tì khuỷu tay lên gối nhìn tôi như

trước đó đã nhìn Geever và đợi tôi nói tiếp. Sờ thấy một gói kẹo cao su trên giường, tôi cầm lên và lại nói: “Cám ơn”.

Tôi nói không đạt lắm vì họng đã khô đi và lưỡi đã cứng lại. Hãn bảo tôi đã lụi nghề rồi và cười hô hố. Tôi muốn cười cùng hãn nhưng thay bằng tiếng cười, từ cổ họng chỉ phát ra một thứ âm thanh toe toe như chú gà trống non tập gáy. Nó giống với tiếng khóc hơn là tiếng cười.

Hãn khuyên tôi không nên vội vã, nếu muốn luyện, hãn có thời gian đến tận sáu rưỡi. Một người im lặng đã lâu như tôi ắt phải có rất nhiều điều để nói, hãn bảo và nằm hãn xuống đợi nghe. Tôi băn khoăn mất một lúc không biết nói gì với hãn, những điều tôi muốn nói ra lại là những điều không thể diễn đạt bằng lời, nếu diễn đạt nổi thì cũng không hoàn toàn đúng. Khi hiểu là tôi không nói được gì, hãn chấp tay sau gáy và tự nói:

“Mày biết không, Thủ lĩnh, tao đang nhớ lại hồi còn làm việc ở thung lũng Willamette, thu hoạch đậu trong vùng Engene, tao coi là mình đã gặp vận đỏ. Đó là đầu những năm ba mươi, tụi trẻ con mấy ai được mượn việc. Vậy mà người ta đã nhận tao vì tao đã chứng minh cho lão chủ đồn điền thấy là tao có thể hái nhanh, sạch không thua bất kỳ một người lớn nào. Tao là đứa bé duy nhất trên đồng đậu, xung quanh toàn người lớn. Một vài lần tao thử bắt chuyện nhưng tao nhận ra không ai thèm nghe cái thằng tóc đỏ dài ngoẵng, hỉ mũi không sạch ấy và tao nín lặng. Tao cú chúng đến nỗi tao ngậm miệng như con cá suốt bốn tuần liền trên đồng đậu ấy, cạnh tao chúng cứ chuyện trò khơi khơi về một ông cậu của mình hay một lão hàng xóm nào đó. Thấy đứa nào không ra đồng thì lập tức cả bọn bàn tán về thằng ấy. Bốn tuần liền không mở miệng, mày coi. Cho tới lúc tao đồ rằng chúng đã quên mất là tao biết nói chuyện, đồ gốc cây khô. Tao cố nhịn chờ thời. Thế rồi đến ngày cuối cùng, tao kể ra tất cả, rằng thì là chúng chỉ là một bầy dê đực như thế nào. Tao kể với từng thằng là lũ bạn bè của hãn đã bôi giót trát trâu vào hãn khi hãn vắng mặt ra sao. Chúng nghe mới ghê chứ! Rồi chúng bắt đầu cắn xé nhau, làm đủ thứ tầm bậy đến mức tao bị cắt hết món tiền thưởng, một xu cho mỗi kí lô vì không bỏ việc ngày nào, bởi tao lúc đó đã có tiếng xấu trong thành phố và lão chủ đồn điền cho rằng vì tao mà tụi làm công sinh ra hục hặc, mặc đầu lão đâu có chứng cứ. Tao cũng chửi lão ra trò. Lần đó tao bị thiệt chừng hai mươi đô la. Cái lưỡi không xương lắm lúc

làm hại người ta thế đấy. Nhưng cũng xứng.”

Hắn cười khúc khích hồi lâu khi nhớ lại chuyện đó, rồi trở mình nằm nghiêng nhìn sang tôi.

“Thủ lĩnh, tao nghĩ rằng mày cũng sẽ đợi ngày rửa hận chứ?”

“Không,” tôi trả lời. “Tao không thể.”

“Không nói được cho chúng vài lời ngọt ngào sao? Cái đó dễ hơn mày tưởng.”

“Mày khỏe hơn tao... to hơn tao nhiều,” tôi làu bàu.

“Nghĩa là sao? Thủ lĩnh à, tao không hiểu.”

Tôi cố nuốt một cục nước bọt. “Mày to hơn và khỏe hơn tao, mày trả đũa được.”

“Tao ư? Giỡn hoài! Mẹ khi, mày cao hơn mọi người một cái đầu. Mày có thể đập bể sọ bất cứ đứa nào, tao nói thiệt đó!”

“Không, tao quá nhỏ. Đã một thời tao cũng to lắm, nhưng giờ thì không. Mày to gấp đôi tao.”

“Mày điên sao? Lúc đến đây, vật đầu tiên đập vào mắt tao là dáng mày ngồi trong chiếc ghế bành, to lớn vững chãi như quả núi. Mẹ kiếp, tao đã từng sống ở Klamath, Texas, Oklahoma, ngoại ô Gallup, đã từng đi đó, đi đây nhưng thề danh dự là chưa từng thấy một người da đỏ nào to lớn như mày.”

“Tao sống ở vực sông Columbia,” tôi nói và hẳn đợi. “Ba tao là Thủ lĩnh, người ta gọi ông là Tee Ah Millatoona, nghĩa là Cây Thông Cao Nhất Trên Núi, mặc dầu bộ lạc tao sống ở đồng bằng. Ông to lắm, nhưng chỉ lúc tao còn bé thôi. Và mẹ tao còn to gấp đôi ông.”

“Bà già mày to bằng cả con voi? Bà ta bao nhiêu?”

“Ồ to lắm, to lắm.”

“Tao hỏi, số đo bao nhiêu cơ?”

“Số đo á? Ở hội chợ có một gã đã ước lượng một mét bảy lăm, sáu tư kí lô, nhưng đấy là vì gã mới chỉ nhìn thấy bà. Sau này mẹ tao còn to lên.”

“Thế ư? To lên bao nhiêu?”

“To hơn cả tao và ba gộp lại.”

“Trong một ngày mà bà ta lớn sao? Kỳ quá, tao chưa nghe ai nói về một người đàn bà da đỏ nào như vậy.”

“Mẹ tao không phải là người da đỏ. Mẹ tao là người thành thị, sống ở thành phố Dalles.”

“Và họ bà ấy là Bromden? À, hiểu rồi, đợi tí,” hần trầm tư một lúc rồi nói, “Khi người phụ nữ thành phố lấy một người đàn ông da đỏ, như thế là không môn đăng hộ đối phải không? Hiểu rồi.”

“Không. Không phải chỉ tại bà mà ông trở nên bé nhỏ. Chúng vui đập, bóp nặn, làm tình làm tội sao cho ông bé đi vì ông quá to, không chịu thuận phục ai và chỉ làm những gì ông muốn. Ông đã bị đối xử như mày đang bị đối xử.”

“Thủ lĩnh, thế chúng là ai?” giọng hần nhỏ đi, chột trở nên nghiêm nghị.

“Liên hợp. Nó vui đập ông suốt nhiều năm. Ba tao trước kia to đến mức dám chiến đấu với chúng. Chúng muốn kiểm soát nhà của chúng tao. Chúng muốn cướp đi thác nước của chúng tao. Chúng còn có mặt ngay từ trong lòng bộ lạc, và người trong bộ lạc vui đập ông. Vào thành phố chúng đánh ông trong ngõ hẻm, một lần đã cắt tóc ông. U... u. Liên hợp to lắm, to lắm. Ba tao cầm cự với chúng rất lâu, nhưng mẹ đã làm cho ba bé đi, không thể tiếp tục cuộc chiến đấu của mình được nữa và đầu hàng.”

McMurphy im lặng rất lâu. Sau đó nhồm người, tì lên khuỷu tay, hần nhìn tôi rồi hỏi tại sao chúng đánh ông trong ngõ hẻm, và tôi giải thích: chúng muốn nói là cái gì sẽ đợi ông nếu ông vẫn khăng khăng không chịu ký vào những tờ giấy đồng ý trao lại tất cả cho chính phủ.

“Chúng bắt trao cho chính phủ cái gì?”

“Tất cả. Bộ lạc, làng mạc, thác nước...”

“Bây giờ nghe mày nói tao mới nhớ. Đó là thác nước mà ở đó những người da đỏ vẫn dùng đình ba sắn cá hồi, lâu lắm rồi. Phải. Nhưng nếu tao nhớ không nhầm thì bộ lạc cũng được trả một khoản không nhỏ.”

“Chúng nói với ông vậy thôi. Ông hỏi: Các vị sẽ trả bao nhiêu cho cách sống của con người? Ông hỏi: Các vị sẽ trả bao nhiêu để cho người ta là chính mình? Tụi da trắng không hiểu. Người của chúng tao cũng thế. Họ đứng trước cửa, cầm một nắm séc và hỏi ông bây giờ nên làm gì. Họ yêu cầu gửi số tiền vào một ngân hàng nào đó, mua trang trại hoặc chỉ cho họ phải đi đâu với số tiền kia. Nhưng ông đã trở nên nhỏ nhoi. Và say. Liên hợp đã nắm được ông. Nó là kẻ bất khả chiến bại. Và mày rồi cũng thua nó

thôi. Chúng không để cho một con người cao lớn nghênh ngang khuấy nước chọc trời như vậy trừ phi ông là của chúng. Mày hiểu chứ?”

“Ừ, tao nghĩ là hiểu.”

“Bối vậy lẽ ra mày đừng đập vỡ của số. Bao giờ chúng biết chắc rằng mày cũng to lắm, chúng sẽ đóng yên, lắp hàm thiếc cho mày.”

“Như một con ngựa mustang, hả?”

“Không, nghe đây. Chúng sẽ không làm thế, chúng sẽ cải biến mày bằng những cách vô phương chống đỡ! Chúng đặt thêm các thứ. Chúng lắp thêm máy vào mày. Chỉ cần đánh hơi thấy mày đang to lên, lập tức chúng bắt tay vào việc từ khi mày còn bé, lắp đặt chi tiết, xử lý đến khi nào mày ổn định thì thôi!”

“Đừng nóng, suýt!”

“Nếu mày nghênh chiến, chúng sẽ nhốt mày lại và bắt mày thôi...”

“Bình tĩnh, bình tĩnh đã Thủ lĩnh, đợi tí. Người ta đã nghe thấy mày rồi đấy.” Hẳn nằm xuống và im bật. Tôi nhận thấy giường mình nóng lên. Tôi nghe những tiếng kèn kẹt đều đặn của đế giày cao su giảm xuống hành lang và gã hộ lý bước vào, chiếu đèn pin kiểm tra tiếng động. Chúng tôi cứ nằm im cho đến lúc hẳn trở ra.

“Cuối cùng ông đâm ra rượu chè,” tôi thì thầm, chưa thể dừng lại được chừng nào chưa nói hết. “Lần cuối cùng tao trông thấy ông gục đầu bên gốc bá hương, và mỗi lần tao thấy ông đưa chai lên miệng thì không phải ông bú cổ chai rượu, đúng hơn là rượu đã bú ông, bú ông đến kiệt khô và vàng ệch ra, đến nỗi lũ chó quý của ông không nhận ra chủ nữa, chúng tao buộc phải đưa ông ra khỏi rừng bá hương, lên một chiếc xe hòm, chở về Portland để chết. Tao không nói rằng chúng đã giết ông. Chúng không giết ông. Chúng đã làm điều khác.”

Mắt tôi díp lại. Tôi không muốn kể nữa. Tôi thử nhớ xem mình đã nói gì, hình như tôi đã không nói được điều cần phải nói.

“Tao đã nói toàn những điều tầm bậy, đúng không?”

“Đúng thế, Thủ lĩnh ạ,” hẳn trở mình. “Mày đã nói những điều điên rồ.”

“Tao không muốn kể những thứ đó. Tao không thể và không biết kể thế nào. Rặt những điều vô nghĩa.”

“Tao không nói là vô nghĩa, Thủ lĩnh ạ, tao nói tất cả những gì mày kể là

điên rồ.”

Hắn im lặng một hồi lâu khiến tôi cho là hắn đã ngủ. Tôi nghĩ mình đang ra phải chúc ngủ ngon. Tôi nhìn sang thấy hắn nằm nghiêng, lưng quay về phía tôi. Cánh tay đặt bên trên tấm chăn, trong bóng tối vẫn có thể phân biệt được những con át và những con tám xăm trên đó. Cánh tay to dễ sợ, tôi nghĩ, lớn như cánh tay tôi hồi tôi còn là cầu thủ. Tôi muốn vuốt ve cánh tay đó, chạm vào những vết xăm, để xem hắn còn sống không. McMurphy nằm im như một xác chết, tôi tự nhủ, mình phải chạm vào xem hắn còn sống không...

Đấy là nói láo. Tôi biết hắn vẫn sống. Đấy không phải lý do tôi muốn chạm vào hắn.

Tôi muốn chạm vào hắn vì hắn là một người đàn ông.

Điều này cũng là nói láo. Quanh tôi đầy rẫy những đàn ông. Tôi có thể chạm vào họ.

Tôi muốn chạm vào hắn vì tôi là một gã đồng tính!

Nhưng cả điều này cũng là nói láo. Đấy là một nỗi sợ hãi ẩn sau một nỗi sợ khác. Nếu tôi là một gã đồng tính tôi sẽ muốn làm những việc khác kia. Tôi muốn chạm vào người hắn chỉ vì hắn là hắn.

Nhưng khi tôi chuẩn bị đưa tay ra thì hắn nói, “Thủ lĩnh,” và hắn quay mặt lại tôi dưới một đồng chăn. “Thủ lĩnh, hay ngày mai đi câu cá cùng tụi tao?”

Tôi không trả lời.

“Thế nào, đi chứ? Chuyến đi sẽ tốt đẹp khỏi nói. Mà có biết là sẽ có hai bà cô dẫn tụi tao đi không? Họ không là cô cậu gì với tao ráo trội. Đó là những cô ả vũ nữ gái gọi mà tao đã làm quen được ở Portland. Mà nghĩ sao?”

Cuối cùng phải thú nhận với hắn rằng tôi chỉ là một bệnh nhân Trợ cấp.

“Sao?”

“Tao không có tiền.”

“À,” hắn nói. “Tao không nghĩ đến chuyện này.”

Hắn lại im lặng, đưa ngón tay sờ sờ cái sẹo trên mũi. Ngón tay dừng lại. Hắn nhồm người lên và nhìn tôi.

“Thủ lĩnh,” hắn nói chậm, quan sát tôi thật kỹ, “khi mà còn to lớn như

cũ, cao hai mét hay hơn, nặng trăm hai, trăm ba ki lô, mà có thể nâng được một vật như, xem nào, bệ điều khiển ở phòng tắm không?”

Tôi so sánh và nghĩ bệ điều khiển khó mà nặng hơn thùng đầu tôi vẫn khuôn hồi chiến tranh. Tôi nói với hắn là có thể.

“Nếu mà lại to như xưa liệu có nâng nổi không?”

Tôi nói tôi nghĩ là nổi.

“Tao nhớ vào điều mà nghĩ. Tao hỏi, mà có hứa nâng được nếu tao làm cho mà trở lại to như xưa? Hứa đi, không những tao sẽ dạy không công cho mà một chương trình điều khiển đặc biệt để nâng cao thể lực mà mà còn được hưởng một chuyến câu cá không mất một xu.” Hắn liếm môi và nằm xuống. “Tao cũng có phần mình nữa, khi ạ!”

Rồi hắn nằm đó cười một mình vì một ý nghĩ riêng nào đó. Tôi hỏi hắn định làm gì để biến tôi trở lại to lớn như xưa, hắn đặt một ngón tay lên môi.

“Người anh em, tao không thể tiết lộ bí quyết này được. Tao không hứa với mà sẽ nói luyện thế nào, đúng không? Ồ, bơm một con người trở về kích thước cũ là một bí mật không thể hé ra với tất cả, vì nếu bí mật đó rơi vào tay kẻ thù thì sẽ rất nguy hiểm. Nói chung, mà sẽ không nhận ra quá trình hồi phục cơ thể sẽ diễn ra như thế nào và bằng cách nào. Nhưng tao hứa nếu mà chịu luyện theo chương trình của tao thì mà sẽ có tất cả.”

Hắn ngồi hẳn dậy chống hai tay lên đầu gối. Ánh sáng từ buồng y tá hắt vào qua vai hắn. Thứ ánh sáng mờ ảo đó làm rặng và đôi mắt hắn đang nhìn xuống tôi ánh lên. Giọng nói của kẻ đã từng làm việc ở các quán vui chơi giải trí tuôn ra êm dịu qua phòng ngủ.

“Hãy tưởng tượng: Thủ lĩnh Bromden lừng lừng đi dọc đại lộ, đàn ông, đàn bà, trẻ con nghiêng người trên gót chân mà nhìn ông ta: ‘Trời, chàng khổng lồ nào đây, bước chân dài ba mét, phải cúi đầu chui qua dây điện thoại chằng ngang đường? Chàng băng băng đi qua thành phố và chỉ dừng lại vì các thiếu nữ thôi, còn những người đàn bà khỏi đứng xếp hàng cho mất công, trừ khi cô có bộ ngực tròn căng như hai quả dưa hấu và cặp đùi trắng nõn, thon thả, khỏe mạnh đủ dài để quấn quanh tám lưng to lớn, và có cái ấ ấ ngọt ngào thơm lừng như sữa và bơ...’”

Và hắn nói, nói trong bóng tối, tưởng tượng cánh đàn ông sẽ sợ tôi thế nào, các cô gái xinh đẹp sẽ đau khổ héo mòn vì tôi ra sao. Sau đó hắn hứa

sẽ ghi ngay tên cho tôi vào chuyến đi cầu sáng mai. Hấn đứng dậy, vớ chiếc khăn trên tủ lau mặt, chụp mũ lên đầu và đến bên giường tôi.

“Tao nói mà nghe, tao nói mà nghe, đàn bà, con gái sẽ ngáng chân và tự kéo mà xuống sàn nhà.”

Và bỗng nhiên hấn thò tay giật phắt tấm chăn trên người tôi để tôi nằm trần truồng trên giường.

“Mày nhìn coi, Thủ lĩnh. Tao đã nói mà! Mày đã cao lên đến một gang tay.”

Hấn cười, băng qua dãy giường, bước ra hành lang.

Sẽ có hai cô điếm từ Portland đến để đưa chúng tôi đi câu cá giữa biển khơi, trên một chiếc tàu! Thật khó mà nằm trên giường đến sáu giờ ba mươi chờ đèn bật.

Tôi bước ra khỏi buồng ngủ đầu tiên, hồi hộp nhìn lên danh sách dán trên bảng thông báo cạnh buồng kính tìm xem có thật tên mình đã ở đó hay không. Một dòng chữ in to tướng viết trên cùng: GHI TÊN ĐI CÂU CÁ, sau đó là tên McMurphy số hai là Billy Bibbit, ngay sau McMurphy số ba là Harding, số bốn là Fredrickson, cứ thế từ số năm đến số chín, còn số mười chưa có tên ai cả. Tên tôi đã ghi trên đó, dưới cùng trong danh sách, số chín. Tôi sẽ được ra khỏi viện đi câu cá với hai cô điếm trên một chiếc tàu - tôi thầm nhắc đi nhắc lại mà vẫn không thể tin được.

Ba gã hộ lý chen ngang lên trước tôi, dò dò ngón tay xám xịt, và đến tên tôi, một gã ngoảnh mặt cười gằn:

“Hừ, thằng quái nào viết cả tên Thủ lĩnh vào đây, chú bọn da đỏ thì biết viết khi gì?”

“Ai bảo mày là bọn chúng biết đọc?”

Hày còn sớm nên quần áo của chúng còn nguyên nếp hồ, các ống tay áo kêu sột soạt như những chiếc cánh giấy. Chúng cười tôi nhưng tôi vẫn sắm vai câm điếc, mặc chúng, thế nhưng đến khi chúng dúm cho cái bàn chải để thay chúng lau sàn hành lang, tôi quay đi, bước vào phòng ngủ, tự bảo: mặc kệ bọn mày. Người ta đi biển với gái điếm Portland mà lại bắt lau sàn à.

Bỏ đi khỏi chúng khiến tôi hơi sợ hãi, trước đây tôi luôn tuân lệnh chúng. Tôi ngoái nhìn và thấy chúng xách bàn chải đi theo. Có lẽ chúng sẽ đuổi theo tôi vào tận phòng ngủ nếu như không có McMurphy ở trong đó; hẳn đang hét inh ỏi, lờn lộn đi giữa các giường và quất khăn tắm vào

những thằng đã ghi tên đi biển sáng nay, đến nỗi bon hộ lý phát sợ dừng lại ở cửa - chẳng nhẽ lại liều thân chỉ vì muốn bắt thằng khác gánh việc lau sàn nhà?

Cái mũ đi mô tô trên đầu McMurphy sụp xuống tận trán cho giống một thuyền trưởng thực thụ và các hình xăm từ hồi ở Singapore lộ ra dưới tay áo may ô. Hắn đi tới đi lui trong phòng khệnh khạng như đi trên boong tàu và đưa tay lên miệng huýt sáo tựa thuyền trưởng.

“Dậy! Tất cả dậy hay để tao lấy gậy dựng tui bay lên?”

Hắn gõ vang rên vào tủ của Harding.

“Sáu chai lên boong thì đủ. Phải thế. Tuyệt! Dậy!”

Thấy tôi đứng ở cửa, hắn chạy lại vỗ vào lưng tôi như vỗ trống.

“Này nhìn đây tụi bay! Nhìn Thủ lĩnh này. Đây mới là thủy thủ và dân chài chính hiệu chớ: từ sáng đã dậy đào mồi giun rồi. Còn tụi bay - lũ lười biếng, hãy lấy đó làm gương! Dậy! Hôm nay đi biển, đừng có ườn xác trên giường mãi nữa.”

Các con bệnh Cấp tính cầu nhàu với hắn và cái khăn tắm, còn tụi Kinh niên tinh dậy và nhìn quanh, quay quay những tròng mắt tím ngắt vì thiếu máu do ga quần ngang ngực chẹt quá tới khi tất cả đổ dồn mắt vào tôi, vừa tò mò, vừa buồn bã nhìn tôi qua cặp mắt kèm nhèm. Họ vừa nằm vừa xem tôi mặc đồ ấm, còn tôi hơi ngượng và cảm thấy mình có lỗi. Họ hiểu rằng chỉ mình tôi trong đám các con bệnh Kinh niên được đi câu. Họ những ông lão suốt đời bị giam hãm trong nhà thương trong chiếc xe lăn, với những ống dẫn chạy dọc chân như những dây nho vít chặt họ vào đó cho đến hết đời, dõi theo tôi và tức khắc hiểu rằng tôi sẽ đi biển. Và họ vẫn còn biết ghen tị chút ít vì không đến lượt mình. Họ hiểu được vì chất người trong họ đã lu mờ khiến cho cai bản năng động vật lại trỗi dậy (các lão già ấy tỉnh giấc vào ban đêm, đầu ngửa ra, tru lên, khi còn chưa ai biết trong chúng tôi có người vừa chết), và họ còn có thể ghen được vì chất người chưa chết hẳn.

McMurphy bước ra nhìn danh sách, sau đó quay lại kêu gọi thêm một con bệnh Cấp tính nữa tham gia đi câu cá, đi lại trong phòng, đập vào các giường còn người nằm kéo chăn trùm kín đầu, say sưa mô tả cảnh tuyệt diệu của chuyến đi câu, lướt trên đầu các con sóng, trên mặt biển đen thẫm

và, ô-hô, với một chai rum, mẹ kiếp, thế mới đáng sống! “Nào, lũ lười biếng, tao cần một thủy thủ nữa vào đội. Một chiến sĩ tự nguyện nữa thôi, quỷ tha ma bắt tụi bay đi...”

Nhưng không ai hưởng ứng hẳn. Tất thấy đều sợ run lên sau khi nghe mục Y tá Trưởng dọa dẫm, nào biển dữ, nào thuyền đắm, nào người chết, và hình như sẽ chẳng còn hy vọng nào kiếm được tay thủy thủ cuối cùng ấy nữa cho đến khi, nửa tiếng sau, George Sorensen tới bên McMurphy trong lúc xếp hàng chờ phòng ăn mở cửa cho cả lũ ùa vào.

Lão già Thụy Điển cao lớn, đã rụng hết răng, sạch sẽ đến mức mắt trí - tụi hộ lý gọi lão là George Rửa Tay - đi dọc hành lang, kéo giày lệt xệt mặt ngửa ra phía sau để tránh xa người tiếp chuyện, thành ra chân đi trước đầu. Đứng lại trước McMurphy, George lăm bắm vào bàn tay cái gì đó. Lão rất hay xấu hổ. Chẳng ai nhìn thấy mắt lão vì chúng thụt rất sâu vào trong hốc, còn phần còn lại trên mặt, lão lấy tay che hết. Người lão trông như cột buồm, còn cái đầu phía trên tựa tổ quạ, liên tục lắc la lắc lư. Lão cứ lăm bắm trong hai bàn tay cho đến khi McMurphy phải gạt chúng ra để nghe cho rõ.

“Ông nói cái gì vậy George?”

“Giun,” lão nói. “Giun với để chẳng nước non gì đâu. Các anh đi câu cá hồi Chinook hử?”

“Ừ!” McMurphy đáp. “Còn giun thì sao? Có thể tôi đồng ý với ông nếu ông nói rõ hơn.”

“Tôi nghe anh nói ông Bromden dậy sớm đi đào giun làm mồi.”

“Vâng, đúng đấy, ông lão ạ.”

“Thế thì tôi mới nói: dùng mồi giun thì các anh chẳng câu được gì đâu. Tháng này đúng lúc cá đang đẻ trứng. Các anh phải dùng cá trích, thế đấy. Với mồi cá trích, sẽ câu được cá hồi.”

Lão kết thúc mỗi câu vút lên như một câu hỏi. Cái cằm dài mới sáng sớm đã bị cọ kỹ đến mức tuột cả da gật lên gật xuống với McMurphy một hai lần, rồi xoay lão ra đằng sau và dẫn lão đi xuống cuối hàng. McMurphy gọi theo.

“Khoan nào, George, bộ lão có nhiều kinh nghiệm nghề câu lắm sao?”

George quay lại và lệt xệt trở lại chỗ McMurphy, người vươn ra sau xa

đến nổi trông như chân lão đã tự xoay ngay dưới mình lão.

“Dĩ nhiên. Đã hai mươi lăm năm tôi theo các thuyền câu cá hồi, suốt từ vịnh Half Moon đến tận vũng Puget. Hai mươi lăm năm câu cá - cho đến lúc tôi thành ra bản thủ thế này.” Lão xòe tay ra cho chúng tôi xem. Tất cả đều ngó xuống. Nhưng tôi chẳng hề thấy cái bản thủ, chỉ thấy trên đôi bàn tay trắng, đã kéo cả nghìn ki lô mét dây câu, nham nhở các vết sẹo. Lão cho chúng tôi xem đến một phút, sau co tay lại thành nắm đấm và thu về giấu trong túi áo vest như sợ ánh mắt chúng tôi làm bản thêm, rồi mỉm cười với McMurphy, phô ra cái lợi nhọn nhọn như miếng dồi ngâm nước muối.

“Tôi có chiếc thuyền rất tốt, chỉ dài mười ba mét thôi, nhưng độ mớn nước bốn mét, làm toàn từ gỗ sồi và tếch.” Lão lắc lư người khiến chúng tôi không còn tin được sàn nhà dưới chân vẫn đứng yên. “Ôi cái thuyền thật tốt, lạ Chúa.”

Lão muốn đi nhưng bị McMurphy giữ lại:

“Mẹ khi, thế mà lão im lặng mãi. Từ đầu đến giờ tôi làm ra vẻ là một con sói biển, nhưng nói bí mật giữa chúng ta với nhau và thề có bức tường này tôi chưa hề lên một chiếc thuyền nào ngoài cái tàu chiến Missouri, còn về cá chỉ biết mỗi điều là ăn thích hơn đánh vậy.”

“Làm cá nếu biết cách thì có gì khó.”

“Lão sẽ là thuyền trưởng của tụi tôi, được không?”

George ngửa người, lắc đầu quày quật, “Thuyền bản lắm... tôm lợm.”

“Khỏi lo, George. Thuyền đã được vô trùng đặc biệt từ mũi đến đuôi, trắng bóng như răng chó. Lão sẽ không bị dây bản đâu, George. Lão sẽ là thuyền trưởng, không cần phải đụng vào mỗi dây câu nữa, cứ ra lệnh cho tụi tôi cái lũ thuyền viên dốt nát này - chịu không?”

Thấy George vò vò tay trong áo, tôi hiểu lão thích mê đi rồi, nhưng vẫn bảo: không, ở đây nguy hiểm lắm, bản cả người! McMurphy dỗ dành mãi mà lão vẫn lắc đầu hoài, vừa lúc mục Y tá Trưởng xúng xoảng mở cửa nhà ăn bước ra, với giỏ quà trên tay, mỉm nụ cười muôn thuở chào từng đứa một, chúc buổi sáng tốt lành. McMurphy nhận thấy George nghiêng người tránh mục ta và cau mặt lại. Khi mục đã đi khỏi, McMurphy ngoảnh đầu sang một bên, nhìn George ranh mãnh.

“George, bà y tá nói gì về động biển đằng kia đấy? Ra khơi mùa này

nguy hiểm lắm sao?”

“Đại dương có thể bùng bùng bão tố và nhấn chìm hết thảy.”

McMurphy nhìn theo mục y tá đang bước vào phòng kính rồi lại nhìn sang George. Tay lão càng cựa quậy tợn dưới làn áo, lão nhìn khắp lượt mọi người đang im lặng quan sát lão.

“Lạy Chúa!” Lão bỗng nói. “Anh nghĩ rằng tôi sợ mục dọa lắm đấy hả? Nghĩ thế chứ gì?”

“Không, tôi đâu dám nghĩ thế. Nhưng George, tôi nghĩ nếu không có lão đi cùng thì nhờ gặp bão chúng tôi sẽ chết chìm hết lượt, hiểu không? Tôi đã bảo là tôi chẳng hiểu gì về biển cả và còn muốn nói thêm rằng: có hai cô gái sẽ đi cùng chúng tôi, lão nghe thấy chứ? Tôi xạo ông bác sĩ rằng họ là cô của tôi, vợ góa dân chài. Nhưng thật ra họ chỉ biết câu người trên đường nhựa. Hiểu biết của họ nào hơn gì tôi. Chúng tôi cần lão, George ạ!” Hắn rút một hơi thuốc và hỏi. “Mà này, lão có mướn đò không đã?”

George lắc đầu.

“Không hở? Biết ngay mà. Thôi được, tôi từ lâu đã không hy vọng giàu lên. Đây,” hắn lôi từ trong túi ra cái bút chì, lau vào vạt áo và chìa cho George. “Lão làm thuyền trưởng đi, tính lão năm đò đi tàu thôi.”

George lại nhìn chúng tôi, nhăn trán suy nghĩ đề nghị này rồi cười phô cặp lợi trắng nhợt và cầm lấy cây bút chì. “Lạy Chúa!” Lão nói và đi tới điền tên mình vào danh sách. Sau bữa sáng, khi đi dọc hành lang, McMurphy dừng lại cạnh tấm bảng thông báo và viết chữ in vào sau tên họ George: TH. TRƯỜNG.

Hai cô điếm tới trễ. Khi cả bọn đã mất hết hy vọng thì thành linh McMurphy đứng cạnh cửa sổ hét lên và chúng tôi chạy tới. Hắn bảo họ đấy nhưng chúng tôi nhìn thấy không phải hai xe như dự tính mà chỉ một và cũng chỉ một cô gái thôi. McMurphy gọi qua lưới rào khi xe đánh vào bãi gửi và cô gái bước qua thảm cỏ, tiến thẳng đến bệnh viện.

Té ra cô ta trẻ và đẹp hơn chúng tôi nghĩ. Ai cũng đã được tin rằng đó đâu phải là bà cô của McMurphy mà chỉ là cô gái điếm nên đã chờ đợi mọi chuyện. Chỉ những đứa ngoan đạo là chẳng lấy gì làm vui vẻ. Nhưng khi nhận thấy cô ta bước nhẹ nhàng trên cỏ với cặp mắt xanh, leo lên đến tận ô cửa sổ của bệnh viện chúng tôi, mái tóc dài tết thành bím sau gáy đung đưa

theo mỗi bước chân nom như búp lò so bằng đồng lấp loáng dưới nắng thì cả bọn chỉ còn một ý nghĩ đây là một cô gái, một người phụ nữ và không mặc áo choàng trắng từ đầu đến chân như thể bị nhúng trong băng giá, còn việc cô ta lăn lộn kiếm ăn thế nào thì đâu có quan trọng gì.

Cô gái chạy thẳng đến bên cửa sổ nơi McMurphy đứng, móc những ngón tay vào tấm lưới và áp sát người vào đó. Cô thở gấp vì chạy, bộ ngực phập phồng như muốn xé toạc cả lưới rào. Cô rơm rớm nước mắt.

“McMurphy ôi, khi quá, McMurphy...”

“Khoan đã. Thế Sandra đâu?”

“Nó bị kẹt rồi, không thể bứt ra được. Còn anh, khi gió, anh thế nào?”

“Bị kẹt à?”

“Nói thật ra thì,” cô ta lau mũi và cười khi khi. “Sandy của chúng ta lấy chồng rồi. Anh còn nhớ Artie Gilfillian ở Beaverton không? Lúc nào cũng làm bộ giữa các buổi tiệc: lúc thì mang răn trong túi, lúc thì chuột bạch, lúc thì con khi gió gì đó. Thần kinh chính hiệu...”

“Trình diễn thế đấy!” McMurphy bắt đầu rên rỉ. “Ôi, Candy, bé yêu, làm sao anh nhét nổi mười người vào chiếc Ford ghẻ lở này được. Sandra và con răn ở Beaverton nghĩ gì không biết?”

Sắc mặt cô thay đổi như đang tìm câu trả lời thì chiếc loa kêu lẹt lẹt trên trần và giọng của mục Y tá Trưởng vang lên rằng nếu McMurphy muốn tiếp chuyện tiểu thư kia thì hãy để cô ta đăng ký cửa chính như quy định chứ không phải làm rối loạn cả viện. Cô gái rời cửa sổ vội vàng đi tới cửa chính, còn McMurphy cũng lui khỏi hàng rào, ngồi phịch vào ghế bành đầu gục xuống. “Khi thật!” Hăn nói.

Tên hộ lý nhỏ người mở cửa cho cô gái vào và quên đóng lại, (về sau hăn tha hồ bị chửi, tội thề), và cô bước vào nhún nhảy dọc theo hành lang, qua buồng trực, nơi tất cả các nữ y tá đều muốn làm cho những bước chân uyển chuyển của cô hóa đá bằng những cái nhìn lạnh băng của họ, vào đến phòng chung, chỉ đi trước gã bác sĩ mấy bước. Gã đang đến buồng trực với một mớ giấy tờ trong tay, ngược nhìn cô, sau đó quay sang nhìn đăm giấy tờ, rồi lại nhìn cô - và hai tay bắt đầu lục túi tìm kính.

Cô đứng lại giữa phòng và thấy từ mọi phía, bốn mươi thẳng đàn ông mặc đồ xanh quay lại quanh cô, và căn phòng trở nên yên lặng đến mức có

thể nghe thấy cả tiếng bụng sôi òng ọc và tiếng ống dẫn của tụy Kinh niên nổ bôm bốp.

Cô ta mất hàng phút đưa mắt tìm McMurphy và trong thời gian đó, tất cả đã kịp ngắm nghía cô ta kỹ càng. Trên đầu cô, một đám khói xanh bay vật vờ; tôi nghĩ cố gắng hiệu chỉnh để thích nghi với việc cô chạy ào vào phòng đã làm các thiết bị trong toàn khoa cháy trụi - chúng đo đạc và tính toán rằng chúng không đủ sức xử lý một vật như thế trong khoa và cứ thế cháy trụi, như là các máy cùng tự sát.

Cô gái mặc một chiếc áo phông trắng như của McMurphy nhưng bé hơn nhiều, đi giày tennis màu trắng, quần bò cắt ngắn trên đầu gối để khỏi ứ máu chân, tóc lại là quá ngắn để che kín những gì cần phải che. Có lẽ đã từng có nhiều đàn ông nhìn cô ta hơn và cô cũng đã từng ăn mặc hở hang hơn nhiều, nhưng trong hoàn cảnh này cô ta bắt đầu ngượng ngùng bối rối như một nữ sinh bị gọi lên bục giảng. Tất cả nhìn cô và tất cả im lặng. Thực ra, Martini cũng thầm thì rằng có thể thấy cả năm đúc những đồng tiền trong túi quần của cô vì túi chặt căng, nhưng đó là đo hẵn đứng gần nên thấy rõ hơn tất cả.

Billy Bibbit phá vỡ sự im lặng đầu tiên, không phải bằng lời nói mà bằng cái huýt sáo nhẹ gần như đau đớn cho thấy hẵn nghĩ ngoại hình của cô đẹp hơn bất ai trên đời. Cô nhoẻn miệng cười, nói với hẵn rất cảm ơn và Billy đỏ mặt ngượng ngùng làm cô ta cũng đỏ mặt theo và cười. Tất cả sôi động hẵn lên. Tụy Cấp tính bước gần lại với cô và đồng thanh hỏi chuyện. Gã bác sĩ thì giật giật áo Harding hỏi cô ta là ai. McMurphy nhồm dậy, rẽ đám đông bước lại và khi trông thấy hẵn, cô ta nhảy bổ tới ôm cổ hẵn và nói “Ôi, McMurphy, quý con!” rồi lại đỏ mặt lên. Những lúc đỏ mặt, trông cô như một thiếu nữ mười sáu, mười bảy tuổi, và tôi thề cô cũng chỉ bằng ấy tuổi.

McMurphy giới thiệu cô với mọi người và với ai, cô cũng đưa tay ra bắt. Khi đến lượt Billy cô còn cảm ơn hẵn một lần nữa. Mụ y tá ra khỏi phòng trực và vừa cười vừa hỏi McMurphy làm sao hẵn có thể xếp một lúc cả mười người vào một chiếc xe, và hẵn hỏi lại có thể mượn xe của bệnh viện và tự hẵn sẽ chở nửa đội được không, nhưng mụ, đúng như chúng tôi dự đoán, lại viện ra điều cấm kỵ gì đó. Mụ nói rằng nếu không có người tài xế thứ hai ký giấy đảm bảo cho chúng tôi thì nửa đội đành phải ở lại.

McMurphy nói điều đó làm hẳn thiệt năm mươi đô vì phải trả lại tiền cho những đứa không đi.

“Vậy có lẽ là chúng ta nên hủy chuyến đi và trả lại tiền cho tất cả,” mẹ nói.

“Nhưng tôi đã nhờ thuê tàu rồi. Bảy mươi đô của tôi đã chui vào túi họ.”

“Bảy mươi đô la thôi ư, ông McMurphy? Hình như ông đã nói là cần góp đủ một trăm đô la cho chuyến đi, đó là chưa kể mười đô la của ông.”

“Thế còn tiền xăng đến đây và quay lại?”

“Cũng không thể hết ba mươi đô la, đúng không?”

Mẹ ta mỉm cười thân thiện và đợi câu trả lời. McMurphy vung tay lên trời và ngược nhìn trần nhà.

“Ồi giờ, bà đã không bỏ qua cơ hội, bà thám tử ạ. Đúng thế, tôi đã biến thủ số tiền còn lại. Tôi nghĩ cũng phải thưởng công cho mình nữa chứ...”

“Nhưng kế hoạch của ông đã không thành.” Mẹ nói giọng thông cảm, vẫn mỉm cười. “Đâu phải mọi vụ đầu cơ tiền bạc của ông đều thành công, ông Randle, và nói chung, bây giờ nghĩ lại, tôi cho rằng ông gặp may thế là quá nhiều.” Mẹ dừng lại suy nghĩ, và tôi hiểu là sẽ còn được nghe tiếp về chuyện đó sau này “Vâng, mỗi bệnh nhân Cấp tính trong khoa ta không lúc này thì lúc khác đều đã cho ông tập giấy nợ sau mỗi phi vụ làm ăn của ông, Chả nhẽ ông cho rằng thất bại nho nhỏ này sẽ làm ông khánh kiệt ư?”

Và đến đây mẹ im lặng vì thấy McMurphy không còn nghe nữa. Hẳn đang mãi nhìn gã bác sĩ. Còn gã thì đang quên hết mọi thứ trên đời, dán mắt vào cái áo phông của cô gái. Thấy gã trong tư thế trời trồng đó, McMurphy nở một nụ cười rộng ngoác đến mang tai, và hất chiếc mũ sau gáy hẳn tiến đến, đặt tay lên vai gã bác sĩ. Gã giật nảy người.

“Bác sĩ Spivey, đã bao giờ ông nhìn thấy cá hồi Chinook mắc câu chưa? Trên cả bốn đại dương không có gì dữ dội hơn đâu. Candy, bé yêu, em hãy kể cho bác sĩ của bọn anh nghe về nghề câu cá và các chuyện khác đi...”

Chỉ mất có hai phút cùng phối hợp, McMurphy và cô gái đã làm cho gã bác sĩ xiêu lòng, lập tức đi đóng cửa phòng làm việc và trở lại với chúng tôi, vừa đi vừa nhét giấy tờ vào cặp.

“Tôi có thể làm các công việc hành chính trên thuyền.” Gã giải thích cho mẹ y tá rồi bỏ đi nhanh đến mức mẹ không kịp đáp, còn cả đội theo sau gã

nhưng chậm chạp hơn, ai cũng nhếch mép cười với nụ khi đi qua phòng trực. Những đứa nằm nhà tụ tập ở cửa phòng chung, dặn chúng tôi chưa đánh vầy thì đừng có đưa cá về, còn Ellis cũng cố bứt bàn tay đóng đinh ra khỏi tường, bắt tay tạm biệt Billy Bibbit và hạ lệnh cho hắn phải trở thành kẻ lười người.

Nhưng Billy Bibbit, đang mãi đáp lại những cái nháy mắt của từng chiếc đinh đóng trên quần cô gái khi cô bước ra, chỉ nói ngắn gọn với Ellis là mặc kệ cái lười người của hắn. Billy đuổi kịp cả bọn nơi cửa, thẳng hộ lý nhỏ con đóng cửa và khóa lại sau lưng chúng tôi và chúng tôi đã ở bên ngoài.

Mặt trời chiếu xuyên qua mây và soi sáng hàng gạch viền phía trước luống hoa hồng. Làn gió nhẹ tía nốt những chiếc lá còn sót lại trên cây sồi và vun chúng lại thành từng đống ở chân lưới thép hàng rào. Thịnh thoảng có mấy chú chim nâu đậu xuống lưới và chúng bay tóe lên khi cơn gió đột ngột ném một nắm lá lên đó, thoạt nhìn cứ ngỡ những chiếc lá đập vào bờ rào đã biến thành chim và bay đi.

Đó là một ngày thu hừng nắng tuyệt vời, có tiếng hò reo của trẻ con đập bóng cầu lông và tiếng động cơ của chiếc máy bay loại nhỏ, và dường như chỉ cần được đứng ở đây thôi, ở bên ngoài, cũng đã là hạnh phúc. Nhưng chúng tôi vẫn đứng túm tụm, đút tay vào túi và im lặng trong lúc gã bác sĩ đi lấy xe. Đứng túm tụm và im lặng, dõi theo những người dân thành phố phóng ô tô qua trên đường đi làm giảm tốc độ lại để nhìn những kẻ điên trong bộ quần áo xanh. McMurphy nhận thấy chúng tôi có vẻ khang khác bèn cố làm cả bọn vui lên bằng cách đùa cợt trêu chọc cô gái, nhưng chẳng hiểu sao điều đó lại làm cả bọn buồn thêm. Đứa nào cũng nghĩ: đơn giản hơn hết là quay về với bệnh viện và tuyên bố rằng bà y tá đầu sao cũng đúng - gió mạnh lắm và sóng chắc hẳn cũng ớn lắm.

Bác sĩ lái xe đến, chúng tôi chắt vào xe và lên đường: tôi, George, Harding và Billy Bibbit cùng xe với McMurphy và cô bé Candy còn Fredrickson, Sefelt, Scanlon, Martini, Tadem và Gregory ngồi xe của gã bác sĩ. Tất cả đều im thin thít. Đi được một dặm chúng tôi dừng lại ghé vào một trạm xăng, xe gã bác sĩ cũng vậy. Gã bước ra đầu tiên, và tên bán xăng chạy ra đón, mỉm cười xun xoe và chùi tay vào cái giẻ. Rồi hắn thôi cười và đi lướt qua gã bác sĩ, ngó xem trong xe rốt cuộc là có cái gì. Hắn bật trở lại,

tiếp tục lau tay vào giẻ, mảy cau lại. Bác sĩ bồn chồn tóm lấy tay áo hăn, rút ra tờ mười đô la và dúm vào lòng bàn tay hăn, như ươm một cây cà chua.

“Ông làm ơn tiếp cho hai xe này loại xăng thường.” Gã bác sĩ đề nghị. Rõ ràng, cứ gì tội tôi, ở ngoài bệnh viện gã ta cũng lúng túng như gà mắc tóc. “Ông làm ơn.”

“Bọn mặc đồng phục kia,” tên bán xăng nói, “đang điều trị ở bệnh viện ở đâu đường hả?” Hăn nhìn quanh tìm xem có cái cờ lê hay vật gì đó không. Cuối cùng hăn đi lại thùng đầy những vỏ chai nước ngọt có ga. “Mấy người ở cái nhà thương điên.”

Bác sĩ lục túi tìm kính và cũng nhìn chúng tôi như đến giờ mới nhận ra những bộ quần áo xanh. “Vâng, tức là không. Chúng tôi, ờ, họ ở đây nhưng đây là đội công nhân chứ không phải bệnh nhân, tất nhiên, không phải. Đội công nhân.”

Tên bán xăng nheo mắt nhìn bác sĩ, nhìn chúng tôi rồi quay đi thăm thì với tay thợ bạn đứng ở cột xăng. Chúng trao đổi với nhau, sau đó đưa thứ hai hủ lớn gọi bác sĩ và hỏi về chúng tôi, và bác sĩ nhắc lại câu trả lời rằng chúng tôi là đội công nhân và cả hai tên phá lên cười. Theo tiếng cười, tôi hiểu là chúng đã quyết định bán xăng cho chúng tôi - chắc hăn là xăng xấu, lẫn nước, vói giá cắt cổ - nhưng không vì thế mà vui vẻ gì hơn. Tôi có thể thấy tất thấy đều buồn bã. Chúng tôi càng rầu rĩ hơn vì sự dối trá của gã bác sĩ thì ít mà vì sự thật thì nhiều.

Tên thứ hai nhếch mép, sán lại gã bác sĩ. “Thưa ngài, ngài cần loại xăng Đặc biệt phải không? Có ngay chúng tôi có thể kiểm tra bộ lọc dầu và cần gạt nước được chứ ạ?” Gã to hơn bạn mình. Cúi xuống sát mặt bác sĩ, gã thì thào như tiết lộ một bí mật. “Ông có tin hay không thì tùy nhưng theo thống kê, tám mươi tám phần trăm xe trên đường cần thay bộ lọc dầu và cần gạt nước.”

Do nhiều năm phải vắn bugi bằng răng, nụ cười của hăn nhem nhuốc những than. Hăn cứ thế cúi sát xuống bác sĩ, nhe nụ cười khiến gã ta co giật và đợi xem khi nào gã mới chịu công nhận là bị dồn vào góc. “Nhân thế, đội công nhân của ông cũng cần kính đen chứ hăn? Chúng tôi có thứ kính râm chống nắng rất tốt.” Gã bác sĩ hiểu rằng hăn đã tóm được mình. Nhưng khi gã định đầu hàng và sắp mở miệng nói Vâng, chúng tôi xin chịu tất, thì

vang lên tiếng kêu vo vo và mui xe chúng tôi bắt đầu gập lại. McMurphy đang vật lộn và chửi rửa với cái mui xếp, cố gập nó lại nhanh hơn mức máy móc cho phép. Cứ nhìn điệu bộ của McMurphy vừa gạt vừa đấm cái mui chậm chậm gập cũng đủ biết hẳn đang nổi khùng đến mức nào; đến khi đã cuộn và đập và đẩy cái mui vào một chỗ hẳn trèo qua cô gái và qua thành ra khỏi xe, bước tới đứng chặn giữa gã bác sĩ và tên tiếp xăng, nhìn cái mồm đen xì của y bằng nửa con mắt.

“Chú mày nghe đây tụi tao chỉ lấy xăng thường như ông bác sĩ đã nói. Xăng thường. Hai bình. Thế thôi. Vứt mẹ những thứ nhảm nhí khác đi. Và tụi tao được giảm ba phần trăm vì đoàn này là đoàn được chính phủ phê chuẩn. Rõ chưa?”

Tên bán Xăng khinh khỉnh “Sao? Tôi nghe giáo sư nói các anh không phải là bệnh nhân?”

“Chúng mày không âm đầu đấy chứ? Ông ấy tốt bụng không muốn làm tụi mày sợ đó thôi. Nếu tụi tao chỉ là những bệnh nhân bình thường thì ông ấy chẳng tiếc gì mà không nói thật; nhưng tụi tao không chỉ điên mà tất cả từng đưa một đều thẳng từ trại tâm thần tội phạm ra và đang đi đến San Quentin để được cho vào một chỗ an toàn hơn. Chú mày nhìn thấy thằng nhỏ có tàn hương kia chứ? Trông như người mẫu trên bìa tờ Thư tín chiều thứ Bảy đúng không, nhưng nó là một tay ném dao phát rồ đã giết ba người rồi đấy. Còn cái thằng ngồi cạnh được gọi là Toán Trưởng Tâm Thần đấy nó điên cuồng như lợn lòi ấy và gã to lớn kia là người da đỏ đấy. Bằng cán cuốc, hẳn đã đập chết một lúc sáu người da trắng vì đã tính gian khi mua lông thú của mình. Đứng dậy cho chúng nhìn coi, Thủ lĩnh.”

Harding chọc ngón tay vào sườn tôi và tôi đứng lên. Tên bán xăng che tay ngang trán, nhìn tôi không nói một lời.

“Một toán nguy hiểm, khỏi bàn cãi,” McMurphy nói. “Nhưng đây là một chuyến đi hợp pháp, có tổ chức và có kế hoạch vạch sẵn, do chính phủ phê chuẩn, và theo quy định tụi tao được giá như nhân viên FBI vậy; chú mày hiểu không?”

Tên bán xăng lại nhìn McMurphy, còn hẳn thì nhét hai ngón tay cái vào túi quần, ngửa người trên hai gót chân nhìn trả lại qua cái sẹ trên mũi. Tên bán xăng quay đầu xem bạn mình còn đứng ở bên cạnh thùng vỏ chai không

rồi nhếch mép cười với McMurphy.

“Ông anh nói họ nguy hiểm? Vậy là chúng tôi nên sắp hàng mà rằm rắp làm theo lời ông anh, ông anh muốn vậy phải không? Thế còn ông anh, ông Tóc đỏ, thử nói xem ông làm sao mà phải vào đó? Kẻ ám sát tổng thống hử?”

“Anh bạn, điều đó còn phải đợi chứng minh. Qua đã bị đổ thừa một chuyện vớ vẩn. Đấm chết một tên trên võ đài, hiểu không? Và cứ thế qua quen tay.”

“Thì ra ông anh là kẻ giết người đeo găng mà báo chí vẫn đưa đó hả?”

“Chẳng nhẽ ta nói vậy? Không, ta không quen đeo những cái găng mềm kiểu các chú. Những việc ta làm cũng không được truyền đi trên tivi từ Cow Palace. Không, ta chỉ quen đấm ở sân sau.”

Tên bán xăng bắt chước McMurphy cũng đút hai ngón tay cái vào túi quần. “Ông anh quen bốc phét ở sân sau thì có, hiểu không.”

“Chẳng nhẽ qua nói bốc phét không phải là một trong những tài nghệ của qua? Nhưng chú mày xem đây.” Hắn dần dần đưa tay, chậm chạp quay lúc thì lòng bàn tay, lúc thì mu bàn tay sát tới mặt tên bán xăng. “Chú mày thấy thẳng cướp khốn khổ nào bị thương tích đến thế này chỉ vì bốc phét chưa? Nhìn kỹ đi, chủ em!”

McMurphy giữ tay trước mặt tên bán xăng rất lâu, chờ đợi. Tên kia nhìn tay McMurphy, nhìn tôi rồi lại nhìn tay McMurphy. Thấy hắn rất cuộc không còn gì để nói, McMurphy bỏ hắn đi lại chỗ đĩa bạn của hắn đang tựa người vào chiếc tủ lạnh đựng nước ga. Bằng hai ngón tay, McMurphy rút tờ mười đô la mà gã bác sĩ dúi cho hắn và đi về phía của hàng thực phẩm bên cạnh.

“Tui bay cứ tính tiền xăng rồi gửi biên lai tới bệnh viện.” Hắn quay đầu qua vai, hét to. “Còn với số tiền này tao sẽ mua chút gì tươi mát cho mọi người. Xem như thay vào cái cần gạt nước và tám mươi tám phần trăm bộ lọc dầu.”

Khi hắn quay lại thì cả bọn đã hăng máu như gà chọi, đang hét vang, ra lệnh cho hai gã tiếp xăng kiểm tra áp suất ở bánh dự phòng và lau cửa kính và cạo hộ cút chim ở nắp xe đi, cứ như chúng tôi là ông chủ ở đây. Gã to lớn không làm vừa lòng Billy Bibbit khi lau kính chắn gió và lập tức bị

triệu tới.

“Mày còn chưa lau ch... chồ... chỗ này, nơi... ru....tuổi đập vào đấy.”

“Đây không phải là ruồi,” tên kia cau có trả lời, cạo móng tay trên kính. “Đó là chim.”

Martini từ xe bên hét lên rằng đó không thể là chim được. “Nếu là chim thì phải có lông vũ và xương chứ?”

Một người đi xe đạp dừng lại và hỏi sao tất cả đều mặc đồ xanh - một câu lạc bộ hay sao? Lập tức Harding ngó đầu ra.

“Không, anh bạn. Chúng tớ là những kẻ điên đang điều trị trong bệnh viện, những cái sọ dừa sứt mẻ của nhân loại. Anh bạn có muốn tớ giải nghĩa một vết mực Rorschach cho không? Không? Đang vội hả? Ôi, thế là đi mất, tiếc quá.” Hắn quay lại McMurphy. “Chưa bao giờ tao nghĩ bệnh tâm thần mang lại cho con người một sức mạnh nào đó, một sức mạnh thực sự! Nghĩ mà xem, chẳng phải con người càng điên thì càng mạnh mẽ? Hitler chẳng hạn. Còn vẻ đẹp thì làm chúng ta mất trí. Đáng để suy ngẫm đấy chứ.”

Billy mở một hộp bia cho cô gái, và xúc động vì nụ cười tươi tắn và lời nói “Cám ơn Billy!” của cô, hắn mở bia lần lượt khao cả hội.

Còn hai gã bồ câu kia thì đang lờng lộn, đi đi lại lại trên hè phố, tay chấp sau lưng.

Tôi ngồi trong xe, cảm thấy trong người khỏe mạnh và sáng khoái; tu từng ngụm nhỏ, tôi nghe thấy cả tiếng bia chảy róc rách trong ruột. Từ lâu tôi đã quên mất rằng trên thế giới vẫn còn tồn tại những âm thanh êm tai và những vị ngọt dịu dàng như vậy. Tôi lại tu một ngụm lớn và nhìn quanh - liệu còn quên điều gì sau hai mươi năm?

“Ôi giờ!” McMurphy nói, đẩy cô gái ra khỏi tay lái và ép sát cô vào vào Billy. “Xem Thủ lĩnh cao lớn của chúng ta đang dùng nước lửa kìa!” Và hắn rờ máy lao theo dòng ô tô hối hả trên đường, khiến gã bác sĩ cũng rít lên và phóng theo.

McMurphy đã cho chúng tôi thấy có thể đạt được những gì, với chỉ một chút dũng cảm và một chút bốc đồng. Va tôi nghĩ đã dạy chúng tôi cả làm thế nào để có được nó. Suốt dọc đường đến bờ biển, chúng tôi giả vờ tỏ ra dũng cảm và rất vui vẻ. Khi xe dừng lại trước cột đèn hiệu và mọi người bắt đầu nhìn chúng tôi và những bộ đồ xanh thì chúng tôi cũng hành động y hệt

hắn: ngồi ngay ngắn, hiên ngang, nghiêm nghị với nụ cười rộng mở, chúng tôi nhìn thẳng vào mắt họ, làm cho động cơ trên ô tô của họ tắt ngấm đi và mặt kính ô tô sáng lòe lên trong nắng, tới khi đèn xanh đã bật mà họ vẫn không sao nổ máy được, Cứ đứng nguyên trong trạng thái hoang mang cực độ với một bầu khí nhẩn nhở ngay bên cạnh và chẳng có ai xung quanh mà kêu cứu.

Và cứ thế McMurphy cầm đầu mười hai đứa phóng xe về phía đại dương.

Có lẽ hơn tất cả chúng tôi, McMurphy hiểu sự bức đồng của chúng tôi là giả tạo, bởi đến tận giờ hắn vẫn chưa gây cười nổi cho một ai. Có thể hắn chưa hiểu tại sao chúng tôi không muốn cười nhưng đã ý thức được rằng người ta chưa phải là chúa tể thực sự chừng nào chưa thể nhìn mọi việc dưới cái mặt hài hước của nó. Hơn nữa, hắn lúc nào cũng cố gắng chỉ ra cái mặt hài hước ấy đến mức khiến tôi nghi ngờ: liệu hắn có nhìn thấy cái mặt kia không? Liệu hắn có nhận ra cái gì đã thiêu rụi tiếng cười ngay từ trong dạ chúng tôi không? Có thể những đứa còn lại cũng không nhận ra nổi điều đó, mà chỉ cảm thấy được áp lực của các tia, các tần số khác nhau đập vào mình từ các phía, uốn cong và xô đẩy họ lúc vào chỗ này lúc tới chỗ kia, cảm thấy Liên hợp đang tác động lên mình - nhưng tôi thì tôi nhận ra.

Cũng như người ta chỉ có thể nhận ra sự thay đổi trong mỗi con người sau một thời gian dài xa cách, trong khi những người gặp họ ngày lại ngày không hề để ý, bởi nó diễn ra rất từ từ. Trên toàn vùng ven biển, tôi nhận ra những dấu hiệu của sự đổi thay mà bàn tay Liên hợp đã tạo nên trong thời gian tôi vắng mặt, chẳng hạn: một chuyến tàu dừng lại trên sân ga rạn ra một đám đàn ông mặc những bộ quần áo và đội những chiếc mũ đóng dấu y hệt nhau, nom đều đặn như một lứa tằm, những sinh vật nửa sống nửa chết ì ầm ùa ra từ toa cuối, rồi động cơ điện lại rú lên và con tàu tiếp tục lao sâu vào những vùng đất hoang dại, đổ tiếp ở đâu đó một lứa sâu bọ nữa của mình.

Hay ví dụ năm nghìn ngôi nhà giống hệt nhau do máy móc đập khuôn rồi rải ra trên những quả đồi ở ngoại ô thành phố, chở thẳng từ nhà máy đến, còn mới tinh và móc vào nhau như một chuỗi xúc xích, một tấm biển thông báo ghi: **TỔ ẤM MIỀN TÂY - NHỮNG NGƯỜI CÓ THÂM NIÊN**

KHÔNG PHẢI NỘP TIỀN ĐỢT ĐẦU, Còn phía dưới các ngôi nhà, sau hàng rào lưới mắt cáo là sân vận động và một tấm bảng khác: “THÁNH LUKE – TRƯỜNG HỌC DÀNH CHO NAM SINH”, ở đây có năm nghìn trẻ em mặc quần nhung xanh, áo sơ mi trắng, áo len xanh đang chơi rồng rắn trên một mảnh đất rải sỏi. Một đoàn trẻ em chạy quanh co, ngoằn ngoèo như con rắn, và mỗi lần quất đuôi lại bắn ra một cậu học sinh bé đứng cuối hàng, khiến cậu lăn lông lốc vào hàng rào như một búi cỏ lăn. Lần nào cũng vậy và cũng chỉ là cậu bé ấy văng ra.

Đó là năm nghìn chú bé sống trong năm nghìn ngôi nhà mà chủ nhân là những người đàn ông đã ulla ra khỏi tàu trên sân ga. Các ngôi nhà giống hệt nhau làm cho các chú bé luôn bị nhầm lẫn khi trở về với ngôi nhà và với gia đình của mình. Chẳng ai nhận ra điều gì. Ăn tối xong, các cậu lặn ra ngủ. Chỉ mỗi cậu bé cuối hàng là lúc nào cũng bị người ta nhận ra. Vì luôn bị sờ mó mặt mày, trầy da tróc vẩy nên người ta nhận ra chủ dễ như nhận ra một người lạ. Chú cũng không biết cách thoái mái và cười đùa như những đứa khác. Thật khó mà cười lên khi áp lực của bức xạ từ mỗi một cỗ xe mới trên phố, từ mỗi một ngôi nhà mới trên đường đi cứ đè nặng lên người.

“Chúng ta thậm chí có thể gây sức ép lên cả quốc hội.” Harding nói. “Chúng ta sẽ thành lập một tổ chức. Hiệp hội những người tâm thần toàn quốc. Bầu những nhóm vận động. Treo những biển quảng cáo lớn trên đường, vẽ một gã thần kinh nói năng lảm nhảm đứng cầm máy phá tường với dòng chữ xanh đỏ to tướng: HÃY THUÊ NHỮNG NGƯỜI ĐIÊN. Tương lai chúng ta thật xán lạn, thưa các ngài.”

Chúng tôi đi qua cầu trên sông Siuslaw. Trong không trung lơ lửng những đám bụi nước, đến nỗi thè lưới ra tôi đã có thể cảm nhận được vị của biển trước khi nhìn thấy nó. Tất cả đều biết biển không còn xa nữa nên ngồi lặng im cho đến tận bến tàu.

Ông thuyền trưởng, người sẽ đưa chúng tôi ra khơi có cái đầu hói, xám như kim loại gỉ, nhô lên trên chiếc áo len cổ lọ màu đen trông giống tháp hỏa lực trên tàu ngầm; đầu điều xì gà đã tắt trên miệng lướt một vòng qua chúng tôi. Đứng cạnh McMurphy trên cầu tàu bằng gỗ, ông vừa nói vừa nhìn ra biển. Phía sau ông, trên những bậc lên xuống có sáu, bảy người mặc quần áo bạt đang ngồi trên ghế dài đặt trước cửa hiệu bán mỗi câu. Thuyền

trường nói to, nửa với những kẻ vô công rồi nghề và nửa với McMurphy, giọng nói bực thếp bắn ra đầu đó ở khoảng giữa.

“Tôi không cần biết. Tôi đã báo trước cho anh trong thư rồi. Nếu không có giấy tờ miễn trách cho tôi do cơ quan có thẩm quyền cấp thì tôi không thể ra biển được.” Cái tháp hỏa lực quay quay trên cổ áo len, chìa điều xì gà vào chúng tôi. “Nhìn đấy. Cái đám này đi ra biển lại chẳng lao đầu qua thành tàu như chuột. Họ hàng các anh sẽ đưa tôi ra tòa, lột đến tận xương tủy ấy chứ. Tôi chẳng làm cái trò mạo hiểm đó đâu.”

McMurphy giải thích rằng một cô gái khác ở Portland đáng lý ra phải làm các thủ tục đó. Một tên trong đám vô công rồi nghề tựa người vào cửa hiệu hét lớn: “Cô gái khác nào? Thế cô tóc vàng không trị được tất cả hay sao?” McMurphy không thèm để ý, tiếp tục tranh cãi với ông thuyền trưởng, nhưng có thể thấy cô gái bất bình đến mức nào. Bọn vô công rồi nghề đang chăm chăm nhìn cô và chụm đầu lại thầm thì với nhau. Cả đội thấy cảnh đó, kể cả gã bác sĩ, ai cũng xấu hổ vì mình không làm gì cả. Chúng tôi không còn là một lũ thích gây sự như ở trạm tiếp xăng.

Khi McMurphy hiểu rằng không thể thuyết phục nổi ông thuyền trưởng thì không tranh cãi nữa, và quay đầu nhìn quanh, vuốt vuốt tóc.

“Chúng tôi thuê thuyền nào?”

“Cái kia kìa. Cái Sơn Ca ấy. Không một ai trong các anh được bước lên boong khi tôi chưa nhận được giấy miễn trách. Không một ai tội.”

“Tôi thuê thuyền đâu phải để cả lũ ngồi đây suốt ngày ngắm nó dập dềnh ở bến.” McMurphy nói. “Trong cái phòng mỗi của ông có điện thoại không? Nào, thử khua lên xem công việc chạy được đến đâu.”

Hai người nện bước lên các bậc thang, đi vào cửa hàng, còn chúng tôi thì cụm thành một đám trước cái lũ lười biếng đang vừa dò xét nhìn chúng tôi, vừa ném ra những câu nhận xét và cười đùa, cấu véo trêu chọc lẫn nhau. Gió làm lay động những con thuyền thả neo ở mép bờ, khiến mũi chúng cọ vào những bánh xe cao su ướt trên bến làm phát ra những âm thanh như nhạo báng chúng tôi. Sóng cười xôn xao dưới những tấm ván thuyền, và cái bảng con treo trước cửa hiệu:

Dịch vụ biển - chủ hiệu Block, th.trưởng

nghiến ken két khi gió đu lên nó trên những chiếc đỉnh han gỉ. Vô sò vô

hến bám đầy cột chống cách mặt nước khoảng một mét, ngang mức thủy triều lên, cũng thổi sáo trong ánh nắng.

Gió trở nên mạnh và buốt hơn, và Billy Bibbit cởi áo khoác xanh đưa cho cô gái, cô choàng nó lên chiếc áo phong mỏng manh của mình. Một tên vô lại cứ luôn miệng gọi cô ta: “Này cô bé Tóc Vàng xinh đẹp ơi, em khoái bọn nhãi con thỏ đế ấy à?” Môi hằn thâm màu chì, mí mắt dưới màu củ cải đỏ, gió thổi như dán những mạch máu lên trên mặt hằn. “Này cô bé Tóc Vàng xinh đẹp ơi,” hằn gọi đi gọi lại bằng một giọng kim mết mỏi. “Bé Tóc Vàng ơi ..., bé Tóc Vàng xinh đẹp ơi...”

Chúng tôi đứng sát vào nhau hơn để tránh gió.

“Bé Tóc Vàng ơi, chúng nhốt em vì lý do gì đấy?”

“Không phải đâu, Perce, cô ta là bộ phận điều trị đấy.”

“Có đúng thế không, bé Tóc Vàng ơi? Người ta thuê em đến điều trị à? Ôi, bé Tóc vàng!”

Cô gái ngẩng đầu lên và nhìn chúng tôi như muốn hỏi: đâu rồi đám người ngang tàng mà cô vừa thấy lúc nãy? Tại sao không ai bảo vệ cô? Chúng tôi ngó lơ đi, tránh ánh mắt cô. Sức mạnh ngang tàng của chúng tôi vừa mới khoác vai ông thuyền trưởng hói đầu đi lên những bậc thang kia mất rồi.

Cô dựng cổ áo khoác lên, hai tay ôm lấy khuỷu tay trước ngực và tách khỏi chúng tôi, đi xa ra ngoài bến tàu. Chẳng đứa nào nhúc nhích. Billy Bibbit rùng mình vì lạnh và lại cắn môi. Bọn vô lại vẫn tiếp tục thầm thì với nhau và cười phá lên.

“Hỏi cô ta đi, Perce!”

“Này, bé Tóc Vàng ơi, em đã bắt chúng ký giấy miễn trách của cơ quan có thẩm quyền chưa? Anh nghe nói nếu ai rơi xuống nước và chết thì họ hàng người đó sẽ kiện ra tòa đấy. Em nghĩ đến việc đó chưa? Hay em ở lại với bọn anh?”

“Đúng đấy, Tóc Vàng đáng yêu ạ! Họ hàng của anh không kiện ra tòa đâu, anh xin hứa. Hãy ở lại với bọn anh đi, bé Tóc Vàng ơi!”

Tôi hình dung mình đang cảm thấy hai chân ướt sũng, bởi cầu tàu đang chìm xuống vịnh vì xấu hổ. Chúng tôi không phù hợp với việc sống giữa mọi người. Tôi mong McMurphy chóng trở lại, cho tụi kia một bài học và

lái xe đưa chúng tôi trở về đúng chỗ của mình.

Đưa có đôi môi xám xịt màu chì gập dao lại, đứng dậy và giữ giữ phoi bào trên đầu gối. Sau đó hần bước tới bậc thang. “Nào, cô em Tóc Vàng, em đi với bọn gáo dừa này làm gì?”

Sát mép bến tàu, cô gái quay người lại nhìn hần rồi nhìn chúng tôi, và có thể thấy rõ ràng là cô đang cân nhắc lời đề nghị của hần khi ngay lúc đó cánh cửa hiệu dịch vụ mở toang và McMurphy bước ra, suýt nữa thì va phải cả lũ đang ngồi ở ghế dài và bước xuống.

“Cả đội lên tàu! Mọi việc đã xong xuôi! Nhiên liệu đã nạp đủ, mỗi câu và bia ở trên boong.”

Hần vỗ dứt Billy, đi một điệu nhảy lính thủy ngăn và bắt tay vào tháo dây chèo.

“Thuyền trường Block đang nghe điện thoại, ông ta ra là chúng ta đi luôn. George, hãy thử động cơ xem sao! Scanlon và Harding tháo cái dây kia ra! Candy! Em làm gì ở đằng ấy đây? Lại đây nào, bé yêu, chúng ta sắp nhổ neo.”

Chúng tôi bước xuống thuyền, vui mừng được làm bất cứ việc gì giúp mình tránh xa được bọn vô lại. Billy cầm tay cô gái và giúp cô bước sang tàu. George đang lăm rằm trước bảng thiết bị trên cầu chỉ huy, chỉ cho McMurphy bấm nút nào và quay cần nào.

“Ô, những chiếc thuyền tởm lợm này, chúng tôi vẫn gọi là đồ thổ tả,” lão nói với McMurphy “Điều khiển chúng đơn giản như lái ô tô.”

Gã bác sĩ có hơi do dự trước lúc bước lên boong và lại nhìn về phía cửa hiệu, nơi tụi vô lại đang tụ tập trước bậc lên xuống.

“Randle, có lẽ chúng ta nên đợi cho đến khi... ông thuyền trường...”

McMurphy túm lấy ve áo gã và nhắc bóng gã từ bến tàu đặt vào thuyền như nhắc một đứa trẻ. “Ôi bác sĩ,” hần nói. “Chúng ta đợi cái gì?” Hần nói bằng giọng cáu kỉnh lẫn hồi hộp rồi phá lên cười như thẳng say. “Đợi đến khi ông ta bước ra và nói tôi đã đưa cho ông ta số điện thoại của nhà trọ rẻ tiền ở Portland hả? Phải quá. Sao vậy George, quý tha ma bắt ông đi, hãy nhắc chân, động tay đưa chúng tôi ra khỏi đây ngay! Sefelt, tháo dây lẹ lên và đi lại đây George, nào, khởi hành!”

Động cơ rú lên rồi im bật, rồi lại rú lên như đang hăng giọng, sau đó bắt

đầu phành phạch nổ.

“Ô hô! Cô bé đã tỉnh dậy rồi. Nhồi thêm than vào, George. Toàn đội vào chỗ để đẩy bật những kẻ xâm nhập tàu!”

Một luồng bạc trắng lẫn khói và nước phụt ra phía sau đuôi tàu, và cánh của hiệu dịch vụ bật tung để cái đầu ông thuyền trưởng bắn ra từ đó và lao xuống cầu thang, kéo theo không chỉ cơ thể nặng nề của ông mà cả tấm thân của lũ vô công rồi nghề nữa. Chúng ào ào chạy xuống rồi dừng lại ngay nơi đám bọt đang chồm lên liếm chân bọn chúng khi George cho con tàu lớn lượn một vòng và biển cả đã là của chúng tôi.

Thuyền của bất ngờ làm Candy khuyu gối, Billy đỡ cô đứng dậy và cùng lúc tìm cách xin lỗi về cách xử sự của gã lúc ở trên bờ. McMurphy từ cầu chỉ huy tụt xuống, hỏi chúng có muốn ngồi riêng hai đứa để nhớ lại chuyện cũ không, và Candy nhìn Billy còn Billy chỉ có thể lắc đầu, lấp ba lấp bấp. McMurphy bảo vậy thì hẳn sẽ cùng với Candy xuống hầm tàu xem nước có vào không, còn chúng tôi tự thu xếp lấy ở đây. Hẳn đứng ở cửa ca bin, cúi đầu và nháy mắt và phong chức thuyền trưởng cho George, chức thuyền phó thứ nhất cho Harding rồi nói: “Các bạn cứ tiếp tục” - và cùng cô gái biến mất sau cánh cửa ca bin.

Gió đã dịu, mặt trời lên cao mạ trắng đường chân trời phía Đông, những con sóng dài xanh thẫm lẫn tăn xa xa. George cho thuyền chạy thẳng ra khơi hết tốc độ, bỏ lại bến tàu và hiệu dịch vụ trôi xa dần về phía sau. Khi thuyền đi qua đập chắn sóng và tảng đá đen cuối cùng, tôi cảm thấy một sự yên tĩnh lạ trong tâm hồn, và càng xa bờ thì sự yên tĩnh ấy càng sâu lắng.

Cả bọn đã hớn hờ bàn tán đến mấy phút về việc đánh cắp thuyền, nhưng đến lúc này tất cả đã im lặng. Cửa ca bin chỉ một lần hé mở và một cánh tay đẩy thùng bia ra, Billy mở cho mỗi đứa một chai bằng cái mở hộp hẳn tìm thấy trong hộp đồ nghề. Chúng tôi vừa uống vừa ngắm đất liền đang chìm dần xuống biển sau đuôi tàu.

Đi được khoảng một hải lý, George trả tàu về “tốc độ câu cá” như lời lão nói và cử bốn đứa tới bốn cần câu nơi đuôi tàu, còn chúng tôi, những đứa còn lại, cởi áo và nằm sóng soài dưới nắng - đứa trên nóc ca bin, đứa ở mũi tàu, quan sát bốn thẳng kia đánh vật với cần câu. Harding công bố luật là đứa nào giữ cần sau khi câu được con cá đầu tiên phải trao cần cho đứa

khác chưa được câu thử. George đứng sau bánh lái, neho mắt vì ánh mặt trời hắt qua kính chắn gió bám đầy muối và thét ra những lời chỉ dẫn, nào là phải sử dụng vòng dây và dây câu thế nào, nào là phải mắc mồi cá trích ra sao, ném câu xa bao nhiêu, thả mồi câu tới độ sâu nào:

“Cầm lấy cần câu số bốn và móc hòn chì mười hai aoxơ vào, trên cái thẻo câu ấy... Đợi tí, lão bày cho... và ta với chú mày sẽ kéo lên một con thật to từ tí tặn đáy biển!”

Martini chạy lại bên thành tàu, gập người qua mạn tàu ngó xuống nước xem dây câu của hắn trôi đi đâu. “Ôi, trời đất, lạ Chúa!” hắn nói nhưng chúng tôi không rõ hắn nhìn thấy cái gì dưới đáy sâu.

Còn có những chiếc thuyền câu khác đang thả mồi ngang dọc ven bờ, nhưng George không hề có định lại gần họ, lão cứ thế lái thuyền lướt qua họ và phóng thẳng ra khơi. “Phải rồi,” ông lão nói, “chúng ta sẽ đi đến chỗ những tàu đánh cá chuyên nghiệp, ở đó cá mới ra cá chứ.”

Các con sóng trườn qua cạnh chúng tôi, một bên là màu ngọc bích, một bên ánh lên màu kền. Trong sự yên tĩnh của biển khơi, chỉ có tiếng động cơ lúc rú lên, lúc lại thờ phì phì khi sóng thỉnh thoảng nhấn chìm ống xả xuống nước, và tiếng những con chim màu đen, lông xơ xác lượn quanh kêu lên những tiếng hoang mang và lạ lẫm hỏi đường nhau. Mọi vật còn lại đều lặng yên. Lũ chúng tôi đưa ngó đưa nhìn xuống nước. Con thuyền bơi chậm chậm độ một tiếng đồng hồ thì bỗng nhiên cần câu của Sefelt bị bẻ cong, mũi cần chúi xuống nước.

“George! Chúa ôi, George, giúp chúng tôi với!”

George chẳng thèm chạm tay đến cần câu; ông lão chỉ cười khẩy và bảo Sefelt hãm cái thắng hoa mai lại, giữ cho chóp cần thắng đứng – Thắng đứng vào! - Và kéo, kéo mạnh!

“Thế nếu tôi lên cơn thì sao?” Sefelt hú lên.

“Lúc đó tụi tao sẽ móc chú mày vào lưỡi câu và thả xuống làm mồi,” Harding nói. “Nào, kéo đi, hãy tuân lệnh thuyền trưởng và đừng có nghĩ đến chuyện lên cơn nữa.”

Cách thuyền khoảng ba mươi mét, một chú cá toàn thân như dát bạc nhảy lên đón mặt trời làm tung cao một đám bụi nước, và khi nhìn thấy nó Sefelt hồi hộp đến mức tròn xoe đôi mắt và lỏng tay khiến đầu cần chùng

xuống, và đây câu bật lại lòng thuyền như một sợi chun.

“Lào đã bảo phải giữ cần câu thẳng đứng cơ mà. Vậy mà chú mày lại để nó kéo nằm ngang. Vứt, hiểu không? Phải giữ cho đầu cần câu thẳng đứng... thẳng đứng! Đáng ra chú mày đã câu được con cá khỏi ché, lạy Chúa!”

Khi cuối cũng cũng chịu đưa cần câu cho Fredrickson, Sefelt đã run lấy bầy mặt trắng bệch ra như sáp. “Thôi được, cầm lấy.. nhưng nếu mày câu được con cá có lưỡi câu trong miệng thì nhớ đấy là con trời đánh của tao.”

Tôi cũng hồi hộp không kém gì chúng. Tôi định không cầm cần, nhưng khi nhìn thấy sức mạnh thép của con cá hồi ở đầu lưỡi câu thì cũng tụt khỏi nóc ca bin, mặc áo vào và đợi đến lượt mình.

Scanlon bày trò cá cược: mỗi đứa chi năm mươi xu cho đứa câu được con cá to nhất và đứa câu được con cá đầu tiên, nhưng hăn chưa kịp nhét năm tiền vào túi thì Billy đã kéo lên một con vật kỳ quái giống một con cóc năm kí với hàng gai nhím trên lưng.

“Đây đâu phải là cá,” Scanlon cãi. “Không thể coi là mày thắng cuộc được.”

“Thê đây là ch... chi... chim sao?”

“Đây là cá mú biển,” George nói với chúng tôi. “Một loại cá ăn rất ngon khi lột hết mụn cóc trên da.”

“Hiểu chưa? Đây là cá! X... xì tiền ra.”

Billy trao cần câu cho tôi và lấy tiên, buồn bã nhìn vào cánh cửa ca bin đóng im ỉm đang giam McMurphy và cô gái ở trong rồi ngồi xuống cạnh đấy “T... ti... tiếc quá, không đủ cần câu cho cả bọn,” hăn nói và tựa lưng vào ca bin.

Tôi ngồi cầm cần câu, nhìn dây cước rải ra sau đuôi tàu. Ngửi mùi không khí và tôi cảm thấy bốn hộp bia vừa uống đã làm chập các dây dẫn kiểm soát bên trong: khắp quanh tôi, những con sóng bạc kim lấp lánh dưới ánh mặt trời.

George gọi to kêu chúng tôi nhìn về phía trước, ở đó có thứ mà cả đội đang săn lùng. Tôi quay sang nhưng chỉ thấy một khúc gỗ trôi vờ vờ và một bầy hải âu đang lượn tròn và ngụp lặn xung quanh như một đám lá đen bị xoáy bụi cuốn vào. George hướng mũi thuyền đến đấy và tăng tốc độ,

khiến dây câu của tôi căng ra tới khi tôi thấy giờ thì không thể đoán nổi lúc nào cá cắn câu.

“Những chú chim cốc này luôn bám theo đàn cá nển,” George nói với chúng tôi trong lúc vãn cho thuyền đi, “Chúng chỉ nhỏ bằng ngón tay và trắng. Nếu đem sấy lên thì cháy như nển ấy. Có thể chén được, nhưng thường dùng làm mồi câu cá. Ở đâu có cá nển thì ở đó chắc chắn có cá hồi.”

Lão cho thuyền bơi vào giữa đám chim, lướt qua khúc gỗ, và xung quanh tôi những con sóng bạch kim bỗng sôi động hẳn lên bởi những con chim đang ngụp lặn và đàn cá quẫy, giữa cái đám hỗn độn ấy nổi lên những tấm lưng cá hồi xanh hạc, thanh mảnh. Tôi nhìn thấy một cái lưng nghĩ lại, uốn mình quay lại và lao tới một điểm cách mũi câu của tôi khoảng ba mươi mét, nơi chắc hẳn là lưỡi câu có mắc mồi cá trích của tôi. Tim tôi rộn lên, tôi chuẩn bị, rồi bỗng hai cánh tay tôi bị giật mạnh một cái như có ai đó dùng gậy đánh bóng chày đập vào câu, và sợi cước đỏ như một dòng máu trôi nhanh khỏi ống dây dưới ngón tay “Kéo cái thẳng hoa mai ấy!” George hét lên với tôi, nhưng tôi chỉ đề ngón tay cái lên sợi dây mạnh hơn vì không biết thẳng hoa mai là cái gì, tới khi dây câu chuyển lại thành màu vàng, trôi chậm rồi dừng hẳn lại. Tôi ngoái nhìn, ba cần câu xung quanh cũng đang quăng quật tứ tung, những đứa đang ngồi trên ca bin cũng hội họp nhảy ào xuống và làm đủ mọi trò để vướng đường vướng lối.

“Thẳng đứng! Thẳng đứng! Giữ đầu cần thẳng đứng!” George la.

“McMurphy! Ra mà xem.”

“Trời đất, Fred, mày tóm đúng con cá của tao!”

“McMurphy, giúp bọn tao với!”

Tôi nghe thấy tiếng McMurphy cười và qua đuôi mắt, còn nhìn thấy cả hẳn, đang đứng ở cửa ca bin vẻ mãn nguyện và chẳng hề động đậy một li, còn tôi thì quá mãi mê với con cá của tôi nên không nhờ hẳn. Tất cả đều gọi hẳn, yêu cầu hẳn làm cái gì đó, nhưng hẳn chẳng thèm cự quậy Thậm chí gã bác sĩ, phụ trách cần số bốn ở tầng nước sâu cũng gọi hẳn ra phụ giúp. Vậy mà hẳn chỉ đứng cười. Cuối cùng cũng hiểu là chẳng trông cậy gì được ở McMurphy, Harding bèn tự cầm lấy câu liêm và bằng một động tác chính xác, thành thạo như đã từng làm việc đó suốt đời, hất con cá của tôi lên thuyền. Con cá to bằng cả cái cột rào, chắc nịch như bấp đùi của tôi, tôi

thầm nghĩ. Ở thác nước của bộ lạc, chưa có ai bắt nổi một chú cá hồi to như vậy. Nó giãy đành đạch ở đáy thuyền, như một chiếc cầu vồng hóa dại! Máu phun ra và vẩy bắn tung tóe như những đồng xu bạc, tôi chỉ sợ nó nhảy qua mạn thuyền và thoát mất. McMurphy không có định lại giúp. Scanlon tóm lấy con cá đè xuống sàn, không để nó quẫy qua mạn thuyền. Cô gái từ phía sau chạy vội tới, kêu lên rằng bây giờ đến lượt cô, mẹ khi, và giằng ngay lấy cần câu của tôi; trong khi tôi cố gắng móc con cá trích vào lưỡi câu cho cô thì cô đã ba lần kịp móc lưỡi câu vào tôi.

“Thủ lĩnh! Em chết mất nếu gặp phải ai chậm chạp như anh! Ôi, tay anh máu lòa. Con quỷ ấy cắn anh đấy hả? Ê ai đấy băng hộ tay cho Thủ lĩnh với - nhanh lên!”

“Chúng ta vào bãi cá lần nữa nghe!” George kêu lên, còn tôi thả dây câu xuống và thấy con mồi cá trích lấp lánh biến mất khi cái bóng xanh thẫm của một con cá hồi lao qua, dây câu rín rít nhả xuống nước. Cô gái nghiêng rặng và vòng cả hai tay ôm lấy cần câu. “Ồ, không, không được, quỷ bắt mày đi!... Ô, đừng cả gan!”

Cô ta đi chân trần, đuôi cần câu đập vào giữa hai đùi cô và cả hai tay ôm lấy phía dưới ống dây đang xoay tít, tay quay đập cả vào ngực cô. “Ồ, đừng láo xược!” Trên người cô vẫn cái áo khoác xanh của Billy Bibbit, nhưng tay quay của ống dây đã làm khuy áo tung hết ra. Và tất cả mọi người trên thuyền đều thấy cái áo phông ở trong không còn nữa - cả những đứa đang trở mắt nhìn, lẫn những đứa đang vật lộn với con cá của hẳn, hoặc nhảy tránh con cá của tôi đang quật đuôi dưới sàn tàu, và cần gạt tay quay đập vào ngực cô nhanh tới nỗi đầu vú chỉ còn là một vệt đỏ loang loáng.

Billy nhảy tới giúp. Hẳn không nghĩ ra được cách gì tốt hơn là ôm lấy cô gái từ phía sau và ép mạnh hơn nữa cán câu vào giữa hai ngực cô cho tới khi cuối cùng ống dây cũng ngừng quay vì sức ép của thân thể cô gái. Lúc đó cả da thịt cô gái lẫn đôi vú đều căng lên và đóng cứng lại, tưởng chừng nếu cả hai đều buông tay thì cần câu cũng chẳng thể rơi xuống.

Cảnh hỗn loạn đó diễn ra chỉ trong phút chốc, một tích tắc giữa biển khơi - mọi người la hét, vật lộn và chửi rủa, vừa loay hoay với cần câu cá, vừa muốn chiêm ngưỡng cô gái; trận chiến quyết liệt của Scanlon với con cá của tôi trong khoang thuyền, ngay dưới chân họ; dây câu rối cả vào nhau,

chạy đi khắp ngã, cặp kính có dây đeo của gã bác sĩ mắc vào mớ bùng nhùng ấy và treo lơ lửng sau đuôi tàu ba mét, lũ cá đâm bổ vào mắt kính sáng lóa; cô gái chửi độc địa hết câu này đến câu khác khi nhìn xuống bộ ngực lồ lộ của mình một bên trắng xanh, một bên đỏ lựng màu tôm luộc - cả George cũng quên mất rằng mình đang cầm lái trong phút chốc và con tàu húc vào khúc gỗ khiến động cơ hộc lên rồi tắt ngấm.

Còn McMurphy chỉ cười hô hố. Lắc la lắc lư càng lúc càng xa thêm trên nóc ca bin, hấn cười vang mặt biển - cười cô gái, cười cả bọn, cười George, cười tôi mút ngón tay chảy máu, cười ông thuyền trưởng ở bến tàu và anh chàng đi xe đạp, cười hai gã tiếp xăng, cười năm nghìn ngôi nhà, cười mù y tá và tất tột những gì còn lại. Bởi hấn biết để giữ được thăng bằng và để thế giới không làm mình phát điên thì phải biết cười vào mũi tất cả những gì đang làm khổ mình. Hấn biết rõ cái mặt đặng cay, biết rằng tay tôi đau, rằng bộ ngực bạn gái hấn vừa bị bầm dập, rằng gã bác sĩ bị mất kính, nhưng hấn không để nỗi đau lấn át tiếng cười cũng như không cho phép tiếng cười thay thế nỗi đau.

Tôi nhận thấy Harding đã ngồi sụp xuống cạnh McMurphy, cũng cười ngật nghèo. Và cả Scanlon dưới sàn tàu cũng thế. Chúng tự cười mình và cười tất cả. Và cô gái với bộ ngực bên trắng bên đỏ và đôi mắt vẫn còn rất bóng, cũng phá lên cười. Và cả Sefelt, cả gã bác sĩ, tất cả đều cười.

Điều đó bắt đầu một cách chậm chạp rồi tự bươm căng mình lên, thổi cho từng người mỗi lúc một to dần. Tôi đứng giữa họ, dõi theo họ và cùng cười với họ nhưng lại như không cùng với họ. Tôi đã thoát khỏi thuyền và đang bay trên mặt nước, hòa trong gió cùng với những con chim đen, bốc cao lên trên chính mình, nhìn xuống dưới tôi trông thấy mình và những người khác, thấy con thuyền tròn trĩnh giữa đàn chim đang ngụp lặn, thấy McMurphy và mười hai đứa xung quanh đang nhìn hấn, và nhìn tiếng cười của chúng tôi vang vang trên sóng, lan tỏa ra xung quanh mỗi lúc một xa hơn, cho tới khi nó đổ ập xuống khắp các dải cát ven bờ, khắp các bãi cát ven tất cả các bờ, hết đợt này đến đợt khác.

Lưỡi câu của gã bác sĩ móc phải một con gì đó ở tít tận đáy sâu, và khi mỗi chúng tôi trừ George đều đã câu được một con cá thì gã kéo được nó lên tới gần bờ đến mức chúng tôi gần như thấy được - chỉ là một vệt sáng lấp lánh hiện ra, nhưng lại lặn sâu xuống bất chấp gã tìm mọi cách giữ lại. Cứ mỗi lần gã hì hục kéo lên gần mặt nước, vừa lôi vừa cuộn với những tiếng phì phò bướng bỉnh và không nhờ vả bất cứ một ai, thì con cá vừa nhìn thấy ánh sáng đã lập tức lộn trở lại đáy biển.

George cũng chưa vội khởi động máy mà xuống chỗ chúng tôi, chỉ dẫn cách làm cả để vẩy bay ra khỏi boong tàu và cách bóc mang cá thế nào để khỏi mất ngon. McMurphy buộc hai mẫu cá vào hai đầu một sợi dây dài độ một mét và tung lên trời, khiến hai con chim the thé chộp lấy rồi bay mất hút: “Tới khi cái chết chia lìa chúng”.

Toàn bộ đuôi tàu và hầu như tất cả mọi người đều vẩy màu đỏ và bạc. Vài đứa cởi áo và giũ ra ngoài boong tìm cách gột sạch. Cứ như thế cho đến tận chiều chúng tôi trôi nổi, thỉnh thoảng câu cá, uống hết hòm bia thứ hai và thỉnh thoảng ném cho chim ăn, trong khi con tàu lười biếng ngả nghiêng trên sóng còn gã bác sĩ vẫn kiên trì với con cá quý quyết ở tít tận đáy sâu. Gió thổi mạnh hơn, bầm biển ra thành những mảnh vụn trắng và xanh giống một cánh đồng phủ kính và kèn, và tàu cũng bắt đầu lắc lư dữ dội. George nói với gã bác sĩ hoặc là lôi cá lên hoặc là cắt dây câu đi - thời tiết xấu lắm. Bác sĩ không trả lời. Gã chỉ kéo mạnh hơn nữa, đổ người về trước và quấn dây rồi lại kéo.

Billy và cô gái đã trèo về đằng mũi, vừa nói chuyện vừa nhìn xuống nước. Phát hiện ra một vật gì đó, Billy liên kêu lên và tất cả chúng tôi chạy bổ lại, và một vệt trắng và rộng bắt đầu hiện hình ở độ sâu ba hay năm mét. Thật lạ lùng khi quan sát nó nổi lên: thoát tiên nước như đổi màu, Sau đó là một hình hài màu sáng, trông như một đám sương mù dưới nước, cuối cùng cũng hiện ra, quấy động...

“Bố khi,” Scanlon hét lên. “Đây là con cá của bác sĩ!”

Gã đang đứng phía bên kia boong, nhưng theo hướng dây câu chúng tôi hiểu nó đang bị kéo căng về con vật màu trắng dưới làn nước.

“Chúng ta không kéo nổi nó lên thuyền đâu,” Sefelt nói. “Mà gió thì đang mạnh lên.”

“Đây là cá thồn bơn,” George bảo. “Thỉnh thoảng có con nặng một trăm, trăm rưỡi kí. Phải dùng tời mới kéo lên được”

“Đành phải cắt dây thoi, bác sĩ,” Sefelt nói và ôm lấy hai vai gã. Bác sĩ không trả lời; lưng áo vest ướt đầm mồ hôi, đôi mắt do nhìn lâu không kính đỏ vằn lên. Gã vẫn tiếp tục kéo cho đến khi con cá xuất hiện ở phía gã. Khi nó đã nổi lên gần mặt nước, chúng tôi còn ngắm nghía một vài phút rồi mới chạy đi chuẩn bị dây thừng và câu liêm.

Dùng câu liêm vất vả một giờ chúng tôi mới kéo được con cá lên đuôi thuyền. Cả ba cần câu còn lại đều phải dùng đến, và McMurphy cúi gập người xuống, tóm lấy hai mang và sau một tiếng hú con cá trườn qua mạn thuyền, trắng bạch và to như tấm phản, ngã đánh bạch xuống sàn cùng gã bác sĩ.

“Rất đặc biệt,” dưới sàn, bác sĩ thở hồng hộc, không còn một tí sức lực nào để đẩy con cá ra khỏi mình nữa. “Đây là một điều thật... đặc biệt.”

Trên đường về lại bờ, tàu lắc mạnh, kêu lên kèn kẹt, McMurphy còn thết đãi chúng tôi những câu chuyện rùng rợn về những vụ đắm tàu và cá mập đớp người. Càng vào gần bờ, sóng càng dữ; từ đỉnh các ngọn sóng, những đám bọt nước trắng bay ra cuốn theo gió cùng với những con hải âu. Nơi đập chắn, sóng dựng lên cao hơn cả thuyền và George ra lệnh cho chúng tôi mặc áo phao. Tôi nhìn thấy tất cả thuyền câu chơi đều đã được neo lại ở bến.

Áo phao thiếu ba cái, thế là nổ ra tranh cãi xem ai sẽ bơi người không qua cồn cát ngầm. Cuối cùng rơi vào Billy Bibbit, Harding và George, ông lão đảng nào cũng không chịu mặc áo vì sợ bẩn. Billy đã làm cả bọn ngạc nhiên khi vừa biết là thiếu áo, hắn đã cởi ra và khoác lên người cô gái, nhưng chúng tôi càng ngạc nhiên hơn vì McMurphy chẳng giành làm một trong số người hùng; trong lúc cả bọn mải tranh cãi, hắn chỉ đứng dựa lưng vào ca bin, gồng người để khỏi bị lắc, nhìn cả lũ và im lặng. Chỉ nhìn và cười mỉm.

Khi tới cồn cát, Chúng tôi bị sa vào hẻm nước, mũi tàu chồm lên đỉnh sóng sủi bọt đang lăn phía trước, Còn đuôi tàu nhấn xuống rãnh sóng với con sóng đằng sau chỉ chực vỗ lấy chiếc tàu, và những đứa ngồi sau bám chặt lấy tay vịn, lúc thì nhìn lên con sóng cao như núi đang đuổi theo, lúc

thì nhìn những tảng đá đen của đập chắn cách sườn trái khoảng mười mét, lúc lại nhìn George vịn bánh lái. Lão đứng sừng sững như cột buồm. Lão hết ngoảnh đầu ra sau lại quay đầu về trước, tăng ga, nhả, rồi lại tăng, luôn luôn giữ cho tàu ổn định ghéch mũi lên sườn phía sau con sóng. Ông lão đã nói trước khi ra khơi rằng nếu leo lên đỉnh con sóng trước thì tàu sẽ bị cuốn đi như chiếc lá vì bánh lái và chân vịt sẽ trượt ra khỏi nước, ngược lại nếu chậm chạp thì con sóng phía sau sẽ ào đến và đổ ập hàng chục tấn nước lên tàu. Không ai dám trêu chọc và đùa cợt về cái đầu ông lão đang quay quay trên cổ như trên chiếc bản lề.

Sau đập chắn chỉ còn lại những con sóng nhỏ và gấp gáp, và trên bến tàu, cạnh cửa hiệu, chúng tôi thấy ông thuyền trưởng và hai cảnh sát đang đứng sát mép nước. Còn bọn vô công rồi nghề ban sáng tụ tập đằng sau. George lao thẳng thuyền hết tốc độ vào chúng, tới khi ông thuyền trưởng hét lên tay huơ loạn bậy còn hai cảnh sát và lũ vô lại nhảy vội lên các bậc thang. Khi mũi tàu dường như sắp hất tung cầu tàu thì George quay bánh lái, lùi hết về sau và với tiếng hú inh tai, ép con thuyền vào đê m cao su, nhẹ nhàng như ử đưa trẻ vào nôi. Khi những con sóng bạc đầu chồm tới thì chúng tôi đã lên bờ an toàn và đang buộc tàu vào cọc; con sóng nâng những chiếc thuyền bên cạnh lên cao, vỗ vào cầu tàu rồi chạy tể trở lại, phủ lên cầu tàu bao nhiêu bọt, tưởng như chúng tôi mang theo cả biển về đây.

Ông thuyền trưởng, hai viên cảnh sát và lũ lười biếng vội vã chạy tới. Bác sĩ tấn công trước: gã nói với hai viên cảnh sát rằng chúng tôi không thuộc quyền pháp luật của họ, bởi vì chúng tôi là một đoàn hợp pháp, được chính phủ phê chuẩn, và nếu có ai muốn xem xét việc này thì đó chỉ có thể là cơ quan Liên bang. Ngoài ra, nếu ông thuyền trưởng muốn làm to chuyện thì có thể điều tra thêm về chuyện tại sao trên tàu không đủ áo cứu sinh? Bởi vì theo luật thì mỗi người phải có một chiếc, không phải thế sao? Khi thấy ông thuyền trưởng đã cứng họng, hai cảnh sát cũng chỉ ghi vội mấy tên họ rồi lầu bầu bỏ đi; họ vừa rời bến thì McMurphy và ông thuyền trưởng bắt đầu cãi cọ và xô đẩy lẫn nhau. McMurphy say đến mức hấn vẫn còn đứng đưa đũa nhíp với con tàu và hai lần hấn trượt té trên sàn gỗ ướt và rơi xuống biển, trước khi đứng vững được và đâm vào cái đầu hói của ông thuyền trưởng; đến đây cuộc cãi vã kết thúc. Tất cả đều hài lòng là chuyện

rốt cục đã xong, và ông thuyền trưởng cùng McMurphy vào cửa hiệu lấy thêm bia còn chúng tôi khiêng cá ra khỏi thuyền. Lũ vô lại đứng đằng xa, vừa nhìn chúng tôi vừa nhồi thuốc vào mấy cái tẩu tự gọt. Chúng tôi đợi bọn chúng lại nói những câu xúc phạm đến cô gái, mong nữa là khác, thực tình, nhưng khi đưa đầu tiên mở mồm thì những lời hăn phát ra chẳng hề đụng chạm gì tới cô mà là theo hăn nhớ, trên toàn vùng biển Oregon chưa có ai câu được con cá thồn bơn to như thế này. Bọn còn lại gật đầu - đúng thế! Và chúng bước đến gần ngó nghiêng, nhìn con cá. Chúng hỏi George học được ở đâu cách câu thuyền như vậy và chúng tôi mới biết té ra rằng George không chỉ là dân câu loại sành mà đã từng là thuyền trưởng một tàu tuần tiễu ở Thái Bình Dương và đã được thưởng huân chương chữ thập. “Lão có thể lãnh một trọng trách quốc gia đấy nhỉ,” một đứa nói.

“Mấy chỗ đó bần lắm,” George trả lời.

Chúng đã nhìn thấy điều mà chúng tôi mới chỉ hơi hơi cảm thấy: đây không còn là một lũ sợ sệt và yếu đuối từ nhà thương điên để chúng tha hồ làm nhục như ban sáng. Chúng không trực tiếp xin lỗi cô gái vì những lời nói sỗ sàng sáng nay nhưng nhã nhặn đến khó tả khi xin phép được xem con cá của cô. Khi McMurphy cùng ông thuyền trưởng từ cửa hiệu trở ra, chúng tôi còn uống với bọn chúng một chầu bia chia tay.

Đoàn trở về bệnh viện khá muộn.

Cô gái ngủ trên ngực Billy và khi cô tỉnh dậy tay hăn đã tê cứng vì giữ cô suốt dọc đường trong một tư thế rất bất tiện, và cô xoa bóp tay cho hăn. Hăn nói với cô rằng, nếu hăn được ra khỏi bệnh viện vào một ngày nghỉ nào đấy, hăn muốn gặp lại cô, còn cô gái nói hai tuần nữa cô có thể tới thăm hăn, chỉ cần hăn ấn định thời gian, đến đây Billy nhìn McMurphy cầu viện. McMurphy ôm vai cả hai và nói: “Vậy thì vào hai giờ đúng nhé!”

“Trưa thứ Bảy hả?” cô hỏi lại.

Hăn nháy mắt với Billy và kẹp khuỷu tay ôm đầu cô gái. “Không. Hai giờ đêm thứ Bảy: Em lên đến và gõ vào đúng cái cửa sổ như ban sáng. Anh sẽ thuyết phục tên hộ lý để hăn cho em vào.”

Cô gái cười khúc khích và gật đầu, “Anh láu như quý McMurphy ạ!” .

Vài đứa Cấp tính còn chưa đi ngủ, đợi cạnh buồng vệ sinh xem chúng tôi đã chết đuối hay chưa. Cái chúng thấy là một đoàn những anh hùng thẳng

trận trở về, cả bọn ồm ồm bước vào hành lang, tay xách cá hồi, người vấy máu, cháy nắng, bốc mùi bia và cá. Bác sĩ hỏi chúng có muốn xem con cá thồn bồn của gã ngoài thùng xe không, và tất cả quay ra, trừ McMurphy. Hẳn nói với hẳn thế đủ rồi và tốt hơn hết là chui vào giường ngủ. Khi McMurphy đi khỏi, một đứa trong đăm ở nhà hỏi tại sao McMurphy phờ phạc và mệt mỏi trong lúc những đứa khác thì hớn hờ và vui vẻ đến vậy. Harding giải thích đó là do McMurphy say nắng.

“Bọn mày nhớ chứ, McMurphy tràn trề sức lực đến đây sau khi đã được tôi luyện trong một cuộc sống khắc nghiệt ở nơi thoáng đãng và tự do, tức ở trại cải tạo, mặt đỏ tía và cơ thể bùng bùng sức sống. Chẳng qua là chúng ta đã được chứng kiến sự phai nhạt của nước da sạm nắng trên cơ thể một người thái nhân cách tuyệt vời mà thôi. Dĩ nhiên hôm nay anh cũng đã phải làm việc kiệt sức hàng giờ liền - mà chẳng may lại là trong hầm tối, trong khi bọn tao phơi mình ra giữa thiên nhiên hấp thụ Vitamin D. Tất nhiên, cái công việc trong hầm kín ấy có thể đã làm anh ta kiệt sức phần nào, bọn mày tự tưởng tượng lấy Còn tao, tao sẵn sàng đổi một phần Vitamin D để lãnh cái việc hao tâm tổn lực đó. Đặc biệt khi cô bé Candy làm chỉ huy trưởng. Tao có nhầm không nhỉ?”

Tôi không nói, nhưng nghĩ rằng có thể Harding nhầm. Tôi đã nhận ra sự mệt mỏi của McMurphy từ trước đó, trên đường về, khi hẳn đòi mọi người tạt ngang qua thị trấn hẳn đã ở thời thơ ấu. Chúng tôi vừa mới uống xong ngụm bia cuối cùng, Vút lon rỗng qua cửa sổ ngay trước bảng hiệu Stop, và ngả người trên ghế tận hưởng mấy phút cuối cùng trong ngày, nhắm nháp cảm giác gà gật ngọt lịm chỉ có được sau khi người ta đã trải qua một ngày kiệt lực trong hoạt động mà mình ưa thích - người bóng vì nắng và mềm ra vì rượu, chỉ cố tỉnh giấc vì còn muốn kéo dài khoái cảm. Một ý nghĩ mơ hồ chợt lóe lên trong tôi rằng có thể tôi đã có được khả năng thấy những điều gì đó tốt đẹp trong cuộc đời. McMurphy đã dạy được cho tôi một cái gì đó. Không nhớ đã có lúc nào tôi cảm thấy sung sướng thế này chưa - họa chăng chỉ là thời niên thiếu, khi tất cả đều tốt đẹp và mảnh đất còn bình yên như lời ru của mẹ.

Chúng tôi không đi dọc bờ biển mà tạt sâu vào trong để được qua cái thị trấn mà McMurphy đã từng sống lâu hơn cả trong cuộc đời lang thang của

hắn. Men theo sườn dốc của dãy đồi Cascade, nghĩ rằng cả toán đã bị lạc cho đến khi... tới một thị trấn chỉ rộng gấp đôi khu bệnh viện của chúng tôi. Trên phố, bụi cát che mờ cả mặt trời khi McMurphy dừng xe lại giữa một đám cỏ dại và chỉ sang phía bên kia đường.

“Đằng kia kìa, thấy không? Tuổi trẻ dại khờ của tao đã trôi qua trong căn nhà rách nát dựng giữa đám cỏ ấy.”

Phố xá ảm đạm giữa buổi chiều tà, cây cối trơ trọi giáng xuống vỉa hè như những tia chớp gỗ, khiến bê tông nứt toác ra dưới chân: cây nào cũng bao trong một bờ rào kín mít. Một hàng rào sắt dựng lên tua tủa trước mảnh sân đầy cỏ dại và sau lưng là ngôi nhà gỗ to có mái hiên, chìa đầu hồi già cỗi về hướng gió như để khỏi bị thổi lăn lóc trên phố như một cái hộp các tông rỗng. Gió mang những giọt nước đến, khóa dây trước cửa rung lên xúng xằng và tôi nhìn thấy cặp mắt của ngôi nhà nheo tí lại.

Và trước hiên nhà treo lủng lẳng thứ đồ chơi kiểu Nhật Bản làm từ những mảnh thủy tinh treo đầu những sợi dây - bất kỳ một làn gió nhẹ nào cũng làm chúng rung lên leng keng - chỉ còn lại vền vện bốn mảnh. Chúng lay động, va đập vào nhau, vỡ ra những vụn li ti trên sàn gỗ.

McMurphy sang số.

“Có một lần ở đây.. quý biết là khi nào - khi tụi tao từ vụ lộn xộn ở Triều Tiên trở về. Tao ghé thăm nhà. Ông bà bà vẫn còn sống. Một gia đình tốt đẹp.”

Hắn nhả côn cho xe chạy rồi lại phanh lại.

“Ôi, lạ Chúa,” hắn nói, “tụi bay nhìn kìa, có thấy cái váy không?” Hắn chỉ ra sau. “Kìa, nhìn xem trên cành cây đó? Cái giẻ vàng có sọc đen đó.”

Tôi ngoảnh nhìn: trên mái nhà kho, giữa các cành cây phất phơ một cái gì đó như một lá cờ.

“Đây là chiếc váy của cô bé đầu tiên đã kéo tao vào giường. Tao mới lên mười, cô ta có lẽ còn ít hơn - lúc đó dường như có trời mà biết được, đó là một việc rất hệ trọng và tao đã hỏi cô ta nghĩ thế nào, thấy thế nào, chúng ta có cần công bố không? Tỉ dụ như bảo với bố mẹ: ‘Con với Judy đã đính hôn rồi mẹ ạ? và tao nói điều đó thật nghiêm chỉnh, ngu thế không biết. Tao nghĩ rằng một khi chuyện đó đã xảy ra thì giờ đây ta là vợ chồng hợp pháp, ngay lập tức - dù muôn hay không, và rằng chưa từng có ai phá luật đó. Thế

nhưng cô đượi nhỏ đó, chỉ mới tám, chín tuổi, cúi xuống lượm cái váy từ sàn nhà lên và nói đó là của tao. “Cậu có thể treo vào đâu đó, tớ sẽ mặc quần lót về nhà, chỉ cần công bố như thế, người ta sẽ hiểu”. Ôi lạ Chúa, cô bé mới chín tuổi,” hần nói và véo mũi Candy, “thế mà đã biết nhiều hơn các nữ chuyên gia khác”

Candy phá lên cười và cắn vào tay hần, hần ngấm nghĩa các vết răng.

“Tóm lại cô bé mặc quần lót về nhà, còn tao thì đợi trời tối để vớt cái váy quý quái đó đi... nhưng tụi bay thấy gió không? - Cuốn ngay cái váy đi như cái điều và lôi tuột ra sau nhà chẳng rõ đi đâu cho đến sáng hôm sau, lạ Chúa, tao thấy nó treo trên cái cây ấy và tao nghĩ: giờ thì cả thị trấn sẽ dừng lại mà nhìn.”

Hần mút tay vói vẻ bất hạnh làm Candy bật cười và hôn lên đó.

“VẬY là lá cờ của tao đã giương lên, và từ bấy đến nay tao luôn cố gắng xứng đáng với cái tên của mình – Randy, người tình chuyên nghiệp, và mọi tội lỗi là do cô bé chín tuổi đó, có Chúa chứng giám!”

Ngôi nhà đã trôi qua. McMurphy ngấp dãi và nháy mắt. “Đã dạy cho tôi biết yêu, cảm ơn em bé bỏng!”

Và giữa lúc McMurphy vẫn tiếp tục nói, đèn hậu của chiếc xe vừa vượt qua rọi lên mặt hần và trong gương chắn gió tôi nhìn thấy một vẻ mặt mà hần không cho phép thể hiện bao giờ nếu như không tin đã được bóng tối che khuất để không ai nhìn thấy - một khuôn mặt mệt mỏi tột độ căng thẳng và rồ dại, dường như hần còn phải làm gì đó nữa nhưng thời gian đã hết...

Còn cái giọng lười biếng và chân thành vẫn tiếp tục kể về cuộc đời cho chúng tôi cùng chung sống với hần, về những trò tình nghịch và tiêu khiển thời trẻ trai, về các bạn rượu và những phụ nữ hần đã yêu, về những vụ ẩu đả đẫm máu chỉ vì một chút danh dự nhỏ bé - để chúng tôi cùng mơ thành cuộc sống của mình.

phần thứ tư

Ngay hôm sau, mục Y tá Trường bắt đầu một thủ đoạn mới. Ý đồ này xuất hiện từ ngày trước đó, khi mục nói với McMurphy về món lời hăn thu được trong chuyến đi câu cá và trong các “phi vụ” khác tương tự. Đêm đó mục nhào nặn ý đồ, xem xét tất cả các mặt lợi hại của nó cho tới khi chắc trăm phần trăm sẽ thắng ván bài này, và cả ngày hôm sau, mục tung ra những lời bóng gió để cho tin đồn dường như tự nó xuất hiện và trở nên chín muồi vào lúc mục còn chưa chính thức nói ra.

Mục biết: con người được cấu tạo là để không sớm thì muộn cũng nghi ngờ kẻ hình như đang cho đi nhiều hơn mức bình thường. Ông già Nô en, các nhà truyền giáo, các nhà từ thiện đã ủng hộ tiền cho các quỹ phúc đức và sẽ nghĩ: thế hăn được lợi gì? Họ sẽ cười nhếch mép khi một anh chàng luật sư mang đến trường học một bao tải hồ đào: ngay trước ngày bầu cử hội đồng địa phương, thằng cha khôn lỏi, và họ sẽ bảo nhau: hăn không gốc đâu!

Mục biết: chỉ cần cố gắng chút xíu là có thể khiến cho ai nấy đều ngẫm nghĩ, vì sao McMurphy tiêu phí bấy nhiêu thời gian và sức lực để tổ chức cuộc câu cá, chơi xổ số hay huấn luyện cầu thủ bóng rổ? Làm sao hăn vẫn còn đủ sức xới tung mọi việc lên trong khi tất cả mọi người đã quen ngồi yên lặng, chơi bài bridge và đọc tạp chí cũ từ năm ngoái? Vì sao gã đốn gỗ ấy, một thằng càn quấy người Ireland chuyên lao vào các cuộc đò đen và đánh lộn đến nỗi phải ngồi trại, lại chịu buộc khăn vào đầu, nói năng thỏ thẻ như tụi học sinh và suốt hai giờ đồng hồ liền khiến cho tất cả tụi Cấp tính cười đùa trong lúc hăn đóng vai con gái, dạy cho Billy Bibbit học nhảy? Vì sao con bọ hung ấy, một thằng kẻ chợ, một tên cờ gian bạc lận suốt đời quen tính toán từng cơ hội một, lại nhận lấy nguy cơ ngồi trong nhà thương

điên này thêm gấp đôi thời gian quy định vì chống lại một phụ nữ mà tự do của hẳn phụ thuộc vào bà ta?

Để khởi động nổi ngờ vực, mục đưa ra tờ tổng kết tài chính của các bệnh nhân trong mấy tháng gần đây; có lẽ mục đã đào xới những con số không phải một giờ. Tiền của tất cả các con bệnh Cấp tính đều không ngừng giảm xuống, trừ một người. Với kẻ đó, số tiền tăng lên ngay từ ngày đầu nhập viện.

Tụi Cấp tính bắt đầu cợt nhạo McMurphy rằng trông như hẳn đang dẫn chúng tới chỗ trắng tay, và hẳn không phản bác. Hẳn thậm chí cũng không nghĩ tới chuyện đó. Ngược lại hẳn còn vỗ ngực nói rằng, nếu ở thêm một năm nữa thì lúc ra viện, hẳn sẽ chẳng phải lo nghĩ gì tới chuyện tiền nong, sẽ chuyển về sống an nhàn tại Florida. Trước mắt hẳn, họ cũng cười cợt chuyện đó, nhưng khi hẳn bị dẫn đi LLT, LNN hay LVL, khi bị mục y tá gọi lên để khiển trách và đối lại nụ cười cứng đờ như nặn từ chất dẻo của mục, hẳn trả lời bằng một cái bĩu môi thô lỗ và phớt đời, thì họ không còn cười cợt nữa.

Bọn họ bắt đầu hỏi lẫn nhau, vì sao gần đây hẳn lại bận rộn thế, lại bảo vệ các bệnh nhân mạnh mẽ thế, lúc thì đấu tranh chống lại quy định bệnh nhân đi đâu cũng phải theo nhóm tám người (“Billy dọa cắt ven,” hẳn nói trong cuộc họp khi phát biểu chống lại quy định tám người này. “Nào, ai trong số các bạn sẵn sàng hợp với Billy thành nhóm tám cho có tính trị liệu?”), lúc xúi giục gã bác sĩ, đã trở nên rất gần gũi với bệnh nhân sau chuyển đi câu, đặt các tạp chí Playboy, Nugget, Man... và loại bỏ các số tạp chí McCall’s mà gã Quan hệ Công chúng đã khuân tới từng đồng từ nhà, chôn cất trong khoa, với những bài báo cũ được gạch đít bằng mực xanh mà gã nghĩ là đặc biệt thích hợp với các con bệnh. McMurphy thậm chí còn gửi đơn lên ai đó ở Washington yêu cầu xem xét lại tại sao trong các bệnh viện quốc gia cho đến nay vẫn chữa bệnh bằng phẫu não và sốc điện. Tao chỉ không hiểu, bọn họ nói với nhau, hẳn lời lẽ gì từ những việc đó?

Câu hỏi đó lang thang được một tuần trong bệnh viện thì mục Y tá Trưởng quyết định chuyển sang tấn công trong cuộc họp nhóm; lần đầu mục thể nghiệm khi có cả McMurphy ngồi họp, hẳn thậm chí đã không để mục nói hết phần mở màn (khi mục tuyên bố trước cả nhóm rằng mục đau khổ và

cảm thấy bị sỉ nhục như thế nào trước những cảnh bừa bãi, lộn xộn trong khoa: chúng ta đang đi tới đâu thế này, các anh hãy nhìn xem, tôi van các anh; trên đường đầy những bức ảnh cắt từ các tạp chí bản thiêu, đúng là một bộ sưu tập ảnh khiêu dâm – tiện đây, mục còn định đề nghị bên Nhà Chính kiểm soát chặt chẽ xem những thứ rác rưởi gì đã lọt vào bệnh viện này. Mục ném người xuống ghế bành, chuẩn bị nói tiếp để chỉ rõ ai là người có lỗi trong chuyện đó, và ngồi trên hai ba giây yên lặng theo sau lời dọa nạt như ngồi trên gai vàng, nhưng McMurphy đã phá tan bầu không khí linh thiêng và khiến mọi người cười ầm lên khi nói: dĩ nhiên, thưa bà, nhưng bà nhớ nhắc họ mang theo gương tay của mình khi kiểm soát) nên lần này mục quyết định tấn công McMurphy vắng mặt.

Hắn có điện thoại đường dài từ Portland và đang ngồi cùng một tên hộ lý ở phòng thường trực, cạnh điện thoại chờ người ta gọi tới. Khoảng một giờ, cuộc đời bắt đầu cuộc chuyển đồ đạc chuẩn bị cho cuộc họp trong phòng chung, gã hộ lý nhỏ con hỏi mục xem có cần gọi McMurphy và Washington không và mục trả lời: không, không cần, cứ để họ đợi – và ngoài ra, biết đâu có bệnh nhân nào đó lại vui mừng được có dịp bàn về ngài Randle Patrick McMurphy của chúng ta khi người ấy không bị cá tính mạnh mẽ của ông ta áp đảo.

Cuộc họp bắt đầu bằng những câu chuyện khôi hài về hắn và về các hành vi của hắn, các con bệnh đều ca ngợi hắn còn mục y tá thì ngồi yên lặng, chờ đợi chúng nói cạn đề tài. Sau đó câu hỏi kia bắt đầu bật ra: có chuyện gì xảy ra với McMurphy? Vì sao hắn cư xử như vậy, vì sao hắn làm những việc đã làm? Một số đưa nghi ngờ: biết đâu cái chuyện hắn giả bộ đánh nhau ở trại để người ta gửi hắn đến đây chẳng qua là thêm một chuyện huyền thuyên của hắn, và hắn điên thật sự chứ không phải là giả vờ. Đến đây mục y tá mỉm cười và giơ tay lên.

“Điên như cáo ấy,” mục nói. “Có phải anh muốn nói thế không?”

“Theo nghĩa...n...n... nào?” Billy hỏi. McMurphy là bạn thân thiết nhất và là người hùng của hắn, nên hắn không ưa lắm lời khen mà mục đã chất vào bên trong rất nhiều điều không nói ra. “Như cáo nghĩa l... l... là sao?”

“Đây là một nhận xét đơn giản, Billy!” Mục y tá mềm mỏng đáp. “Để xem ai có thể giải thích cho ông? Thế nào, Scanlon?”

“Bà y tá muốn nói rằng Mack không ngốc đâu, Billy.”

“Thì ai nói ng...ng... ng... ngốc!” Để bật ra lời cuối cùng, Billy dấm tay xuống ghế. “Nhưng bà Ratched muốn ám chỉ...”

“Không, Billy, tôi không ám chỉ gì hết. Tôi chỉ muốn nhận xét rằng ông McMurphy không phải là loại người mạo hiểm không mục đích. Các ông đồng ý vậy không? Bởi đây là sự thật, các ông đồng ý chứ?”

Tất cả im lặng.

“Thế mà,” mục tiếp tục, “dường như ông ta hành động quên mình, như một kẻ tuân tiết hay một vị thánh. Nhưng có ai dám khẳng định McMurphy là vị thánh?”

Mục biết có thể yên tâm cười nhìn một vòng quanh phòng, chờ đợi câu trả lời.

“Không, chẳng phải vị thánh, cũng chẳng phải tuân giáo. Đây, hãy xem lòng bác ái của ông ta.” Mục lôi trong giỏ ra một tờ giấy ố vàng. “Hãy xem những tặng phẩm này, như những người ủng hộ McMurphy có lẽ vẫn gọi. Tặng phẩm thứ nhất – phòng tắm. Nhưng đây là món quà từ tay ông ta ư? Ông ta liệu có mất gì khi biến nó thành sòng bạc? Mặt khác, theo các anh, ông ta đã thu được bao nhiêu, trong một thời gian ngắn thực thi vai trò người hồ li trong sòng Monte Carlo nho nhỏ giữa bệnh viện này? Ông đã thua bao nhiêu, Bruce? Còn ông nữa Sefelt? Scanlon? Tôi nghĩ rằng các ông tưởng tượng được số thua của mình, nhưng các ông có biết McMurphy thu được tổng cộng bao nhiêu không, tính theo sổ tiết kiệm của chúng ta? Gần ba trăm đô la.”

Scanlon huýt sáo, nhưng những đứa khác tiếp tục im lặng.

“Nếu các anh quan tâm, ở đây tôi có danh sách những vụ cá cược của ông ta, kể cả những lần cố tình thực hiện để chọc tức nhân viên. Tất cả những cuộc đen đỏ này mâu thuẫn với nội quy bệnh viện, tất cả các anh đã cá cược với ông ta là ở chỗ ấy, không thể nói khác được.”

Billy muốn cúp ngang, nhưng mục ta lại giơ tay lên.

“Xin hãy hiểu cho tôi, Billy. Tôi không lên án hoạt động như thế, tôi chỉ muốn chúng ta đừng có lằm lằm về động cơ của ông ta. Nhưng dẫu sao, tôi cũng cảm thấy không trung thực khi buộc tội sau lưng người khác. Chúng ta hãy quay lại vấn đề thảo luận dở hôm qua... Cái gì nhỉ?” Mục lật các giấy tờ

trong giỏ. “Bác sĩ Spivey, ông có nhớ chúng ta thảo luận gì hôm qua không?”

Gã bác sĩ giật mình ngược lên. “Không... à khoan... hình như là...”

Mụ lồi trong cặp ra một tờ giấy. “Đây rồi. Ông Scanlon... thái độ của ông với các vật gây nổ. Tuyệt! Bây giờ chúng ta bàn về việc này, còn về ông McMurphy, chúng ta sẽ đàm luận trong một dịp khác, khi ông ta có mặt. Nhưng đầu sao, theo tôi các anh nên suy nghĩ về những gì đã nói hôm nay. Nào ông Scanlon...”

Ngày hôm đó, trong khi tám, mười đứa chúng tôi tụ tập trước cửa căng tin chờ tên hộ lý đang ăn cắp lọ dầu chải tóc, vài đứa lại gọi chuyện về McMurphy. Nói chung họ không đồng ý với mụ y tá, nhưng quý quái thật, trong lời lẽ của mụ cũng có chút ít sự thật. Nhưng đầu sao, mẹ khi, Mack vẫn là một chàng trai tốt bụng.

Cuối cùng Harding nói thẳng ra.

“Thưa các bạn, các bạn đưa ra những lời phản đối âm ỉ đến mức khó tin. Trong tận đáy sâu của tâm hồn nghèo nàn của mình, các bạn đều tin rằng tất cả những gì nữ thiên thần tốt bụng Ratched của chúng ta nói về McMurphy là hoàn toàn đúng. Các bạn biết bà ta đúng. Tôi cũng vậy. Chối làm gì? Chúng ta hãy trung thực và đánh giá hết con người đó, thay vào việc âm thầm phê phán tài năng tài chính của hắn. Hắn ta có một ít lợi nhuận nào đấy thì hỏi đã có gì xấu? Mỗi lần bị hắn lột, chúng ta đều hài lòng vì đã chi ra, phải không? Hắn nhanh nhẹn, thạo việc và không từ bỏ một đô la thừa nào. Hắn không khoác lên mình cái mặt nạ giả dối, đúng không? Thì chúng ta tự dối mình làm gì? Hắn bày tỏ một cách trung thực và lành mạnh nhất về sự gian xảo của mình, và tôi hoàn toàn ủng hộ hắn, cũng như ủng hộ cái hệ thống tự do kinh doanh tư bản đáng yêu của chúng ta, các bạn, hãy ủng hộ tự do kinh doanh, hãy ủng hộ sự trâng tráo thẳng thắn và không gì bẻ gãy được của hắn ta, ủng hộ lá cờ Mỹ quốc của chúng ta, ủng hộ tượng đài Lincoln và tất cả. Hãy nhớ Maine, P.T. Barnum và ngày Bốn tháng Bảy. Tôi buộc lòng phải bảo vệ danh dự cho bạn tôi, một tên lừa đảo một trăm phần trăm Mỹ quốc đỏ, xanh và trắng. Một chàng trai tuyệt diệu! McMurphy có lẽ sẽ ngượng đến phát khóc lên khi biết chúng ta đánh giá công việc của hắn với những động cơ trong sạch như vậy. Hắn sẽ tiếp nhận điều đó như một

sư sĩ nục với nghề nghiệp của mình.”

Harding cho tay vào túi tìm thuốc lá, nhưng đã hết, bèn vay Fredickson một điếu, đánh diêm châm lửa rất nghệ, rồi tiếp tục.

“Công nhận rằng lúc đầu tôi cũng nhầm lẫn. Đập vỡ kính – ô hô – đấy mới là con người thực sự muốn ở lại bệnh viện, không muốn bỏ bè bạn bao giờ, vân vân và vân vân, tôi nghĩ, nhưng sau đó tôi hiểu nguyên nhân không phải là cái đó, McMurphy chẳng qua không muốn từ bỏ một công việc sinh ra lợi nhuận. Bởi vì hẳn ta không muốn thời gian trôi qua một cách vô ích ở đây: theo đúng nghĩa đen của nó. Các bạn đừng mắc lừa dáng vẻ gã thợ rừng, một tay làm ăn tinh ranh và lạnh lùng như băng giá đó. Hãy theo dõi: mỗi bước đi của hẳn ta đều có cơ của mình.”

Billy đầu sần sàng đầu hàng dễ dàng như vậy. “Được rồi. Thế McMurphy dạy tao học nhảy để làm gì... gì?” Hẳn nắm chặt hai nắm đấm bên sườn; tôi nhìn thấy trên mu bàn tay các vết bong thuốc lá đã sập liền da, thay vào đó là những hình xăm hẳn vẽ bằng cách nhấm đầu bút chì không mờ. “Để làm gì, Harding? Hẳn ta cũng kiếm t... t... tiền khi dạy tao nhảy chẳng?”

“Chớ bực bội, William,” Harding nói. “Và cũng đừng vội vã kết luận. Chúng ta hãy bình tĩnh đợi xem hẳn ta xử lý chuyện này như thế nào.”

Dường như chỉ còn lại hai người – tôi và Billy, là còn tin McMurphy. Nhưng ngay tối hôm đó Billy đã ngả sang phía Harding khi McMurphy trở về sau một cú điện thoại nữa nói với Billy rằng đã hẹn chắc chắn với Candy và khi ghi địa chỉ của cô cho hẳn, còn nói thêm rằng giá gửi được cho cô ta ít lộ phí thì rất hay.

“Lộ phí? Tiền ư? Ba... ba... bao nhiêu?” Hẳn nhìn Harding, Harding cười.

“Này, mày biết đấy... cô ta cần một tờ mười đô và một tờ nữa để...”

“Những hai mươi đô la! Ô tô buýt từ đây tới đó đ... đâu đến mức ấy.”

McMurphy nhìn hẳn dưới cái mũ sùm sụp và nhếch mép cười, sau đó đưa bàn tay xoa xoa cổ và thè cái lưỡi khô ra. “Ôi, nhưng mà tao khát quá! Sau một tuần, tối Chủ nhật còn dễ sợ hơn. Billy, người anh em, mày sẽ không mắng Candy nếu cô ta chở đến cho tao một ít nước giải khát chớ?”

Và McMurphy nhìn Billy một cách ngoan ngoãn làm Billy phải bật cười,

lắc đầu và đi vào một góc, đẩy phấn khích, thảo luận chương trình cho thứ Bảy tới với kẻ mà có lẽ đã bị hấn coi là một tay dốt gái.

Tôi vẫn định ninh rằng McMurphy là một vị cứu tinh trên trời rơi xuống để giải phóng chúng tôi khỏi bàn tay của Liên hợp đang giăng mắc lưới đồng và pha lê khắp mặt đất, rằng hấn quá to chẳng bận tâm gì tới những chuyện vớ vẩn như tiền nong – nhưng tôi cũng bắt đầu gần như suy nghĩ như những đứa khác. Chuyện xảy ra là thế này. Trước cuộc họp, khi khiêng bàn ghế sang phòng tắm, McMurphy thấy tôi đứng cạnh bệ điều khiển.

“Lạy Chúa! Thủ lĩnh,” hấn nói. “Sau hôm đi câu mào đã cao lên được cả gang tay rồi đấy. Ôi, mào nhìn vào chân coi, to như cột nhà ga xe lửa!”

Tôi nhìn xuống, và nhớ chưa từng thấy đôi chân của mình khỏe như thế bao giờ, dường như chỉ mấy lời của McMurphy đã làm chúng lớn phồng lên gấp đôi.

“Còn cánh tay! Đây mới là cánh tay của một chàng cự cầu thủ bóng bầu dục da đỏ chứ. Mào biết tao nghĩ gì không? Tao nghĩ, đã đến lúc mào thử sờ vào cái bệ này xem sao.”

Tôi lắc đầu và nói không, còn hấn bảo là chúng tôi đã thỏa thuận và tôi nhất định phải thử xem chương trình tăng thể lực của hấn tác dụng như thế nào. Chẳng còn cách nào khác, tôi miễn cưỡng bước tới cái bệ chỉ để chứng minh cho hấn rằng đó là việc làm quá sức tôi. Tôi cúi người nắm lấy hai cần gạt.

“A, khá lắm! Giờ chỉ cần thẳng đứng lên chút xíu. Chọn thế đứng thật vững... Thế, thế. Đừng vội. Nào... đứng lên. Ô hô! Bây giờ thả nó xuống sàn. Tuyệt!”

Tôi chắc là hấn sẽ thất vọng, nhưng tôi vừa thả hai tay ra và nhìn hấn thì thấy hấn cười hết cỡ và chỉ tay xuống sàn, chỗ bệ điều khiển đã bật ra khỏi ụ móng, lệch đi đến mười xăng ti mét. “Bây giờ trả nó về chỗ cũ để không ai nhận ra. Hiện thời chúng chưa cần thiết phải biết.”

Sau cuộc họp, giữa câu chuyện phiếm cạnh các con bạc, hấn lái sang đề tài sức khỏe, sức mạnh ý chí và sang cái bệ điều khiển trong phòng tắm. Tôi nghĩ hấn muốn kể cho chúng biết hấn đã giúp tôi hồi phục lại sức lực như thế nào, lúc đó chúng sẽ tin rằng kof mọi thứ hấn đều làm vì tiền.

Nhưng hấn không nhắc gì đến tôi. Và hấn cứ tranh luận mãi cho đến khi

Harding hỏi hay là hăn muốn thử nâng cái bệ một lần nữa, hăn trả lời không, nhưng nếu hăn không thể nhắc được, thì đâu có nghĩa là không ai nhắc nổi. Scanlon nói là cần cầu may ra có thể, còn con người, sao làm nổi việc đó, McMurphy chỉ gật gù và nói: có thể, có thể thế, nhưng ai mà đoán được.

Tôi theo dõi hăn nhử mọi người, khéo léo làm cho cả lũ phải tự nói ra: Không, mẹ khi, chẳng có ai đủ sức làm việc đó và để cho chúng cuối cùng tự đề nghị cá cược. Tôi thấy hăn miễn cưỡng đặt cá, để chúng tự tăng tiền, kéo chúng lao sâu vào cho đến khi mỗi đứa chịu chi năm đô la cho bên thắng, vài đứa còn đặt đến hai mươi đô la. Hăn không hé răng lấy nửa lời rằng tôi đã nhắc được cái bệ.

Suốt đêm, tôi hy vọng hăn sẽ không thực hiện ý đồ đến cùng. Cả sang ngày hôm sau, trong lúc họp, khi mục y tá tuyên bố rằng những người đi câu phải được tắm rửa kỹ càng bởi ngờ rằng chúng tôi mang vi trùng về, tôi đã hy vọng rằng mục ta bằng cách nào đấy sẽ ngăn trở hăn – như lừa chúng tôi đi tắm chẳng hạn, hay nghĩ ra trò gì tùy ý, sao cho tôi khỏi phải nhắc cái bệ điều khiển.

Nhưng ngay sau cuộc họp, khi tụi hộ lý còn chưa kịp đóng cửa buồng tắm, hăn đã dẫn chúng tôi tới đây và bắt tôi cầm lấy cần gạt nhắc lên. Tôi không muốn, nhưng chẳng thể chối từ. Tôi cảm thấy hóa ra tôi giúp hăn móc tiền của họ. Họ vẫn thân thiện với hăn khi trả tiền thua cuộc, nhưng tôi hiểu họ có cảm giác gì, như họ đã đánh mất điểm tựa dưới chân. Tôi đặt cái bệ vào chỗ cũ và lập tức bỏ chạy, thậm chí không nhìn McMurphy và lao vào phòng vệ sinh. Tôi chỉ muốn được yên tĩnh một mình. Tôi chợt nhìn thấy mình trong gương. Hăn đã làm đúng những gì hăn hứa: tay tôi lại to ra như những ngày tôi còn ở trường, hay ở làng, ngực, vai rộng và rắn chắc. Tôi đang ngắm mình trong gương thì hăn bước vào. Hăn chìa ra năm đô la.

“Thủ lĩnh, cầm lấy mà mua kẹo cao su.”

Tôi lắc đầu và bỏ đi về hướng cửa. Hăn chộp lấy tay tôi.

“Thủ lĩnh, đây chỉ là dấu hiệu biết ơn. Nếu mày cho rằng phần mày lớn hơn...”

“Không! Cất đi, tao không cầm đâu.”

McMurphy lùi lại một bước, đút hai ngón cái vào túi quần và nghiêng

mặt nhìn tôi từ chân lên đầu. Hắn ngăm ngúa khá lâu.

“Thế đấy,” hắn nói. “Chuyện gì vậy? Chuyện gì khiến tụi bay quay mũi hết vậy?”

Tôi không đáp.

“Tao đã làm như tao hứa, đúng không? Đã làm cho mày to lên. Thế sao bỗng nhiên tao trở thành người xấu? Tụi bay cư xử như tao là kẻ phản bội tổ quốc vậy.”

“Mày luôn luôn... kiểm soát được!”

“Kiểm soát! Con hươu ngu ngốc, mày buộc tội tao sao? Đó chỉ là thỏa thuận và tao thực hiện, thế thôi. Vậy thì có gì...”

“Bọn tao nghĩ mục đích của mày không phải là kiểm soát...”

Tôi cảm thấy cằm mình run run như mỗi khi sắp khóc, nhưng tôi không khóc. Tôi đứng trước hắn và cằm tôi run lên. McMurphy mở miệng định nói gì đấy nhưng lại thôi. Hắn rút tay ra khỏi túi đưa ngón tay trở và ngón cái bóp lấy sống mũi, tuồng như ở đó có một cái kính ép hắn chặt quá và nhắm mắt lại.

“Kiểm soát à, thật tình,” hắn nói, mắt vẫn nhắm. “Bố khi, kiểm với chắc.”

Có lẽ vì thế, tôi là kẻ có lỗi nhiều nhất với những gì đã xảy ra trong phòng tắm chiều hôm đó. Và vì thế tôi chỉ còn cách duy nhất ấy để chuộc lỗi mà thôi, không suy tính đến sự ranh ma, thận trọng hay hình phạt mà mình phải lãnh – và một lần trong đời không suy tính gì khác ngoài điều cần làm và làm điều đó.

Chúng tôi vừa mới bước ra khỏi buồng vệ sinh thì ba thằng hộ lý da đen xuất hiện và lừa cả bọn đi tắm tẩy trùng đặc biệt. Tên hộ lý nhỏ bé đi dọc bờ tường, bàn tay sần sùi, đen đúa và lạnh tanh lôi ra những bệnh nhân đang dựa vào đấy, bảo mục y tá gọi đây là vệ sinh cảnh tỉnh. Xét theo những kẻ chúng tôi đã đồng hội đồng thuyền trong chuyến đi thì cần phải xử lý trong khi các tác nhân gây bệnh chưa kịp lan ra.

Cả bọn đứng trần truồng dọc theo bức tường lát gạch men, để cho tên hộ lý cầm ống tuýp chất dẻo màu đen bước vào phụt ra một thứ chất lỏng thối

khảm, đặc và nhòn như lòng trắng trứng. Đầu tiên hãy bôi lên tóc, sau đó quay đi nào, cúi xuống, giạng háng ra!

Các con bệnh Cấp tính càu nhàu, đùa cợt, cố gắng không nhìn lẫn nhau và không nhìn lên mấy cái mặt nạ đen sì đang bơi trong không khí hồi hả sau những ống tuýp, như những bộ mặt âm bản của một giấc mơ hoảng loạn đang nhắm các nòng súng giấc mơ mềm và nhéo vào chúng tôi. Các con bệnh trêu trêu chọc chọc bọn hộ lý: “Ê Washington, mày tiêu khiến mười sáu giờ còn lại thế nào?”, “Ê William, mày có thấy tao ăn gì buổi sáng không?”

Tất cả đều cười. Bọn hộ lý cắn răng không đáp; chưa bao giờ có chuyện như thế trước khi cái thẳng súc sinh tóc đỏ kia xuất hiện.

Khi Fredrickson giạng mông ra thì vang lên một tiếng nổ mà tôi nghĩ dư sức làm bắn tên hộ lý nhỏ bé sang bức tường bên kia.

“Cầu Chúa đi!” Harding đưa tay lắng tai. “Tiếng nói dịu dàng của thiên thần.”

Cả bọn cười hí lên trêu chọc lẫn nhau trong khi tên hộ lý đến bên người tiếp theo, bỗng nhiên một sự im lặng chết chóc trùm lên cả phòng. Đã đến lượt George. Và trong tích tắc đó, khi tiếng cười đùa và than thở lắng đi, khi Fredrickson quay người và đứng thẳng bên cạnh George và tên hộ lý to con sắp sửa bảo lão cúi đầu để hấn bơm lên đó cái thứ nước thối hoắc – chính trong khoảnh khắc ấy, tất cả chúng tôi đều đoán được điều gì sẽ xảy ra cũng như tại sao phải xảy ra, và chúng tôi đã nghĩ oan cho McMurphy thế nào.

George không bao giờ tắm bằng xà phòng. Ông lão thậm chí không cầm khăn từ tay người khác. Bọn hộ lý ca chiều chuẩn bị nhà tắm cho chúng tôi vào các ngày thứ Ba và thứ Năm hiểu sinh mạng của chúng quý hơn nên không động đến George. Từ lâu đã như thế. Và đứa hộ lý nào cũng biết. Nhưng bây giờ thì tất cả, thậm chí George đang ngửa đầu ra phía sau lắc lắc và che mặt bằng hai tay như hai cái lá đa cũng hiểu rằng thẳng hộ lý có cái mũi đập nát và tâm hồn cay độc cùng với hai thẳng bạn của hấn đang đứng đằng sau chờ xem hấn làm gì, sẽ không bỏ qua cơ hội này.

“A, cúi đầu xuống, George...”

Bọn còn lại đã nhìn sang McMurphy đứng thứ ba hay thứ tư sau George.

“Nào, George...”

Martini và Sefelt lặng đi dưới vòi hoa sen. Cái cửa lỗ thoát nước dưới

chân chúng òng ọc kêu lên từng đợt khi sặc không khí và nước xà phòng. George nhìn xuống cái lỗ đó tựa như nó đang trò chuyện với ông lão. Lão nhìn nó hết nuốt vào rồi lại sặc. Lão lại nhìn lên ống tuýp trong bàn tay đen đúa, nhìn chất nhờn chảy ra từ miệng tuýp và bò lên nắm tay màu gang. Tên hộ lý đưa ống tuýp lại gần hơn và George cứ ngửa mãi ra phía sau, lắc đầu.

“Không... cái đó không cần.”

“Cần, nhất định cần, lão Rửa Tay ạ,” thằng hộ lý nói, nghe gần như thương xót. “Nhất định. Không nên để bệnh viện tràn đầy sâu bọ, đúng không. Có thể chúng đã lặn sâu vào người lão mấy xăng ti mét rồi đấy.”

“Không!” George nói.

“Thôi đi, George, lão không thể cảm thấy được đâu. Các chú sâu ấy rất bé, bé hơn cả đầu kim băng kia. Chúng làm gì biết không – chúng leo lên mở tóc xoắn của lão đây này, treo mình trên đó và khoan vào đầu lão ấy George ạ!”

“Chẳng có sâu bọ gì hết!” George nói.

“Lão nghe tôi, George, tôi đã nhìn thấy trường hợp các chú sâu kinh khủng ấy...”

“Đủ rồi đấy, Washington,” McMurphy nói.

Cái sọc trên mũi đập của tên hộ lý sáng rực lên. Hẳn biết ai đang nói với mình nhưng không quay lại, chỉ có thể biết hẳn đã nghe thấy vì hẳn im bật và vuốt ngón tay xám dọc theo vết sọc đã nhận được trong trận bóng rổ. Hẳn lau mũi và sau đó xòe bàn tay ra, đưa tới trước mặt George, vê vê các ngón tay. “Con chấy đấy, George, thấy không? Lão biết nó thế nào rồi đấy. Rõ ràng là lão đã lây chấy trên thuyền. Không nên để chúng khoan vào lão, đúng không, George?”

“Làm gì có chấy!” George hét lên. “Không có!” Lão đứng thẳng lên, thậm chí còn ngẩng cao đầu nên chúng tôi nhìn thấy mắt lão. Tên hộ lý lùi lại. Hai tên khác cười hẳn. “Không được hả, Washington?” Tên lớn hỏi. “Cái gì làm quy trình chậm lại ở chỗ đó thế?”

Washington lại sán tới. “George, tôi nói lão cúi xuống! Hoặc là lão cúi xuống và người ta tắm rửa cho lão, hoặc là tôi tóm lão lại!” Hẳn lại giơ tay lên, cánh tay to và đen như đêm lầy. “Tôi sẽ giữ lão bằng cái tay đen! thối! bẩn thủ này!”

“Không được sờ tay vào!” George nói và giơ nắm đấm lên như muốn đập tan cái đầu lâu các bon ấy, cho tung tóe các bánh răng, đinh ốc, bù loong ra sàn. Nhưng tên hộ lý đã chọc các tuýp vào rốn George và bấm nút và lão gập đôi người lại, kêu không thành tiếng. Tên hộ lý bóp xà phòng lên mớ tóc trắng lưa thưa của lão rồi dùng bàn tay xoa nó lên khắp đầu, màu đen nhem nhuốc cả lên đầu lão. George hai tay ôm bụng kêu lên:

“Không, không!”

“Nào, quay người xem nào, George...”

“Người anh em, tao bao đủ rồi đấy.” Lần này giọng hăn làm tên hộ lý phải quay lại. Tôt hấy hăn cười và nhìn McMurphy đang đứng trần truồng, không quần áo giày dép, thậm chí ngón tay cũng không biết nhét vào đâu. Gã cười gằn, đưa mắt soi mói nhìn McMurphy từ đầu đến chân.

“McMurphy,” hăn nói và lắc đầu. “Mày biết không, tao đã bắt đầu nghĩ rằng tao và mày sẽ không bao giờ thanh toán với nhau được.”

“Mày chỉ là con chồn hôi,” McMurphy trả lời, nhưng giọng nói chứa nhiều mệt mỏi hơn là giận dữ. Tên hộ lý im lặng. McMurphy nói to hơn. “Đồ mọi đen chó đẻ khốn nạn!”

Tên hộ lý lắc đầu, cười hềnh hếch và quay lại phía tụi bạn, “Không hiểu ngài McMurphy muốn đi tới đâu với kiểu ăn nói này? Hay là để tao đi bước trước? Hi, hi. Hăn không biết rằng người ta đã dạy cho tụi mình làm ngơ khi bị kẻ điên sỉ nhục hay sao?”

“Đồ chết giẫm! Washington, mày là đồ...”

Washington đã quay lưng lại, tiếp tục hành hạ George. George vẫn đứng gập cong người, thở dốc vì cú thúc vào bụng. Tên hộ lý tóm lấy tay lão và quay mặt lão vào tường.

“Đủ rồi, George, giàng mông ra.”

“Không!”

“Washington,” McMurphy nói. Hăn hít một hơi dài, bước lại tên hộ lý và đẩy y ra khỏi George. “Đủ rồi, Washington, đủ rồi...”

Chúng tôi nghe thấy trong giọng nói của McMurphy một sự chán chường và vô vọng của kẻ cùng đường.

“McMurphy, ông bắt buộc tôi phải tự vệ đấy. Đúng không?” Hai đứa bạn hăn gật đầu. Hăn cẩn thận đặt ống tuýp lên cái ghế bên cạnh George và

quay phắt lại, bất ngờ đâm vào mặt McMurphy. McMurphy suýt ngã. Cú đâm đẩy hắn văng lại phía những người đang trần truồng xếp hàng, họ túm lấy hắn và đẩy ngược lại phía bộ mặt bò hóng đang cười. Chỉ khi nhận cú đâm thứ hai vào cổ hắn mới chấp nhận rằng dẫu sao cái việc hắn không muốn xảy ra cũng đã xảy ra và không còn cách nào khác ngoài việc phải kết thúc nó. Hắn túm lấy cái cổ tay đang bổ về phía hắn như một con rắn và cứ giữ vậy, lắc mạnh đầu cho tỉnh táo.

Cả hai ghìm nhau như thế mấy giây, miệng thở hồng hộc cùng với cái lỗ thoát nước, sau đó McMurphy đẩy tên hộ lý ra, xuống tấn, vai nhô cao để bảo vệ cằm, nắm tay che thái dương, lượn vòng vòng quanh gã.

Cả dãy người trần truồng đang trật tự và yên lặng biến thành một vòng tròn hú hét vây quanh, thân thể và tứ chi kết thành một hàng rào.

Hai nắm tay tên da đen cứ liên tục đâm vào cái cổ bò mộng và cái đầu tóc đỏ đang cúi xuống làm máu tóe ra từ trán và hai bên má. Tên da đen nhảy như chơi chơi trước mặt McMurphy. Hắn cao hơn và tay dài hơn đôi tay to và đỏ của McMurphy, hắn vung nắm đâm nhanh và liên tục hơn, từ đằng xa hắn cứ nhắm đầu và tai McMurphy mà nện. McMurphy nặng nề tiến lên, bước chắc chắn, đầu cúi xuống, mắt nheo nheo giữa hai nắm tay đầy hình xăm, tới khi ép tên da đen tới sát hàng rào thân thể lỏa lồ và đâm vào chính giữa bộ ngực hồ bột màu trắng. Trên bộ mặt bò hóng xuất hiện một vết nứt màu đỏ; cái lưỡi như một mẩu kem dâu tây chạy qua chạy lại giữa hai bờ môi. Tên hộ lý lẩn tránh cuộc tấn công lúi lũi như xe tăng của McMurphy và kịp đâm vài cú trước khi nắm tay đầy hình xăm chạm đến hắn lần nữa. Lần này miệng hắn há ra, một cục máu đỏ bệnh hoạn.

Vai và đầu McMurphy loang lỗ máu, nhưng hắn dường như không cảm thấy điều đó. Hắn vẫn tiến lên, chịu đâm hàng chục lần để đâm lại một. Chúng cứ quẩn quanh như thế trong phòng tắm, giáng và nhận, tới khi tên hộ lý thở hồng hộc, vấp liên tục và chủ yếu tránh những nhát búa tạ nhiều hơn là đánh trả. Các con bệnh hò reo đòi McMurphy quật chết hắn đi. McMurphy hành động không vội vã.

Bị một cú đâm vào vai, tên hộ lý quay lại nhìn hai đứa bạn đang đứng xem. “William... Warren... quân súc sinh!” Tên da đen cao to thứ hai rẽ đám đông và từ sau ôm lấy McMurphy. McMurphy giữ hắn ra như bò mộng

giữ một con khi, nhưng hẳn lại nhảy bổ vào.

Vì thế tôi nhấc hẳn lên và ném vào buồng tắm. Người hẳn đầy các bóng đèn điện tử, nặng không đến năm mươi ki lô gam.

Tên hộ lý nhỏ bé nhìn sang phải, sang trái và quay người chạy ra phía cửa. Trong khi tôi đang nhìn hẳn thì tên kia từ phòng tắm bước ra và khóa tôi lại – cho hai tay vào nách và bắt lên cổ tôi – và tôi đành phải chạy giật lùi vào buồng tắm, dẫn hẳn xuống lớp gạch men, và trong khi tôi nằm bên dưới vòi hoa sen và theo dõi McMurphy đánh gãy thêm vài xương sườn của Washington, cái tên khóa tôi và đang nằm bên dưới tôi bắt đầu cắn vào cổ tôi, nên tôi đành phải thoát khóa. Lúc đó hẳn lặng đi, và bột hồ từ quần áo hẳn tan thành dòng tơ tả xuống lỗ thoát nước đang sặc.

Đến lúc tên hộ lý nhỏ bé quay lại với các thứ thắt lưng, còng tay, vải trải giường ướt và với bốn tên hộ lý từ phòng Điện thì các con bệnh đều đã mặc quần áo, bắt tay tôi và McMurphy, nói rằng phải cho bọn hộ lý một trận như thế mới đáng đời và các cậu choảng mới tuyệt làm sao, thắng lợi thật là vang dội! Và cả bọn cứ tiếp tục nói, khích lệ, động viên chúng tôi – tuyệt vời – chiến thắng vang dội! – trong lúc mục y tá xuống giúp bọn hộ lý phòng Điện khóa tay chúng tôi vào những chiếc còng tay da mềm mại.

Phòng Điên luôn âm ỉ tiếng kim khí chói tai – xưởng tù đang đập biến số cho xe ô tô. Còn thời gian ở đây được đo bằng những tiếng đic-đốc, đíc-đốc của cái bàn bóng bàn bên cạnh. Người ta đi lại trong phòng theo một lối mòn riêng biệt: tiến đến một bức tường, xoay vai, quay người ngược lại, tiến đến bức tường đối diện và lao xuống xoay vai, quay ngược người lại, những bước chân nhanh và ngắn mài nền gạch men hành một bàn cờ, mặt hiện cơn khát của con cọp trong chuồng. Từ đó xộc ra mùi khét của những con ngựa hoảng sợ đến mức hoảng loạn, và trong các góc và dưới gầm bàn bóng nhưng nhúc nhích những con vật cứ nghiến răng kèn kẹt mà các bác sĩ và y tá không nhìn thấy, tụi hộ lý cũng không thể giết bằng thuốc trừ sâu. Khi cửa phòng mở, tôi ngửi thấy mùi khét ấy và nghe thấy tiếng nghiến răng trèo treo.

Khi bọn hộ lý dẫn chúng tôi vào, đón chúng tôi là một ông già xương xẩu, dài lê nghêu, bị treo trên sợi dây dẫn được vít vào giữa hai xương bả vai. Lão nhìn chúng tôi bằng cặp mắt vấy nển vàng ệch và lắc đầu. “Lão rửa tay sạch khỏi mọi chuyện này!” ông ta nói với một trong các tên hộ lý da màu, và dây dẫn kéo ông ta đi mất dọc theo hành lang.

Chúng tôi đi theo ông vào phòng chung, McMurphy dừng lại trên cửa, dang chân và ngửa đầu xem xét mọi thứ: hấn muốn đút hai ngón tay cái vào túi, nhưng cái còng không cho phép. “Một cảnh đáng nhìn,” hấn thềm thì qua kẽ răng. Tôi gật đầu. Tất cả những thứ này tôi đã thấy.

Hai tên đang bước trong phòng dừng lại và nhìn chúng tôi, và ông già xương xẩu lại bị dây kéo lại, vẫn sạch tay khỏi mọi chuyện này. Thoạt tiên không ai để ý đến chúng tôi. Cả hai đứng lại nơi cửa, còn bọn hộ lý đi ra chỗ buồng y tá. Một mắt của McMurphy phồng lên khiến lúc nào cũng có

vẻ như đang nháy mắt, và tôi thấy môi hắn có vẻ đau lắm khi cười. Hắn giơ hai tay bị còng lên, nhìn cái mớ hỗn độn và ồn ã rồi hít một hơi rất sâu.

“Các bạn hữu, qua tên là McMurphy,” hắn nói với một giọng cao bồi kéo dài, “và qua mong được biết ai là kẻ chúa trùm trong tụi chơi poker trong khoa này.”

Chiếc đồng hồ bóng bàn tắt ngấm sau một tiếng tích vội trên sàn.

“Khi bị buộc chân thế này, tở đặt cửa không được tốt, nhưng chơi poker ấy à, xin nói nghiêm chỉnh, tở là pháp sư và phù thủy.”

Hắn ngáp dài, hất vai, cong người, ho khạc khạc và nhổ đánh keng vật gì vào thùng rác cách đây khoảng hai mét, nó rơi xúng xoảng trong đó rồi hắn thẳng người lại, cười và liếm cái lỗ hồng nơi hàm răng còn chảy máu.

“Ở dưới không ổn. Qua với Thủ lĩnh đây vừa nói chuyện phải quấy với hai chú khỉ.”

Lúc đó tiếng ầm ầm của máy đập đã ngừng hẳn, tất cả mọi người đều nhìn chúng tôi. McMurphy kéo hết các ánh mắt về mình, hết như cảnh chào mời ở chợ. Cạnh hắn ta, tôi cũng không thể tránh khỏi sự chú ý và vì người ta nhìn tôi như vậy tôi thấy mình phải thẳng người hết cỡ. Lưng còn đau vì bị chấn thương trong nhà tắm khi cùng ngã với thẳng hộ lý nhưng tôi cũng cắn răng chịu. Một tên có cái nhìn hau háu, tóc đen và rối bù đi lại phía tôi, chìa tay ra như là nghĩ tôi có gì cho hắn. Tôi vờ không nhận ra hắn, nhưng dù tôi quay đi đâu, hắn cũng chạy lên trước như một chú bé và chìa lòng bàn tay khum lại cho tôi.

McMurphy kể về vụ đánh nhau trong lúc lưng tôi mỗi lúc một nhức nhối. Bao nhiêu năm ngồi một chỗ co quắp trên chiếc ghế bành trong góc, đến nỗi bây giờ không thể thẳng lưng lên được lâu. Tôi mừng rỡ khi một cô y tá nhỏ bé người Nhật bước vào, dẫn chúng tôi ra phòng trực, ở đây có thể ngồi và xả hơi đôi chút.

Cô ta hỏi chúng tôi đã bình tĩnh lại chưa, có thể cởi còng được chưa; McMurphy gật đầu. Hắn vụng về ngồi xuống ghế bành, mệt mỏi, gục đầu xuống và kẹp tay giữa hai đầu gối – chỉ lúc ấy tôi mới hiểu rằng hắn cũng hết sức khó khăn mới đứng thẳng người lên được như tôi.

Cô y tá – bé như cái chấm đầu mũi kim dùng để xỏ giày cho muỗi, như cách diễn đạt của McMurphy sau này – cởi còng cho chúng tôi và đưa thuốc

lá cho McMurphy, kẹo cao su cho tôi. Cô ta nói vẫn nhớ tôi luôn nhai kẹo cao su. Còn tôi hoàn toàn không nhớ cô ta. McMurphy hút thuốc, còn cô ta nhúng bàn tay với các búp tay hồng hồng như những cây nến của ngày lễ thánh và lọ dầu và xoa lên các vết sây sát của hấn, giật nảy người lên mỗi bận hấn giật nảy người vì đau và nói “xin lỗi”. Sau đó cô dùng hai bàn tay cầm lấy tay hấn, xoay lại và xoa đầu lên các khớp xương bị đập. “Anh đánh nhau với ai đấy?” Cô hỏi, nhìn lên nắm tay. “Washington hay là Warren?”

McMurphy ngược mắt nhìn cô. “Washington,” hấn nói và cười. “Còn Thủ lĩnh thì làm việc với Warren.”

Cô thả tay hấn ra và quay lại phía tôi. Tôi có thể thấy cả những chiếc xương mỏng manh trên mặt cô. “Anh có bị chấn thương chỗ nào không?” Tôi lắc đầu.

“Thế Warren và William có bị làm sao không?”

McMurphy nói với cô rằng lần sau cô có thể thấy chúng trong bộ trang sức bằng thạch cao. Cô gật đầu và cúi xuống. “Ở đây không hoàn toàn giống với phân khoa của bà ta,” cô nói. “Giống, nhưng không hoàn toàn. Các y tá quân đội bao giờ cũng muốn thiết lập một bệnh viện quân sự. Chính họ ít nhiều cũng bị tâm thần. Đôi lúc tôi nghĩ phải đuổi việc tất cả các nữ y tá trên ba mươi năm tuổi chưa chồng.”

“Ít nhất thì cũng phải đuổi tất cả các nữ y tá quân y chưa chồng.” McMurphy phụ họa thêm và hỏi liệu chúng tôi có thể tận dụng lòng hiếu khách của cô ta được bao lâu nữa.

“Có lẽ không lâu, tôi e là vậy.”

“Có lẽ không lâu – cô e là vậy?” McMurphy hỏi lại.

“Vâng. Thịnh thoảng tôi thích giữ bệnh nhân lại mà không gửi trả về, nhưng bà ta cấp bậc cao hơn tôi. Không, chắc là các anh sẽ ở đây không lâu... tôi muốn nói... như tình trạng các anh bây giờ.”

Giường ở khoa Điên đã bị hỏng cả; lò xo cái thì quá căng, cái thì quá chùng. Chúng tôi được nằm cạnh nhau. Người ta không trói tôi bằng khăn trải giường, nhưng để một bóng đèn nhỏ bên cạnh. Nửa đêm, có ai đó kêu lên: “Tao bắt đầu quay đây, thẳng da đỏ! Nhìn đây! Nhìn tao đây!” Và ngay trước mặt, trong bóng tối, tôi nhìn thấy những chiếc răng màu vàng, to và dài. Đấy là gã có cái nhìn hau háu. “Tao bắt đầu quay! Nhìn đây!”

Hai tên hộ lý từ phía sau tóm lấy hăn và đưa ra khỏi buồng ngủ, vẫn vừa cười và hét lên. “Tao bắt đầu quay đây, tên da đỏ!”, rồi cứ thế cười khàn khạch. Hăn nhắc lại câu đó và cười suốt cho đến khi bị lôi ra hành lang và phòng ngủ trở nên yên lặng, và tôi nghe thấy tiếng một gã khác nói: “Không... lão rửa tay sạch khỏi mọi chuyện này!”

“Thế đấy, bạn của cậu đã xuất hiện,” McMurphy thềm thì với tôi rồi trở mình, lăn ra ngủ. Còn tôi thức trắng đêm ấy, không ngừng nhìn thấy những cái răng vàng khè ấy và bộ mặt hau háu, cầu xin Nhìn đây, nhìn đây!, rồi đến khi tôi cũng thiếp đi, thì chỉ còn cầu xin trong im lặng. Vàng vọt vì thiếu ăn, nó nhô ra từ bóng tối, muốn điều gì đó... cầu xin điều gì đó. Tôi không hiểu làm sao McMurphy có thể ngủ được khi bao quanh hăn là một trăm khuôn mặt như thế, hay hai trăm, hay thậm chí hàng trăm.

Ở khoa Điện, người ta báo thức bằng còi. Không phải bằng ánh sáng như ở khoa nội chúng tôi. Tiếng còi rúc lên rùng rợn như một cỗ máy gọt bút chì khổng lồ đang nghiền một thứ gì rất đáng sợ. Tôi và McMurphy bật chồm dậy, nhưng sắp sửa nằm lại xuống giường thì tiếng loa đã gọi cả hai lên phòng trực. Tôi chui ra khỏi chăn, lưng tê dại sau giấc ngủ, khó khăn lắm mới chui người xuống được, và nhìn McMurphy tập tễnh, tôi hiểu lưng hăn cũng chẳng dễ chịu hơn tôi.

“Họ cho chúng ta xơi món gì, Thủ lĩnh?” Hăn hỏi. “Món giày kẹp chân? Hay món bàn phanh dây? Tốt nhất là thứ gì không nặng lắm, bởi tao cũng đã khá nhừ rồi!”

Tôi trả lời rằng không nặng đâu nhưng không thể nói được gì hơn vì cũng không biết rõ hơn chừng nào chưa đi tới nơi và thấy một nữ y tá đã chờ sẵn ở đấy, không phải cô hôm qua, và hỏi, “Ông McMurphy và ông Bromden phải không?” rồi đưa cho chúng tôi mỗi đứa một chiếc cốc bằng giấy.

Tôi nhìn vào cốc và thấy có ba viên con nhộng màu đỏ quen thuộc. Tiếng gõ rì rầm trong đầu, tôi không ngăn được nó.

“Khoan,” McMurphy nói. “Đây là thuốc ngủ hả?”

Cô y tá gật đầu, đưa mắt về sau xem có ai không: hai gã cầm kìm cắt nước đá đang cúi người, tay khoác tay.

McMurphy trả lại chiếc cốc, “Ồ không, cô y tá, tôi không thích mắt bị

bưng kín lại. Nhưng nếu như thay bằng thuốc lá thì tôi không từ chối.”

Tôi cũng làm theo hănh. Cô y tá bảo là phải gọi điện và biến vào sau cửa kính, nhắc ống nói lên trước khi chúng tôi kịp nói gì.

“Thủ lĩnh, tao xin lỗi vì đã lôi mày vào chuyện,” McMurphy nói; khó khăn lắm tôi mới nghe được vì tiếng títt của dây điện thoại trong tường. Tôi cảm thấy các ý nghĩ hoảng sợ cứ quay cuồng hỗn loạn trong đầu.

Chúng tôi ngồi trong phòng chung giữa vòng vây của các bộ mặt và đúng lúc đó, đích thân mụ Y tá Trưởng bước vào, tả hữu là hai tên hộ lý to lớn. Tôi co người trong ghế bành để trốn mụ, nhưng đã muộn. Quá nhiều các cặp mắt dồn vào tôi, những cặp mắt dính nhớp dính dính tôi vào chỗ.

“Xin chào, chúc một buổi sáng tốt lành!” Mụ nói, lúc này đã lấy lại nụ cười giả dối quen thuộc. McMurphy đáp lễ, còn tôi im lặng, mặc dù mụ nói với tôi rất to: “Chào ông”. Tôi nhìn hai tên da đen: một tên băng dán ngang mũi, một tay treo trên cổ, bàn tay xám lòng thòng dưới đám bông băng nom như con nhện chết đuối; đứa thứ hai lê bước khó nhọc như thể xương sườn bị bó bột. Cả hai nhếch mép cười, hơi chút mỉa mai. Thương tật như bọn hănh đáng ra nên ngồi nhà thì tốt hơn, song lẽ nào bỏ qua dịp tốt đẹp này? Tôi cũng nhếch mép cười đáp lại.

Bằng một giọng nhănh nại và nhẹ nhàng, mụ y tá trách móc McMurphy đã hành động vô ý thức, như trẻ con, phát khùng lên tựa một cậu bé ưa làm nũng, ông không xấu hổ sao? Hănh trả lời rằng hình như không và yêu cầu mụ ta cứ nói tiếp.

Mụ nói rằng trong cuộc họp khẩn cấp tối qua, các bệnh nhân đã đồng ý với nhân viên bệnh viện để hănh điều trị bằng sốc – nếu như hănh không ý thức được lỗi lầm của mình. Hănh chỉ cần công nhận rằng hănh sai, để tỏ ra đã lấy lại lý trí – đã ý thức được, thì việc điều trị sẽ bị bãi bỏ.

Những bộ mặt xung quanh nhìn chúng tôi và chờ đợi. Mụ y tá nói tất cả tùy hănh.

“Thế sao? Tôi cần phải viết giấy cam đoan?”

“Không, nhưng nếu ông thấy cần thiết...”

“Bà giúp cho việc ấy thì tốt hơn, biết đâu tiện thể bà viết thêm điều gì đó nữa. Ví dụ như, tôi đã dính vào một âm mưu lật đổ chính phủ hoặc là tôi cho rằng ngoài Hawaii không tìm đâu nổi một cuộc sống sung sướng hơn

cuộc sống của chúng ta trong bệnh viện... và tất cả những điều nhảm nhí như vậy...”

“Theo tôi... điều đó không...”

“Rồi, sau khi tôi đã ký, bà sẽ đưa chăn và gói thuốc lá của Hội chữ thập đỏ đến cho. Ô hô hô, thưa bà, tụi Ba Tàu trong trại còn xa mới học nổi bà.”

“Randle, chúng tôi chỉ muốn giúp ông.”

Nhưng McMurphy đã đứng dậy, gãi bụng, đi qua trước mặt mọi người và hai gã hộ lý đằng sau, bước tới bàn chơi bài. “Thế - thế - thế nào, bàn chơi poker ở đâu hả tụi bay?”

Mọi người tá nhìn theo hắn, rồi đi ra phòng trực gọi điện.

Hai tên hộ lý da màu và một tên da trắng có món tóc quăn màu bạch kim dẫn chúng tôi đến Nhà Chính. Trên đường đi McMurphy ba hoa với tên da trắng như không có chuyện gì xảy ra.

Sương muối đọng dày trên cỏ, hai tên da đen đi trước phun ra một luồng khí như đầu máy hơi nước. Mặt trời rẽ đôi các đám mây thiêu đốt sương muối làm ánh lên những tia sáng giăng kín mặt đất. Những con chim sẻ xù lông chống lạnh, nhảy nhót giữa các tia sáng tìm hạt. Chúng tôi cắt ngang đám cỏ lạo xạo dưới chân, đi qua các hang sóc, nơi mà một đêm tôi đã nhìn thấy con chó. Những tia sáng lạnh lẽo. Sương lùì dần vào hang, lẫn vào bóng tối.

Tôi cảm thấy sương muối đọng cả trong lòng mình.

Chúng tôi đi đến cánh cửa quen thuộc, bên trong âm ỉm như tiếng ong vỡ tổ. Trước mặt chúng tôi có hai đứa đang đi, chệnh choáng như hai thằng say vì mấy viên con nhộng màu đỏ, một tên bi bô như đứa trẻ: “Đây là gánh nặng của con, ơn Chúa, đây là của cải duy nhất của con, ơn Chúa...”

Đứa kia cũng huyên thuyên: “Xông tới, xông tới.” Đây là gã cứu đấm ở bể bơi. Rồi hắn lặng lẽ khóc.

Tôi sẽ không kêu gào và khóc lóc. Trước mặt McMurphy.

Gã kỹ thuật viên yêu cầu chúng tôi cởi giày. McMurphy hỏi có phải tụt quần và cắt tóc không? Gã nói đừng có mơ.

Những cái đinh trên cửa sắt nom như những con mắt nhìn tôi.

Cửa mở và hút luôn tên thứ nhất vào. Gã cứu đấm không động cựa. Một

tia sáng như khói nê ông từ tấm bảng điều khiển đen trong phòng bay ra tóm lấy cái trán đầy những hốc của hắn và kéo vào như kéo một con chó ở đầu xích. Đến lúc cửa đóng thì tia sáng đó đã quay hắn được ba vòng và mặt hắn đầy vè kính hoàng. Đếm một,” hắn rên ư ử. “Đếm hai! Đếm ba!”

Tôi nghe thấy chúng bầy trán hắn lên, như mở nắp cống ngầm, các răng bị kẹt nghiêng ken két.

Khói hất toang cửa, chiếc xe đẩy cùng với tên thứ nhất lăn ra, liếc tôi sắc như dao. Trời, bộ mặt hắn! Chiếc xe lại lăn vào và chở gã cứu đấm ra. Tôi nghe thấy đội cổ vũ viên gọi to tên hắn.

Gã kỹ thuật viên nói, “Nhóm tiếp theo.”

Sàn nhà lạnh, đầy sương giá, phát ra tiếng kêu lạo xạo dưới chân. Phía trên, ánh sáng rít lên trong cái ống dài màu trắng lạnh. Có mùi dầu graphit, như trong ga ra ô tô. Có mùi sợ hãi chua chua. Qua cái cửa sổ, nhỏ, sát trần nhà, tôi thấy những con chim sẻ xù lông trên dây điện, như những hạt cườm màu nâu. Đầu chúng giấu trong đám lông vì lạnh. Gió lùa trong những ống xương của tôi mỗi lúc một rít lên Báo động phòng không! Báo động phòng không!

“Đừng có hét toáng lên, Thủ lĩnh.”

Báo động phòng không!

“Yên nào. Tao sẽ đi đầu. Sợ tao dày lắm, chúng không đánh thủng được đầu. Và nếu không đánh thủng được sợ tao thì cũng chẳng đánh thủng được sợ mày.”

Tự bò vào bàn, dang tay xếp cho khít cái bóng trên đó. Rơle đóng vòng đai và cổ tay, mắt cá và ép hắn lại vào cái bóng. Một bàn tay vươn ra lộ cái đồng hồ mà hắn đã thắng được của Scanlon, vứt xuống cạnh tấm bảng điều khiển, nó vỡ tung, các bánh răng và đinh vít lăn lóc khắp nơi, một cái lò xo văng tới tận tấm bảng điều khiển và nằm chết gí ở đấy.

Dường như không may sợ hãi, hắn nhoén miệng cười với tôi.

Chúng bôi dầu graphit lên hai thái dương hắn. “Cái gì đấy?” hắn hỏi. “Dầu dẫn điện,” gã kỹ thuật viên trả lời. “Xức dầu cho tao cơ đấy, dầu dẫn điện à. Thế tao có được linh vương miện bằng gai không?”

Bọn chúng xoa dầu. Hắn hát cho chúng nghe làm tay chúng run lẩy bẩy.

“Chọn lấy kềm Rễ Rừng dùng nhé Cholly...”

Khoác lên đầu McMurphy những vật trông như cái tai nghe, vương miện bạc đầy gai lên hai thái dương đã được phủ graphit. Chúng tìm cách bịt tiếng hát bằng một đoạn ống cao su bắt hấn cắn vào.

“Làm từ li-no-lin nát lạnh.”

Xoay núm điều khiển và cỡ máy rung lên, hai cánh tay máy tóm lấy các mỏ hàn và cúi xuống trên đầu hấn. Hấn nháy mắt với tôi và lúng búng nói chuyện với tôi, không thành tiếng trong cái miệng vướng víu, muốn nhắn tôi điều gì qua cái ống cao su khi hai cái mỏ hàn tiến sát tới đai bạc trên thái dương hấn – vòng lửa sáng chói, đốt hấn cứng đờ, nâng hấn khỏi bàn tới khi chỉ còn đôi cổ tay và mắt cá sát xuống bàn và qua ống cao su sắp nát thoát ra một tiếng nghe như là ô hô! rồi hấn đã đóng sừng giữa luồng tia sáng.

Ngoài cửa sổ những con chim sẽ bốc khói rơi khỏi đây.

Bọn chúng đưa hấn ra trên xe đẩy, người hấn vẫn còn run giật, mặt phủ đầy sương muối trắng. Bị ăn mòn. Axit trong bình ắc quy. Tên kỹ thuật viên quay qua tôi.

Cẩn thận với tên này. Tôi biết hấn. Giữ lấy!

Nghị lực gì nữa lúc này.

Giữ lấy hấn! Quỷ tha ma bắt bọn mày đi! Lần sau thì chớ có nhận những tên không uống thuốc ngủ từ trước.

Vòng đai đóng vào cổ tay và mắt cá tôi.

Có mặt sắt trong lớp dầu graphit, chúng nghiêng vào thái dương.

Khi nháy mắt, hấn đã nói gì đó với tôi. Đúng là hấn muốn nói gì đó.

Một đĩa cúi xuống, đưa hai cái mỏ hàn vào đai bạc trên đầu tôi.

Cái máy cong hai cánh tay lại.

BÁO ĐỘNG PHÒNG KHÔNG!

Trúng đạn giữa đường chạy, đang lao xuống sườn núi. Chẳng thể chạy lên trước hay lùi lại, nhìn vào đầu ruồi trên họng súng là mi chết, chết, chết.

Chúng tôi đi ra theo lối mòn, băng qua bãi sậy tới đường sắt. Tôi áp tai vào đường ray, thanh sắt nóng bỏng chà lên má.

“Chưa có gì,” tôi nói, “trong vòng một trăm ki lô mét, cả phía này lẫn phía kia.”

“Hừ,” bố tôi chỉ nói.

“Chẳng phải chúng ta đã từng nghe bò rừng như vậy sao? Cắm dao

xuống đất, ngâm răng vào cán, nghe được tiếng cả đàn từ rất xa.”

“Hừ!” Ông nhắc lại, nhưng lại có vẻ buồn cười. Bên kia đường sắt là một đồng lúa mạch lép từ mùa đông năm ngoái. Trong đầy chuột, con chó bảo vậy.

“Đi lên hay đi xuống đường ray, con?”

“Đi sang bên kia bố ạ. Con chó bảo thế.”

“Chó không đi cạnh ta.”

“Chẳng sao. Đẳng kia có chim, con chó bảo thế.”

“Còn bố con thì bảo rằng chúng ta nên đi lên dọc đường.”

“Tốt nhất là băng qua đường, đến chỗ đụn thóc lép ấy, con chó nói vậy.”

Qua đường – và thành linh từ trên trời rơi xuống một đám người chạy đầy trên đường ray, bắn túi bụi vào bầy chim trĩ. Hình như con chó đã chạy quá xa về phía trước và xua hết cả chim khỏi đụn thóc ra chỗ đường ray.

Con chó bắt được ba chú chuột.

... Con người, Con người, CON NGƯỜI, CON NGƯỜI... cao lớn vai rộng, mắt nháy như một vì sao...

Lại kiến, ôi quý quái thật, bao nhiêu là kiến, chúng cắn, bọn chết giấm. Con còn nhớ không, chúng ta đã ném thử và phát hiện chúng có vị như dưa chuột muối? Nhớ không? Con bảo không phải dưa chuột muối còn bố nói giống đấy, còn mẹ con nghe thấy và mắng cho bố một trận: dạy cho trẻ con ăn sâu!

Hừ - một cậu bé da đỏ thực thụ phải sống được bằng bất cứ thứ gì và có thể ăn tất cả những gì chưa kịp ăn mình.

Chúng ta không phải là người da đỏ. Chúng ta là những người văn minh, nhớ lấy.

Bố, bố đã nói với con: bao giờ bố chết, con hãy găm bố lên bầu trời.

Họ của mẹ là Bromden, và cưới bố xong cũng là Bromden. Bố nói tôi sinh ra với một cái tên duy nhất, chui ra ngoài đời vào một cái tên, tựa như con bê non rơi ra trên chiếc khăn trải sàn, khi mẹ nó đòi đứng trên bốn chân mà để nó. Tee Ah Millatoona, Cây Thông Cao Nhất Trên Núi, còn tôi có Chúa chứng giám, là người da đỏ cao to nhất trong toàn bang Oregon, và có thể là cả trong bang California và Idaho nữa. Tôi đã sinh ra cho cái tên đó.

Anh có Chúa chứng giám là thẳng đần độn nhất nếu nghĩ rằng một người

phụ nữ Thiên chúa giáo lại chịu mang họ Tee Ah Millatoona. Anh sinh ra cho một cái tên – tốt thôi, và tôi cũng sinh ra cho một cái tên. Bromden. Mary Louise Bromden.

Và khi chúng ta chuyển vào thành phố, bố tôi nói, với cái tên đó chúng ta sẽ nhận được phiếu trợ cấp xã hội dễ dàng hơn.

Một người cầm cái búa đóng đinh đang đuổi theo ai đó, và sẽ kịp nếu hấn cổ thêm chút xíu. Tôi lại thấy các tia chớp lóe lên, màu sắc nhấp nháy.

Dì ơi, đừng nhắm mắt. Và cũng đừng ngáp dài. Nhốt lấy bầy gà con. Đàn ngỗng có ba con. Ba con bay ba hướng. Có con bay về nhà. Có con thì bay ra. Còn một con bay qua. Tổ cú cu và hót. Rủ các bạn cùng theo. Một, hai, ba... **NÀO BƯỚC.**

Bà nội ê a bài vè. Ngồi trên lưới phơi cá khô và đuổi ruồi, chúng tôi chơi trò này hàng giờ liền. Trò chơi gọi là “Dì ơi đừng nhắm mắt”. Đếm các ngón tay trên hai bàn tay tôi xòe, mỗi âm tiết một ngón tay theo nhịp lời đọc của bà.

Dì ơi, đừng nhắm mắt (năm ngón). Và cũng đừng ngáp dài (năm ngón, tay bà đen như còng cua đập nhẹ vào mỗi ngón tay tôi theo từng âm tiết và từng móng tay tôi từ phía dưới nhìn lên bà, như những khuôn mặt nhỏ xíu đang muốn đến lượt mình bay lên theo con ngỗng bay trên tổ chim cú cu).

Tôi rất thích trò chơi, và yêu bà nội. Tôi không thích bà dì nhốt gà con, không yêu bà ta. Tôi thích con ngỗng bay trên tổ chim cú cu. Tôi yêu nó và yêu bà, yêu cả những hạt bụi động trên nếp nhăn trên mặt bà.

Lần sau, tôi thấy bà, bà đã chết cứng giữa thành phố Dalles, trên vỉa hè, những chiếc áo sặc sỡ vây quanh, người da đỏ, người chẵn gia súc, thợ cày. Người ta chở bà trên xe đến nghĩa trang thành phố, đắp đất sét đỏ lên mắt bà.

Tôi còn nhớ những chiều nóng nực, nhớ sự yên tĩnh trước cơn dông khi những con thỏ cuồng lên chạy lao cả vào bánh ô tô tải chạy điêden.

Thằng Joey Cá Mú Năm Thùng, sau khi ký giao kèo có trong tay hai mươi nghìn đô la và ba chiếc Cadillac. Khốn nỗi hẳn không biết lái cái nào.

Tôi thấy con xúc xắc.

Tôi thấy nó từ phía trong, tôi ngồi tận dưới đáy. Như một mẫu chì gắn vào cục xương để khi gieo sẽ được điểm mình cần. Người ta gắn chì vào

con xúc xắc để luôn luôn được mắt rần, được mặt nhất, tôi là hòn chì, sáu gờ nổi lên xung quanh như những chiếc gối trắng, là mặt luôn luôn nằm dưới khi con xúc xắc được ném ra. Người ta nạp con xúc xắc kia cho số mấy? Tất nhiên cũng ở mặt nhất. Mắt rần. Chúng hòa với những kẻ gian lận để bản hăn, vậy mà chúng nạp tôi vào.

Chú ý, tôi gieo đây. Ôi, thiên thần ơi, bếp xông khói đã trống rỗng mà cô bé lại muốn có đôi giày dạ tiệc mới. Gieo này. Bụp!

Bỏ cuộc thôi.

Ấm ướt. Tôi đang nằm trong vũng nước.

Những con mắt rần. Người ta lại gieo. Tôi thấy một điểm cao tí trên đầu. Hăn không thể chơi bằng con xúc xắc bằng giá này đằng sau cửa hàng thức ăn gia súc trong hẻm được - ở Portland.

Góc phố lạnh lẽo như trong hầm ngầm bởi vì mặt trời đã lặn. Hoàng hôn. Cho con... đi thăm bà. Mẹ nhé?

Hăn nói gì khi nháy mắt với tôi?

Một con bay vào nhà, một con thì bay ra.

Đừng đứng chặn đường tôi đi.

Mụ y tá, quý tha mụ đi, không được chặn đường, chặn đường. CHẶN ĐƯỜNG.

Cô giáo bảo đầu con thông minh lắm, nhóc, sẽ trở thành người quan trọng...

Con sẽ thành ai, bố? Thành thợ dệt thảm như chú Chó sói C&N? Thành thợ đan giỏ? Hay thành một người da đỏ rượu chè?

Này, anh đứng máy, anh là người da đỏ sao?

Vâng, người da đỏ.

Thế mà mà nói năng lưu loát đấy chứ?

Vâng.

Ờ... xăng thường loại ba đô la.

Chúng sẽ không làm ra vẻ hách như thế nếu biết tôi với mặt trắng đang toan tính chuyện gì. Tôi đâu phải là một người da đỏ bình thường mẹ khi... Ai bước sai chân thì... gì nhỉ? Chẳng qua vì nghe nhịp trống chiêng.

Lại mắt rần nữa. Quý quái thật, những con xúc xắc này đã đánh mất linh hồn.

Sau khi người ta an táng cho bà, bố tôi cùng chú Chó sói Chạy và Nhảy lại đào xác bà lên. Mẹ không đi với chúng tôi; trong đời mẹ chưa bao giờ nghe thấy chuyện như vậy. Treo người chết lên cây! Thật kinh tởm.

Chú Chó sói C&N và bố tôi ngồi khám say ở Dalles hai mươi ngày chơi bài rummy, vì tội Xâm phạm đến Người chết.

Đấy là mẹ chúng tôi – khi gió!

Chẳng có gì khác nhau cả, hai thằng ngốc. Không có quyền lợi người đã chết ra khỏi mộ. Khi nào thì tụi bay thông minh lên được, bọn da đỏ chết tiệt kia? Nào, bà ta đâu? Tốt nhất hãy khai ra.

Ai, cút mẹ mày đi, thằng mặt nhọt, chú C&N vừa nói vừa vê thuốc. Còn lâu tao mới nói.

Cao, cao nữa, cao mãi trên đồi, trên ngọn cây thông, trên gò, bà tôi chạm vào gió bằng bàn tay thân thương, đếm mây bằng bài hát cũ... đàn ngỗng có ba con.

Mày định nói gì với tao khi nháy mắt?

Dàn nhạc đang chơi. Xem kìa... trời đẹp quá, hôm nay là ngày Bốn tháng Bảy.

Con xúc xắc dừng lại.

Chúng lại đẩy máy về phía tôi... không hiểu...

Hắn nói gì nhỉ?

... không hiểu McMurphy đã làm tôi to lại như thế nào.

Tên kia lại nói: Giữ bóng thật chắc.

Chúng ngay ngoài đó. Đen nhem trong bộ quần áo trắng, qua khe cửa chúng tè lên người tôi rồi buộc tôi tôi đã đá dầm ướt sũng cả sáu chiếc gối. Sáu điểm. Tôi tưởng căn phòng là con xúc xắc. Một điểm, mặt đất rắn trên cao, vòng tròn, ánh sáng trắng trên trần... là thứ tôi vừa nhìn thấy... trong cái phòng vuông bé tẹo này... nghĩa là đã đêm muộn rồi. Tôi đã ngắt đi mấy tiếng đồng hồ? Đang phun một ít sương mù, nhưng tôi sẽ không ngụp lặn và lẫn trốn trong đó nữa... Không, sẽ không bao giờ...

Tôi từ từ đứng dậy, hai bả vai cứng đờ. Những chiếc gối trắng của Buồng Cách ly ướt đẫm, tôi đã đá lên đấy khi bị ngắt. Tôi vẫn chưa thể nhớ lại được hết, bèn đưa cổ tay dụi mắt cho đầu óc sáng sủa hơn. Tôi đã làm được. Trước đây, chưa bao giờ tôi thoát ra khỏi những thứ này.

Tôi lê bước đến ô cửa sổ tròn bọc lưới sắt và gõ vào đấy. Khi thấy tên họ lý bê cái khay từ hành lang đi lại, tôi hiểu lần này tôi đã thắng.

T hông thường, sau khi bị sốc, tôi lang thang suốt hai tuần liền như kẻ mộng du, sống trong màn sương mờ đục như trong cái đường biên giác ngủ đây bất ổn, vùng xám giữa sáng và tối, giữa ngủ và thức, giữa sống và chết, khi người ta biết mình không còn bất tỉnh nhưng vẫn chưa hiểu ra hôm nay là ngày mấy và mình là ai và trở về thì có tích sự gì không – suốt hai tuần. Nếu cảm thấy tỉnh lại cũng chẳng để làm gì, người ta có thể bơi thật lâu trong cái khoảng xám xịt đó, nhưng tôi đã phát hiện rằng nếu thấy cực kỳ cần thiết vẫn có thể giãy ra được. Lần này, sau không đầy một ngày tôi đã giãy ra. Chưa bao giờ nhanh đến vậy.

Và khi sương mù trong đầu đã tan, tôi có cảm giác như mình vừa nổi lên mặt nước sau một hơi lặn thật sâu và dài hàng trăm năm. Đó là cú sốc điện cuối cùng của đời tôi.

McMurphy trong tuần đó lãnh thêm ba lần. Chỉ cần hấn tỉnh lại và nháy mắt được là Ratched và gã bác sĩ xuất hiện hỏi han hấn đã nghĩ lại chưa, sẵn sàng thú nhận các lỗi lầm và quay về khoa nội ngoại nội điều trị chưa? Còn hấn cứ phồng mang trợn má, biết rằng tất cả các bộ mặt đói khát trong phòng điên này đang hướng vào mình, và nói với nụ cười rằng hấn chỉ có thể hy sinh cho đất nước được một cuộc đời và rằng nụ cười hấn cứ hôn vào miệng đít hấn, nếu như hấn rời bỏ cái tàu khốn kiếp này. Vậy đó!

Sau đấy, hấn đứng dậy, nghiêng mình hai ba lần chào đám khán giả đang cười, còn nụ cười tá đần gã bác sĩ tới phòng trực gọi điện thoại xin phép làm liệu pháp cho McMurphy một lần nữa.

Một hôm, khi nụ cười lại hấn véo nụ một cái rõ đau, qua váy, đến nỗi mặt nụ đỏ bừng lên, đỏ hơn cả tóc hấn. Tôi nghĩ, nếu không có gã bác sĩ đứng bên đang cố nén cười thì nụ đã cho hấn một bạt tai.

Tôi thuyết phục hẳn cố gắng chiều lòng mẹ thì người ta chắc sẽ để hẳn yên, nhưng hẳn chỉ cười và bảo tôi quý hói đầu ạ, toàn bộ vấn đề là để người ta sạc điện không công cho tao. “Khi tao đi khỏi đây, người phụ nữ đầu tiên chọn được McMurphy tóc đỏ, chàng thái nhân cách công suất mười ki lô oát, cô ả sẽ sáng bừng lên như máy chơi bạc tự động và đổ ra hàng đống bạc. Tao đâu sợ kiểu sạc điện nhỏ nhoi này.”

Hẳn nói, hẳn phớt tuốt. Và thậm chí không thèm uống mấy viên con nhộng. Nhưng mỗi lần, khi cái loa bảo hẳn nhin bữa sáng và chuẩn bị vào nhà chính, quai hàm hẳn cứng lại như hóa đá và bộ mặt trở nên xanh rớt, gầy vêu và hoảng hốt – như lần tôi nhìn thấy trong gương chắn gió trên đường đi câu cá về.

Cuối tuần, tôi được trả lại khoa nội. Tôi muốn nói với hẳn nhiều điều trước lúc chia tay nhưng hẳn vừa mới đi liệu pháp về, ngồi dán mắt dõi theo quả bóng bàn như đã được vít dây vào đó. Tên hộ lý da màu và tên tóc vàng đưa tôi xuống tầng, trả tôi về khoa nội và khóa cửa sau lưng tôi. Sau khi ở khoa Điên, tôi cảm thấy ở đây sao yên tĩnh lạ lùng. Tôi đi đến phòng chung và không hiểu sao, dừng lại giữa cửa; tất cả các bộ mặt đều quay lại phía tôi, với biểu hiện tôi chưa từng thấy. Chúng sáng bừng lên như đang xem một buổi biểu diễn cuồng nhiệt của các nghệ sĩ lang thang. “Kính thưa quý vị khán giả,” Harding xô ra. “Trước mặt các bạn là con người Hùng mạnh đã bẻ gãy tay tên hộ lý! Hãy nhìn xem! Nhìn xem!” Tôi cười đáp lại họ và hiểu ra McMurphy đã cảm thấy ra sao suốt nhiều tháng rong khi những khuôn mặt này hét lên với hẳn.

Họ vây lấy tôi và bắt đầu hỏi về tất cả những điều đã xảy ra: hẳn cư xử ra sao trên ấy? Hẳn làm gì? Trong phòng thể dục người ta nói mỗi ngày hẳn chịu một lần sốc điện, những trò đó với hẳn cũng như nước đổ đầu vịt, và hẳn còn cá với tụi kỹ thuật viên sẽ mở mắt được bao lâu sau khi mạch đóng, đúng vậy không?

Tôi kể hết và hình như không ai ngạc nhiên rằng tôi đang trò chuyện với họ - một kẻ bấy nhiêu năm được xem là vừa câm vừa điếc, bỗng nhiên cũng chuyện trò, cũng lắng nghe, như bất kỳ người lành lặn nào. Tôi nói với họ rằng tất cả những chuyện đó có thật và kể thêm chút ít những chuyện mình biết. Chúng cười bò ra khi nghe những lời đối đáp của hẳn với mẹ y tá

khiến hai lão già Thực vật nằm phía Cấp tính cũng cười theo và thở hồng hộc dưới tấm chăn ướt, ra chiều hiểu hết.

Ngày hôm sau khi mục y tá đưa vấn đề về Bệnh nhân McMurphy ra trước nhóm, rằng theo một nguyên nhân không rõ nào đấy, McMurphy dường như không chịu tác dụng của sốc điện, và để tiếp xúc được với hắn cần phải có những phương pháp kiên quyết hơn nữa, Harding nói: “Có thể là như thế, thưa bà Ratched, vâng... Nhưng theo những điều tôi nghe được về các cuộc gặp gỡ của bà với ông McMurphy ở tầng trên, thì ông ta đã tiếp xúc được với bà không khó khăn gì.”

Đòn điểm trúng huyệt. Chúng tôi cười âm lên và mục không bao giờ đã động đến chuyện đó nữa.

Mục hiểu rằng khi McMurphy còn ở trên đó và chúng tôi không nhìn thấy mục gọt hắn như thế nào thì hắn càng lớn thêm lên trong chúng tôi, trở thành như một huyền thoại. Khi hắn vắng mặt mục không thể chứng tỏ hắn yếu đuối, và mục bèn nghĩ cách đưa McMurphy trở lại khoa. Khi đó, mục nghĩ, các con bệnh sẽ thấy rằng hắn thật thảm hại, thật đáng thương, không kém bất cứ đứa nào trong bọn họ. Anh hùng gì hắn nếu sau khi bị sốc cứ đực người ra cả ngày trong phòng.

Chúng tôi cũng đoán ra chuyện đó và cả chuyện khi nào hắn còn ở khoa trước mặt chúng tôi, mục sẽ cho hắn xơi sốc điện ngay mỗi lần hắn tỉnh. Scanlon, Fredrickson và tôi bàn bạc với nhau và quyết định sẽ thuyết phục hắn rằng cách tốt nhất đối với hắn và với tất cả chúng tôi là hắn phải trốn khỏi bệnh viện. Hôm thứ Bảy, khi bọn chúng dẫn hắn về - hắn vào phòng chung, như một võ sĩ bước ra võ đài, nhảy một điệu ngắn, hai tay bắt chéo sau gáy và tuyên bố nhà vô địch đã trở về, thì kế hoạch của chúng tôi đã vạch xong. Chúng tôi tính sẽ đợi đến tối, đốt một cái nệm và khi lính cứu hỏa xuất hiện, chúng tôi sẽ mau chóng thả hắn ra sau cửa. Ai cũng nghĩ rằng hắn sẽ không từ chối một kế hoạch tuyệt vời như vậy.

Nhưng chúng tôi đã quên nghĩ tới chuyện đó cũng là ngày hắn đã định cho kế hoạch đưa cô gái – Candy – lên vào gặp Billy.

Hắn được thả về khoa vào khoảng mười giờ sáng. “Hút mừng tao đi, tụi bay. Chúng đã kiểm tra phích cắm, đánh bóng các điện cực, và tao bây giờ đánh lửa như ống đốt của xe Ford T. Tụi bay chưa đứa nào giỡn với thứ ống

đốt đó ngày Halloween hả? Thử đi! Vui chết thôi.” Rồi hắn khuynh khuynh đi lại quanh khoa, to lớn hơn bao giờ hết; hắn đá đổ xô nước bắn ngay cửa phòng trực, bắn một cục bơ lên chiếc giày da trắng mịn của tên hộ lý bé con mà tên kia không hay biết làm cả nhà ăn trưa cười rúc rích suốt buổi trong khi cục bơ tan ra, biến mũi giày thành “một màu vàng đầy ý nghĩa” – theo lời Harding; hắn to lớn hơn bao giờ hết, và mỗi lần đi sát qua một nữ y tá thực tập cô ta lại kêu ôi ối; mắt trở ra và sợ hãi bỏ chạy dọc hành lang, tay xoa xoa và sùnn.

Chúng tôi trình bày kế hoạch giải thoát cho hắn, còn hắn nói rằng chẳng đi đâu mà vội, nhẹ nhàng nhắc chúng tôi là hôm nay Billy có cuộc hẹn hò. “Anh em, chẳng lẽ lại làm Billy đau khổ khi anh ta đã quyết định từ bỏ quá khứ trinh bạch của mình? Và nếu chúng ta thành công thì sẽ có một buổi dạ hội miễn chê, hãy nghĩ đó có thể là buổi dạ hội vĩnh biệt tớ!”

Mụ Y tá Trưởng lãnh phiên trực thứ Bảy đó vì muốn có mặt trong ngày trở về của hắn, quyết định triệu tập cuộc họp bất thường để ít ra là giải quyết được chút đỉnh. Vào họp mụ lại khơi ra câu chuyện về các biện pháp kiên quyết, và yêu cầu gã bác sĩ chú ý tới vấn đề đó “trong khi còn chưa muộn và có thể giúp đỡ được bệnh nhân”. Nhưng McMurphy cứ nghiêng ngửa, nháy mắt, ngáp dài hoài hoài làm mụ ta cuối cùng cũng phải nín lặng, đến lúc đó hắn làm gã bác sĩ cũng như các bệnh nhân được một trận cười vỡ bụng khi nói rằng nhất trí hoàn toàn với từng lời của mụ.

“Ông biết không, bác sĩ, hình như bà ta đúng; tự ông cũng thấy, mười von đã mang lại lợi lộc đến thế nào cho tôi. Nếu tăng điện thế gấp đôi, tôi có thể bắt được kênh tám như Martini nữa ấy chứ. Tôi đã ớn đến tận cổ việc nằm suốt ngày trên giường, mê sảng toàn những tin tức thời sự và thời tiết trên kênh bốn.”

Mụ y tá hăng giọng, cố gắng duy trì cuộc họp. “Tôi không định đề nghị tăng cường độ sốc điện, ông McMurphy...”

“Thế sao?”

“Tôi đề nghị... chúng ta dùng đến phương án phẫu thuật. Thực tế là điều đó rất đơn giản. Và chúng tôi đã thu được nhiều kết quả khả quan, đã loại bỏ được các khuynh hướng hiếu chiến ở một số bệnh nhân hay gây gỗ, hằn thù...”

“Hắn thù ư? Thừa bà, nhưng tôi hiền lành như con cún vậy. Bà tính xem, hai tuần liền tôi chưa từng chọc ngoáy tên họ lý nào. Vì thế chẳng có nguyên nhân nào để cắt thiếu tôi cả, đúng không?”

Mụ nở một nụ cười ra vẻ thông cảm với hắn lắm. “Randle, chẳng có cắt thiếu gì đâu...”

“Ngoài ra,” hắn tiếp tục, “bà có cắt bỏ chúng thì cũng có ý nghĩa gì đâu. Tôi còn một đôi trong tủ.”

“Một đôi...?”

“Một đôi, ông bác sĩ ạ, một quả to như trái bóng chày.”

“Ông McMurphy...” Mụ hiểu là mình đang bị nhạo báng, nụ cười vỡ vụn ra như kính.

“Còn quả thứ hai to hơn cả thế, có thể gọi là kích thước bình thường.”

Hắn cứ sồn sồn như thế đến tận lúc đi ngủ. Đến lúc này không khí trong phòng đã tương bằng như trong hội chợ, tất cả đều thầm thì rằng nếu cô gái mang rượu đến thì sẽ là một bữa tiệc thật sự. Mỗi người đều muốn nhìn Billy một tí và nếu hắn nhìn lại thì nháy mắt và cười với hắn. Khi chúng tôi xếp hàng lấy thuốc, McMurphy tiến đến và xin cô y tá nhỏ bé có cây thánh giá và vết bớt vài viên vitamin. Cô ta ngạc nhiên nhìn hắn, nói rằng chẳng có lý do gì để từ chối và đưa cho hắn mấy viên thuốc to bằng cái trứng chim sẻ. Hắn đút vào túi.

“Ông không uống ư?” cô hỏi.

“Tôi ư? Không, vitamin chẳng ích lợi gì cho tôi cả. Tôi lấy cho Billy. Gần đây anh ta có vẻ hốc hác đi, rõ ràng là máu bị axit hóa.”

“Thế... tại sao ông không đưa luôn cho anh ta?”

“Tôi sẽ đưa, cô bé ạ, nhưng tôi tính đợi đến tối, khi chúng cần cho anh ta nhất.” Hắn quàng tay qua cái cổ đỏ lựng lên của Billy và đi vào phòng ngủ, dọc đường còn nháy mắt với Harding và chọc ngón tay vào cái sườn tôi, mặc kệ cô y tá trở mắt nhìn hắn, đánh đổ cả nước xuống chân.

Còn về Billy phải nói thế này: mặc dù mặt đã có nếp nhăn, tóc đã có sợi bạc, nhưng hắn trông rất trẻ con - như một đứa trẻ tai to, mặt tàn hương, răng thỏ, quanh năm suốt tháng đi chân trần, kéo lê một xâu bóng biển trên mặt đất đầy bụi - thế mà hắn đâu có giống thế. Khi hắn đứng bên cạnh những người đàn ông khác, người ta sẽ phải ngạc nhiên vì thấy hắn hoàn

toàn không thấp hơn ai, tai cũng không to, mặt cũng không lốm đốm tàn hương và nếu nhìn kỹ thì răng cũng không nhô ra cho lắm, mà thực tế, đã ngoài ba mươi tuổi.

Chỉ một lần tôi nghe được chính xác hẳn nói mình bao nhiêu tuổi, thực ra là nghe trộm, khi hẳn nói chuyện với mẹ ở trong phòng thường trực, nơi bà làm việc. Đó là một phụ nữ to béo, bộ tóc thay màu cứ vài tháng một lần từ vàng sang xanh da trời, sau đó sang đen rồi lại thành màu trắng, hàng xóm và bạn thân thiết của mẹ Y tá Trường, theo như tôi nghe được. Mỗi lần chúng tôi tham gia một lớp liệu pháp nào đó, khi qua phòng thường trực, Billy đều nhất thiết phải dừng lại để nghiêng cái má đỏ bừng cho bà hôn chặt vào đó. Chúng tôi nhìn, cũng xấu hổ không kém gì Billy, và không ai trêu chọc hẳn về chuyện đó, thậm chí cả McMurphy.

Một hôm, tôi chỉ nhớ đã khá lâu rồi, chúng tôi dừng lại đợi trên đường tới một lớp nào đó, đưa thì ngồi trong phòng thường trực, đưa thì đứng ngoài sân dưới ánh mặt trời bạn trưa trong lúc gã hộ lý đi gọi điện cho tay chủ hộ, còn mẹ Billy tranh thủ lúc này bỏ vị trí, bước tới cầm tay cậu con trai và ra ngồi xuống đám cỏ cách tôi không xa. Bà ngồi thẳng, duỗi đôi chân ngăn ngủi và tròn lẳn đi tất dài ra trước mặt khiến tôi liên tưởng tới khúc xúc xích Ý, còn Billy nằm bên cạnh gối đầu lên đầu gối bà, cho bà lấy cây bồ công anh cù vào tai hẳn. Billy bảo mẹ tìm vợ cho hẳn và hẳn sẽ thi vào đại học. Bà mẹ cù hẳn và cười phá lên trước những chuyện ngớ ngẩn như vậy.

“Con thân yêu, con còn bao nhiêu là thời gian cho những chuyện như thế mà: Con có nguyên cả cuộc đời ở phía trước!”

“Mẹ, con đã ba mươi một tuổi rồi!”

Bà cười, ngoáy ngón cỏ trong tai Billy. “Con thân yêu, mẹ có giống mẹ của một người lớn không?”

Bà chun mũi, hé môi, đánh lưỡi phát ra những tiếng chụt âm ướm, và tôi thầm đồng ý rằng bà ta nói chung chẳng hề giống một người mẹ chút nào. Cho đến khi có dịp lại gần hẳn và nhìn thấy năm sinh của hẳn khắc trên vòng tay, tôi mới tin rằng hẳn đã ba một tuổi.

Mười hai giờ đêm, khi Geever cùng một gã hộ lý nữa và mẹ y tá đi khỏi và phiên trực chuyển sang ông già da màu Turkle, McMurphy và Billy đã

dậy, để uống vitamin, tôi nghĩ thế. Tôi chui ra khỏi chăn, khoác áo choàng rồi đi đến phòng chung, nơi hai đứa đang nói chuyện với Turkle. Harding, Scanlon, Sefelt và vài đứa nữa cũng ra theo. McMurphy giải thích cho Turkle phải xử trí như thế nào khi cô gái xuất hiện, hay nói đúng hơn là nhắc lại, vì hình như những điều này chúng đã thỏa thuận từ hai tuần trước đây. Hẳn nói phải đưa cô vào qua cửa sổ, chứ không liêu đưa qua phòng thường trực, nơi có thể gặp người trực đêm bất kỳ lúc nào. Còn sau đó, mở Buồng Cách ly. Đó là nơi hoàn toàn biệt lập. Một túp lều tranh lý tưởng cho hai trái tim vàng. (“Thôi đi, McM... Murphy,” Billy cố nói.) Không bật đèn. Để trực nhật khỏi nhìn vào. Đóng cửa buồng ngủ để không đánh thức tụi Kinh niên hay càu nhàu dậy. Và tất cả phải yên lặng, để cặp uyên ương không bị quấy rầy.

“Thôi đi, M... M... Mack,” Billy nói.

Đầu Turkle lắc la lắc lư, trông như đang ngủ gật. Nhưng khi McMurphy bảo: “Có lẽ tất cả đã thỏa thuận xong” thì Turkle đáp: “Không... không hẳn...” và ngồi đó cười nhả nhổ trong bộ đồ trắng và cái đầu hói vàng khè trên cổ nom như quả bóng bay chao chao trên cái que.

“Đủ rồi đấy, Turlke. Lão sẽ không bị thiệt đâu. Cô ta sẽ đưa đến hai chai.”

“Đã gần trúng rồi đấy,” Turkle nói. Đầu lão lại nghiêng nghiêng và đổ gật xuống. Lão làm như mình cố gắng lắm mới thắng được cơn buồn ngủ. Tôi có nghe nói ban ngày lão còn làm việc ở trường đua ngựa. McMurphy quay lại phía Billy.

“Billy, cậu bé! Ông Turkle đang tự nâng giá của mình lên đấy. Mà sẽ trả giá bao nhiêu để trở thành một người đàn ông?”

Trong khi Billy đang ngắc ngứ để thốt được lên lời thì lão Turkle lắc đầu quày quật. “Không, không phải thế. Tôi đâu cần tiền. Em nhỏ của các anh không chỉ mang rượu theo người. Anh cũng không chỉ nhằm vào rượu, phải không nào?” Lão cười khẩy, nhìn cả bọn.

Billy suýt nổ tung trong một tràng lấp bắp không, không phải Candy, không được đụng tới cô gái của hắn! McMurphy dẫn hắn ra một góc khuyen hắn đừng lo lắng gì về tuyết sạch giá trong của cô gái của hắn - khi Billy xong việc thì Turkle đã xin là cái chắc. Làm sao lão có thể nhét nổi củ

cà rốt của mình vào ống máng?

Cô gái lại tới trễ. Chúng tôi mặc áo khoác và ngồi trong phòng chung, nghe McMurphy và lão Turkle kể cho nhau nghe chuyện tiểu lâm của lính và thay nhau rít điếu thuốc của Turkle với một kiểu hút rất kỳ quặc - giữ khói đầu đó trong miệng cho đến khi mắt trợn ngược lên trán. Khi Harding hỏi thút huốc gì người kích thích đến vậy, Turkle trả lời bằng một giọng cao vút vì cố nín thở: “Thuốc là thuốc thôi. Hi - Hi. Làm một hơi?”

Billy mỗi lúc thêm bứt rứt; hẳn sợ cô gái không đến, rồi lại sợ cô ta sẽ đến. Hẳn luôn mồm hỏi, tại sao chúng ta không đi ngủ, tại sao cứ ngồi trong bóng tối lạnh lẽo này như bầy chó đói ngồi bên bàn bếp đợi đồ thừa? Chúng tôi chỉ cười với hẳn. Chẳng ai buồn ngủ và trời cũng chẳng lạnh, ngược lại, thật là yên tĩnh và thú vị khi ngồi trong bóng tối lờ mờ và lắng nghe McMurphy với Turkle kể chuyện. Dường như không ai muốn đi ngủ và thậm chí cũng không ai lo lắng gì tới việc đã hai giờ sáng rồi mà vẫn chưa thấy bóng dáng cô gái đâu. Lão Turkle cho rằng vì khoa này tối om, cô ta chẳng nhìn thấy đường nên đến muộn, và McMurphy nói tất nhiên là thế, và cả hai chạy khắp hành lang, bật hết đèn lên, thậm chí còn muốn bật cả mấy cái đèn báo thức to tướng ở phòng ngủ nhưng Harding nói, nếu thế thì chúng ta đánh thức cả bệnh viện mất và như vậy phải chia chác cho tất cả. Họ đồng ý là thay vào đó, bật hết đèn phòng bác sĩ.

Phân viện sáng như ban ngày. Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. McMurphy chạy tới và áp mũi vào đấy, tay che mắt khỏi ánh sáng để nhìn ra, sau đó quay về phía chúng tôi và cười.

“Nàng đến và sắc đẹp xua tan đêm tối!” Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. McMurphy chạy tới và áp mũi vào đấy, tay che mắt khỏi ánh sáng để nhìn ra, sau đó quay về phía chúng tôi và cười.

“Khoan, Ma... McMurphy, nghe đã,” Billy ngoan cố như một con la.

“Billy, cậu bé, vứt mẹ cái McMurphy của chú mày đi. Không lùi được nữa rồi. Mày sẽ làm tốt; nghe này, tao cá với mày năm đô nếu mày ép được cô ta phẳng lì, cuộc nhé. Mở cửa sổ ra. Turkle.”

Hai tiểu thư đứng trong bóng tối - Candy và cô gái đã trượt chuyển đi câu với chúng tôi lần trước. “Ngon lành!” Turkle kêu lên, giúp các cô leo vào, “và đủ cho tất cả.”

Chúng tôi chạy tới giúp: để rèo qua được bậc cửa sổ, các cô đành phải vén váy lên tận bẹn. Candy nói: “McMurphy, đồ quý!” và lao vào ôm chầm lấy hẳn, suýt nữa làm vỡ cả hai chai rượu đang cầm tay. Cô ngả nghiêng đùa giỡn làm mớ tóc cuộn trên đầu tung ra. Tôi nghĩ cô hợp hơn với kiểu tóc tết sau gáy như hôm đi câu. Cô chỉ chai rượu vào cô gái thứ hai đang trèo phía sau:

“Sandy cũng tới. Nó đã kịp bỏ anh chàng cuồng dại ở Beaverton - thế mới đặc biệt chứ, phải không?”

Cô gái trèo vào và hôn McMurphy. “Xin chào, Mack... xin lỗi, lần trước không đến được. Nhưng với tên đó thế là xong. Làm sao chịu nổi các trò đùa của hẳn, lúc thì chuột bạch trong áo gối, lúc thì giun trong hộp kem, lúc thì ếch nhái trong cốc xê.” Cô lắc đầu và xoa xoa tay trước mặt, như muốn xóa nhòa mọi hồi ức về người chồng cũ, người mê súc vật. “Lạy Chúa, làm sao có người cuồng dại vậy.”

Cả hai đều mặc váy, áo len và đi tất da chân, chân không giày, mặt mũi đỏ lựng và cười khúc khích luôn miệng.

“Phải hỏi đường đây,” Candy giải thích, “gặp quán bar nào cũng ghé vào hỏi.”

Sandy nhìn quanh, mắt tròn xoe. “Ôi Candy, chúng ta rơi vào đâu thế này? Có thật là chúng ta đang ở bệnh viện điên không? Ái chà!” Cô ta to hơn Candy, lớn hơn khoảng năm tuổi, tóc màu hạt dẻ cuộn rất mốt sau gáy, nhưng nhiều lọn tóc không giữ được buông xuống thành từng mớ ngang đôi má bánh đúc màu mận chín, khiến cô ta trông giống một cô bé chăn bò giả trang bằng quần áo của giới thượng lưu. Vai, ngực và đùi cô quá lớn, còn nụ cười thì quá rộng và giản dị đến nỗi khó có thể xem cô là người đẹp, nhưng cô thật dễ thương và khỏe mạnh và có một chai đựng đến bốn lít rượu đỏ treo trên ngón tay, lủng lẳng ngang đùi như chiếc túi xách.

“Candy, Candy. Tại sao những chuyện hoang dã như thế này lại có thể đến với chúng ta được nhỉ? Cô lại quay tròn một vòng nữa rồi dừng lại, hai bàn chân trần xòe ra và cười khúc khích.

“Những chuyện này không xảy ra,” Harding trịnh trọng nói với cô. “Đây là những chuyện em tưởng tượng ra trong những giấc mơ hàng đêm dài, những khi trần trọc không ngủ, và sau đó sợ không dám kể cho bác sĩ phân

tâm của em. Các em thực ra cũng không hề có ở đây. Rượu này cũng không có, chẳng có cái gì ở đây tồn tại hết. và chúng ta có thể bắt đầu từ đó.”

“Chào anh, Billy!” Candy nói.

“Đúng là ra trò!” Turkle bảo.

Candy vụng về chìa cho Billy một chai rượu. “Em đưa đến cho anh một món quà.”

“Đây là một giấc mơ siêu thực chỉ có trong sách của Thorne Smith!” Harding nói.

“Ôi mẹ ơi!” cô gái tên Sandy kêu lên. “Chúng ta đã rơi vào chốn nào đây?”

“Suýt!” Scanlon nói và cau mặt nhìn quanh. “Đừng có kêu lên, đánh thức bọn ăn bám dậy.”

“Thì sao, ông keo kiệt?” Sandy cười khúc khích và lại quay tròn một vòng. “Sợ không đủ cho tất cả sao?”

“Sandy, lẽ ra anh phải biết là thế nào em cũng mang đến cái loại póc tô rẻ tiền này.”

“Ôi, này!” Cô dừng lại không quay nữa và nhìn vào tôi. “Candy, nhìn này? Một chàng khổng lồ đích thực.”

Turkle nói, “Ngon lành,” rồi đóng lười lại, và Sandy một lần nữa lại kêu lên: “Ôi này!” Cả lũ chúng tôi cụm lại giữa phòng, lúng túng như gà mắc tóc, toàn nói những câu ngớ ngẩn vì không biết phải làm gì tiếp theo - chưa khi nào chúng tôi lại rơi vào tình huống như thế này - và tôi nghĩ những câu chuyện tuôn ra trong khi luống cuống hồi hộp, những tiếng cười và dáng đứng lóng ngóng sẽ chẳng bao giờ chấm dứt nếu không phải ngay lúc đó từ cuối hành lang vang tới tiếng chìa khóa ở cửa phân khoa, và tất cả giật thót mình như nghe còi báo trộm.

“Ôi lạy Chúa tôi!” ông lão Turkle nói và đập tay lên đỉnh đầu hói bóng của mình. “Đây là bà trực nhật. Người ta sẽ nọc tôi ra mà quất roi ngay bây giờ.”

Chúng tôi chạy vào buồng vệ sinh, tắt điện và chết lạng trong bóng tối đến nỗi nghe được cả tiếng thở của nhau. Sau đó có tiếng mù trực nhật đi dọc khắp khoa và thì thầm một cách ồn ào gọi ông Turkle, gần như sợ sệt. Giọng mù ngoan ngoãn và lo lắng, lên giọng cuối câu: “Ông Turkle? Ông

Turkle?”

“Lão, mẹ khi, biến đi đâu vậy?” McMurphy hỏi khẽ. “Sao không trả lời?”

“Đừng lo,” Scanlon nói. “Mụ ta không nhìn vào đây đâu.”

“Nhưng sao lão ta không trả lời? Hay là lão đã kịp phê rồi?”

“Anh nói gì vậy? Tôi không bao giờ phê, có mỗi một liều ngắn tũn như thế.” Giọng lão Turkle vang lên đâu đó bên cạnh, trong bóng tối của buồng vệ sinh.

“Turkle, lão làm gì ở đây thế?” McMurphy cố nói, giọng nghiêm khắc, nhưng chính hăn cũng khó khăn lắm mới nén được cười. “Lão ra xem mụ ta cần gì? Quỷ mới biết được mụ ta sẽ nghĩ sao nếu không tìm thấy lão.”

“Ngày tận thế đã tới,” Harding nói và ngồi xuống. “Lạy thánh Allah, hãy phù hộ cho chúng con.”

Turkle mở cửa lách ra ngoài và gặp ngay mụ trực nhật nơi hành lang. Mụ ta tới để xem tại sao đèn sáng khắp nơi. Vì mục đích gì lại bật tất cả đèn trong khoa? Ông lão Turkle nói rằng không phải khắp nơi đều bật đèn, rằng trong phòng ngủ, phòng vệ sinh vẫn tối. Mụ ta nói đấy không phải là lời giải thích cho việc trang hoàng đèn đóm lộng lẫy ở những chỗ còn lại - do đâu ông nghĩ ra trò này? Turkle không tìm nổi câu trả lời; trong yên lặng và bóng tối, tôi nghe thấy tiếng chai rượu được chuyển tay, ngay bên cạnh. Còn ngoài hành lang, mụ ta nhắc lại câu hỏi và Turkle trả lời rằng ông ta, ừ thì, đang dọn dẹp. Lúc đó mụ ta liền quan tâm, tại sao chính trong phòng vệ sinh lại tối, bởi theo quy định ông phải dọn trong đó trước tiên kia mà. Chúng tôi đợi xem ông lão sẽ trả lời thế nào và lại chuyền chai rượu cho nhau. Đến lượt tôi, và tôi uống một ngụm dài. Tôi đang thèm uống dữ dội. Từ đây thậm chí nghe được cả tiếng nuốt nước bọt của Turkle ngoài hành lang, lúng ta lúng túng không tìm ra câu trả lời nào lọt tai mụ.

“Lão chết đứng rồi,” McMurphy rít lên. “Phải một đũa ra giúp lão thôi.”

Có tiếng nước xối bên cạnh tôi, cửa mở và ánh sáng từ hành lang rọi lên người Harding, vừa bước ra vừa kéo quần. Thấy cái bộ dạng của hăn như thế, mụ trực nhật kêu lên, còn hăn thì xin lỗi vì không nhìn thấy mụ, tối quá!

“Đây mà tối ư?”

“Vâng, tôi muốn nói trong buồng vệ sinh. Tôi luôn luôn tắt điện khi đi đại tiện. Bà hiểu không, vì những cái gương... khi đèn sáng những cái gương trong cứ như những ông quan tòa họp lại ngay trên đầu tôi để xử tội tôi, nếu mọi thứ không rơi vào đúng chỗ.”

“Nhưng ông hộ lý Turkle nói ông ta đang dọn ở trong đó...”

“Và ông dọn rất sạch, xin phép được nhận xét, nếu tính đến sự phức tạp khi làm việc trong cảnh tối tăm. Bà có muốn ngó qua không?”

Harding mở hé cửa, và một vạch sáng chiếu xuống sàn gạch men. Tôi liếc thấy mục trực nhật giật lùi lại, nói rằng không thể thực hiện yêu cầu của hắn được, mục còn phải xem xét các nơi khác. Tôi nghe thấy tiếng kẹt cửa đầu hành lang, mục trực nhật đã đi khỏi. Harding gọi với theo, dặn mục đừng bỏ quên chúng tôi lâu quá và tất cả ùa ra bắt tay và vỗ vào lưng chúc mừng cách xử trí tài tình của hắn.

Chúng tôi ra hết hành lang và lại chuyển cho nhau chai rượu. Sefelt nói rượu này có thể nhầm với đế nếu pha thêm chút gì đó vào. Hắn hỏi ông lão Turkle xem có thứ gì pha được không? Lão trả lời, chẳng có gì ngoài nước. Fredrickson hỏi thể dùng thuốc ho nước có được không? “Thỉnh thoảng người ta phát cho tao một thìa rót ra từ cái bình hai lít để trong phòng thuốc. Mùi vị được. Turkle, ông có chìa khóa phòng thuốc không?”

Turkle nói rằng ban đêm chìa khóa phòng thuốc chỉ có trực nhật cầm, nhưng McMurphy thuyết phục ông lão cho phép chúng tôi chọc khóa xem sao. Turkle cười khẩy và gật gà gật gù. Trong khi ông lão và McMurphy cạy khóa bằng cái kẹp giấy thì những đứa còn lại cùng các cô gái chạy đến phòng trực mở các cặp giấy ra và đọc giấy tờ.

“Xem này,” Scanlon nói, huơ huơ cái cặp trên tay. “Tất cả có hết ở đây. Thậm chí còn có bảng điểm của tứ hồi lớp một. Ôi những điểm số tồi tệ, thật là tồi tệ.”

Billy đọc cho cô gái của hắn lịch sử bệnh tật của mình. Cô ta lùi lại một bước và nhìn hắn chăm chú. “Bao nhiêu thứ như vậy cơ à, Billy? Một con người thế này mà tâm thần thế kia? Nhìn anh thật không nghĩ anh lại có lắm chuyện như vậy.”

Cô kia mở ngăn dưới và nghi ngờ hỏi, sao các bà y tá cần lắm túi chườm thể, phải đến hàng nghìn chiếc ở đây, còn Harding ngồi sau bàn của mục Y tá

Trường, nhìn tất cả, lắc đầu.

McMurphy và Turkle mở được phòng thuốc và lôi từ hộp đá ra một cái bình đựng nước màu nho đặc. McMurphy đưa ra ánh sáng và đọc cái nhãn:

“Tinh dầu thơm, màu thực phẩm, axit citric. Bảy mươi phần trăm chất trợ - chắc hẳn là nước - hai mươi phần trăm rượu - tuyệt! và thuốc ho bột mười phần trăm Cẩn Thận Bạch Phiến Có Thể Gây Ra Nghiền Thuốc.” Hắn tháo nút, nếm thử mùi vị, mắt nhắm lại. Sau đó hắn lè lưỡi liếm hai hàm răng, nuốt thêm một ngụm nữa, rồi lại đọc tiếp cái nhãn. “Nào,” hắn nói và gõ răng côp dường như chúng vừa mới được mài xong. “Nếu hòa thêm một ít vào rượu thì sẽ nhận được cái chúng ta cần. Turkle, ông bạn, chúng ta có đá không?”

Khi đã đổ vào cốc giấy vẫn dùng uống thuốc, trộn với rượu mạnh và rượu vang của hai cô gái, món thuốc ho có vị như nước uống của trẻ con nhưng lại mạnh như rượu xươg rỗng mà chúng tôi vẫn mua ở Dalles - lạnh và êm khi uống, nhưng đốt cháy cả ruột ga. Chúng tôi tắt đèn phòng chung và ngồi uống thứ nước đó. Mấy cốc đầu như uống thuốc, cả bọn uống từng hớp cân trọng và im lặng, ngó nhau xem có đứa nào chết không. McMurphy và Turkle trao đổi nhau cốc rượu và điều thuốc của lão già và chẳng bao lâu chúng bắt đầu cười khúc khích khi nói đến chuyện gì sẽ xảy ra, nếu như cô y tá nhỏ bé có cái bốt bấm sinh không bị thay ca vào lúc mười hai giờ và ở lại đây với chúng tôi.

“Tôi sẽ phát hoảng,” Turkle nói, “nếu cô ta lên cơn và quất tôi bằng cây thánh giá treo trên cổ. Tình thế thật khó khăn, đúng không?”

“Còn tôi thì sẽ phát hoảng,” McMurphy nói, “khi đang lúc hứng mà ả thì lại chọc cái nhiệt kế vào lưng tôi tìm cách đo nhiệt độ!”

Tất cả phá lên cười. Harding vừa dứt cơn cười đã bắt ngay vào câu chuyện.

“Hoặc là tòi tệ hơn,” hắn nói. “Nếu cô ta cứ thế nằm yên với một vẻ mặt tập trung cao độ rồi bỗng dưng bảo mày... Ôi, im mà nghe đây... bảo cho mày biết mạch của mày bao nhiêu!”

“Ôi thôi đi, bọn đều cáng...”

Chúng tôi lăn lộn trên các đi văng và ghế bành, nghệt thở vì cười, nước mắt nước mũi giàn giụa. Hai cô gái cười đến mức sau hai ba lần cố gắng

mãi mới đứng dậy được. “Em phải đi vào nhà vệ sinh tí xíu,” cô lớn nói, cười khúc khích và đi vào chuồng xí, nhưng nhằm cửa và chui luôn vào phòng ngủ trong lúc tất cả chúng tôi lặng đi, đưa ngón tay lên môi, tới khi từ trong đấy vẳng ra tiếng kêu the thé của cô gái và tiếng lão đại tá già Matterson đang hét. “Gối - đó là... con ngựa!” và bắn ra theo sau cô gái trên chiếc xe lăn.

Sefelt đẩy lão trở lại buồng ngủ và đích thân dẫn cô vào nhà vệ sinh; hắn nói với cô rằng nhà vệ sinh nói chung là của đàn ông, nhưng hắn sẽ đứng canh cửa cho cô, sẽ đẩy lùi mọi cuộc đột nhập vào khoảng thời gian xả hơi của cô, mẹ khi. Cô gái trân trọng cảm ơn, bắt tay hắn và họ cúi chào nhau, và khi cô ta vừa bước vào thì lão đại tá già ngồi xe lăn lại xuất hiện, và Sefelt toát mồ hôi hột đôi co với lão. Khi cô gái trở ra thì hắn đang dùng chân chống lại các cuộc tấn công bằng bánh xe, còn chúng tôi đứng xung quanh hò hét, lúc thì cổ động cho người này, lúc lại khuyến khích người kia. Cô gái giúp Sefelt đặt lão đại tá vào giường và sau đó họ đi ra hành lang, nhẩy van theo một điệu nhạc không ai ngoài họ nghe thấy.

Harding vừa uống vừa xem nháy và lắc đầu. “Đây không phải là sự thực. Đó là tác phẩm hỗn hợp của Kafka, Mark Twain và Martini.”

McMurphy và Turkle bắt đầu lo lắng rằng dầu sao nhiều đèn cũng sáng quá, và cả hai đi tắt hết đèn ngoài hành lang, thậm chí cả những chiếc đèn ngủ nhỏ ngang tầm đầu gối, tới khi khoa trở nên tối om. Turkle kiểm đầu được mấy cây đèn pin và chúng tôi chơi đuổi bắt dọc hành lang trên những cỗ xe lăn lấy từ kho ra rất vui vẻ cho đến khi nghe thấy tiếng rú động kinh của Sefelt, đang giật giật và nằm dài trên sàn cạnh Sandy. Còn cô gái ngồi phúi phúi váy và nhìn hắn. “Chưa bao giờ em gặp người thế này,” cô nói với niềm ngưỡng mộ.

Fredrickson quỳ xuống, đút cái ví vào giữa hai hàm răng của bạn để hắn khỏi cần phải lười, và cởi cúc áo cho hắn. “Seef, không sao chứ? Seef?”

Sefelt vẫn nhắm mắt, nhưng giơ một cánh tay yếu đuổi rút cái ví trong miệng ra. Hắn nhoẻn cười hé đôi môi sùi bọt: “Không sao,” hắn nói. “Cho tôi uống thuốc và thả tôi ra.”

“Seef, cậu cần thuốc thật đấy hả?”

“Thuốc.”

“Thuốc!” Fredrickson nói qua vai, không đứng lên. “Thuốc,” Harding nhắc lại và cầm đèn pin ve vẩy bước tới phòng thuốc. Sandy nhìn hẩn với đôi mắt ướt. Cô ta vẫn ngồi cạnh Sefelt và xoa đầu cho hẩn một cách sùng sốt.

“Lấy cái gì đó cho cả em nữa,” cô ta kêu lên với Harding bằng giọng say rượu. “Chưa bao giờ trong đời em gặp người thế này.”

Trong hành lang vang lên tiếng kính vỡ loảng xoảng, và Harding quay lại với hai vốc thuốc viên trên tay; hẩn rắc chúng lên Sefelt và cô gái như rắc nắm đất đầu tiên lên nắp quan tài. Harding ngược mắt lên trần.

“Xin Chúa rủ lòng thương, nhận lấy hai đứa con tội lỗi đáng thương vào vòng tay của Người. Và hãy hé cửa cho chúng con, những kẻ còn lại, bởi vì Người đang chứng kiến cái kết thúc, cái kết cục tuyệt đối, không tránh khỏi, thần hiệu. Bây giờ tôi hiểu cái gì đang xảy ra. Đây là cú đá hậu cuối cùng của chúng ta. Từ đây trở đi, chúng ta chỉ còn trông chờ địa ngục. Phải tập trung toàn bộ lòng dũng cảm để đón chào số mệnh đang tới. Đến sáng người ta sẽ bắn hết chúng ta, không sót một ai. Một trăm cc mỗi người. Mẹ Ratched sẽ xếp chúng ta đứng vào tường, và chúng ta... sẽ nhìn thấy những họng súng đen ngòm nấp đầy Miltown! Thorazine! Librium! Stelazine! Mẹ ta vẩy gươm, thế là bằng bằng! Chúng ta đã tiêu tan khỏi mặt đất về cõi vĩnh hằng.”

Hẩn tựa người vào tường và trượt xuống sàn, những viên thuốc rơi ra khỏi tay lăn đi khắp phía, giống như những con bọ chết đỏ, xanh và vàng. “Amen!” hẩn nói và nhắm mắt lại.

Cô gái ngồi trên sàn vuốt váy dọc theo đôi chân dài thô kệch, ngược nhìn Sefelt vẫn đang nhắm nhở và giần giật bên cạnh cô dưới ánh sáng của chiếc đèn pin, rồi nói: “Thậm chí một nửa như thế này em cũng chưa thấy bao giờ.”

Những lời nói của Harding nếu không làm mọi người tỉnh rượu thì cũng bắt họ nhận thức được sự nghiêm trọng của việc họ đang làm. Đêm đang ngán dần lại và đã đến lúc phải nghĩ tới chuyện sáng ra đám y tá và hộ lý sẽ tới. Billy Bibbit và cô gái của hẩn nhắc chúng tôi bây giờ đã là bốn giờ, và

nếu chúng tôi không phản đối thì xin ông lão Turkle hãy mở Buồng Cách ly cho họ. Hai người đi ra dưới ánh sáng huy hoàng của những ngọn đèn pin, còn chúng tôi bước vào phòng chung, nghĩ xem liệu nên dọn dẹp bằng cách nào. Turkle đi mở phòng cách ly, khi quay trở lại thì đã hầu như không biết gì nữa, và chúng tôi phải nhét lão vào xe lăn rồi đẩy vào phòng.

Đi theo sau mọi người, bất chợt tôi phát hiện ra mình say, say thực sự; lần đầu tiên sau khi ra khỏi quân đội, say sung sướng, say cười cợt, say vấp ngã lung tung, say cùng với sáu bảy người khác và hai cô gái - và ở đâu cơ chứ! ở ngay trong khoa của mục Y tá Trưởng! Tôi say, tôi chạy, tôi cười phá lên, và tôi đùa tếu với các cô gái ở ngay trong dinh lữ bất khả xâm phạm của Liên hợp! Tôi nhớ lại buổi tối hôm nay, hồi tưởng lại tất cả những gì đã làm, tất cả dường như là một sự bịa đặt. Tôi phải thầm nhắc đi nhắc lại: đêm nay đã xảy ra thực sự, và đó là kết quả của chính chúng tôi. Chúng tôi chỉ mở cửa sổ cho đêm nay vào như thả cho không khí tươi mát ùa vào. Có thể Liên hợp không toàn năng như chúng tôi đã nghĩ chăng? Bây giờ chúng tôi biết mình có khả năng đến đâu, và ai là kẻ ngăn cản chúng tôi lặp lại chuyện này? Hay là làm một chuyện gì đó khác nữa, nếu chúng tôi muốn? Ý nghĩ đó dễ chịu đến mức tôi la lên inh ỏi, nhảy bổ tới phía sau McMurphy và Sandy và tóm lấy họ, nhắc mỗi tay một người và chạy vào phòng chung, còn họ thì kêu lên và đập chân loạn xạ như trẻ con. Ôi, tôi sung sướng biết chừng nào.

Đại tá Matterson lại góc đầu dậy, giương cặp mắt sáng ra nhìn và sẵn sàng mở miệng dạy dỗ, và Scanlon lại đẩy ông ta về giường. Sefelt, Martini và Fredrickson nói có lẽ họ muốn đi ngủ. McMurphy, Harding, Sandy, tôi và ông lão Turkle ở lại để kết thúc nốt chai thuốc ho nc này và nghĩ chuyện dọn dẹp khoa. Dường như chỉ có tôi và Harding lo lắng đến chuyện lộn xộn này - McMurphy và Sandy ngồi sát bên nhau, uống cái thứ thuốc ho nước ấy và nghịch tay nhau trong bóng tối, còn ông lão Turkle chỉ chực lăn ra ngủ. Harding cố gắng hết sức để lôi họ về với nhiệm vụ.

“Các anh không nhận thức được tính khẩn cấp của tình trạng đang diễn ra,” hăn nói.

“Nhảm,” McMurphy đáp.

Harding đập bàn. “McMurphy, Turkle, các anh không nhận thức được

chuyện gì đã xảy ra hôm nay. Trong khoa tâm thần. Trong khoa của mẹ Ratched! Hậu quả sẽ là... thảm họa!”

McMurphy cắn vào dải tai cô gái. Turkle gật đầu, giương một mắt lên và nói: “Đúng thế. Ngày mai bà ta sẽ ra tay.”

“Tuy nhiên, tôi có kế hoạch thế này.” Harding tiếp. Hắn đứng dậy và nói rằng trong tình hình này McMurphy không thể khắc phục được tình thế, và ai đó phải nắm lấy quyền lãnh đạo. Càng nói, dường như hắn càng thẳng người hơn và tỉnh táo hơn. Hắn nói nghiêm trang và khẩn khoản, tay vẽ lên trong không trung. Tôi mừng rằng hắn đã tự gánh trách nhiệm chỉ huy.

Kế hoạch của hắn như sau - trói Turkle và sắp xếp sự việc sao cho dường như McMurphy lén đến sau lưng Turkle và trói ông lão bằng, xem nào, vài trái giường xé ra, tước lấy chìa khóa và đột nhập vào phòng thuốc, vứt thuốc khắp nơi, lật tung sổ sách... cốt để trêu tức mẹ Y tá Trưởng, việc này thì mẹ ta tin, và sau đó, tháo lưới cửa sổ bỏ trốn.

McMurphy bảo việc đó giống như phim vô tuyến truyền hình, và một trò ngu xuẩn như vậy không thể không thành công được, hắn còn khen Harding vẫn còn suy nghĩ được rành rọt lúc này. Harding giải thích những ưu điểm của kế hoạch; mẹ y tá sẽ không truy tố những người còn lại, Turkle sẽ không bị đuổi việc, còn McMurphy thì được tự do. Hắn nói các cô gái có thể đưa McMurphy sang Canada hay xuống Tiajuana, còn nếu muốn thì sang tận Nevada và hắn sẽ được an toàn tuyệt đối; cảnh sát chả lấy gì làm hăng hái lắm trong việc truy tìm kẻ trốn khỏi bệnh viện điên bởi mược đưa trốn thì chín đũa sau mấy ngày lại tự mò về, hết tiền và say mềm, cầu khẩn được nuôi ăn nuôi ở như cũ. Chúng tôi bàn về chuyện đó và kết thúc nốt chỗ thuốc ho nước. Chúng tôi nói mãi tới lúc chỉ còn yên lặng. Harding ngồi về chỗ cũ.

McMurphy buông cô gái, nhìn tôi, sau đó nhìn Harding và mặt hắn lại thể hiện một sự mệt mỏi không hiểu nổi. Hắn hỏi còn chúng tôi thì sao, tại sao chúng tôi không đứng dậy mặc quần áo và biến luôn cùng với hắn?

“Tôi còn chưa sẵn sàng, Mack ạ,” Harding nói với hắn.

“Thế tại sao cậu lại cho rằng tớ sẵn sàng?”

Harding im lặng nhìn hắn, sau đó mỉm cười và nói: “Không, cậu không hiểu. Vài tuần nữa tôi sẽ sẵn sàng. Nhưng tôi muốn ra viện một cách độc

lập, qua cửa chính, với đủ mọi thủ tục và hình thức. Để vợ tôi ngồi trong xe và đến đón tôi đúng giờ đã hẹn. Để tất cả mọi người đều thấy rằng tôi đã xuất viện dàng hoàng.”

McMurphy gật đầu. “Còn cậu, Thủ lĩnh?”

“Tớ nghĩ là tớ ổn cả. Chỉ có điều tớ không biết phải đi đâu. Và lại, nếu cậu đi thì ai đó cũng phải ở lại một vài tuần để chắc chắn mọi việc không quay lại như cũ đã chứ!”

“Còn Billy, Sefelt, Fredrickson và những người khác.”

“Tôi không thể nói thay họ được,” Harding nói. “Mỗi người đều có những phức tạp riêng, cũng như chúng ta thôi. Họ vẫn còn là những thằng người bệnh tật về nhiều mặt. Nhưng ít nhất là thế: họ đang là những thằng người. không còn là thỏ nữa rồi. Và có thể, một lúc nào đó họ sẽ là những người khỏe mạnh. Cái đó thì tôi không biết được.”

McMurphy đắm chiêu nhìn hai bàn tay của mình, sau đó ngược mắt nhìn Harding.

“Harding, có chuyện gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra?”

“Cậu muốn hỏi tất cả hả?”

McMurphy gật đầu.

Harding lắc đầu. “Không hiểu tớ có trả lời cậu được không. Tớ có thể kể ra cho cậu mọi nguyên nhân bằng những ngôn từ tinh tế của Freud và điều đó cũng đúng ở mức độ nào đấy. Nhưng nếu cậu muốn biết nguyên nhân của mọi nguyên nhân thì tớ không thể nói được. Ít nhất cũng là đối với những người khác. Còn với tớ? Tội lỗi. Sự xấu hổ. Nỗi sợ hãi. Tự hạ mình. Ngay từ lúc mới lớn tớ đã phát hiện ra... diễn đạt thế nào nhỉ? Tớ khác với mọi người. Chứ đó nhẹ nhàng hơn, chung hơn so với cái từ kia. Tớ say mê những việc mà xã hội xem là đáng hổ thẹn. Và tớ ốm. Không phải vì việc đó mà cái cảm giác xã hội đang chỉ thẳng vào mặt tớ và một nghìn giọng nói đồng thanh hét lên: “Xấu hổ chưa! Nhục nhã chưa!” Đấy, xã hội đối xử với tất cả những kẻ không giống mình như thế đấy.”

“Và tớ cũng không giống,” McMurphy nói. “Tại sao với tớ lại không xảy ra chuyện như vậy? Từ hồi tớ nhỏ tí, người ta đã lúc thì gán cho tớ cái này, lúc thì buộc cho tớ cái kia, nhưng tớ không vì thế mà điên lên.”

“Đúng, cậu đúng. Người ta không phát điên lên vì điều đó. Tớ cũng

không xem nguyên nhân của tớ là duy nhất. Mặc dù thật ra trước đây mấy năm, khi còn trẻ, tớ đã nghĩ rằng sự trừng phạt của xã hội là sức mạnh duy nhất đẩy tớ vào con đường dẫn đến nhà thương điên, nhưng cậu đã bắt tớ xem xét lại toàn bộ lý thuyết của mình. Một người, kể cả người mạnh mẽ như cậu, bạn ạ, bị xua vào con đường ấy thì chắc là còn một nguyên nhân nào khác.”

“Thế sao? Nên nhớ tớ không đồng ý rằng tớ đang ở trên con đường ấy, nhưng một nguyên nhân nào khác là cái quái gì?”

“Đó là chúng ta,” tay hấn nhẹ nhàng hoa lên trong không khí một vòng tròn trắng và nhắc lại, “chúng ta.”

McMurphy ngờ vực nói: “Vớ vẩn,” và mỉm cười, rồi hấn đứng dậy, ôm cô gái. Hấn nheo mắt nhìn đồng hồ trong ánh mờ mờ. “Sắp năm giờ rồi. Tớ phải chớp mắt một chút trước lúc cao chạy xa bay. Hai giờ nữa ca sáng mới tới; hiện thời cứ để Billy và Candy yên. Tớ sẽ biến lúc sáu giờ. Nào, cô bé. Sandy, có thể chúng ta dành một giờ trong phòng ngủ để tỉnh rượu. Em nghĩ sao? Sáng mai chúng ta sẽ phải lái một chặng rất dài - dù đến Canada, Mexico, hay đâu đó.”

Turkle, tôi và Harding cùng đứng lên. Tất cả hãy còn lão đảo, hãy còn say, nhưng say một nỗi buồn êm dịu. Turkle bảo, một giờ nữa sẽ đánh thức McMurphy và cô gái dậy.

“Và đánh thức cả tôi nữa,” Harding nói. “Khi cậu đi tôi muốn đứng bên cửa sổ cầm một viên đạn bạc trong tay và hỏi, ‘Kẻ đeo mặt nạ anh hùng ấy là ai?’”

“Cút cậu đi. Hãy nằm mà ngủ đi, cả hai cậu, để mắt tớ đừng có mà trông thấy. Cậu hiểu chứ?”

Harding mỉm cười, gật đầu nhưng không nói gì. McMurphy chìa tay ra, Harding bắt lấy. McMurphy ngửa người ra sau như một tên cao bồi khệnh khạng ra khỏi quán rượu và nháy mắt: “Người hùng Mack đã đi rồi, và anh bạn, anh lại có thể trở thành tâm thần toán trường ở đây.”

Hấn quay sang tôi và cau mày. “Còn cậu sẽ làm gì tớ cũng không biết nữa, Thủ lĩnh ạ. Cậu vẫn còn phải tìm hiểu thêm chút nữa. Cậu cũng có thể đóng vai kẻ xấu trong trò đấu vật trên tivi. Chủ yếu là đừng có tự ti.”

Tôi bắt tay hấn, và chúng tôi đi vào phòng ngủ. McMurphy bảo Turkle

xé vài trái giường ra và nghĩ xem thích thắt nút kiểu nào thì hẳn sẽ thắt cho kiểu đó. Turkle nói hẳn sẽ suy nghĩ. Khi tôi đi nằm thì trời đã tờ mờ, McMurphy với cô gái cũng đã lên giường hẳn. Tôi cảm thấy hơi ấm tỏa ra từ khắp cơ thể, nhưng thân thể cứ như là của ai. Tôi nghe thấy Turkle mở cửa phòng giặt ngoài hành lang, trút một tiếng thở dài ồn như bò rống và tiếng đóng cửa sau đó. Mắt tôi đã quen với bóng tối chạng vạng, và tôi thấy McMurphy với cô gái quấn lấy nhau trong tay tìm hơi ấm, như hai đứa trẻ mỗi một, kiệt sức chứ không phải như hai người tình với nhau trên giường.

Và bọn hộ lý bắt gặp họ trong chính tư thế như vậy khi đi bật đèn trong phòng ngủ lúc sáu rưỡi.

Tôi nghĩ rất nhiều về chuyện đã xảy ra sau đó, và kết luận rằng có lẽ nhất định nó phải xảy ra, sớm hay muộn, thế này hay thế kia, thậm chí cả trong trường hợp ông lão Turkle có đánh thức và thả cho McMurphy và cô gái ra như kế hoạch đã dự định. Mục y tá thế nào cũng đoán biết được chuyện gì đã xảy ra, sẽ đoán biết được ví dụ như, chỉ cần nhìn bộ mặt của Billy, và mục sẽ làm như đã làm, cả trong trường hợp có mặt McMurphy hay không. Và Billy cũng sẽ làm như đã làm, cũng như McMurphy sẽ biết điều đó và sẽ quay trở lại.

Sẽ phải quay trở lại, bởi vì hẳn không thể chơi bởi tự do, đánh poker ở thành phố Reno hay Carson nào đó và để mất quyền nói lời cuối cùng, đi nước cuối cùng cho mục y tá, cũng như hẳn không thể để mục muốn làm gì thì làm ngay trước mũi mình. Dường như hẳn đã cam kết chơi đến cùng và không thể vi phạm thỏa thuận.

Chúng tôi vừa kịp dậy và bắt đầu đi lại được thì những lời thầm thì về chuyện xảy ra đêm qua đã lan khắp khoa, lan như khói trong rừng. “Chúng nó làm gì cơ?” - người ta hỏi nhau - “Gái điếm ư? Ở phòng ngủ? Thật đến khiếp.” Không phải chỉ có mỗi cô gái, người của chúng tôi trả lời họ, mà còn cả một cuộc đánh chén lu bù không tưởng tượng nổi. McMurphy muốn thả cô ta ra trước giờ ca sáng nhưng đã ngủ quên. “Cậu đừng có mà bốc phét nữa.” “Tớ không bốc phét một tí nào, sự thật trăm phần trăm. Chính tớ cũng tham gia.”

Những người tham gia cuộc vui tối qua kể lại chuyện đó với niềm tự hào và kính sợ giấu giếm, giống như những người chứng kiến một vụ cháy khách sạn lớn, hay một trận võ đê - hết sức nghiêm trang và thành kính, bởi vì thiệt hại còn chưa tính được - nhưng câu chuyện càng đi xa thì mức độ

thành kính của họ càng giảm. Mỗi lần mù y tá và đám hộ lý nhanh nhẩu của mù đụng phải một vật gì mới, ví như cái chai không đựng thuốc ho nước, hay đồng xe lăn xếp hàng cuối hành lang như con tàu đồ chơi trong công viên khi lũ trẻ đã bỏ về, một mảnh của đêm qua lại đột ngột trở về sáng rõ, những kẻ không tham dự thì lắng nghe, còn những kẻ dự phần thì nhớ lại sung sướng. Bọn hộ lý đuổi tất cả đám Cấp tính và Kinh niên vào phòng chung, chen chúc nhau, lo lắng lẫn phấn khích. Hai lão “Thực vật” ngồi ngật trong đồng chăn nệm, giương mắt, há miệng ngạc nhiên nhìn ra. Tất cả còn mặc quần áo ngủ và đi dép lê, trừ McMurphy và cô gái; cô ta đã ăn mặc đầy đủ, ngoại trừ chưa kịp xỏ giày và đôi tất da chân cứ vắt lòng thòng trên vai, còn McMurphy vẫn mặc chiếc quần đùi đen có thêu những con cá voi trắng. Họ ngồi cạnh nhau trên đi văng, tay nắm tay. Sandy lại thiu thiu ngủ và McMurphy, với nụ cười mơ màng và khoái trí, tựa đầu bên cô.

Nỗi lo lắng của chúng tôi cứ dần dần biến mất và thay vào đó là niềm vui mừng và phấn khích. Khi mù y tá tìm thấy đồng thuốc viên mà tối qua Harding rắc lên người Sefelt và cô gái, thì chúng tôi bắt đầu mỉm cười và khó khăn lắm mới giữ được để khỏi cười phá lên, còn khi người ta phát hiện ra lão Turkle trong phòng chứa đồ ngủ và lôi ông lão ra, cau có, rên khừ khừ, quần trong hàng trăm mét vải trải giường đã bị xé trông giống như cái xác ướp đang say rượu, thì không ai nhìn được nữa, cứ bò ra mà cười sặc sụa. Mù y tá chấp nhận tiếng cười của chúng tôi với vẻ lì lợm, nhẫn nhục; một tiếng cười như tiếng rống vào họng mù và dường như chỉ tích tắc nữa thôi là mù sẽ vỡ tung ra như bong bóng.

McMurphy gác chân lên thành đi văng, kéo mũi sụp xuống mũi để ánh sáng khỏi chiếu vào đôi mắt sưng vù, liên tục thè lưỡi liếm môi, cái lưỡi như đã trát vữa từ món thuốc ho tối qua. Trong bộ dạng hăn ốm yếu và mệt mỏi kinh khủng, hăn ngáp dài liên tục và cứ phải đưa tay ép lên hai thái dương, nhưng dù bên trong khó chịu thế nào hăn vẫn luôn mỉm cười và thậm chí hai ba lần còn cười ồm lên mỗi khi mù y tá tìm thấy một cái gì đấy.

Lúc mù chạy vào buồng y tá gọi điện thông báo lão Turkle xin bỏ việc, thì nhân cơ hội, lão và cô Sandy mở lưới sắt trên cửa sổ, vẫy tay từ biệt chúng tôi rồi nhảy ra đường, vấp ngã và lăn lộn trên thảm cỏ ẩm ướt, đầy

hơi sương, rức rở ánh mặt trời.

Harding nói với McMurphy: “Chạy đi, lão không khóa cửa lại! Chạy theo họ mau.”

McMurphy rên khừ khừ, mở một con mắt đỏ ngầu như tôm luộc. “Cậu chế nhạo tớ đây hả? Đầu tớ bây giờ cũng không đút lọt cửa sổ, chứ nói gì đến người.”

“Anh bạn thân mến của tôi, cậu hình như không hoàn toàn nhận thức được...”

“Harding, cút đi với những lời lẽ thông minh của cậu. Bây giờ tớ chỉ có mỗi một nhận thức - tớ vẫn còn nửa say nửa tỉnh. Và đang buồn nôn đây. Ngoài ra, tớ nghĩ rằng cậu cũng đang say. Còn cậu, Thủ lĩnh, chắc cũng vậy chứ?”

Tôi nói má và mũi tôi chẳng có cảm giác gì cả, nếu như có thể xem đó là dấu hiệu.

McMurphy gật đầu một cái rồi tiếp tục nhắm mắt; hấn quàng hai tay ôm ngang người, ngồi thụt sâu vào ghế bành, gục cằm xuống ngực. Rồi hấn tặc lưỡi và mỉm cười, dường như thiu thiu ngủ. “Anh em,” hấn nói, “tất cả chúng ta hãy còn say.”

Harding không thể nào yên tâm được. Hấn vẫn cố thuyết phục McMurphy phải mau chóng mặc quần áo, trong khi thiên thần tốt bụng của chúng ta còn đang bận rộn gọi cho gã bác sĩ kể về những việc vô lương tâm vừa xảy ra ở phân khoa, nhưng McMurphy trả lời rằng không đáng phải quan tâm như vậy: tình cảnh hấn không thể xấu hơn được nữa, đúng không? “Tất cả những gì có thể, bọn chúng đã đem thết đãi tớ hết rồi,” hấn nói. Harding phẩy tay và đi khỏi, vừa đi vừa nói về ngày tận thế.

Một tên hộ lý nhận thấy lưới cửa sổ mở bèn khóa lại, rồi đến phòng trực và quay lại với cái cặp to tướng, dò tay theo danh sách, đọc họ tên, thoát tiên chỉ nhấp nháy môi, sau mới thành tiếng, mắt đưa tìm người ấy. Danh sách được lập theo thứ tự A, B, C lật ngược để làm rối mọi người, và do vậy mãi sau cùng hấn mới dò đến vần B. Hấn nhìn quanh phòng, ngón tay không rời khỏi cái tên đứng cuối danh sách.

“Bibbit. Billy Bibbit đâu?” Mắt hấn tròn xoe. Hấn nghĩ Billy vừa linh mất ngay dưới mũi hấn và không thể nào bắt lại được. “Lũ gốc các anh, ai

nhìn thấy Billy Bibbit trốn đâu không?”

Lúc này mọi người mới sực nhớ đến Billy giờ đang ở nơi nào, thế là lại nổi lên, nào là tiếng khúc khích, nào là tiếng cười đắc ý.

Tên hộ lý bỏ đi, và chúng tôi nhìn thấy hãn trong phòng trực mách mụ y tá. Mụ dẫn ống nghe xuống và chạy ra hành lang, tên hộ lý chạy theo đằng sau; mớ tóc mụ tuột ra khỏi cái mũ trắng và xoắn xuống mặt, trông như tro ướn. Mồ hôi túa ra giữa lông mày và trên mép mụ. Mụ hằm hằm hỏi chúng tôi kẻ đào tẩu chạy đi đâu. Một tràng cười rộ lên nhất loạt trả lời và mắt mụ sục sạo một vòng quanh chúng tôi.

“Thế nào? Anh ta chưa chạy trốn, đúng không? Harding, anh ta vẫn còn ở đây... trong khoa, đúng không? Nói đi, Sefelt, nói xem nào!”

Mỗi tiếng, mụ lại xoáy mắt nhìn vào người bị hỏi nhưng nào có tác dụng gì. Họ đón ánh mắt mụ, cười gằn trên tức nụ cười tin tưởng thường ngày của mụ giờ đã mất tích.

“Washington! Warren! Đi với tôi lục tìm các phòng.”

Chúng tôi đứng dậy và đi cả theo, bình thần xem chúng mở hết phòng thí nghiệm, phòng tắm, đến phòng bác sĩ... Scanlon mỉm cười, che miệng bằng bàn tay nổi đầy gân xanh, thì thầm: “Ôi bây giờ sẽ có hài kịch với Billy Bibbit đây.” Chúng tôi gật đầu. “Và không chỉ với Billy đâu, còn có người khác ở trong đó nữa, các cậu nhớ không?”

Chúng đã tiến tới phòng cách ly ở cuối hành lang. Còn chúng tôi dồn lại phía sau, vươn cổ ra nhìn qua vai chúng trong lúc mụ y tá mở khóa và đẩy tung cửa. Căn phòng không cửa sổ, tối đen. Nghe thấy tiếng chí chóc và cựa quậy, và mụ y tá với tay bật công tắc đèn và kìa trên tấm nệm trải dưới sàn, Billy và cô gái nheo mắt như hai chú cú con trong rổ. Mụ y tá làm như không để ý tới tiếng cười rộ lên sau lưng.

“William Bibbit!” Mụ cố gắng giữ giọng lạnh lùng và nghiêm khắc: “William... Bibbit!”

“Xin chào bà, thưa bà Ratched,” Billy đáp, không buồn nghĩ đến chuyện đứng dậy và cài lại bộ đồ ngủ. Hãn cầm tay cô gái và mỉm cười. “Đây là Candy.”

Mụ y tá lú lờ trong cái cổ họng xương xẩu. “Billy, Billy... tôi thật xấu hổ cho anh.”

Billy vẫn chưa tỉnh hoàn toàn để đáp lại nỗi xấu hổ của mẹ, còn cô gái, toát ra vẻ nùng ấm và uể oải sau giấc ngủ, quay bên này bên kia trên tấm đệm tìm đôi bút tất. Lúc lúc cô ta dừng lại, ngẩng đầu lên mỉm cười với mẹ y tá đang lạnh lùng đứng khoanh tay trước mặt, rồi lại đưa tay sờ xem áo đã cài chưa rồi tiếp tục kéo kéo đôi bút tất mặc dưới tấm đệm. Cả hai như những chú mèo to béo vừa uống xong sữa ấm buổi sáng và đang phơi mình dưới ánh nắng mặt trời; tôi có cảm giác họ cũng chưa dứt cơn say.

“Ôi Billy,” mẹ y tá làm ra bộ thất vọng, dường như muốn phát khóc lên, nói. “Với một phụ nữ như thế này! Thấp kém, hèn hạ! Bán trôn nuôi miệng! Lem luốc, bẩn thỉu...”

“Một ả giang hồ ư, thưa bà?” Harding chớp lấy. “Hay là Jezebel?” Mẹ y tá quay lại và nhìn Harding đe dọa, nhưng hăn vẫn tiếp tục. “Không phải ư? Jezebel không được à?” Hăn cúi đầu trầm ngâm. “Thế thì là một cô Salome? Cô ta cũng nổi tiếng điếm đàng! Thôi thì cứ gọi là cô gái thôi vậy. Nào, chẳng qua tôi muốn giúp bà.”

Mẹ đưa mắt lại phía Billy. Hăn đang cố gắng đứng dậy. Lật sấp người xuống. Billy co đầu gối, chống hông lên như con bò, sau đó chống hai tay, tựa vào một chân, rồi đứng cả hai chân lên. Billy có vẻ hài lòng với thành tích đó của mình và dường như không nhận thấy chúng tôi đang đứng tụ tập nơi cửa, đưa trêu chọc đùa hoan hô.

Tiếng cười và tiếng ồn ào bủa vây lấy mẹ y tá. Mẹ quay từ Billy và cô gái sang nhìn cái đám nhí nhố bọn tôi. Bộ mặt trắng men xỉ ra. Mẹ nhắm mắt, cố gắng kìm cơn run lấy bẫy. Mẹ hiểu, thời điểm đó đã đến - thời điểm mẹ bị dồn vào chân tường. Khi mẹ mở mắt ra, đôi mắt ra, đôi mắt nom bé tí và bất động.

“Tôi thật sự khổ tâm, Billy,” mẹ nói và tôi nghe trong giọng nói có sự thay đổi. “Làm sao người mẹ tội nghiệp của anh có thể chịu đựng được chuyện này.”

Lần này lời nói của mẹ y tá mang lại hiệu quả cần thiết. Billy giật nảy mình, ép bàn tay vào má như bị té axit.

“Bà Bibbit luôn luôn tự hào về bản tính của anh. Tôi biết điều đó. Bà ta sẽ thất vọng kinh khủng. Billy, anh biết bà sẽ ra sao khi thất vọng rồi đấy, bà bạn tội nghiệp nhất định sẽ ốm. Bà ta rất nhạy cảm. Đặc biệt là những gì

liên quan tới con trai. Ôi, bà luôn luôn tự hào về anh. Bà luôn...”

“Không! Không!” Billy há hốc mồm ra, đớp đớp không khí. Hắn vò đầu cầu khẩn mẹ ta. “Đ...đ... dừng! Đ... đ... dừng...”

“Billy, Billy,” Mẹ nói. “Chúng tôi là chỗ bạn bè cũ với nhau.”

“Không!” Hắn hét lên. Giọng hắn làm rung chuyển cả các bức tường trần trụi của phòng cách ly. Hắn ngửa mặt, hét thẳng lên cái đèn trắng hình vành trăng trên trần. “Kh...kh...không!”

Chúng tôi thôi cười. Chúng tôi nhìn Billy gập người xuống trên sàn: đầu ngửa ra sau, gối khụy xuống. Hắn miết bàn tay dọc theo chiếc quần xanh từ trên xuống dưới. Hắn lắc đầu kinh hoàng giống một đứa bé sắp bị đánh đòn chỉ còn chờ ngọn roi được vót. Mẹ y tá đưa tay chạm vào vai hắn an ủi. Hắn giật nảy lên như bị đánh.

“Billy, tôi không muốn mẹ anh như vậy... nhưng anh đã bắt tôi phải nghĩ về anh thế nào, anh biết không?”

“Đ...đ... dừng n...n... nói! B...b...bà Ratched! Đ... đ... đ... dừng...”.

“Billy. Tôi phải nói. Tôi không thể tin vào mắt mình nữa, nhưng anh còn bắt tôi phải hình dung những gì nữa! Tôi đã thấy anh, trên nệm, với một cô gái loại này.”

“Không! Đấy kh... kh... không phải là tôi. Tôi không... Hắn lại đưa tay lên má, dán chặt vào đấy. “Đấy là cô ta.”

“Billy, cô gái không thể bắt ép anh được.” Mẹ lắc đầu. “Anh nhớ không, tôi đã muốn nghĩ khác... vì bà mẹ tội nghiệp của anh.”

Bàn tay trượt xuống dọc theo má, để lại trên đó những vết hằn màu đỏ kéo dài. “C... c... cô ta ép.” Hắn nhìn quanh. “Và Mc... M... Murphy. Anh ta! Và cả Harding! Cả những người còn lại! Họ kh... kh... kêu gọi tôi, chế nhạo tôi!”

Hắn như bị hút chặt vào mẹ, không còn lơ láo ngó phải liếc trái gì nữa, cứ trân trối nhìn thẳng vào mẹ, dường như ở đó không phải khuôn mặt là là một luồng ánh sáng xoáy tròn ốc, một luồng sáng màu trắng sữa, màu xanh, màu da cam thôi miên hắn. Hắn nuốt nước bọt và sợ sệt chờ đợi, nhưng mẹ ta im lặng; kinh nghiệm cáo già của mẹ - cái sức mạnh cơ học khổng lồ đó - đã trở lại với mẹ, đánh giá tình thế và báo cho mẹ rằng bây giờ chỉ cần yên lặng là đủ.

“Họ đã b... b... buộc tôi! Thật thế, bà Ratched, họ b... b... B... BUỒ... BUỒ...”

Ánh mắt mù dụi đi chút ít, và Billy gục đầu xuống, nấc lên nhẹ nhõm. Mụ ôm lấy cổ Billy, ép má hấn vào bộ ngực hồ bệt của mình và vuốt ve vai hấn, vừa chậm rãi đưa mắt nhìn chúng tôi khinh bỉ.

“Billy, không sao, không sao. Bây giờ thì không ai có thể đụng đến anh được nữa rồi. Đừng sợ, tôi sẽ giải thích cho mẹ anh.”

Mụ vẫn trừng trừng nhìn chúng tôi trong khi nói. Thật lạ, cái giọng mềm mỏng, an ủi, ấm áp như gối nhồi bông đối ngược hoàn toàn với bộ mặt cứng như sành của mụ.

“Không sao, Billy, hãy đi với tôi. Anh có thể ngồi trong phòng bác sĩ. Chẳng có lý do gì giữ anh trong phòng chung và ép anh vào cái hội... bạn bè đó.”

Mụ đưa hấn đi, luôn luôn xoa cái đầu gục xuống của hấn và nói “Cậu bé tội nghiệp, chú bé đáng thương của tôi” còn chúng tôi thì rút khỏi hành lang, vào ngồi trong phòng chung, mắt không nhìn nhau và không nói một lời nào. McMurphy ngồi xuống cuối cùng.

Đằng kia, tụi Kinh niên ngừng nhai tóp tép và nằm vào ổ của mình. Tôi nhìn trộm McMurphy qua khe cửa, cố gắng không lộ liễu quá. Hấn ngồi trong góc, một phút nghỉ xả hơi trước hiệp tiếp theo, và phía trước còn bao nhiêu hiệp đấu nữa? Đối thủ mà hấn đang phải đương đầu, không phải chỉ thắng một trận là xong, anh cần phải thắng hết hiệp này đến hiệp kia, khi chân còn đứng được, sau đó thì ai đó sẽ phải chiếm chỗ của anh.

Trong phòng trực lại có thêm nhiều cú điện thoại, và một bầu đoàn quan chức bắt đầu ghé vào để xem xét các tang chứng. Cuối cùng, khi chính gã bác sĩ xuất hiện thì họ nhìn gã như nhìn người đã gây nên tất cả vụ này, hay ít ra cũng là người đã cho phép làm vụ đó. Gã tái xanh và run lấy bầy dưới cái nhìn của họ. Rõ ràng gã đã nghe hầu như toàn bộ sự việc, nhưng mụ y tá vẫn kể lại đầy đủ chi tiết, kể chậm rãi, to tiếng để chúng tôi cùng nghe thấy. Nghe ra nghe, nghiêm túc, không bị cản trở vì chúng tôi xì xào hay cười khúc khích bên cạnh nữa. Gã bác sĩ gật đầu, mân mê cái kính, chớp chớp đôi mắt chảy đầm đìa nước đến nỗi tôi nghĩ mụ y tá phải ướt sạch. Cuối cùng mụ kể đến chuyện Billy - nhờ ơn chúng tôi, hấn đã chịu một bi kịch.

“Tôi đã đưa anh ta vào phòng ông. Tình trạng anh ta rất tồi tệ, tôi đề nghị ông phải hỏi chuyện anh ta ngay lập tức. Anh ta vừa phải chịu một thử thách kinh hoàng. Tôi thật rùng mình khi nghĩ tới những hậu quả giáng xuống cậu bé đáng thương đó.”

Mụ đợi cho đến khi cảm thấy gã bác sĩ cũng rùng mình như mụ.

“Theo tôi, ông cần phải tới đó và nói chuyện với anh ta. Anh ta đang rất cần sự thông cảm. Nhìn mà thấy thật tội nghiệp.” Gã bác sĩ lại gật đầu và bước về phòng mình. Chúng tôi đưa mắt tiến theo gã.

“Mack,” Scanlon nói. “Cậu đừng nghĩ rằng chúng tớ tin những chuyện ngu ngốc mụ nói, hiểu không? Việc vỡ lở hết, nhưng chúng tớ biết lỗi do ai... chúng tớ chẳng kết tội cậu trong chuyện này đâu.”

“Vâng,” tôi nói, “chẳng ai kết tội cậu cả.” Và hẳn nhìn tôi, đến nỗi tôi muốn đứt cả lưỡi.

Hắn nhắm nghiền mắt lại, thả lỏng người trong ghế bành thư giãn. Để chờ đợi thì đúng hơn, nhìn dáng điệu gã. Harding đứng dậy bước tới hẳn, nhưng hẳn chưa kịp mở miệng nói gì thì ngoài hành lang vang lên tiếng gào thét của gã bác sĩ, hắt vào tất cả các bộ mặt một nỗi kinh hoàng khi chúng hiểu ra một điều như nhau.

“Bà y tá!” Gã hét inh lên. “Lạy Chúa tôi, bà y tá!”

Mụ Y tá Trưởng cùng ba tên hộ lý chạy vội đến chỗ gã vẫn đang đứng gào từng chập. Nhưng chúng tôi không ai nhúc nhích. Chúng tôi biết mình chỉ còn lại mỗi việc là ngồi yên một chỗ mà chờ mụ y tá quay lại thông báo cho chúng tôi về một trong những sự việc chúng tôi biết rằng đã nằm sẵn trong lộ trình.

Mụ y tá tiến thẳng đến McMurphy:

“Anh ta đã tự cắt cổ.” Nói xong, mụ dừng lại chờ hẳn trả lời. McMurphy không ngẩng đầu lên. “Anh ta mở ngăn bàn ông bác sĩ, tìm thấy dụng cụ ở đó và tức khắc hành động luôn. Cậu bé bất hạnh, đáng thương không một ai chia sẻ đã tự tử. Bây giờ anh ta đang ngồi trong ghế ông bác sĩ với cái họng bị cưa đứt.”

Mụ ta lại đợi, nhưng McMurphy vẫn không ngẩng đầu lên.

“Đầu tiên là Charles Cheswich, còn bây giờ là William Bibbit! Hy vọng rằng ông đã thỏa mãn. Ông đùa giỡn với sinh mạng con người... đánh bạc

bằng sinh mạng con người... dường như ông xem mình là Thượng đế!”

Mụ quay người, đi đến buồng trực và đóng cửa lại, để lại phía sau những âm thanh buốt giá chết người đang vang lên từ các ống đèn trên đầu chúng tôi.

Tôi chợt thoáng có ý nghĩ ngăn hẳn lại, khuyên hẳn hãy vừa lòng với tất cả những gì thẳng được trước đây và nhường mụ hiệp cuối cùng này, nhưng ý nghĩ đó dần dần bị thay thế bởi ý nghĩ khác, to lớn hơn. Tôi bỗng hiểu thật rõ ràng rằng không phải tôi và không một ai trong cái đám một tá chúng tôi có thể ngăn hẳn lại được. Với tất cả các lý lẽ của mình Harding cũng không thể, hay tôi với đôi tay rắn chắc như thép của mình, hay ông đại tá Matterson với các bài học, cũng như Scanlon luôn miệng cầu nài, hay tất cả chúng tôi cộng lại cũng không thể ngăn hẳn được.

Chúng tôi không thể ngăn hẳn lại được, bởi chính chúng tôi đã đẩy hẳn tới hành động đó. Bây giờ không phải mụ y tá, mà là đòi hỏi của chúng tôi bắt hẳn chậm chạp tì hai tay vào thành ghế, đẩy người về phía trước, từ từ đứng lên như thầy ma cử động trong phim, nhận lệnh của bốn mươi ông chủ. Chính chúng tôi là kẻ hàng tuần nay thúc ép hẳn, bắt hẳn đứng liên tục, mặc dù từ lâu chân hẳn đã không giữ nổi tấm thân của mình, bắt hẳn hàng tuần nay phải nháy mắt, phải cười gằn, cười khẩy, phải đóng trò, mặc dầu toàn bộ niềm vui thích của hẳn từ lâu đã bị đốt cháy giữa hai điện cực.

Chúng tôi bắt hẳn đứng dậy, giật giật cái quần đùi đen, dường như đó là cái quần cao bồi bằng da ngựa, ngón tay đẩy chiếc mũ ra sau gáy như đây là cái mũ phớt mười ga lông, những cử động chậm chạp, máy móc - và khi hẳn đi trong phòng, tiếng cá sắt dưới gót chân trần đánh lửa xoèn xoẹt xuống sàn nhà.

Chỉ đến phút cuối - sau khi hẳn đã đập vỡ cửa kính và mụ y tá quay lại, phô ra bộ mặt kinh hoàng, vĩnh viễn xóa nhòa mọi biểu hiện mà mụ muốn mang vào và hét lên khi bị hẳn vồ lấy, bị hẳn xé tung bộ đồng phục phía trước ngực và lại hét lên khi hai quả cầu có núm vú tràn ra trường phòng mỗi lúc một to, to hơn cả lúc chúng tôi có thể tưởng tượng được, ấm áp và hồng hào dưới ánh đèn, chỉ đến phút cuối sau khi đám quan chức cùng nhân viên bệnh viện hiểu ra rằng ba tên hộ lý mà mụ Y tá Trưởng dày công tuyển mộ sẽ bỏ mặc mụ, sẽ chỉ đóng vai quan sát và đành phải chiến đấu không có

sự giúp đỡ của chúng, và tất cả - các bác sĩ, y sĩ, thanh tra - lao vào gỡ các ngón tay đỏ bầm đang cấu lấy cần cổ trắng nhợt mù y tá tựa như xương cổ họng của mù, mà vừa thở hồng hộc, họ vừa cố gắng đẩy McMurphy ra sau, chỉ đến lúc đó hẳn mới tỏ ra có lẽ mình không hoàn toàn là con người kiên trì ngang bướng, thực hiện nghĩa vụ của mình dù muốn hay không.

Hẳn hét lên. Giây phút cuối, khi hẳn ngã ngửa ra, và trong giây lát, trước lúc người ta chôn hẳn dưới những bộ quần áo trắng, chúng tôi còn kịp nhìn thấy bộ mặt tênh hênh của hẳn, hẳn đã cho phép mình la hét.

Tiếng thét của con thú bị săn đuổi xen lẫn vẻ kinh hoàng, sự thù địch, nổi bất lực và sự tự vệ, nếu như anh lúc nào đó lần theo một con gấu, con báo hay con linh miêu bị thương, thì anh sẽ nghe thấy tiếng kêu cuối cùng đó của con thú khi lũ chó xông vào cắn xé, khi nó không còn nghĩ đến gì nữa ngoài việc mình đang chết.

Tôi còn nằm lại khoảng hai tuần nữa để xem chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Tất cả đều thay đổi. Sefelt và Fredrickson cùng nhau ký giấy ra khỏi bệnh viện, Bất Chấp Lời Khuyên Bác Sĩ; hay ngày sau ba bệnh nhân Cấp tính nữa cũng xin ra, còn sáu người chuyển sang khoa khác. Những điều tra về cuộc đập phá đêm ấy và cái chết của Billy cứ kéo dài mãi. Người ta báo cho gã bác sĩ rằng gã có thể xin nghỉ việc theo nguyện vọng riêng, nhưng gã thề rằng ở đến cùng và cứ để cho người ta tìm cách đuổi gã, còn tự gã, gã sẽ không đi đâu hết.

Mụ Y tá Trưởng phải nằm điều trị một tuần, tạm thay mù là cô y tá nhỏ bé người Nhật, cho phép chúng tôi thay đổi nhiều thứ trong nội quy khoa. Đến lúc mù trở lại thì Harding không những đã mở được cửa phòng tắm mà còn tự ngồi chia bài trong đó, bằng giọng kim yếu ớt của mình, hẳn cố gắng bắt chước cái kiểu rống lên như người bán đấu giá của McMurphy. Hẳn đang chia dở một cuộc bài thì nghe thấy tiếng chìa khóa của mù tra vào ổ.

Chúng tôi đi ra khỏi buồng tắm tràn ra hành lang trước mặt mù để hỏi về McMurphy. Thấy chúng tôi tiến đến, mù nhảy lùi lại hai bước và tôi nghĩ mù định bỏ chạy. Một bên mặt mù còn bầm đen, tím ngắt và sưng vù lên, chẳng ra hình thù gì, khiến một mắt sưng húp, trên cổ còn quấn đầy băng. Và lại một bộ đồng phục trắng mới. Mấy người cười khẩy, nhìn bộ quần áo của mù; dù nó chặt hơn bộ cũ và hồ bột cứng hơn, nhưng mù cũng không

còn có thể giấu được mình là phụ nữ.

Harding mỉm cười bước tới và hỏi Mack bây giờ ra sao.

Mụ lôi từ trong túi ra cuốn sổ với cây bút chì và viết: “Anh ta sẽ quay lại” sau đó giơ cho khắp lượt. Tờ giấy rung lên trong tay mụ. “Bà tin chắc chứ?” Harding hỏi. Chúng tôi đã nghe đủ chuyện trong thời gian vừa rồi: nào là hấn đâm vỡ mõm hai tên hộ lý trong phòng điên, cướp lấy chìa khóa và bỏ chạy, nào là người ta đã trả hấn về trại cải tạo, và thậm chí là mụ y tá tạm thời phụ trách khoa trong khi chờ đợi người ta tìm một bác sĩ mới và mụ đã dành cho hấn phương pháp chữa bệnh đặc biệt.

“Bà hoàn toàn tin điều đó chứ!” Harding hỏi lại.

Mụ y tá lại lôi cuốn sổ tay ra. Mụ cử động rất khó khăn vì bó bột, bàn tay trắng hơn bất cứ lúc nào di động trên cuốn sổ như những ngón tay của các mụ Di gan di động trên bàn tay người xem bói. “Vâng, ông Harding,” mụ viết. “Nếu như tôi không tin, thì tôi đã không nói. Anh ta sẽ trở về.”

Harding đọc tờ giấy, sau đó xé nát và ném các mảnh vào mụ ta. Mụ giật mình và lấy tay che phía mặt bị sưng khỏi bị giấy đập vào. “Đủ những chuyện láo khoét rồi, thưa bà,” Harding nói. Mụ nhìn hấn hồi lâu, tay khua trên cuốn sổ, nhưng rồi mụ quay người bỏ đi, dứt quyền sổ và cái bút chì vào túi và bước đến phòng y tá.

“Hừ,” Harding nói. “Hình như câu chuyện không ăn nhập gì cả. Nhưng nếu người ta bảo anh toàn nói chuyện láo khoét, thì anh còn chửi lại bằng giấy thế nào được nữa!”

Mụ y tá cố gắng lập lại trật tự trong khoa, nhưng chẳng dễ dàng gì, nếu như hình bóng McMurphy vẫn còn ngang ngửa dọc hành lang, cười hô hố trên các cuộc họp và hát inh tai trong buồng vệ sinh. Mụ không thể lấy lại quyền lực trong tay, nếu lúc nào cũng phải bận viết ra giấy. Mụ mất hết bệnh nhân này tới bệnh nhân khác. Sau khi Harding xin đi và vợ hấn đến đón, còn George chuyển sang khoa khác, thì chúng tôi - những người đi câu - chỉ còn lại có ba: tôi, Martini và Scanlon.

Hiện thời tôi chưa muốn đi, bởi mụ y tá vẫn còn có cái vẻ tin tưởng bệnh hoạn, dường như mụ còn đợi một hiệp cuối cùng nữa và nếu như thế, tôi muốn chứng kiến hiệp đó. Và, một buổi sáng, khi McMurphy đã vắng mặt được ba tuần, mụ bắt đầu ván bài cuối cùng.

Cửa phân viện mở ra, tụi hộ lý đẩy vào cái xe có tờ bìa treo dưới chân và trên tờ bìa in dòng chữ đậm nét: MCMURPHY, RANDLE P. ĐÃ MỒ XONG. Còn thấp xuống bên dưới, viết bằng mực: GIẢI PHẪU NÃO.

Chúng đẩy chiếc xe vào phòng chung và đặt cạnh bức tường sát tụi Thực vật. Chúng tôi đứng cuối xe đọc tấm bìa, sau đó nhìn về nơi có cái đầu với nhúm tóc đỏ hung ngập trong chiếc gối, trên bộ mặt trắng nhờ nhờ như sữa chỉ thấy những vết bầm tím sưng vù quanh mắt.

Sau một phút im lặng, Scanlon quay lại và nhổ toẹt xuống sàn nhà. “Phù, mụ ta dúm cho chúng ta cái gì thế này, đồ chó cái! Không phải ông ấy.”

“Chẳng giống tí nào cả,” Martini nói.

“Mụ coi chúng ta là lũ ngốc hay sao?”

“Nói chung, bọn chúng làm việc không tồi,” Martini nói và chỉ ngón tay vào cái đầu. “Nhìn này, chúng làm giả được cả cái mũi gãy, vết sẹo... giống y như thật, và thậm chí cả tóc mai nữa.”

“Tất nhiên,” Scanlon càu nhàu, “mẹ kiếp!”

Tôi chen vào giữa các bệnh nhân và đứng cạnh Martini. “Hiển nhiên bọn chúng biết cách làm cho mọi vết sẹo hay mũi gãy,” tôi nói. “Nhưng cái thần của một người thì không thể làm giả được. Chẳng có gì trên mặt cả. Giống như hình nhân trong cửa hàng vậy. Đúng không, Scanlon?”

Scanlon lại nhổ toẹt xuống sàn. “Hiển nhiên là đúng vậy. Cậu hiểu không, cái của quý này hoàn toàn trống rỗng, số không. Ai cũng thấy thế.”

“Nhìn xem này,” ai đó kêu lên, lật tấm chăn ra. “Vết xăm!”

“Thì sao,” tôi nói. “Cả vết xăm bọn chúng cũng làm giả được chứ sao. Nhưng tay thì sao nhỉ? Tay ấy mà? Tay của ông ấy to lắm, bọn chúng đâu có làm giả được!”

Suốt ngày còn lại, Scanlon, Martini và tôi thi nhau cười cợt trên cái hình nhân đó - Scanlon gọi nó là con búp bê ngu xuẩn hàng chợ, nhưng dần dần thời gian trôi qua và các cục u xung quanh mắt hấn bắt đầu xẹp xuống, tôi nhận thấy các con bệnh càng hay tiến đến nhìn McMurphy nhiều hơn. Họ làm ra vẻ đi tới giá sách hoặc vòi nước uống, nhưng thực ra để đưa mắt nhìn trộm hấn. Tôi nhìn họ và cố gắng tưởng tượng ở địa vị tôi, hấn sẽ hành động thế nào. Tôi chỉ biết chắc chắn một điều: hấn sẽ không tha thứ cho cái chuyện một hình nhân như thế bị găm cho cái tên của hấn và ngồi trong

phòng chung suốt hai hay ba chục năm để mụ y tá chỉ tay lên đó và nói: sẽ thành như vậy đối với bất cứ người nào chống lại trật tự này. Điều đó thì tôi biết chắc chắn.

Tôi đợi đến đêm, đợi cho đến khi trong phòng im ắng hẳn và tụi hộ lý đã hết đi kiểm tra. Tôi quay đầu trên gối nhìn sang giường hăn. Tôi đã lắng nghe hơi thở hàng giờ - từ lúc người ta đẩy xe vào và đặt chiếc cáng lên giường; nghe đôi phổi lúc thì ngắc ngứ lúc lặng tắt hẳn đi, rồi sau đó lại ngắc ngứ, ngắc ngứ... vừa nghe vừa mong cho nó ngừng hẳn hoàn toàn, nhưng đến lúc này tôi mới quay nhìn.

Mặt trăng lạnh lẽo treo ngoài cửa sổ và đổ xuống phòng ngủ một thứ ánh sáng nhờ nhờ như vầng sữa. Tôi ngồi dậy trên giường và cái bóng của tôi đổ lên cái thân thể bên kia, cắt đôi nó chỉ chừa lại từ hông và đôi vai trở lên, còn ở giữa là một khoảng không đen thẫm. Cục u nơi mắt đã xẹp xuống và hai con mắt mở trừng trừng: chúng nhìn thẳng vào mặt trăng, chăm chăm, vô ý thức, đục mờ do lâu không chớp, trông giống như hai cái cầu chì cháy đen. Tôi quay lại cầm lấy cái gối, cặp mắt bắt lấy cử động đó của tôi và cái nhìn ấy dõi theo tôi đứng dậy, bước tới giường bên kia.

Cái thân thể to lớn và dẻo dai bền bỉ kháng cự, cố bám lấy cuộc sống. Nó vật vã hồi lâu, không chịu đầu hàng, nó giật lên, giãy giụa và tôi phải nắm cả người lên, hai chân kẹp lấy chân không cho quấy, tay đè chiếc gối lên trên mặt. Có cảm giác như tôi đang nằm trên tấm thân đó hàng thế kỷ. Sau đó nó thôi giãy giụa. Lúc đó tôi mới tụt xuống. Tôi nâng cái gối lên và nhìn thấy qua ánh trăng vẻ mặt ấy vẫn không thay đổi, chỉ cứng đờ và trống rỗng. Tôi để hai ngón tay cái lên hai mi mắt và giữ cho đến khi chúng ngoan ngoãn khép lại. Lúc đó tôi mới nằm xuống giường mình.

Tôi nằm vùi đầu trong gối và nghĩ tất cả đều trót lọt không một tiếng động, nhưng tôi biết mình nhầm khi Scanlon từ giường mình thì thầm.

“Bình tĩnh. Thủ lĩnh. Bình tĩnh. Thủ lĩnh. Không sao cả đâu.”

“Im đi,” tôi nói chỉ đủ cho hăn nghe. “Ngủ đi.”

Yên lặng một lúc lâu, rồi hăn lại lên tiếng hỏi: “Xong rồi chứ?”

Tôi đáp lại ừ.

“Lạy Chúa,” hăn nói. “Mụ sẽ đoán ra. Cậu hiểu, đúng không? Tất nhiên, chẳng ai chứng minh được... ai cũng có thể xiú sau khi mổ... nhưng mụ ta -

mụ sẽ đoán ra.”

Tôi không nói gì.

“Nếu ở địa vị Thủ lĩnh, tớ sẽ chuồn khỏi đây. Cậu hãy chạy đi, còn tớ sẽ nói đã nhìn thấy McMurphy đứng dậy và bước đi như thế nào sau khi cậu đã bỏ trốn. Người ta sẽ không nghi ngờ cậu được. Ý đồ tuyệt đấy chứ, Thủ lĩnh?”

“Hiển nhiên rồi, đơn giản quá. Chỉ cần yêu cầu chúng mở cửa cho tớ đi là xong.”

“Không. Có một hôm McMurphy đã chỉ cho cậu làm thế nào rồi đấy, nhớ chưa? Ngay tuần đầu tiên, nhớ không?”

Tôi không trả lời và hẳn cũng không nói gì thêm, phòng ngủ im ắng trở lại. Tôi nằm thêm mấy phút nữa, sau đó vùng dậy mặc quần áo. Rồi tôi thò tay vào chiếc tủ của McMurphy lôi ra chiếc mũ của hắn, đội thử lên đầu. Nó chật quá, và tôi chợt cảm thấy xấu hổ vì đã thử nó trên đầu mình. Tôi vút xuống giường Scanlon và bước ra khỏi buồng ngủ. Scanlon nói đuổi theo tôi: “Bình tĩnh, anh bạn.”

Ánh trăng xuyên qua cửa sổ rọi vào buồng tắm, chiếu xuống chiếc bệ nặng nề lùn tịt dưới đất, ánh lên những chi tiết mạ crôm và những tấm kính trong đó, lạnh lẽo đến mức dường như nghe thấy cả tiếng ánh trăng đập vào kim loại kêu lanh canh. Tôi hít một hơi căng lồng ngực, cúi người xuống và tóm lấy tay gạt. Bắp chân căng lên và tôi cảm thấy có gì đó lạo xạo vỡ ra dưới chân bệ. Gắng sức một lần nữa, tôi nghe thấy tiếng các dây dẫn và các ổ nối bật ra khỏi sàn. Một tay ôm phía trên, tay kia luôn xuống dưới, tôi đặt được cái bệ lên hai đầu gối. Kim loại áp vào má và cổ tôi lạnh ngắt. Lưng quay vào cửa sổ, tôi đứng dậy, rồi lẳng người đi, vừa nửa chừng thì buông tay ra cho cái bệ bay tới phá tung cửa sổ và lưới sắt với một tiếng răng rắc kéo dài. Những mẫu kính văng ra lấp lánh dưới ánh trăng như nước thánh được vẩy xuống rửa tội cho mặt đất đang ngủ. Tôi thở phì phò và định quay lại kéo Scanlon hay ai đó nữa đi cùng thì ngay lúc đó trong hành lang vang lên tiếng giày lộp cộp của tên hộ lý, tôi tì tay lên cửa sổ nhảy vọt theo cái bệ, lao ra khoảng không chan hòa ánh trăng.

Tôi chạy theo trí nhớ, theo hướng con chó đã chạy hôm nào - nhằm tới đường quốc lộ. Tôi còn nhớ chân mình bước những bước dài, dường như

sau mỗi bước tôi lại bay trong không trung rất lâu cho đến khi chân kia chạm đất. Tôi cảm giác như mình đang bay. Hoàn toàn tự do. Không ai đuổi theo bệnh nhân trốn khỏi viện điên, tôi hiểu điều đó, và Scanlon biết cách trả lời mọi câu hỏi về người chết - chẳng việc gì phải chạy. Nhưng tôi không dừng lại. Tôi chạy rất lâu, không nghỉ, và cuối cùng chạm phải sườn dốc của đường quốc lộ.

Một tài xế người Mexico đang rong ruổi trên chiếc xe tải chở cừu lên phía Bắc cho tôi đi nhờ, và tôi đã bịa ra rằng tôi là một tay đô vật nhà nghề da đỏ bị bọn gangxto tống vào nhà thương điên hay ho đến nỗi anh ta lập tức dừng xe lại, đưa cho tôi chiếc áo khoác da để che bộ quần áo xanh của tôi và còn cho vay mười đô la để ăn đường cho đến khi tới được Canada. Lúc chia tay, tôi yêu cầu anh ta viết địa chỉ cho tôi và nói rằng hãy kiếm được việc làm là tôi gửi trả anh ta ngay.

Có thể tôi sẽ đi Canada, nhưng chắc chắn trên đường tôi phải ghé qua con sông Columbia cái đã. Tôi sẽ quanh quẩn đâu đó xung quanh Portland, cạnh sông Hood và thành phố Dalles - biết đâu bất ngờ chả gặp một người nào đó từ làm chúng tôi chưa uống đến mức mất trí nhớ. Tôi muốn biết họ làm gì từ bấy đến nay, từ khi chính phủ muốn mua quyền làm người da đỏ của họ. Thậm chí tôi còn nghe đâu như có mấy người da đỏ bắt đầu dựng những chiếc cầu khi bằng gỗ trên đập thủy điện hàng triệu đô đó và đâm cá trong hồ. Được xem những cái đó cũng thật đáng giá. Nhưng thích nhất vẫn là được thấy lại những chòm xóm của chúng tôi ngay cạnh khe núi, để chúng trở lại tươi mới trong trí mình.

Đã lâu tôi chưa về thăm quê.

HẾT

[1]

bị rửa ra vì dilantin. Và mỗi lần lên cơn nghiến răng là rụng hết.